

Pearl Buck

Yêu muộn

Bạn đang đọc ebook **YÊU MUỘN** của tác giả **Pearl Buck** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

MỤC LỤC

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

9.

10.

11.

12.

13.

14.

15.

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Pearl Sydenstricker Buck (26/5/1892 - 06/3/1973) tên khai sinh: Pearl Comfort Sydenstricker; tên Trung Quốc 赛珍珠 (Trại Chân Châu) là nữ nhà văn Mỹ đoạt giải Nobel văn học năm 1938.

Pearl Buck sinh ở Hillsboro, West Virginia, là con một nhà truyền giáo người Mỹ. Sau khi ra đời chưa đầy 5 tháng, bà đã được cha mẹ đưa sang Trung Quốc sinh sống. Từ nhỏ và suốt cả cuộc đời bà yêu mến và thích tìm hiểu cuộc sống của người dân Trung Quốc. Năm 15 tuổi, bà được gửi trọ học tại một trường dạy Anh văn ở Thượng Hải. Năm 17 tuổi, cha mẹ cho Pearl Buck về Mỹ, học tại trường Đại học Randolph Macon (tiểu bang Virginia).

Năm 1917 bà kết hôn với một mục sư và theo chồng đi truyền giáo tại miền Bắc Trung Hoa. Từ năm 1922, bà dạy ở Đại học Nam Kinh và Kim Lăng.

Năm 1925, Pearl Buck bắt đầu viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên *East Wind: West Wind* (Gió Đông, gió Tây). Sau đó hàng loạt tiểu thuyết nổi tiếng khác về đề tài Trung Quốc ra đời, như *The Good Earth* (Đất lành), *Sons* (Những người con trai), *A House Divided* (Một nhà chia rẽ), *The Mother* (Người mẹ), *The Child Who Never Grew* (Đứa trẻ không bao giờ lớn)... trong đó tiểu thuyết *The Good Earth* được nhận giải Pulitzer năm 1931. Năm 1933, bà được Đại học Yale tặng bằng Cử nhân Văn chương Danh dự. Năm 1938, bà được Đại học West Virginia và Đại học St. Lawrence trao tặng bằng Tiến sĩ Văn chương Danh dự. Năm 1938 Pearl Buck nhận giải Nobel vì các tác phẩm mô tả đời sống nông thôn Trung Hoa một cách phong phú và xác thực. Sau khi nhận giải, Pearl Buck tiếp tục sáng tác rất nhiều, ngoài văn xuôi bà còn viết kịch, kịch bản phim, tiểu luận và sách cho thiếu nhi. Bà cũng là người đã dịch Thủy Hử (*All men are brothers*) và một số tác phẩm văn học Trung Quốc sang tiếng Anh.

Trong Thế chiến thứ hai, Pearl Buck viết nhiều sách báo chính luận chống chủ nghĩa phát xít. Trong thập niên 1950, bà xuất bản một số tác phẩm về đề tài gia đình và xã hội Mỹ, kí bút danh I. Sedge. Năm 1951, Pearl Buck được bầu làm thành viên Viện Hàn lâm Nghệ thuật và Văn học Hoa Kỳ. Năm 1955, bà li dị chồng và tái giá với giám đốc một hãng quảng cáo. Cuối đời, bà quan tâm đến đề tài các nhà bác học nguyên tử buộc phải chế tạo vũ khí giết người hàng loạt. Đồng thời, bà tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội như: sáng lập ra tổ chức không vụ lợi Hiệp hội Đông Tây (*The East and West Association*, 1941) nhằm truyền bá những hiểu biết giữa các dân tộc trên thế giới; cùng chồng lập nên tổ chức Căn nhà tình nghĩa (*Welcome Home*, 1949) giúp trẻ mồ côi; lập ra Quỹ Pearl S. Buck (*The Pearl S. Buck Foundation*, 1963) và tặng cho quỹ này 7 triệu đô la. Bà mất năm 1973 tại Danby, Vermont (Mỹ).

Tác phẩm

- *East Wind: West Wind* (Gió Đông, gió Tây, 1930), tiểu thuyết
- *The Good Earth* (Đất lành, 1931), tiểu thuyết

- *Sons* (Những người con trai, 1932), tiểu thuyết
- *The First Wife and Other Stories* (Vợ cả và những câu chuyện khác, 1933), tiểu thuyết
- *All Men Are Brothers* (Mọi người là anh em, 1933), bản dịch tiểu thuyết Thủy Hử
- *The Mother* (Người mẹ, 1934), tiểu thuyết
- *A House Divided* (Một nhà chia rẽ, 1935), tiểu thuyết
- *A Home of Earth* (Nhà tranh vách đất, 1935), tiểu thuyết
- *The Exile* (Lưu đày, 1936), tự truyện
- *Fighting Angel* (Thiên thần chiến đấu, 1936), tự truyện
- *This Proud Heart* (Trái tim kiêu hãnh, 1938), tiểu thuyết
- *Flight into China* (Bay vào Trung Hoa, 1939), kịch
- *The Patriot* (Người yêu nước, 1939), tiểu thuyết
- *Other Gods* (Những thần minh khác, 1940), tiểu thuyết
- *Dragon Seed* (Hạt giống của rồng, 1942), tiểu thuyết
- *The Spirit and The Flesh* (Tinh thần và thể xác, 1944), tự truyện
- *The Dragon Fish* (Cá hóa rồng, 1944), tiểu thuyết
- *Portrait of a Marriage* (Chân dung một cuộc hôn nhân, 1945), tiểu

thuyết

- *Talk about Russia* (Câu chuyện về nước Nga, 1945), tiểu luận
- *Pavilion of Women* (Gian riêng của phụ nữ, 1946), tiểu thuyết
- *Poeny* (Mẫu đơn, 1948), tiểu thuyết
- *Kinsfolk* (Tình ruột thịt, 1949), tiểu thuyết
- *The Angry Wife* (Người vợ giận dữ, 1949), tiểu thuyết
- *The Child Who Never Grew* (Đứa trẻ không bao giờ lớn, 1950), tiểu thuyết
- *The Hidden Flower* (Cánh hoa e ấp, 1952), tiểu thuyết
- *My serveral worlds* (Thế giới của riêng tôi, 1954), tự truyện
- *Imperial Woman* (Người cung nữ, 1956), tiểu thuyết
- *Letter from Peking* (Lá thư từ Bắc Kinh, 1957), tiểu thuyết
- *Voices in the House* (Tiếng nói trong nhà, 1958), tiểu thuyết
- *The Townsman* (Người thành phố, dưới tên John Sedges, 1958), tiểu thuyết
- *The Long Love* (Tình yêu lâu dài, 1958), tiểu thuyết
- *A Desert Incident* (Một sự kiện ở sa mạc, 1959), kịch
- *Command the Morning* (Ra lệnh cho buổi sáng, 1959), tiểu luận

- *Santan Never Sleeps* (Satan không bao giờ ngủ, 1962), truyện phim
- *Fairy Tales of the Orient* (Đông phương huyền bí qua truyện cổ thần tiên, 1965), truyện thiếu nhi
- *Time is now* (Bây giờ là thời điểm, 1967), tiểu thuyết
- *The New Year* (Năm mới, 1968), tiểu thuyết
- *The Three Daughters of Madame Liang* (Ba người con gái của Lương phu nhân, - 1969), tiểu thuyết
- *The Promise* (Hứa hẹn, 1943), tiểu thuyết
- *Water Buffalo Children* (Mục đồng, 1943), truyện thiếu nhi
- *One Bright Day* (Một ngày đẹp trời, 1950), truyện thiếu nhi
- *The Christmas Ghost* (Con ma đêm Noel, 1966), truyện thiếu nhi
- *The Kennedy Women* (Những người đàn bà trong gia đình Kennedy, 1970)
- *The Story Bible* (Chuyện Kinh Thánh, 1971)

1.

Hôm ấy lễ tứ tuần của bà Vũ. Trước bàn trang điểm, bà Vũ ngắm nghía trong gương khuôn mặt điềm tĩnh của mình, và so sánh với khuôn mặt cũng đã hiện ra ở gương này năm bà mười sáu tuổi.

... Ngày hôm đó, vì quen dậy sớm, nàng rời khỏi giường tân hôn từ sáng tinh mơ, khoác vội cái áo choàng mới, nàng đến ngồi trước bàn trang điểm này. Với một vẻ dịu dàng và thản nhiên, nàng ngắm nghía nét mặt mình trong gương.

“Lạ nhỉ! Vẻ mặt mình cũng chẳng khác gì hôm qua?” nàng tự bảo, trong buổi sáng đầu tiên ấy, sau ngày cưới của nàng.

Rồi nàng quan sát tỉ mỉ: vùng trán rộng, thấp, mà diềm tóc thiếu nữ đã chải lên từ đêm qua, đôi mắt hạnh đào, sống mũi dọc dừa, hai má trái xoan, chiếc cằm nhỏ và cái miệng xinh xinh tươi thắm, sáng hôm ấy rất thắm tươi.

Bỗng Giang, người nữ tì, vội vã bước vào, ấp úng:

- Thưa cô..., à, thưa bà. Con không ngờ sáng nay bà dậy sớm thế.

Hai má của Giang bừng đỏ. Trái lại, trên đôi môi hồng thắm, hai má của bà chủ vẫn giữ nguyên màu trắng ngọc ngà thường ngày.

- Tôi thích dậy sớm, nàng trả lời một cách dịu dàng, bằng giọng nói mà đêm qua chồng nàng, chàng trai từ trước chưa bao giờ nàng biết đến, đã ví như tiếng chim ca.

... Đã hai mươi bốn năm qua, bây giờ Giang xem chừng đã đoán được ý chủ. Đứng sau cái ghế gỗ nặng nề, chị đưa tay nhanh nhẹn chít tóc bà Vũ thành những lọn đen, cứng và láng. Công việc này quá quen thuộc, nên chị

có thể vừa làm vừa nhìn khuôn mặt thanh tú của bà chủ trong gương, chị nói:

- Thưa bà, đã hai mươi bốn năm rồi mà vẻ mặt bà vẫn không thay đổi.

- Chị cũng nghĩ đến buổi sáng ấy à?

Bà âu yếm bắt gặp trong gương đôi mắt chị Giang đang nhìn mình. Sau hai mươi bốn năm làm bạn với người đầu bếp, chị đã trở nên xò xề, nhưng bà Vũ thì vẫn mảnh mai hơn lúc nào hết.

Đột nhiên Giang cười lớn:

- Thưa bà, sáng hôm ấy con nhút nhát hơn bà nhiều. Ái dà! Con thẹn thùng làm sao! Thẹn thùng một cách vô cớ, vì cái việc giữa người nam và nữ là một điều rất tự nhiên phải không thưa bà? Thế mà lúc bấy giờ con lại xem là một điều kì cục...

Bà Vũ chỉ cười. Bà thường để cho Giang nói tự do. Nhưng khi bà không muốn nghe nữa, thì nụ cười đột nhiên tan biến ngay và bà giữ vẻ im lặng, Giang cũng im lặng theo. Chị giả vờ không vừa ý với hình dáng lộn tóc trong tay mình, chị tháo rời ra, rồi bôi lại. Làm xong, chị Giang cài hai cái trâm bằng ngọc thạch vào búi tóc, rồi lấy dầu thơm tẩm vào tay và vuốt lên đầu bóng láng của bà Vũ.

Với giọng thanh tao, bà Vũ hỏi:

- Đôi bông tai ngọc của tôi đâu rồi?

Chị Giang reo lên:

- Con đoán hôm nay bà muốn mang đôi hoa tai ấy, nên con đã soạn sẵn rồi đây ạ.

Chị ta mở một cái hộp nhỏ bọc lụa hoa, lấy đôi bông và thận trọng cài vào hai trái tai xinh xắn của bà chủ. Hai mươi bốn năm về trước, người chồng trẻ trung của bà bước vào phòng này đúng vào lúc chị Giang vừa bận

cho bà một cái áo hồng đoạn ngắn, rộng tay, trên cái xiêm gấm đen mà thân trước cũng như thân sau đều có thêu hoa và chim. Chính tay chàng đã cầm cái hộp hoa tai này. Đôi mắt đẹp của chàng mơ màng thỏa mãn. Là người còn giữ nền nếp xưa, nên chàng không nói chuyện với vợ trước mặt đầy tớ, chàng trao chiếc hộp cho chị Giang và bảo:

- Đeo vào tai cho bà.

Giang xuýt xoa trước vẻ đẹp không tì vết của viên ngọc, lúc chị mở hộp đưa ra trước mặt bà chủ. Tân nương ngược mắt nhìn chồng, rồi cúi xuống e lệ duyên dáng, nhỏ nhẹ nói:

- Cảm ơn.

Trong khi người tỳ nữ mang hoa tai cho vợ, chàng chăm chú nhìn nàng khẽ gật đầu. Trong gương, nàng nhìn thấy nét mặt cương quyết và kiêu hãnh của chàng thanh niên.

Chàng thở ra khoan khoái. Bốn mắt gặp nhau trong gương và cả hai đều thâm nhận là người yêu mình đẹp.

- Chị đi pha mấy tách trà nóng đem đây, chàng đột ngột bảo Giang.

Như đêm qua, bây giờ chỉ có hai người, chàng cúi mình đặt hai tay lên vai vợ, nhìn vẻ mặt nàng phản chiếu trong gương, và nói:

- Nếu em xấu xí thì anh đã giết chết từ đêm qua rồi. Anh rất ghê tởm những người đàn bà xấu xí.

Dưới sức nặng của hai bàn tay chồng đè xuống vai, nàng ngồi yên, mỉm cười êm ái đáp:

- Thì đuổi em về cũng đủ rồi chứ sao lại giết đi?

Sáng hôm ấy tâm hồn nàng xao xuyến một cách lạ. “Không biết trí thông minh của chàng có ngang với vẻ đẹp của chàng không?” nàng nhủ

thâm. Đòi hỏi như vậy có lẽ hơi quá đáng, nhưng, nếu chính chàng được như thế thì quý biết bao!

Câu chuyện trên xảy ra đã hai mươi bốn năm rồi. Hôm ấy Giang đeo hoa tai vào cho chủ, chị ngắm nghía nói:

- Bây giờ màu ngọc hợp với sắc da của bà hơn bao giờ hết. Không có bà nào đã bốn mươi tuổi mà được như thế này. Con không lấy làm lạ khi thấy ông chủ chỉ quý mến có một mình bà.

- Nói khê chứ, ông còn đang ngủ đây!

- Thưa bà, chắc hôm nay ông dậy sớm hơn, vì là ngày lễ tứ tuần của bà.

Chị Giang đưa tay quẹt ngang mũi. Sau bao năm hầu hạ ở nhà này, chị nhận thấy ông chủ không hiểu hết giá trị của bà, người mà trong gia đình ai ai cũng đều tôn kính. Thật thế, sáu mươi người sống trong nhà này không ai là không yêu bà Vũ, kể từ bà cụ cố đến thẳng cháu nhỏ, hay đứa nô tì hèn mọn nhất. Nếu có một chị ở mới nào dám cầu nhàu vì bà Vũ thấy bụi đóng sau kẹt cửa, thì chị Giang xô ả ta ngay và quát lớn:

- Đây là nhà họ Vũ, chứ không phải là một nhà tầm thường như nhà họ Hoàng hay họ Hứa đâu!

Anh đầu bếp rất thích cử chỉ này của vợ. Trong suốt đời vợ chồng, anh nhận thấy chị Giang chỉ chú trọng đến một mình bà chủ thôi mà không đếm xỉa gì đến anh cả. Ngay trong chính ngôi nhà này, hai người con dâu cũng không dám nói gì đến bà Vũ, bởi vì thái độ của bà, tuy hiền nhưng kiên quyết, đủ đặt mọi người vào kỷ luật.

Bà Vũ nói với chị Giang:

- Bà muốn điễm tâm ngay bây giờ, để còn phải nói chuyện với cậu Cả. Trưa nay, chị nhớ đến giúp bà bận áo để dự lễ, nhưng, chị nhớ xem chừng khi ông dậy thì đến báo tin cho bà biết nhé!

- Thưa bà vâng ạ!

Giang cúi xuống lược cái lược chị đã đánh rơi, cái lược gỗ đàn hương, thứ hương bà Vũ thường xúc tóc. Chị gỡ mấy sợi tóc dài, cuốn quanh ngón tay, rồi bỏ vào một bình sứ men xanh, dự phòng sau này khi đã già, bà chủ sẽ cần một lọ tóc để độn thêm.

Bà Vũ đứng dậy, bà cảm thấy mình đã sẵn sàng cho ngày hôm nay. Ngày lễ tứ tuần của một bà gia thế, nệ cổ, là một ngày rất long trọng. Bà nhớ lại một cách rõ ràng lễ tứ tuần của bà nhạc bà cách đây hai mươi năm trước. Hôm ấy bà cụ Cố long trọng trao quyền cai quản cửa nhà và kẻ ăn người ở cho ông Vũ, con trai Cụ. Trong hai mươi năm trời, bà Vũ nắm trọn quyền cai quản ấy, bà khéo léo giữ gìn những tập tục bề ngoài, nên đã có thể thay đổi nhiều việc mà bà cụ Cố vẫn không hay biết. Như khi bà muốn hủy bỏ mấy đám mẫu đơn đã mọc chiếm mảnh vườn phía đông. Và khi không thấy những chồi mẫu đơn non, màu đỏ, mọc lên mạnh mẽ trong mùa xuân năm sau, thì bà làm cho bà nhạc mình chú ý đến và bàn nên trồng một vài lứa thứ hoa khác, vì mẫu đơn đã rút hết màu mỡ của mảnh vườn.

Rồi bà dịu dàng:

- Có thể trồng được thủy tiên hoặc lan. Thưa mẹ, con chỉ mong sao được đẹp lòng mẹ.

Năm ấy bà Vũ mới có mười tám tuổi, bà khéo léo kể tên hoa lan, giống hoa bà thích, vào hàng thứ hai, khiến bà cụ lại tưởng là dâu mình không thích hoa ấy.

Mặc dầu thương dâu, bà cụ vẫn thích tỏ ra mình có uy quyền, cụ nói:

- Thôi thì trồng lan vậy.

Thế rồi, trong năm năm, bà Vũ đã lập được một vườn lan đẹp nhất thành phố. Bà đã dùng rất nhiều thì giờ để chăm sóc vườn lan. Bây giờ đây, mới đầu tháng sáu mà những đóa bạch lan đầu mùa đã nở, ngát thơm. Qua tháng tám những đóa hồng lan sẽ phô tất cả vẻ sáng tươi rực rỡ, tới tháng chín thì

sẽ đến lượt hoàng lan.

Từ phòng khách, bà Vũ bước ra vườn, ngắt hai đóa bạch lan không hương, mang vào phòng ăn, ở đây bữa điểm tâm đã dọn sẵn đợi bà. Trên bàn giữa phòng có một bình trà, một cái liễn bằng gỗ bịt bạc đựng cháo hoa và mấy đĩa nhỏ đựng thịt kho rim. Đó là bữa điểm tâm nhẹ, vì ban sáng bà thường ăn không được ngon. Bà ngồi xuống ghế và cầm đôi đũa ngà, đôi đũa có sợi dây chuyền nhỏ bằng bạc buộc vào nhau.

Một nữ tì tươi cười bước vào hai tay bưng một đĩa bánh mới hấp xong, đang nóng hổi. Bánh này nắn theo hình trái đào, nhuộm đỏ, biểu tượng sự trường sinh.

Chị ta reo lên với một giọng bình dị vui vẻ:

- Kính chúc bà trường thọ, trường thọ!

Rồi ranh mãnh tiếp:

- Thưa bà, con biết buổi sáng bà ít thích dùng đồ ngọt, nhưng chúng con là kẻ tội đòi, có bốn phận dâng những vật này để cầu chúc bà được nhiều hạnh phúc. Thưa bà, chính anh đầu bếp đã tự tay làm mấy cái bánh này đấy ạ.

- Cảm ơn, cảm ơn tất cả, - bà Vũ dịu dàng nói.

Rồi lịch sự, bà cầm ngay cái bánh đang bốc hơi và bẻ làm hai. Bánh làm bằng bột đậu xanh và đường cát. Bà vừa nếm bánh vừa khen:

- Ngon thật!

Người nữ tì cảm thấy phần khởi, chị ta nghiêng mình về phía chủ thì thầm:

- Thưa bà, lẽ ra con không nói, nhưng vì lợi ích chung trong nhà... thưa, anh đầu bếp đã tính giá rá đun bếp gấp ba giá thị trường đấy ạ. Hôm qua ở

chợ con đã nghe giá. Cố nhiên là hơi cao, vì rạ mới chưa về nhưng rạ tốt mỗi bó chi tám tiền, vậy mà, anh bếp đã tính đến bốn quan. Vì ỷ chị Giang là người hầu cận bà, nên anh ta tưởng muốn làm gì thì làm.

Đôi mắt đen và trong suốt của bà Vũ bỗng trở nên xa vời. Với giọng nói hơi lạnh lùng, bà bảo:

- Tôi sẽ lưu ý khi nào anh bếp đem số đến tính.

Người nữ tì nấn ná một lát đoạn đi ra. Bà Vũ bỏ ngay miếng bánh xuống, rồi cầm đũa gắp một chút cá kho. Bà lại trầm ngâm nghĩ ngợi. Bà có ba người con trai, mà hai đã thành gia thất. Bà không có ý trao quyền điều khiển cho Mai, người dâu cả của bà trong ngày hôm nay, để tránh sự ganh tỵ của nàng dâu thứ. Trường hợp bà trước kia khác, vì cụ Cố chỉ có mình ông Vũ là con trai. Còn bây giờ, Mai, vợ của Lãng còn trẻ quá.

Hôn lễ của cậu Lãng cử hành theo tục lệ cổ xưa, bà Vũ đã chọn vợ cho cậu, con gái bà Khương, người bạn thân nhất của bà. Bà không muốn hôn lễ cử hành sớm như vậy, vì cậu Lãng mới có mười chín tuổi; nhưng cậu Thế, con thứ của bà theo học ở Thượng - Hải, mới có mười tám tuổi đầu mà đã muốn lấy vợ.

Cậu ta say mê một cô gái lớn hơn mình đến hai tuổi. Như vậy, Tố Lan hơn tuổi chị dâu mình, song Mai lại là dâu trưởng.

Để mọi việc được ổn thỏa, bà Vũ phải nắm quyền cai quản trong nhà thêm một vài năm nữa.

Bởi thế, hôm nay bà không báo tin có sự gì thay đổi cả. Bà vui vẻ nhận các tặng vật và dự cuộc lễ linh đình mà người trong nhà sắm dọn. Bà tỏ ra rất nuông chiều các cháu mà bà mến yêu.

Bà cụ Cố định sẽ đến dự lễ tứ tuần bà Vũ trưa hôm nay. Đối với cụ, mọi việc bà Vũ chiều theo ý cụ.

Hôm nay là ngày bà Vũ nghĩ đến từ lâu với sự pha trộn của nhẹ nhõm

lẫn trầm buồn. Khoảng đời đầu của bà đã khép lại và giai đoạn thứ hai đang mở ra. Bà không sợ tuổi già, vì tuổi già mang lại cho bà nhiều danh vọng.

Mỗi năm, uy thế và lòng kính trọng của gia đình đối với bà một tăng thêm. Bà cũng không sợ mất vẻ đẹp, vì bà biết thích ứng với sự thay đổi một cách tinh tế, đến nỗi người ta chú ý đến sắc đẹp của bà nhiều hơn là tuổi tác. Vẻ đẹp như hoa của tuổi xuân không còn nữa, nhưng vẻ đẹp thanh tao của đường nét, của màu da, kết hợp với màu xanh lam và xám lục dịu dàng của y phục, càng làm cho bà thêm sang quý. Thời gian làm cho vẻ đẹp của bà càng tinh tế thêm lên chứ không hề làm suy giảm và cảm thấy mình còn đẹp, nên hôm nay bà Vũ sẵn sàng theo đuổi dự định của mình. Một người đàn bà ít sắc đẹp hơn, có lẽ do dự vì ghen tị, hoặc lo sợ sẽ bị thua sút. Nhưng bà Vũ không có một lí do gì để ghen tị cả, điều dự định của bà phát sinh từ một ý chí tự chủ, sáng suốt và rất bình tĩnh.

Bà Vũ điếm tâm xong, mọi người trong gia đình vẫn còn an giấc, ngoại trừ lũ trẻ đang nô đùa với mấy vú em trong khuôn viên, chờ cha mẹ chúng thức dậy. Chỉ khi nào bà gọi, người ta mới dám bồng trẻ con đến.

Có tiếng nói ngoài sân, sát với hoa viên của bà. Bà nhận rõ tiếng bà Khương, mẹ cô Mai, nàng dâu cả của mình.

- Tôi đến sớm như thế này thì đã làm sao? Một đời một lần, không phải ngày nào người bạn thân nhất của tôi cũng mừng lễ tứ tuần cả?

Bà Vũ cầm lấy đóa bạch lan trên bàn, bước ra cổng, dang tay đón bạn.

- Xin mời chị vào.

Bà Khương nặng nề tiến về phía bạn. Cùng một lứa tuổi với bạn, nhưng nét già đã in sớm, khác với bà Vũ vẫn giữ nguyên vẻ thanh tao. Tuy nhiên, không vì thế mà bà kém yêu bạn mình. Bà kêu lên:

- Ái Liên! Có phải tôi là người đầu tiên đến chúc thọ chị không?

Bà Vũ mỉm cười:

- Chính thế, chị là người đầu tiên đến chúc em đấy ạ.

- Thế à! Vậy thì tôi đến cũng không lấy gì làm quá sớm! Bà vừa nói vừa liếc nhìn chị Giang như cố ý trách chị này đã toan bắt bà chờ đợi.

Đó là phép nhà, không ai được quấy rầy bà Vũ trong lúc bà ăn sáng; nếu không, bà phải ngưng bữa. Vì vậy chị Giang không thể miễn lệ này cho bất cứ một ai. Chị không sợ bà Khương, và ngay cả ông quan Tòa chị cũng phớt ngang để dành cho bà chủ một giờ yên tĩnh ban mai.

Bà Vũ nói:

- Tôi thích gặp chị hơn ai cả.

Bàn tay mềm mại của bà nắm lấy bàn tay thô kệch của bạn dặt ra vườn lan, đến cái ghế tre đặt dưới gốc một cây liễu. Cạnh họ có một hồ nước nhỏ, dưới đáy sâu, mấy cụm súng trắng đã bén rễ. Hai đóa hoa xanh nổi lên trên mặt nước, bà Vũ không thích hoa súng trắng. Bà cho rằng hoa nó thô và hương vị nặng nề. Mấy con cá vàng nhỏ xíu lội tung tăng khắp mấy cọng xanh, đoạn nằm im ngang mặt nước miệng nhóp nhép. Khi không tìm thấy vụn bánh, chúng lao mình xuống đáy hồ, mấy cái đuôi mờ mờ quẫy nước thành từng bóng trắng dài phía sau.

Bà Vũ sinh được bảy đứa con. Bốn trai còn sống và hai trai một gái đã chết. Bà Khương sinh được mười một đứa mà sáu là gái. Ở nhà bà Khương không có sự yên tĩnh như ở nhà này. Nhà bà, suốt ngày lũ trẻ nô đùa huyên náo. Mẹ họ rất thân nhau, khi bà này đến thăm bà kia thì có thói quen dắt theo con. Trong khi hai người mẹ ngồi đánh bài suốt ngày và thâu đêm nữa, thì hai đứa nhỏ gần gũi nhau, thân thiện đến nỗi xem nhau như chị em ruột.

Bà Vũ hỏi bạn:

- Cậu cháu đích tôn của chị ra sao rồi?

Bà Khương trả lời:

- Cháu nó không đỡ gì cả, chị ạ! - Khuôn mặt tròn của bà đang tươi tắn, bỗng trở nên buồn bã!

- Tôi không biết có nên đem cháu đến chữa ở nhà thương của người ngoại quốc hay không? Ý chị thế nào?

- Cháu đau nặng đến thế kia à?

Bà Vũ hỏi với một giọng lo lắng.

- Trong vài hôm thì có lẽ khá. Nhưng người ta cả quyết rằng, thầy lang ngoại quốc không thể biết được căn bệnh nếu không mổ xẻ bệnh nhân. Mà thằng Tiểu Hạnh nhà tôi thì còn nhỏ quá! Thưa chị, nó mới lên năm, sức nó còn yếu quá.

- Thôi hãy đợi đến mai hẵng hay.

Rồi sợ nói như thế có vẻ ích kỉ bà Vũ nói thêm:

- Trong lúc chờ đợi, tôi sẽ sai chị Giang mang đến cho nó một chén thuốc. Đó là môn thuốc gia truyền của bà Cố tôi dùng để chữa chứng ho ấy. Tôi thường cho thằng cả và thằng ba uống. Đôi khi cả ông nhà tôi nữa. Chị cũng biết, ông ấy đã ho hai mùa đông rồi đấy.

Bà Khương nói với giọng biết ơn.

- Ái Liên! Chị tốt với chúng tôi quá!

Trời còn sớm, hoa viên còn mát mẻ nhưng bà Khương cầm một cái quạt nhỏ, vừa phe phẩy, vừa cười nói:

- Hễ tuyết tan là tôi cảm thấy nóng.

Cả hai cùng yên lặng. Bà Khương âu yếm ngắm bạn:

- Chị Ái Liên này, nhân lễ tứ tuần của chị, tôi không biết tặng chị gì, tôi mang đến vật này...

Bà luồn tay vào áo gấm xanh, lấy ra một cái hộp nhỏ trao cho bạn.

Khi cầm cái hộp, bà Vũ nhận ra ngay.

- Ô, chị Mỹ Trinh! Chị tặng ngọc cho tôi à?

- Phải.

Một vẻ buồn đau thoáng hiện trên nét mặt kém sắc của bà Khương. Bà Vũ nhận thấy thế hỏi ngay:

- Chị! Sao thế?

Bà Khương lưỡng lự một lát đáp:

- Lần cuối cùng tôi mang đôi hoa tai ngọc ấy, ba mấy cháu bảo nó có vẻ như những hạt sương trên một trái dưa.

Bà Khương mỉm cười, nước mắt trào ra. Bà để mặc.

Bà Vũ giả vờ không thấy những giọt nước mắt của bạn. Bà ngồi trong ghế bành, hai tay cầm hộp nữ trang. Bà ít khi để bạn phàn nàn về nỗi chồng con. Giữa hai người, họ không nói đến ông Vũ bao giờ, trừ một hai tiếng do bà Khương thốt ra.

- Chị Ái Liên này, ông ở nhà rất ít khi làm chị bực mình. Tôi không bao giờ nghe nói ông lui tới thanh lâu. Nhưng nhà tôi thì... Thật ra, ông ấy cũng tốt... Duy chỉ có điều là...

Nói đến đây bà Khương ngừng lại và thở dài.

Trước kia đã có lần bà Vũ khuyên bà Mỹ Trinh nên để cho ông ấy vui chơi, miễn về nhà trước khi trời sáng là được.

Không bao giờ bà quên sự then thừng rõ rệt trong nét nhìn chân chất của bạn, và câu trả lời của bà Khương:

- Tôi hay ghen. Tôi ghen đến điên lên được!

Bà Vũ không biết ghen, nên làm thinh. Bà không sao hiểu thấu được khía cạnh tình cảm này của bạn. Nhất là khi gọi đến ông Khương, một nhà buôn giàu, nhưng rất tâm thườg và không đẹp trai. Ông ta được cái sành sỏi, nhưng kém thông minh. Làm vợ một người như thế mà lấy làm thích thú, bà Vũ không thể tưởng tượng được.

Một lát sau, bà Vũ nói:

- Đã lâu, tôi muốn nói với chị một chuyện. Ban đầu, lúc mới nghĩ đến tôi muốn nói ngay, nhưng chưa tiện. Bây giờ tôi đã nhất quyết rồi, khỏi phải hỏi ý kiến chị nữa.

Bà Khương phe phẩy cái quạt, lắng nghe. Hơi gió nhẹ đã làm ráo nước mắt bà. Bà cười và khóc một cách dễ dàng vì bản chất đa cảm. Lâu nay trong tình giao hảo với bà Vũ, bà giữ phận dưới, không phải chỉ về sắc đẹp, mà còn về tất cả mọi phương diện. Chẳng hạn, nhà bà cũng đồ sộ và đẹp đẽ như tòa nhà này, nhưng lúc nào cũng lộn xộn, rất ít khi được tươm tất, tuy thâm tâm bà không muốn thế. Bà đã cố gắng rất nhiều, nhưng bọn nô tỳ trong nhà vẫn còn quá ư tự do, chúng thường làm việc vì thuận tiện hơn là vì bổn phận. Bà Khương chỉ nhận thấy điều này trong những lúc đến thăm bạn. Bà thường nói, những ai gần gũi bà Vũ cũng đều được tiến bộ. Và có lẽ đó cũng là lý do chính khiến bà năng đến thăm bạn.

- Chị có gì cần nói, nói đi. Tôi nghe đây. - Bà Khương bảo.

Bà Vũ ngược mắt nhìn bạn, rồi với một giọng bình tĩnh, rõ ràng, bà nói:

- Chị Mỹ Trinh này, tôi đã quyết định, hôm nay sẽ bảo nhà tôi cưới một

nàng hầu.

Bà Khương há miệng sừng sốt, để lộ vẻ đẹp độc nhất của bà là hai hàm răng trắng như ngà. Bà ngập ngừng:

- Ông Vũ muốn thế? Hay vì lẽ gì?

- Không, hoàn toàn không phải thế. Dĩ nhiên là tôi không bao giờ hỏi đến những chuyện đã xảy ra trong các yến tiệc của đàn ông. Điều ấy không quan hệ gì đến tôi, đến gia đình chúng tôi. Đây, chỉ vì nhà tôi, vì tôi.

- Nhưng sao việc ấy lại vì chị?

Bà Khương cảm thấy mình hơn hẳn bạn, khi nghĩ đến tình chồng vợ giữa bà và ông Khương. Vì không bao giờ bà ta có ý nghĩ như vậy, mà ngay cả ông Khương cũng thế. Bà cho rằng một cô vợ bé ở luôn trong nhà, trở nên người thân thuộc của gia đình, con cái cô ta sẽ gây gổ đánh đập nhau với con vợ cả, và ngay cô ta cũng tranh giành chồng với người vợ chính nữa. Như thế thật còn tệ hơn là để chồng đi chơi thanh lâu.

Bà Vũ đáp:

- Đó là điều dự định của riêng tôi.

Bà ngấm làn nước trong suốt giữa hồ sâu. Đóa lan bà cầm trên tay vẫn còn tươi.

Bà Khương hỏi ra vẻ nghiêm trọng:

- Nhưng liệu ông nhà có bằng lòng không? Ông ấy vẫn luôn luôn yêu chị kia mà!

- Ông ấy sẽ không bằng lòng ngay đâu. - Bà Vũ bình tĩnh đáp.

Bây giờ, biết rõ chuyện, bà Khương mới tuôn ra những câu hỏi mà bà đã

âm ức. Cái quạt rời khỏi tay bà.

- Chị chọn nàng hầu ấy à? Chị Ái Liên này, nếu cô ta có con, liệu chị có chịu đựng nổi không? Chắc chị không biết sẽ có những điều phiền não khi hai người đàn bà cùng chung một chồng?

- Nếu chính tôi ép ông nhà tôi lấy, thì dĩ nhiên tôi không phàn nàn gì được.

Tiếng nói của bà Khương trở nên tha thiết:

- Chị Ái Liên ơi, liệu chị có bắt ép ông ta không?

- Tôi thì không bắt ép ông nhà tôi bất cứ việc gì.

Có tiếng người đằng hắng, hai bà đều ngẩng mặt nhìn. Giang đứng ở ngưỡng cửa, trên khuôn mặt tươi vui của chị điểm một nụ cười hóm hỉnh, khiến bà Vũ nhận ra ngay, bà nói:

- Tôi không muốn nghe chị báo tin có cô Hsia đến đâu nhé! - Trong giọng nói êm đềm ấy có ẩn một chút bất bình.

Giang lễ phép thưa:

- Thưa bà, chính cô ta đấy ạ.

Chị ngừng lại, cười rồi đưa tay bưng miệng:

- Con đã bảo cô ta không được vào, bà chủ đang bận khách. Thế mà cô ta không chịu.

Bà Vũ kêu lên:

- Nhưng, không phải vì lễ tứ tuần của tôi chứ? Tôi không muốn phải mời cô ta một cách bất đắc dĩ đâu.

- Thưa bà, con không đến nỗi đại thế. Con đã bảo cô ta là có bà Khương ở đây.

Bà Khương vội vã nói:

- Thôi, tôi về đây. Hôm nay tôi không có thì giờ ngồi nghe người ngoại quốc giảng đạo. Chị Ái Liên ạ, tôi chỉ bỏ việc nhà đến đây biếu chị chút quà...

Bà Vũ đưa tay ngăn bạn:

- Chị Mỹ Trinh, khoan về đã. Chị ở lại đây với tôi, rồi chúng ta sẽ tỏ cho cô Hsia biết thiện cảm của chúng ta đối với cô ấy, và nghe cô ấy nói chuyện. Nếu trong nửa giờ mà cô ấy không đi, lúc đó chị có thể ra về.

Cũng như mọi lần, không thể từ chối được điều gì với bạn, bà Khương đành nhượng bộ. Bà lại vui vẻ ngồi xuống. Giang ra và dẫn vào một người đàn bà ngoại quốc. Chị nói:

- Thưa bà, có cô Hsia ạ.

Cô Hsia reo lên:

- Ô, chào bà Vũ, chào bà Khương.

Cô Hsia to lớn nhưng yếu và xanh. Cô người Anh gần đứng tuổi, tóc thưa màu cát, mắt thau, mũi cao to và môi thâm. Cô bận áo kiểu Âu, bằng vải sọc xám, trông cô có vẻ già hơn tuổi, mà hình như những lúc sắc sảo nhất, cô vẫn không thể nào đẹp được. Từ lâu, bà Khương và bà Vũ đã biểu đồng tình với nhận xét trên. Tuy nhiên, hai bà rất mến cô Hsia vì lòng tốt của cô và thương hại cô sống cô độc như thế trong một thành phố mà người như cô rất hiếm. Khi cô Hsia đến thăm, họ không lảng tránh và viện lẽ này lẽ nọ như một vài người bạn của họ đã làm.

Bà Vũ và bà Khương đã tỏ ra rất rộng lượng về điểm này. Duy chỉ có

điều là không thể bàn chuyện vợ lẽ nàng hầu trước mặt cô Hsia, vì cô là gái đồng trinh.

Bằng một giọng êm ái, bà Vũ nói:

- Chào cô, xin mời cô ngồi. Cô đã điêm tâm chưa ạ?

Cô Hsia tính tình vui vẻ. Sống trong thành phố này đã lâu, nhưng chưa bao giờ cô cảm thấy dễ dàng khi giao tiếp với các bà thế gia. Lúc nói chuyện, cô ta luôn luôn cười.

- Ô, tôi dậy sớm để “đánh” mấy người tá điền.

Cô kiên nhẫn học tiếng Trung- Hoa hàng ngày. Nhưng tai cô không tinh, nên giọng nói chưa rõ. Cô vừa lẩn lộn hai tiếng khiến bà Vũ và Khương sừng sốt, mặc dầu họ đã quen nghe lối nói vụng về của cô ta.

- “Để đánh người tá điền à?” - bà Khương hỏi lại.

- Để được như những người tá điền. - Bà Vũ nói. - Phải rồi, hai tiếng ấy giống nhau.

- Ô, tôi đã nói như vậy sao? - Cô Hsia kêu lên. - Xin lỗi... tôi lẩn thẩn quá!

Má cô ửng hồng.

Bà Vũ liền hiểu lòng cô ta đang áy náy xao động.

- Giang ơi, mang nước trà và bánh ngọt ra đây, lấy bánh trường thọ ấy.

Nhìn cô Hsia bà tiếp:

- Tại sao tôi không bảo cho cô bạn biết hôm nay là ngày kỷ niệm sinh nhật của tôi nhỉ?

Cô Hsia reo lên:

- Ô, kỉ niệm ngày sinh nhật của bà? Vậy mà tôi không biết gì cả.
- Sao cô biết được? Hôm nay tôi bốn mươi tuổi.

Cô Hsia hoài nghi nhìn bà Vũ, cô nhắc lại.

- Bốn mươi tuổi sao? - Cô mân mê hai bàn tay, mỉm cười tiếp.
- Nhưng, bà Vũ này, người ta tưởng bà chỉ mới hai mươi tuổi thôi.

Bà Khương lễ phép hỏi:

- Thưa cô, cô bao nhiêu tuổi?

Bà Vũ quay về phía bạn, dịu dàng trách.

- Mỹ Trinh, tôi chưa nói cho chị biết, theo phép xã giao Âu Châu, hỏi tuổi người đàn bà là kém lịch sự kia đấy. Cô dâu thứ của tôi đã sống ở Thượng Hải và giao thiệp với nhiều người ngoại quốc đã nói với tôi như vậy.

Bà Khương ra vẻ ngạc nhiên:

- Thiếu lịch sự? Tại sao thế?

Cô Hsia cười:

- Ô, cái đó không sao. Tôi ở đây đã lâu, quen lắm rồi...

Bà Khương nhìn cô từ đầu đến chân, hỏi lại:

- Thế cô đã bao nhiêu tuổi?

Cô Hsia trở nên nghiêm nghị, cô nói rất mau và nhỏ.

- Dạ khoảng ba mươi.

Bà Khương hỏi tiếp:

- Ba mươi sáu tuổi à?

- Không, không phải ba mươi sáu tuổi. Đâu nhiều thế!

Cô Hsia lại cười, bộ không vừa ý.

Bà Vũ nhận thấy ngay:

- Tuổi tác có nghĩa lý gì. Quý hồ là người ta biết vui sống theo từng tháng năm, đời sống của mình.

Nhờ có tài xét đoán, và biết câu hỏi về tuổi tác đã làm cho người đàn bà Âu châu khó chịu, vì cô ta ở đồng trinh. Bà Vũ đã rõ tình cảnh một người con gái lỡ thời trong gia đình bên ngoại của bà. Người em út của bà ngoại cứ giữ tiết trinh mãi và đã trở nên cần cỗi, vì vị hôn phu của bà ta đã qua đời. Gia đình kính phục bà ta, nhưng họ thương hại thấy cô gái già này ngày một héo dần. Cuối cùng để được yên thân, bà ta đã đi tu. Người đàn bà Âu châu này biết đâu lại chẳng đi tu vì một hoàn cảnh tương tự.

Vốn là người tâm lý, bà Vũ biết không có gì làm cô Hsia thích bằng việc thuyết giáo, nên bà nói:

- Thưa cô, lát nữa tôi phải tiếp khách. Nhưng trước khi họ đến, xin cô hãy giảng cho chúng tôi nghe một vài đoạn Thánh kinh.

Cô Hsia nhìn bà Vũ bằng đôi mắt biết ơn, rồi thò tay vào một cái xách đen, sâu. Cô lôi ra một quyển sách dày, bìa bằng da đã cũ, và một bao kính đen. Cô lấy kính mang vào, rồi mở sách ra. Cô nghiêm nghị và cảm động nói:

- Bà Vũ thân mến, hôm nay tôi xin đọc cho bà nghe câu chuyện người xây nhà trên cát.

Bà Khương đứng dậy nói:

- Thôi, tôi xin phép về, kéo vắng mặt tôi này giờ, chắc bên nhà có chuyện đang đợi tôi.

Bà cúi chào, rồi nặng nề bước ra ngoài sân có vẻ bực bội.

Bà Vũ đứng dậy đáp lễ. Khi bà bạn ra về, bà ngồi xuống gọi chị Giang và dặn mang đến cho bà Khương chén thuốc mà bà đã hứa cho thằng Tiểu Hạnh. Rồi bà quay lại mỉm cười với cô Hsia và lễ phép nói:

- Xin cô đọc cho nghe Chúa của cô đã nói những gì với con người xây nhà trên cát.

- Bà Vũ thân mến! Ngài cũng là Chúa của bà nữa, xin bà thừa nhận cho như thế.

Bà Vũ mỉm cười, lễ phép đáp:

- Điều đó rất đẹp lòng Ngài. Xin cô tin ở lòng tôi. Bây giờ cô bắt đầu đi.

Tuy trang nghiêm, nhưng trong giọng nói của bà Vũ, cô Hsia cảm thấy chứa đựng một cái gì lạnh lùng và cách biệt. Giọng cô không đều, ngắt quãng khó theo dõi. Nhưng bà Vũ vẫn lắng nghe một cách nghiêm trang, hai mắt chăm chăm nhìn những con cá vàng tung lượn dưới hồ. Hai lần chị Giang bước lại gần khung cửa, và ra hiệu phía sau lưng trên đầu của cô Hsia, nhưng bà Vũ khẽ lắc đầu.

Khi cô Hsia đọc xong, bà đứng dậy nói:

- Thừa cô, xin cảm ơn cô. Câu chuyện thật hay, khi nào rảnh mời cô đến

chơi.

Cô Hsia định đọc thêm một bài kinh nữa nhưng nghe nói thế đành miễn cưỡng đứng dậy một cách luyến tiếc, hai tay sờ soạng trên hộp kinh và quyển sách to trong cái xắc.

- Chúng ta không đọc một kinh ngắn sao?

Cô nhầm lẫn dùng chữ “bánh” thay vì chữ “kinh”.

Một lần nữa bà Vũ ngạc nhiên vì không hiểu ý của cô. Bà cố giữ nghiêm nghị không cười.

- Thưa cô, nhờ cô cầu nguyện hộ cho tôi tại nhà cô. Bây giờ tôi bận việc quá! Xin miễn chấp.

Vừa nói bà vừa đứng dậy. Chị Giang bước đến đưa cô Hsia ra cổng.

Bà trở lại hồ cá và nhìn xuống dưới đáy sâu. Trên gương nước hiện ra rõ ràng hình dáng mảnh dẻ của bà. Bà chợt nhận ra tay mình còn cầm hai đóa lan. Bà vội thả chúng xuống mặt hồ. Một bầy cá vàng xông đến rút đóa lan rồi lẳng đi chỗ khác.

Bà mỉm cười lẩm bẩm:

- Hoa cũng ăn. Tội nghiệp! Bao giờ chúng cũng đói. Rồi bà nghĩ ngợi “Ý cô Hsia muốn nói ngôi nhà mà ta xây trên cát chẳng? Không thể có được, vô lý quá! Cái nhà mà ta đã ở từ mấy trăm năm, hai mươi đời dòng họ Vũ đã ở và chết nơi đây.”

Bỗng có tiếng nói:

- Thưa mẹ, lẽ ra con phải đến sớm hơn, để chúc mẹ.

Nghe tiếng người con trưởng ở cổng, bà quay lại nói:

- Vào đây con.

Vẻ mặt hớn hở. Lãng cúi mình kính cẩn:

- Con xin chúc mẹ được sống lâu.

Gia đình họ Vũ không nệ cô được bao nhiêu, nên không buộc phải quý gồi chúc mừng những người gia trưởng trong ngày kỉ niệm sinh nhật của họ.

Bà Vũ nhận lời chúc tụng của con và đáp lại bằng một cái nghiêng mình duyên dáng. Bà nói:

- Cảm ơn con, bây giờ con hãy ngồi xuống, mẹ muốn nói chuyện với con.

Bà ngồi trên ghế mây và chỉ vào một cái khác cạnh đây. Chàng thanh niên ngồi ghé ngoài mép ghế.

Bà ngắm nghía khuôn mặt con và nói:

- Sắc diện con hôm nay tươi tắn, mẹ mừng cho con đấy.

Có thể nói là Lãng đẹp trai hơn cả ông Vũ lúc ông trạc tuổi cậu bây giờ, vì Lãng đã được mẹ truyền cho một ít vẻ thanh tao của riêng bà.

Sáng hôm ấy, chàng mặc áo đoạn xanh. Tóc đen, chải lật ra đằng sau, nước da màu bồ quân, có vẻ khỏe mạnh và sung mãn. Bà nhìn con lòng tràn ngập sung sướng. Bà tự nhủ:

“Cưới vợ cho nó, mình đã đem được hạnh phúc cho nó. Nhà ta có phước!”

Rồi bà hỏi Lãng:

- Thế thằng cháu của mẹ đâu?

- Sáng nay con thấy vắng, có lẽ cháu chơi đâu đó.

Lãng mỉm cười đáp lại nụ cười hiền hậu của mẹ. Một tình thương bao la đang ràng chặt hai người. Lãng hoàn toàn tin vào sự khôn ngoan của mẹ hơn là của mình. Và bởi thế, khi bà bảo chàng lấy vợ, vì sợ em chàng lấy vợ trước sẽ gây hỗn độn trong gia đình, chàng liền trả lời:

- Xin mẹ chọn cho con một người. Mẹ biết con hơn cả chính con biết con.

Lãng hoàn toàn hài lòng về Mai, người vợ trẻ đẹp của chàng và đưa con trai đầu lòng mà nàng đã mang lại cho chàng ngay trong năm đầu. Và giờ đây, nàng lại có thai. Bởi thế nên chàng nói:

- Thưa mẹ, con đã giữ riêng một tin mừng để đến trình mẹ biết sáng nay.

- Hôm nay chẳng là ngày đón nhận các tin mừng là gì?

- Nhà con sẽ có đứa con thứ hai. Hai tháng đã qua, bây giờ thì chắc chắn rồi. Nhà con cho biết đã ba ngày nay, nhưng con bảo hãy đợi đến ngày kỉ niệm sinh nhật của mẹ, rồi sẽ báo tin cho gia đình rõ.

Bà Vũ sốt sắng:

- Mẹ sung sướng quá! Con hãy nói cho vợ con biết mẹ sẽ tặng nó một món quà.

Nhìn xuống hộp hoa tai để trên cái đôn sứ cạnh đấy, bà reo lên:

- Ô, món quà ấy mẹ đã có rồi.

Rồi bà cầm lấy cái hộp mở ra và nói:

- Bà nhạc con vừa đến tặng mẹ đôi hoa tai ngọc này. Nhưng mẹ thấy nó

thích hợp cho người trẻ hơn, nên mẹ tặng lại cho con mẹ là phải. Lát nữa, con đi tìm Mai để báo tin, à không, mẹ sẽ cùng đi với con. Này con, đối với buổi lễ ngày hôm nay, mẹ phải làm những gì nhỉ?

- Thưa mẹ, chúng con đã lo liệu cho mẹ tất cả rồi. Con cái mẹ muốn hiến mẹ một ngày vui đầy đủ. Sẽ không có việc gì mẹ cần sai hỏi cả, mẹ chỉ có việc vui. À thế cha con đâu rồi mẹ?

Bà Vũ tươi cười đáp:

- Mẹ tưởng cha con không thể dậy trước khi đúng Ngọ, dù là ngày kỉ niệm sinh nhật mẹ. Vả lại, mẹ đã bảo cha con đừng làm gì cả. Cha con có dậy trưa mới thấy ngày lễ vui đẹp hơn; cha con sẽ vui thích và khỏe khoắn để mừng lễ.

- Mẹ tốt quá!

Bà Vũ nhìn con, dường như không nghe biết lời ca tụng vừa rồi.

Bà nói:

- Này con, chốc nữa chắc mẹ con ta sẽ bận nhiều việc, mẹ muốn tỏ cho con biết ngay bây giờ dự định của mẹ. Mẹ đã dứt khoát rồi, nhưng mẹ thấy cần phải nói cho con biết. Vì con là con trưởng. Mẹ muốn xin cho con cưới một nàng hầu.

Bà đã báo cái tin kinh khủng này bằng một giọng êm ái và bình tĩnh. Mới nghe qua, Lãng không hiểu. Đầu óc chàng choáng váng như vừa nghe một tiếng sét, mặt chàng biến sắc. Chàng nghẹn ngào:

- Thưa mẹ... Thưa mẹ, có phải... có phải cha con đã...

- Không!

Bà cảm thấy đau lòng không ít khi nhận ra chính Lãng cũng nêu lên câu hỏi ấy đầu tiên. Có lẽ nào, trước mặt mọi người, chồng bà bị liệt vào hạng

người có thể... Bà xua đuôi ngay ý nghĩ bất xứng đó.

- Cha con còn trẻ lắm, mặc dầu đã bốn mươi lăm tuổi, và rất đẹp trai, nên mẹ không lạ gì ngay cả con cũng hỏi mẹ câu đó. Không, cha con đã trung thành và sẽ rất trung thành.

Bà ngừng lại. Chưa bao giờ Lãng thấy mẹ do dự như hôm nay. Bà Vũ tiếp:

- Không, mẹ sẽ có những lý lẽ riêng để giải thích quyết định này. Nhưng mẹ muốn được yên trí rằng chính con, con sẽ chấp thuận quyết định này và sẽ hướng cho cả nhà đồng ý theo khi mẹ nói ra. Điều này sẽ làm nhiều người bàn tán, phản đối, tất nhiên. Nhưng mẹ không cần để ý đến. Phần con, con phải lưu tâm bảo toàn phẩm giá của cha mẹ.

Lãng đã lấy lại bình tĩnh, tuy mặt chàng vẫn còn xanh ngắt.

- Thừa mẹ, đã hẳn công việc này thuộc quyền mẹ và cha con nhưng nếu mẹ cho phép con vượt quá vai trò của con, thì con xin mẹ chớ yêu cầu cha con làm việc này, nếu cha con không muốn. Gia đình ta đầy hạnh phúc. Nào chúng ta có tiên đoán được một người đàn bà xa lạ sẽ mang lại cho chúng ta những gì? Con cái của cô ấy sẽ đồng tuổi với cháu mẹ. Như vậy, có phải là khó coi quá không? Nếu cô ta còn trẻ quá, các con dâu mẹ sao tránh khỏi không ghen tị địa vị của cô ấy? Con thấy trước rất nhiều chuyện buồn phiền.

- Có lẽ ở tuổi con, con không hiểu tương quan giữa người đàn ông và người đàn bà thuộc thế hệ của mẹ. Chính vì mẹ đã luôn luôn được hạnh phúc với cha con, nên mẹ mới quyết định việc này. Mẹ yêu cầu con hãy trở lại địa vị của con. Mẹ xin con hãy vâng lời mẹ trong việc này như con đã từng nghe lời mẹ trong tất cả mọi trường hợp khác. Con là người hiếu thuận nhất trong các con mẹ. Lời con nói sẽ ảnh hưởng đến các em con, và lời của vợ con sẽ ảnh hưởng đến các người đàn bà khác trong gia đình. Hai con phải giúp nhau để chu toàn ý muốn của mẹ.

Lãng chiến đấu với chính mình. Nhưng thói quen vâng lời mẹ mạnh đến nỗi chàng đành phải nghe theo.

- Thừa mẹ, con sẽ cố gắng, nhưng con không thể quả quyết được rằng điều mẹ vừa nói với con sẽ không làm vẩn đục ngày hôm nay.

Bà mỉm cười:

- Mẹ tránh cho con khỏi những nỗi buồn to lớn hơn sau này.

Nhưng bà nhận thấy câu nói này khó hiểu đối với người con còn nhỏ tuổi hơn bà nhiều quá, bà đứng dậy, cầm hộp hoa tai nói:

- Thôi ta đi thăm Mai và tặng quà cho nó.

Lãng đứng dậy một lượt với mẹ, bên cạnh bà, đầu và vai chàng cao hơn bà một chút và xem chàng vững mạnh và tươi trẻ như cha chàng vậy. Bà âu yếm đưa bàn tay nhỏ nhắn của mình vịn vào cánh tay con một lúc, làm Lãng phải ngạc nhiên vì cử chỉ yêu thương hiếm thấy này. Riêng bà cũng cảm thấy khó chịu vì việc đụng chạm vào một người, đầu người ấy chính là con đẻ của bà... Lãng nhìn xuống và gặp đôi mắt trong sáng của mẹ trông lên. Bà nói một cách rõ ràng, hãnh diện.

- Với con, mẹ đã xây nhà trên đá.

Mai đang chơi với con ở sân nhà riêng trong tòa nhà rộng lớn của gia đình. Chị vú ngồi xổm nhìn cả hai đang nô giỡn. Mai và chị vú suốt ngày chăm nom đứa bé. Tối nó lại nằm ngủ trong tay chị vú. Sự thương yêu chung một đứa bé đã gây nên thâm tình giữa hai thiếu phụ. Họ thương yêu nhau vì đứa bé. Họ sẵn sàng hi sinh cho nó và vui buồn cũng vì nó.

Mai rất thương con, nhưng không muốn vì nó mà sắc đẹp nàng hay những nét cong tuyệt mỹ phải phôi phai, nên nàng đã thuê chị Liên, người vợ trẻ của một tá điền sinh sống trên đất họ Vũ, để nuôi sữa thằng bé. Chị Liên cũng có một đứa con trai, nhưng lại giao cho bà nội nó nuôi bằng nước cơm và bột thay sữa mẹ. Vì thế nó ốm teo và rõ ràng trong khi thằng bé bú sữa mẹ nó lại hồng hào béo mập. Chị Liên được phép mỗi tháng về thăm nhà một lần, khi thấy con, chị ôm con khóc, và ép nó vào bộ ngực nở nang của mình. Sữa chị chảy loang, nhưng thằng nhỏ ngoảnh mặt đi, nó không biết

mùi sữa, nó không biết bú.

Liên không lưu lại nhà trọn ngày, chị khó chịu vì hai vú cương sữa. Khoảng quá trưa, chị tắt tả trở lại nhà họ Vũ. Thằng bé đang ngóng đợi chị, nó khóc vì đói. Thấy thằng bé, chị liền quên ngay đứa con ruột vàng vọt của mình. Chị hấp tấp chạy đến đưa tay mở nút áo lót, và quỳ bên cạnh chị Mai, đưa vú cho thằng nhỏ. Hấn ngoạm lấy vú, và bú chùn chụt. Mai và Liên cùng cười, trong chính bản thân mỗi người đều cảm thấy sự thỏa thuê của đứa bé.

Nhìn nét mặt hai người thiếu phụ đang chăm chú vào đứa trẻ, thật khó mà đoán biết trong hai người ai là mẹ nó. Đứa trẻ không phân biệt hai người. Nó cười với cả hai, với ai nó cũng thích. Nó tập tễnh đi từ mẹ sang chị vú, và chập chững hết ngã vào lòng người này đến ngã vào lòng người kia.

Mai rất sung sướng. Từ mấy hôm nay hạnh phúc của nàng lại càng thấm thiết hơn. Ngoài Lãng ra, tuyệt nhiên nàng không nói cho ai biết nàng hi vọng có thêm đứa con nữa.

Mấy đứa a hoàn hẳn đã biết việc này. Chính đứa hầu nàng đã nhắc nàng trước tiên rằng chu kì tháng thứ hai đã qua mà không thấy gì. Lũ a hoàn đã bắt đầu vui mừng ngấm ngấm. Nhưng thường trong một gia đình to lớn không ai chú ý đến bọn đầy tớ; người ta xem chúng như đồ đạc trong nhà.

Biết đích xác tin lành, Liên vui mừng hơn bao giờ hết. Một gia đình nhiều vú sữa là một gia đình có phúc. Vú Liên dần dần bớt yêu thương hơn con riêng của mình. Tất cả tình yêu tự nhiên phong phú của chị dồn sang cả cho đứa bé chị nuôi.

Nhà chị nghèo, đời sống ở đáy cực nhọc, ăn uống kham khổ. Bà mẹ chồng ác miệng và tham lam số tiền công chị mang về.

Liên rất triu mến gia đình. Khi bà mẹ chồng bắt đến ở với nhà họ Vũ, chị than khóc ngày đêm, nhưng bây giờ chị đã tiến đến chỗ thích ăn đồ ngon, tiện nghi và nhàn rỗi. Người ta chỉ yêu cầu chị mỗi việc là nuôi thằng bé. Họ thôi thúc chị ăn, ngủ. Nhờ đó, Liên thêm đẹp, mập, tươi tắn hơn trước và xem nhà này như nhà chị.

Sáng hôm nay, Liên ước mong bày tỏ với cô chủ nổi sung sướng của mình về tin cô lại có thai, nhưng chị do dự. Các bà còn trẻ, giàu có, mềm yếu và nhàn rỗi, lắm khi cũng dễ dãi, tuy nhiên cũng có lúc họ nổi giận một cách vô cớ khiến người ta không biết đâu mà lường. Vì thế, chị cứ tiếp tục khoe đứa trẻ. Chị âu yếm nói:

- Một ông trời con! Thưa mợ, tôi chưa từng thấy con ai như thế này.

Mai mỉm cười không đáp, vì nàng vừa nghe có tiếng bước chân. Thằng bé chạy đến ngã vào đôi tay chị Liên, nó nhìn sững cha và bà nội nó vừa bước vào. Mai đứng dậy. Bà Vũ dịu dàng:

- Kia Mai con ngồi xuống đi, ngồi xuống cho khỏe. Nào, cháu nội bà, đến đây với bà nào.

Liên đưa tay đẩy nhẹ đứa bé về phía bà Vũ và ngồi lết theo, dang hai tay che hờ nó ngã. Thằng bé đứng giữa hai đầu gối bà Vũ, nhìn bà với đôi mắt to đen. Nó đụn tay vào miệng, nhưng bà thông thả kéo ra, bà khen:

- Cháu bà kháu quá, thế đã đặt tên cho nó chưa?

- Thưa, nó chưa đi học thì chưa cần đặt tên vội ạ.

Bà Vũ cúi nhìn thằng bé, bà nghĩ, không phải chính mình nó là hy vọng độc nhất của gia đình này. Nếu nó có chết đi, một đứa khác sẽ thay thế. Nó chỉ biểu hiện cho sự kế tục của dòng giống, là ước nguyện mà họ thiết tha hơn cả.

Sực nhớ lý do cuộc viếng thăm hôm nay, bà quay sang nói với con dâu:

- Mai, Lãng nói với mẹ là con có tin vui. Mẹ đến mừng cho con và tặng con một món quà.

Hai má Mai bưng đồ làm nước da hồng hào của nàng tươi thắm hơn lên. Mai khẽ quay đầu. Cái khuyết điểm lớn nhất trong sắc đẹp của nàng là đầu

tóc. Mặc dù nàng thường dùng dầu hương mộc để xức tóc, nhưng nó vẫn cong queo. Nỗi vui mừng của Mai bị vẩn đục, vì nàng e sợ mẹ chồng nhận thấy những lọn tóc cong queo của mình. Mai rất yêu bà Vũ, nhưng nàng rất sợ bà. Không ai thấy được một sợi tóc bị sai lệch trên mái đầu duyên dáng của bà mẹ chồng nàng. Mai đưa tay đón nhận tặng vật được mẹ chồng trao cho, lúc ấy nàng quên cả sợ sệt. Nàng nói nho nhỏ:

- Đôi hoa tai này của mẹ con.

- Mẹ con biếu mẹ đó. Thật là gặp dịp. Hôm nay con báo tin mừng và mẹ có sẵn ngọc này để tặng con.

- Con đã từng ước mơ được mang nó. Vừa nói Mai vừa mở hộp ngấm món nữ trang.

Lãng bảo vợ:

- Em mang vào tai xem nào!

Mai vâng lời chàng, đôi má nàng ửng hồng thêm một chút nữa. Mọi người đều nhìn nàng, kể cả thằng bé. Những ngón tay thon nhỏ của nàng nhanh nhẹn mang ngọc vào tai khỏi phải dò dẫm gì. Nàng nhìn chồng dịu dàng nói:

- Em xin mẹ đôi hoa tai này.

- Con giữ lấy. Bây giờ là của con.

Rồi bà quay về phía con trai tiếp:

- Con xem, đôi bông ngọc trở nên màu hồng. Chính nó màu xám con ạ.

Thật thế, trên da thịt dịu dàng của Mai, đôi bông ngọc đã ửng sang màu hồng.

Vú Liên kêu lên:

- Thừa mợ, mợ không nên đẹp lắm. Người ta nói đẹp lắm sẽ sinh con gái mất!

Câu nói làm ai nấy bật cười.

- Mẹ cũng thích con gái lắm, bà Vũ đứng dậy tươi cười nói. Trên đời này cần có nhiều đàn bà cũng như nhiều đàn ông. Chúng ta ít chú ý nhưng sự thực là thế. Có phải không con, Mai?

Mai chỉ biết cười, vì nàng quá nhút nhát không thể trả lời được những câu hỏi như vậy.

*

* *

Đã đến giờ làm lễ, bà Vũ ngồi bên trái bà cụ Cố, vì tuổi già và địa vị của cụ, nên Cụ ngồi ở chỗ cao trọng nhất. Ông Vũ ngồi phía hữu mẹ, và Lãng ngồi bên trái ông. Thế, người con thứ ngồi ở phía trái bà Vũ và Phan phía bên kia. Dân, đứa con út mới bảy tuổi còn ở chung phòng với cha, nên ông ôm nó vào lòng. Từng người một trong gia đình lần lượt vào chỗ. Các con dâu ngồi tiếp theo chồng. Mai đặt đứa con ngồi trên gối mình, sau lưng nàng, một a hoàn túc trực để bồng đứa trẻ nếu nó quấy rầy. Bà cụ Cố rất hãnh diện về đứa chắt của cụ, cụ rất tốt bụng, chỉ tội tính thiếu kiên nhẫn, trái lại lòng kiên nhẫn của bà Vũ thì thật là vô tận.

Hôm nay bà Vũ vui thích nhìn thấy gia đình đoàn tụ đông đủ. Ở sáu cái bàn khác, mỗi bàn tám người, có các ông chú bà cô, anh chị em họ và con cái của họ. Bà Khương cũng chủ tọa một trong các bàn ấy. Tất cả mọi người đều đã gói quà tặng đến trước. Tặng phẩm có rất nhiều thứ, nào là những cặp bình bằng sứ, những gói mút chà là, những hộp bánh quý giá và những câu đối lụa, có thêu lời chúc tụng bằng kim tuyến. Quà của ông Vũ là hai cuộn gấm hoa và bà cụ Cố biếu hai hộp trà hảo hạng, thật nhỏ cánh. Tặng vật của gia tộc rất đắt tiền. Họ đặt một họa sĩ tài hoa nhất thành phố vẽ một bức

tranh trình bày một bà tiên lộng lẫy cầm trong tay một trái đào trường sinh. Một con nai đứng cạnh tiên nữ, những con dơi đỏ bay quanh đầu biểu hiện thiên ân, và một cái hồ lô đựng thuốc trường sinh buộc ngang thắt lưng. Nhà nghệ sĩ không quên sót điếm nào, ngay cả những ngọn cỏ trường sinh buộc ở đầu gậy của bà tiên.

Một bức trướng bằng đoạn đỏ kết những chữ thọ bằng nhung đen, treo ở trên tường phía sau lưng bà Vũ. Đầu tóc đen sẫm của bà nổi bật lên trên nền đoạn đỏ láng.

Lãng thay mẹ đáp lại tất cả những lời chào hỏi chúc tụng của mọi người. Trước khi quan khách ngồi vào bàn tiệc, Lãng và Mai với tư cách là con đầu dâu trưởng, đến từng bàn, thay mẹ cảm ơn sự hiện diện của họ trong ngày lễ hôm nay.

Mọi nghi lễ đều diễn ra một cách êm đẹp, tuy có vài câu nệ về hình thức, chúng tỏ gia đình họ Vũ tôn trọng những tục xưa và hiểu những lệ mới. Thỉnh thoảng bà Vũ đứng dậy đi quanh các bàn tiệc xem các quan khách có được hầu tiếp chu đáo không. Mỗi lần như vậy, các tân khách đứng dậy xin bà chớ bận tâm. Phần bà, bà lễ phép mời họ ngồi xuống.

Khi bà Vũ đứng dậy lần thứ ba, ông Vũ nói riêng với vợ:

- Bà nó ạ, tôi xin bà đừng đứng dậy nữa. Khi dọn đồ tráng miệng, tôi sẽ thay bà mời khách.

Bà Vũ khẽ nghiêng đầu mỉm cười tỏ lòng biết ơn. Lúc ấy bà thấy cụ Cố gắp miếng thịt gà quá to, nước thịt nhỏ xuống áo, bà liền dùng đũa đỡ miếng thịt cho đến khi bà cụ Cố có thể đút cả vào miệng. Vừa nuốt xong, cụ liền lớn tiếng kêu lên:

- Giang!

Giang đứng hầu sau lưng bà chủ mình nghe gọi liền bước đến.

- Đây Giang! Mày đi nói với cái thằng chồng mày, phải chặt thịt gà ra

từng miếng nhỏ hơn chút nữa nghe không? Bộ tưởng miệng các bà đây là miệng cọp cả đấy hử!

- Thưa Cố, xin vâng ạ.

Bây giờ cụ Cố ăn đã no nê, cụ cảm thấy khoan khoái và bắt đầu nói chuyện với mọi người. Cụ đảo mắt một vòng quanh phòng ăn và nói ra vẻ long trọng:

- Người ngoại quốc ăn những miếng thịt ketchup. Tôi chưa thấy, nhưng nghe nói họ đặt giữa bàn cả một đũa cừu hay một miếng thịt bò to bằng đĩa con nít. Họ lấy dao xẻ ra rồi dùng những cái chĩa ba bằng sắt, xóc những miếng thịt ấy đút vào miệng.

Mọi người cười rộ lên.

Ông Vũ nói:

- Mẹ vui quá!

Không bao giờ ông Vũ tìm cách chữa những câu nói sai lầm của mẹ. Trước hết là ông không muốn làm trái ý bà, nhưng nếu có sửa chữa, bà cụ cũng không thay đổi được gì, nên việc ấy không cần thiết.

Lúc bấy giờ người ta bung chè bát bửu ra, chúng tỏ phần đầu bữa tiệc đã mãn. Ai nấy đều tỏ vẻ vui thích khi thấy món ăn ngon lành. Giang thấy chồng đứng lấp ló ngoài cửa lắng tai nghe các thực khách khen tài nấu nướng của anh, chính bà Vũ cũng thấy, nên quay về phía chị bảo nhỏ:

- Ra nói chồng chị vào đây.

Giang rất lấy làm hãnh diện, đôi má ửng đỏ, nhưng vì lễ phép, chị như muốn hạ chồng mình xuống.

- Thưa bà, xin bà đừng bận tâm.

- Không, tôi muốn thế.

Làm ra vẻ miễn cưỡng phải vâng lời, chị Giang ra hiệu cho chồng. Anh đầu bếp đi vào đứng trước mặt bà Vũ, đưa hai tay chùi vào tấm vải nhơ bẩn mang trước ngực, mà theo anh biết thì không có một người đầu bếp thiện nghệ nào lại có tấm khăn che ngực sạch sẽ bao giờ. Với bộ điệu quý phái là thói quen của bà, bà Vũ nhẹ nhàng nói:

- Bà muốn cảm ơn anh vì món chè bát bửu. Món chè này khi nào anh làm cũng ngon, nhưng hôm nay ngon hơn bao giờ hết. Bà xem đó là một bằng chứng của lòng trung thành và thiện chí của anh. Bà sẽ nhớ đến điều ấy trước khi ngày này chấm dứt.

Anh đầu bếp hiểu bà Vũ muốn phát quà cho bọn nô bộc sau buổi lễ. Anh trả lời rất lễ phép

- Thưa bà, thật ra con chưa xứng để được bà ban khen.

- Thôi anh xuống bếp đi.

Giang gắt chồng, chỉ đủ nghe, hai mắt chị long lanh tự đắc, anh bệp rút lui rất hả dạ.

Trong lúc này, ông Vũ đứng dậy tiếp khách thay cho bà như đã hứa. Ông đến từng bàn một và mời khách vui lòng dùng chè. Bà Vũ đưa mắt nhìn theo chồng với vẻ nghĩ ngợi, A! Đúng rồi, chẳng thế thì ông nấn ná cạnh bàn bà Khương làm gì? Phải chăng vì người con gái thứ ba rất đẹp của bà Khương ngồi cạnh bà ta?

Bỗng có tiếng bà Cố hỏi:

- Chè, chè của bà đâu?

Bà Vũ một tay giữ lấy ống tay áo, một tay với lấy cái muỗng sành, múc chè đổ vào chén cho cụ.

- Muỗng bà, muỗng bà đâu?

Bà Vũ vội lấy cái muỗng đặt vào bàn tay cụ.

Trong lúc mọi người im lặng để thưởng thức món ăn ngọt một cách thắm thía hơn, thì bà Vũ vừa suy nghĩ vừa tiếp tục quan sát chồng. Bà không còn nghi ngờ gì nữa, ông Vũ chân chờ ngồi cạnh cô gái đẹp của bà Khương. Thiếu nữ rất tân thời. Đầu tóc cắt ngắn ngang vai và uốn quăn theo kiểu người ngoại- quốc. Nàng đã từng theo học một năm ở Thượng Hải trước khi thành phố này bị địch quân chiếm giữ. Từ đấy, nàng thường tỏ ra không thích sống ở Tỉnh nhỏ này khiến vợ chồng bà Khương lo ngại.

Ông Vũ cười nói huyên thuyên, cô gái thì ngược mặt lên vui vẻ góp chuyện. Bà Vũ ngừng nhai, thả lỏng cái muỗng trong đĩa, chăm chú nhìn hai người. Khi ông trở lại chỗ, bà ngược đôi mắt đẹp, rất trong sáng, nhìn chồng nhỏ nhẹ nói:

- Cám ơn mình – Giọng bà vẫn êm ái như bao giờ.

Buổi tiệc vẫn tiếp tục vui vẻ, chậm chạp. Các món thịt rồi đến món lục trần, tiếp theo món ăn ngọt. Người đầu bếp dọn bún thay cơm. Anh ta đã nhào bột, nấu bún rất nhỏ và dài để dùng riêng trong buổi tiệc “tứ tuần” hôm nay, vì sợi bún dài biểu hiện sự trường sinh. Bà Vũ rất kén ăn, bà đã từ chối các món thịt nên ăn bún. Bún dài hơn thường lệ, nhưng bà Vũ có lối quán vào đĩa rất khéo léo.

Bà Cố không kiên nhẫn được như vậy. Tay trái cụ cầm chén bún đầy ngập, nâng lên miệng, tay phải cầm đũa và, húp xì xụp như con nít. Cụ ăn hết bát một cách rất ngon lành.

Với giọng nói sang sảng, cụ quay sang bà Vũ:

- Chiều nay có lẽ mẹ đau con ạ. Nhưng đau cũng cam, vì là ngày tứ tuần của con.

Bà Vũ lễ phép đáp:

- Xin mẹ cứ dùng vừa ý, không can gì đâu.

Lần lượt từng người một, bà con đứng dậy nâng cốc rượu nhỏ lên uống mừng bà Vũ, bà không đáp lại, chỉ đưa mắt cho chồng để ông đứng dậy thay bà đón nhận lời chúc của mọi người. Riêng bà Khương bắt gặp nét nhìn của bạn, yên lặng nâng cốc, và bà Vũ cũng sẽ nhắc cốc đáp lại; đôi bạn cùng uống trong một niềm cảm thông kín đáo.

Cụ Cố đã ăn uống no nê, cụ ngả lưng vào thành ghế nhìn gia đình, cụ nói:

- Cậu Lãng có vẻ đau rồi!

Mọi con mắt đổ dồn vào Lãng và quả thật, chàng mỉm cười ưỡ oải. Chàng vội cải chính:

- Thưa bà, cháu có đau đâu.

Mai nhìn chồng với vẻ mặt lo âu.

Nàng thì thầm:

- Quả thế anh Lãng ạ! Suốt cả buổi sáng nay trông mặt anh ra sao ấy!

Nghe thế, các anh trai và em dâu đều nhìn Lãng, còn chàng thì lắc đầu. Bà Vũ lặng thinh, bà hiểu rõ Lãng chưa thông cảm được câu chuyện bà đã nói hồi sáng nay. Chàng đưa mắt nhìn mẹ một cách van lơn, nhưng bà Vũ chỉ mỉm cười và quay nhìn chỗ khác.

Ngay lúc ấy, bà Vũ bắt gặp người dâu thứ nhìn mình, Tố Lan, vợ của Thế, suốt buổi tiệc không nói một tiếng. Nàng cho nói là thừa, vì nàng chỉ muốn nghe và cảm nhận những việc xảy ra chung quanh. Bà Vũ đoán Tố Lan đã thấy đôi mắt van xin của Lãng và lối kín đáo của mình. Riêng về phần Thế, chàng chẳng cần để ý đến những việc xảy ra.

Chàng rút khỏi bàn tiệc, tức bực, vì buổi tiệc kéo dài quá lâu.

Bỗng nhiên, một đứa trẻ vì ăn quá no, nôn cả xuống nền lát đá hoa, hai chân giẫm bành bạch. Lũ nô tỳ vội chạy đến.

Giữa sự hỗn độn này, bà Khương bảo:

- Gọi mấy con chó vào.

Nhưng chị Giang vội thoái thác:

- Thưa bà, bà chủ con không bằng lòng thấy chó rúc dưới bàn ăn.

Cô con gái bà Khương nhìn mẹ bĩu môi nói:

- Đây, mẹ có thấy không. Con đã thưa với mẹ rằng, đời bây giờ người ta không để cho chó rúc dưới bàn nữa. Như vậy hủ lậu quá rồi. Con rất lấy làm hổ thẹn mỗi khi thấy thế ở nhà ta.

Bà Khương gắt:

- Này, này im đi! Đừng có nói cái việc hổ thẹn của cô trước mặt người ta.

Ông Khương nói vào:

- Thôi, các cô thì nhiều chuyện lắm. Tuy nhiên, ông rất yêu quý Liên. Chỉ vì nàng đẹp nhất trong đám con gái của ông.

Bà cụ lão đảo đứng dậy, lẩm bẩm:

- Bà đi nằm đã. Xem chừng sắp đau rồi đây!

Bà Vũ cũng đứng dậy lễ phép nói:

- Chúng con còn mời quan khách sang phòng bên kia.

Hai đứa a hoàn dìu bà Cố ra khỏi phòng. Tất cả quan khách đều đứng dậy. Bà Vũ nhìn chồng dìu dàng nói:

- Ông đưa các ông sang phòng khách chính nhé! Còn các bà sang phòng khách tôi.

Nói xong, bà đi trước dẫn đường các bà, còn đàn ông thì nối gót ông Vũ. Thế là hai hàng người, rẽ ra hai lối khác nhau. Mấy chị vú bông lữ trẻ ra ngoài hoa viên ru chúng ngủ.

Bà Vũ dừng lại ở cửa, nói với một chị vú:

- Bông đưa nhỏ nôn hôi nấy qua bên gian nhà tranh cho mát. Phải để nó ngủ một lát ở đấy.

Đứa bé đang khóc nghe vậy lặng thình ngay.

Yến tiệc đã tàn. Trong phòng khách, bà Vũ còn đang tiếp các bà. Bà nói rất ít, vì tính bà trầm tĩnh, nên sự thình lặng của bà không ai nhận thấy. Nhưng khi bà quyết định điều gì, thì tự nhiên tất cả mọi người đều hướng cả về bà, vì họ biết trong nhà này bà nắm trọn quyền quyết định. Và khi trình bày ý kiến, bà chỉ dùng ít câu đơn sơ, rõ ràng, với giọng nói luôn êm ái, dìu dàng. Lời bà nói có mãnh lực chinh phục mọi người.

Chung quanh bà, hết chuyện này tàn, đến chuyện khác nối tiếp. Một ban hát dạo giúp vui giữa phòng, mấy anh hề đang làm ảo thuật. Bọn trẻ rất vui thích, còn người lớn thì vừa nhìn tiêu khiển vừa nói chuyện và nhấp giọng bằng nước trà nóng, thứ trà làm bằng lá bồ đào hái trước những trận mưa hè. Vì có các bà còn trẻ, nên những bà già không thể nói chuyện riêng với nhau. Bà Khương thiu thiu ngủ. Một lát, bà Vũ bảo chị Giang:

- Chị đi xem Cố có đau không!

Giang đi ra một chốc, rồi lại vào tươi cười nói:

- Thưa bà, Cổ đau rồi. Cổ nôn ra cả, nhưng Cổ nói, có đau cũng cam.

Mọi người đều cười và tiếng động làm bà Khương tỉnh giấc. Bà nói với bà Vũ:

- Đã đến giờ về rồi. Thưa chị, chúng tôi không muốn làm mệt chị nữa, vì chị còn phải sống đến trăm tuổi cơ mà.

Bà Vũ mỉm cười đứng dậy, và các bà khách lần lượt đến từ giã bà.

Những gói kẹo, những tặng phẩm, bạc tiền, mà quan khách đem đến biếu mừng, đều được sửa soạn để phân phát cho lũ nô tỳ. Giang bỏ tất cả trên một cái mâm, bung đến, và lũ nô tỳ lần lượt tới nhận lãnh. Hai tay lễ phép chấp trước ngực, chúng nghiêng mình trước bà Vũ, còn bà thì vừa trao quà vừa nhã nhặn đáp lễ từng người một. Bọn chúng cũng ăn uống linh đình dưới bếp để mừng lễ.

Cuối cùng, còn lại một mình bà Vũ trong phòng, bà ngồi thừ người ra một lúc vì mệt nhọc. Bà có cảm giác mệt lả vì tuổi đã cao. Bỗng bà hăng hái ngồi thẳng lên, như có ý xua đuổi một thực tế mà bà không muốn công nhận.

Ngày vẫn chưa tàn.

*

* *

Một giờ sau khi đã nghỉ ngơi, bà đứng dậy hết đi lui lại đi tới trong phòng. Đoạn bà đến dựa vào thành cửa sổ trông ra hoa viên, nơi sáng nay bà đã tiếp bà Khương rồi lại nói chuyện với Lãng. Bà nhớ lại vẻ hốt hoảng của hai người khi nghe bày tỏ ý định; bất giác bà bật cười, một nụ cười xinh xắn hiền hòa, không buồn mà cũng không vui.

Lúc ấy, Giang vừa xuất hiện ở cửa lớn hình vòng nguyệt ngoài hoa viên và trông thấy nụ cười tươi của bà chủ. Chị bước tới nói:

- Thưa bà, trông bà có vẻ như một thiếu nữ dưới trăng.

Bà Vũ quay mình đến ngồi trước bàn trang điểm, nụ cười vẫn chưa tắt trên khuôn mặt yêu kiều. Chị Giang bước đến cởi áo ngoài cho chủ, chị chừa lại cái áo lót trong bằng lụa hồng mỏng. Rồi chị xả lỏng cho mái tóc dài của bà Vũ buông xuống lưng. Chị lấy cái lược mỏng bằng gỗ đàn hương, chải tóc cho chủ. Chị lại nhìn khuôn mặt trầm tĩnh phản chiếu trong gương và nhận thấy chiều nay đôi mắt bà to và đen biết bao. Chị hỏi:

- Thưa bà, bà có mệt không ạ?

- Không sao.

Giang nói thêm:

- Thưa bà, bà đã qua một ngày dài. Bây giờ với tuổi bốn mươi, bà bắt đầu sống một cuộc đời khác. Con thiết tưởng bà cần phải làm việc ít hơn, giao quyền quản trị nhà cửa kho lẫm cho cậu cả, mợ cả lo việc bếp núc chợ búa, còn mợ hai thì điều khiển tôi tở trong nhà. Lúc bấy giờ bà có thể ngồi đọc sách trong hoa viên, ngắm hoa và ngẫm nghĩ đến hạnh phúc tràn đầy của đời bà dưới mái nhà này, bên hồ quế đậm mầm nẩy lộc.

Bà Vũ trả lời:

- Có lẽ chị nói có lý. Chính bà cũng đã nghĩ đến những điều đó, và bà sẽ xin ông cưới một nàng hầu.

Bà Vũ bình tĩnh nói câu này, trong giây lát, bà tưởng chừng như chị Giang không hiểu. Nhưng cái lược ngừng lại trong tóc bà, và bàn tay Giang đang nung nhẹ mái tóc, đột nhiên co chặt lại.

Bà Vũ nói như hiểu ý Giang:

- Chị có nói gì cũng vô ích.

Cái lược lại tiếp tục chạy đều trong tóc bà, nhưng lần này nhanh quá.

Bà tiếp:

- Giang, chị bực tóc tôi à?

Giang để rơi các lược xuống nền nhà, chị kêu lên:

- Ngoài bà ra, con không muốn hầu hạ ai cả.

- Không, ai bắt chị thế đâu.

Nhưng Giang sụp quỳ xuống, bên cạnh chủ, chị than khóc và lau nước mắt với vạt áo ngoài bằng vải láng mới. Chị nấc lên tức tối:

- Thưa bà, ông đã yêu cầu bà làm như thế ư? Ông đã quên đức độ và sắc đẹp của bà rồi sao? Xin bà, ít ra cũng nói cho con rõ...

- Chính tôi muốn thế. Này Giang, chị có đứng dậy không? Lỡ ông vào, ông lại ngỡ là tôi đánh chị đấy.

- Bà mà đánh con à? Giang nức nở. Ngay cả con muỗi đang đốt bà, bà còn chẳng đang tay giết chết nữa là...

Tuy nhiên, chị cũng đứng dậy, khịt mũi chùi mắt và lượm cái lược, rồi bắt đầu chít tóc cho bà Vũ.

Bằng một giọng bình tĩnh rành mạch, bà Vũ giải thích cho Giang nghe:

- Giang này, chính chị là người đầu tiên bà cho biết tin ấy, để liệu cách đối xử, làm gương cho những người giúp việc trong nhà. Trong đám nô bộc các người, bà bảo trước, không được bàn tán hoặc cãi vã nhau khi nàng hầu về...

- Thưa bà, ai đấy ạ. Giang hấp tấp hỏi.

- Chưa biết...

- Thế khi nào về ạ?

- Bà cũng chưa định nốt. Nhưng khi cô ta về đây, bà muốn cô ta được trong nhà tiếp đón và tôn kính kém thua bà một chút, nhưng lại trên các con dâu của bà. Cô ta không phải một đào nương, một ca nhi, cũng không phải là người thuộc hạng ấy, mà là một cô gái trinh thực. Mọi việc đều phải trật tự. Trước tiên không được nói một điều gì xúc phạm đến ông chủ và cô gái trẻ đó, vì chính bà đã đem nàng về.

Giang tức giận:

- Thưa bà, vì con sống hầu cạnh bà đã lâu năm, xin bà cho con mạn phép hỏi, tại sao vậy?

Bà Vũ bình tĩnh trả lời:

- Chị có thể hỏi bà điều đó, nhưng bà không trả lời đâu.

Giang chải xong đầu tóc dài của chủ, chị không nói gì, lẳng lặng lấy dầu thơm, xúc, rồi cuốn tròn thành búi trên gáy, để gọn cho bà tắm. Xong chị vội vã đi vào phòng tắm để sửa soạn nước cho bà. Ở đây, do một cửa ngách, các người giúp việc đổ nước vào bồn tắm lớn có tráng men xanh rồi lui ra. Giang nhúng tay vào bồn để thử nước, rồi pha nước hoa vào, và qua phòng rửa mặt lấy khăn lụa cùng xà phòng.

Như mọi lần, chị lễ phép thưa:

- Thưa bà, đã sẵn cả rồi xin mời bà tắm ạ.

Bà Vũ cởi nốt bộ quần áo cuối cùng, hoàn toàn khỏa thân, những nét cong mảnh dẻ như một thiếu nữ, bà đi ngang qua phòng để đến bồn tắm. Vịn vào tay Giang, bà bước vào bồn nước và ngồi xuống xếp bàn chân lại, Giang kỳ cọ cho bà nhẹ nhàng như đối với một đứa trẻ, nước trong veo và tắm thân

mảnh dẻ trắng như ngà của bà Vũ nổi bật trên nền sứ men xanh. Làn nước ngập vai bà, bà ngồi như suy nghĩ, mặc cho Giang kỳ cọ. Thân thể bà rất đẹp, ông Vũ không bao giờ chịu cho bà nuôi con bằng sữa mẹ nên đôi vú nhỏ của bà giống như hai búp sen dưới nước.

Tắm xong, bà Vũ bước ra khỏi bồn, Giang lấy một cái khăn lụa lớn trùm lấy bà và lau khô, rồi mặc cho bà một bộ đồ ngủ bằng lụa mát. Sau đó, chị lần lượt chuốt móng tay rồi móng chân cho bà. Khi mọi việc đã xong, Giang mở cửa phòng ngủ. Phòng còn trống, vì ông Vũ không bao giờ vào, khi Giang chưa ra. Dĩ nhiên là có những đêm ông Vũ không đến, nhưng những đêm như thế rất hiếm. Bà Vũ đặt chân lên cái ghế trệt, nhỏ và thấp, có trạm trổ, để dài trước giường, vì cái giường cao, phía trên có che tán lụa.

- Thưa bà, trắng sáng quá! Có buồng màn cửa không ạ? Giang hỏi

- Không, để tôi ngắm trăng.

Màn vẫn móc trong những móc bạc lớn, Giang xem lại bình trà và cái điều bạc nhỏ mà bà Vũ thỉnh thoảng hút trong những đêm không ngủ được, chị cũng cẩn thận xem lại, hộp diêm đã để sẵn cạnh cây nến.

- Thôi được để đây - Bà Vũ nói.

Giang lui ra và lễ phép:

- Xin chúc bà an giấc.

Bà Vũ ngã lưng trên tấm lụa hồng và cái chăn bằng lông nhận bọc nhiều, dùng mùa hè. Ánh trăng chiếu sáng đầy tường, sáng đến nỗi bà Vũ thấy rõ cả những đường nét của bức tranh Nhật treo trên đó. Bức tranh đơn sơ, nhưng là tác phẩm của một sĩ họa tài danh. Nhà nghệ sỹ đã dùng khoảng trống để diễn tả nhiều hơn là nét vẽ. Một bóng người nhỏ khom lưng cố trèo lên đỉnh núi. Người ta không biết bóng ấy là đàn ông hay đàn bà, chỉ biết đó là con người.

Đôi lần bà Vũ cảm thấy như cái bóng đã trèo gần đến đỉnh, cũng có khi

lại thấy bóng đó như bị trụt xuống nhiều dặm xa. Cố nhiên bà biết rõ hiệu quả ấy là do ở làn ánh sáng chênh chếch từ cửa sổ chiếu vào. Tối hôm nay thành cửa sổ ngăn ánh trăng chia bức tranh làm hai, nửa tối, nửa sáng, khiến con người kia có vẻ như rất gần với đỉnh núi. Tuy nhiên không có gì thay đổi cả. Bà Vũ biết rõ cái bóng đó vẫn giữ nguyên chỗ, không cao hơn mà cũng chẳng thấp hơn chút nào.

Một mình, bà nằm yên không suy nghĩ, không hoài nhớ, không chờ đợi cũng không trông mong. Nếu chồng bà không đến tối nay, bà cứ ngủ yên và sẽ nói chuyện với ông trong một dịp khác.

Những thời cơ thuận lợi đều do định mệnh an bài, có muốn cưỡng lại cũng không ích gì. Bà sẽ dồn hết nghị lực của mình vào lúc thuận lợi, rồi mọi việc sẽ đâu vào đấy cả.

Bỗng bà nghe có tiếng chân ông Vũ nặng nề bước ngoài sân. Ông đi ngang qua phòng ngoài, đến phòng ngủ. Bà Vũ rất tinh, bà nhận được cả mùi rượu phả ra từ hơi thở của ông. Ông đã uống rượu. Nhưng bà không lo ngại gì, vì không bao giờ ông quá chén, và trong buổi chiều hôm nay ông uống rượu với bạn bè là chuyện dĩ nhiên. Ông cầm ống điếu trong tay, và khi đặt điếu xuống bàn, ông ngưng lại một lát, rồi đột ngột hỏi:

- Mình có mệt không?

Bà đáp:

- Không, tôi không mệt.

Ông Vũ đặt điếu trên bàn, buông màn xuống, nhẹ nhàng nằm duỗi ra giường. Sau hai mươi bốn năm trời, trong cuộc sống của hai người cố nhiên là có đôi chút quen nhàm. Bà muốn đem lại cho ông một chút đổi thay, vì đêm nay có lẽ là đêm cuối cùng hai vợ chồng ngủ chung phòng. Bà đã phác họa ra trong trí những sự đổi thay có thể thực hiện được, nhưng bà còn lưỡng lự. Vì thế, việc thuyết phục ông nghe theo sự quyết định khôn ngoan của bà càng gặp khó khăn hơn. Tuy nhiên, nếu cần vẫn phải làm bằng được. Chắc ông sẽ vui lòng, và bà đã cố gắng sửa soạn để đón nhận bất ngờ đó. Cũng có thể ông bất bình và sẽ từ chối quyết định của bà. Bà tự bảo: “Dù sao, sự từ

chối ấy cũng chẳng được lâu”.

Vì vậy, bà cứ giữ mức bình thường như từ bao lâu nay. Nghĩa là không lạnh nhạt, cũng không vồn vã. Bà tỏ ra êm ái, ngọt ngào. Bà giữ gìn để ông khỏi phải thiếu thốn một điều gì, nhưng không có gì thái quá. Chu toàn bản phận mà không đi quá mức, đó là cái tài đặc biệt của bà.

Tuy nhiên, bà hơi ngạc nhiên khi nhận thấy chính ông hôm nay không hoàn toàn giống như mọi ngày. Ông có vẻ bồi hồi, hơi sững sờ, như hồn vía để tận đâu đâu.

Ông Vũ nghiêng qua nói nhỏ:

- Hôm nay mình đẹp hơn bao giờ hết. Ai cũng nói thế cả.

Nghiêng đầu trên gối, bà ngược nhìn đôi mắt chồng, miệng mỉm cười. Đó là nụ cười xinh đẹp thường nhật của bà. Trong cái ánh sáng yếu ớt của ngọn nến độc nhất đặt trên án thư cạnh đầu giường, bà thoáng thấy trong đôi mắt đen nháy của ông lóe lên những tia sáng long lanh. Từ lâu, ít khi bà bắt gặp tia mắt nồng nàn như vậy trong nét nhìn của ông. Bà khép hai hàng mi lại, trống ngực bắt đầu đập mạnh. Phải chăng bà đã hối hận về điều đã quyết định. Bà nằm dài trong hai giờ liền, buông xuôi, ủ rũ như đóa hoa bị ngắt khỏi cành và lòng tự hỏi lòng: “Mình sẽ không hối tiếc sao!”.

Sau hai giờ suy nghĩ, bà nhất quyết sẽ không mảy may tiếc hận. Khi ông an giấc, bà trở dậy lặng lẽ sang phòng tắm dùng nước lạnh tắm lại. Bà không trở lại giường, nơi ông Vũ đang nằm ngủ và ngáy; bà lấy cái điều nhỏ, nhồi thuốc, rồi châm hút. Mặt trắng gằn lặn. Trong vài ba phút nữa, trăng sẽ khuất hẳn sau hàng mái dài của tòa nhà cũ kỹ này. Bà Vũ cảm thấy một nỗi an bình tràn ngập toàn thân. Đời bà, bà sẽ không bao giờ ngủ trong gian phòng này nữa. Bà đã chọn nơi ở của mình.

Cạnh hoa viên bà cụ Cô có một gian nhà, trước kia thân phụ ông Vũ ở, bây giờ bỏ trống, lấy có trông nom bà cụ Cô ngày cũng như đêm, bà sẽ chiếm lấy gian nhà ấy. Đây là một hoa viên rất đẹp, nằm chính giữa dinh cơ rộng lớn của nhà họ Vũ. Bà sẽ sống ở đây một mình trong yên tĩnh, tâm hồn riêng biệt, tách rời cuộc sống luôn luôn bận rộn.

Trên giường rộng, ông Vũ bỗng thức giấc, ngáp dài nói:

- Tôi phải về phòng. Mình đã trải qua một ngày dài, mình cần ngủ cho lại sức.

Ông vốn là người rất tao nhã trong tình ái cũng như trong công việc, ông thường nói như thế luôn. Và mỗi lần ông nói vậy, bà thường đáp:

- Xin mình cứ an nghỉ. Em vẫn có thể ngủ được như thường.

Nhưng đêm nay, bà trả lời khác:

- Cảm ơn mình. Có lẽ mình nói phải, bà nói mà không quay đầu lại.

Câu trả lời làm ông ngạc nhiên. Ông chỗi dậy và đưa chân sờ soạng đôi giày vải. Ông tìm không thấy giày. Bà vội vàng chạy đến quỳ xuống tìm, rồi mang vào chân cho ông. Và đột nhiên như một đứa trẻ, ông úp mặt trên vai vợ, ôm choàng lấy mình bà, thầm thì:

- Mình thơm như một đóa hoa lài.

Trong đôi tay chồng, bà cười và dịu dàng hỏi:

- Mình vẫn còn say à?

- Không, tôi có say đâu.

Ông lại kéo vợ vào lòng một lần nữa, khiến bà sợ hãi.

- Để em đỡ mình dậy nhé! Mình nhé!

Và bà đứng phắt lên, cương quyết đỡ ông đứng dậy khỏi giường.

- Tôi đã làm phật lòng mình phải không?

Ông đã tỉnh ngủ hẳn, bà nhìn thấy trong đôi mắt tối sầm của chồng những tia sáng long lanh. Bà ngọt ngào nói:

- Không phải thế đâu mình ạ. Đã hai mươi bốn năm rồi, bây giờ sao mình lại có thể làm phật lòng em được? Nhưng phần em, bây giờ đã đến tuổi rồi...

- Đến tuổi?

- Hôm nay em đã bốn mươi tuổi rồi!

Bỗng nhiên bà thấy đã đến lúc thuận tiện. Bây giờ giữa đêm khuya, mọi người trong gia đình đã an giấc. Để ông ngồi một mình trên giường, bà cầm cây nến đang cháy đi tắt tất cả các cây nến khác trong phòng. Lần lượt, các ngọn nến bốc cháy và gian phòng sáng trưng. Bà ngồi bên bàn, ông ngồi trên giường chăm chú nhìn vợ, bà nói:

- Từ bao năm rồi, em đã sửa soạn cho ngày hôm nay.

Hai tay bà chấp lên gối, giữa ánh nến sáng trưng trong bộ áo quần bằng lụa bạch, bà tập trung tất cả nghị lực của mình. Ông ngồi ôm chiếc gối trước bụng, mình khom về phía trước, nhìn thẳng vào bà.

Bà nói:

- Đối với mình, em đã là một người vợ hiền.

- Thế tôi không phải là một ông chồng tốt sao?

- Sao lại không? Mình luôn luôn là một người chồng tốt. Tình chồng vợ giữa chúng ta, thật không ai có thể mong ước gì hơn. Nhưng bây giờ nửa phần đời của em đã mãn...

- Chỉ mới nửa đời thôi!

- ... Nhưng những phân đời của mình còn dài. Hóa công đã tạo nên sự khác biệt này giữa người nam và người nữ.

Ông lắng nghe, vì ông thường lắng nghe tất cả những gì bà nói – dường như ông biết trong giọng nói của bà có một ý nghĩa sâu xa, có lẽ vượt quá tầm hiểu biết của mình.

- Mình còn trẻ lắm, bà nói tiếp, đời mình còn dài, hy vọng mình còn nhiều. Mình phải có nhiều con trai hơn nữa. Còn em bây giờ đã đến kỳ...

Ông ngồi thẳng dậy, và nét mặt đều đặn đẹp đẽ của ông trở nên nghiêm nghị, ông bảo:

- Tôi hiểu làm sao được những điều mình muốn nói?

- Em thấy mình hiểu đấy.

Thật ra, có gì mà chẳng hiểu nhau! Họ cùng nhau chung sống qua hai mươi bốn năm trời dưới mái nhà này, nơi đây đàn con cháu họ đang ngủ, và bà mẹ già của họ đang an nghỉ với giấc ngủ nhẹ nhàng của những người tuổi tác chờ đợi giờ lâm chung.

- Tôi không muốn lấy vợ lẽ - giọng ông có vẻ răn rỏi - tôi không bao giờ nhìn một người đàn bà nào khác. Tôi chưa bao giờ thấy một người đàn bà nào đẹp hơn mình và mình còn trẻ đẹp hơn tất cả mọi người.

Ông rời mắt khỏi người vợ yêu, nhìn vào đôi bàn tay mình và ngập ngừng:

- Hôm nay tôi có thấy một cô gái, và khi nhìn cô ta, tôi nghĩ ngay rằng mình còn đẹp hơn nhiều.

Bà biết ngay cô gái mà ông muốn nói.

- À cô Liên Chi thì đẹp thật.

Trong thâm tâm, bà ôn lại điều quyết định. Một khi vấn đề đặt ra, ai trong hai người sẽ chọn nàng hầu ấy? Bà trả lời ngay là bà sẽ đảm nhiệm công việc này. Thật là một chuyện xáo trộn gay gắt: Lãng đã kết bạn với Mai, chị của Liên Chi, cả hai đều là con người bạn thân nhất của bà.

Đôi môi dày của ông trẻ ra, ông nói:

- Tôi không thích bà sắp đặt như thế đâu. Bạn bè tôi sẽ chê cười tôi. Tôi không phải là người theo đuôi đàn bà.

Bà dịu dàng cười. Nếu ông chỉ nghĩ đến dư luận của bạn bè thì ông có thể bị khuất phục dễ hơn bà tưởng. Bà tiếp:

- Đàn bà đã ngoại bốn mươi mà có mang thì thật là khó coi. Bạn bè của mình cũng chê cười mình nữa.

- Nhất thiết mình phải có con hay sao?

- Có thể lắm chứ, em không muốn để lâm vào một tình trạng khó xử.

Ông thì nói sợ bạn bè, bà lại bảo sợ xấu hổ. Bởi thế, hai người không đồng một quan điểm. Bà đào sâu tâm hồn ông để tìm nhử cho ra những tia rề của nó, trừ phi các tia rề ấy không ăn sâu quá.

Ông nhìn bà hỏi:

- Mình không còn yêu tôi nữa à?

Bà nghiêng mình về phía ông. Lần này hai cõi lòng như gắn chặt cùng nhau. Với một giọng hết sức êm ái, bà nói:

- Em vẫn yêu mình tha thiết như bao giờ. Em chỉ muốn mình được hạnh phúc.

- Hạnh phúc mà thế à? Ông buồn bã nói.

- Mình nên biết rằng hạnh phúc của mình, em luôn luôn cầm giữ trong tay.

Vừa nói bà vừa đưa hai bàn tay úp vào nhau như đang giữ lấy một quả tim.

- Em đã giữ nó như thế này ngay từ phút đầu gặp gỡ mình trong buổi tân hôn. Em sẽ giữ nó mãi cho đến ngày tắt thở.

- Nếu mình chết trước tôi, thì hạnh phúc của tôi sẽ chôn theo mình.

- Không đâu mình ạ! Vì trước khi em chết, em sẽ phó thác hạnh phúc của mình cho những bàn tay khác gìn giữ, những bàn tay do em huấn luyện.

Bà Vũ cảm thấy uy thế của bà đối với ông càng thêm vững chắc, ông ngồi yên không nhúc nhích, mắt nhìn vào hai bàn tay vợ.

- Mình hãy tin tưởng nơi em, bà nói, hai tay bà đưa lên, lòng bàn tay vẫn khum khum như hình trái chén.

- Tôi thì luôn luôn tin tưởng ở mình rồi.

Bà buông hai bàn tay xuống.

Ông vẫn một mực:

- Tôi không hứa gì cả đấy. Tôi không thể, vội quá...

- Mình không cần phải hứa. Em không cưỡng ép mình, mà nếu em có thể cưỡng ép mình được, em cũng không làm. Có bao giờ em dùng sự cưỡng ép đâu? Thôi hãy để việc ấy thế đã. Bây giờ mình hãy nằm xuống, để em đắp chăn cho. Đêm bắt đầu lạnh, gần sáng rồi, mình ngủ đi.

Bà nhanh nhẹn choàng tay qua vai chồng, đỡ lấy mình ông, khẽ đặt ông nằm xuống.

- Mình nên nhớ là tôi không hứa gì cả đấy, ông nhắc lại.

Bà vừa nói vừa kéo chăn đắp cho ông, rồi vén lên một cánh màn để cho thoáng khí, và rũ cánh màn bên kia xuống, phòng che ánh sáng lúc rạng đông.

Nhưng ông giữ chặt lấy tay bà.

- Mình ngủ đâu?

- Ồ, em có giường dọn sẵn. Sáng mai chúng ta gặp nhau lại. Trong nhà sẽ không có gì thay đổi cả. Em xin hứa với mình, hai chúng ta sẽ không bao giờ bị chia cắt vì bất cứ một lí do gì.

Câu nói ngọt ngào đầy hứa hẹn ấy đã làm cho ông Vũ bùi tai, ông để bà đi ra.

Bao giờ bà cũng thuyết phục được chồng và không bao giờ ông thấy hiểu hết lời bà nói.

Khi ông đã ngủ hẳn, bà rón rén bước ra khỏi phòng. Bà đi ngang qua các hoa viên, đến hoa viên cạnh bà cụ Cố. Theo lời bà, các gian phòng đã được quét dọn và giữ gìn sạch sẽ kể từ ngày cụ thân sinh ông Vũ mất. Trước đây mấy ngày, bà đã bảo thay chăn nệm mới. Bà đặt mình nằm xuống. Đối với bà, giường này có vẻ lạnh lẽo và mới mẻ quá. Đột nhiên một cơn mệt nhọc đến là người xâm chiếm toàn thân bà, bà kéo chăn đắp lên ngang ngực. Rồi dường như chìm lặng vào cõi hư vô, bà thiếp đi trong một giấc ngủ không mộng mị.

2.

Sáng hôm sau ngày lễ tứ tuần, bà Vũ thức dậy với một cảm giác nhẹ nhàng mới mẻ. Bà nhìn quanh gian phòng ông cụ Cố, một gian phòng quen, nhưng không thân mật, khác hẳn gian phòng bà đã ở trong bao năm nay. Gian phòng bà vừa rời bỏ trong đêm qua, mọi vật vẫn y nguyên, kể từ ngày bà cụ Cố đón bà về làm vợ người con trai độc nhất của cụ. Gian phòng ấy được trang hoàng một cách thích hợp với người đàn bà trẻ, có chùm quả sum sê tượng trưng sự đông con.

Bà cụ Cố đã chọn mua thứ vóc dày, tốt màu, để làm tán giường, đến nỗi đã hai mươi bốn năm qua mà không cần phải thay thứ mới. Bà Vũ chỉ treo thêm một họa phẩm trình bày một người đang cố trèo lên một đỉnh núi. Bức họa ấy hiện không có trong gian phòng này. Nội ngày hôm nay, bà sẽ cho mang đến cùng áo quần và đồ trang sức. Như thế, căn phòng cũ của bà hoàn toàn thích hợp cho nàng hầu mới. Những chùm quả sum sê biểu tượng sự sinh sản dồi dào ấy cũng sẽ thích hợp cho nàng.

Bà Vũ nằm nghỉ một mình trên giường mới. Giường này còn rộng hơn cái giường bên phòng cũ. Bà nằm dài, tự hỏi một cách tinh tế. Bà có xót xa khi nghĩ một người đàn bà khác nằm ngủ dưới những tấm chăn hồng thắm nơi giường tân hôn cũ của bà không? Quả bà có xót xa, một thứ xót xa nhẹ nhàng và xa xôi, không trực tiếp mà cũng không phải riêng của bản thân bà. Đó là một thứ đau xót bao la mà trời đã định cho những người đang sống cô độc. Bởi thế, bà hiểu rằng nếu ông cũng sẵn sàng cùng với bà đi vào giai đoạn thứ hai của đời bà, thì lòng bà được an ủi biết bao. Thật vậy, bà sẽ thỏa lòng khôn tả, nếu phần ông cũng đến kỳ hạn mà không cần phải hy sinh, để cùng bà bước vào đoạn đời mà bà vừa đạt đến.

Bà suy nghĩ rất lâu. Tại sao trời không ban cho người vợ một đời sống lâu dài gấp hai người chồng, để cho sắc đẹp và sức sinh sản của họ kéo dài suốt đời người chồng, và chỉ úa tàn khi người chồng hết khả năng? Tại sao cái nhu cầu sinh lý của người chồng lại quá dài so với một người vợ như thế

nhỉ?

Bởi vậy, người đàn bà cô độc hơn người đàn ông.

Lý trí của bà đã kéo bà ra khỏi những thắc mắc vô nghĩa trên. Đã là người, nào ai tránh khỏi mệnh trời? Thượng đế chỉ cho sự sống là có giá trị, nên đã giao phó mầm sống cho đàn bà.

Đất không thiếu, nhưng không có giống thì đất có ích gì?

Sự thật, dục vọng của người đàn ông vẫn cứ tồn tại, dầu khi xương họ chỉ còn là vôi và máu họ đã biến thành nước, và sở dĩ có như thế là vì Thượng Đế sợ nhân loại có thể đi đến diệt vong nên đã đặt việc sinh con lên trên hết mọi sự. Bởi lẽ ấy cho nên hạt giống cuối cùng của người đàn ông cũng cần phải được dùng đến, và muốn cho mầm sống ấy ra hoa quả tốt lành thì cần phải gieo vãi vào một đám đất màu mỡ hơn. Vì thế, mỗi người đàn bà khi đã hết khả năng sinh sản mà vẫn bám lấy đàn ông là chống lại luật trời.

Khi bà Vũ lý luận như thế thì sự đau đớn xa xôi và bao la của bà vụt tan biến ngay, bà nhận thấy mình như vừa được giải thoát và tìm lại được yên tĩnh. Bà cảm thấy hầu như được sống lại quãng đời thanh xuân của bà. Từ nay, ban đêm, được nằm ngủ một cách tự do và có thể an giấc cho đến sáng hôm sau, hay là nếu không ngủ được thì cứ thức mà không sợ phá mất giấc ngủ của một người khác, điều này xem lạ lùng và êm đẹp biết bao! Thân xác bà bây giờ hoàn toàn thuộc về bà. Bà kéo tay áo lên và ngắm da thịt mình, cánh tay bà vẫn chắc gọn và lành tốt như xưa. Được hầu hạ chu đáo, ăn uống sung sướng, và bây giờ tràn đầy một sự tự do mới, bà sẽ sống rất lâu. Nhưng muốn được sống hạnh phúc, bà phải khéo léo sắp xếp những mối liên lạc với mọi người chung quanh, đặc biệt với chồng bà. Điều này chắc không phải là chuyện dễ, khi những sự chung đụng về xác thịt giữa hai người không còn nữa, mà chỉ còn lại những liên lạc về tinh thần. Bà phải dùng mọi phương cách để duy trì uy quyền của mình đối với chồng mà khỏi phải gây ra sự phân rẽ giữa ông và người đàn bà mới đến.

“Tôi sẽ xếp đặt bốn phận tôi đối với mọi người cho đầy đủ” bà vừa lầm bầm, vừa buông áo phủ lấy cánh tay đẹp đẽ của mình.

Nàng hầu trẻ đó phải như thế nào?

Bà đã suy nghĩ rất nhiều, và bây giờ bà xét kĩ lại điều này.

“Nàng phải khác mình, tự bà bảo, nàng phải trẻ, trẻ hơn các con dâu mình, để tránh những sự bất hòa trong nhà, à, hai mươi tuổi, phải rồi! Hai mươi hai tuổi, tuổi tốt nhất.”

Bà Vũ khôn ngoan nhận thấy rằng, tốt hơn hết là nên kiếm một cô gái ít kiến thức, không tân thời. Vì con gái tân thời không bằng lòng làm vợ lẽ, và cố tìm cách loại người vợ chính ra ngoài để chiếm đoạt người chồng hoàn toàn cả thể xác lẫn tâm hồn. Điều này sẽ là gương xấu cho các con trai bà.

Người đàn ông sắp về già, có thể cưới vợ lẽ, nhưng không nên để cô ta chế ngự mình. Nàng hầu đó phải đẹp, nhưng không quá sắc sảo, để tránh nguy hiểm, khỏi làm say mê các chàng trai trong nhà, và ngay cả ông Vũ nữa. Có bề ngoài khả ái là đủ, không giống như sắc đẹp của bà Vũ nghĩa là một người đàn bà trẻ, khá mập, sắc diện hồng hào, dầu có thể cốt hơi thô một chút cũng không sao.

Tất cả những hình ảnh này gợi ra một cô gái quê không quá lam lũ, nhưng có sức khỏe và đủ khả năng sinh những đứa con lành mạnh. Cô ta phải có con, vì những người đàn bà không con đều khôn khổ. Họ trở nên cay nghiệt ích kỷ, sống cho mình và khó tính đối với chồng. Không nên để nàng hầu ấy gây ra những nỗi buồn phiền cho ông Vũ. Nếu kém thông minh, cô ta sẽ bằng lòng với những điều ông Vũ đem lại cho mình, mà không tìm hiểu những gì đã xảy ra giữa ông với người vợ chính.

Bà Vũ hình dung một cách rõ ràng nàng hầu ấy: đẹp đẽ, lành mạnh, ngờ nghệch, thích ăn ngon, và vì chưa bao giờ sống trong một gia đình giàu sang nên cô ta sẽ dễ tự ti mặc cảm: không cứng đầu, cũng không kiêu ngạo, vì hai nét xấu ấy có thể làm cho tính tình cô ta thay đổi đột ngột và thắng vượt được sự nhút nhát thường ngày.

“Hạng gái tầm thường như thế thì thiếu gì!” bà Vũ thầm nghĩ.

Bà Vũ vừa thức dậy. Khi công việc thường nhật trong nhà sắp xếp xong, bà sẽ cho đi mời cụ già trước kia đã làm mai mối cho cô Mai. Dù đôi với con gái bà Khương, bà Vũ cũng không muốn bỏ qua việc mai mối. Bà sợ bạn mình vì lòng tốt sẽ giảm bớt sự đòi hỏi, do đó, việc phối hợp sau này sẽ kém phần êm đẹp. Bà đặc ý nói một mình: “Phải cho mời cụ Liễu Mai đến để nói cho cụ ta biết những việc phải làm”. Thật là rõ rệt như chuyện mua bán.

Bà thả lỏng tư tưởng mình vẫn vợ nghĩ đến gian phòng này, nơi mà bà sẽ ở suốt đời. Bà sẽ cho thay đổi lại đôi chút. Bà vẫn luôn luôn triu mến ông cụ Cố, thân sinh ông Vũ. Và vì không có con gái nên ông cụ đã tỏ ra rất tốt đối với con dâu. Cụ vui mừng nhận thấy nàng dâu thông minh, có kiến thức cũng như xinh đẹp, và cụ đã khinh thường những tục lệ cấm đoán một ông già nói chuyện với vợ của con trai mình. Cụ thường cho gọi bà Vũ đến để đọc cho bà nghe những đoạn cổ văn trích trong các sách xưa nơi thư phòng của cụ.

Bà Vũ cũng có cái thói quen tự mình đến đó đọc những sách ấy, lúc sinh thời ông nhắc bà. Bà tránh không sờ tay đến một số sách mà ông cụ đã để riêng, vì không thích hợp cho những người đàn bà trẻ tuổi. Nửa đời trước của bà đã qua, bây giờ bà ở một mình, bà có thể xem tất cả.

Bà nghĩ đến cái thư phòng đầy những pho sách quý này, bây giờ thuộc về mình, và cảm thấy vô cùng thỏa mãn. Trong mấy năm vừa qua bà không có thì giờ để đọc sách. Ông Vũ không thích đọc sách nên ông không muốn vợ cầm đến sách. Sau bao năm hiến dâng tâm hồn và thể xác mình phụng sự người khác, hôm nay bà cảm thấy đã đến lúc trở lại uống nước lâu dài ở các nguồn mạch xưa.

Càng lâu, bà càng nhận thấy căn nhà này như thuộc của riêng mình. Ông cụ Cố đã mất đi từ bao năm nay, thể chất cụ không còn nữa, bây giờ bà nhớ đến cụ như nhớ đến một tâm linh khôn ngoan thời xưa cũ. Bà không muốn thay đổi một tí gì trong khung cảnh này. Màn treo tường bằng gấm hoa mỏng, màu xanh nước biển, không một hình ảnh nào kêu gọi dục tình hay tượng trưng cho sự sinh sản đông đúc.

Thời gian đã gọi lên những bức tường trắng một màu vàng nhạt. Các cửa lớn, cửa sổ bằng gỗ lim, nặng nề, đánh dầu Ninh Phở màu sẫm, có thể

giữ nguyên màu và bóng láng lâu đời.

Nền nhà lát đá hoa, những tấm đá hoa lớn màu xám, lâu đời đến nỗi bước chân lên đã mòn thành từng đám trũng sâu ngay trước cửa tủ sách và ngay trước giường nằm. Nhà có ba gian, phòng ngủ và phòng khách trông ra hoa viên cây cối um tùm, cành lá giao nhau sát cánh không cho ánh mặt trời lọt xuống, nên sân đá đầy rêu; bà chỉ cần cho quét dọn lại đôi chút thôi.

Nghe tiếng gõ cửa, bà bảo:

- Cứ vào.

Giang hiện ra ở ngưỡng cửa, dáng sợ hãi, ấp úng:

- Thưa bà, nãy giờ con tìm bà khắp nơi. Con lo lắng, không biết bà đã ra sao. Con vào tìm trong phòng ngủ của bà, làm ông tỉnh giấc nên ông đã nổi giận...

Bà Vũ bình tĩnh nói:

- Từ giờ cho đến khi tôi chết, chị hãy gặp tôi ở đây.

*

* *

Càng trưa, cái tin bà Vũ thay chỗ ở càng lan rộng ra khắp dinh cơ họ Vũ. Mấy cậu con trai bà kể cho vợ nghe, rồi các cô nói lại với người khác.

Giang tin cho anh đầu bếp biết, và anh này sang tai lại cho người phụ bếp, nên nội trong chiều hôm ấy, không ai là không biết việc bà Vũ đã dọn đến ở trong ngôi nhà cũ ông cụ Cố. Tin này đến tai bà cụ Cố do con a hoàn của cụ kể lại. Bà Vũ không nói gì trước với bà nhạc của bà. Bà muốn con a hoàn của cụ nói lại cho cụ biết; và như vậy cơn giận đột ngột của cụ chỉ đổ lên đầu một mình đứa ở gái tầm thường mà thôi. Sau đó cụ băn khoăn không biết qui tội cho ai? Cho con trai hay con dâu? Người ta có thể biết cụ sẽ

khỉnh trách người nào, tùy theo nơi mà cụ đến gặp trước tiên.

Đến trưa, trong lúc bà Vũ đang tính sổ chi tiêu hàng tháng trong phòng khách nơi gian nhà mới, bà nom thấy con a hoàn của bà cụ Cố đi ngang qua ngoài hoa viên.

Cây cối đã được chặt và bứng đi, đá lát sân không còn đóng rêu nữa. Bà cụ Cố dừng bước đưa mắt nhìn xem sự thay đổi này. Một tay cụ vịn vào con a hoàn, một tay chống cái gậy chạm đầu rồng. Ánh nắng chan hòa mặt sân từ trước luôn luôn rợp bóng. Trong bể cạn chính giữa hoa viên, bầy cá vàng bị lóa mắt vì ánh sáng, chúng rúc cả xuống bùn, chẳng còn mống nào hiện ra, nhưng một cặp chuồn chuồn say sưa nắng mới, đùa giỡn nhau trên mặt nước.

Bà cụ Cố nói với vẻ trách móc:

- Mợ đã cho hạ mấy cây trường sinh ấy đi à!

Bà Vũ đã đứng dậy từ trước, nghe nói thế liền tiến về phía cụ, mỉm cười thưa:

- Thưa mẹ, mấy khóm cây có phải trồng đâu, nó chỉ mọc xen vào giữa hai kẽ đá đấy thôi ạ. Thứ này dễ trồng, mọc rất nhanh.

Bà cụ thở dài, tiến về phía cửa lớn, bà Vũ đưa tay đỡ cụ, nhưng cụ giận dỗi ẩng ra và chua chát:

- Đừng có sờ đến tôi, tôi giận mợ lắm!

Bà Vũ lặng thinh, theo cụ vào phòng khách.

Bà cụ nghiêm khắc dần từng tiếng:

- Mợ dọn đến ở đây mà mợ không thèm nói với tôi lấy một tiếng. À, thì ra trong nhà này người ta không muốn cho tôi biết việc gì cả...

Cụ vừa nói vừa ngồi thịch xuống ghế. Bà Vũ lễ phép trả lời:

- Lễ ra thì con phải trình mẹ trước. Thật con có lỗi rất nhiều, xin mẹ tha thứ cho con.

Bà cụ vẫn càu nhàu, nghiêm nghị hỏi:

- Thế mẹ đã rầy bậy với cậu ấy à?

- Thưa mẹ không ạ. Chúng con có bao giờ cãi nhau đâu.

- Thôi mẹ đừng có đặt điều chôi quanh nữa. Nói đi cho rồi.

- Thưa mẹ con có đặt điều gì đâu. Số là hôm qua con đã được bốn mươi tuổi. Từ lâu con đã nhất quyết đến ngày ấy con sẽ chấm dứt chuyện vợ chồng của con, và tìm cưới cho nhà con một cô hầu trẻ. Đời nhà con còn dài, ông mới bốn mươi lăm tuổi. Hai tay bà cụ tì lên đầu rồng chiếc gậy, quan sát nàng dâu với vẻ nhìn xoi bói.

- Hay là nó đã mê một con nào khác rồi? Nếu nó chơi bời thì bà sẽ... bà sẽ...

Bà Vũ vội vã nói:

- Không, nhà con có mê ai đâu. Ông tốt hơn tất cả mọi người, và ăn ở với con hết sức tử tế. Trong thâm tâm, con rất muốn giữ nguyên mối tình đầm ấm giữa chúng con. Nhưng không thể, vì con sợ có thai, và con cảm thấy lửa dục của nhà con còn cháy phừng phừng mà riêng con thì đã tắt hẳn.

- Như thế thiên hạ người ta sẽ cho rằng cậu ấy đã trót đại, nên mẹ muốn báo thù. Cụ nói với vẻ nghiêm nghị. Ai có thể tin được rằng, tự ý mẹ muốn rút lui đã chứ? Trừ phi thực tình mẹ không còn yêu cậu ấy nữa.

- Con vẫn yêu nhà con.

- Làm sao có thể có một tình yêu giữa đàn ông và đàn bà, nếu hai người không ăn nằm với nhau.

Bà Vũ im lặng một hồi lâu trước khi trả lời. Cuối cùng bà nói:

- Thưa mẹ, điều ấy thì con không được rõ. Con cũng thường băn khoăn về vấn đề đó, và có lẽ con cũng sắp tìm ra.

Bà cụ thở một hơi dài, rồi nói:

- Tôi hy vọng chúng ta sẽ khỏi khổ tâm vì những hậu quả không hay về việc này. Tôi ước mong, sẽ không có điều gì bất hòa lọt vào gia đình này cả.

- Bồn phận con là phải đề phòng, nếu vạn nhất, điều ấy có xảy ra thì thật con đáng tội lắm.

- Thế người đàn bà ấy đâu rồi?

Tuy cụ còn phật ý, nhưng con giận đã nguôi. Quả thực, khi người đàn bà đã bốn mươi tuổi, không ai còn muốn có thai nữa. Chính cụ cũng đã gặp phải sự rủi ro này. Nhưng may thay, đứa trẻ bị chết ngay khi lọt lòng mẹ. Tuy nhiên, cụ vẫn còn nhớ rõ như vừa xảy ra hôm qua. Đến tuổi ấy mà có thai, thật cụ xấu hổ vô cùng.

Trước kia, cụ ao ước có con, nhưng khi đã bốn mươi tuổi, cụ không còn muốn nữa. Nên suốt trong mấy tháng chờ ngày nở nhụy khai hoa, cụ đã bực tức và gắt gỏng luôn với chồng. Cụ đã nói với người chồng đáng thương của mình: “Anh đi tìm lấy một con ngu ngốc đi. Cái hạng gái luôn chiều theo ý muốn của anh ấy”.

Vì câu nói ấy, ông cụ đã buồn một cách thâm thía.

Cũng vì thế, ông không còn yêu vợ một cách mặn mà như trước, và từ đấy không đến với bà nữa. Rất điềm đạm và dè dặt như thường tính của những bậc thâm nho ông cụ lặng thinh không nói một tiếng khiến bà tức bực vô cùng. Rồi sau câu chuyện ấy, ông cụ trở nên hoàn toàn câm lặng hẳn đối

với vợ. Đó chỉ là một kết quả ngẫu nhiên, tuy trong thâm tâm cả hai không ai còn muốn có con nữa. Vì thế, khi nghĩ đến nỗi giận hờn vô lý của mình, bà cụ mơ hồ cảm thấy mình có lỗi. Đã là một kết quả của tự nhiên, không thể tránh được, thế sao lại muốn gây sự với người chồng già hiền lành ấy?

Bà cụ Cố thở dài:

- Người đàn bà ấy đâu rồi? Cụ lại hỏi, và quên rằng câu ấy cụ đã hỏi rồi.

- Thưa mẹ, con chưa tìm ra.

Người tớ gái rót nước trà, hầu quạt, hoặc xê dịch tấm bình phong che nắng cho bà cụ, lấy cố hầu hạ cụ để lắng nghe. Bà Vũ biết thế, nhưng bà muốn để cho bọn tớ tư rõ ngay tại nguồn gốc câu chuyện.

Bà cụ lại hỏi:

- Thật khó mà tìm cho ra được một người...

- Con cho là không khó. Con biết đích xác người đàn bà ấy phải như thế nào. Bây giờ chỉ có việc là tìm cho được một người giống như thế.

- Dù sao, tôi vẫn thấy cần phải rầy cậu ấy mới được.

- Mẹ cho con xin. Nếu mẹ quở trách nhà con, thì ông lại tưởng mình có lỗi, mà thực ra nhà con có lỗi gì? Không nên để nhà con phải tự trách mình chỉ vì con đã đến tuổi bốn mươi. Như thế con sợ rằng bất công.

Bà cụ nói như trách móc:

- Ông trời các cố thật. Đã tạo nên người đàn ông và người đàn bà bằng hai thứ đất sét khác nhau.

Bà Vũ mỉm cười:

- Xin mẹ cứ trách trời đi. Con không dám nói sao cả.

Hai người không ai còn chuyện gì để nói với nhau nữa, bà cụ Cố miên man hồi tưởng lại hoàn cảnh mình xưa kia. Nếu ông cụ lấy một người đàn bà trẻ hơn, chắc bà sẽ căm giận vô cùng, dẫu bà đã thôi thúc ông làm việc ấy. Con dâu bà có lẽ là người biết điều hơn.

Bà cụ cũng lẩm bẩm giống như mọi người khác lúc về già. Cụ nhìn quanh hỏi:

- Mợ có thay đổi gì trong phòng này không?

- Thưa mẹ, con không thay đổi gì cả. Trừ bức tranh này bên phòng con, con thích nó nên đã mang sang đây.

Bức tranh Nhật Bản này ban sáng khi điễm tâm xong, bà đã sai Giang bảo anh đầy tớ mang nó đến treo ở đây, ngay trước mặt bà. Bà không muốn treo bức tranh trong phòng ngủ, nơi mà bà chỉ ngủ thôi.

Bà cụ Cố đứng dậy, chống gậy bước đến trước bức tranh. Cụ hỏi:

- Người leo núi là đàn ông hay đàn bà thế?

- Thưa mẹ, con cũng không biết nữa. Thật ra, điều ấy cũng không quan hệ gì.

- Con người cô độc, cụ lẩm bẩm, tôi rất ghét núi rừng.

- Theo ý con, nếu người này sợ sự cô tịch thì đã chẳng đến đó làm gì.

Nhưng mỗi khi bà cụ cảm thấy buồn, thì lại đói bụng. Bức tranh này đã làm cụ buồn. Cụ quay sang người con dâu nói:

- Nãy giờ tôi chưa ăn gì cả. Đói quá!

Bà Vũ bảo đưa ở gái:

- Chị đưa Cố về phòng. Cố thích ăn gì, dọn mời Cố.

Bà cụ Cố đi rồi, bà Vũ lại tiếp tục tính sổ, không còn ai đến quấy rầy nữa. Trong nhà mọi người đều thình lạng và buồn bã. Bà Vũ tự hỏi, không biết chồng bà có đến không, và bà lấy làm lạ là sao lòng mình lại cảm thấy sợ sệt khi nghĩ đến ông. Nhưng ông Vũ không đến. Bà biết rõ sự việc đang diễn tiến trong đại gia đình. Suốt buổi hôm ấy, con trai và con dâu bà đã thăm dò ý kiến của mấy người anh em họ. Họ không tìm ra được một giải pháp nào, nên không ai dám đến gặp bà Vũ.

Cha mẹ mấy đứa trẻ không đến, nên chúng cũng không dám bén mảng. Về phần tôi tớ trong nhà, thì do sự thận trọng tự nhiên, chúng vẫn lạng thình chăm lo công việc, đợi cho đến khi tinh thể trở nên sáng sủa, Giang vẫn hầu hạ bà Vũ suốt ngày. Chị rất ít nói, và mỗi lần bước vào phòng bà Vũ, hai mắt chị đỏ hoe. Bà Vũ không cần lưu ý đến. Suốt ngày, bà lo tính sổ sách, các khoản chi tiêu dồn lại bề bộn vì sắm dọn lễ tứ tuần.

Tư điền, tư thổ của tổ tiên nhà họ Vũ để lại rộng lớn và nhiều hoa lợi, việc chi tiêu trong nhà đều trông cậy vào số ruộng đất ấy. Ông Vũ và các con không bao giờ đi làm việc ngoài. Một vài anh em họ xa, thật ra đã đi lập nghiệp ở các tỉnh khác, như buôn bán, làm ngân hàng hay kinh doanh. Chính những người này, nhất thời có thất nghiệp, thì trở về với đất ruộng của tổ tiên để gây dựng lại tài sản...

Bà Vũ cai quản số ruộng đất ấy, cũng như mọi tài sản khác.

Suốt ngày hôm ấy bà chỉ chuyên chú vào việc tính sổ sách. Từ sáng đến tối bà chỉ bỏ dờ một lúc để xem việc phát dọn cây cối ngoài hoa viên, và chỉ bảo anh đầy tớ treo bức tranh Nhật trong phòng khách. Quanh bà, sự im lặng bao trùm mọi vật, như chỉ có độc một mình bà trong nhà. Sự im lặng ấy làm bà khỏe khoắn ra. Dĩ nhiên bà không thích sự im lặng ấy tiếp tục mãi. Như thế rất chóng đi vào cõi chết. Nhưng đến tuổi bà, nếu được sống hoàn toàn trong một ngày, không có ai đến đòi hỏi việc gì, thì quả là một điều thú vị.

Bà rất thỏa mãn, vì sổ sách đều đúng đắn, thu nhiều hơn chi.

Chữ của viên quản lý viết ngoằn ngoèo như những con rắn nhỏ: mười chín trái dưa, bảy trái ruột đã vàng, các trái khác đều chưa chín, treo ở hai cái giếng phía bắc. Ngay chiều hôm nay, bà Vũ sẽ cho kéo lên một trái để ăn trước khi ngủ, thật là một thức ăn rất bổ thận.

Mấy quyển sổ đã gấp lại, bà Vũ vẫn còn đắm chìm trong một sự thanh vắng êm đềm. Bà cảm thấy nổi mệt nhọc tan dần. Thật ra, bà mệt nhiều hơn bà tưởng. Một sự mệt nhọc về tinh thần, nó nằm ở một góc xó tâm tư, khó lòng xác định được. Tuy thế, trí khôn của bà không cảm thấy mệt, vẫn ham hiểu biết, sắc sảo và hăng hái. Đối với bà Vũ, hình như trí khôn này bấy lâu không giúp ích gì được cho bà cả, trừ việc dàn xếp một vài vụ phân tranh, hay lựa chọn trường học cho mấy đứa trẻ trong nhà. Không, dường như sự mệt nhọc của bà ẩn dấu vào một nơi nào rất sâu kín trong người, có thể là ở tận đáy lòng. Suốt hai mươi bốn năm trời, bà Vũ đã ban phát sự sống cho các con, lúc mang thai và khi sinh đẻ; bây giờ đến lượt họ, họ ban phát sự sống cho con cái họ. Là mẹ và là bà, bà Vũ đã từng bận tâm về những sự sinh đẻ ấy, bây giờ, thế là hoàn tất.

Bỗng bà nghe có tiếng chân bước. Tiếng bước chân rõ ràng và quả quyết. Bà biết ngay. Chính là Tố Lan, cô gái Thượng Hải, nàng dâu thứ ba của bà, vợ cậu Thế. Bà thở dài, tiếc rẻ sự thanh vắng và quạnh hiu của mình, bà chỉ rời bỏ trong chốc lát. Nhưng bà tự trách mình. Bà không muốn một ai trong nhà làm tưởng bà đã bỏ mọi người, trái lại, chính nơi đây phải là trung tâm của gia đình, vì có bà ở.

Bà lên tiếng gọi:

- Tố Lan, vào đây con.

Giọng nói của bà có vẻ vui tươi. Khi bà ngẩng đầu lên, bà gặp ngay đôi mắt đen nháy của nàng dâu trẻ đang chăm chú quan sát mình. Tố Lan đứng ở bậc cửa, nàng cao và thanh mảnh. Nàng mặc một áo tân thời dài, thẳng, và có eo ngang hông theo lối Thượng Hải. Ngực nàng thấp và đôi lông mày quyền cao, làm nàng xấu đi. Trái lại khuôn mặt của bà Vũ hình trái xoan đều đặn, có một vẻ chân phương. Khuôn mặt của Tố Lan rộng ở ngang mắt, hẹp ở cằm. Miệng nàng rộng, có vẻ bực bội và gắt gỏng.

Bà Vũ tuyệt nhiên không chú ý gì đến vẻ mặt bực bội của người con dâu. Bà bảo:

- Vào đây ngồi. Mẹ vừa xem sổ chi thu xong. Chúng ta gặp may, mùa màng rất tốt.

Nhìn chung, Tố Lan không đẹp. Nhưng nàng có những nét rất xinh. Bà Vũ trầm nghĩ, khi thấy nàng dâu mạnh dạn ngồi xuống ghế, không có cái vẻ khúm núm thường lệ như những người đàn bà khác trong gia đình. Đôi khi Tố Lan còn thích tỏ ra bướng bỉnh. Bà Vũ nhìn nàng một cách thích thú. Đây là lần đầu tiên chỉ có một mình nàng với bà.

- Con ơi! Con nên chú ý cái miệng của con, bà Vũ bảo Tố Lan một cách bình tĩnh, dịu dàng. Các người trẻ tuổi đều lấy làm lạ vì giọng nói ấy không có vẻ khiếm trách, cũng chẳng phải là răn bảo.

- Thưa mẹ mẹ nói gì ạ?

Tố Lan đáp ứng. Đôi mắt nàng chớp máy như run.

- Bây giờ, cái miệng thật là khả ái, đang run rẩy. Nhưng cái miệng của những người trẻ thay đổi lúc về già. Miệng của con phải có vẻ cương quyết mới đẹp, nếu không, sẽ trở nên tầm thường khó coi.

Bà Vũ nói một cách điềm tĩnh, tự nhiên, không một chủ ý nào, bà chỉ nêu lên điều mà ai cũng biết. Nếu bà mẹ chồng tỏ ra quan tâm về điểm ấy, ắt nàng đã trả lời rằng miệng mình có thay đổi cũng không sao. Nhưng vẻ bình tĩnh của bà khiến Tố Lan xấu hổ. Nàng chỉ biết cau mày nín lặng.

- Con có điều gì cần hỏi mẹ phải không? Bà Vũ vừa nói vừa sang ngồi một chiếc ghế khác êm hơn. Chiếc ghế này cũng bằng gỗ, nhưng cái dựa lưng tròn. Tuy nhiên, bà Vũ cũng không dựa, và cứ ngồi ngay thẳng, khoan thai nhồi thuốc vào cái điếu nhỏ, và nhẹ nhàng hút hai hơi dài như thường lệ.

- Thưa mẹ! Tô Lan kêu lên.

Nàng bối rối, líu lười, không nói tiếp được.

- Gì hở con? Bà Vũ dịu dàng hỏi lại.

- Thưa mẹ, mẹ đã làm cho tâm thần ai nấy trong nhà rối loạn lên cả.

- Thật thế ư?

Tuy ngạc nhiên, nhưng giọng nói của bà Vũ vẫn dịu dàng.

- Thưa mẹ, thật thế ạ. Nhà con cấm con không được đến nói với mẹ. Nhà con bảo, đó là bổn phận của anh Lãng, vì anh ấy là con trưởng. Nhưng anh Lãng không muốn nói. Anh quả quyết rằng, nói cũng vô ích. Còn chị Mai thì chỉ khóc; phần con, con không khóc. Và con đã nói rằng, trong chúng con phải có một người đến gặp mẹ. Vậy mà ngoài con ra, không ai đến cả.

Bà Vũ khẽ mỉm cười.

Tổ Lan giữ vẻ tự nhiên. Khuôn mặt trẻ trung của nàng quá nghiêm trang, có vẻ lo lắng.

- Thưa mẹ. Lâu nay con có cảm tưởng rằng, mẹ không thương con, cho nên lẽ ra con là người đến với mẹ sau tất cả.

- Con lầm mất rồi con ạ! Trên đời này, mẹ không ghét ai cả.

Tổ Lan khẽ nhích người ra đằng sau. Nàng nói:

- Không, con biết. Mẹ không yêu con thật. Vì con lớn tuổi hơn anh Thế. Mẹ không bao giờ tha thứ cho con, vì chúng con say mê nhau ở Thượng Hải, và quyết lấy nhau không để mẹ sắp đặt.

- Đã hẳn, việc ấy làm mẹ không bằng lòng. Nhưng mà nghĩ lại, sở dĩ mẹ

không bằng lòng là vì mẹ lo cho hạnh phúc của anh Thế. Nhưng khi thấy con, mẹ biết Thế được hạnh phúc, nên mẹ đã bằng lòng con. Nếu con lớn tuổi hơn Thế, đó không phải là lỗi của con. Đối với gia đình, hơi bất tiện thật, nhưng mẹ đã thu xếp rồi. Bao giờ cũng có thể tìm được cách dàn xếp ổn thỏa mọi việc.

- Nếu con cũng như chị Mai, hay các người khác, thì con không thắc mắc và quan tâm đến việc ấy đến thế. Thưa mẹ, xin đừng để cha con cưới vợ hầu.

Bà Vũ dịu dàng nói:

- Không phải là để cho cha con lấy. Chính mẹ thấy, đó là điều có lợi cho cha con.

Mặt Tố Lan tái đi:

- Thưa mẹ, mẹ có nhận thức được việc của mẹ làm không?

- Có lắm chứ. Bà gật gù đáp.

- Thiên hạ sẽ cười chê mẹ. Việc lấy vợ hầu bây giờ đã lỗi thời.

- Ở Thượng Hải thì có lẽ thế đấy. Trong giọng của bà Vũ bao hàm ý nghĩa xem thường dư luận ở Thượng Hải.

Thất vọng, Tố Lan nhìn sững bà Vũ. Người đàn bà điếm tĩnh này, mẹ chồng nàng, rất đẹp, rất hoàn toàn, đến nỗi nàng không thể hờn giận hay trách móc bà điếm nào.

Hai tay Tố Lan chấp lại trên gối, nàng đưa mắt nhìn mẹ chồng.

- Thưa mẹ, mẹ có biết lấy vợ hầu là một việc trái với những luật lệ hiện hành không?

- Những luật nào? Những luật ấy còn nằm trong giấy tờ, cũng không hơn gì bản Tân- Hiến- Pháp.

Tố Lan rất lấy làm kinh ngạc khi nghe bà Vũ dùng chữ “Hiến- Pháp”. Nàng không ngờ bà mẹ chồng cũng biết về bản Hiến- Pháp ấy.

- Biết bao người trong bọn chúng con đã tranh đấu cam go để bãi bỏ chế độ đa thê. Chúng con đã đi diễu hành khắp thành phố Thượng Hải, trong những ngày hè hết sức nóng bức. Chúng con mang biểu ngữ đòi hỏi một chế độ một vợ một chồng như người Tây phương. Bây giờ đây con lại thấy một người ngay chính trong gia đình con, là mẹ chồng con, hành động một cách phản tiến hóa... một cách xấu xa... vì thừa mẹ, trở lại cổ tục độc ác là một điều xấu...

Bà Vũ ngắt lời nàng với một giọng vẫn dịu dàng và lý sự:

- Nay con, nếu một ngày kia, Thế đòi cưới một người vợ khác, một người đàn bà... ví dụ ít cương nghị và không được thông minh bằng con, một người đàn bà dung dị và dịu dàng, con sẽ xử trí ra sao?

- Con sẽ xin ly dị ngay. Tố Lan trả lời kiêu hãnh. Con không muốn chia sẻ chồng con với một người đàn bà nào khác.

Bà Vũ khoan thai châm ống điếu nhỏ và kéo hai hơi dài nữa.

Bà nói:

- Cuộc đời của người đàn ông chia ra nhiều phần. Người đàn bà khi về già mới nhận thấy điều ấy.

Tố lan nhận mạnh.

- Con tin vào nguyên tắc nam nữ bình quyền.

- Chà, hai vật bằng nhau, bắt tất phải hoàn toàn như nhau. Hai vật ấy bằng nhau về sự quan trọng, cả hai đều cần thiết cho sự sống, nhưng không

buộc phải giống hệt nhau.

- Ngày nay chúng ta không nghĩ thế. Nếu một người đàn bà bằng lòng với một người đàn ông, thì người đàn ông cũng phải bằng lòng với một người đàn bà thôi.

Bà Vũ đặt ống điếu xuống bàn. Bà nói với một giọng đã suy nghĩ chín chắn.

- Con còn trẻ quá, làm sao con có thể hiểu điều ấy được? Con ạ, như con đã biết, sự bằng lòng là chính. Khi một trong hai người đã đạt đến cái độ tuyệt mức của sự bằng lòng ấy, thì có nên nói với người kia rằng: "Mình hãy dừng lại đây, vì tôi đã thỏa mãn rồi" không?

Tố Lan cau có nói:

- Nhưng anh Lãng bảo với chúng con rằng cha không muốn cưới vợ lẽ.

Bà Vũ trầm nghĩ:

"Chắc hôm nay thằng Lãng nói chuyện ấy với cha nó".

Trong phút chốc, bà cảm thấy thương xót chồng. Ông bị các con quấy rầy, phần ông nào có lỗi gì.

Bà nói với Tố Lan:

- Khi con đã chung sống với người đàn ông trong hai mươi lăm năm trời, thì con đã hiểu người đàn ông ấy đến mức tận cùng của sự hiểu biết.

Bà mỉm cười và bỗng nhiên, bà ước mong nàng dâu trẻ của bà bước đi cho rảnh. Vốn yêu nàng hơn tất cả từ trước đến nay, bà phải can đảm lắm mới nói được những lời răn rỏi, táo bạo và vô lý ấy.

Bà gật đầu nói với Tố Lan:

- Con ạ, mẹ nhận thấy rằng, dù sao Thượng Đế cũng đã tỏ ra nhân hậu đối với phụ nữ chúng ta, vì chúng ta không thể cứ tiếp tục sinh con mãi mãi. Bởi thế, khi người đàn bà đã bốn mươi tuổi, Ngài thương xót phán rằng:”Hỡi linh hồn và thể xác khốn khổ kia, cuộc sống còn lại bây giờ thuộc về con. Con đã phải chia sẻ biết bao nhiêu lần rồi, bây giờ con hãy nhận lấy những gì còn lại, nguyên vẹn như trước kia, để đời sống của chính mình con được hạnh phúc, không phải chỉ bởi những điều con ban phát ra, mà còn vì những điều con nhận lãnh nữa”. Mẹ sẽ dùng những ngày còn lại để góp nhặt tâm tư mẹ, linh hồn mẹ, mẹ sẽ chăm nom thân xác mẹ, không phải để làm đẹp một người đàn ông, nhưng để bảo toàn sự sống còn của mẹ.

Tố Lan thiết tha:

- Thế mẹ ghét chúng con hết thảy sao?

Mắt Tố Lan mở lớn, và lần đầu tiên bà Vũ nhìn thấy đôi mắt ấy rất đẹp.

- Mẹ yêu chúng con hết thảy hơn bao giờ hết.

- Yêu cả cha con nữa chứ?

- Cả cha con nữa. Nếu không, mẹ đã chẳng cầu mong ông hạnh phúc đến thế.

Một lát sau nàng dâu nói:

- Thật con không thể hiểu được điều mẹ nói. Con không hiểu nổi mẹ...

- Ô, tuổi con còn kém xa tuổi mẹ nhiều. Con hãy kiên nhẫn, vì con đã biết đó là ý muốn của mẹ.

Tố Lan hoài nghi hỏi:

- Thật mẹ thích làm thế sao?

- Đúng thế con ạ, bà Vũ âu yếm đáp.

Tổ Lan đứng dậy:

- Con xin về nói lại với mọi người như thế. Nhưng con chắc sẽ không ai hiểu được.

Bà Vũ mỉm cười bảo:

- Con nói với mọi người hãy nhẫn nại đối với mẹ, con nhé.

Tổ Lan hơi do dự:

- Thưa mẹ, nếu mẹ đã chắc chắn như vậy thì...

- Chắc chắn lắm chứ, bà Vũ đáp.

Sau khi Tổ Lan ra về, bà sung sướng được lấy lại vẻ quanh hiu tĩnh mịch của gian phòng. Bà khẽ mỉm cười khi nghĩ đến cả nhà đang cùng nhau hội họp mà không có bà, tất cả mọi người đều kinh hãi và cùng tự hỏi phải làm gì? Bởi vì kể từ khi bước chân về làm dâu nhà họ Vũ, đây là lần đầu tiên bà nhân danh cá nhân mình mà hành động. Bà mỉm cười và cảm thấy một nỗi bình an tràn ngập toàn thân. Bà muốn ngủ sớm hơn hai giờ trước lệ thường, nên bà không đợi Giang đến. Bà tự tắm lấy một mình, thay áo quần ngủ bằng lụa, rồi nhẹ nhàng nằm duỗi ra giường- cái giường có màn sẫm, rộng thênh thang.

Một giờ sau, Giang đến, vẻ tĩnh mịch khiến chị khiếp sợ và hoảng hốt chạy vào phòng ngủ. Sau hai cánh màn hé mở, chị thấy bà chủ nằm dài, gọn gàng không nhúc nhích. Sợ hãi, chị chạy đến bên, trở mắt nhìn và rên lên:

- Trời ơi! Bà tôi chết rồi!

Bà Vũ không chết, bà chỉ ngủ thôi. Nhưng chưa bao giờ Giang thấy bà ngủ như vậy. Bà có một giấc ngủ nhẹ nhàng, đến nỗi tiếng vỗ cánh của một con chim sẻ ngoài hiên lúc hừng đông cũng khiến bà tỉnh giấc; thế mà chính

tiếng kêu này đã không làm bà thức. Giang lấy làm lạ vô cùng. Chị đứng ngắm khuôn mặt xinh đẹp và thanh khiết của bà Vũ một hồi lâu, rồi buông màn xuống, khẽ lui ra.

“Bà ngất đi vì mệt nhọc. Giang lắm bầm, bà mệt vì trong gia đình này, mọi người đều nương vào bà mà sống, giống như trẻ con bú sữa mẹ”

Giang dừng lại ở ngưỡng cửa hoa viên, giận dỗi, nhìn quanh. Không có ai, ông Vũ cũng không.

*

* *

Trong sân nhà Lãng, vợ chồng chàng và vợ chồng Thế ngồi nói chuyện mãi cho đến khi đồng hồ chỉ quá nửa đêm. Hai người chồng trẻ nói rất ít, họ cảm thấy ngưng ngưng và xấu hổ khi nghĩ đến thân sinh họ. Họ không biết khi đã đứng tuổi, giữa vợ chồng của họ có xảy ra những điều như thế không? Họ hoài nghi cả chính mình, nhưng không ai nói ra.

Trong hai nàng dâu trẻ, Mai là người ít nói nhất. Nàng thấy đời mình quá hạnh phúc, nên không sinh sự với bất cứ ai. Nàng xem Lãng là một người đẹp đẽ và hoàn toàn nhất trong giới đàn ông. Luôn luôn nàng cho là mình may mắn được phó thác cuộc đời trong tay chàng. Không có gì nơi chàng làm nàng không vừa ý. Thân thể chàng tráng kiện, tính tình hiền hòa, bộ điệu trang nhã, lòng đại lượng, chí kiên nhẫn, nụ cười dễ dãi, đôi mắt khả ái, hai má đầy đặn, làn tóc đen, dày và lóng, bàn tay dịu dàng mà chắc chắn, lòng bàn tay mát và khô tất cả những điểm ấy của chàng đã làm nàng say mê. Không, chồng nàng không có một khuyết điểm nào.

Nàng hòa tan đời sống mình vào đời sống chồng, và lấy làm thỏa mãn được thấy cá tính mình mất đi. Nàng không muốn sống riêng cho mình. Được làm vật sở hữu của chàng, ngủ trong tay chàng ban đêm, hầu hạ chàng ban ngày, bung dọn cơm nước, pha trà, châm điếu, lắng nghe mỗi lời chàng nói, chạy chữa cho chàng lúc nghẹt mũi nhưc đầu, ném đồ ăn, hâm lại rượu, tất cả các công việc ấy khiến nàng bận rộn và vui thích, nhưng nàng lại đặt cái hạnh phúc sinh con lên trên hết. Sinh cho chàng thật nhiều con đó là điều

mong ước độc nhất của nàng. Nàng là một dụng cụ giúp chàng trở thành bất tử.

Lần này cũng như mọi lần khác có mặt Lãng, nàng nghĩ đến chàng, và chỉ nghe giọng nói những người khác qua màn sương vàng lấp lánh của hạnh phúc mình. Nếu cha chàng có lấy vợ hầu đi nữa, thì việc ấy chỉ làm cho nàng thấy chồng mình càng hoàn toàn hơn. Không ai giống được Lãng, chàng tốt hơn cha chàng, biết xử sự hơn và trung thành hơn. Về phần Lãng, chàng cũng rất thỏa mãn về nàng.

Mai vừa nghe Tố Lan nói chuyện, vừa nghĩ đến Lãng. Chợt Tố Lan hỏi:

- Chị Mai, chị là dâu trưởng, ý chị thế nào.

Mai quay về phía Lãng để ngầm hỏi ý kiến chồng.

Tố Lan thấy vậy, khinh Mai là người không có ý kiến riêng. Tố Lan rất yêu chồng, nhưng khi chỉ có hai người, nàng thường nhắc đi nhắc lại rằng, nàng rất yêu chàng vì chàng không ngờ nghêch như anh Lãng. Trong thâm tâm, nàng thầm trách sao Thế không phải là con trưởng. Chàng khỏe mạnh hơn Lãng, thông minh hơn, thanh cảnh hơn và hoạt bát hơn; Lãng giống cha, Thế thì giống mẹ. Tố Lan yêu chồng cả những khi cãi vã với chàng. Nhưng Tố Lan thường cãi với chồng luôn, nàng thầm trách mình về điểm này, và sau mỗi lần như thế, nàng hối hận. Lòng hối hận bắt nguồn ở một nỗi lo sợ âm thầm mà nàng tự giấu- vì nàng lớn tuổi hơn Thế và đã yêu chàng trước. Phải, tự đáy lòng, nàng rất lấy làm e thẹn.

Nàng đã say mê chàng trong buổi gặp gỡ đầu tiên tại trường. Rồi từ đấy, nàng thường kiếm chuyện để gặp chàng, chẳng hạn như nhờ giảng bài học, mượn vở chép bài làm, và tất cả những gì nàng có thể tưởng tượng được để thu hút chàng. Chính nàng là người đầu tiên gây nên tình thân hữu giữa hai người. Nàng đã đưa tay ra trước để nắm lấy tay chàng tuổi trẻ.

Nàng tha thứ cho mình về những điều đó và mạnh dạn tự chữa rằng, nàng là một thiếu nữ tân tiến, không lạc hậu, không sợ sệt trước đàn ông, và nàng đã xác tín nguyên tắc nam nữ bình quyền. Nhưng đồng thời nàng biết rõ Thế nhỏ tuổi hơn mình, chàng chưa bao giờ biết đến đàn bà, và một phần

nào chàng đã bị mãnh lực tình yêu của nàng lôi cuốn.

- Anh sợ mẹ anh à? Anh sợ cả tư tưởng cổ hủ của bà nữa sao? Nàng rít lên.

Chàng đã đáp lại một cách chín chắn:

- Tôi sợ mẹ tôi, vì bao giờ bà cũng có lý.

Nàng cãi lại:

- Không một ai luôn có lý bao giờ!

Thế cười:

- Em không hiểu mẹ anh đâu. Dầu khi anh muốn cho mẹ anh sai, anh vẫn biết rằng bà có lý. Trên đời này không có người phụ nữ nào khôn ngoan hơn bà.

Thế nói lời này một cách rất hồn nhiên, nhưng vô tình chàng đã cắm ngập vào tim nàng một mũi dao và mũi dao ấy nằm nguyên ở đáy mái. Nàng về làm dâu nhà họ Vũ với lòng sẵn ghét và đố kỵ mẹ chồng, vậy mà nàng phải tức lên vì không thể nào cảm thấy đố kỵ hoặc ghen ghét bà được. Vì đối với mọi người, bà đều hòa nhã như nhau, nên những mặc cảm ấy của nàng không có điều kiện bộc phát. Nếu bà Vũ có cảm thấy nàng dâu ghét mình, bà vẫn không để lộ ra nét mặt. Tố Lan cho rằng bà dửng dưng cả với tình thương cũng như lòng ghét.

Nàng dâu thì không thể giấu được những ác cảm của mình. Trong một buổi cãi vã với chồng, nàng đã dẫn vật Thế:

- Tại sao anh yêu mẹ anh đến thế? Bà có yêu anh đến thế đâu?

Thế đã đáp lại câu nói ấy với một vẻ bình tĩnh thường lệ:

- Tôi không thích người ta quá yêu tôi.

Vậy là chàng đã ném trả lại mũi tên cho vợ, và để mặc nó cắm ngập vào da thịt đang run rẩy của nàng. Nhưng nàng là người rất nhiều tự ái, với một cõi lòng luôn luôn mở rộng, sẵn sàng đau khổ, và vì kiêu hãnh, nàng phản ứng liền.

Nàng kêu lên:

- Tôi biết rồi, anh thấy tôi quá yêu anh đấy mà!

Thế dần lòng không đáp.

Chàng có một phong độ thư thái, đôi vai rộng và thân hình thanh mảnh. Con trai nhà họ Vũ đều đẹp, trừ Phan còn mập quá, nhưng Thế thì có một vẻ quý phái rõ rệt hơn cả. Điều này đã dày vò Tố Lan. Phải chăng đó là biểu hiện của sự sang quý tâm hồn, hay chỉ là kết quả ngẫu nhiên của tạo hóa.

Nàng không được rõ, còn chàng thì quá kín đáo, hay ít ra đó là điều nàng tưởng.

Nàng thường hỏi chồng:

- Anh nghĩ gì thế? Nói cho em biết với nào.

Đôi lúc chàng trả lời, đôi lúc từ chối và đáp một cách khô khan:

- Ít ra, em phải dành cho anh một mẫu tâm tư riêng biệt của anh chứ

Chàng thường lớn tiếng gắt:

- Em không yêu anh gì cả!

- Anh tưởng thế à?

Tuy nhiên có lúc chàng yêu nàng với tất cả những rung cảm mà nàng khát khao. Nhưng làm sao nàng đoán biết được? Chỉ một lần, nàng phát khùng lên vì sự đùa nghịch của chàng.

Tố Lan cảm thấy mình bị ái tình khuất phục. Nàng khát mong được giải thoát khỏi vòng xiềng xích của tình yêu. Vì nó làm nàng bị buộc vào Thế và trở nên kẻ thuộc hạ của chàng. Nhưng nàng không sao thoát mình ra khỏi những xiềng xích mà nàng đã rèn đúc nên. Tâm hồn nàng chỉ là những cơn bão tố. Xưa kia nàng thường mơ tưởng đến tương lai. Bây giờ niềm mơ ước đó đã chết, vì nàng thấy mình bị giam hãm trong ngôi nhà này, mà nơi đây chính nàng lại là tên cai ngục của mình.

Tố Lan cố gắng hết sức âm thầm, nhưng nội tâm nàng luôn luôn nổi phong ba, nàng không thể nào che giấu hết được.

Tính nàng nóng nảy và rất khinh người. Tố Lan la mắng tôi tớ một cách dễ dàng. Nhưng trong nhà này, lũ nô bộc không quen với lối đối xử khiếm nhã ấy, vì thế nàng không được ân cần hầu hạ như các người khác. Trong bếp, họ chế nhạo nàng, và dĩ nhiên bao giờ cũng có người mách lại cho nàng biết. Nàng luôn luôn cau có vì thấy mọi sự trong nhà đều thiếu thốn, cổ hủ và không thích hợp với mình.

Nàng chỉ trích việc thắp đèn cây, đèn dầu hoa, việc dùng gầu mang nước đổ vào bồn tắm. Nàng nói: “Ồ Thượng- Hải đèn và nước tự nó đến cho ta dùng”.

Nhưng, có ai chú ý đến lời nàng nói đâu. Tố Lan chỉ là một phần tử nhỏ dưới mái nhà này.

Tối hôm ấy, Thế nghe nàng phàn nàn quá lâu về ông Vũ, chàng cảm thấy mệt mỏi, vươn vai ngáp và bỗng bật cười to:

- Ôi, thật đáng thương cho thân phụ chúng ta! Tóm lại, nếu chúng ta tin vào ý kiến của Tố Lan, thì chính người thật đáng phàn nàn. Vì chúng ta chỉ thoáng thấy người đàn bà kia bằng mắt, chứ người sẽ phải chịu đựng cái gánh nặng ấy suốt đêm ngày. Thôi đi cô ơi, đã nửa đêm rồi. Hãy đi ngủ đi, và để cho tôi yên một chút.

Chàng đứng dậy, uốn mình, đưa tay vuốt tóc rồi đi ra, miệng huýt gió gọi Tố Lan. Không thể làm gì hơn được, nàng chỉ biết bước theo chồng về nhà riêng của hai người.

3.

Sáng hôm ấy, bà Vũ thức dậy sau một giấc ngủ dài. Một trong những điều làm bà thỏa nguyện nhất, là khi thức dậy bà thấy trước mắt mình con đường đã vạch, rõ ràng như ánh trăng trên bề thẳm.

“Phải chọn ngay người đàn bà ấy” bà tự nhủ.

Nếu trì hoãn, không khí trong nhà sẽ trở nên nặng nề và khó chịu. Bởi thế, hôm nay bà Vũ cho tìm mụ mai già đến để nhờ kiếm một cô gái quê thích hợp. Bà cố nhớ lại tất cả các cô gái mà bà biết. Nhưng bà không chọn được một cô nào, hoặc vì quá sang quý, hoặc vì quá thấp hèn- con gái nhà giàu thì kiêu hãnh và gây nên những sự buồn phiền trong gia đình. Cần phải tìm một cô gái không quá cao sang, cũng đừng quá thấp hèn, như thế khỏi phải e dè và đổ ky. Nếu gia đình của cô ta ở một xứ khác thì là điều rất tốt, vì từ xa đến nàng sẽ giống như cây bị mất gốc và trồng trong khuôn viên của tòa nhà này.

Khi Giang bung khay và bánh ngọt lên, chị cúi chào, bà Vũ gật đầu và nói:

- Điềm tâm xong, bà sẽ tiếp mụ Liễu Mai.

- Vâng ạ, Giang buồn bã đáp.

Chị lẳng lặng đỡ bà Vũ ngồi dậy mặc áo. Chị chải tóc cho bà và cuốn lên, rồi đi mang đồ điềm tâm đến. Suốt trong lúc ấy Giang không mở miệng và bà Vũ cũng chẳng nói năng gì. Bà để Giang mặc áo cho mình. Thân thể đẹp đẽ và thanh mảnh của bà bất động như một con búp bê giữa đôi tay chị ở. Suốt buổi điềm tâm bà ăn rất ngon miệng và cảm thấy thỏa mãn.

Khi bà Vũ uống xong ngụm nước trà cuối cùng, thì Giang dẫn mụ Liễu

Mai đến. Chắc mẹ Liễu Mai biết tại sao người ta cho tìm mẹ. Trong mỗi nhà giàu mẹ đều có thuê người dò thám, sẵn sàng tin cho mẹ biết tất cả những xích mích dù nhỏ nhất hết sức của vợ chồng gia chủ. Mẹ có lối đoán việc rất tài tình. Việc nhà của ai ra sao, thoáng qua là mẹ biết. Nhờ thế, được bà Vũ cho mời là mẹ đã rõ câu chuyện kiếm vợ hầu cho ông Vũ. Nhưng mẹ rất tinh khôn, không để lộ ra mặt. Mẹ vờ quả quyết rằng bà Vũ cho tìm mẹ đến, vì bà muốn chọn vợ cho cậu Dần, người con trai thứ ba của bà.

Là một người rất khôn ngoan, bà Vũ biết ngay thủ đoạn ấy. Bà chắc mẹ Liễu Mai đã rõ câu chuyện do sự nhỏ to của đám nô bộc trong nhà, nhưng bà đã khéo léo không để mẹ ta biết là bà đã rõ lối giả vờ nhỏ mọn đó.

- Thưa bà, bà dậy sớm thế? mẹ Liễu Mai vừa đi vừa hỏn hển nói.

Mẹ ta dáng người nhỏ bé, mập và thấp, mũi to và tẹt. Hồi còn trẻ, mẹ là gái thanh lâu. Nhưng mẹ chóng trở nên phì nộn và sớm nhận thấy rằng, nếu dùng các người đàn bà khác để cung cấp cho đàn ông, thì còn lợi hơn là chính mình mẹ. Bởi thế, mẹ lấy ngay một anh chủ quán nhỏ, bao nhiêu tiền dành dụm đều giao cho chồng và bắt đầu làm nghề mai mối cho các gia đình khá giả.

Mẹ Liễu Mai là người bề dưới, nên bà Vũ không đứng dậy, nhưng bà thân mật mời mẹ ta ngồi. Giang pha trà xong thì lui ra.

Mẹ Liễu Mai xì xụp uống trà. Mẹ không đả động gì đến việc bà Vũ thay đổi chỗ ở. Trái lại, mẹ nhìn bà nói:

- Bà càng ngày càng đẹp ra. Ông nhà may mắn quá!

Nói như vậy, mẹ có ý khơi mào câu chuyện vợ lẽ nàng hầu. Vì theo mẹ nghĩ thì thế nào nghe nói vậy bà cũng thờ dài than rằng sắc đẹp của bà đã trở nên vô dụng. Nhưng trái lại, bà Vũ chỉ nói cảm ơn.

Mẹ Liễu Mai rút ra một vuông vải trắng, che mồm ho. Mẹ thận trọng không dám khạc nhổ ra nền nhà. Mọi người đều biết, về điểm này bà Vũ cũng câu nệ tỉ mỉ như một bà ngoại quốc. Rồi mẹ Liễu Mai nói tiếp:

- Thưa bà, tôi tưởng có lẽ bà muốn tìm cho cậu ba một cô vợ đẹp. Tôi có mang theo mấy chiếc ảnh đây...

Trên gói mụ Liễu Mai có một gói dài bọc khăn xanh. Mụ mở khăn ra, bên trong có một tờ tạp chí ngoại quốc in hình các tài tử điện ảnh.

- Tôi có ba cô gái này đây, đều là đám sộp cả.

Bà Vũ mỉm cười nói:

- Chỉ có ba thôi à?

Lời nói của mụ Liễu Mai thường làm cho người ta tức cười, nhất là cách thương lượng về tình dục, thì cụ thể và thẳng thắn như nói chuyện về thịt cá vậy.

Mụ Liễu Mai vội vã đáp:

- Tôi không bảo đó là tất cả vốn liếng của tôi. Nếu chỉ có thế, làm sao tôi đắt khách như bất cứ một người mai dong nào khác trong thành phố được?. Nhưng các cô này đều là con nhà khá giả, rất nhiều của hồi môn.

- Đưa cho tôi xem tờ tạp chí kia.

Giờ phút chọn người thay mình đã đến, bà Vũ cảm thấy một chút lo sợ. Có lẽ bà đã làm một việc quá với sức mình.

- Trong các cô ấy không ai dính dáng gì đến công việc của tôi cả, mụ Liễu Mai nói. Đây chỉ là những người đàn bà Mỹ.

Bà Vũ nở một nụ cười hiền hòa nói:

- Tôi biết rồi, tôi chỉ tò mò muốn xem cho biết người ngoại quốc họ thích những gì nơi người đàn bà.

Bà cầm lấy tờ tạp chí mục Liễu Mai vừa trao. Tờ tạp chí đã bản, nhưng không nhàu nát, vì mục ta giữ gìn rất cẩn thận. Cả hai người không ai biết chữ Âu Mỹ, nên họ chẳng hiểu gì ở trong.

Bà Vũ giở từng trang và lần lượt ngắm từng bộ mặt xinh tươi trong ảnh. Bà thì thầm:

- Cái ảnh nào cũng như cái ảnh nào... nhưng người ngoại quốc họ giống nhau là chuyện dĩ nhiên.

Mục Liễu Mai bật cười to, mục nói:

- Có điều chắc chắn là cô Hsia không giống những thiếu nữ trong tờ tạp chí này. Tôi có thể làm mai cho những cô gái ấy, nhưng cô Hsia thì xin chịu...

Trong thành phố mọi người đều biết cô Hsia. Người ta kể chuyện cô một cách hài hước quanh các quầy hàng, trong các hãng buôn, ở những trà đình, hay tại các hoa viên. Ai cũng công nhận cô Hsia có lòng tốt, nhưng ai cũng thích nhạo cười cô. Chỉ có người lão bộc của cô bên vục cô mà thôi.

Bà Vũ nói:

- Cô Hsia là một tu sĩ. Một tu sĩ ngoại quốc. Họ không phải là đàn bà. À, mục kiếm tờ tạp chí này ở đâu thế?

- Thưa bà, tôi mua đấy ạ! Cách đây năm sáu năm, có ông bạn đi Thượng- Hải, tôi bảo là tôi ước ao có một quyển sách như thế, nên ông ta mua về cho tôi. Thưa, giá những năm đồng đấy ạ.

- Mục cần quyển sách ngoại quốc này để làm gì?

- Đàn ông họ thích nhìn những bức hình này. Nó kêu gọi lòng ham muốn của họ, và như thế tôi mới có việc làm chứ. Cũng có những thanh niên muốn cưới vợ tân thời, họ chỉ một trong những bức hình và nói: “Tôi thích một người như cô này” thế là tôi phải cố tìm cho ra, ở nơi nào đó, một cô gái

càng giống như thế bao nhiêu càng hay.

Bà Vũ gấp vội tờ tạp chí, trả cho mẹ Liễu Mai.

Bà nói:

- Mẹ đưa cho tôi xem ba cái ảnh lúc nãy.

Bà cầm lấy ảnh, tránh không chạm đến bàn tay già và bẩn của mẹ Liễu Mai. Bà lần lượt ngắm từng cái một và nói:

- Cả ba vẻ mặt đều giống nhau.

- Thế không phải con gái đều giống nhau cả sao? Mắt sáng này, mũi nhỏ này, tóc láng này, môi đỏ này, và nếu bà lột hết quần áo của họ ra, thì thử hỏi người đàn bà này và người đàn bà kia khác nhau cái gì?

Mẹ Liễu Mai cười, cái bụng phệ của mẹ rung rinh dưới lần áo cụt rộng bằng lụa thô.

- Nhưng đừng nói thế với đàn ông, thưa bà. Nếu không, nghề tôi sẽ hết đường làm ăn. Phải làm cho họ tin rằng, cô gái này khác cô gái kia, cũng như ngọc thạch khác với ngọc trai. Dĩ nhiên, cả hai chỉ là đồ trang sức.

Nói xong, mẹ Liễu Mai cất tiếng cười sảng sặc.

Bà Vũ khẽ mỉm cười, đặt mấy cái ảnh xuống bàn. Những khuôn mặt trẻ trung với những mái tóc đen láng đang nhìn bà; tất cả đều đẹp. Bà lật úp mặt ảnh xuống bàn, và hỏi:

- Mẹ có cô nào gia đình ở xa không?

- Thưa bà, bà muốn điều gì xin bà cứ nói rõ ra.

Mẹ Liễu Mai có cảm tưởng đã đạt đến điểm chính của câu chuyện, và

mụ đem hết tinh thần sắc bén của mụ để vào đề.

Bà Vũ ngập ngừng:

- Hình như tôi đang nhìn thấy người tôi muốn tìm.

Mụ Liễu Mai nắm ngay cơ hội, nói:

- Nếu người ấy còn ở dưới đất này chưa lên trời, thì coi như là đã tìm được rồi vậy, thưa bà.

Giọng bà Vũ vẫn ngập ngừng:

- Một cô gái...

Đối với gia đình mình, bà Vũ nói về nàng hầu ấy một cách thản nhiên, không vấp vấp, nhưng trước mụ già này, con người hành nghề đầu cơ dục tình một cách thô tục như thế, bà cảm thấy khó ẩn giấu được điều gì.

Đôi mắt nhỏ và sắc của mụ Liễu Mai đang đăm đăm nhìn bà, chờ đợi. Bà Vũ ngoảnh mặt nhìn ra hoa viên.

Sáng nay trời rất đẹp, ánh nắng in lên mặt đá lát màu hồng, màu xanh và màu vàng nhạt đã sạch rêu.

Bà như nói tận xa xa:

- ... Một cô gái trẻ, xinh xinh, không đẹp lắm- một cô gái, một người đàn bà- khoảng hai mươi tuổi, má tròn, hiền từ như một cô bé, sẵn sàng triu mến bất cứ ai, không chỉ riêng một người đàn ông. Điều cần nhất là cô ta sẽ không có một tình yêu quá sâu đậm đối với ông ấy, và... một gói quà, một cái áo cũng có thể làm cô ta quên ngay những nỗi ưu phiền. Dĩ nhiên là cô phải yêu trẻ con, và gia đình ở xa để khỏi phải khóc lóc chuồn về...

- Tôi có một cô gái đúng như ý bà muốn, mụ Liễu Mai vui vẻ nói.

Rồi khuôn mặt tròn quay của mẹ trở nên nghiêm nghị:

- Nhưng khổ! Cô ấy không cha không mẹ. Có lẽ bà không muốn cho cậu ba lấy một cô gái chẳng biết cha mẹ là ai. Không, không thể đem vào nhà một dòng máu hoang dại.

Bà Vũ không trông ra hoa viên nữa. Bà quay nhìn mẹ Liễu Mai và bình tĩnh nói:

- Không phải tôi hỏi vợ cho cậu Phan. Phần cậu ấy tôi đã có những dự tính khác. Cô gái này tôi cưới về để hầu hạ ông nhà tôi.

Mẹ Liễu Mai làm ra vẻ ngạc nhiên và hoảng hốt. Mẹ mím chặt đôi môi dày, rồi lại rút vuông vải trắng ra đưa lên thăm mắt, mẹ thì thầm:

- Trời! Té ra ông nhà cũng thế sao?

Bà Vũ lắc đầu:

- Mẹ chớ làm! Tất cả đều do tôi mà ra. Ông nhà tôi phản đối kịch liệt lắm. Nhưng chính tôi lại nài nỉ ông...

Mẹ Liễu Mai lại nhét cái khăn vải vào bộ ngực rộng của mình, rồi hăng hái nói:

- Nếu thế thì cô gái mồ côi đúng là người mà bà đang tìm. Cô ta khỏe mạnh và giúp được nhiều công việc.

- Không phải tôi cần tìm một người đầy tớ để giúp việc. Trong nhà tôi có đủ người giúp việc rồi, riêng tôi đã có Giang hầu hạ. Nếu là một người đầy tớ thì không thể được.

- Thưa không phải thế, mẹ Liễu Mai hốt hoảng cãi chính. Tôi chỉ muốn nói rằng tính tình cô ta rất dễ dãi hiền hậu và nhã nhặn.

- Cần phải tươi vui và mạnh khỏe nữa mới được.

- Thưa, chính cô ta như thế đấy. Thật ra nếu cô ta không là con bỏ rơi thì đã lấy chồng lâu rồi. Nhưng thưa bà, chuyện ấy chắc bà cũng đã thừa hiểu. Những gia đình nền nếp, có bao giờ người ta muốn cho con trai mình lấy phải một dòng máu hoang dại như thế đâu! Còn những nơi muốn cưới cô ta, thì lại càng hèn kém hơn cô nữa. Cô ta mạnh khỏe nhưng không thô kệch. Tôi đã nghĩ, nên cho cô ta vào thanh lâu một thời gian, rồi tìm gả cho một người đứng tuổi muốn lấy cô làm thiếp. Nhưng trời đã phù trợ, nên chính vào lúc cô ta đang trinh tiết, trẻ mạnh, thì bà lại muốn tìm một người giống thế.

- Mụ có ảnh cô ta đấy không?

- Chết chưa! Không, không bao giờ tôi nghĩ đến việc chụp ảnh cô ta cả, và chính cô ta cũng thế. Mụ lại lôi vuông vải che miệng họ. Thật ra, cô ta chỉ có cái khuyết điểm độc nhất là quê mùa ngu dốt. Và còn có điều này tệ hơn nữa, tốt hơn là tôi nói để bà biết trước thưa bà, cô ta không biết chữ. Ngày xưa người ta cho thế là tốt, nhưng bây giờ hẳn nhiên con gái cũng phải biết chữ như con trai. Phong tục ngoại quốc đã thâm nhập vào xứ ta.

- Đối với tôi, không biết chữ chẳng quan hệ gì.

Mụ Liễu Mai nhăn mặt lại một cách thích thú. Tay mụ vỗ đánh bộp vào hai bắp đùi béo tròn và vội vã nói:

- Thưa bà, thế là ổn. Bà muốn lúc nào, tôi đưa đến lúc ấy. Cô ta hiện sống với một người mẹ nuôi trong một nông trại ở nhà quê.

- Người mẹ nuôi là ai thế?

Mụ Liễu Mai háp tấp nói:

- Thưa bà, tôi không muốn nói tên mụ ấy với bà làm gì. Số là mụ ta gặp một đứa trẻ bị bỏ rơi ngoài bờ thành, trong một đêm giá lạnh. Một đứa bé gái mà một người nào đó không muốn có nó, nên đã vứt bỏ nó đi. Hôm ấy mụ ta

cùng với người em đi ăn giỗ về. Người em mẹ được ba mươi tuổi, ông ta buôn bán ở... không, tôi không muốn nói chuyện ấy với bà. Ông ta là ai? Việc buôn bán của ông ta ra sao? Cũng chẳng quan hệ gì. Mẹ ấy bắt gặp đứa bé đang khóc. Vì nghèo, mẹ không muốn mang về nhà thêm một miệng ăn nữa, nhưng mẹ có một đứa con trai nhỏ, nên mẹ nghĩ, nuôi nó để ngày sau nó làm vợ con mẹ, như thế khỏi phải hao tốn vì phải tìm vợ ở ngoài. Khổ nỗi, mẹ ta có ngờ đâu đứa con trai thân yêu của mẹ đã ngã bệnh và chết trước khi đến tuổi thành hôn. Hấn bị bệnh dịch hạch. Và bây giờ, cô gái ấy không chồng.

Bà Vũ lắng nghe, mắt không rời khuôn mặt mẹ Liễu Mai:

- Thế mẹ ta có muốn xa cô gái ấy không?

- Mẹ ta rất nghèo, và dù sao, cô gái đâu phải là con của mẹ.

Bà Vũ không nhìn ra hoa viên nữa. Mặt trời đã lên cao, thu ngắn bức thành lại đậm hơn trên các khóm trúc và các hòn non bộ.

Bà Vũ nói với một vẻ mơ màng:

- Tốt hơn, tôi nên gặp cô ấy.

Ngón tay thon nhỏ của bà tỳ lên môi theo thói quen mỗi khi suy nghĩ. Bà nói:

- Nhưng thôi, cũng chả cần. Chắc mẹ cũng không muốn làm cho tôi thất vọng, và như lời mẹ nói thì mọi đàn bà đều giống nhau, một khi ta đã đồng ý về thể chất của họ.

- Thưa bà, bà cho bao nhiêu?

- Dĩ nhiên là tôi sẽ may quần áo cho cô ta, bà Vũ nói, vẻ mặt đăm chiêu.

- Thưa phải, nhưng mẹ kia không phải là mẹ đẻ, nên đâu bà có ý may vá cho cô ta, đối với mẹ ấy cũng thế thôi. Mẹ ta chỉ mong được một số tiền lớn.

Bà Vũ bình tĩnh nói:

- Với một cô gái quê thì một trăm đồng đã là phải lắm rồi, nhưng tôi sẽ cho nhiều hơn. Tôi cho hai trăm đấy.

- Bà cho tôi thêm năm chục nữa, mụ Liễu Mai năn nỉ.

Mồ hôi thoát ra trên làn da sẫm của mụ. Mụ tiếp:

- Thưa, như thế tôi sẽ đưa trọn cho mụ ta hai trăm đồng. Với số tiền ấy mụ ta mới để cho cô gái đi.

- Thôi được.

Bà Vũ thấy rõ trong đôi mắt nhỏ và già của mụ Liễu Mai đang nhìn bà một cách lo lắng, vụt lóe lên một tia ham hố tiếc rẻ.

- Mụ đừng buồn vì không xin thêm được nữa. Thế nào là công bình, thế nào là rộng lượng, tôi biết cả.

Mụ Liễu Mai nói, giọng chân thành:

- Thưa bà, tôi biết. Bà rất khôn ngoan và cư xử ít ai bì.

Mụ lượm mấy tấm ảnh gói vào tấm vải xanh, rồi nói lảng sang chuyện khác:

- Thưa bà, bà không muốn tìm vợ cho cậu ba sao? Hai người cùng một lần, tôi có thể hạ giá...

- Không, Phan đang còn nhỏ, chưa vội gì.

- Thưa vâng.

Việc giao ước đã kết thúc, mẹ Liễu Mai mừng đến rung rung nước mắt. Mẹ tán đồng tất cả ý kiến của bà Vũ.

- Phải, phải, thưa bà. Những người lớn tuổi không thể chờ đợi được, họ cần được săn sóc trước. Thưa bà, bà rất sành tâm lý, bao giờ bà nói cũng phải.

Mẹ lấy cái khăn xanh bọc quanh tờ báo ảnh và đứng dậy:

- Thưa bà, có cần phải đưa cô ấy đến ngay không ạ.

- Chiều nay, đưa cô ta vào lúc sẩm tối.

- Dạ phải. Lúc ấy tốt nhất. Cô ta còn suốt ngày để tắm gội, giặt quần áo và trang điểm.

- Cô ta không được mang theo gì cả. Cô ta phải đến với hai bàn tay trắng. Chỉ bận bộ quần áo thường nhật mà thôi.

- Tôi xin hứa như vậy.

Mẹ Liễu Mai chào bà Vũ và vội vã đi ra.

Tiếp đó, Giang mang nước chè xanh vào. Chị làm thỉnh và bà Vũ cũng chẳng nói gì. Bà yên lặng nhìn chị lau bàn và chùi cái ghế bà Liễu Mai đã ngồi. Rồi chị nhón tay cầm cái chén mẹ Liễu Mai đã uống như cầm một vật dơ bẩn. Chị toan đi ra thì bà Vũ gọi giật lại, bảo:

- Chiều nay, lúc sẩm tối, có một cô gái đến ngoài ngõ.

Chị Giang đứng yên lắng nghe, cái tách nhỏ vẫn nằm giữa hai ngón tay chị.

- Chị hãy đưa thẳng cô ta vào đây cho tôi, và nhớ đặt ở đây một giường tre nhỏ.

- Thừa vâng. Giang nghẹn ngào đáp.

Ngày vẫn trôi dần... bà Vũ có thói quen nằm nghỉ một giờ sau bữa ăn trưa. Nhưng ngày hôm ấy bước vào phòng ngủ, bà cảm thấy không nghỉ gì được. Không phải vì lạ chỗ. Trái lại, bà có một cảm giác thoải mái, dễ chịu, trong những căn phòng quen thuộc này. Sự xao xuyến của bà không phải vì cảnh vật bên ngoài mà do ở nội tâm bà phát sinh ra. Bà nói với Giang:

- Hôm nay tôi không nghỉ.

Giang dăm dăm nhìn chủ, với đôi mắt đầy lo ngại.

- Thừa bà, bà nên nghỉ trưa, vì con sợ tối nay có người lạ ở đây bà sẽ không ngủ được.

- Tôi không thấy buồn ngủ chút nào cả.

Thấy Giang có vẻ bối rối, bà làm ra vẻ bí mật. Bà ẩy nhẹ vào cánh tay chị ta và nói:

- Thôi đi đi! Mặc tôi. Tôi kiếm một quyển sách đọc, thế là giải trí.

- Vâng, xin tùy bà. Giang đáp, rồi đột ngột bước ra, khác với lệ thường, để một mình bà chủ đứng lại giữa phòng.

Nhưng bà Vũ không để ý. Bà đứng yên, mỉm cười, một ngón tay tỳ lên đôi môi tươi đỏ xinh xinh. Rồi bà lắc đầu, đi băng ngang qua buồng ngủ để đến thư phòng. Bà bước theo những lỗ trũng giữa các viên đá lát trước cửa mà trước bà, có bao bàn chân bây giờ đã chết đã giẫm lên.

“Nhưng họ đều là đàn ông cả” bà tự nhủ khi cảm thấy các lỗ trũng nằm dưới bàn chân mình.

Suốt đời chưa bao giờ bà thấy mình tự do và bạo dạn như thế. Không ai nhìn thấy bà. Giờ phút này bà thuộc về mình trọn vẹn. Đã đến lúc bà có thể đọc một trong số các sách cấm.

Những quyển sách này ở ngăn nào trong tủ, ông cụ Cố không giấu bà Vũ. Khi nhận thấy bà biết chữ, cụ chỉ những quyển sách bọc vải xanh ấy và nghiêm nghị bảo:

- Này con, những quyển sách này không phải để cho con đọc.

- Thưa thầy, vì con là đàn bà phải không ạ?

Cụ gật đầu, rồi tiếp:

- Nhưng thầy không cho phép con trai thầy đọc khi nó chưa được mười lăm tuổi, khi chưa qua khỏi thời thơ ấu.

- Thưa thầy, thế nhà con đọc tất cả rồi à?

Ông cụ có vẻ bối rối.

- Chắc thế, thầy cũng không để ý nữa. Nhưng thầy đoán tất cả thanh niên ai cũng đọc. Vì thế, thầy sắp riêng ở đây. Thầy đã bảo chúng nó hãy đợi đến mười lăm tuổi hãy đọc. Nhưng phải ngồi đọc ở đây, ngay tại thư phòng của thầy, chứ không được thu giấu trong sách học.

Lúc bấy giờ, bà Vũ thật thà hỏi:

- Thưa thầy, thầy tưởng rằng trí khôn của con không sao hơn được trí khôn của nhà con lúc chàng mười lăm tuổi sao?

Ông cụ lại càng bối rối. Mặc dù cụ là một học giả uyên thâm, nhưng cũng lại là một ông già chính trực. Mặt cụ tái đi và trán cụ nhăn lại có dáng suy nghĩ. Cuối cùng cụ nói:

- Con ạ, trong giới phụ nữ thật hiếm thấy một người có trí thông minh như con. Nếu con là đàn ông, thầy chắc con đã đạt dễ dàng và sẽ trở nên một nhân vật rường cột của quốc gia. Tiếc rằng bộ não của con không được đặt

vào đầu một người đàn ông. Thể xác con là con gái, tình cảm con là tình cảm của đàn bà, nên bộ óc con phải chịu những tập quán hạn chế và bó buộc cho đời sống của người phụ nữ. Nơi người đàn bà, không nên để sức phát triển của trí óc lấn át sự nảy nở của thân xác.

Nếu bà Vũ không phải là một người tinh tế thì bà đã không hỏi câu hỏi vừa rồi, vì xem ra có phần khiếm nhã. Nhưng bà biết ông cụ rất thương bà, hiểu bà, nên bà mới hỏi thêm.

- Thưa thầy, vậy thể xác của người đàn bà quan trọng hơn trí óc của họ sao?

Ông cụ ngồi trong một cái ghế bành lớn bằng gỗ bá, trước bàn đọc sách nơi thư phòng. Bây giờ đây, bà Vũ cũng ngồi trên cái ghế bành đó, trong lúc hoài niệm của bà vẫn vương mãi đến những ngày xa xưa ấy. Cụ đưa tay lên vuốt chòm râu bạc, trong đôi mắt thoáng hiện vẻ buồn, cụ thở dài nói:

- Theo cuộc sống đã chứng minh, thì thể xác của người đàn bà quan trọng hơn trí thông minh. Chỉ có họ mới có thể tạo nên được những con người mới. Không có họ, có lẽ nhân loại đã diệt vong. Thượng đế đã đặt cái khả năng ấy trong thân thể người nữ, giống như đặt trong một cái đài hoa. Bởi thế, đối với người đàn ông, thân thể người đàn bà vô giá. Nếu người đàn bà không sáng tạo, thì người đàn ông không bao giờ hoàn thành. Người đàn ông là hạt giống, nhưng chỉ đàn bà mới có thể đơm hoa rồi kết quả, mà quả ấy sẽ là một người khác, giống hệt như người đàn ông.

Bà Vũ đã chăm chú lắng nghe. Bây giờ nhìn lại mình, bà thấy y như ngày hôm ấy, lúc đứng trước ông già khôn ngoan năm bà mười sáu tuổi. Khi ông cụ nói xong, bà liền hỏi ngay:

- Vậy sao con chỉ là một người đàn bà thôi mà con lại có trí thông minh?

Một cái chớp mắt rất nhẹ, rất hiếm thấy, thoáng hiện trong nét nhìn của ông cụ.

- Thầy không biết. Con rất đẹp, đẹp đến nỗi không cần có thêm trí thông

minh.

Cả hai người cùng cười, nụ cười của bà Vũ thì giòn tan tươi trẻ, còn nụ cười của ông cụ thì khô khan và già cỗi. Rồi cụ lại trở nên nghiêm nghị tiếp:

- Điều con vừa hỏi thầy, thầy đã suy nghĩ nhiều lắm, nhất là từ khi con về ở đây. Thầy mẹ đã chọn con cho con trai của thầy mẹ, vì con đẹp, phúc hậu, và vì tổ phụ con trước kia là Tổng Đốc tại tỉnh này. Bây giờ thầy khám phá ra, con còn có trí thông minh nữa, thật giống như một cái bình vàng được nạm thêm ngọc. Tuy nhiên, thầy biết rằng trong nhà này con không cần phải thông minh đến thế - chỉ cần một ít thôi, để con có thể tính sổ sách, coi sóc tô tở và kiểm soát các kẻ thuộc hạ trong nhà. Nhưng con có óc lý luận và lòng ham học hỏi. Con sẽ dùng hai ưu điểm ấy làm gì? Thầy không biết. Nếu con là một người ít tư cách hơn thì thầy cũng lo sợ đấy, vì giữa bốn bức tường gạch này con sẽ dễ trở nên buồn chán, trong lúc chính nơi đây là một vũ trụ bé nhỏ của con. Nhưng con sẽ không buồn chán đâu, vì thầy biết con cũng có rất nhiều khôn ngoan. Một người quá trẻ như con mà khôn ngoan đến thế, thì thật đã vượt mức bình thường. Con là người biết tự chủ.

Thấy nàng dâu trẻ vẫn đứng yên không nhúc nhích trước mặt mình, ông cụ tiếp:

- Con ngồi xuống đi, kéo đứng lâu mệt. Vả lại, từ nay trước mặt thầy con không cần phải đứng nữa.

Tai nghe ông cụ nói, nhưng tâm trí bà Vũ để cả vào câu chuyện nên bà vẫn cứ đứng yên, hai tay chấp lại. Bà nói:

- Nếu quả thực như lời thầy nói, thì liệu chồng con có bớt yêu thương con chăng?

Nghe thế, khuôn mặt ông cụ trở nên nghiêm nghị. Cụ đưa tay lên vuốt chòm râu bạc. Bây giờ đây bà Vũ như thấy lại bàn tay ấy: một bàn tay nhỏ, gầy, mà làn da căng ra như một chiếc lá bằng vàng ôm lấy bộ xương đẹp.

Sau một tiếng thở dài, cụ trả lời:

- À, điều ấy thầy đã từng nghĩ đến. Trí thông minh là một ân huệ của tạo hóa, nhưng cũng lại là một gánh rất nặng. Trí thông minh chia rẽ con người, làm cho con người trở nên bạn bè hay thù nghịch hơn cả sự giàu sang hoặc nghèo hèn. Người khờ dại sợ và ghét người thông minh. Dầu rộng rãi bác ái bao nhiêu chăng nữa, một người khôn ngoan cũng phải biết rằng, họ không bao giờ chiếm được lòng yêu thương của một người tâm trí không bằng họ.

- Thưa thầy tại sao thế?

Đột nhiên, một sự sợ hãi kỳ lạ chiếm lấy toàn thân bà. Vào độ ấy, bà Vũ rất hãnh diện về mình. Bà vui thích biết tỏ tư chất mình thông minh. Thế mà ông cụ lại bảo bà sẽ bị ghét bỏ vì chính cái tư chất thông minh ấy.

Ông cụ trả lời, vẻ mặt vẫn thản nhiên.

- Bởi vì tình yêu đầu tiên trong trái tim con người là tình yêu chính mình. Trời đã cho con người tình yêu ấy trước tiên, để dù có sâu khổ bao nhiêu chăng nữa, con người vẫn muốn sống. Và nếu tình yêu ấy bị thương tổn, thì không còn tình yêu nào khác có thể sống sót được. Vì khi lòng tự ái quá đổi bị tổn thương, thì người ta chỉ muốn tự tử; nhưng đó lại là điều nghịch ý trời.

Bà Vũ hỏi:

- Vậy chồng con sẽ ghét bỏ con sao?

Bà nhận thấy rằng, dầu không nói ra, ông cụ cũng đã biết rõ bà thông minh hơn con trai cụ, nên cụ bảo cho bà biết để lưu tâm.

- Con ạ, không người đàn ông nào có thể chịu đựng một người đàn bà khôn ngoan hơn mình ở trong nhà và ngủ trên giường mình. Người đàn ông có thể cả quyết rằng, mình sẽ để người đàn bà lên bàn thờ mà thờ lạy, nhưng đối với cuộc sống hằng ngày thì trái lại. Người đàn ông không thể dùng nhà mình làm đền thờ và cũng không thể lấy một thân nữ làm vợ. Họ không đủ sức làm như thế.

- Thưa thầy, con đọc các sách xấu không phải là tốt hơn sao?

Hỏi xong, bà ngạc nhiên thấy vẻ ngờ vực hiện ra trong nét nhìn của ông cụ. Nãy giờ cụ nhìn bà với vẻ dịu dàng thường lệ, bây giờ cụ tránh đi, quay về phía bình trà để trên bàn.

Bà bước tới đỡ cái bình trà nói:

- Thầy để con pha trà hầu thầy.

Ông cụ uống vài ngụm trà trước khi trả lời:

- Con ạ, có lẽ con không hiểu lời thầy nói. Nhưng con hãy tin mặc dầu không hiểu. Tốt hơn là con đừng đọc những quyển sách ấy. Đàn ông không thích những người đàn bà quá rành rỏi. Con khôn ngoan đối với tuổi con. Con không cần những quyển sách ấy. Con hãy để tâm trí còn tươi trẻ và thanh khiết của con vào công việc làm cho con trai thầy được hạnh phúc. Con ạ, con hãy học tình yêu ngay tại nguồn gốc của nó, đừng tìm trong sách.

Lúc đầu, bà Vũ nghĩ rằng, không phải chỉ một mình ông cụ mới nói thế. Nhưng rồi, bà vừa nhìn cụ vừa nhận thấy trên đời này không có ai khôn ngoan như cụ, và bao lâu bà còn nhận thấy mình chưa khôn ngoan bằng cụ, thì tốt hơn là phải tin lời cụ nói.

- Thưa thầy, con xin vâng lời thầy.

Bà Vũ đã nói thế, và suốt hai mươi lăm năm nay bà giữ đúng như vậy:

Nhưng hôm nay, một mình bà trong phòng này – chính nơi đây xưa kia bà đã hầu chuyện ông cụ - ngồi trong cái ghế chỉ dành riêng cho ông cụ, bà có cảm tưởng sự khôn ngoan của cụ, và khoảng thời gian phải vâng lời cụ đã chấm dứt. Bà Vũ thấy mình được giải thoát hoàn toàn.

Bà Vũ đứng dậy, trống ngực đập mạnh. Bà tiến về phía mấy quyển sách cấm. Trong số sách ấy, bà có biết nhan đề một vài quyển, đó là những thiên tiểu thuyết mà một độc giả chân chính không bao giờ đọc, vì không xứng

đáng. Người ta đã dạy bà thế. Một loại giải trí cho các hạng người thấp kém tầm thường, không thể vượt lên được đến tầng không khí thanh tao của tinh thần và tư tưởng. Tuy vậy, mọi người lại ưa đọc chúng. Các học giả uyên bác cũng vậy. Ông cụ đã đọc và đến lượt con trai của cụ, cụ cũng cho đọc nốt. Vì cụ biết rằng, nếu cảm đoán có lẽ anh chàng lại vượt đi quá mức.

“Người đàn bà không nên biết những điều mà người đàn ông nào cũng biết sao?” Bà Vũ nghĩ ngợi.

Không lựa chọn, bà rút bừa một quyển trường thiên tiểu thuyết. Nhiều pho nhỏ, mỏng, xếp nằm trong một cái hộp bọc vải. Bà Vũ đã từng nghe nói đến nhan đề pho sách này. Vì trong một tòa nhà rộng lớn nhiều đàn bà như nhà họ Vũ và nhà mẹ ruột bà thì thế nào cũng có người ăn nói cộc cằn và ưa thích những câu chuyện giạt gân. Mỗi người, bằng cách này hay bằng cách khác, ai ai cũng nghe nói đến Tây Môn Khánh và sáu bà vợ của ông ta. Nhan đề “Kim- Bình- Mai” được trình bày một cách trang nhã trên mặt bìa xa tanh pho thứ nhất.

“Mấy pho sách này hình như người ta đọc nhiều lắm” bà Vũ mỉm cười thâm nghĩ với một niềm vui thoáng qua pha lẫn vị cay đắng.

Các thế hệ đàn ông trong gia đình họ Vũ đều đã đọc mấy quyển sách này, nhưng có lẽ bà là người phụ nữ đầu tiên cầm chúng trong tay.

Bà mang sách đến bàn và bắt đầu xem tranh ảnh. Các bức ảnh trong sách đều do một nghệ sĩ minh họa. Những bức họa khêu gợi tình ấy quả đã đạt đến một tài nghệ hoàn hảo. Bà ngắm kỹ nhất là khuôn mặt của Tây Môn Khánh, quả là nhà nghệ sĩ đã thành công vượt mức trong việc dùng nét vẽ để diễn tả sự sa đọa của con người. Sau khi hiến dâng tất cả tuổi xanh cho ái tình nhục thể, khuôn mặt vui vẻ trẻ đẹp của Tây Môn Khánh đã trở nên ghê tởm như một thây ma chết trôi, sinh lên và sắp tan rã. Bà Vũ để tâm suy nghĩ về từng bức họa một, nên đã hiểu ý nghĩa sâu xa của câu chuyện. Đây là câu chuyện thể xác của một người đàn ông, mà trong đó, linh hồn đã quần quai và bị tiêu diệt vì thiếu thức ăn tinh thần.

Bà bắt đầu đọc. Thời khắc trôi qua dần. Bà Vũ nghe có tiếng động của Giang ở phòng bên, nhưng bà không biết chị ta đang đứng ở ngưỡng cửa

nhìn sững bà, rồi lui ra. Bà chỉ ý thức về thời khắc khi bóng tối đến chiếm lấy thư phòng, làm bà không đọc được nữa. Bây giờ bà mới ngược mắt nhìn quanh, bàng hoàng như không biết rõ mình đang ở nơi nào.

“Nếu mình không vâng lời ông cụ Cố thì có lẽ mình đã đọc quyển sách này từ lâu” bà Vũ lầm bầm.

Nhưng bây giờ đây, khi ngừng lại, bà không có ý muốn đọc tiếp nữa. Bà cảm thấy no nê, ngao ngán. Bà xếp mấy pho sách bỏ vào hộp, cài cái móc bằng ngà lại và sắp cả lên ngăn tủ. Rồi bà đưa hai bàn tay lên ôm lấy má, đi đi lại lại trong thư phòng. Không, lúc còn xuân trẻ bà không nên đọc những sách này. Bây giờ, khi đã xếp sách vào bao, bà mới nhận ra đó là một quyển sách rất kém. Vì tác giả có biệt tài làm cho người đọc có thể tìm được trong những trang sách ấy tất cả những gì họ muốn tìm. Những ai muốn tìm gặp điều xấu, thì chỉ toàn gặp xấu. Còn những người quân tử thì lại khám phá được một sự khôn ngoan đến não lòng.

Nhưng ông cụ Cố đã có lý. Một quyển sách thuộc loại ấy không nên đặt vào tay của thanh niên. Ngay chính bà, nếu bà đã đọc quyển sách ấy hai mươi lăm năm về trước, thì bà có thể thấu được sự khôn ngoan không? Liệu bà có ngao ngán đến nỗi tối lại không thể đi ngủ một cách hoàn toàn vừa ý không? Ông cụ vẫn là người khôn ngoan nhất. Những người còn non trẻ không nên cho biết quá nhiều. Kiến thức của họ phải được chỉ dẫn một cách chậm rãi theo tỷ lệ tương đương với tuổi sống. Muốn hiểu biết mà không nguy hiểm, thì cần phải sống đã.

Bà Vũ vẫn ngồi như thế và triền miên suy nghĩ mãi cho đến khi Giang trở lại trước ngưỡng cửa. Cái bóng đen khổng lồ của chị nổi bật lên trên khung cửa màu xám của hoàng hôn. Sau lưng chị, ngoài sân còn có một bóng đen khác nữa.

Bà Vũ lại đưa hai bàn tay lên ôm má. Bà đứng lặng một hồi lâu không đáp, để rơi hai bàn tay xuống và tiến đến ngồi trên ghế bành. Bà bảo Giang:

- Thấp nển lên và đưa một mình cô gái vào đây cho bà. Bà không muốn gặp con mụ kia.

Giang vâng lời lui ra, và dẫn người con gái vào, rồi đứng nhích sang một bên, thình lạng. Ánh sáng ngọn nến dịu dàng tỏa ra quanh bà. Bà Vũ thấy trước mình cô gái có khuôn mặt giống như bà đã hình dung trong tưởng tượng. Một cô gái trong tưởng tượng. Một cô gái lành mạnh, hai má hồng hào. Cô ta đang nhìn bà với đôi mắt tròn, to đen và thơ dại. Làn tóc đen của nàng cuộn lên trên gáy và trước trán phủ xuống một mái tóc theo lối gái quê. Tay nàng xách một cái khăn vuông, thất bốn chéo.

- Cô mang gì đây? Bà Vũ hỏi. Tôi dặn là phải đến đây với hai tay không kia mà.

Bà không tìm thấy điều gì khác để nói, vì cô gái xem ra rất ngây thơ.

- Chỉ có mấy cái trứng. Con tưởng sẽ làm vui lòng bà. Con chỉ có ngần ấy, toàn là trứng mới cả.

Giọng nói của nàng êm ái, ấm áp, nhưng có vẻ sợ sệt.

- Nào, cô đến đây. Đưa trứng cho tôi xem nào.

Cô gái tiến đến một cách rụt rè. Nàng nhón gót chân, cố bước một cách nhẹ nhàng như sợ gây tiếng động giữa bầu không khí thình lạng sâu xa của căn phòng. Bà Vũ nhìn xuống nói:

- Hình như chân cô không được bằng hồi còn nhỏ.

Cô gái rùng rờ. Nàng nói:

- Không có ai bó chân cho con. Vả lại, con phải làm việc đồng áng.

Giang nói xen:

- Thừa bà, chân cô ta to quá. Cô ta phải đi chân đất như những đứa trẻ nhà quê, nên bàn chân đã trở nên thô tháp.

Cô gái lo lắng, hết nhìn chị Giang lại nhìn bà Vũ.

- Nào, cô đem cho tôi xem mấy cái trứng nào.

Cô gái bước tới, cẩn thận đặt khăn lên bàn. Rồi cô mở bốn chéo khăn ra, cầm ngắm từng cái trứng một.

- Không vỡ cái nào! Cô reo lên. Tôi sợ trời tối, đi vấp, chúng va vào nhau giập đi... mười lăm cái tất cả.

Cô gái ngập ngừng, bà Vũ hiểu cô không biết gọi bà là gì.

Bà nói:

- Cô có thể gọi tôi là Đại nương.

Nhưng cô gái không dám, nàng nói:

- Mười lăm cái trứng không có cái nào để lâu bảy hôm. Con đem biếu bà để dùng.

- Cảm ơn, trông trứng còn mới lắm.

Từ khi cô gái đứng cạnh bà, bà thấy được rất nhiều điều. Hơi thở của nàng dịu dàng và trong sạch, còn da thịt thì phẳng phất một mùi hương tự nhiên. Răng nàng trắng và sắc. Hai bàn tay nàng màu nâu và chai ráp, nhưng có dáng xinh đẹp. Thân thể nàng dưới làn áo cụt và quần vải xanh mới giặt, xem ra tròn lẳn, nhưng không mập quá. Cổ cô liền lặn, khuôn mặt xinh xinh và chất phác.

Bà Vũ mỉm cười, nói:

- Cô có muốn ở đây không?

Bà cảm thấy xót thương cô gái trẻ, bị bán đi như một nông súc. Bà nhận

thấy nơi người nàng có một cái gì thanh tao trang nhã, mặc dầu hai má bị rám nắng và áo quần thô.

Cô gái thấy lòng tốt ấy, đôi mắt đen và trong suốt của nàng như vụt lóe lên một tia sáng chân thành.

- Mụ Liễu Mai nói với con rằng bà rất tốt, bà không giống như những bà khác. Mụ ấy căn dặn con phải làm vừa lòng bà trước tiên. Điều đó con sẽ xin vâng lời.

- Vậy thì cô hãy kể cho tôi nghe tất cả những điều cô còn nhớ về cuộc đời của cô. Đừng giấu giếm gì cả. Nếu cô thật thà, tôi sẽ yêu thương cô nhiều.

Bà vũ nhận thấy sự trung thành của cô gái, và bà ngạc nhiên cảm thấy như mình vừa phạm tội lỗi.

- Con sẽ thưa bà rõ tất cả. Nhưng con phải đem trứng xuống bếp đã chứ?

Bà Vũ mỉm cười bảo:

- Không, lũ nô tỳ sẽ ngạc nhiên về việc cô xuống bếp. Đã có chị Giang mang đi. Cô hãy lấy ghế ngồi trước mặt tôi. Chúng ta nói chuyện. Cô gái thắt bốn chéo khăn vuông lại, và ngồi xuống mé ghế. Nhưng vẻ mặt rầu rầu.

Bà Vũ hỏi:

- Cô có đói bụng không?

- Cám ơn bà, con không đói ạ.

Cô ngồi ngay ngắn, hai tay chấp lại lên gối và nhìn thẳng. Bà Vũ tươi cười bảo:

- Kìa chúng ta phải thành thật, cô không đói sao?

Cô gái bật cười rúc rích.

- Con thật đáng bị đòn. Con không thể nói láo, dẫu là nói láo để giữ lễ. Như mẹ Liễu Mai dặn con, khi bà hỏi có đói không thì phải nói rằng: không, cảm ơn bà. Như vậy để khỏi có vẻ tham ăn, khi mới đến.

- Trước khi đi, cô không ăn gì cả sao?

Cô gái tươi cười nói:

- Ở nhà con không có gì bao nhiêu. Mẹ nuôi con bảo con rằng... bà nghĩ...

Bà Vũ ngắt lời:

- Giang ơi, có gì ăn mang vào đây.

Cô gái thở ra. Người nàng xiêu xuống, nhưng nàng vội sửa lại dáng ngồi cho ngay ngắn. Nàng không nhìn bà Vũ.

Bà Vũ trầm nghĩ: “Cô ta chỉ có mỗi khuyết điểm là vóc người hơi lớn. Điều ấy chứng tỏ cô ta gốc người phương bắc. Có lẽ trong lúc chạy nạn, vì lụt sông Hoàng Hà, hoặc vì đói kém, gia đình cô buộc lòng phải bỏ rơi đứa con gái để nó chết đi.

- Mẹ Liễu Mai nói với tôi rằng, cô mồ côi cả cha lẫn mẹ. Cô có biết gì về gia đình cô không?

Cô gái lắc đầu:

- Gia đình bỏ rơi con khi vừa mới sinh ra. Con biết người ta bỏ rơi con tại chỗ nào, vì mẹ nuôi con chỉ cho con mỗi khi đi chợ tỉnh. Nhưng bà nói rằng không có một dấu vết gì về con cả, không có gì hết. Chỉ có điều là người ta không bọc con trong áo vải mà bọc trong áo lụa. Thứ lụa cũ đã dùng.

- Cô có thứ lụa ấy à?

Cô gái gật đầu:

- Sao bà biết được? Nàng kinh ngạc hỏi.

- Tôi đoán, thế nào cô cũng mang theo cái vật độc nhất thuộc về cô.

Cô gái tròn xoe mắt nhìn bà Vũ. Bà Vũ mỉm cười với cô.

- Nhưng làm sao bà hiểu được trong lòng một người lạ?

- Cô đưa cái áo lụa ấy cho tôi xem.

Bà Vũ không muốn giải thích cho cô gái biết cái trực giác của bà, khiến bà thấu hiểu các sự việc.

Dường như đã quyết định vâng lời bà Vũ trong mọi việc, cô gái không ngần ngại luồn tay vào ngực, lôi ra một tấm lụa xếp gọn gàng. Tấm lụa đã được giặt rất sạch, nhưng màu đỏ đã phai và ngả sang màu hồng. Bà Vũ mở ra, đó là một cái áo cụt đàn bà, hẹp, tay dài.

Bà Vũ nhận xét:

- Nếu cái áo này là của mẹ cô, tất bà phải là một người cao lớn.

- Bà thấy thế sao? Cô gái reo lên.

Bà Vũ quan sát các đường thêu. Cái áo kiểu xưa, cúc gài về một bên, có thêu quanh cổ và ở hai tay.

Bà Vũ nói:

- Thật là tinh xảo. Mũi thêu Bắc Kinh, những nút rất nhỏ.

Cô gái thì thầm:

- Bà nói rất nhiều về cái áo này, những điều mà lâu nay chưa bao giờ con biết đến.

- Nhưng tôi không thể nói thêm cho cô biết nhiều hơn.

Bà Vũ xếp cái áo lại và trao cho cô gái.

- Xin bà cất hộ con. Ở đây con không cần nó làm gì cả.

- Nếu cô muốn thì tôi giữ hộ cho. Nhưng sau này khi nào cô cần, tôi sẽ giao lại.

Cô gái nói giọng van lơn:

- Nếu bà cho phép con ở đây, thì không bao giờ con cần đến nữa.

Nhưng bà Vũ chưa hứa hẹn được. Bà nói:

- Cô chưa cho tôi biết tên cô là gì.

Mặt cô gái thay đổi, giống như khuôn mặt của một đứa trẻ để lộ vẻ thất vọng ra cho người ta thấy. Cô nói một cách khiêm tốn:

- Con không có tên thật. Cha mẹ nuôi không đặt tên cho con. Họ không biết chữ, con cũng thế.

- Nhưng thế nào họ cũng có cách để gọi cô chứ?

- Thừa lúc con còn nhỏ thì gọi là Cái Bé. Khi đã lớn thì gọi là Cái Nhớn.

- Đó không phải là tên, bà Vũ dịu dàng nói. Khi nào biết cô rõ hơn, tôi sẽ đặt tên cho.

- Xin cảm ơn bà.

Lúc ấy, Giang bung hai chén đồ ăn vào đũa trên bàn. Bà Vũ đưa mắt nhìn chị vừa đặt xuống. Nếu Giang mang đến một phần ăn của lũ nô tì, thì bà sẽ bắt bung xuống ngay. Nhưng chị ta đã tỏ ra là người biết xử sự, chị chọn những món ăn kém thua của gia chủ một tí, nhưng chắc là rất ngon lành đối với hạng người dưới bếp. Phần ăn gồm có một chén canh thịt vò viên, một đĩa su xào thịt heo, một cái tiem gỗ đựng cơm, một bình trà, một cái chén và một đôi đũa. Đũa không phải là đũa của gia chủ, bằng ngà bằng bạc, cũng không phải là đũa của người nhà bếp bằng tre, nhưng bằng gỗ sơn đỏ giống như thứ đũa các em bé trong nhà.

- Chị hãy hầu cơm cô ấy, bà Vũ nói.

Giang do dự, rồi vâng lời. Đôi môi chị mím chặt không nói gì.

Cô gái không hay biết gì cả. Cô đưa hai tay đỡ lấy chén cơm chị Giang trao, và khẽ nhắc mình đứng dậy theo lối nhả nhận ở thôn quê. Nàng cho bữa ăn như thế là ngon lành lắm rồi. Thấy cô gái ăn ngon lành, nhưng cô cố giữ phép lịch sự vì có mặt mình, bà Vũ vội lấy cốc đi ra.

- Lát nữa tôi sẽ trở lại. Cô dùng cơm ngon miệng nhé!

Nói xong, bà Vũ bước sang phòng khách. Ở đây Giang đã đặt sẵn một cái giường tre. Bà Vũ nhìn thấy cái giường, nghĩ ngợi. Bà sẽ để cô gái ngủ đây nhiều đêm, cho đến khi cô ta hiểu rõ vị trí của cô trong gia đình, và cũng để bà hiểu rõ cô hơn. Như thế, bà Vũ phải làm một việc hết sức khó khăn và tế nhị. Xưa kia, khi còn là một cô gái nhỏ, về mùa xuân, bà thích giúp mấy người làm công trong nhà ươm tơ. Khi tầm đã kết kén, phải biết chụp lấy đúng lúc, chớp nhoáng, lúc mà con nhộng đã hóa con ngài và sắp cắn kén chui ra. Bây giờ người ta mới bỏ kén ấy vào thùng nước sôi. Vợ của các tá điền rất lấy làm ngạc nhiên về tài phân biệt của bà. Bà chọn rất đúng lúc. Không bao giờ nhầm lẫn. Hôm nay bà nhớ lại một cách rõ ràng sự tinh nhạy của cái bản năng quan trọng và tự nhiên ấy.

Khi bà nói “kia! đã đến lúc rồi” thì mọi người đều nhúng tay vào thùng có các cọng rom dính kén. Nhờ những cánh tay thon nhỏ, tinh tế của mình,

bà tìm ra ngay những mối chỉ tơ ướm mịn và quây vào guồng. Chiều nay bà Vũ lại thấy cái tài ước đoán xưa của mình sống lại. Trực giác của bà không được nhầm lẫn, vì ông Vũ có thể oán trách bà suốt cuộc đời.

Bà sang phòng ngủ, chậm rãi đi đi lại lại trong phòng. Chân bà mang giày xa tanh, nên không gây tiếng nào trên nền đá nhẵn.

Cô gái tự nhiên như một đứa trẻ. Tâm hồn nàng, tính tình nàng hiện rõ trong đôi mắt. Cô ta không khờ dại, đôi mắt chiếu sáng vẻ thông minh. Đôi môi dày mọng đỏ, phát lộ vẻ âu yếm yêu đương. Có thể một sự thông minh vượt mức chẳng? Cái áo lụa với những đường thêu tinh tế kia có ý nghĩa gì? Giòng máu cô gái này không phải tầm thường, trừ khi người mẹ là nô bộc trong một gia đình giàu sang, phải lòng con trai nhà chủ, và cái áo là áo của bà chủ loại ra. Hoặc cái áo ấy của một cô gái ở trà đình, không dùng nữa nên cho đứa bé.

“Thật khó lòng mà biết được cô gái ấy thuộc hạng người nào” bà Vũ lẩm bẩm.

Có nên nhận vào nhà một người không rõ nguồn gốc như thế không? Bà không tìm được câu trả lời. Một lát sau bà trở lại thư phòng. Cô gái ngồi một mình, vẻ sợ hãi, trong gian phòng rộng đầy bóng tối. Hai tay nàng chấp lại trên gối. Bữa cơm đã mãn. Giang đã cất dọn chén đĩa trên bàn. Thấy bà Vũ vào, cô gái lộ vẻ mừng rỡ.

- Thưa Đại nương, cô nói. Bây giờ em phải làm gì?

Miệng cô thốt ra hai tiếng Đại nương một cách tự nhiên thành thật. Bà Vũ cảm thấy lòng mình mở ra, mặc dầu bà cố ngăn lại, vì sợ như thế là trù mến cô ta quá vội.

- Thường ngày, vào giờ này cô làm gì?

- Thưa, ăn cơm xong một lát thì em đi ngủ ngay, vì thức khuya hao đèn.

Bà Vũ mỉm cười.

- Thế thì, tốt hơn là cô nên đi ngủ. Vừa nói bà vừa dẫn nàng ra phòng khách, nơi có đặt sẵn cái giường tre.

Bà bảo:

- Đây là giường ngủ của cô. Sau kia có cái phòng nhỏ, cô có thể vào đây để thay quần áo.

- Thưa, em đã thay quần áo và tắm rửa sạch sẽ trước khi đến đây. Em chỉ cần cởi bớt áo ngoài.

- Được. Vậy thì mai sáng ta sẽ gặp nhau lại.

- Thưa vâng. Nhưng thưa Đại nương ban đêm, nếu có cần gì xin chị cứ gọi em.

- Được, nếu cần tôi sẽ gọi cô.

Nói xong, bà Vũ trở về phòng riêng.

Nằm xuống giường, bà Vũ không sao nhắm mắt được. Khoảng nửa đêm, bà trỗi dậy, sang phòng bên thấp nền và đứng nhìn cô gái ngủ. Nàng không cựa mình. Nàng nằm thẳng, nghiêng về phía bên phải, một cánh tay kê dưới má. Hơi thở nàng điều hòa, miệng khép kín và khuôn mặt hồng hào. Lúc nằm ngủ nàng còn đẹp hơn cả khi thức. Bà Vũ chú ý nhìn nàng, bà thấy nàng không trở mình, cũng không ngáy. Nàng đã cẩn thận kéo cái chăn lên ngang mình. Nằm ngủ, nàng mặc cái áo lót bằng vải, nhưng đã mở nút cổ để lộ cái cổ tròn và một phần ngực. Bà Vũ thấy rõ ràng một chiếc vú của nàng. Chiếc vú non trẻ, căng tròn.

Cô gái ngủ rất say, không nhúc nhích. Đó là điều tốt. Trái lại, trước kia bà Vũ rất tỉnh ngủ, nên mỗi khi ông Vũ trở mình là bà thức giấc không thể nào ngủ lại được. Nhưng cô gái này thì suốt đêm ngủ kỹ và sáng dậy khỏe khoắn. Một tay cầm đèn, một tay che ngọn nến, bà Vũ cúi sát xuống mặt thiếu nữ. Hơi thở của nàng vẫn luôn luôn tinh khiết. Bà Vũ trở về phòng đưa

hai ngón tay bóp tắt ngọn nến rồi nằm ngủ lại.

Những tiếng động khẽ ở phòng bên vắng đến, đánh thức bà Vũ dậy trước hừng đông. Bà nghe tiếng giường tre kêu lắc rắc, và tiếng vải sột soạt theo thói quen, bà Vũ tỉnh ngủ hẳn, nằm lắng nghe. Cô gái sửa soạn đi trốn vào giờ này? Bà trỗi dậy khoác vội cái áo dài, mang giày và tắt bằng vải trắng. Bà Vũ hỏi:

- Cô đi đâu thế?

Nghe hỏi, cô gái giật mình để rơi cái lược gỗ trong tay. Làn tóc đen của nàng rũ xuống quanh mặt.

- Thưa, em không đi đâu cả.

Cô gái đứng dậy nhìn sững bà Vũ. Đôi mắt nàng đen nháy, long lanh sáng giữa bóng tóc rung rinh.

- Em thức dậy...

- Nhưng sao cô lại thức dậy vào giờ này?

- Đã đến giờ dậy rồi, cô gái ngạc nhiên đáp. Em nghe có tiếng gà gáy.

Bà Vũ bỗng bật cười, một nụ cười hiếm thấy nơi bà.

- Phải rồi, cô ở nhà quê. Thế mà tôi không nghĩ ra. Ở đây không cần phải dậy sớm như thế em ạ! Ngay cả bọn nô tỳ cũng phải một giờ nữa mới thức dậy, còn chúng ta sẽ thức dậy sau lũ chúng nó một giờ.

- Thế em phải nằm ngủ lại sao?

- Nhưng cô có thể làm gì khác được?

- Để em quét phòng hoặc quét sân.

- Tùy ý cô.

- Em sẽ không làm rộn đâu, Đại nương! Chị trở về phòng ngủ lại đi.

Cô gái đi kiểm chổi ngoài hành lang. Bà Vũ lên giường nằm lại và nghe tiếng chổi quét nhà, quét sân. Bước chân của nàng rất nhẹ nhàng, rất thận trọng. Rồi bà Vũ ngủ quên đi lúc nào không biết. Khi bà thức dậy thì trời đã trưa. Ánh mặt trời chiếu tràn lan khắp phòng và Giang đứng đợi cạnh giường bà.

Bà Vũ nhanh nhẹn ngồi dậy và bắt đầu trang điểm. Giang không nhắc nhở gì cô gái mới tới, bà Vũ cũng làm thình. Gian phòng vắng lặng, không có một tiếng động nào.

Một sự thanh vắng hoàn toàn, kéo dài rất lâu. Để phá tan bầu không khí ấy, bà Vũ hỏi Giang:

- Cô gái ấy đâu rồi?

- Thưa bà, cô ta đang ngồi khâu vá ngoài sân kia. Con giao cho cô ta khâu đế giày trẻ con, để cô ấy có việc làm.

Giọng nói của Giang hơi có vẻ khinh thị. Bà Vũ biết, sở dĩ có như thế là vì cô gái đã hỏi việc làm như một con a hoàn. Bà Vũ không biết nói gì thêm. Bà sẽ không để ý kiến Giang chi phối mình.

Điểm tâm xong, bà Vũ bước ra sân. Cô gái ngồi trên một ghé đầu ba chân, dưới một khóm trúc. Mấy ngón tay nàng nhanh nhẹn đẩy mũi kim xuyên qua đế giày bằng nỉ. Một cái đế bằng kim khí luồn vào ngón tay nàng. Nom thấy bà Vũ, cô gái đứng dậy chờ, không dám lên tiếng trước.

Bà Vũ bảo:

- Cô ngồi xuống đi.

Và bà cũng ngồi xuống trên một đôn sứ cạnh đây.

Cái đôn sứ bà Vũ ngồi quay lưng về phía cửa vòng nguyệt, lồi vào hoa viên. Còn ghế của cô gái thì đặt đối diện. Nàng vừa ngồi xuống ghế và cầm lấy kim thì thấy có bóng người ở cửa. Cô gái ngược mắt nhìn ra rồi cúi mặt xuống, hai má ửng hồng. Thấy vậy, bà liền quay nhìn ra cửa. Bà đoán chắc thế nào cũng thấy một người đàn ông, có lẽ anh đầu bếp.

Nhưng không phải anh đầu bếp mà lại là Phan, cậu con trai thứ ba của bà. Chàng đứng ngay ở cửa đi vào, tay chống vào thành cửa, mắt nhìn sững cô gái trẻ.

Bà Vũ hỏi:

- Gì đấy Phan?

Bà Vũ tức giận, vì anh vào mà không báo trước. Lâu nay bà không cảm thấy yêu Phan như những người con khác. Phan có tính tự ý, không dễ thương như Lãng hay Thế, hoặc vui như em bé Dân. Lúc còn nhỏ, Phan thích bè bạn với lũ nô tì hơn là chơi với anh em trong nhà. Bà Vũ xem đây như là cái triệu chứng thấp kém của chàng. Tuy bà vẫn đối đãi với chàng hoàn toàn giống như mọi người khác, nhưng trong thâm tâm bà cảm thấy ít yêu chàng hơn. Chắc Phan cũng nhận ra điều ấy, vì từ năm mười lăm tuổi chàng rất ít đến gặp mẹ, và chỉ khi nào bà cho gọi mới tới.

Thấy Phan không trả lời, bà Vũ hỏi lại:

- Phan, con làm gì đấy?

Phan cứ dăm dăm nhìn cô gái. Biết chàng nhìn mình, thiếu nữ vội ngược nhìn lại một lần nữa, rồi cúi xuống.

- Thưa mẹ, con đến xem... xem mẹ ra thế nào

- Mẹ vẫn thường, bà Vũ lạnh lùng nói.

- Dạ cũng còn việc khác nữa...

Bà Vũ đứng dậy vội vã nói:

- Vậy thì vào trong thư phòng.

Bà Vũ vào thư phòng, Phan theo sau, nhưng không ai ngồi xuống ghế cả. Phan đưa tay phác một cử chỉ hướng về cô gái, nói:

- Có phải cô ấy không mẹ?

- Phan, sao con lại đến đây để hỏi mẹ việc ấy? Bà Vũ nghiêm khắc nói. Đó không phải là việc của con!

- Thưa mẹ, sao lại không, Phan hùng hổ nói. Mẹ có biết điều ấy sẽ mang đến cho con gì không? Bọn bè nhạo báng con, cười chê con.

- Con đến đây để nói với mẹ điều ấy à?

- Vâng, như thế cũng đủ rồi. Nhưng bây giờ con đã thấy cô ta - cô ta quá trẻ, cha con thì quá già!

Bà Vũ lạnh lùng:

- Con ra khỏi đây ngay lập tức. Đến mà không sai đầy tớ trình trước như thế là vô lễ. Còn việc cha con thì không được bàn xen vào, con cái không được cãi lời cha mẹ.

Đã từng quen với tính bướng bỉnh của Phan, nên bà rất lấy làm ngạc nhiên thấy chàng nhượng bộ. Bà thấy khuôn mặt xinh đẹp của chàng đỏ bừng và run run. Không nói một tiếng, cũng không ngoảnh lại nhìn, chàng quay mình bước ra khỏi phòng, đi thẳng một mạch.

Nhưng bà Vũ rất bực mình vì Phan và cô gái đã thấy nhau. Mặc dầu bà đã đoạn tuyệt với tất cả mọi cổ tục; nhưng nếu cần, bà vẫn trung thành giữ

lại tập tục nam nữ thụ thụ bất thân... Trong nhà bà, con trai lên bảy đã phải sống cách biệt phụ nữ.

Như vậy là Phan đã thấy cô gái trước khi cô ta có địa vị trong nhà, và cô ta cũng đã thấy chàng. Ai có thể biết được ngọn lửa nào đã phát ra do sự gặp gỡ ấy? Bà Vũ đi đi lại lại trong thư phòng. Mỗi khi đi ngang qua khung cửa mở, bà nom thấy cô gái cúi đầu chăm chỉ khâu đế giày. Bà Vũ bèn quyết định ngay. Công việc không nên kéo dài. Bà sẽ giữ cô ta lại, làm cho cô ta hiểu đúng bổn phận của mình. Bà liền bước nhanh đến ngồi bên cô gái, và nói ngay:

- Tôi đã quyết định. Cô sẽ ở lại đây.

Cô gái ngẩng đầu, tay cầm kim sẵn sàng đâm qua làn nỉ, nhưng cô ta ngừng lại. Vì kính trọng bà Vũ, thiếu nữ đứng dậy.

- Thưa bà, bà muốn nói bà đã vừa ý về con...

- Phải, nếu cô làm tròn bổn phận của cô. Cô hiểu chứ? Cô đến đây là để hầu hạ nhà tôi, để thay thế tôi - trong một vài công việc.

Đôi mắt thiếu nữ dăm dăm nhìn bà Vũ, cô ta nói với giọng yếu ớt:

- Thưa bà, con hiểu...

- Cô nên biết rằng, nhà này về một vài phương diện vẫn còn theo nề nếp cũ. Không có sự đi lại giữa khuôn viên đàn ông và khuôn viên đàn bà..

Cô gái sốt sắng nói:

- Ô, không. Thưa bà không...

Hai tay nàng để rơi xuống gối, nhưng đôi mắt vẫn dăm dăm nhìn bà Vũ.

Bà Vũ đã nghĩ đến lúc phải kết thúc.

Bỗng cô gái hỏi tiếp:

- Nhưng con không cần phải có tên sao?

Bà Vũ nhận thấy câu nói của cô gái có một vẻ cảm động đặc biệt.

- Phải rồi. Cô phải có tên chứ. Để tôi đặt tên cho. Tôi sẽ gọi cô là Thu Minh. Nghĩa là mùa thu tươi vui. Cái tên ấy xác định rõ rệt bản phận của cô. Ông là mùa thu, cô sẽ là niềm vui của ông.

“Thu Minh”, cô gái lẩm nhẩm như đắc ý với cái tên đẹp đẽ ấy.

- Tôi là Thu Minh...

4.

Ông Vũ không đến gặp vợ, nhưng bà vẫn để yên. Sau bao năm chung sống, bà đoán được những tư tưởng của chồng. Với nụ cười nửa vờ, ông đã từ chối việc cưới nàng hầu. Nếu ông lảng tránh, không phải vì không thích, mà chỉ vì mắc cỡ. Thật ra, trong thâm tâm ông cũng có hổ thẹn thật, nhưng điều đó không đủ để cản lại khuynh hướng của ông. Nói tóm lại, đúng như bà biết về ông - ông thường tỏ ra đủ sức hiểu biết phẩm cách của một con người cao thượng, ca ngợi phẩm cách ấy và ước mong mình cũng có được như thế, nhưng tâm hồn ông quá nô lệ các nhu cầu thể xác, nên không thể đạt đến được.

Cũng như ở bàn ăn, ông không thể cưỡng được sức quyến rũ của một món ăn ngon lành, thì ở trường hợp này cũng thế; mặc dầu ông ước ao được trở nên một người hoàn toàn, nhưng vẫn không thể bỏ lỡ dịp khoái lạc với một người đàn bà trẻ. Tuy trong bao năm chung sống với bà Vũ, đời sống của ông cũng chẳng có gì nghiêm ngặt, khác khổ, thiếu thốn về xác thịt. Bà Vũ biết rõ, nếu bà ít đẹp hơn, trong nhiệm vụ làm vợ bà ít bận tâm hơn, thì có lẽ ông đã bị các nơi khác quyến rũ.

Bà đã biết làm hài lòng ông trong mọi việc. Nếu ông muốn hiểu những điều trong sách, bà liền tìm đọc để nói cho ông nghe. Nếu ông tò mò muốn biết những gì xảy ra ở nước ngoài, bà vội sưu tầm tài liệu để trình bày cho ông rõ. Trong suốt thời gian qua, mỗi một ước muốn của ông đều được thỏa mãn. Bà Vũ không buồn nghĩ rằng đó là nhờ bà, vì bà biết tiên liệu tất cả. Bà thật là một người vợ hiền, chu đáo, tháo vát.

Bà Vũ không phàn nàn về chồng điều gì cả. Bà cũng chưa bao giờ bị thất vọng nặng nề. Ban đầu, bà cho tính tò mò thất thường của ông Vũ là hậu quả tất nhiên của một tâm trí muốn tung cánh sau thời thơ ấu bị kiềm hãm vì lối nuông chiều của bà cụ Cố. Không bao giờ cụ bà để cụ ông gieo một ảnh hưởng nào cho cậu con một vô cùng quý báu ấy, vì cậu ta là đứa bé độc nhất sống sót sau nhiều lần sinh nở. Cụ bà bắt đầu gây lộn với chồng khi cụ ông

bắt con vào khuôn phép. Lúc bấy giờ đứa bé đã bảy tuổi. Theo tục lệ gia đình họ Vũ, khi con trai còn nhỏ thì ở với mẹ, nhưng đến bảy tuổi thì cụ ông đem nó về ở với mình.

Cụ bà hết viện cớ này đến cớ nọ để giữ đứa bé. Trước tiên bà bảo là phải săn sóc nó ban đêm, vì cuống phổi nó yếu. Sau bà lại bảo nó ăn không được ngon, cần phải khuyên dỗ nó. Khi cụ ông kiên quyết thì cụ bà khóc lóc, và khi cụ ông nổi giận thì cụ bà cũng nổi lời đình, dữ dội hơn cả chồng nữa. Nhưng cụ ông cứng hơn đá, nên bà cụ phải nhượng bộ. Năm đứa bé lên chín, nó được ở riêng trong một căn phòng nhỏ cạnh phòng cha, và ông cụ bắt đầu giáo dục đứa con một của mình.

Nhưng khốn thay căn phòng của đứa trẻ cũng có một cửa hông; đêm đến, nó thường lẩn trốn về phòng mẹ. Ông cụ dạy con một cách kiên nhẫn và dịu dàng, nhưng công toi. Vì khi cụ dạy cậu biết về kỷ luật thì bà lại thúc đẩy cậu vui chơi thay vì làm việc. Bà cụ cho cậu ăn toàn cao lương mỹ vị, và khi cậu đau bụng vì nhét nhiều đồ ăn quá, thì bà cụ bảo cậu kéo vài điều thuốc phiện để làm dịu bớt cơn đau. Chỉ có sức khỏe và tính ưa hoạt động đã ngăn cậu bé khỏi ghiền. Năm cậu hai mươi tuổi, thân sinh cậu mới thấy mẹ cậu đã thắng cuộc, và sau khi khiển trách cậu lần cuối cùng, ông cụ bỏ ngang không thêm dạy dỗ nữa.

Ông cụ đã kết thúc bài giáo huấn như sau: “Con ơi! Con đã đặt người đàn bà lên trên người đàn ông, đã chọn mẹ hơn cha, con đã bỏ sự tu thân để chọn lấy những thú vui thân xác. Đã thế thì hãy thế. Để bảo toàn gia đình, phần ta, ta phải kiếm cho con một người vợ có thể đem sức mạnh bù vào sự yếu đuối của con”

Kinh hãi vì giọng nói nghiêm nghị ấy, cũng như mỗi khi sợ hãi, cậu thanh niên đã chạy đến tìm mẹ; cạnh bà, cậu quên ngay mọi nỗi bực mình.

Sau đó ít lâu, bà Vũ về làm dâu nhà này. Ngày thứ mười sau lễ cưới, ông cụ cho gọi nàng dâu vào thư phòng và đã nói với nàng về con trai của mình:

“Con muốn làm cho chồng con nên thế nào thì nó sẽ giống thế ấy. Có những người tự mình phát triển, nhưng chồng con luôn luôn do đàn bà uốn

nấn. Con tránh đừng để nó biết như thế, đừng bao giờ trách nó yếu đuối, nếu không, nó sẽ trở nên tự ti. Chớ để nó tưởng rằng nó là một người vô tích sự, vì như thế tính vô tích sự của nó sẽ tỏ hiện một cách rõ ràng. Con hãy tìm trong đó vài mối sợi bền chắc. Rồi dùng những sợi chỉ canh của con để dệt chúng lại. Nếu gặp những sợi không bền chắc, con hãy lấy những sợi của con mà bí mật trộn lẫn vào”.

Lúc bấy giờ bà Vũ hãy còn quá trẻ, chồng bà cũng trẻ và vui tính, nên bà cảm thấy say sưa trong cuộc sống vợ chồng, không lo nghĩ gì cả.

- Con yêu chồng con, bà đã trả lời ông cụ.

Ông cụ có vẻ ngạc nhiên, vì người đàn bà thường không quen phát biểu bạo dạn như thế. Nhưng cái âm thanh thốt lên lời nói lạ thường đó rất dịu dàng, rất êm ái, và chính nàng dâu cũng có vẻ rất tinh tế, rất ngây thơ khi thỏ lộ câu nói kia, khiến ông cụ không nỡ khiển trách nàng.

Cụ chỉ cúi đầu nói:

- Một người đàn bà không thể có thứ khí giới nào trong tay mạnh hơn nữa.

Mười năm sau bà Vũ mới hiểu trọn vẹn con người mà bà đã yêu tha thiết. Các giới hạn của tâm hồn và lý trí ông, bà khám phá ra rất tuần tự, rất chậm rãi, nên bà không đến nỗi phải đón đau vì thất vọng. Khoảng thời gian chứa đựng trong những giới hạn ấy rất hẹp. Những câu hỏi tò mò của ông Vũ trước tiên đã kích thích trí tưởng tượng của bà, vì bà lầm tưởng đó là phản ứng của trí thông minh; bây giờ bà thấy chúng rỗng tuếch và đây chỉ là một lối giết thì giờ không đi đến đâu cả. Ông Vũ hỏi, rồi đột nhiên bỏ ngang không theo dõi nữa, khiến bà Vũ phải tìm xem cơn gió đã xoay về hướng nào.

Ngay lúc bấy giờ bà Vũ đã giỏi hơn ông, và bà còn học hỏi thêm nữa. Nhưng bà không nói cho ông biết; vả lại nói làm gì? Có lẽ ông không hiểu. Bà đã thu mình sống trong cuộc sống chật hẹp của chồng, để ông ta cảm thấy có sự hiện diện của bà bên cạnh. Nhưng thật ra, bà đã bắt đầu mơ đến lễ tứ tuần và sắp xếp cho ngày hôm ấy.

Đã đến lúc bà phải tin cho ông Vũ biết có Thu Minh trong nhà. Chắc bọn tôi tớ đã nói, nhưng chính bà phải báo tin cho ông rõ. Không nên để chậm, vì Phan đã thấy cô gái. Một thanh niên có thể nhìn thấy một thiếu nữ mà không xảy ra chuyện gì, nhưng cũng có thể có những hậu quả rất tai hại.

Đôi khi, trong tính bông bột của tuổi xuân, một sự gặp gỡ như vậy - dấu tình cờ - vẫn có thể nguy hiểm giống như một cuộc hẹn hò. Nếu ông Vũ đồng ý, bà sẽ cho đưa Thu Minh đến ngay lúc nàng đã sẵn sàng.

Thu Minh có vẻ vui tươi trong buổi mai đầy ánh nắng. Bà Vũ đã bảo Giang đến hiệu vải, chọn thứ vải hoa tốt và mềm, với một thứ lụa hạng thường. Hiệu vải đã cho người mang đến.

Bà Vũ lấy một số hàng vừa đủ dùng để may ba bộ áo quần. Để làm vui lòng Thu Minh, bà cho nàng trọn quyền chọn màu và mẫu mà nàng thích. Bà Vũ bằng lòng thấy cô gái chọn thứ hàng có hoa nhỏ, màu dịu. Bà còn hài lòng hơn khi Thu Minh tự cắt may lấy quần áo mình.

Đứng trước cái bàn vuông, Thu Minh trải tấm vải hoa ra rồi dừng lại, cầm kéo đưa lên hỏi:

- Thưa Đại Nương có phải cắt như áo quần của Đại Nương không ạ?

Áo của Thu Minh vạt ngắn và tay rộng theo kiểu nhà quê.

Bà Vũ đáp:

- Chị Giang sẽ chỉ cho cô kiểu áo quần thích hợp với nhà chúng ta.

Giang đo kích tấc, vạch phấn lên vải, cắt theo vóc dáng mảnh mai và những đường cong thanh nhã của cô gái.

Trong lúc ấy Thu Minh run lên vì sung sướng. Nàng thì thầm: “Cả đời, chưa bao giờ tôi được mặc áo quần mới”. Khi các thân áo đã cắt xong, nàng khâu chỉ vào kim và mang cái đê kim khí vào ngón tay, rồi ngồi xuống giữa

một giấc mơ đầy hạnh phúc. Thu Minh may chậm rãi, cẩn thận, còn Giang thì đứng nhìn những đường kim mũi chỉ đều đặn và nhỏ mịn của nàng. Nhìn Thu Minh bà Vũ lại cảm thấy mình phạm vào tội ác, giống như bà sắp gây thiệt hại cho nàng. Bà liền quyết định đi tìm ông Vũ, và ra hiệu cho Giang theo bà sang phòng bên cạnh. Khi hai người đi khuất, bà nói với Giang:

- Chị vào may giúp cho cô ta, phải lo cho cô ta có một bộ áo quần lót và một bộ bận ngoài. Có thể, bà sẽ đưa cô ta đến cho ông vào ngày mai, sau khi bà đã nói chuyện với ông trong ngày hôm nay.

- Thưa bà vâng. Giang trả lời và cố giữ không để lộ ra mặt hoặc trong lời nói, sự vui thích hay vẻ bất mãn của mình.

Hôm nay là lần đầu tiên bà Vũ ra khỏi khuôn viên của mình kể từ ngày đến ở đây. Vì bồn phận, bà ghé lại khuôn viên bà cụ Cố trước. Bà gặp cụ ngồi sưởi nắng trước cửa và xem dáng vui vẻ hơn mọi khi. Con hầu gái lấy dầu xát hai bàn chân và mắt cá sung húp của cụ.

Cụ nói:

- Vì mấy con của đây. Khi nào ăn của chân cũng húp, nhưng mà Cố sắp xuống lỗ rồi thì kiêng của làm gì cho mệt xác. Vả lại, hai bàn chân này cũng chẳng ích lợi gì bao nhiêu! Với lại Cố cũng đã uống rượu đuổi độc rồi!

Bà cụ hình như quên hẳn nỗi giận hờn con dâu về việc cưới vợ hầu, và bà Vũ tránh không nhắc đến chuyện ấy. Bà cúi nhìn hai bàn chân sung húp của bà cụ, và bảo con tì nữ đưa tay chà ngược lên để cho tan máu. Sau đó, bà lại tiếp tục đi.

Bà Vũ đi về phía khuôn viên bà đã ở trước kia, vì bà đoán chắc sẽ gặp ông Vũ ở đấy. Trong hoa viên, những đóa bạch lan đã úa tàn. Bà cúi xuống vạch lá để tìm sâu; nhưng chẳng thấy một con nào. Nhìn vào, bà thấy ông Vũ ngồi ở phòng khách. Vì trời nóng, ông mặc quần lụa rộng và áo cụt lụa mở cổ, để lộ ra bộ ngực láng bóng. Tay ông cầm một cái quạt bằng lụa trắng có vẽ khóm trúc xanh và tay kia cầm một tách nước trà. Chén đĩa điểm tâm xong còn để trên bàn. Bà Vũ nhận thấy vẻ bối rối khó chịu thoáng hiện trên khuôn mặt đầy đặn của chồng. Như thường lệ, bà nói với ông bằng một

giọng vui vẻ:

- Tôi tưởng đã đến lúc phải trồng lại mẫu đơn trong vườn này. Mình nghĩ thế nào?

- Những đóa lan xám này tôi ít thích. Tôi ưa những màu tươi hơn.

- Tôi sẽ cho nhổ đi hôm nay và trồng mẫu đơn thay vào. Nếu chúng ta mua giỏ mà trồng, thì hoa nó vẫn tiếp tục nở, như thế không muộn tí nào.

Ông Vũ đứng dậy và đến bên vợ.

Ông cúi xuống bên bà để xem hoa.

- Mình hãy cho trồng thứ mẫu đơn đỏ và hồng. Cứ năm gốc lại xen vào một gốc hoa trắng.

- Như thế cân đối lắm rồi. À, bé Dân đâu rồi nhỉ?

Cậu trai út ấy thường ở cạnh cha.

- Tôi cho nó về quê từ hôm qua. Nó còn nhỏ, không thể ở trong cảnh ồn ào hiện tại của nhà này được.

- Phải đấy, mình tính rất đúng.

Bà vừa nói vừa âu yếm nhìn chồng. Độ này ông phát phì ra vì ăn khỏe. Bà hỏi:

- Sáng nay mình thấy trong người thế nào?

- Khỏe, khỏe lắm.

Nhưng bà nhận thấy ông có vẻ bứt rứt khó chịu. Bà âu yếm mỉm cười nói:

- Tôi vẫn nhớ đến mình luôn, không thể nào quên được.

- Tôi cũng cảm thấy thế.

Ông vạch áo ra, quạt phành phạch vào cái ngực trần.

- Trong lúc chờ đợi mình quyết định, tôi cảm thấy quá cô đơn. Ái Liên ạ! Anh là một người chồng biết chuyện, một người khác có lẽ không chịu nổi sự cách biệt quá lâu dài này. Đã bao ngày qua!... anh thấy thế cũng đủ lắm rồi...

- Không một giờ phút nào tôi không nhớ đến mình, tôi đã gấp rút tìm kiếm và cô ấy hiện có ở đây.

Mặt ông Vũ dần ửng đỏ.

- Ái Liên! Đừng nói chuyện ấy nữa!

Bà Vũ hỏi:

- Hẳn mình cũng nghe nói có cô ta ở đây chứ?

Ông đáp đầy vẻ tự cao:

- Tôi không để ý gì đến những chuyện nhảm của lũ nô tì.

Nhưng bà Vũ biết rõ đây là ông trả lời theo cái hình ảnh của con người cao thượng mà ông hằng mơ tưởng. Kỳ thực, ông đã lắng nghe tất cả những điều do tên thư đồng thuật lại, và cười theo những chuyện khôi hài của hãnh tạ, vì đích danh hãnh tạ là một thằng hề biết tính thích cười của ông chủ.

Bà Vũ đến ngồi trên cái ghế trong vườn.

- Cô gái thật là xứng đáng. Bà ôn tồn nói, hai bàn tay chắp lại trên gối

với một vẻ bình tĩnh thường lệ. Cô ta rất khỏe mạnh, trẻ đẹp và ngây thơ...

Ông xẵng giọng nói:

- Thế mình không ghen à?

Ông Vũ đứng trước mặt bà, tóc đen lóng, da dẻ hồng hào môi đẹp và mắt to, thẳng thắn; ánh mặt trời rất sáng chiếu xuống người ông, tạo thành một hình ảnh mà bà khen phục.

- Mình quá đẹp! Nếu không phải là một thiếu nữ như cô ta thì tôi ghen rồi đấy. Cô ta quá đơn sơ nên không gây ra một sự khác biệt nào giữa mình và tôi cả.

- Ái Liên! Thật tôi không hiểu tại sao chỉ trong một đêm mà mình trở nên lạnh nhạt một cách kỳ dị như thế? Tuần trước mình vẫn... như bao giờ. Còn tuần này thì...

- Tôi đã bốn mươi rồi! Bà đáp, miệng vẫn luôn tươi cười.

Bà ra hiệu cho ông đến gần. Bà vừa kéo ông vừa nói:

- Mình đến đây, ngồi xuống đây đi.

Ông vừa ngồi xuống ghế thì bà thấy Phan đi ngang trước cổng hoa viên. Chàng nhìn vào trong, thấy cha và mẹ ngồi sát bên nhau nên vội vã rút lui.

- Phan! Bà Vũ gọi, nhưng chàng không nghe, vẫn cắm cúi đi.

Bà nói:

- Chúng ta phải cưới vợ cho thằng ba. Có lẽ mai tôi sẽ sang bà Khương để xin cưới cô Liên Chi cho nó. Ý mình thế nào?

- Bao giờ mình cũng chọn vợ cho con.

- Thằng Thế đã tự chọn vợ, nên đối với thằng Phan tôi muốn tránh sự làm lỡ ấy.

- Như thế thì tốt lắm.

Bà Vũ bằng lòng vì khi nhắc đến Liên Chi, trong giọng nói của chồng, bà không thấy có chút chú ý nào cả. Ông đã quên cô ta. Ông chỉ nghĩ đến mình ông. Bà nhất định lo liệu lấy cuộc hôn nhân này, y như bà sửa soạn mua áo quần hoặc giày mũ cho con.

Bà Vũ nói:

- Mai tôi sẽ đưa cô gái ấy đến với mình. Nhưng nếu mình thấy trở ngại thì thôi.

Hai má ông Vũ lại bùng đỏ. Ông đút hai ngón tay vào túi nhỏ, lôi ra gói thuốc lá ngoại quốc và châm một điếu hút.

- Mình cứng đầu như quý; tôi biết, nếu tôi phản đối ý mình thì tôi sẽ chết, ông khẽ nói trong làn khói thuốc, thế thì tại sao tôi lại muốn chết?

Bà tươi cười:

- Có bao giờ mình phải phiền lòng vì sự cứng đầu của tôi không? Không phải tôi luôn luôn cứng đầu vì hạnh phúc của mình à?

- Thôi đừng nói chuyện ấy nữa.

Ông thổi ra một ngụm khói, nói tiếp:

- Mình đừng nói thêm chuyện cô gái ấy với tôi nữa.

- Thật thế, còn có gì để nói nữa đâu; chiều mai tôi sẽ đưa cô ta đến cho mình.

Bà lại nom thấy một bóng người ở ngoài cửa lớn trước sân và nhận ra Lãng, người con trưởng của bà. Hình như Lãng muốn đi qua đây.

- Lãng! Bà gọi. Nhưng Lãng tránh không vào.

Ông Vũ vụt đứng dậy. Ông nói:

- Giờ tôi mới nói ra là tôi có hẹn gặp một người ở tiệm trà. Có một đám ruộng xưa kia tổ phụ ta cho một người đầy tớ để đền ơn cứu tử, đã ba đời rồi, nay con cháu người ấy muốn bán lại. Theo anh quản lý thì chúng ta nên mua khoảnh ruộng ấy, và như thế sản nghiệp của chúng ta có thể trở lại như xưa.

- Thế thì tốt lắm. Nhưng tám mẫu, thì giá chừng bảy mươi năm đồng thôi, không nên trả cao hơn.

- Chúng ta có thể trả lên tám chục đồng.

- Tôi không muốn trả quá giá ấy. Còn phải nghĩ đến con cái chúng ta nữa chứ.

Ông Vũ hứa:

- Không, tôi không trả quá tám chục đồng đâu.

Ông đứng dậy bước vào nhà. Bà Vũ cũng đứng lên toan đi thì ông dừng lại ở thềm, quay nhìn vợ nói:

- Ái Liên, tôi không muốn người ta trách tôi điều gì về việc ấy cả.

- Ai trách mình? À, tôi quên nói tên cô ấy cho mình biết. Cô ta tên là Thu Minh. Cô ta sẽ làm niềm vui của mình trong mùa thu.

Ông Vũ nhún vai, lặng lẽ bước đi.

Bà Vũ nhìn xuống mấy đóa lan đã tàn, trầm nghĩ: “Ông ta muốn rửa mình, nhưng không biết nói cách nào đây thôi”.

Tự nhiên, bà cảm thấy sợ sệt. Bà ao ước được trở về ngay gian phòng yên tĩnh của mình. Nhưng không thể được, bà có bốn phận đối với các con, chúng hằng ngày nương cậy vào bà. Bà phải đi thăm chúng, lần lượt từng đứa một.

Bà gặp Lãng trong khuôn viên bên cạnh; gia đình của chàng ở đây. Một gia đình vui vẻ. Đứa con trai nhỏ của chàng đang nô đùa với vú em ngoài sân. Thấy bà Vũ đi vào, nó chạy đến. Bà âu yếm xoa má đứa trẻ và cúi ngửi mùi thơm ngọt ngào của da thịt nó. Bà âu yếm:

- Cung của bà ơi! Má mảy thơm quá!

Nghe tiếng mẹ, Lãng trong nhà vội bước ra.

- Mẹ, con đang sửa soạn đi thăm lúa đây. Đã đến lúc lượng được số lúa hột rồi đây mẹ ạ.

- Để đó rồi hãy đi con ạ.

Lãng đưa cánh tay cho mẹ vịn. Chàng dẫn bà ra ngoài hoa viên, đến ngồi trên cái ghế đặt dưới một gốc tùng, bên trên uốn thành hình cái lọng che.

- Mẹ đến nhờ con theo cha con ra tiệm trà một lát. Nhà ta có một mảnh đất cho gia đình họ Trương làm chủ đã ba đời nay, bây giờ cha con muốn mua lại. Như con đã biết, người thừa kế của gia đình ấy hiện nay là một tay ghìen thuốc phiện. Nếu nhà ta mua lại được miếng đất đó thì hay lắm. Nhưng cần phải có con đi theo để cha con đừng trả quá bảy chục đồng. Cha con nói đến tám chục đồng, nhưng bảy chục là đã mua được rồi. Người ta bóc lột mình vì tưởng mình giàu, nhưng không ai có đủ của để cho người khác bóc lột cả.

- Thừa mẹ, thế thì con sẽ đi.

Thấy Lãng có vẻ ngần ngại, bà Vũ hiểu ngay chàng muốn hỏi việc Thu Minh. Nhưng bà đã nhất quyết, sẽ không nói gì về cô gái ấy với bất cứ người con nào của bà. Cha mẹ không cần phải giải thích công việc mình làm với con cái.

Bà hỏi:

- Mai đâu rồi? Từ hôm mừng lễ tứ tuần đến nay mẹ không gặp nó. Mẹ muốn hỏi nó, và cả con nữa, về việc mẹ xin cưới cô Liên Chi cho em Phan.

Lãng không hề nghĩ đến việc này nên chàng ngạc nhiên hỏi:

- Liên Chi à? Nhưng thưa mẹ, không biết chú Phan có chịu để mẹ chọn vợ cho chú ấy không?

- Nếu nó không muốn thì mẹ sẽ cho phép nó tự quyết định lấy việc cưới Liên Chi.

Lúc bấy giờ Mai hiện ra ở ngưỡng cửa. Nàng thức dậy đã lâu mà còn giữ vẻ ngái ngủ và nhác nhớn, đó là cái khuyết điểm lớn nhất của nàng. Sáng hôm ấy Mai đang ngồi một cách uể oải, mình còn bận áo quần ngủ, đầu tóc chưa chải, thì nghe có tiếng bà Vũ ngoài sân. Nàng vội chạy vào thay áo, rồi bước ra trông như một đóa hoa hồng vừa hé nụ. Sự thai nghén và dáng mệt nhọc của nàng khiến nàng trở nên mềm mại và dịu dàng. Hai mắt to của nàng ngời sáng và đôi môi hé mở. Đôi hoa tai ngọc bà Vũ đã cho hôm trước, nàng mang lủng lẳng ở tai.

- Thưa mẹ, mẹ sang chơi.

- Con mang đôi hoa tai ấy đẹp lắm.

Rồi quay sang Lãng, bà nhẹ nhàng ra lệnh:

- Thôi, con đi đi. Mẹ và Mai còn nói nhiều chuyện.

Khi Lãng đã đi rồi, bà ngắm nghía Mai từ đầu đến chân và âu yếm hỏi:

- Con đã buồn nôn vào buổi sáng chưa?

- Con vừa mới bắt đầu buồn nôn thôi mẹ ạ. Con cố nén mà không được...

- Còn mười ngày nữa con mới nôn thật. Cái thai mạnh thường bắt người mẹ nôn ọe có đến hai ba tháng mới hết, nhất là con trai.

Đứa con trai nhỏ của Mai đang ngồi trên lưng chị vú như cưỡi ngựa; nàng trề môi về phía nó nói:

- Ấy, chính cái thằng ăn cướp ấy cũng thế đấy.

Với Mai, bao giờ bà Vũ cũng lần lần lái câu chuyện vào đề mục chính. Bà nói:

- Mai, con! Mẹ đến hỏi ý kiến con một việc. Nếu mẹ xin mẹ con bên nhà gả em Liên Chi con cho em Phan nhà ta, thì ý con nghĩ thế nào? Hai đứa xuýt soát tuổi nhau. Em gái con, theo mẹ biết, có lẽ sinh sau Phan khoảng chừng bốn tháng. Cô ấy đẹp đấy, còn Phan thì vẻ người trông cũng khá lắm, cả hai đều khỏe mạnh. Mẹ chưa đi hỏi thầy số xem ra sao, nhưng mẹ biết tháng sinh của hai đứa hạp nhau: Liên Chi mạng thủy, còn Phan thì mạng thổ.

Mai reo lên:

- Thế thì tuyệt quá!

Nàng vỗ tay khiến mấy cái nhẫn va vào nhau kêu canh cách. Rồi nàng nói:

- Thưa mẹ, con cần phải thưa mẹ rõ, cô Liên Chi chê chú Phan là cổ hủ.

Bà Vũ ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Thưa, tại vì chú ấy chỉ sống quanh quẩn trong nhà, chưa bao giờ đến trường học.

- Theo mẹ nghĩ thì lẽ ra năm kia mẹ con không nên cho Liên Chi đi học ở Thượng- Hải!

Vẻ nghiêm khắc là những đường nét đẹp đẽ ở miệng bà tăng thêm phần rắn rỏi.

Mai đưa tay lên miệng ngáp và nói:

- Dĩ nhiên, chú Phan chán thì giờ để đi học.

- Mẹ sẽ không cho nó đến trường học, khi nó chưa được tác thành. Mẹ muốn chính nhà này tác thành cho con mẹ chứ không phải là một trường ngoại quốc.

Mai là người ít biện luận, nàng hỏi:

- Theo mẹ, con có nên nói việc ấy với Liên Chi không ạ.

- Không! Bà Vũ nói ra vẻ trang trọng, mẹ sẽ đích thân nói việc này với mẹ con.

Bà cảm thấy không đồng ý kiến với Mai. Chưa kịp tìm hiểu nguyên nhân sự bất đồng ý kiến này, bà bỗng thấy một vẻ kinh ngạc thoáng hiện trên khuôn mặt non nớt của Mai. Nàng đưa tay ôm lấy bụng kêu lên:

- Ôi, trời!

- Gì thế con?

Mai xuýt xoa:

- Chẳng biết có phải vì đứa con không!

Bà Vũ gật gù:

- Một đứa con trai khác rồi đây. Khi cái thai động sớm như vậy thì chắc là con trai.

Bà Vũ đứng dậy:

- Con ạ, con nên uống nước cháo là tốt nhất. Khi đứa trẻ vùng vẫy là nó đói đấy.

- Thưa mẹ, con sẽ đi nấu ngay. Con cảm thấy đói bụng luôn đêm ngày, mẹ ạ.

- Con cứ ăn đi. Ăn cho vừa sức con và đứa bé trong lòng.

Bà Vũ trở ra. Khi đi ngang qua cái hoa viên xưa cũ và đẹp đẽ này, cũng như mọi lần, bà cảm thấy mình bị tách rời khỏi bản thân và bị cuốn theo triều sống của gia đình họ Vũ. Hôn nhân và sự sống, các kỳ sinh nở, dòng đời cứ liên tiếp trôi qua. Tại sao bà cứ tức bực vì nàng dâu trưởng của bà chỉ nghĩ đến việc sinh con?

Bà trầm nghĩ: “Với con cái ta, chính mình ta nữa, ta đã chiếm một chỗ trong cái dòng đời ấy”. Hiện tại bà chỉ còn có nhiệm vụ duy trì cái dòng đời ấy được trong sạch và không bị chướng ngại trải qua các thế hệ. Bà ngừng đầu hít lấy không khí trong lành ban mai. Ngoài cái nhiệm vụ độc nhất ấy ra, bà được tự do hoàn toàn.

Bà còn phải đến nhà Thế. Bà đợi gặp Phan để biết ý kiến chàng về Liên Chi.

Bé Dân đi vắng. Khi bà đến nhà Thế và Tố Lan, là bà đã hoàn tất bốn phần của mình trong ngày hôm ấy.

Nhà của Thế kém hơn tất cả các ngôi nhà khác. Khi bước vào trong gian nhà chật hẹp ấy, bà Vũ hồi hận đã phạt con vì cuộc hôn nhân của chàng. Nhà chỉ có hai phòng xây về hướng Bắc. Mùa đông, mặt trời không sưởi ấm; còn mùa hè thì lại ẩm ướt.

Bà Vũ thấy Thế ngồi trong phòng chính. Mực trong bình đổ cả ra bàn, mực ngoại quốc, và Thế đang cầm cúi chùi vết nhờn. Bà Vũ nhìn chàng và nhận thấy mặt chàng có vẻ cau có. Miệng chàng trề xuống, đôi mắt trở nên cứng cõi. Con bà thường có tính khó chịu như thế. Bà dừng lại ở ngưỡng cửa, cất tiếng hỏi:

- Ô con! Con ở nhà một mình à?

Thế ngẩng đầu, ném tám giẻ nhờn xuống đất.

- Tố Lan đâu rồi!

Bà Vũ bước qua bậc cửa cao, vào trong. Thế nói:

- Nhà con có vẻ không được khỏe nên con bảo cứ nằm nghỉ.

- Để mẹ vào thăm.

Bà vén bức màn ngăn bằng lụa đỏ, bước vào phòng ngủ. Từ ngày Tố Lan về ở, đây là lần đầu tiên bà bước vào phòng này. Mọi sự đều thay đổi hẳn. Giường ngủ không có màn, trái lại màn đem treo ở cửa sổ. Trên tường treo tranh ảnh ngoại quốc và sách báo ngoại quốc xếp lẫn lộn cùng những sách khác theo tường nhà.

Tố Lan nằm dài trên giường, đầu nàng kê trên một chiếc gối to, tóc ngắn xoắn quanh mặt, để lộ hai tai nhỏ và đẹp như hai cái vỏ sò. Bà Vũ nhận thấy ngay điểm ấy. Bà âu yếm nói:

- Bây giờ mẹ mới thấy tai con. Tai con đẹp lắm! Con phải mang hoa tai. Mẹ sẽ gửi cho con một đôi bằng vàng.

Tố Lan quay đầu về phía bà Vũ, đôi mắt đen của nàng ngời sáng. Khác với lệ thường, nàng dịu dàng nói:

- Thưa mẹ, con xin cảm ơn mẹ.

Sự dịu dàng ấy khiến bà Vũ lo ngại.

- Mẹ sợ con đau nặng quá!

- Con mệt.

- Có lẽ con có thai chắc?

- Con chỉ thấy mệt thôi. Tố Lan vừa lắc đầu vừa đưa mấy ngón tay mân mê xếp thành lần tấm chăn bọc lụa.

- Vậy thì con hãy nằm nghỉ. Trong nhà này, bất cứ việc gì lúc nào cũng có sẵn người để thay thế cả.

Bà Vũ đi ra với một nụ cười nở trên môi.

Bà gặp Thế đang ngồi dùng bút sắt viết những dòng chữ ngoại quốc.

Khi thấy mẹ bước đến, chàng đứng dậy cầm bút ở tay. Bà hỏi:

- Viết gì thế con?

- Con học Anh văn.

- Ai dạy con vậy?

Mặt chàng đỏ bừng:

- Tô Lan

Biết chàng ngưng, bà Vũ vội vàng nói lảng sang chuyện khác.

- Tô Lan mệt, nên để cho nó nghỉ.

- Con sẽ bắt nhà con dạy. Thế hăng hái nói. Cô ấy rất thích hoạt động. Hôm qua cô ấy đi dự hội Ủy-ban Kiến-thiết Quốc-gia tại phòng nhóm Hội-đồng Thành-phố, và được bầu làm chủ tọa cuộc họp. Vì thế, khi trở về cô ấy bị kiệt sức.

- Lại còn chuyện Kiến-thiết Quốc-gia ấy nữa à?

Giọng bà có thanh âm trong như tiếng bạc:

- À, đuối sức là phải lắm.

- Chính con cũng đã bảo như thế rồi đấy chứ.

Bà Vũ gật gù, bước đi. Bà về nhà riêng một cách vội vã khác thường. Thu Minh đang ngồi may trên ghế đầu. Bà dừng lại bên cô gái, cô ta khẽ đứng dậy. Bà đặt tay lên vai cô ta, nói:

- Cứ tiếp tục may đi. Ngày mai rồi đấy, cô sửa soạn đi thì vừa.

Thu Minh ngồi xuống và lượm chiếc kim theo đầu mỗi chỉ. Nàng không nói một lời nào. Nàng cúi đầu tiếp tục may. Nhìn cái đầu trẻ nghiêng nghiêng ấy, bà Vũ thấy một màu hồng sắc như hoa đào hiện ra từ vai Thu Minh và lan dần lên khắp chiếc gáy tròn, giữa những chân tóc đen dẹt.

Cuối ngày hôm nay, bà Vũ quyết định xong cách đưa Thu Minh đến với ông Vũ.

Để tránh mọi sự bất trắc, việc ấy phải tiến hành trong đêm. Không có lý

do gì để làm rộn ràng cả. Công việc này liên quan đến bà và ông Vũ, cho bọn trẻ xen vào chỉ làm họ thêm rối rắm.

Hôm ấy bà Vũ bảo Giang bày cho Thu Minh vài chi tiết trang điểm mà hẳn là cô ta không biết. Suốt ngày bà ở trong phòng, sách cấm trước mắt mà bà không một mảy may muốn đọc lại. Hình như bà sẽ không bao giờ muốn mở đọc một quyển nào trong loại sách ấy nữa. Bây giờ, người đàn ông còn làm cho bà thích ở chỗ nào? Bà chọn một quyển sách và bắt đầu đọc từ lúc khai thiên lập địa, khi mà trời đất còn hỗn mang chưa phân biệt.

Ngày trôi qua dần; bà Vũ có cảm tưởng như mình đã thoát khỏi xác phàm và bay tiêu diêu trong khoảng không gian vô tận. Không có ai đến cả. Bà biết rõ, cả nhà đang chờ đợi quyết định của bà, và sẽ không có ai đến khi bà chưa minh định số phận của Thu Minh. Bao lâu công việc trong nhà còn đang rối ren hỗn độn, thì không ai dám đến nói với bà Vũ điều gì cả. Anh quản lý là người độc nhất đến gặp bà Vũ. Khoảng xế chiều, anh nhờ người vào thưa, anh muốn trình bà rõ những công việc trong ngày, xem bà có tiếp anh không. Bà chấp thuận. Khi anh hiện ra ở ngưỡng cửa thư phòng, bà ngẩng đầu lên và không gấp sách, bà bảo anh vào. Anh quản lý đứng trước mặt bà Vũ, thò tay vào ngực rút ra một tờ giấy xếp. Anh nói:

- Thưa bà, tôi đem trình bà văn tự bán đất của gia đình họ Trương. Chúng tôi đã trả tám mươi đồng. Nếu ông chủ dè dặt một tí thì tôi đã mua bảy mươi đồng đấy. Nhưng ông nghĩ rằng, đây là một vấn đề ân huệ, nên ông không muốn chẹt về tiền nong.

- Được, để tờ văn tự ấy cho tôi, bà đáp mà không chú ý gì đến lời ông quản lý bình phẩm ông Vũ.

Chắc viên quản lý biết rõ việc gì đã xảy ra trong nhà. Bà thấy mắt anh đảo quanh, dường như muốn tìm một khuôn mặt mới.

Bà hỏi:

- Hết chuyện rồi chứ?

Anh quản lý nhìn bà, nhưng con người tầm thường và thô tục ấy không biết che dấu tư tưởng mình. Bà thấy hai khóe mắt thô kệch của anh trề xuống, nét nhìn do dự, và bà đọc rõ tư tưởng anh như đọc một trang sách cấm. Bà xẵng giọng:

- Gì nữa?

Giọng đột ngột này làm viên quản lý cúi đầu:

- Thưa bà, không có gì nữa ạ. Chỉ có điều, là nên trồng đậu trên đám đất, trừ ra bà không muốn thế thì thôi. Bây giờ không thể trồng gì khác được.

- Trồng đậu, rồi sang mùa đông trồng lúa mì.

- Thưa, chính tôi cũng nghĩ thế đấy ạ.

Bà Vũ gạt đầu, và nhận thấy anh quản lý đang đợi lãnh thưởng. Bà đứng dậy lấy chìa khóa ở túi áo trong, tra vào ổ khóa một cái tủ gỗ đặt sát tường, mở ra và lấy bạc đếm đủ mười đồng trước mặt anh quản lý. Bà lịch thiệp nói:

- Đây, anh nhận lấy chút ít gọi là...

Anh ta đưa tay ra vẻ từ chối, thụt lùi một tí và khẽ lắc đầu. Nhưng rồi lại nhận lấy tiền.

- Cám ơn bà... cám ơn...

Anh ta vừa nói vừa đi thụt lùi khỏi cửa. Bà Vũ thấy anh nhón gót băng qua hoa viên, đến cổng và đảo mắt nhìn quanh.

Bà bằng lòng thấy Thu Minh không ra mặt. Cô gái có cái duyên thâm là lẩn trốn không để cho người lạ thấy mình. Lại thêm một điểm nữa khiến bà Vũ có hảo ý với cô ta hơn. Bà Vũ gấp sách lại bỏ vào bao trên ngăn tủ, rồi bước qua phòng khách. Giang đã mang cơm tối cho bà và Thu Minh. Bà xem xét thức ăn của cô gái, và cúi xuống ngửi. Bà hỏi:

- Sao chị không bỏ hành, hoặc tỏi và cho thơm.

Chị ở đáp:

- Thưa, con đã làm tử tế rồi đây ạ.

Bà Vũ gặng hỏi thêm:

- Không có tiêu chứ? Tiêu ăn nóng ruột.

Giang giữ một vẻ lãnh đạm, dửng dưng, để tỏ ra mình không nao núng.

- Thưa bà, không có món gì mà trẻ con không ăn được.

Trước thái độ bực tức của người tì nữ, bà Vũ chỉ mỉm cười. Bà dịu dàng nói:

- Nay Giang, chị là người trung thành, nhưng nếu thực tình chị muốn giúp việc cho bà thì chị hãy biết rằng, bà chỉ làm việc gì bà thích.

Giang không muốn trả lời, chị chỉ nói:

- Thưa bà, cơm con đã dọn sẵn ở phòng trong rồi đây ạ.

Trong phòng riêng, bà Vũ dùng cơm một cách khoan thai như mọi ngày. Khi ăn xong, bà ngồi nán lại một lát, nhồi thuốc vào cái điếu nhỏ và châm hút. Đoạn bà bước ra hoa viên, nơi mà suốt ngày hôm ấy người làm vườn đã mang lan đến trồng thêm. Bà chỉ chỗ và dạy cách trồng lan cho anh ta. Anh ta ngắt hết các hoa nở, hoa búp, và cắt bớt lá ngoài, chỉ chừa lại một cuống lá nhọn giữa thân cây, cuống lá đang sẵn sàng mở búp ra. Các khóm lan mới trồng chắc sẽ sống mạnh. Mọi công việc đã xong xuôi. Bây giờ hoa viên trồng lan trước đây được tô điểm bởi hoa mẫu đơn đang nở rộ.

Một giờ sau khi màn đêm đã buông xuống, bà Vũ mới trở vào nhà. Thu Minh đã tắm rửa và trang điểm xong. Nàng bận quần áo mới, ngồi ngay ngắn

trên mé giường hẹp, hai tay chắp lên gôi. Gương mặt trẻ trung của cô ta hơi có vẻ sượng sùng, dưới làn tóc láng bao phủ hai tai, có hai giọt mồ hôi đang chảy xuống. Bà Vũ đến cạnh cô gái. Bà nói:

- Đừng sợ, ông là người rất tốt.

Thu Minh cúi đầu khẽ liếc nhanh bà Vũ.

- Cô chỉ có việc vâng lời ông thôi.

Khi nói lời này, bà cảm thấy mình hơi độc ác. Tại sao thế nhỉ? Cô ta không phải là trẻ con nữa. Còn người chồng chưa cưới của cô ta thì đã mất rồi. Nếu vẫn cứ ở lại nhà bà mẹ nuôi thì cô ta có thể hy vọng gì, ngoài việc gả bán cho một nông phú, góa vợ và đông con. Vì mặc dầu còn trẻ, chưa thành hôn, nhưng cô ta vẫn phải mang tiếng là góa chồng. Dầu sao, số phận của cô ta hiện tại cũng vẫn tốt đẹp hơn.

Bà Vũ tìm lý lẽ như thế để trấn tĩnh lòng mình. Thu Minh vẫn giữ vẻ thình lạng, lén đưa tay chùi mấy giọt mồ hôi trên trán.

Bà Vũ bảo Giang:

- Giang, chị dẫn cô ấy đi.

Giang tiến đến đưa tay kéo áo Thu Minh. Chị nói:

- Đi cô.

Thu Minh đứng dậy. Hai làn môi dày và đỏ của nàng khẽ hé ra, nàng lấy lại hơi thở cho điều hòa, đôi mắt đen mở lớn.

Giang lặp lại một cách trắng trợn:

- Đi cô. Cô ở đây chỉ để có thể.

Cô gái hết nhìn chị Giang, quay sang nhìn bà Vũ, không thấy điểm nào trên khuôn mặt bà có thể giải thoát được mình, cô ta bèn cúi đầu theo chị Giang bước ra khỏi phòng, băng qua hoa viên rồi qua cửa vòng nguyệt.

Còn một mình, bà Vũ ngồi nán lại một lát, bất động, tinh thần trống rỗng, và chỉ cảm nghe những xúc động mù quáng đang tự do vận hành. Bà đau đớn chẳng? Bà biết chắc là không. Hay là ân hận? Cũng không nốt. Đó là trạng thái trống rỗng của một con người tự thấy mình phải mất đi sau giờ chết. Đoạn bà ngẩng đầu lên; đôi môi run rẩy. Con người trước khi sinh ra, lúc còn trong lòng mẹ, không ở giữa sự trống rỗng như vậy sao? Thì bà cũng thế, bây giờ giống như bà được sinh ra lại một lần nữa. Bà đứng dậy bước ra sân và ngước mắt lên màn trời đen sẫm. Đêm êm đềm và đen tối. Khoảng trời vuông ngay trên hoa viên bị mây ám, không một ngôi sao nào chiếu lọt qua. Trời sẽ mưa trước sáng. Những đêm mưa bà ngủ rất ngon.

Giang trở lại, chị đi ngang qua bà trong bóng tối mà không thấy bà. Khi vào nhà, chẳng gặp ai, chị kinh ngạc lắm lắm:

- Ôi trời! Bà đâu rồi?

Rồi chị kêu lên:

- Bà ơi, bà đâu rồi?

Bà Vũ đứng ngoài thềm, bình tĩnh nói:

- Bà đây, rõ lẫn thân! Bà ra xem thử trời có sắp mưa không.

Mặt Giang xanh ngắt. Chị đặt tay lên ngực và hôn hển:

- Ôi, thưa bà! Con nghĩ... con nghĩ...

Bà Vũ mỉm cười.

- Nếu chị đừng nghĩ nữa thì chị sẽ sung sướng hơn nhiều. Giang, chị hãy để điều ấy cho tôi, việc gì đâu nào.

Giang thở dài, tay buông thõng xuống.

- Thưa, bà, bây giờ bà có thể đi ngủ như thường lệ được không?

Bà dịu dàng:

- Sao lại không?

Trời đã bắt đầu mưa, bà nghe có tiếng hạt mưa rơi trên mái ngói.

Một giờ sau, tắm rửa xong và thay áo quần ngủ bằng lụa trắng, bà lên giường nằm.

Giang òa khóc. Chị nức nở:

- Có thể có người vợ nào đẹp như bà không?

Bà Vũ đã đặt đầu xuống gối, vội ngẩng lên nói:

- Tôi không khóc, sao chị dám khóc!

Chị Giang nuốt nước mắt, buông màn xuống. Nằm sau những bức màn xa tanh lộng lẫy, bà Vũ vòng tay lên ngực và khép mắt lại. Bà lắng nghe tiếng hạt mưa rơi trên mái ngói, đều đặn và êm đềm.

*

* *

Thu Minh bước đi trong bóng tối, đến một nơi lạ lẫm. Từ lúc đến đây, chưa bao giờ nàng ra khỏi hoa viên bà Vũ. Bây giờ rời khỏi đây, nàng cảm thấy không nơi nương tựa, cô cút như ngày mới sinh ra và bị bỏ rơi dưới chân thành vậy. Lúc bấy giờ nàng chưa hiểu gì, nhưng nay nàng đã rõ hoàn cảnh buồn tủi của mình.

Cuộc đời nàng đã sống từ lâu dạy nàng phải giữ thính lặng, vì không có thanh âm nào đáp lại lời kêu cứu của nàng cả. Giang vẫn kéo tay áo Thu Minh và khẽ ẵm cô bước đi. Nhưng với chị, cô ta vẫn lặng thính.

Giang cũng không nói gì trong lúc đi từ khuôn viên này đến khuôn viên khác. Khuôn viên bà cụ Cố vắng tanh, vì bà già đáng thương ấy đã đi ngủ từ lúc mặt trời lặn. Ở phía tây, một đứa trẻ khóc thét lên. Đó là tiếng khóc của thằng bé con cậu cả. Ở phía bắc, Giang nghe như có tiếng đàn bà than khóc, chị ngừng bước nghe ngóng. Chị nói:

- Khoan đã, trong đêm hôm mà ai khóc như thế nhỉ?

Thu Minh nhìn chị. Giang nói:

- Hết nghe rồi. Chắc là tiếng chim bồ câu.

Hai người lại tiếp tục đi. Trống ngực Thu Minh bắt đầu đập mạnh, các giác quan của nàng bùng thức tỉnh. Da nàng gai gai lạnh. Phải, nàng có nghe tiếng đàn bà than khóc. Nhưng, người đàn bà nào đã than khóc trong tòa nhà này? Nàng không thắc mắc về điều ấy. Mà có biết chuyện gì đi nữa, nàng làm sao được. Một cảm giác bất lực xâm chiếm toàn thân làm Thu Minh khiếp sợ, nàng cũng rất muốn khóc. Nàng cần phải nói, phải tiếp xúc với bất cứ người nào, để nghe tiếng đáp lại của họ, dầu chỉ là tiếng của người nữ tì này.

Thu Minh hỏn hển nói:

- Tôi lấy làm lạ về việc người ta hỏi lấy tôi. Theo ý tôi, ông chủ lấy một cô gái thanh lâu thì tốt hơn, vì họ là người... như chị đã rõ, họ biết cách... còn tôi, tôi chỉ sống ở nhà quê.

- Bà chủ chúng tôi không thích hạng gái ấy ở trong nhà. Giang lạnh lùng đáp.

Thu Minh chưa kịp nói thêm gì, thì hai người đã đến nơi. Mẫu đơn nở

đầy hoa viên. Ánh đèn lồng trên cao chiếu xuống làm các đóa hoa sáng ra trong bóng tối. Giang nói:

- Không có ai cả.

Chị bước vào, Thu Minh theo sau. Chưa bao giờ nàng thấy một gian phòng rộng như thế. Đồ đạc bằng gỗ sẫm, rất sang trọng, nhiều bức họa treo trên tường, gió nhẹ nhàng lay động những tấm màn xa tanh trên mấy cửa sổ. Màn cửa đỏ sẫm nổi bật lên những bức tường màu ngà. Thu Minh bước vào một cách sợ sệt. Đây sẽ là chỗ ở của nàng – nếu nàng được đẹp lòng ông chủ.

Nhưng ông ở đâu? Nàng không tự hỏi và chị Giang cũng chẳng nói gì đến ông. Vẫn với một thái độ lạnh lùng, Giang giúp Thu Minh sửa soạn đi nằm. Nhưng khi thấy nàng vẫn ngồi ở mé giường, mặt tái nhợt, chị động lòng thương xót. Chị hỏi:

- Cô phải biết, cô đang ở trong một nhà danh giá. Nếu cô làm tròn bổn phận, thì không cần gì phải sợ cả. Ông chủ rất tốt, rất khôn ngoan và nhân từ. Trong số đàn bà, cô là người được may mắn, có sao cô lại sợ? Cô có nhà để trốn về không? Cô có một người mẹ đẻ nhận lại cô không?

Thu Minh lắc đầu, hai má cô ửng đỏ. Cô nằm dài, nhắm mắt lại. Giang buông màn xuống rồi trở ra. Thu Minh nằm dài một mình, lo sợ. Chuyện gì sắp xảy đến cho cô? Cái tòa nhà rộng lớn này đang vây quanh lấy cô. Một tiếng động vọng đến – không biết từ đâu – tiếng va chạm của những con bài mặt chược. Các cậu con chủ nhà hay lũ nô bộc đang chơi thứ bài ấy? Hoặc ông chủ với bè bạn của ông. Có bao giờ một nàng hầu được đem vào trong một nhà như thế này với lối này, cả đến người đàn ông mà người ta sẽ gán cho, cô ta cũng không rõ mặt như trường hợp này không? Thật giống như là vợ chính, chứ không phải nàng hầu. Nhưng bà lớn tuổi là vợ chính chứ không phải Thu Minh. Và làm sao cô có thể đẹp như bà ấy được? Mỗi một cử chỉ của bà ấy đều xinh đẹp, cô đến sau thì sao có thể làm đẹp lòng ông được?

“Mình tầm thường quá!” Thu Minh thầm nghĩ, tầm thường đến cả đôi tay!

Trong bóng tối, cô đưa tay lên nhìn rồi để rơi xuống. Bàn tay cô chai cứng, làn tơ lụa mỏng bọc tấm chăn vướng vào mấy vết chai.

Thu Minh nhớ lại tiếng than khóc của người đàn bà. Các người đàn bà trong nhà này là những ai thế? Các cậu con ông chủ, mấy nàng dâu, Thu Minh phải tỏ ra hòa nhã với tất cả, kéo họ sinh ra ghét nàng. Các nô bộc trong nhà có nhã nhặn như chị Giang cả không? Mỗi khi cô sai bảo điều gì mà không có tiền thưởng, liệu họ có để cô sai nữa không?

“Tôi muốn về nằm lại trên giường cũ của tôi”, cô tự bảo qua một tiếng thở dài. Suốt đời cô ngủ trên tấm phản gỗ dưới một mái lều tranh, cạnh buồng bà mẹ nuôi. Đêm đêm cô nghe hơi thở phì phò của con trâu và tiếng đập cánh của mấy con gà mái ngoài chuồng. Cô dùng một tấm chăn bông, nửa đắp nửa nằm. Đôi lúc, phân của bầy chim sẻ làm tổ trên xà nhà rơi xuống mặt, làm cô thức giấc.

Thu Minh nghĩ đến chàng trai con bà mẹ nuôi. Nàng lớn lên cạnh chàng ta. Nhưng chàng không phải là anh của nàng.

Từ ngày có trí khôn, nàng biết người ta đem mình về để làm vợ chàng trai ấy. Vì biết chàng quá rõ nên nàng không cảm thấy yêu. Chàng là một nông phu giống như tất cả mọi người khác trong làng. Nàng thấy lại khuôn mặt tròn và đôi má bầu bĩnh của chàng, hồi cả hai còn nhỏ. Rồi anh ta lớn lên, gầy bớt, và nàng bắt đầu thấy ngượng với chàng, cho đến khi chàng chết, ngay cả áo cưới, nàng cũng chưa sắm. Anh ta chết quá trẻ, nên nàng không nhớ đến anh như nhớ một người chồng. Khi anh chết, bà mẹ nuôi đã buộc tội nàng.

- Mày đã mang sự dữ đến nhà tao. Biết thế thì xưa kia tao để mặc mày chết ngoài chân thành cho rồi. Trời không định mày cho con tao.

Thu Minh nhớ lại, lời nói ấy đã làm đau lòng nàng biết bao! Bà già ấy là người mẹ độc nhất của nàng và chỉ có túp lều tranh ấy là chỗ ở của nàng thôi. Bà ta không tỏ ra là người độc ác. Nhưng sau khi tấn kịch này xảy ra, Thu Minh lại thấy rõ mình chỉ là một đứa con rơi. Khi mẹ Liễu Mai đến, và cho tới lúc việc gả bán xong xuôi, Thu Minh không nói một lời.

Nếu không đến đâu thì mình sẽ ra sao?

Lúc bấy giờ Thu Minh nghe tiếng chân bước, máu nàng dường như bị ngưng lại trong mạch. Nàng vội vợ lấy tấm chăn lụa kéo lên tận cổ, hai mắt nhìn ra bức màn ngăn đã cũ. Bỗng cánh màn kéo ra. Nàng thấy một khuôn mặt đẹp, đầy đặn, không già cũng không trẻ, và đỏ gay vì rượu. Mùi rượu nồng phả ra chung quanh. Người đàn ông ngắm nàng một lát rồi từ từ kéo màn lại.

Một lúc lâu, Thu Minh không nghe gì cả. Hay ông đã đi rồi? Nàng cứ nằm dài trong bóng tối, chờ đợi. Nếu ông không thích thì ngày mai người ta sẽ đuổi nàng đi. Nhưng biết đi đâu? Trong trường hợp ấy liệu người ta có cho nàng ít tiền không? Các nàng hầu mà người ta không thích, số phận họ sẽ ra sao? Nàng rất sợ gặp phải hoàn cảnh như vậy, nên dầu thế nào đi nữa, nàng cũng cho là hơn thế.

Nàng vụt ngồi dậy, lấy tay vén màn và nhìn ra ngoài. Nàng thấy ông Vũ ngồi yên không nhúc nhích trong một chiếc ghế bành lớn. Ông đã cởi áo ngoài chỉ còn áo lót trong bằng lụa trắng.

Hai người nhìn nhau. Đoạn nàng buông màn xuống nằm dài ra và đưa tay che mặt. Nàng nghe tiếng chân ông nặng nề bước trên nền đá lát. Bức màn lụa lại mở ra như bị xé rách, và có bàn tay kéo tay nàng khỏi mặt.

5.

Bà Vũ thức dậy sau một giấc ngủ rất ngon. Trời đã sáng, bà ngủ suốt đêm không thức giấc một lần nào. Bà nhớ lại trong ký ức, thật quả chưa bao giờ bà ngủ một cách ngon lành như thế. Cây nến mới chị Giang đặt đêm qua trên án thư cạnh giường, vẫn còn giữ nguyên cái tim trắng.

Cảm giác đầu tiên của bà Vũ là một sự an nghỉ hoàn toàn. Con mệt nhọc đã rời bỏ thể xác và linh hồn bà. Sự dễ chịu này xem chừng như quen thuộc với bà Vũ lắm. Bà trở lui về dĩ vãng, khuấy động những kỷ niệm trong đời sống dôi dào của bà, và nhớ lại sau mỗi lần sinh con, bà cũng đã từng cảm thấy. Trong mười tháng cưu mang, cái thai càng ngày càng lớn, càng ngày càng nặng và gần ngày sinh nở hơn; bà phải hết sức tự chủ để duy trì tính dịu dàng thường nhật. Rồi đến giờ sinh con, điều ấy đối với bà ít quan trọng hơn là thấy thân thể mình lại trở về với mình trọn vẹn. Khi nghe tiếng trẻ khóc thét lên, đứa trẻ lọt khỏi lòng bà, thì tư tưởng bà liền hướng về sự tự do đã phục hồi. Khi người ta đã tắm rửa, mặc áo cho đứa bé xong, bà yêu nó ngay, chứ không bao giờ yêu nó như một phần của chính mình.

Mà sáng hôm ấy bà Vũ cũng nhận thấy mình có một cảm giác nguyên vẹn như thế, nhưng rõ rệt hơn, sâu sắc hơn. Nhiệm vụ bà đã chu toàn. Trong nhà này không một ai thiếu điều gì cần thiết cả.

Hình ảnh Phan lại hiện lên trong trí bà. Bao lâu anh chưa lấy vợ, là bấy lâu bà chưa có tự do hoàn toàn.

Nghĩ đến đây, bà liền ngồi dậy xỏ chân vào đôi giày xa tanh đen thêu mà Giang thường đặt trên cái băng nhỏ, thấp và dài, để trước giường. Bàn chân của bà Vũ nhỏ và hẹp hơn chân thường một chút. Từ bao năm trước, khi bà còn là một đứa bé lên năm, mẹ bà đã bắt đầu bó chân bà. Cha bà xuất dương với Hoàng tử Lý Hồng Chương. Đứa bé thấy ảnh thân phụ mình chụp ở các nước xa lạ, và chị vú nói cho em biết về sự khôn ngoan cùng nhân từ của người. Thân mẫu em cũng thường nói đến những điều ấy, nhưng mỗi lần

nói, chỉ là để sửa chữa một vài khuyết điểm của con...

“Con làm thế, nếu ba con biết được, người sẽ nghĩ sao?” bà thường nói với con như thế.

Và bao giờ cô gái nhỏ cũng nhượng bộ, vì em không biết trả lời ra sao.

Một hôm bà thân mẫu gọi Ái Liên đến, và khi thấy cái băng vải trắng dài, em liền òa khóc. Em đã từng thấy cũng một việc như thế xảy ra cho người chị cả của em. Người chị ấy trước kia chạy nhảy vui chơi, nhưng sau phải ngồi yên một chỗ, im lặng thêu suốt ngày, ngay cả khi đứng cũng không dám nữa, vì hai chân đau nhức nhối.

Bằng đôi mắt rất nghiêm khắc, mẹ em nhìn em nói:

- Nếu ba con trở về mà thấy hai chân con bệt ra như chân một đứa trẻ nhà quê, thì liệu ba con sẽ nghĩ như thế nào?

Những tiếng nức nở của đứa bé giảm bớt dần và em đã để cho người ta bó chân.

Suốt đời em bé nhớ mãi đến cái tháng dở sống dở chết ấy. Rồi một lá thư của thân phụ em báo tin ngày trở về. Vì lòng kính mến cha, em đã chịu đựng đau đớn thêm mười lăm ngày nữa. Và khi người trở về, em đã cố cất bước đến cùng người. Nhưng sự vui mừng nào có thể so sánh được với sự vui mừng tiếp theo đó! Em chưa kịp nhìn mặt cha hay gọi đến tên người, thì người đã hét lên một tiếng thất thanh, và nâng bổng con gái trên tay.

- Hãy mở ngay băng chân con tôi ra.

Lệnh truyền ấy đã gây nên một cơn bão tố và nhiều lời than trách trong nhà. Bà Vũ không thể nhớ lại tiếng nào trong cuộc cãi vã của người lớn, nhưng bà khó quên được cơn giông bão hôm ấy. Mẹ bà khóc, bà nội hét lên vì giận dữ, và ngay cả ông nội bà cũng không ngớt kêu gào. Nhưng thân phụ bà đã ngồi xuống và đặt con lên đùi mình. Tựa tay người lần mở dần băng vải và giải thoát đôi bàn chân con. Người lần lượt cầm lấy chân con, nhẹ nhàng

chà xát để dẫn máu lại. Và khi máu trở về lại trong những đường mạch cũ đã bị bó ép, trước tiên làm cho em bé đau đớn vô cùng, rồi tiếp đến là sự vui mừng vô hạn.

Người lâm bầm:

- Không bao giờ... không bao giờ nữa!

Em bé nép sát vào mình cha, vừa khóc vừa rên rỉ:

- Nếu cha không trở về!...

Người đã trở về kịp thời để cứu nàng. Vài tháng sau, nàng bắt đầu chạy chơi như cũ. Nhưng hai bàn chân của chị nàng thì không làm gì được nữa vì xương đã vỡ.

Sau việc ấy, luôn ba năm trời, trong nhà cứ xảy ra những sự bất hòa. Cha nàng đã nhìn thấy tại chỗ các tập quán mới của những nước tân tiến, nên nài nỉ cho Ái Liên học chữ. Sau ba năm, người qua đời vì bệnh dịch tả trong một mùa hè oi bức. Lúc bấy giờ người ta không thể bó lại chân Ái Liên, và cũng đã quá chậm không thể nhân chìm nàng trong sự ngu dốt, vì nàng đã biết chữ. Người ta cho phép nàng tiếp tục đọc sách, vì đã được hứa hôn. Thân sinh chồng nàng rất vui lòng vì nàng dâu biết chữ và không bó chân. Một lần mẹ nàng đã nói:

- Chúng ta may mắn được gặp một gia đình giàu sang và đại lượng.

Sáng hôm ấy, lúc đặt bàn chân mảnh dẻ của mình vào đôi giày vải, bà Vũ lại nhớ đến cha. Nghĩ đến sự tự do của đôi chân lúc bấy giờ, bà cảm thấy lại một chút vui vui trong lòng. Bà mỉm cười. Thấy bà mỉm cười, Giang hóm hỉnh nói:

- Thưa bà, sáng hôm nay bà sung sướng quá!

Chị ta lại đăm đăm nhìn chủ, và bà Vũ không sao nhin cười được, mặc dầu rất muốn làm nghiêm.

- Chị có vẻ như một đứa trẻ ranh. Đừng có tìm hiểu tôi làm gì. Có sao lại băn khoăn? Con người của ta ra sao, cứ sống y như vậy. À, trời hôm nay có tốt không?

- Thưa bà, trời tốt lắm ạ. Trông như thể đêm qua không mưa.

- Vậy thì mặc áo cho bà. Điềm tâm xong, bà đi thăm bà Khương. Bà định hỏi cô Liên Chi cho cậu Phan nhà ta, ý chị thế nào?

- Xúng đôi vừa lú lỏm rồi ạ! Nhưng thưa bà, nên tái diễn việc tốt, chứ không nên lặp lại một việc xấu. Cậu cả nhà ta được hạnh phúc với người trưởng nữ của bà Khương. Nhưng cậu hai đã đánh vợ hồi hôm.

- Cậu Thế đánh vợ à? Bà Vũ hỏi dồn.

- Con nghe vợ ấy than khóc. Chắc là bị đánh.

Bà Vũ thở dài.

“Vậy là ta không được bình yên trong nhà này rồi!” Bà trầm nghĩ.

Bà điềm tâm một cách vội vã rồi đi đến nhà người con thứ. Nhưng Thế đã đi vắng từ sáng tinh mơ. Đứa ở gái nói Tô Lan còn ngủ chưa dậy. Bà Vũ không muốn hỏi con ở vì sao Thế đã đánh vợ. Bà chỉ bảo:

- Nói lại cho cậu Thế biết, chiều nay bà sẽ gặp cậu ấy.

Sau đó, như mọi ngày, bà đi kiểm soát nhà bếp và các khuôn viên khác. Khi xem xét xong tất cả, bà khen ngợi, hoặc bình phẩm rồi trở về nhà riêng.

Hai giờ sau, bà Vũ bước ra khỏi nhà. Hai năm về trước ông Vũ có mua một chiếc xe hơi, nhưng đường hẹp quá, dùng nó rất bất tiện. Bà không muốn thấy thiên hạ đứng nép vào tường nhà, trong lúc chiếc xe to lớn chạy qua, choán mất cả đường phố. Bà không thích chiếc xe kéo có trần mà ông

Vỹ đã tặng cho bà ngày nọ. Bà chỉ thích dùng cái kiệu cũ kỹ, vật hồi môn của bà. Bà bảo Giang đi theo thẳng xe kéo. Rồi một trong bốn anh phu kiệu vén màn mời bà lên an vị và buông màn xuống. Qua khung kính nhỏ gắn ở màn hiệu, bà có thể nhìn thấy rõ cảnh vật bên ngoài mà không bị ai trông thấy mình.

Như thế, bốn người khiêng kiệu bà đi dọc theo đường phố đông đúc mà không làm trở ngại cho ai. Sức nặng của bà không làm cho mấy người phu mệt nhọc, và cái kiệu hẹp nên không một ai phải tránh cả.

Bà Vũ cực lòng biết bao khi nghĩ đến lời Giang đã nói với bà: “Vây ra cậu Thế đã đánh vợ”.

Bà tự nhủ: “Mình không nên tin, cho đến khi khám phá ra sự thật”. Và bà đã xua đuổi tư tưởng ấy, không nghĩ đến nữa.

Nhà họ Vũ và nhà họ Khương rất xa nhau, phải đi qua hầu hết phố xá mới đến nơi. Nhưng bà Vũ không muốn vội vàng. Bà thích nhìn mặt trời chiếu trên đường phố còn ướt mưa đêm. Đá lát đường ướt, rất sạch, và mọi người xem ra vui vẻ sung sướng vì sắc trời xanh trong. Chợ búa huyên náo tấp nập, những người nhà quê gánh những gánh cải xanh tươi, những thúng trứng đầy ắp, và những bó rau đun bếp. Cái nhịp sống rộn rịp này bao giờ cũng làm cho lòng bà Vũ dịu lại. Nhà họ Vũ chỉ là giữa muôn ngàn nhà khác trong thành phố này. Thật là một điều thú vị, khi nghĩ đến trong tất cả những ngôi nhà ấy đều có đàn ông và đàn bà chung sống với nhau, rồi sinh con đẻ cháu, và trong nước có biết bao thành phố giống như thành phố này, trên thế giới có biết bao nước khác, mà người đàn ông và đàn bà cũng sống một cuộc đời như thế dưới những khung cảnh khác nhau. Bà Vũ thích đắm chìm trong tư tưởng ấy. Như thế, đời sống riêng tư của bà được thu gọn lại đúng theo khuôn khổ của nó. Phải chăng là một nỗi buồn trong bao nhiêu nỗi buồn khác tương tự, hay là một niềm vui độc nhất trong một thế giới có không biết bao nhiêu niềm hoan lạc?

Khoảng một giờ sau, kiệu bà Vũ đặt trước cổng nhà họ Khương. Dĩ nhiên là chị Giang đã sai người đi báo tin trước, nên người ta đang đợi. Hai cánh cửa lớn sơn đỏ mở rộng, có một người đứng túc trực tại đó. Khi rời khỏi xe, Giang vội vã chạy đến đỡ bà Vũ xuống kiệu. Chị mang trong tay

hộp đồ trang điểm, phòng lúc bà chủ muốn sửa lại mái tóc hoặc tô thêm chút phấn.

Hai người bước vào cổng, nhưng chưa qua khuôn viên thứ nhất, họ đã trông thấy bà Khương đích thân ra đón bạn. Hai bà thân mật nắm lấy tay nhau. Bà Khương vồn vã chào:

- Bà chị của tôi ơi! Chị có tình với em quá!

Bà tò mò muốn nghe chính miệng bà Vũ nói cho bà biết những việc đã xảy ra. Bọn tôi tớ hai nhà thường qua lại với nhau luôn nên bà Khương biết rõ bạn mình đã thi hành ý định. Bà biết ngay cả việc đêm qua Thu Minh đã qua khuôn viên ông Vũ.

Bà Vũ nói:

- Thưa chị, tôi đến để nói với chị nhiều điều, nhưng tôi đến hơi sớm, tôi đã phá rầy chị.

- Sao chị lại nói thế?

Nhìn khuôn mặt xinh tươi yêu kiều của bạn, bà Khương không thấy gì thay đổi cả. Nét nhìn vẫn điềm đạm, cái miệng bình tĩnh duyên dáng, và làn da trắng màu ngọc. Thật chưa bao giờ bạn bà đẹp như thế.

- Chị đẹp quá! Bao giờ cũng đẹp, bà Khương dụi dụi nói, mặc dầu biết đầu tóc mình rối bù, bà vẫn không ngại ngần tiếp bạn.

- Tôi dậy sớm, bà Vũ nói. Bây giờ chị hãy trang điểm đi, tôi đợi.

- Xin chị đừng quan ngại đến đầu tóc của tôi. Chiều tôi mới sửa soạn, chứ buổi sáng ít thì giờ quá!

Bà vừa cười vừa nói, vừa quay lưng lại, vì sau lưng bà một lũ trẻ con không biết ở đâu kéo đến. Nào con nào cháu lẫn lộn. Bà Khương cúi xuống bồng đứa nhỏ nhất. Nó chưa biết đi, nhưng nó đứng được là nhờ có cái khăn

vấn quanh mình, do một con ở cầm hai đầu chéo. Đứa bé mặc áo xa tanh, nhưng dơ bẩn vì chưa tắm rửa. Bà Khương ẵm nó sát vào mình, hôn một cách yêu thương như nó vừa ở bồn tắm ra.

Cả hai bà cùng đi vào, ngang qua hoa viên, đến khuôn viên bà Khương ở. Bà Khương để đứa bé xuống đất, đưa hai bàn tay mập mạp khoát đuổi lũ trẻ:

- Đi ra hết đi.

Thấy mặt chúng xiù xuống, bà thò tay vào túi áo cụt rộng, rút ra một nắm xu bỏ vào tay đứa ở gái lớn nhất, nói:

- Đi mua lạc rang cho chúng nó.

Khi lũ trẻ hí hửng đi ra, bà gọi giật lại bảo:

- Nhớ mua thứ gì có vỏ để giữ lâu mà ăn.

Thấy lũ trẻ chạy xô ra đường, bà vội cười vang. Rồi bà cầm lấy tay bà Vũ kéo vào phòng và đóng cửa lại. Bà nói:

- Bây giờ chỉ có hai chị em mình.

Khi bà Vũ ngồi xuống ghế, bà ngồi theo, khom người về phía trước, hai bàn tay để trên gối.

- Chị kể lại tất cả cho tôi nghe với nào.

Bà Vũ nhìn bạn, đôi mắt có vẻ kinh ngạc.

Sau một phút yên lặng, bà nói:

- Lạ thật, tôi tưởng không có gì để nói cả kìa!

- Sao lại có thể như thế được? Bà Khương đáp. Vậy, cô gái đó là ai? Chị có thích cô ta không? Ông ấy có vừa ý không?

- Tôi thích cô ta lắm.

Và trong lúc bạn làm tỉnh, bà Vũ thấy rằng suốt buổi sáng hôm ấy, bà định tâm nhất thiết không nghĩ gì đến ông Vũ và Thu Minh. Cô ta có làm đẹp lòng ông không? Bà Vũ không giải đáp câu hỏi đang cấu xé tâm can mình như một con rắn độc. Nhưng bà Khương đã nhắc tới nên buộc lòng bà phải tiếp tục câu chuyện.

- Tôi đặt tên cô ấy là Thu Minh. Cô ta, kể ra thì hơi tầm thường nhưng phúc hậu. Tôi chắc ông nhà tôi sẽ yêu mến cô ta. Và lại, cô ta không có vẻ gì đáng ghét cả. Mọi người trong nhà sẽ không ai ghen ghét cô ta.

Bà Khương kinh ngạc nói:

- Trời ơi! Chị nói như chị vừa thuê một người vú em cho cháu. Tôi còn nhớ khi cha tôi lấy vợ hầu, thì mẹ tôi khóc lóc cố tìm cách thất cổ. Cha tôi đã phải canh chừng ngày đêm. Rồi khi ông cụ cưới thêm nàng hầu nữa, thì bà hai đã nuốt chửng đôi hoa tai, và tấn tuồng ấy cứ tiếp diễn như thế mãi. Bà thứ năm là người chót. Họ ghen ghét nhau và tranh giành cha tôi (bà Khương bật cười sảng sặc). Họ gây gỗ nhau về đôi giày của ông cụ, vì cụ đến với bà nào thì để giày trong phòng bà ấy. Vậy là một bà khác lấy trộm đi. Cuối cùng để được yên ổn, ông cụ phải chia thì giờ của mình ra cho họ đồng đều nhau.

- Các người vợ hầu ấy đại dột quá! Bà Vũ thân nhiên nói. Mỹ Trinh này, tôi không có ý nói mẹ chị. Dĩ nhiên là bà cụ đặt tất cả tín nhiệm vào người đàn ông. Nhưng các bà vợ hầu như thế thì...

- Không bao giờ có hạng người đàn bà như chị, chị Ái Liên ạ! Tôi hỏi thật, đêm qua chị ngủ có được không?

- Đêm qua tôi ngủ thật ngon, nhờ mưa rơi trên mái ngói.

- Ô, vì mưa rơi trên mái à?

Rồi bà bật cười lớn, cười đến chảy nước mắt, phải đưa cánh tay áo lên lau. Bà Vũ mỉm cười, đợi trận cười của bạn ngớt, bà nói một cách nghiêm trang:

- Chị Mỹ Trinh. Tôi có một việc cần nói với chị.

Thấy vậy, bà Khương liền làm ra vẻ quan trọng hơn.

- Thôi tôi không cười nữa. Chuyện gì thế?

- Chị biết thằng Phan tôi bên nhà? Theo ý chị, tôi có nên gởi nó đi học không?

Bà đặt câu hỏi này một cách khéo léo, nếu bà Khương bảo không cần thì bà xin cưới Liên Chi ngay; còn trái lại thì...

- Không bao giờ tôi có thể biết được nó muốn gì. Nó chỉ có việc lớn lên như thổi. Nhưng, một người mẹ phải chăm sóc con trai mình khi nó đã quá mười bảy tuổi.

- Thì đã hửn.

Bà cắn môi và nghĩ đến Phan. Chàng ta có cái phong độ ngạo nghễ và tế nhị như một lưỡi dao sắc bén. Giọng bà Vũ lại nghiêm trang:

- Tôi thú thật với chị, tôi nghĩ, nên trộn máu chúng ta lại một lần nữa, cùng một dòng. Phan với Liên Chi, chị nghĩ sao?

Bà Khương vỗ tay và reo lên:

- Tốt, tốt lắm!

Rồi bà để rơi hai bàn tay mập mập xuống. Buồn bã nói:

- Theo tôi thì cậu Phan và con Liên Chi nhà tôi rất tốt đôi. Nhưng phần nó, không biết nó nghĩ sao.

- Lẽ ra, chị không nên cho cô ấy học trường ngoại quốc. Hồi ấy tôi cũng đã can chị rồi.

- Chị đã có lý. Bây giờ trong nhà không có cái gì vừa ý nó cả. Nó gây sự cả với nhà tôi khi ông nhỏ bậy ra nền nhà. Thật tội ông nhà tôi quá! Nó muốn đặt ông phóng để nhỏ. Nhưng khổ nỗi, lũ trẻ cứ lấy chơi làm rơi vỡ cả. Con Liên Chi nó bực mình cả đến việc mặc quần hở đít cho lũ trẻ. Nhưng trong nhà có những mười ba đứa trẻ mà không đứa nào nín được mỗi khi có việc cần thì làm sao được! Ông bà chúng ta đã dạy khôn cho chúng ta khi bày ra quần không đáy. Chúng ta có nên bỏ đi hay chê là xưa không? Nhà tôi có đến ba người thợ giặt.

- Sang bên tôi, Liên Chi sẽ khỏi bị trẻ con quấy rầy. Còn con cô ta sau này thì dĩ nhiên là cô phải tự liệu lấy.

Bà Vũ không muốn nói rõ rằng nhờ thế mà bà có thiện cảm với Liên Chi. Ở nhà bà Khương, lũ a hoàn và bọn vú em thường để trẻ con đại tiện ra nhà, đến nỗi không biết đặt chân vào đâu. Không bao giờ bà Vũ tha thứ các việc ấy. Lũ tôi tớ phải đưa các em bé đến những chỗ dành riêng cho việc ấy, hoặc sau các gốc cây.

Bà Khương nhìn bạn với vẻ ngại ngùng:

- Tôi sung sướng được cho chị con Liên Chi nhà tôi. Nó phải có chồng để nó biết lo. Nhưng vì quá thương chị, tôi không thể giấu chị những khuyết điểm của nó. Tôi tưởng, dầu nó muốn lấy cậu Phan chẳng nữa, nó cũng buộc cậu ấy phải có một nền học vấn Tây phương. Nó sẽ lấy làm xấu hổ nếu cậu Phan không biết nói một thứ tiếng ngoại quốc nào.

- Nhưng nó nói thử tiếng ấy với ai đã chứ? Bà Vũ hỏi. Chả lẽ hai anh chị ngồi nói chuyện với nhau bằng tiếng ngoại quốc? Thế thì vô lý!

- Đúng thế. Nhưng đôi với hạng gái trẻ ấy, chúng xem việc nói tiếng ngoại quốc là một điều hãnh diện.

Đôi bạn nhìn nhau, nghĩ ngợi. Rồi bà Vũ nói một cách dứt khoát:

- Hoặc là Liên Chi bằng lòng lấy thằng Phan, hoặc là tôi sẽ hủy bỏ ý định của tôi. Thời thế đang có mòi chiến tranh, con tôi không thể ở trong các thành phố miền duyên hải. Ở đây chúng ta được yên thân, vì tỉnh chúng ta xa miền bể.

Bà Khương bỗng trở nên tươi tỉnh:

- Khoan. Tôi đã có cách. Trong thành có một giáo sĩ ngoại quốc. Tại sao ta không nhờ ngài dạy riêng cho cậu Phan? Được thế, tôi sẽ nói với Liên Chi rằng cậu Phan đang học tiếng Tây phương.

- Một người ngoại quốc? Bà Vũ nhắc lại một cách ngần ngại. Nhưng làm sao mà rước ông ta về ở trong nhà được? Như vậy sẽ không phiền phức sao? Tôi nghe nói, tất cả người phương Tây đều đa dâm và tàn bạo.

- Người này là một giáo sĩ. Đạo đức và tác phong đều đáng kính.

Bà Vũ suy xét vấn đề một cách thiết thực hơn. Cuối cùng bà hỏi:

- Vậy, nếu cô Liên- Chi nhất định đòi hỏi cho được điều ấy thì có lẽ tiện hơn là tôi gửi thằng Phan đi học xa, tại một trường ngoại quốc...

- Thế được rồi.

Bà Vũ đứng dậy nói:

- Vậy thì chị hãy nói với Liên Chi. Còn tôi, tôi sẽ nói với thằng Phan.

- Nhưng nếu Phan từ chối thì sao?

- Nó sẽ không từ chối đâu, vì tôi biết lựa lúc nói. Với đàn ông, dầu già hay trẻ, điều cần nhất là biết chọn đúng lúc của họ.

- Chị khôn ngoan thật!

Hai bà đứng dậy và tay trong tay, họ ra khỏi phòng. Nước trà và bánh ngọt đã dọn sẵn ngoài hoa viên.

- Mời chị ở nán lại một chốc, dùng trà đã.

- Chị bỏ lỗi cho, tôi xin về thôi. Có lẽ hôm nay là ngày thuận tiện để tôi nói chuyện ấy với thằng Phan.

Bà Vũ không muốn cho bạn biết về những lo âu của mình. Bà sợ tinh thần Phan bị xao động, vì chàng đã thấy Thu Minh trước khi nàng qua nhà ông Vũ.

Bà Vũ cáo từ và để lại một ít tiền thưởng công cho chị ở hầu trà.

Giang đang ngồi tán gẫu ở dưới bếp cũng đứng dậy ra về với chủ.

Lúc về đến nhà, người đầu tiên bà Vũ gặp không phải là Phan mà là cô Hsia.

Vì bọn tôi tớ các nhà trong thành phố đều hay biết những việc xảy ra tại hai gia đình to lớn như nhà họ Vũ và nhà họ Khương, nên bà Vũ nghĩ rằng, ông bếp nhà cô Hsia cũng biết tin kia và đã nói lại với chủ.

Cô Hsia đã vào trong cổng và đang đi ngang qua sân chính. Lúc trông thấy bà Vũ, cô dừng lại reo lên:

- Ô bà Vũ. Tôi vừa nghe tin... Nhưng chắc không phải như thế chứ?

Bà Vũ thân mật nói:

- Xin mời cô vào. Ngày hôm nay không đẹp sao? Về mùa này ít khi trời trong như thế này. Chúng ta ra ngoài hoa viên, rồi chị Giang sẽ mang thức ăn đến. Gần đứng bóng rồi.

Bà đưa cô Hsia qua sân chính, đến hoa viên của bà. Bà nói:

- Xin mời cô ngồi. Tôi phải vào trong phòng một lát. Cô ngồi nghỉ và hãy thưởng thức buổi sáng tươi đẹp này.

Bà Vũ tươi cười nghiêng mình chào và lui về phòng riêng. Giang đi theo sau cầu nhậu:

- Xem bộ trời sắp mưa rồi! Yêu tinh đã hiện ra cả!

- Im đi! Bà Vũ mắng.

Nhưng bà mỉm cười khi ngồi xuống tấm gương soi. Bà chữa lại một đường tóc lệch, thoa thêm một chút phấn, cắt đôi hoa tai vàng và mang một đôi khác bằng ngọc. Đoạn bà rửa tay, bôi nước hoa vào tay rồi ra hoa viên.

Khuôn mặt xanh xao của cô Hsia đầy cảm tình. Cô đứng dậy bước tới một cách vụng về.

- Ôi, bà bạn thân mến của tôi! (cô thở ra). Bà đã gặp phải thử thách nặng nề làm sao! Tôi không bao giờ ngờ đến. Tôi xem ra ông Vũ rất khác các người đàn ông khác. Tôi cứ tưởng...

Bà Vũ với một giọng dịu dàng và một nụ cười rất ấm áp:

- Sáng nay cô đến chơi, tôi rất mừng. Cô có thể giúp tôi một việc.

Cả hai cùng ngồi xuống ghế. Cô Hsia nghiêng mình tới phía trước, hai bàn tay bụm lại với nhau.

- Xin bà cứ hỏi tôi về bất cứ điều gì, bà Vũ thân mến ạ! Đôi khi Thượng

đề phạt kẻ mà ngài thương.

Đôi mắt bà Vũ mở lớn.

- Thưa cô, phải chăng cô muốn giảng Phúc âm sáng nay. Nếu thế thì tôi sẽ hoãn điều tôi muốn nói lại vào dịp khác.

- Ô, không! Tôi nói thế chỉ là để an ủi bà, để giúp đỡ bà thôi.

- Nhưng tôi có sao đâu?

- Tôi nghe nói, tôi tưởng...

Cô Hsia ấp úng không nói nên lời. Cô rất lấy làm kinh ngạc.

Bà Vũ tiếp:

- Không nên để ý đến chuyện lũ tôi tớ. Bao giờ chúng cũng muốn tung ra những tin giật gân. Nếu sự việc mà xảy ra theo đúng như ý muốn của chúng nó, thì chúng ta sẽ đau một ngày, rồi hôm sau sẽ chết đi và ngày thứ ba sống lại.

Cô Hsia sững sốt nhìn bà Vũ. Phải chăng đây là một câu nói khôi hài. Có lẽ bà Vũ không muốn tỏ ra sâu khổ.

- Vậy câu chuyện ấy không có thực sao? Cô hỏi.

- Tôi không biết cái gì thực, cái gì không, nhưng cô nên nhớ rằng, trong nhà này không có việc gì xảy ra mà tôi không biết, hoặc không có phép của tôi.

Bà Vũ cảm thấy thương hại khi khuôn mặt xanh xao của cô Hsia ửng đỏ. Bà tiếp:

- Cô bao giờ cũng tốt. Cô có muốn giúp tôi không?

Bà Vũ đưa chiếc khăn tay bằng lụa thơm khê chấm chấm vào đôi môi đẹp đẽ của mình.

- Tôi thấy cậu con trai thứ ba của tôi thiếu kiến thức, bà nói bằng một giọng ngọt ngào, mà sự ngọt ngào ấy hình như bao giờ cũng tạo nên một khoảng cách giữa bà và người đối thoại. Tôi định cho nó học với một người ngoại quốc để có thể nói được tiếng tây phương và đọc sách của nước ấy. Dù sao, điều mà tổ tiên chúng tôi lấy làm đủ, không còn làm cho chúng tôi hài lòng nữa. Đại- dương không còn ngăn cách các dân tộc, và trời xanh không còn là một vòm riêng của chúng tôi nữa. Cô có thể chỉ giúp cho tôi một người ngoại quốc trong thành này, để tôi nhờ dạy cho cháu Phan. Như thế có được không ạ?

Cô Hsia bối rối, vì lời yêu cầu ấy không liên quan gì đến tiếng đồn đang lan rộng. Cô nín lặng một lúc, không nói được lời nào.

- Người ta nói với tôi, có một vị giáo sĩ ngoại quốc. Cô biết gì về vị ấy không?

- Một giáo sĩ à? Cô Hsia lẩm bẩm.

- Người ta nói với tôi thế.

Rồi bà mỉm cười tiếp:

- Nhờ cô nói với vị giáo sĩ ấy đến cho tôi gặp.

Bà ngạc nhiên thấy khuôn mặt xấu xí của cô Hsia lại ửng hồng.

- Người ấy không có vợ. Nếu tôi đến gặp, không hiểu ông ta sẽ nghĩ về tôi như thế nào!

Bà Vũ khoan hòa nắm lấy bàn tay xương xẩu của cô Hsia. Bà nói:

- Không ai có thể nghi ngờ đức hạnh của cô được.

Cử chỉ này đánh tan vẻ ngượng nghịu của người đàn bà ngoại quốc.

- Bà Vũ thân mến. Để tôi giúp bà, tôi có thể làm bất cứ một công việc gì...

Trong giọng nói của cô có lẫn một chút cứng cỏi. Nhưng bà Vũ vốn ghét sự cứng cỏi. Bà vỗ tay ra hiệu cho Giang bung đến một khay trà và bánh ngọt.

- Bây giờ cô thích cầu kinh trước khi ra về không?

- Thế thì tôi sung sướng lắm.

Cô Hsia nhắm mắt, cúi đầu thưa chuyện với một đảng vô hình bằng một giọng sốt sắng. Trong lúc ấy, bà Vũ giữ một vẻ thình lạng. Bà không muốn nhắm mắt. Bà ngồi ngắm khuôn mặt người đàn bà ngoại quốc. Con người cô độc như thế, xa quê nhà như thế, trong lòng sẽ trống trải biết bao! Cô ta đã vượt trùng dương đến đây để chăm lo các công cuộc từ thiện. Mọi người đều rõ công việc của cô làm, các buổi nhóm họp hàng tuần của cô để dạy may vá. Đời sống nghèo nàn của cô, các cửa bố thí của cô, mà hầu hết những gì mà cô có, thiên hạ đều biết rõ. Than ôi! Một cuộc sống như thế cô độc biết ngần nào! Một niềm yêu thương dịu dàng bùng dậy tự đáy tâm can của bà Vũ.

Khi mở mắt, cô Hsia ngạc nhiên thấy trong đôi mắt đẹp của bà Vũ hiện ra biết bao vẻ dịu dàng, ấm áp. Trong khoảnh khắc, cô tưởng như lời cầu nguyện của cô đạt được kết quả một cách nhiệm màu. Phải chăng Thiên – Chúa đã làm cho lòng người đàn bà ngoại giáo này xúc động?

Bà Vũ đứng dậy cả quyết nói để nhắc cô Hsia ra về.

- Cô sẽ mời vị giáo sĩ ấy đến cho tôi chứ?

Và lời yêu cầu ấy là một mệnh lệnh.

Cô Hsia miễn cưỡng phải nhận lời.

- Tôi biết đền đáp ơn cô thế nào đây? Bà Vũ nhã nhặn nói. Cô Hsia ạ, ít ra, xin cô để tôi nói điều này. Cô tìm cho con trai tôi một thầy học, rồi để tỏ lòng biết ơn cô, tôi xin cô cầu nguyện cho tôi mỗi khi cô muốn...

Và bà từ giã khách.

*

* *

Suốt ngày hôm ấy, bà Vũ không sao quên được lời chị Giang đã nói với bà về tiếng khóc của Tố Lan trong đêm khuya. Nhưng đã từ lâu bà hiểu rằng, công việc trong một gia đình to lớn phải được xếp đặt một cách tuần tự. Lòng trí vẫn luôn luôn nghĩ đến sự trật tự này. Bà đã tập cho mình chăm lo các việc lặt vặt, trong lúc tâm trí vẫn suy nghĩ đến những việc to lớn.

Bà cho gọi người đầu bếp đến để kiểm xét sổ chi tiêu trong tháng. Lẽ ra công việc này đã xếp đặt xong từ hai ngày trước. Nhưng anh ta thấy trong nhà còn đang lộn xộn, nên chưa dám mang sổ đến trình. Bà Vũ kiểm xét các khoản và cho biết giá rau đụn bếp quá đắt. Giang luôn luôn kiếm cách đứng cạnh bà Vũ mỗi khi chồng chị mang sổ đến trình. Vì, nếu người ta cho rằng không thể nào tìm ra một người hầu bếp nào giỏi hơn anh, thì chính chị lại nhận thấy anh ta hoàn toàn thiếu thông minh. Khi bà Vũ ám chỉ đến việc củi lửa. Giang liền hiểu ngay có người đã bươi móc về việc ấy. Đó là một người đàn bà đứng tuổi đã tỏ tình với chồng chị. Nhưng ngoài Giang ra, anh đầu bếp cố tránh không chú ý đến một người đàn bà nào khác. Bởi thế, sự tỏ tình liều lĩnh ấy đã trở thành oán thù, và người đàn bà kia thường kiếm cách tìm cho ra lỗi của Giang, hoặc chồng chị.

Nghe lời bình phẩm của bà Vũ, Giang liền mắng chồng:

- Đồ ngốc! Tôi đã bảo là đừng mua rau ở chợ cửa Tây, ở đấy cái gì cũng đắt.

Bà Vũ nói:

- Chúng ta không nên mua rạ sớm như thế. Rạ nhà cũng đủ dùng đến tháng tám, rồi chừng ấy sẽ cắt rạ mới.

Anh bếp thưa:

- Thưa bà, ông quản lý đã cho cắt mất mấy đồng rạ rồi ạ.

Bà Vũ biết có nói thêm cũng vô ích. Bà nhận sự bào chữa ấy, vì bà đã nói ra sự nhận xét của mình. Bà gấp sổ lại và trao trả cho anh bếp. Rồi bà đi mở tủ lấy tiền bù vào số đã thiếu trong tháng, và đưa thêm để tiêu trong tháng tới. Gia đình có trên sáu chục miệng ăn, nên số tiền tiêu bao giờ cũng nhiều.

Tiếp đó, người gia nhân phụ trách quần áo đến, có hai chị thợ may theo sau. Bà Vũ cùng với họ lo liệu áo quần mùa nắng cho tất cả kẻ ăn người ở trong nhà, và xem xét lại việc thay đổi mùng màn, mền chiếu, v.v... Khi công việc này xong, thì thợ mộc đến để định giá việc sửa chữa hai mái nhà dột, và làm thêm một căn nhà kho.

Bà Vũ chú tâm vào công việc một cách tỉ mỉ. Khi làm việc gì, bà có tài đem hết tâm trí vào việc ấy và quên hẳn các việc khác. Khi đã xong một việc bà liền lo sang việc thứ hai, cũng với một sự chu đáo hoàn toàn như vậy. Ngày hôm ấy, bà hết giải quyết việc này đến việc khác. Mãi đến hoàng hôn, khi mọi việc trong nhà đã hoàn tất, bà mới để trí óc mình hướng về những suy tưởng riêng tư. Bà nghĩ đến Phan.

“Thì ra hôm nay mình chưa bàn gì về những điều đã quyết định về nó cả”

Bà ngồi làm việc suốt ngày trong thư phòng, không rời khỏi cái ghế bành rộng lớn cạnh bàn đọc sách. Vẫn như bao giờ, bà nhất quyết cưới Liên Chi cho con trai. Tuy nhiên, bà nhận thấy cần nói cho Phan biết. Giang đang dọn dẹp ở phòng bên, bà bảo:

- Chị gọi cậu Phan đến để tôi nói chuyện.

Bà ngập ngừng trong lúc Giang đứng đợi. Đoạn bà tiếp:

- ... Và khi chị đi gọi cậu Phan, chị ghé mời dì hai tối nay đến dùng cơm chung với gia đình.

Giang cắn môi và đi ra. Bà Vũ ngồi đợi, ngón tay cái và ngón tay trỏ tì lên môi.

Lúc ấy chắc có Phan ở nhà, vì đã gần đến bữa cơm tối. Nếu Phan nghe lời bà, bà sẽ đến dùng cơm chung với mọi người trong gia đình, thay vì ăn riêng như mấy hôm nay. Đã đến lúc bà trở về chỗ cũ của mình giữa mọi người trong nhà.

Vài phút sau, bà nghe tiếng chân Phan. Bà nhận ra tiếng bước chân của từng người con một. Bước chân của Lăng thì chậm và quả quyết, bước chân của Thế thì hung hăng và không đều, còn Dân thì ở đâu cũng chạy. Nhưng Phan thì đi với một nhịp riêng, bao giờ ba bước trước cũng nhanh hơn bước thứ tư. Phan hiện ra ở ngưỡng cửa thư phòng, vận đồng phục học sinh màu xanh, đầu đội mũ kết bằng nỉ màu xanh có đính một cái băng nhỏ mang chữ: “Trường Trung học Phục Hưng Quốc Gia”

Bà Vũ mỉm cười với con và ra hiệu cho chàng vào.

- Chữ Phục-Hưng-Quốc-Gia ấy có nghĩa là gì thế con? Bà hỏi, hơi có vẻ khôi hài.

- Thừa mẹ, chỉ là một danh từ.

Chàng ngồi xuống một cái ghế cạnh mẹ, cái mũ xoay xoay trong tay.

- Vậy danh từ ấy không có nghĩa gì với con cả sao?

- Dĩ nhiên là mọi người chúng ta ai cũng mong phục hưng xứ sở.

Vẫn một giọng vui vẻ, bà Vũ nói:

- Không biết chữ phục hưng bao gồm ý nghĩa gì?

Phan bật cười, chàng nói:

- Lúc này con đang gặp khó khăn về môn đại số học. Có lẽ khi nào con vượt qua khỏi sự khó khăn ấy, con mới hiểu nghĩa phục hưng quốc gia một cách rõ ràng hơn.

- Đại số học... bà Vũ nói với một vẻ trầm ngâm. Có nhiều loại trong các môn khoa học ấy bắt đầu ở Ấn- Độ, rồi sau mới du nhập sang Âu- châu.

Phan lấy làm ngạc nhiên. Chàng không ngờ mẹ chàng đã tự học những điều ấy. Thấy vậy, bà Vũ cũng vui vui trong lòng.

Bỗng bà nói với chàng:

- Con xanh quá! Con có ăn cao lộc của con đây không?

- Thưa, nó tẩm hơn cá thối nữa.

Bà Vũ tươi cười, hòa nhã nói:

- Thế thì thôi. Tại sao con lại ghét uống thuốc đến thế?

Lại một lần nữa Phan ngạc nhiên.

- Cám ơn mẹ.

Bà Vũ khom mình về phía trước, hai tay chắp trên gối. Bà nói:

- Phan này, đã đến lúc bàn đến cuộc đời của con.

- Đòi của con?

Phan ngược mắt nhìn mẹ, tay ngừng xoay cái mũ.

- Ủ, về đòi của con. Cha con và mẹ đã nói chuyện với nhau về việc ấy.

Phan hung hăng:

- Thừa mẹ, mẹ đừng có tưởng con sẽ bằng lòng để mẹ chọn vợ cho con.

- Đúng thế! Đây, mẹ chỉ muốn kể tên một vài cô cho con nghe và hỏi xem con thích cô nào. Dĩ nhiên mẹ đã xem xét các sở thích của con, cũng như hoàn cảnh của gia đình nhà ta. Mẹ đã bỏ qua không kể đến các cô như cô gái thứ của gia đình họ Trần, vì cô này giáo dục theo lối cổ.

- Quả thật, con không thích một cô gái như thế.

- Đã hẳn thế rồi. Nhưng còn một điểm khó khăn khác, bà Vũ nói với một vẻ bình tĩnh. Ngày nay chính bọn con gái đòi hỏi quá đáng không như thời mẹ. Mẹ phó thác việc ấy trong tay bà ngoại con và người chú ruột thay mặt cha. Nhưng bây giờ những cô gái, hàng gái làm con thích ấy, Phan ạ - họ từ chối những thanh niên không biết nói tiếng ngoại quốc, ít nhất là một thứ tiếng.

- Con có học Anh văn ở trường, Phan tự hào nói.

- Nhưng con nói không giỏi. Mặc dầu mẹ không biết tiếng Anh, nhưng mẹ nghe con nói bập bẹ và hay ngập ngừng. Không phải là mẹ chê trách con, nhưng đó là sự thật.

Phan tức tối hỏi:

- Cô nào không thích con?

Bà Vũ lợi dụng cơn giận đó để đạt mục đích của mình, giống như chiếc tàu nung theo ngọn sóng để cập bờ:

- Cô con gái thứ bà của bà Khương đấy. Cô Liên Chi.

Chưa bao giờ bà Vũ thấy hai người để ý đến nhau. Nhưng cơn giận hiện tại đã đủ, Phan đã quan tâm.

- Cái cô gái ấy à? Phan lắm bả. Xem bộ cô ta hãnh diện lắm. Con ghét cái dáng điệu ấy lạ!

- Thật ra, cô ta rất đẹp. Nhưng đó không phải là điều quan trọng. Mẹ nhắc đến nàng chẳng qua là kể chung tên nàng cùng với tên các cô gái khác. Nếu cô Liên Chi biết gia đình và hoàn cảnh nhà ta mà còn bắt bẻ, thì liệu chúng ta có thể đi hỏi một người nào khác hơn cô ấy không?

- Mẹ có thể gửi con theo học ở một trường ngoại quốc, Phan hăng hái nói.

Với một giọng êm ái nhưng cương quyết, bà Vũ nói:

- Mẹ không muốn thế. Trong vài năm nữa chiến tranh sẽ bùng nổ khắp toàn cầu. Lúc bấy giờ hết thầy các con mẹ phải có mặt ở nhà.

Phan nhìn mẹ sững sờ:

- Thưa mẹ, sao mẹ có thể tiên đoán được những điều như vậy?

- Mẹ không phải là người ngu ngốc, mặc dầu mọi người quanh mẹ đều ngu ngốc cả. Khi người ta tiến từng bước, không bị ai ngăn cản, ấy mới là tiến bộ.

Chàng thanh niên nhìn mẹ. Đôi mắt chàng cũng to và đen như đôi mắt bà Vũ, nhưng không có bề sâu. Chàng tỉnh lặng như cố hiểu lời mẹ nói.

Bà Vũ tiếp:

- Mẹ nghe nói có một vị giáo sĩ ngoại quốc ở đây, trong thành này, ông ta rất thông thái. Có lẽ với một số tiền nào đó, ông có thể dạy ngoại ngữ cho con. Vậy con có thích không? Cái vốn ngoại ngữ ấy, một ngày kia sẽ giúp ích cho con. Mẹ không chỉ nghĩ đến việc hôn nhân của con mà thôi. Thời thế rồi đây sẽ có nhiều đổi thay.

Giọng bà rất trong suốt, rất dịu dàng. Dưới mắt Phan, mẹ chàng bao giờ cũng có lý, họa hoằn có đôi khi Phan làm trái ý mẹ, và tuy bà không phạt, chàng vẫn mang lấy hình phạt, dần dà chàng nhận biết lời mẹ đầy khôn ngoan. Chàng cố nêu lên một vài điểm khó khăn:

- Một giáo sĩ! Con không tin đạo.

- Mẹ không bảo con phải tin đạo. Việc ấy không thành vấn đề.

- Người ta muốn cảm hóa con theo đạo. Cô Hsia luôn luôn tìm cách lôi cuốn người nhà ta theo đạo. Mỗi lần gặp con, cô đưa ngay cho con một tờ giấy về Thánh Kinh.

- Con có cần để người ta lôi cuốn theo đạo đâu. Con yếu đuối đến thế kia à? Con phải học cách đón nhận ở mỗi người những gì tốt nhất, kỳ dư không cần phải biết các điều khác. Vậy, con học thử với vị giáo sĩ ấy trong một tháng, và nếu con không muốn tiếp tục nữa thì mẹ cũng không ép.

Đó là cái bí quyết của bà. Không bao giờ bà để người ta tưởng ý muốn của bà là tuyệt đối. Bà cho họ thì giờ và hứa hẹn chấm dứt, rồi dùng thì giờ ấy để uốn nắn các biến chuyển theo hướng mà bà thích.

Phan lại bắt đầu xoay cái mũ két trong tay một cách chậm rãi.

- Vậy thì một tháng. Nhưng nếu con không thích thì không quá một tháng đấy.

- Ừ, một tháng.

Bà Vũ ưng thuận. Bà đứng dậy nói:

- Thôi, bây giờ mẹ con ta đi ăn cơm tối, kéo cha con chờ.

Trong nhà họ Vũ, đàn ông và đàn bà đều có bàn ăn riêng. Tối phòng ăn, Phan tách khỏi mẹ để đến với cha, các anh và những người anh em họ đang ngồi ở cuối phòng. Bà Vũ với một vẻ duyên dáng thường lệ, tiến về phía bàn ăn dành cho phụ nữ. Khi bà đến, mọi người đều đứng dậy. Bà Vũ thấy Thu Minh ngay. Nàng ngồi hơi nhích ra đằng sau, bồng một đứa trẻ trên gối. Khi đứng dậy, nàng bồng lên đứa trẻ trong tay và e thẹn nép mình sau nó. Nhưng bà Vũ cũng có đủ thì giờ để nhìn nàng. Thu Minh có vẻ rất nghiêm trang, nhưng ở giữa một nơi mới lạ như thế này đó là lẽ tự nhiên. Có mặt nàng ở đây là đủ.

Bà Vũ nhã nhặn nói với mọi người:

- Xin mời tất cả ngồi xuống.

Bà ngồi vào chỗ của mình, nơi cao trọng nhất, và cầm đũa. Mai đã xới cơm vào chén cho mọi người, bà Vũ đặt đũa xuống bàn nói:

- Mai, con làm thay mẹ một chút. Cả ngày bận lo công việc nên mẹ cảm thấy hơi mệt.

Bà dựa lưng vào thành ghế, mỉm cười nói chuyện với các nàng dâu, mỗi người một vài câu như thường lệ. Bà cũng không quên nói chuyện với thằng bé con của Mai, nó đang ngồi trong tay người vú. Đứa bé vùng vẫy, bà vú lấy đũa chọn một miếng thịt nhỏ gấp đút cho nó. Rồi bà quay về phía Thu Minh thân ái nói:

- Dì hai, mời dì cứ ăn tự nhiên. Dì nên ăn cá. Cá rất tốt.

Thu Minh ngược nhìn bà Vũ, mặt đỏ bừng. Nàng ẵm đứa bé đứng dậy, khẽ nói:

- Cảm ơn chị cả.

Nàng ngồi xuống, không nói thêm gì. Khi một chị ở đặt chén com trước mặt nàng, nàng bắt đầu cho đứa bé ăn.

Nhưng bà Vũ dựa vào lời nói khả ái ấy, loan báo cho cả nhà hay Thu Minh đã có địa vị định sẵn, và cả gia đình phải thừa nhận nàng trong cuộc sống hàng ngày. Mọi người đều lắng tai nghe và tiếp theo là một sự im lặng hoàn toàn. Rồi một đứa đầy tớ thì thầm, các vú em nói chuyện với mấy đứa trẻ, để đánh tan bầu không khí thinh lặng ấy.

Bà Vũ bắt đầu ăn. Đứa cháu trai bà khóc, đòi ngồi trên gối bà, để được ăn thịt. Mai âu yếm mắng con:

- Không được, miệng và tay con bẩn lắm.

Bà Vũ ngược mắt lên như vừa tỉnh một giấc mơ.

Bà hỏi:

- Cháu nó đòi mẹ phải không?

- Cháu nó bẩn quá mẹ ạ.

- Biết rồi, đưa cháu cho mẹ.

Bà đưa tay nâng đứa bé nặng nề đặt lên trên gối. Bà lấy một đôi đũa sạch, chọn trong các đĩa đồ ăn những miếng thịt nhỏ, gắp đút cho đứa bé. Bà không nói gì, mà chỉ mỉm cười mỗi khi đút thịt vào miệng nó.

Đứa trẻ không mỉm cười đáp lại. Xem tuồng nó khoan khoái lắm. Nó há cái miệng bé nhỏ ra, nhai từng miếng với một sự thích thú yên lặng. Bào giờ bà cũng gây được nhiều vui thích cho lũ trẻ, chúng chỉ có việc ở bên bà là bà có thể truyền cho chúng cái niềm vui thích ấy mà không phải nhọc công gì. Và sự vui thích của đứa cháu chiếu dội lại trên khuôn mặt bà. Nhìn cháu, bà cảm thấy bồn phận mình đối với gia đình đã hoàn tất, bà cũng nhận ra rằng,

nhờ nó sự cô độc âm thầm của bà trong tòa nhà to lớn này có phần dịu bớt. Bà không biết có sự cô độc ấy, và nếu ai đã động đến thì bà gạt đi, vì sợ người ta hiểu lầm. Nhưng bà sống quá riêng rẽ, nên người ta không hiểu thấu lòng bà. Tâm hồn bà đã vượt khỏi sự sống đi tiêu diêu ở cõi xa, ra khỏi bốn bức tường mà phần thể xác bà đương sống. Nó đi chu du khắp thế giới vươn về quá khứ, vượt đến tương lai, và tư tưởng của bà đùa giỡn trong những cuộc phiêu du thường xuyên ấy. Nhưng thỉnh thoảng tâm hồn ấy lại trở về chỗ ở của nó, trong tòa nhà này. Lúc bấy giờ bà Vũ ý thức đầy đủ về đứa trẻ và vai trò của nó. Các thế hệ kế tục nhau, thế hệ của bà chấm dứt, thế hệ của đứa bé bắt đầu.

Cái miệng nhỏ bé của đứa trẻ đang há ra chờ. Bà tiếp tục đút thịt cho nó và thì thầm một cách yêu thương: “Con trai của con trai tôi!”

Khi đứa bé đã no, bà trao trả cho mẹ nó.

Bà ăn xong trước mọi người. Bà đứng dậy mời mọi người cứ tiếp tục, rồi khoan thai bước ra khỏi phòng. Ông Vũ và các con trai đứng dậy chào bà khi bà đi ngang qua bàn họ. Bà mỉm cười nghiêng đầu đáp lại và cứ tiếp tục đi.

Đêm ấy, bà ngủ đến sáng, không thức giấc lần nào.

Đối với Thu Minh, sự hiện diện của bà Vũ trong nửa giờ hôm ấy, thay thế cho nghi thức hôn nhân. Đêm vừa qua đã lưu lại cho nàng bao nỗi băn khoăn. Ông có vừa ý về nàng không? Ông không nói gì với nàng và đã rời bỏ nàng trước rạng đông. Suốt buổi, không có ai đến với nàng ngoài con ở gái. Tiếp đến, Giang tới mời nàng đi dùng cơm tối với gia đình. Thu Minh vội vàng sửa soạn, và đến giờ, nàng lén vào phòng ăn giành bông lấy một đứa bé trong tay chị vú mà nó vẫn không khóc. Nhưng với nàng, không bao giờ bọn trẻ khóc cả. Trước kia, ở trong làng, nàng đã từng giữ con cho các bà nhà quê.

*

* *

Từng người một, những người đàn bà bây giờ đã thành thân thuộc với nàng, bước ra chào nàng với dáng điệu nửa đứng nửa cúi, và nàng chỉ biết khẽ nghiêng mình đáp lễ.

Nàng nuốt không trôi cơm, nhưng liền sau khi bà Vũ đi ra, nàng cảm thấy đói, nên đã lựa chiều ngồi để khỏi đối diện với ai, rồi vội và rất mau hết hai chén cơm với thịt.

Ăn xong, nàng đợi Mai và Tô Lan đi ra, nhưng càng lâu càng ngượng nghịu, Mai còn ngồi nán lại một lát để nói chuyện với nàng.

- Mai tôi sẽ đến thăm dì, dì hai ạ!

- Tôi không dám... Thu Minh khẽ đáp.

Nàng không dám nhìn thẳng mặt Mai, Mai biết lòng nàng đang sợ sệt và lo buồn. Chị tiếp:

- Tôi sẽ đến thăm dì và đem cháu bé theo nữa. Thu Minh đi ra cùng một lần với mấy người đàn bà và con trẻ. Nàng lẩn tránh giữa họ để các người đàn ông không trông thấy. Nhưng họ kín đáo nhìn nàng mỗi người theo một cách riêng.

Tối hôm ấy ông Vũ đến vườn mầu đơn rất sớm. Thu Minh chưa đi ngủ. Nàng đang tiếp tục may nốt số áo quần còn bỏ dở. Khi ông Vũ bước vào phòng, nàng đứng dậy và quay mặt đi nơi khác. Ông ngồi xuống ghế trong lúc nàng vẫn đứng. Ông đàng hắng, để tay lên gối và nhìn nàng:

- Này em, ông nói mà không gọi bằng tên. Em đừng sợ tôi.

Nàng không nói một tiếng nào. Hai tay nàng bấu chặt lấy cái áo đang may dở, nàng đứng trước mặt ông, cứng đờ như khúc gỗ.

- Trong nhà này sẵn có tất cả để làm em sung sướng, ông Vũ tiếp. Mẹ chúng nó rất tốt. Nhà có nhiều đàn bà trẻ, các con dâu tôi, vợ của những người anh em họ tôi, và nhiều trẻ con. Xem ra em là người có tư cách, chắc

em sẽ vui thích. Ở đây em sẽ rất sung sướng.

Nàng vẫn làm thình. Ông Vũ ho và nói nạt ra thêm một nấc nữa. Ông ăn rất nhiều, nên thấy no và nghệt thở. Ông nói chưa xong điều mình muốn giải thích:

- Với tôi, em chu toàn một vài công việc thôi. Tôi thích ngủ muộn. Đừng có làm tôi thức dậy nếu tôi còn an giấc. Ban đêm, khi tôi không ngủ, tôi thích uống trà, nhưng không phải là thứ trà đỏ. Tôi có máu nóng nên không chịu được hai cái chần, dầu mùa đông cũng thế. Những điều ấy và một vài điều khác nữa, rồi em sẽ hiểu.

Nàng để rơi cái áo xuống, ngược mắt nhìn ông và quên cả e thẹn.

- Thế người ta bằng lòng về tôi à?

Nàng hỏi ông với một lòng khao khát được gặp một nơi nương tựa

- Dĩ nhiên rồi. Ta đã chẳng chứng minh điều ấy với em sao?

Ông cười và gương mặt sáng ra bởi một sức nóng bùng cháy trong người.

Thu Minh thấy thế hiểu ngay.

Đêm ấy nàng không sợ nữa. Cuối cùng, để có nơi nương tựa, việc đền đáp lòng tốt một người đàn ông cũng chẳng có gì... rất ít...

6.

Cô Hsia bao giờ cũng chu toàn công việc một cách nhanh chóng. Bà Vũ không ngờ nó chóng đến thế, vì tám ngày sau khi chị Giang đến tìm bà. Đôi mắt nhỏ tròn của chị chiếu ngời sự ngạc nhiên, chị kêu lên:

- Bà! Bà ơi!

Bà Vũ đang đi dạo giữa vườn lan, vội dừng chân lại, vẻ phật ý.

- Giang! Bà gắt. Chị cầm mồm lại, gì mà có vẻ như cá mắc câu thế? Việc gì? Bình tĩnh nói đi.

Giang vâng lời, nhưng lại bối rối ngay.

- Một người đàn ông, to hơn tất cả các người mà con đã thấy. Một người ngoại quốc! Ông ta bảo là bà cho người đi mời ông đến.

- Tôi à? Bà Vũ kinh ngạc.

Rồi bà nhớ lại

- À, phải rồi, có lẽ...

- Thưa bà, bà không nói cho con biết gì cả. Con cấm anh gác cổng không được để người ấy vào. Vì bất cứ lý do gì. Không bao giờ một người ngoại quốc lại đến nhà này.

- Không phải cái gì tôi cũng nói với chị cả. Chị ra mời người ấy vào đây.

Giang đi ra, ngỡ ngác. Bà Vũ vẫn tiếp tục cuộc tản bộ giữa những khóm lan. Sau một thời gian ngắn, lan đã lấy lại sức, chúng lên rất tốt trong hoa viên im mát này. Bà Vũ tự hỏi mẫu đơn có được tốt như thế không. Lúc ấy, bà nghe một tiếng nói trầm trầm từ cửa vào hoa viên.

- Thưa bà!

Bà Vũ đang chờ nghe một tiếng nói, nhưng không ngờ tiếng nói ấy lại hùng mạnh đến thế. Bà ngẩng lên và nhìn thấy một người rất lớn, đôi vai rộng, bận áo chùng thảm, ngang lưng thắt dây. Đó là vị giáo sĩ. Tay phải của ngài cầm lấy tượng thánh giá mang trên ngực. Bà biết tượng thánh giá ấy là biểu tượng của đạo Thiên chúa, nhưng điều đó không làm bà quan tâm. Bà lấy làm lạ về sự to lớn và sức mạnh của bàn tay cầm thánh giá ấy.

- Tôi không biết gọi ngài là gì, bà Vũ nói với một giọng nhẹ nhàng và trong trẻo. Nếu không, tôi đã đáp lại lời chào của ngài. Xin mời ngài vào.

Vị giáo sĩ cúi đầu bước qua cửa hoa viên. Chị Giang theo sau, mặt tái mét vì khiếp sợ.

- Xin mời ngài vào trong thư phòng, bà Vũ nói.

Đến thềm nhà, bà Vũ tránh ra, nhường vị giáo sĩ bước lên trước. Nhưng người buông cây thánh giá xuống và đưa tay mỉm cười nói:

- Ở xứ tôi, người đàn bà đi trước.

- Thế à? Vậy thì tôi đi trước dẫn đường cho ngài.

Bà Vũ tiến vào trong thư phòng, ngồi xuống chỗ thường nhật của bà, và mời vị giáo sĩ ngồi xuống chiếc ghế bành ở phía bên kia bàn. Giang lên ra, đứng lấp ló ngoài cửa, trở mắt nhìn. Thấy vậy, bà Vũ nói:

- Giang, đi chỗ khác đi.

Rồi bà quay lại khẽ mỉm cười với vị giáo sĩ.

- Con cóc ấy chưa bao giờ thấy một người to lớn như ngài nên nó không thể không nhìn. Xin ngài bỏ lỗi cho nó.

Vị giáo sĩ đáp bằng một câu nói rất lạ kỳ:

- Có lẽ Chúa ban cho tôi tấm thân khổng lồ này để làm vui mắt cho những người nhìn tôi. Dù sao, cười là chuyện tốt.

Giọng nói của người vang dội khắp phòng.

Giang nhìn lên sườn nhà, khẽ lẩm bẫm:

- Trời! nghe như tiếng sấm.

Đề trần tĩnh chị ta, bà Vũ bảo:

- Giang, đi mang trà nóng lại đây.

Giang như một con mèo, chuồn ra ngoài.

Vị giáo sĩ ngồi bất động, thân người choán chặt cái ghế bành chạm. Tuy thế trông người vẫn thanh thản và có vẻ ồm gầy. Bây giờ bà Vũ mới nhận thấy điều ấy. Cây thánh giá trên ngực bằng vàng. Da người hung hung, đôi mắt đen sẫm, sâu và chiếu sáng, trong trẻo, u buồn. Tóc người hơi quăn, không dài mà cũng không ngắn. Râu người đen và mảnh sợi, giữa bộ râu ấy đôi môi lộ ra với một màu đỏ đặc biệt.

Bà vũ hỏi:

- Thưa ngài, tôi phải gọi ngài như thế nào? Tôi quên hỏi cô Hsia tên của ngài.

- Tôi không có tên riêng. Đôi khi người ta gọi tôi là cha An-Rê. Tôi muốn bà gọi tôi là thầy An-Rê.

Bà Vũ chẳng tỏ vẻ gì, bà không gọi tên cũng không gọi chức tước. Nhưng bà lại hỏi một vấn đề khác.

- Ngài theo tôn giáo nào?
- Đừng nói đến tôn giáo ngày hôm nay.

Bà Vũ mỉm cười:

- Tôi tưởng tất cả các giáo sĩ đều thích nói đến tôn giáo chứ.

Thầy An-Rê nhìn thẳng vào mặt bà Vũ. Mặc dù nét nhìn mãnh liệt, nhưng không một mảy may táo bạo, nên không làm bà Vũ khiếp sợ. Nét nhìn ấy vô ngã, như cây đèn nâng cao lên để soi một con đường xa lạ. Thầy nói:

- Thưa bà, người ta nói với tôi rằng, bà muốn gặp tôi.
- Vâng chính thế...

Nhưng bà Vũ ngừng lại, vì bà nghe có tiếng thì thầm, tiếng động nhẹ nhàng ở cửa, bà biết ngay là Giang đã xuống bếp và loan tin có người ngoại quốc đến trong nhà. Trông ra, bà thấy mấy đứa trẻ và lên tiếng gọi chúng bằng một giọng khả ái:

- Các cháu ơi! Vào đây, vào đây mà xem.

Tức thì một đoàn trẻ con háp tấp bước lên thềm. Dưới ánh mặt trời ban mai, lũ trẻ giống như những bông hoa, bà Vũ cảm thấy hãnh diện về chúng. Bà giải thích:

- Chúng muốn xem ngài.
- Sao lại không? Vị giáo sĩ vừa nói vừa quay về phía lũ trẻ.

Chúng thụt lùi, rồi thấy vị giáo sĩ ngồi yên và mỉm cười, chúng lại đến gần.

- Ngài không ăn thịt trẻ con đâu, bà Vũ nói với lũ trẻ. Có lẽ ngài sống bằng hoa quả như các thầy trong chùa ấy mà.

- Đúng thế, thầy An-Rê nói.

Một đứa trẻ hỏn hỏn hỏi:

- Tại sao thầy to lớn thế?

Cậu bé là con người anh em họ với ông Vũ.

- Thiên Chúa sinh thầy như thế.

- Tôi đoán song thân thầy cũng to lớn như thầy, bà Vũ nói.

Thầy An-Rê không nói gì.

Một em bé trai hỏi:

- Quê hương thầy ở đâu?

Nó đang tuổi đi học, nên biết có nhiều nước khác nhau.

- Thầy không có quê hương. Chỗ nào thầy ở, chỗ đó là quê hương thầy.

- Thầy ở đây đã lâu rồi à? Thầy nói tiếng chúng tôi thạo quá! Bà Vũ nói.

- Tôi biết nhiều thứ tiếng để có thể tiếp xúc với tất cả.

- Nhưng thầy ở trong thành chúng tôi đã lâu rồi chứ?

Con người này đánh thức tính hiếu kì của bà Vũ đến cực điểm.

- Một năm mà thôi.

Bọn con nít bạo gan, chúng đến sát bên giáo sĩ.

- Cái gì treo ở sợi dây nơi cổ thầy thế? Một đứa trẻ đưa ngón tay nhỏ xíu chỉ vào tượng thánh giá hỏi.

- Tượng thánh giá của thầy.

Thầy nâng cây thánh giá lên, và đưa cho chúng xem.

Một em bé hỏi:

- Em cầm có được không?

- Được lắm chứ!

Bà Vũ vội vã nói:

- Không được! bé đừng có sờ.

Thầy An-Rê quay về phía bà:

- Nhưng thưa bà, thánh giá này vô hại.

- Nó sẽ không sờ đến đâu, bà lạnh lùng nói.

Thầy An-Rê buông cây thánh giá xuống ngực; hai bàn tay to chắp lại trên gối và làm thinh.

Giang mang trà đến, chị rẽ lũ trẻ để bước vào. Chị nói lớn:

- Mẹ các em gọi kìa! Các bà đang gọi cả đấy.

- Thôi về với mẹ các cháu đi. Bà Vũ dịu dàng bảo.

Tức thì bọn trẻ quay chạy đi.

Đột nhiên, thầy An-Rê nhìn bà với một nét sâu sắc và sáng suốt:

- Chúng không sợ bà, nhưng vâng lời bà.

Sung sướng vì được hiểu biết, bà Vũ đáp:

- Chúng là những đứa trẻ dễ dạy.

- Bà cũng tốt, thầy nói với giọng bình thản. Nhưng tôi không chắc là được hạnh phúc.

Lời nói ấy thốt ra với bao bình tĩnh, đã đánh động bà Vũ một cách sâu xa, dường như một con dao vô hình xuyên thấu người bà, nhưng bà không biết đích xác vết thương nằm ở nơi nào. Bà vội chối:

- Trái lại, tôi tràn trề hạnh phúc. Tôi đã tổ chức đời sống hoàn toàn theo ý tôi muốn. Tôi có nhiều con trai...

Thầy ngược nhìn bà với đôi mắt sâu sắc, minh mẫn, mà không nói gì. Thầy chăm chú lắng nghe. Vẻ chăm chú và sự yên lặng tuyệt đối ấy làm cho bà Vũ do dự. bà Vũ tiếp:

- ... Nghĩa là... tôi sẽ hoàn toàn hạnh phúc nếu tôi không cảm thấy cần phải có nhiều kiến thức hơn. Chính tôi cũng không hiểu về loại kiến thức nào...

- Có lẽ bà không cần phải biết nhiều thêm, bằng phải hiểu một cách sâu sắc hơn, những điều bà đã biết.

Sao lại nói chuyện mình với người ngoại quốc này? Bà Vũ suy nghĩ một lát, đoạn gạt bỏ ngay ý tưởng đó.

- Không phải tôi mời thầy đến cho tôi, mà cho đứa con trai thứ ba của tôi. Tôi muốn nó học ngoại ngữ.

- Thưa bà, bà muốn chọn thứ tiếng nào?

- Thứ nào hay nhất?

- Tiếng Pháp là tiếng đẹp nhất, tiếng Ý thì vị nhất, tiếng Nga hùng mạnh nhất, tiếng Đức oai dũng nhất. Nhưng tiếng Anh sẽ giúp cậu ấy được nhiều việc hơn cả.

- Thế thì học tiếng Anh, bà Vũ nói một cách quyết định.

Bà ngược nhìn khuôn mặt màu nâu của vị giáo sĩ:

- Thầy cho trả bao nhiêu?

Thầy An-Rê bình thản đáp:

- Tôi không đòi hỏi gì cả. Tôi không mảy may cần đến tiền bạc.

- Một giáo sĩ mà không cần tiền!

- Tôi không một mảy may cần đến, thầy nhắc lại và nhấn mạnh chữ tôi.

- Nhưng thầy hạ địa vị tôi xuống, nếu thầy bắt tôi phải nhận không một việc gì. Thế tôi không thể cho tôn giáo của thầy tiền để làm việc thiện sao?

- Không, tôn giáo không nhận những của cho theo kiểu này.

Thầy nghĩ ngợi một lát, rồi tiếp:

- Có thể, đôi lúc có những việc cần làm trong thành phố của bà – chẳng hạn một ngôi nhà cho trẻ mồ côi. Chính tôi đã mang về một vài đứa và đang tìm cho chúng những người tốt để làm cha mẹ. Khi nào gặp những việc như thế, thưa bà, tôi sẽ nhờ đến bà. Và sự giúp đỡ của bà sẽ là một phần thưởng của tôi.

- Nhưng những việc thầy làm trong thành phố của tôi không phải là làm cho thầy, không có gì cho bản thân thầy cả sao?

- Thưa bà, điều ấy là vinh dự của tôi.

Tiếng nói của thầy vang dội khắp phòng. Và bà Vũ không tìm cách cãi lại. Giang trở lại, nhìn vào thư phòng, và lui ra kho nhìn thấy hai người vẫn ngồi ở chỗ cũ.

Bà Vũ hỏi:

- Khi nào thì bắt đầu học được?

Bà thấy không thể cãi lại người này.

- Nếu bà muốn thì ngay bây giờ. Lúc nào cũng được cả.

- Thầy có thể đến mỗi bữa chiều được không? Ban ngày con tôi bận đi học trường nhà nước.

- Lúc nào cũng được, nếu người ta cần đến tôi.

Bà Vũ đứng dậy gọi Giang.

- Giang, bảo cậu Phan đến đây.

Bà đứng trên ngưỡng cửa, một bên là vườn, một bên là thư phòng. Phút chốc, bà có cảm tưởng như mình đang ở giữa hai thế giới. Bà bước ra hoa viên và để vị giáo sĩ ngồi một mình, bà lắng tai như chờ đợi tiếng gọi bà.

Nhưng không một tiếng động nào vẳng đến. Như thường lệ, mỗi buổi chiều vào giờ ấy, một con họa mi đến đậu vào bờ thành nó hót bốn tiếng líu lo, chậm rãi. Rồi nhìn thấy bà, nó cất cánh bay đi.

Bà hồi hận đã lỡ nhờ đến một giáo sĩ Tây phương. Biết bao điều kì lạ có thể dạy bằng tiếng của phương trời xa ấy. Bà vội vàng quá! Bà trở lại cửa và liếc nhìn vào trong. Để thầy ngồi một mình, thầy có cho là vô lý không nhỉ? Nhưng bà thấy thầy cúi đầu xuống ngực, hai mắt nhắm lại. Thầy ngủ chăng? Không, miệng thầy đang lẩm nhẩm. Bà mừng rỡ thấy Phan từ cửa chính đi vào, và bà cất tiếng gọi: “Phan!”.

Bà quay lại, và thấy vị giáo sĩ ngừng đầu lên, đôi mắt đen mở ra, chiếu sáng. Bà lại gọi:

- Phan, lại đây con!

- Dạ.

Lát sau, Phan đến trước mặt bà, chàng rất trẻ trung và quá bé bỏng đối với vị giáo sĩ to lớn. Bà ngạc nhiên thấy con mình quá bé nhỏ, người con mà bao giờ bà cũng xem là đã lớn. Bà nắm lấy tay con và dẫn vào thư phòng.

- Đây là Phan, con trai thứ ba của tôi.

- Phan! Vị giáo sĩ nhắc lại.

Lẽ ra theo phép xã giao, thầy phải gọi là “cậu ba” nhưng người chỉ lặp lại tên chàng: Phan

- Tôi là thầy An-Rê, người nói và ngồi xuống.

- Ngồi xuống cậu Phan, mẹ cậu nhờ tôi dạy ngoại ngữ cho cậu, bà muốn cậu học Anh văn.

Bà Vũ có ý nhấn mạnh:

- Nhưng chỉ Anh vẫn thôi.

Lúc sắp bắt đầu học, bà Vũ tự hỏi, bà phó thác tâm trí con bà cho người ấy như vậy, bà có khỏi lỗi lầm không? Vì khi người ta giáo dục tâm trí là người ta đã ngự trị nó.

- Chỉ Anh ngữ thôi, thầy An-Rê lặp lại.

Thầy nhận ra một vẻ lo sợ lẫn trong lời nói của bà Vũ, nên vội nói:

- Thưa bà, xin bà đừng sợ, tôi là một người chân chính. Tôi xem tâm trí con bà là một cửa thiên liêng.

Bà Vũ cảm thấy ngượng vì sự tế nhị của người ngoại quốc ấy. Bà không ngờ trong tấm thân đầy lông lá kia có một trực giác tinh tế đến thế. Bà khẽ cúi đầu chào và trở ra hoa viên.

Một giờ sau, vị giáo sĩ hiện ra ở ngưỡng cửa thư phòng. Người nói với Phan bằng những tiếng kì lạ. Người đọc một cách rõ ràng, chậm rãi, Phan lắng nghe như thể không có một tiếng gì khác ở trần gian lọt đến tai chàng.

Bà Vũ hỏi:

- Thầy đã dạy cho nó học tất cả những thứ tiếng ấy à?

Bà ngồi trong chiếc ghế bành mây đặt dưới một khóm cây, hai tay chấp lại trên gối.

- Thưa bà, bây giờ cậu ấy còn chưa hiểu. Nhưng tôi dạy mà không nói tiếng gì khác ngoài thứ tiếng cậu ấy học. Trong vài hôm nữa, cậu ta có thể tự mình dùng những thứ tiếng ấy.

Quay về phía Phan, thầy nói:

- Tôi về cậu Phan nhé! Mai ta tiếp tục.

Và khi đã chào bà Vũ, thầy đi ra cổng với những bước chân dài đều đặn.

Sau khi vị giáo sĩ không lồ đi ra, mọi vật đều trở lại như cũ.

- Này con! Bà Vũ nói

Nhưng Phan vẫn còn vẻ bàng hoàng:

- Chỉ trong một chốc lát mà người đã dạy con học rất nhiều.

- Con lặp lại cho mẹ nghe nào.

Phan lặp lại vài tiếng.

- Chữ ấy nghĩa là gì thế?

Phan vẫn giữ vẻ sững sốt, lắc đầu.

- Con không biết. Ngài không nói gì cả.

Bà nghiêm nghị nói:

- Ngày mai thầy ấy phải cắt nghĩa cho con nghe. Mẹ không muốn người ta đọc ở đây những tiếng mà trong chúng ta không ai hiểu cả.

*

* *

Tiếng đồn về sự thăm viếng của vị giáo sĩ không lồ đã lan rộng ra khắp nhà một cách mau lẹ và thấu đến tai ông Vũ. Ngày hôm sau, vào khoảng xế chiều, bà Vũ đang soạn lựa để chị thợ may thêu giày cho lũ trẻ, thì thấy ông từ phía nhà ông đi sang.

Khi đến gần, ông nói:

- Cho mẹ này đi chỗ khác.

Bà Vũ thấy ông như có điều gì bất bình. Bà dẹp lựa lại và nói với chị thợ may:

- Chốc nữa chị trở lại.

Chị thợ may lui ra, ông Vũ ngồi xuống, quẹt diêm châm điếu hút:

- Tôi nghe nói mình đã mời một ông giáo sư ngoại quốc đến dạy cho con, thế mà mình không nói qua một tiếng cho tôi hay.

- Quả thế, lẽ ra tôi phải nói với mình trước. Bà Vũ dịu dàng nói. Đó là lỗi của tôi. Nhưng tôi nghĩ mình không thích bị quấy rầy, và tôi nhận thấy rằng cần phải hướng thẳng Phan chú ý đến con Liên Chi.

- Tại sao thế?

Đã từ lâu, bà Vũ biết rằng không có gì lợi cho một người đàn bà bằng nói sự thật với chồng. Chưa bao giờ bà nói dối ông Vũ, thì nay cũng thế.

- Hôm trước, Phan thấy Thu Minh trong lúc nàng còn ở đây. Tôi không tin có tia lửa nào bùng cháy giữa hai người. Nhưng, Phan đang độ thanh xuân, một việc như thế rất có thể xảy ra, nếu người đàn bà trẻ và đẹp. Vì thế, tôi thổi ngọn lửa tạt sang một hướng khác. Nếu xảy ra những sự đáng tiếc trong nhà thì thật là bất tiện.

Cũng như bao giờ, sự thật làm ông Vũ khó chịu, và bà nhận thấy những giọt mồ hôi báo hiệu tiết ra ướt chân tóc ông.

Ông nói:

- Tôi muốn mình đừng hình dung ra loại chuyện ấy một cách dễ dàng. Mình luôn luôn để tâm vào việc ghép đôi đàn ông lại với đàn bà. Mình có

quan niệm xấu về tất cả mọi người đàn ông, tôi thấy thế. Tôi chắc mình cũng cho tôi là một con dê già.

- Nếu tôi đã làm cho mình có cảm tưởng như thế, thì thật tôi vụng về quá! Bà nói một giọng hết sức nhẹ nhàng.

Bà ngồi với một vẻ duyên dáng khôn tả, nó làm cho bà xa cách ông như chính bà đang ở trong một gian phòng phác. Bà biết rõ điều ấy lắm. Tỏ vẻ nhượng bộ cho ta nhiều nghị lực hơn là phản đối; và nhận lỗi ngay là chứng tỏ một sự cứng rắn không lay chuyển, bà Vũ nhận thấy như vậy từ lâu.

Nhưng ông Vũ vẫn còn thấy bị thương tổn, và trong thâm tâm, bà lấy làm hổ thẹn vì đã vụng về làm mất lòng chồng.

- Ước gì mình có thể thấy được mình hôm nay, bà bảo ông với một nụ cười khả ái. Chưa bao giờ mình đẹp như thế này, chỉ có mấy hôm mà mình trẻ ra đến mười tuổi.

Ông đỏ mặt và bật cười.

- Thật không?

Ông bắt gặp một tình yêu thương trong nét nhìn của vợ, và ông chồm mình về phía bà, ngang qua cái bàn chia cắt giữa hai người.

- Ái Liên! Không có ai tồn tại được bên cạnh mình. Sánh với mình, tất cả đàn bà đều nhạt nhẽo. Chỉ vì mình nài nỉ quá tôi mới thế.

- Em biết lắm, em xin cảm ơn mình. Trong cuộc sống chung bấy lâu, bao giờ mình cũng chiều theo ý muốn của em. Và lần này nữa, dầu em đã yêu cầu mình đến thế mà mình vẫn còn nghe.

Đôi mắt chồng bà ươn ướt vì cảm động.

- Tôi đem vật này đến tặng mình.

Ông vừa nói, vừa móc túi lấy gói giấy lụa và mở ra. Ở trong có hai cái trâm vàng hình cảnh hoa và con bướm nạm ngọc.

- Hôm qua nhìn thấy cái trâm này làm tôi nhớ đến mình. Thật tôi nhớ đến mình luôn.

Ông lau trán.

- Ngay cả ban đêm, tôi cũng nhớ đến mình, ông thì thắm mà không nhìn bà.

Khi nghe ông nói, khuôn mặt bà trở nên nghiêm nghị.

- Không nên nghĩ đến tôi. Như vậy là không công bình với Thu Minh. Dầu sao bây giờ đời sống của cô ta cũng đã hoàn toàn phụ thuộc vào mình.

Ông vẫn giữ một vẻ thiếu nã.

- Cô không dễ chịu với mình sao? Bà hỏi

- Ô, nàng dễ chịu lắm, ông nói một cách miễn cưỡng. Nhưng đạo này mình giữ thái độ xa cách tôi quá! Chúng ta cứ phải sống cuộc đời còn lại của chúng ta cách biệt như thế này mãi sao? Mình là người luôn sống ở trung tâm cuộc đời tôi...

Đôi môi dày của ông run run.

Bà Vũ cảm động đến nỗi, bất giác bà đứng dậy và tìm đến với chồng. Ông ôm lấy bà trong tay và áp mặt vào thân thể vợ. Một cái gì rung lên trong người bà và bà sợ hãi. Không phải vì ông mà vì chính bà. Giây phút yếu đuối ấy đã phá hủy những gì bà xây dựng.

Ông thì thắm:

- Ôi! Mình là châu ngọc! là trầm hương!

Bà dịu dàng lách mình ra, chỉ để hai bàn tay lại cho chồng.

- Mình sẽ được sung sướng hơn bao giờ hết.
- Mình có trở lại với tôi không?
- Có, nhưng với một cách khác. Bà hứa với ông như thế.

Phút cảm động đã biến mất, bây giờ bà thấy chồng với cái miệng cau có, đôi môi mềm nhũn. Trước cảnh này, bà cảm thấy thân thể mình thành một cột đá cảm thạch lạnh lẽo. Bà rút luôn cả hai tay về.

- Còn việc thằng Phan, mình đừng bận tâm về người giáo sư đó, hình như con Liên Chi muốn thằng Phan học tiếng Anh, nếu không nó sẽ cho là hủ lậu. Thằng Phan sẽ cưới con Liên Chi trong vòng một tháng nữa, để rồi mình xem.

Ông Vũ cười nói:

- Mình đa mưu quá! Một mưu sĩ và là người dẫn đạo cuộc sống của đàn ông.

Ông tìm lại được sự vui vẻ. Ông đứng dậy và đi ra, vừa cười vừa lắc đầu.

Một lát sau, Giang vào, trong lúc bà Vũ đang miên man suy nghĩ. Thấy chị ở, bà ngừng đầu:

- Giang! Chị lấy thứ xà phòng thơm tôi dùng cho Thu Minh và bảo cô ta chỉ nên dùng thứ ấy.

Giang nghe chướng tai, đứng yên không nhúc nhích.

- Đừng nhìn sững tôi như thế. Lấy cho cô ấy một cái lược gỗ đàn hương để chải tóc, và rải phấn hương mộc vào áo lót cô cho thơm.

- Xin vâng ý bà, Giang đáp với một giọng chua cay.

Khi ấy, bà Vũ thấy cái điều của chồng. Bà liền hiểu ông cố ý để quên, để chỉ dấu ông sẽ trở lại. Cái điều mà người đàn ông lưu lại trước lúc ra đi, là một dấu hiệu xưa cũ giữa đàn ông và đàn bà.

Giang đi ra lúc bà Vũ đưa tay chỉ cái điều và vẫn tắt nói:

- Giang! Ông để quên cái điều, chị mang đến cho ông.

Giang quay lại, không nói một lời, cầm lấy điều và ra đi.

Khi bà Vũ cầm lại mấy tấm lụa, thì trời đã tối không phân biệt được màu sắc nữa. Bà đi thắp nến, thì Phan từ trong tranh tối tranh sáng bước ra. Chàng đã thay bộ đồng phục học sinh, và bận một cái áo dài lụa màu kem. Tóc chàng chải lật ra sau để lộ chiếc trán vuông. Bà đáp lại lời chào của Phan và cất tiếng khen:

- Có một cái áo dài tử tế thì tốt hơn là có nhiều quần áo đẹp, bà vừa nói vừa nhìn trán con

Thật là một vầng trán đẹp, nhưng nó không thể cho người ta đoán được cái tư chất mà nó ẩn che. Phan vừa mới bắt đầu trở thành một người đàn ông.

- Con còn nhớ những chữ con học tối hôm qua không? Bà Vũ cười hỏi.

Chàng châm một điếu thuốc ngoại quốc. Thế là chàng nghiện thuốc nặng. Dường như khói thuốc đang vươn lên kích người chàng. Phan không muốn ngồi, chàng sải từng bước một trong thư phòng, rồi dừng chân và lặp lại rõ ràng những tiếng ngoại quốc.

- Con có hiểu không?

Chàng lắc đầu:

- Không, nhưng chiều hôm nay con sẽ hỏi thầy ấy.

Chàng ngừng nói, nghe ngóng rồi kêu lên:

- Kìa, ngài đã đến rồi đấy.

Cả hai người nghe tiếng chân mạnh mẽ bước từng bước dài. Tiếng đế giày da vang dội trên nền đá lát. Thầy An-Rê hiện ra trên ngưỡng cửa, có người gác cổng theo sau. Anh này biến mất khi thấy bà Vũ đứng đây.

- Thầy đã xoi com chưa? Bà Vũ hỏi thầy thay lời chào thân mật.

- Tôi chỉ dùng một bữa com trưa thôi.

Thầy mỉm cười vui vẻ, gần như cả thẹn.

Trước sự hiện diện của con người to lớn này, bà Vũ lại cảm thấy gian phòng, Phan, và chính mình bà thu nhỏ lại. Nhưng xem ra thầy không để ý gì đến hình vóc và con người của mình.

Khi mọi người ngồi xuống ghế, bà Vũ nói:

- Cậu Phan đọc lại những tiếng thầy dạy chiều qua, nhưng chúng tôi không hiểu là gì.

Thầy An-Rê đáp:

- Tôi đã đọc cho bà và cậu nghe lời của một người Anh nói một hôm nọ. Nghĩa là người ấy sinh tại Anh quốc, nhưng tâm hồn đi phiêu lưu khắp các nước ngoài.

Thầy ngừng lại, ra chiều suy nghĩ, rồi dịch và đọc lời thánh vịnh:

“Bình minh đây đó sáng ngời

Riêng mình một cõi chân trời phương đông

Vàng dương lân vượt không trung

Phương đoàn rạng rỡ tận cùng xóm quê”

Bà Vũ và Phan lắng nghe, uống từng tiếng như uống nước trong. Bà do dự hỏi:

- Không phải là kinh đạo chứ?

Phan nói:

- Đó là thi ca.

Thầy An-Rê bảo chàng:

- Tôi dạy cho cậu những tiếng Anh đầu tiên mà người ta đã dạy cho tôi. Và ngay khi còn là một cậu bé ở Italia, tôi cũng không hiểu.

- Vậy, cũng chính mặt trời ấy đã soi sáng cả thế gian, bà Vũ nói với vẻ mặt đăm chiêu, suy nghĩ.

Bà cười, tiếp:

- Thưa thầy, có lẽ là thầy cười tôi, nhưng tôi cứ luôn có cảm tưởng rằng mặt trời chỉ thuộc về chúng tôi, mặc dầu tôi đã biết rõ sự thật như thế nào.

- Mặt trời là của chung của chúng ta hết thảy, và chúng ta chiếu lại ánh sáng của nó cho nhau, người này cho người khác, ở phương Đông hay phương Tây, khi nó mọc và lặn.

Bốn bức tường phòng hình như biến mất, những bức tường của các hoa viên này, nơi bà đã sống lùì ra xa. Phút chốc, bà thấy sáng suốt. Thế giới đầy những xứ sở, những dân tộc chung dưới một gầm trời và trong bầy đại

dương, cũng những con nước thủy triều giống nhau dâng lên và hạ xuống.

Bà rất muốn ngồi lại để nghe bài học sắp tới, nhưng Phan thấy mất tự nhiên vì có mặt bà, bà đứng dậy nói:

- Xin thầy cứ tiếp tục.

Và bà đi ra.

*

* *

Bà Vũ hỏi bạn:

- Bây giờ cậu Phan đã học tiếng anh, vậy ý cô Liên Chi thế nào?

Bà Khương đến thăm bà Vũ lúc chiều xế. Tiếng huyền nào ban ngày đã tắt. Trong một năm, bà Vũ đến thăm bà Khương một vài bận, trái lại, tuần nào bà Khương cũng đến nhà bà Vũ đôi ba lần. Điều ấy chứng tỏ tình bằng hữu mật thiết giữa hai người, và xem ra họ rất tự nhiên.

Bà Khương nói:

- Con gái tôi đã làm tôi kinh ngạc hết sức. Nó bảo nó sẽ lấy cậu Phan nếu nó thích cậu ấy, sau khi cậu ấy biết nói tiếng Anh và đàm đạo với nó vài lần. Nó muốn đến gặp cậu Phan. Thật là táo bạo! Tuy nhiên, tôi còn nhớ hồi con gái, tôi đã bị một con nô tì tinh quái xúi giục, nên một hôm nọ nhằm ngày tết, khi ông Khương cùng thân sinh đến nhà thăm, tôi nhìn trộm qua bức rèm cửa và thấy ông ta. Khi chúng tôi làm bạn với nhau và sinh được một con trai, tôi mới dám thú thật với ông điều đó.

Bà Vũ bật cười:

- Chắc chắn sau cái liếc mắt độc nhất ấy, sự dữ đã thành hình.

Không một chút hồ thẹn, bà Khương nói:

- Tôi đã yêu ông ngay từ phút ấy.

- Ô! Những phút ấy! Chị xem, biết tiên liệu những phút ấy mới khôn ngoan làm sao! Trái tim của thanh niên giống như ngọn lửa sắp bốc cháy. Lửa và rom đều sẵn. Nhưng, chúng ta liệu sắp đặt làm sao để hai đứa trẻ có thể gặp nhau một vài lần.

Đôi bạn thân ngồi trong bầu không khí êm dịu của buổi chiều. Trên bàn, Giang đã để sẵn một quả dưa đã cắt, lòng đỏ rải rác những hạt đen tuyền, xem ra ngọt ngào và mát mẻ. Bà Vũ cầm một miếng trao cho bạn:

Mời chị dùng dưa. Thứ dưa này mát lắm. Chiều nay xem chị có vẻ mệt.

Trước lời nói khoan hòa ấy, gương mặt bà Khương có vẻ bối rối, bà rút cái khăn tay bằng lụa ra khỏi ngực, che lấy mặt và khóc tím tím. Bà không tìm cách ngăn đôi dòng lệ, vì chỉ có hai người.

Bà Vũ ngạc nhiên:

- Kìa chị Mỹ Trinh. Sao chị khóc?

Và bà khẽ kéo cái khăn che mặt bạn. Bà Khương vừa gượng nói, vừa thút thít và ấp úng:

- Tôi xấu hổ quá! Chị đoán thử xem.

- Không phải là chị... bà Vũ nói với một giọng nghiêm khắc.

- Sao lại không... và đôi mắt nhỏ, sáng của bà Khương rất vui cũng vờ làm ra vẻ bi thảm.

Bà Vũ chưa hết ngạc nhiên:

- Chị! Với cái tuổi ấy, với bầy con ấy mà cũng...!

- Tôi thuộc hạng đàn bà mà chồng vừa mới đặt giày bên giường là đã thụ thai.

Bà Vũ không thể nói gì được. Vì tốt bụng, bà không thể nói cho bạn biết ý nghĩ của bà, hay trách bạn sao không bắt chước mình.

Bà Khương vắt chiếc khăn đầy nước mắt, xếp lại và tiếp:

- Thật quái lại, tôi sợ con Liên Chi hơn tất cả mọi người trong nhà. Con Liên Chi chỉ trích tôi đủ điều. Nó cứ bảo rằng tôi xò xè quá, tôi phải búi tóc cách khác, tôi phải xấu hổ vì không biết chữ, để nhà dơ bẩn và quá nhiều trẻ con. Nếu Liên Chi còn ở lại, và nếu tôi phải nói cho nó biết rằng...

- Liên Chi lấy chồng sớm chừng nào hay chừng ấy, bà Vũ vừa nói vừa tự hỏi, nếu đem về nhà một cô gái cứng đầu, ngung ngãng và chỉ trích cả chính mẹ ruột mình như vậy, phải chăng là điều tốt.

Bà Khương buồn rầu nói:

- Chị có thể dạy nó được nhiều điều. Nó không sợ cha nó, nó cũng không sợ tôi, nhưng tôi chắc nó sẽ sợ chị. Bà cười qua làn nước mắt khi nghĩ đến chồng.

- Tội nghiệp ba mấy cháu, bà vừa nói vừa lau nước mắt. Hồi sáng, khi nghe tôi báo tin, ông vò đầu vò tai và nói: “Có lẽ tôi phải đi lập nghiệp một mình ở tỉnh khác”

Bà Vũ không đáp; bà Khương hẳn nhận thấy sự thỉnh lặng ấy có vẻ lạnh nhạt, vì bà ta nhìn bà và nói một cách tinh quái, pha lẫn buồn rầu:

- Chị Ái Liên ạ! Có lẽ chị được cái may mắn là không yêu chồng.

Bà Vũ đau nhói ở tim vì câu nói ấy. Bà chưa từng nghe lời lẽ chua chát như thế của bạn bao giờ. Bà đáp:

- Có lẽ sự khác biệt không phải ở trong tình yêu, mà trong việc biết làm chủ mình.

Bà cầm lấy một khoanh dưa hồng, và tiếp:

- Hay sợ dĩ có điều ấy, là vì tôi không bao giờ chịu đựng được lời chế nhạo của kẻ khác. Dù sao, chị cũng giỏi hơn tôi.

- Chị đừng cãi lý với tôi nữa, tôi van chị!

Bà Khương đưa hai bàn tay mập mập, nóng hổi của mình nắm lấy bàn tay mát mẻ và nhỏ nhắn của bạn.

- Chị Ái Liên ạ, chúng ta có một nỗi khổ tâm như nhau. Tôi chắc đàn bà ai cũng thế. Chị thoát ra khỏi bằng cách này, còn tôi thì bằng cách khác.

- Nhưng cách của chị phải chăng là một giải pháp?

Trong khi nói, bà cảm thấy mỗi tình chân thật và trung thành của bà đối với bạn làm lòng bà dịu lại, rồi những ngón tay mảnh dẻ của bà siết chặt lấy bàn tay mập mập mà bà đang cầm.

- Tôi không thể nào chịu hành động như chị. Có lẽ chị tỏ ra là khôn ngoan, nhưng tôi không thể có được sự khôn ngoan ấy, nếu nó đem một người đàn bà khác đến giữa tôi và ông chồng già của tôi.

Nào ai đoán được lúc bấy giờ bà Vũ đang cảm thấy một nỗi đau khổ không thể giải thích được, xé nát trái tim bà? Quả thế, đột nhiên bà cảm thấy cô đơn, mặc dầu bàn tay hai người đang nắm chặt lấy nhau. Bà thấy như mình đang ở trên một chóp núi cao, bị vây quanh bởi sương mù và tuyết giá, lạc loài và cô đơn. Bà muốn kêu lên một tiếng nhưng cổ họng tắc nghẹn.

Hoàng hôn bao phủ lấy bà.

Bà Khương đang dăm dăm suy nghĩ nên không thấy khuôn mặt bạn nhợt nhạt, và không thể đoán được toàn thân bạn cứng đờ vì nỗi lo sợ ấy sâu xé.

Giữa cơn khủng hoảng lạ kỳ ấy, bà Vũ nom thấy thầy An-Rê. Chiếc bóng cao lớn, rất thẳng của vị giáo sĩ ấy hiện đến trong sự cô độc của bà, và nỗi hoảng sợ của bà tiêu tan ngay vì cần phải lên tiếng để chào thầy.

- Chào thầy An-Rê. Xin mời thầy vào, tôi sẽ cho người gọi con tôi đến.

Vừa nói bà vừa buông tay bà Khương đứng dậy giới thiệu.

- Chị Mỹ Trinh, đây là thầy giáo của cậu Phan.

Thầy An-Rê nghiêng mình mà không nhìn bà Khương, nhưng nét mặt có vẻ khoan hòa. Thầy vào trong thư phòng. Dưới ánh nến, hai bà thấy thầy ngồi, rồi rút từ ngực ra một quyển sách và bắt đầu đọc.

- Thật là không lồ! Bà Khương nói rất khẽ, chị không sợ à?

- Một người không lồ rất tốt. Bà Vũ đáp. Này, lát nữa sẽ có mặt Phan tại đây, chúng ta không nên có vẻ đang bàn tán chuyện của nó. Chị muốn về chưa?

- Tôi phải về. Nhưng trước hết chị hãy cho biết Liên Chi tiếp xúc với Phan có được hay không?

- Tôi sẽ hỏi lại nó. Nếu nó muốn, tôi sẽ dẫn đến nhà chị trước, rồi sau đó, chị có thể đến đây với Liên Chi hai lần cũng đủ cho chúng biết rõ nhau.

Bà Khương nói:

- Vâng, bao giờ chị cũng có lý.

Và bà siết chặt tay bạn ra về.

Bà Vũ sẽ gặp lại Phan chiều hôm ấy, sau khi chàng học xong.

Hai người đàn ông vẫn chăm chú vào sách rất lâu. Khi bà đi ngang trước cửa và khuất dạng trong bóng tối, bà nhìn vào phòng. Trông vẻ chăm chú của Phan, trông sự oai nghiêm của thầy An-Rê có một cái gì khiến bà khiếp sợ. Vị giáo sĩ ấy có cướp mất trái tim con bà không?

Cảm thấy yếu đuối, bà Vũ ngồi thịch xuống ghế mây và sung sướng vì bóng tối bao quanh.

Bà nghĩ ngợi: “Thật là tai hại! Ta đã lầm! Khi ta mời một vị giáo sĩ đến đây dạy cho con, làm sao ta có thể tưởng tượng được vị giáo sĩ ấy đầy tràn Thiên chúa của người đến thế? Đến nỗi người chiếu ngời một ánh sáng huyền diệu, hấp dẫn mọi sự về người.

Bà Vũ vốn biết tâm hồn Phan đang thời kì thức tỉnh, nếu một người đàn bà không chiếm lấy thì một vị Chúa có thể cướp mất. Bà không muốn Phan làm giáo sĩ vì nhiều lý do, nhưng nhất là người giáo sĩ không có con, mà trời thì thù nghịch với sự không sinh sản. Khi một vị Chúa đã cướp mất linh hồn và thể xác, tất thể xác sẽ báo thù bóp méo linh hồn, phá hoại và tiêu diệt nó. Linh hồn và thể xác kết hợp với nhau, cái này không được tách rời cái kia. Nếu hai mươi lăm năm nữa, sau khi đã gây dựng con cái, Phan muốn làm giáo sĩ như nhiều người trong đền chùa, thì bây giờ thể xác chàng đã thỏa mãn, chàng có thể phụng sự cho linh hồn, nhưng bây giờ thì không được.

Bà có nên đi vào và phá tan vẻ đẹp mà bà đang thấy không? Bà ngập ngừng ở ngưỡng cửa, khuất dạng trong bóng tối. Đoạn bà lui ra. Là mẹ, bà chỉ là một người mẹ, bà không đủ sức kháng cự với vị giáo sĩ khổng lồ này. Để chứng tỏ sự độc lập của mình, nếu không phải vì những lý do khác. Phan có thể quay lại chống đối bà. Vậy, phải có một người đàn bà trẻ, vui vẻ, một lợi khí sắc bén bằng xương bằng thịt để hộ lực với bà. Phải cưới Liên Chi gấp.

Giờ học đã mãn. Trong bóng tối, bà Vũ nói:

- Thưa thầy An-Rê, tôi hết lòng cảm ơn thầy, thầy dạy con tôi chu đáo quá! Xin chào thầy và hẹn thầy ngày mai.

Bà đứng dậy vừa đi vừa nói.

Hai người đàn ông dừng lại, và xem ra khó chịu vì sự hiện diện của bà. Thầy An-Rê nghiêng mình chào và vội vã đi ra. Chiếc áo chùng thâm làm bay những bóng đen đằng sau. Bà Vũ đặt tay lên cánh tay con và giữ chặt lấy khi chàng sắp bước theo vị giáo sĩ.

- Con ơi! Con hãy ở lại cùng mẹ một lát, mẹ có một việc rất lạ cần nói với con.

Một ước muốn cưỡng lại làm cứng cánh tay con bà và bà buông ra.

- Con yêu dấu, đôi lúc mẹ cảm thấy quá cô độc. Chiều hôm nay cũng thế, con có thể nán lại cùng mẹ một lát được không?

Có đưa con nào lại từ chối được với giọng nói ấy? Bà Vũ lại đặt bàn tay lên cánh tay con và nhẹ nhàng kéo chàng đi.

- Con hãy đến ngồi trong bóng tối mát mẻ này và hãy để mẹ nói, đừng có hỏi, cho đến khi chấm dứt câu chuyện.

- Thưa mẹ, nếu mẹ muốn, con xin vâng.

Nhưng bà cảm thấy chàng nóng lòng muốn rời bà và tự giải thoát khỏi bà. Ô! Bà đọc được những dấu hiệu ấy tài làm sao!

- Phan con, bà nói, giọng nói của bà là một điệu nhạc trong bóng tối.

Chàng không thể thấy bà, chàng chỉ nghe cái giọng êm đềm thánh thót ấy như rót vào tai.

- Mẹ không biết nói với con như thế nào (và chàng nghe một tiếng cười khe khẽ, bồi hồi). Bây giờ, con đã lớn lắm, đã là một người đàn ông rồi! Mẹ biết rõ, mẹ muốn gì... Dù sao, mẹ cũng không hẹp hòi, Liên Chi muốn nói

chuyện với con. Mẹ cho việc đó không thể nào có được lúc anh Lãng bằng tuổi con. Mẹ không tin chị Mai có thể nghĩ đến việc yêu cầu những điều như thế. Nhưng Liên Chi rất khác Mai, và con cũng rất khác Lãng.

Những âm thanh êm đẹp ấy rót vào đêm tối. Phan khó mà tưởng tượng được giọng nói trẻ trung rụt rè, ngắt quãng bởi những tiếng cười khe khẽ ấy là của mẹ chàng.

- Sao mẹ biết cô ta muốn gặp con?

- Mẹ cô ta đã nói với mẹ hôm nay.

Bà Vũ dựa vào lưng ghế, mặt ngửa lên bầu trời êm dịu, cân nhắc từng tiếng của Phan. Bà cảm thấy kích thích như phải đương đầu với một lực lượng có lẽ quá cao cường, nhưng sẽ phải thắng cuộc. Ở người đàn ông, thể xác ngự trị tinh thần, vậy mà bà đã nắm được thể xác Phan.

Trước sự thình lạng của Phan, bà nói có vẻ hồi hận:

- Điều đó có thể rất tai hại cho mẹ. Cảm nghĩ đầu tiên của mẹ là nếu Liên Chi quá táo bạo như thế thì mẹ không muốn có một người như vậy trong nhà mình.

Những lời nói ấy đều đã được lựa chọn kỹ càng.

Trong bóng tối, Phan nghiêng mình về phía mẹ, trả lời một cách nồng nhiệt, đến nỗi hơi thở trẻ trung tươi mát của chàng bay tạt ngang qua mặt bà.

- Thưa mẹ, mẹ không hiểu sao?

- Không!

Bà lại cảm thấy vững tâm trước những lời nói thông thường ấy của các cậu thanh niên. Tất cả các con trai đều nói với mẹ như thế.

- Ở thời đại con, các thanh niên nam nữ đều gặp mặt nhau, không còn như thời thanh xuân của mẹ, hoặc ngay cả thời anh Lãng cưới vợ nữa.

- Có lẽ con có lý.

Bà thở dài:

- Mẹ chỉ cầu mong con được hạnh phúc, chỉ có thế. Mẹ không muốn con gặp Liên Chi nếu con không thích. Mẹ có thể nói với mẹ cô ta rằng việc ấy quá phiền phức. Như thế bà ta sẽ hiểu là con không thích Liên Chi.

- Nhưng con sẽ gặp cô ta, Phan nói một cách kiêu hãnh. Tại sao lại không gặp mặt chứ?

Mẹ chàng nói, vẫn với một giọng van nài:

- Phan ạ, con đừng để Liên Chi biết được ý con. Biết bao cô gái muốn về làm dâu nhà ta, bây giờ nghĩ lại, mẹ xem cô ta hơi có ý không được ngay thẳng.

- Ô, con sẽ chú ý điểm ấy.

- Vậy mẹ sẽ nói với mẹ cô ta rằng, vài hôm nữa con đến với mẹ...

- Thưa mẹ, tại sao con lại phải đi đến với mẹ?

- Phan! Mẹ không đồng ý với con đâu. Làm sao con có thể nghĩ đến việc đi thăm cô gái một mình?

- Ô, được lắm chứ, con sẽ đi gặp cô ta một mình. Con phải để mẹ dắt đi như một đứa con nít sao?

Bà Vũ gằn giọng hỏi:

- Nhưng nếu mẹ cấm con đi thì sao?

Phan cũng gằn giọng vặn lại:

- Ô! Xin mẹ đừng cấm con chuyện ấy. Con không muốn phải làm trái lời mẹ.

Một sự im lặng trùm lấy hai người. Bà Vũ đứng dậy:

- Vậy thì con nhất quyết đi gặp Liên Chi một mình à?

- Vâng con sẽ đi.

- Vậy thì cứ đi.

Bà đi ngang trước mặt chàng. Giang đang đợi bà. Chị đã nghe tiếng nói của hai người.

- Thưa bà, chuyện gì thế?

Nhưng bà Vũ đưa tay ra hiệu.

- Khoan đã, bà thì thầm. Nghe kia...

Cả hai lắng tai nghe. Miệng Giang vẫn há hốc ra.

Đôi mắt bà Vũ sáng ngời, một nụ cười làm rạng mặt bà. Họ nghe tiếng giày của Phan xa dần, giẫm mạnh từng bước giậm dữ. Bà Vũ bật cười.

- Thưa bà có chuyện gì thế?

- Ô, có gì đâu. Tôi muốn cậu ấy làm một việc và cậu ấy sắp làm, thế thôi.

*

* *

Ngày hôm sau Phan lánh mặt, nhưng đến ngày hôm sau nữa thì bà Khương trở lại, hai người bạn mau mắn nắm lấy tay nhau. Bà Khương nói:

- Liên Chi và Phan đã gặp nhau rồi.
- Cuộc gặp gỡ đã xảy ra như thế nào?

Bà Khương vừa cười, vừa đáp:

- Tôi ngồi đằng xa, làm ra vẻ không chú ý gì, nhưng có lẽ chúng muốn tôi đi chỗ khác. Cả hai ngồi không nói gì cả, dáng điệu thiếu nã, tuy nhiên mắt không rời nhau. Tôi đi một lát và khi trở lại vẫn thấy cả hai y như trước. Cậu cũng như cô không ai nhúc nhích. Cả hai nhìn sững nhau. Rồi Phan đứng dậy ra về, và cả hai đều nói: “lần sau nhé!”

- Chỉ câu nói tầm thường ấy thôi à?

- Nhưng với biết bao nhiêu là tha thiết! Chị Ái Liên ạ, chị sẽ cười tôi, chứ cái cảnh ấy đã làm cho tôi muốn đi tìm người chồng già của tôi để được ngồi một bên ông ấy...

- Chắc ông sẽ cho chị là ngốc nghếch đây nhỉ! Bà Vũ tươi cười nói.

- À, phải đấy. Bà Khương cười. Tôi chưa nói gì cho ông biết cả. Tôi chưa muốn ông có ý kiến...

- Bây giờ việc ấy có can hệ gì nữa đâu?
- Ồ, chị Ái Liên! Chị đừng cười tôi nữa!

Và bà Khương thở dài.

- Khi nhìn thấy đôi trẻ, tôi thấy cả bao hạnh phúc, bao lo phiền trước

mắt chúng, người ta không dám nói sự thật với lũ thanh niên...

- Phải gấp rút thực hiện cuộc hôn nhân này.

- Càng sớm càng hay. Không nên nhóm lửa dưới nồi trống, bà Khương đáp. Ngày hôm ấy cũng như mấy ngày sau, Phan không trở lại gặp mẹ. Bà chỉ thấy mặt chàng mỗi chiều khi thầy An-Rê đến dạy học. Bà đi qua đi lại trước cửa. Phan hỏi vị giáo sĩ những chữ mới: chàng muốn viết một bức thư. Bà Vũ nhìn thấy thầy An-Rê, người có một vẻ mặt dịu dàng, kiên nhẫn nhưng hơi kinh ngạc.

Thầy đánh vần từng chữ nhiều lần liên tiếp nhau, và viết những chữ ấy trao cho Phan. Bà Vũ nghe mà không hiểu: những tiếng lạ lùng; không có nghĩa gì cả! Nhưng điều ấy không quan hệ, đã có Phan hiểu và Liên Chi hiểu.

Thì ra Phan khao khát viết cho nàng một bức thư bằng tiếng Anh. Bà Vũ cười thâm. Rồi bà hỏ thẹn với thầy An-Rê vì sự thảng trợn dễ dàng của bà. Bà lui ra và chiều hôm ấy bà tránh mặt thầy.

Bà định đi nghỉ sớm.

7.

Liên Chi về làm dâu nhà họ Vũ vào một ngày đẹp hạ tuần tháng chín. Thời tiết thuận lợi cho các cuộc hôn nhân vì lúa đã chín, sắp gặt. Mùa hè còn nán lại, mùa thu chưa bắt đầu.

Cả hai họ đều hân hoan chúc mừng sự kết hợp một lần nữa giữa hai nhà. Vợ chồng Lãng tỏ vẻ vui mừng đặc biệt. Mai có thai, bụng đã lớn, chị đã bắt đầu thấy đói bụng luôn, nhưng chứng đau tim đã bớt. Khi đón dâu, trông chị thật đẹp và đầy tràn hạnh phúc.

Để làm hài lòng con, hai bà mẹ đã quyết định không theo thói tục xưa, với một sự long trọng kéo dài như hồi đám cưới Lãng và Mai. Ba ngày lễ, như thế cũng đã quá lâu đối với Phan và Liên Chi là những người vốn thiếu kiên nhẫn. Họ ước ao một cuộc hôn lễ mau chóng, theo lối tân thời, một lời thề hứa trao duyên trước những người già cả, thế là đủ.

Mọi sự đã xảy ra như vậy, và để đền bù cho những người trong thành đã thất vọng vì chờ đợi yến tiệc mà không có, bà Vũ phải thuê một tửu quán trong ba ngày. Như thế tránh được sự bận rộn vì người đông, chật nhà.

Chiều hôm cưới, bà Vũ tuyên bố:

- Theo cách tân thời cũng có nhiều cái hay.

Một lần nữa, các người đàn ông tụ họp tại hoa viên ông Vũ và đàn bà ở hoa viên bà Vũ. Người ta dọn cho các bà nhiều thứ bánh mứt, và cho các ông nhiều thứ thịt nhắm rượu. Phan và Liên Chi đã rút lui về phòng riêng. May mắn, tháng trước có một người bà con chết, để trống hai phòng, nên bà Vũ đã cho sửa sang, quét dọn cho đôi tân hôn.

Bà Vũ nói: “Gì chứ đồ đạc chắc sẽ không hư hỏng và nền nhà sẽ không

ghê tởm như sau đám cưới của anh Lãng”.

Chiều hôm ấy bà cảm thấy sung sướng như mỗi lần một người trong nhà được xây dựng. Sự tự do của bà càng tăng thêm. Trong suốt một tuần lễ, Phan nghi học và thầy An-Rê cũng không đến nữa. Bà Vũ cũng không đả động gì. Thì giờ của xác thịt đã đến. Bà không còn lo sợ uy quyền của thầy nữa. Thầy đến hay không cũng không quan hệ. Bà đã cứu Phan cho gia đình.

Những chiếc đèn lồng chiếu sáng hoa viên, quyến rũ loài bướm ra khỏi bóng tối. nhiều con chỉ là những con vật xám nhỏ, đáng thương, những chùm lông măng đầy phần. Nhưng thỉnh thoảng một chú bướm đêm lớn bay chập chờn với những chiếc cánh xanh, đen và vàng. Các bà reo lên và mãi cho đến khi bắt được chúng, găm chúng vào cửa với những chiếc găm, để có thể vừa ngồi ngắm vừa thưởng thức bánh ngọt.

Bà cụ Cố khoái chí vỗ tay, cụ thích cái trò vui ấy hơn hết.

Thu Minh đi vào hoa viên khi người ta bắt được con bướm. Bà Vũ trông thấy nàng ngay như mỗi khi nàng đến, và cũng như mọi lần, bà không ra hiệu gì cho nàng. Ngày lại ngày, người thiếu phụ đã giữ được địa vị trong nhà với một thái độ dè dặt, tinh lặng. Trước mặt bà Vũ không ai nói đến nàng, xấu cũng như tốt. Nhưng bà Vũ luôn luôn ý thức được sự có mặt của nàng. Đôi lúc đêm khuya thức giấc, bà Vũ tự hỏi... rồi bà gạt ngay ý nghĩ đó đi.

Bà thấy Thu Minh đi vào. Người thiếu phụ có vẻ gầy và hơi xanh, nhưng dáng điệu thanh nhã và đẹp hơn trước.

“Ta phải hỏi thăm nàng” - bà Vũ tự nhủ và thầm trách mình. “Sau hôn lễ, ta sẽ tìm nàng.”

Rồi như mọi lần, bà xua đuổi hình ảnh Thu Minh ra khỏi tư tưởng. Người thiếu phụ im lặng rót trà nóng cho quan khách. Nàng đã im lặng tham gia cuộc lễ, chăm nom các bàn tiệc, săn sóc các đứa trẻ, và những công việc nhỏ nhất tương tự mà không có vẻ lên mặt chút nào.

Thỉnh thoảng người ta gọi nàng:

- Bà hai ơi! Xin bà nghỉ đi.

Và bao giờ Thu Minh cũng một mực đáp:

- Không sao ạ. Tôi làm việc này một lát thôi ạ.

Nàng nhập bọn với các người đàn bà khác để xem con bướm mới. Con bướm mới màu vàng kem, giống màu da trái phật thủ. Hai cái vòi đen của nó run rẩy khi bị đâm xuyên qua mình. Đôi cánh rộng của nó đập mạnh, những chấm vàng đậm và lạt trên cánh hiện ra một lúc. Rồi con vật khốn nạn im lìm.

- Nó chết mau quá nhỉ! Thu Minh đột ngột nói.

Nghe thế, mọi người đều quay lại và nàng thụt lùi đường như chỉ chính nàng ngạc nhiên về điều ấy, đồng thời nàng mỉm cười nửa đau thương, nửa sợ hãi. Khi mọi người đã ngồi xuống lại, Thu Minh len lỏi sau lưng các bà khách, đến cạnh bà Vũ và đưa tay sờ cái chén bà đang cầm.

- Trà đã nguội. Để em pha thêm cho nóng.

- Cám ơn, bà Vũ ngồi yên đáp, trong lúc Thu Minh nghiêng mình rót nước cho đầy chén.

Từ người nàng xông ra mùi thơm của gỗ đàn hương. Bà Vũ ngấm khuôn mặt cùng dáng điệu khiêm tốn của nàng.

- Thưa chị cả, nàng nói rất nhỏ. Chiều nay em muốn nói chuyện với chị được không ạ.

- Được lắm chứ.

Bà không biết nói gì hơn, mà biết trả lời gì khác? Nhưng tất cả sự vui vẻ

của bà đã biến mất. Một sự buồn phiền nào đã rũ bóng xuống bà, bà uống từng ngụm trà nhỏ và thỉnh thoảng cho đến khi khách khứa ra về.

Ngoài Giang ra, chỉ còn một mình Thu Minh ở lại. Bà bảo:

- Giang, đi đi. Chốc nữa hãy trở lại.

Bà không muốn Thu Minh vào nhà. Khí trời ngoài hoa viên mát mẻ và yên lặng. Những đóa lan thắm nở muộm, phô sắc dưới ánh đèn. Hôm nay Mai mang các gương sen đầu mùa đến. Hạt sen trắng không hương và có vị ngọt dịu.

Sau khi quan khách đã ra về; bà Vũ ngồi xuống và đưa tay cầm một gương sen lớn. Thu Minh có vẻ tần ngần, ủ rũ.

- Mời dì ngồi. Tôi rất thích những hạt sen này. Chúng ta vừa nói chuyện, vừa thưởng thức.

- Cảm ơn, em không thích ạ.

Thế thì tôi vừa ăn vừa nghe dì nói.

Đôi tay mảnh dẻ của bà Vũ xé rách cách gương sen. Tay bà xem ra yếu đuối, nhưng có sức mạnh. Gương sen bền chắc, nhiều thớ, tuy nhiên đã nhượng bộ trước sức ép của các ngón tay bà. Bà ấn rời một hạt trong đám hạt sát nhau. Răng của bà nhỏ, ngày nay vẫn tốt như lúc mới mọc, nhờ nó, bà cắn rách lớp vỏ xanh bọc cái nhân trắng.

Thu Minh:

- Chị để em bóc vỏ cho.

Bà không muốn tay Thu Minh đụng vào cái nhân bà bỏ vào miệng, nên bà nói:

- Thôi, cảm ơn. Tôi bóc tài lắm.

Dường như Thu Minh cảm thấy có một thứ gì khác lạ trong câu nói, nên nàng không nói gì thêm.

Thu Minh nhìn bà Vũ trong lúc bà bóc vỏ hạt sen và nhai cái nhân trắng, rào rào. Cả hai đều lặng thinh. Rồi đột nhiên như cơn đói đã dứt, bà Vũ ném xuống nền nhà chiếc gương sen rỗng và hỏi:

- Dì có mang à?

Bà dùng tiếng thông thường của người đàn bà hạ lưu.

- Tôi có hạnh phúc trong tôi. Thu Minh nhìn bà và nói. Nàng cố dùng lời lẽ để diễn đạt tư tưởng như một bà quý tộc khi có một quý tử sắp chào đời.

Bà Vũ không sửa câu nói của mình, cũng như những lời Thu Minh đã nói. Vẫn với một giọng rõ ràng và vẫn tất, bà nói:

- Mau quá nhỉ!

Thu Minh không đáp, nàng vẫn ngồi cúi đầu. Hai tay nàng rời nhau trên gối, lòng bàn tay mở ra, ngón tay bất động.

Bà Vũ tiếp, giọng sắc bén:

- Hẳn là ông ta thỏa mãn.

Thu Minh nhìn bà với đôi mắt to, chân thật.

- Ông ấy chưa biết gì cả.

- Sao lạ thế?

Bà cảm thấy giận Thu Minh và cảm thấy lạ vì sự giận dữ của mình. Bà

đã đem nàng về nhà với một ý định rõ rệt và cô ta đã làm tròn bổn phận. Tại sao lại trách cô ta? Nhưng sự giận dữ vẫn âm ỉ bên trong bà Vũ như một con rắn xanh nhỏ, đầu tiên nó quấn tròn lại phóng mình ra và gieo nọc trên chính lưỡi của nó.

- Các cô vợ lẽ thường vội vã báo tin ấy cho chồng, sao dì lại không làm như họ?

Đôi mắt Thu Minh đầy lệ. Dưới ánh sáng của cây đèn lồng vẽ hoa, bà thấy những ngân lệ long lanh.

- Em muốn nói với chị, nàng nói rất nhỏ. Em tưởng điều đó sẽ làm chị vui lòng, nhưng chị lại tức giận... Em chỉ muốn tự tử đi cho rồi.

Câu nói tuyệt vọng ấy đã làm bà Vũ trở về với bà. Trong các nhà thế gia, những người vợ trẻ thường hay thất cổ, nuốt nhẫn hay thuốc phiện sống; và bao giờ người ta cũng xem đó là một sự xấu hổ cho gia đình.

- Dì nói vô lý. Tại sao lại muốn chết đi khi dì chỉ làm bổn phận của dì?

- Em tự nhủ, nếu chị sung sướng vì điều ấy thì em cũng có thể sung sướng. Và người thiếu phụ nói tiếp với một giọng sâu khổ. Em hy vọng sưởi ấm đôi tay ở nhà chị, nhưng bây giờ em biết sưởi ấm mình em nơi đâu!

Bà Vũ bắt đầu lo sợ, Thu Minh là một cô gái quê tầm thường nên tiếp nhận những dấu hiệu của sự thai nghén như một con vật là điều tự nhiên. Con bò cái không nghĩ đến bò đực, nhưng nghĩ đến bò con. Nếu có bao giờ bà Vũ đoán nghĩ đến đời sống của Thu Minh, là để tự bảo rằng cô bé ấy sẽ được đền đáp thỏa mãn vì có một đứa con.

- Bây giờ có việc gì? Cô không hài lòng chính mình cô sao? Cô có một đồ chơi, một đứa bé mỉm cười với cô, một vật nhỏ riêng của cô mà cô phải săn sóc. Nếu là một đứa con trai, thì địa vị cô trong nhà sẽ giá trị hơn. Nhưng nếu là con gái thì tôi hứa, không vì thế mà tôi quở trách cô. Trong nhà tôi, tôi xem con trai cũng như con gái. Và khi con gái tôi chết đi, lúc nó chưa biết nói, tôi cũng đã khóc như một đứa con trai vậy.

Thu Minh không trả lời. Nàng chỉ lắng nghe, buồn rầu nhìn bà Vũ.

Cô tự huyễn mình cô là không phải cách. Hãy trở về, lên giường nằm và nếu ông có đến thì hãy bảo là có tin mừng.

Bà nói một cách tự nhiên để đem lại lòng can đảm cho người thiếu phụ, nhưng trong đáy lòng bà cảm thấy tuyết sương và giá lạnh từ các đỉnh núi rải xuống trên bà. Bà ao ước được ở một mình nên đứng dậy. Nhưng Thu Minh chạy tới nắm lấy áo bà, cầu khẩn:

- Xin bà cho em ở đây tối nay. Xin bà cho em ngủ ở đây như lúc em mới đến. Rồi bà sẽ thay em báo tin cho ông biết. Nhờ bà xin ông – xin ông để cho em được yên ổn...

Lần này bà Vũ khiếp sợ thật.

- Cô mất trí rồi, bà nghiêm khắc nói. Cô hãy nhớ lại cô là ai? Cô đến đây không cha không mẹ, cô là một đứa con rơi mà một mục nhà quê đã lượm được ngoài đường. Cô góa bụa, mặc dầu chưa có chồng. Ngày nay cô là người thứ nhất sau tôi trong gia đình này, giàu nhất trong thành, một gia đình mà ai trong vùng này cũng muốn đưa con gái vào. Áo quần cô bằng lụa, hoa tai bằng ngọc, và nhẫn bằng vàng. Cô không thể nào trở lại đây với tôi được. Vì tôi không biết giải thích làm sao với mọi người trong nhà. Cô trở ngay về phòng, là chỗ ở của cô, vì người ta mua cô về để ở chỗ đó.

Thu Minh buông áo bà Vũ. Nàng đứng dậy và lùi từng bước ra cửa lớn. Đột nhiên sự rần rỗi của bà Vũ nhượng bộ trước vẻ mặt thất vọng ấy.

Bà đổi giọng, nhẹ nhàng nói:

- Em ạ, hãy trở về đi. Đừng sợ. Đàn bà trẻ thường hay khiếp sợ, khi có đứa con đầu lòng thì chỉ muốn cự tuyệt. Chị không ngờ em sinh trưởng ở nhà quê mà cũng như vậy. Em hãy ngủ sớm đi, và nếu ông vào thì đừng dậy. Chị biết, nếu em không thuận thì ông sẽ để em ngủ yên. Về điểm ấy ông khá biết điều. Ai biết ông cho bằng chị? Sao lại sợ ông ta? Thôi em cứ yên tâm, mai chị sẽ tin cho ông biết. Chị cũng đành...

Dường như sự khoan hồng ấy đã làm cho Thu Minh can đảm lại, nàng lí nhí cảm ơn và lên ra ngoài. Bà Vũ lần lượt tắt hết các đèn lồng, cho đến khi hoa viên đắm chìm trong bóng tối. Bà vào phòng, rất mệt. Giang vào sửa soạn cho bà đi ngủ mà không nói lời nào. Chị không bao giờ dám nói chuyện với chủ khi thấy vẻ mặt bà buồn bã và lạnh lùng như vậy.

Giang buông màn trùm lấy tấm thân lặng lẽ của bà Vũ, và sẽ trở về các gian nhà rộn ràng của gia nhân. Ở đó, đàn ông đàn bà và trẻ con đang ăn uống các thức ăn thừa của ngày lễ. Giang là người thích ăn ngon. Chị gấp thịch đầy chén, ngồi ở ngưỡng cửa, vừa nhai tằm tằm vừa lắng nghe những chuyện ba hoa của đám nô bộc. Chị ở trên tất cả bọn chúng, ngoại trừ Phê, anh tớ trai hầu ông chủ. Chính Phê cũng đang ngồi ăn. Cái mặt bự của hắn lóng lánh mồ hôi. Con gái hắn khoảng chừng ba tuổi, đang ngồi trên gối hắn. Mỗi lần hắn ngừng ăn để thở, con bé lại há miệng gào to. Hắn liền đặt chén sát vào miệng đứa trẻ, lấy đũa và com cho nó.

- Phê!

Trong ánh sáng lờ mờ, một người đàn bà cất tiếng gọi, và vừa cười, vừa bô bô nói:

- Phê, ông chủ tối nào cũng ngủ bên nhà bà hai chứ?

- Phải, sáng nào tôi cũng mang nước đến đó.

Cũng tiếng gọi ấy gọi Giang và bô bô nói:

- Còn bên nhà bà cả sao Giang?

Nhưng Giang không thèm trả lời. Chị và chén com đổ nước trong vò ra chén, súc miệng và nhổ toẹt về phía bóng tối đã phát ra tiếng nói trên.

Thấy thế, mọi người đều tản mát đi, ai cũng sợ chị Giang cả. Trong nhà này, chị ở gần ngai vàng quá.

Bà Vũ thức dậy lúc rạng đông. Một sức nặng đè lên mình bà, làm bà

ngọt thở và giã gạo mãi. Suốt đêm, bà chập chờn không an giấc. Sống ở trung tâm gia đình, có những đêm bà ý thức về mọi người trong nhà như linh hồn ý thức về thể xác. Bây giờ các việc đã qua lại trở về trong trí bà. Bà nghĩ đến đêm tân hôn của Phan. Tất cả các đêm động phòng hoa chúc đều đáng lo âu. Hai đứa trẻ ấy có hợp nhau không? Sự việc đã xảy ra lành hay dữ? Chỉ khi nào gặp chúng bà mới biết được. Nhưng bà không thể tìm gặp chúng sớm. Bà sẽ biết rõ khi cuộc sống đã trở về với nhịp điệu bình thường và khi gặp lúc thuận tiện.

Bà Vũ thở dài nhớ lại lời hứa với Thu Minh, điều đã làm nặng lòng bà và bà rất muốn thoái thác. Nhưng sao lại thoái thác? Chắc suốt đêm người thiếu phụ ấy đã bám víu vào lời hứa của bà như một nguồn hy vọng. Nhưng chuyện này chưa xong, một chuyện khác lại xảy đến. Vừa thấy chủ thức dậy, Giang liền bước vào thưa:

- Thưa bà, bà Cố bệnh rồi. Cố quả quyết là Cố đã nuốt một con gián trong bữa tiệc hôm qua, và bây giờ nó bò lúc nhúc trong ruột Cố. Cố cảm thấy nó lớn như một con chuột, nó nằm trên gan và cào trái tim Cố. Chắc không phải là gián. Chồng của con, mặc dầu có nhiều khuyết điểm, cũng không lẽ lại sơ suất đến thế!

- Trời ơi! Bà Vũ lâm bầm kêu.

Nhưng bà là người có trách nhiệm trước hết, nên bà cùng Giang vội vã sang hoa viên bà cụ Cố. Bà cụ đang nằm kê đầu trên gối. Cụ quay về phía con dâu, đôi đồng tử mờ đục trong hố mắt sâu.

Cụ nói với bà Vũ, giọng yếu đuối:

- Làm gì cho bà thì làm gấp đi! Bà sắp chết rồi đây!

Tình trạng này làm bà Vũ khiếp sợ. Hôm qua cụ vui như một cô bé ranh mãnh, khoe đã thắng cuộc chơi mạt chược và đã ăn rất khỏe. Bà Vũ hỏi người tớ gái:

- Sao không đến báo tôi sớm hơn?

- Thừa bà, mới chưa đầy một giờ mà Cố đã trở nên xanh nhợt như thế đấy. Chị ta nói để bào chữa cho mình.

- Cố có mưa không? Cố có đỡ không?

- Ba lần có thai, bà mưa cũng đã vừa rồi! Bà cụ thều thào. Bây giờ, bao nhiêu ruột gan bà đã xổ cả trong cái bô. Con ạ, con hãy làm cho bụng mẹ đầy lại. Trong bụng mẹ bây giờ chỉ độc có hơi và nước.

- Cố có ăn được không?

- Phải là cho bà đầy bụng với bất cứ thứ gì, bà cụ nói với một giọng yếu đuối nhưng cương quyết.

Nghe thế, bà Vũ trấn tĩnh lại. Bà bảo nấu cháo lòng, và chính tay bà nghiền một củ gừng tươi, rất cay, rồi trộn vào cháo đút cho cụ.

Một lần ngã bệnh, bà cụ trông rất thương tâm. Cái miệng già, tàn héo của cụ trở nên ngây thơ và yếu đuối như miệng một đứa trẻ. Bà Vũ nhìn cụ nuốt từng muỗng cháo một, miệng cụ không còn cái răng nào, hàng lợi màu hồng và sạch sẽ. Biết bao lời đã thốt ra bởi cái lưỡi màu hồng ấy, bây giờ nó khô và nhăn nheo làm sao!

Tính bà cụ Cố nóng nảy, khi nổi giận cụ lảng mạt tất cả mọi người. Chiếc lưỡi ấy là khí giới của cụ. Cụ ông sợ cụ. Nhưng chắc ông Vũ đã nghe bằng những lời lẽ khác, vì bao giờ ông cũng là tất cả của cụ. Ông đã học ở cụ nhiều bài ca hồi còn thơ ấu, và đã từng thấy nụ cười tươi của cái miệng ngày nay đã già nua ấy.

Bà cụ Cố nói sau một tiếng thở dài:

- Bà đã thấy đỡ hơn. Bà chỉ cần được ăn uống luôn luôn. Đến tuổi bà thể xác không còn sức dẻo dai nữa. Sự sống trở thành như ngọn lửa rơm, nó chỉ cháy khi người ta nuôi dưỡng.

- Mẹ hãy ngủ một chút cho khỏe.

Nghe nói thế, đôi mắt bà cụ mở ra với một vẻ linh hoạt mới.

- Sao con lại cứ bảo mẹ ngủ? Mẹ sắp ngủ thẳng rồi đây!

Người con dâu cảm động thấy hai hàng lệ trào ra phủ mờ đôi mắt bà mẹ chồng. Bà cụ khóc, thều thào:

- Con này, con có tin một đời sống sau đời sống này không?

Bà cụ đưa bàn tay giống như những cái vuốt nhọn cấu vào bàn tay bà Vũ. Những cái vuốt nóng bỏng vì cơn sốt. Đã đứng dậy, bà Vũ lại ngồi xuống. Suốt đời bà cụ chỉ là một cái máy khoai lạc. Nói tóm lại, cụ rất sung sướng gạt ra ngoài những gì cụ không hiểu. Giàu sang, ăn mặc sung sướng, có uy quyền trong cái gia đình to lớn này, cụ còn thiếu gì nữa. Nhưng chỉ sống vì xác thịt, cụ hoảng sợ khi thấy xác thịt ấy héo tàn. Và khi thể xác cụ hư nát, cụ sẽ đi đâu?

Bà Vũ lựa lời đáp:

- Con hy vọng có một đời sống khác với đời này.

Bà có thể phỉnh bà cụ như một đứa trẻ, nhưng không thể được: bà cụ không phải là một đứa trẻ, mà là một bà già sắp chết.

- Con có tin mẹ sẽ sống lại với một thể xác khác như lời các thầy sư thuyết pháp trong các chùa không?

Không bao giờ bà cụ Cố nói đến những điều ấy. Bà Vũ tự tìm một câu trả lời chính xác. Nhưng nào ai có thể trả lời hộ cho bà được? Cuối cùng bà nói:

- Thừa mẹ, con không biết, nhưng con tin sự sống không bao giờ mất.

Rồi bà làm thinh. Bà không muốn nói thêm rằng, bà tin tưởng những

người nào chỉ sống vì thể xác, sẽ mất theo thể xác. Bà có thể tưởng tượng thấy An-Rê: sống mà không có thể xác bao bọc, nhưng bà cụ thì không.

Bà cụ ngủ thiếp đi, mặc dầu cụ muốn thức. Đôi mi mắt cụ sụp xuống, nhắm nheo như mi mắt một con chim già. Cụ thở rất dài hơn. Bàn tay gầy gò của cụ rời khỏi bàn tay dịu dàng của người con dâu.

Bà Vũ lui ra, khẽ nói với người tứ gái:

- Lần này cụ sẽ bình phục, nhưng đồ gì ngon thì giữ đừng để cụ thấy mà thèm.

Người tứ gái trả lời rất nhỏ để thanh minh:

- Tính Cố chướng lắm, con không muốn làm Cố nổi giận...

Bà Vũ nghiêm mặt nói:

- Mà phải vâng lời bà.

Khi đến hoa viên ông Vũ, bà tự nhủ, đôi khi hoạn nạn lại là điều hay, vì con bệnh của bà cụ Cố làm cho bà có cơ để đến tìm ông ngoài cái lý do thực. Bà đã sai Giang đi tin cho ông biết trước. Ở cửa hoa viên, bà gặp Giang đợi bà để thưa bà rõ, ông Vũ vừa mới về, ông mời bà ngồi trong lúc ông thay quần áo.

Bà đợi ông ở ngôi nhà quen thuộc này, nơi bà đã từng sống trong bao năm. Những khóm mầu đơn mới trồng, mọc một cách tươi tốt. Mùa hoa đã mãn, những cánh hoa rụng xuống, những lá cây dày và sẫm hơn. Trong hồ, người ta đã trồng củ sen và những đóa hoa sen màu đỏ thắm nằm mở ra trên mặt nước. Giữa mỗi đóa hoa, vòng nhị già rung rinh, bao phủ một lớp phấn vàng. Hương hoa thơm ngát, bà Vũ lấy khăn tay phủ trước mặt vì hương hoa quá nồng.

Bà Vũ đi ngang qua hoa viên và vào trong phòng chính. Đồ đạc vẫn y nguyên, nhưng người ta mới thêm một vài đồ vật, nhiều chậu hoa và quá

nhều tranh ảnh ngoại quốc đóng khung treo trên tường. Không vật nào được sạch sẽ như hồi bà còn ở đây. Bà tức bực thấy bụi đóng dưới các ghế bành và trong các góc phòng. Bà đứng dậy và bước tới những cánh cửa chạm, lớn, nặng nề, những khung lưới mắc võng đã mở rộng, Bà nhìn sang phía bên kia.

Ông Vũ vừa đi vào, vừa cài cúc chiếc áo cụt bằng lụa xám. Ông vui vẻ hỏi bà:

- Mình thấy gì sau cánh cửa ấy phải không?

- Có. Thấy bụi. Tôi phải bảo anh quản lý mới được. Cần phải quét lại cả phòng.

Ông Vũ nhìn quanh như mới thấy căn phòng này lần đầu tiên vậy. Ông nói:

- Mình nói phải...

Và lát sau, ông lại tiếp:

- Căn phòng này cần đến mình.

Ông nói một cách vui vẻ với một nụ cười trêu chọc. Bà Vũ vẫn giữ vẻ nghiêm nghị và thình lặng.

Cả hai ngồi xuống. Bà nhìn trộm chồng. Ông có vẻ béo tốt và những đường nhăn quanh miệng đã lấy lại vẻ vui tươi. Đó chính là điều bà mong ước, bà kiếm tìm. Vậy tại sao bà lại cảm thấy cái ước muốn độc ác là làm cho ông phải tổn thương?

- Mẹ đau rồi, bà đột ngột nói. Mình đã đến thăm mẹ chưa?

Ông không cười nữa.

- Bậy quá! Lẽ ra tôi đã đến thăm mẹ hồi sáng sớm nhưng cứ bận việc

này việc khác, thành ra...

- Mẹ đau nặng.

- Mình không muốn nói là...

- Lần này thì chưa, nhưng ngày lâm chung cũng không còn xa nữa. Mẹ đã bắt đầu lo chuyện chết, mẹ hỏi tôi có tin một đời sống khác sau đời sống này hay không. Những câu hỏi như vậy chứng tỏ thể xác đã bắt đầu chết và linh hồn lo sợ.

- Mình trả lời thế nào? Ông Vũ hỏi, vẻ quan trọng.

- Tôi đã nói rằng tôi hy vọng có. Nhưng làm sao tôi có thể biết được?

Đột nhiên, ông nổi giận một cách vô cớ. Ông kêu lên:

- Ô, mình độc ác quá? Sao mình lại tỏ sự hồ nghi của mình cho một bà lão!

Ông mở nút, vạch áo cụt ra để lộ cái cổ mập mạp. Ông rút quạt, quạt phành phạch.

- Nếu mẹ hỏi mình, mình sẽ trả lời sao?

- Tôi sẽ trấn an mẹ. Tôi sẽ bảo rằng dưới tuổi vàng chỉ có hạnh phúc. Tôi sẽ nói...

- À, thế thì mình nên thân đến nói với mẹ là tốt hơn cả.

Trong những lúc bà giận, bà không bao giờ lên giọng, nhưng cái giọng ấy tuôn ra lạnh lạnh và có vẻ cay chua.

Ông Vũ bĩu môi.

- Được rồi, tôi sẽ nói với mẹ như thế.

Cả hai cùng thình lạng, mỗi người cố tìm lại bình tĩnh của mình. Bà ngồi bất động, hai tay đặt trên gối, đầu nghiêng nghiêng trên chiếc cổ thanh tú. Ông ngồi một cách vững vàng, tay không ngừng phe phẩy cái quạt. Họ cùng ngạc nhiên vì vô cớ đã giận nhau.

Bà nói trước:

- Tôi có việc khác cần tin cho mình biết.

- Việc gì thế?

Bà vẫn giữ nguyên sự thật tâm thường:

- Chiều hôm qua Thu Minh đến tìm tôi để nhờ tôi tin cho mình biết cô ta đã có mang.

Một lần nữa, bà Vũ lại dùng tiếng bình dân. Bà không ngẩng nhìn chồng, và vẫn ngồi bất động duyên dáng.

Bà nghe tiếng chiếc quạt rơi, siết trên thân áo lụa. Ông Vũ lặng thình rất lâu, đến nỗi bà phải ngược mắt nhìn chồng. Ông dăm dăm nhìn bà, mỉm cười với một nụ cười vừa diễu cợt vừa thẹn thùng, đồng thời đưa tay vuốt tóc với cái dáng điệu mà bà biết rất rõ, nó diễn tả một nỗi vui mừng pha lẫn ngỡ ngàng ngừng và thỏa mãn.

Khi ông Vũ bắt gặp nét nhìn của vợ, ông bật cười.

- Hãy mắng nhiếc tôi đi, hãy nguyên rủa tôi đi! Tôi là một người vô liêm sỉ... Nhưng mẹ nó ạ, chỉ vì tôi vâng lời mình, không hơn không kém...

- Mình đừng có làm ra vẻ không bằng lòng. Mình biết rõ, mình hạnh diện lắm.

- Than ôi! Tôi quá mạnh.

Cả hai cùng cười như thói quen trong đời sống chung của họ, và nụ cười ấy làm họ gần lại với nhau. Nhưng nó cũng làm cho bà sáng mắt ra, là bà không yêu ông. Bà Mỹ Trinh có lý. Bà không yêu ông, không bao giờ yêu ông cả; vậy bây giờ làm sao bà có thể ghét được ông! Bà xem như chiếc xiềng cuối cùng vừa bung ra, tách rời khỏi hồn bà. Biết bao lần bà đã tự lượm những xiềng xích ấy lên để tự giam mình lại. Bây giờ thì hết rồi. Bà không cần chúng nữa. Bà hoàn toàn giải thoát khỏi ông.

- Mình hãy nghe tôi nói, bà tiếp khi hai người đã ngớt tiếng cười. Mình phải tốt với Thu Minh.

- Bao giờ tôi cũng tốt đối với mọi người.

- Tôi xin mình, hãy nghiêm trang một chút. Đó là đứa con đầu của cô ấy. Đừng phá rầy cô ta. Mình hãy để cho cô ta yên mỗi khi cô xây mặt vào tường.

Ông lắc đầu, liếm môi, nhìn bà nói có vẻ trêu chọc:

- Một vợ hầu có lẽ không đủ.

Nhưng ông không còn làm cho bà cực lòng, đau khổ nữa. Bà chỉ mỉm cười.

- Bây giờ mình có thể đến thăm mẹ. Mình hãy tin cho mẹ biết mình có con trai hơn là nói đến vấn đề linh hồn của bà.

*

* *

Nhưng cái tin con trai cụ mang đến không làm cho cụ vui mừng.

Bà Vũ dừng lại giữa đường để đùa với mấy đứa trẻ. Vừa về đến nhà, bà thấy Giang chạy đến.

- Thừa bà, chị kêu lên. Cổ đau nặng thêm. Cổ sợ hãi và gọi bà. Ông đang ngồi với Cố. Ông cho mời bà lại ngay.

Bà Vũ vội vã trở lại và đến bên đầu giường bà cụ nằm. Ông Vũ ngồi bên bà vuốt hai bàn tay hầu như đã chết dần của cụ.

Nhìn thấy vợ, ông liền than thở:

- Mẹ đã đến một khúc quanh nguy hiểm. Mẹ đã chọn con đường đi xuống.

Người ta thấy lóe ra một tia sáng trong đôi mắt lơ đãng của bà cụ Cố, nhưng cụ không thể thốt ra được tiếng nào. Cụ mở miệng, khuôn mặt cụ nhăn lại như sắp khóc. Nhưng không có một âm thanh nào, một giọt nước mắt nào hiện ra trong lúc cụ nhìn con dâu với một vẻ đáng thương.

Bà Vũ cảm thấy cụ khiếp sợ hơn bao giờ hết.

Bà nói với Giang đang đứng cạnh bà:

- Chị đi mang rượu lại đây. Phải làm cho Cố ấm lại. Cố phải cảm nhận được thể xác của Cố. Hãy lấy rượu Quảng- Đông, hâm sơ qua và bảo anh gác cổng đi mời thầy thuốc.

Bà cụ vẫn nhìn sững bà Vũ như van nài giúp đỡ, khuôn mặt cụ đông lại trong một vẻ thiếu não thấm thương.

Bà Vũ dịu dàng an ủi cụ:

- Giang sắp đem rượu nóng đến cho mẹ. Mẹ sẽ thấy dễ chịu hơn. Đừng sợ mẹ à! Không có gì phải sợ cả. Quanh mẹ mọi sự vẫn như thường. Bên ngoài, bọn trẻ đang nô đùa dưới ánh nắng, lũ nô tì vá may và chăm nom nhà cửa. Ở dưới bếp, người ta đang sửa soạn bữa cơm chiều. Sự sống vẫn tiếp

tục và sẽ tiếp tục mãi mãi. Tổ tiên chúng ta đã xây cất dinh cơ này, chúng ta đã ở nhiều năm, và con cháu chúng ta vẫn còn tiếp tục ở. Sự sống tiếp diễn muôn đời mẹ ạ.

Giọng bà thánh thót, vuốt ve, đầy đặn và phong phú vang dội khắp gian phòng lặng lẽ. Nghe bà nói, dần dần nét mặt bà cụ Cố dịu lại, giãn ra, và vẻ thảm thương tan biến mất. Đôi môi cụ run rẩy và cụ bắt đầu thở. Suốt trong lúc mặt cụ cứng đờ như cái mặt nạ, thì hơi thở của cụ dường như bị ngừng lại.

Chị Giang mang rượu nóng đựng trong cái bình có vòi, chạy đến. Bà Vũ liền cầm lấy, ghé chiếc vòi sát đôi môi hé mở của bà cụ Cố, rót từng giọt vào miệng bà cụ. Bà cụ nuốt một ngụm, rồi hai, rồi ba. Một nỗi mừng mông manh hiện ra trong mắt cụ. Cụ lại nuốt, và thì thào:

- Mẹ có biết mùi rượu.

Rồi một cái giật mạnh kinh ngạc và giận dữ thoáng quá trong đôi mắt cụ. Chính trong lúc cụ cảm nhận được mùi rượu là lúc trái tim ương ngạnh của cụ ngừng đập. Cụ lại rùng mình làm rung chuyển toàn thân, rượu tràn ra khóe miệng làm hoen ố cái chăn đắp. Thế là bà cụ Cố từ trần.

- Ôi, mẹ ôi!

Ông Vũ hãi hùng rít lên. Bà Vũ hấp tấp trao bình rượu cho Giang. Bà rút cái khăn tay lụa ra, khom mình lau môi bà cụ Cố. Rồi nâng đầu cụ lên. Nhưng đầu cụ rũ ra, nên bà lại đặt xuống gối. Bà nói:

- Mẹ đã đi rồi!

- Ôi, mẹ ôi! Mẹ ôi!

Ông Vũ lại nức nở. Ông bật khóc lớn. Bà để ông khóc.

Có những điều cần phải làm gấp cho người chết. Một người già cả như bà cụ Cố, người ta không phải chờ cho hồn vía xuất ra khỏi xác. Họ phải trừ

tà và giữ hồn vía cụ lại, vì sợ nó sẽ thoát ra, sẽ mang điều họa đến cho trong nhà. Đó là nhiệm vụ của các pháp sư. Nhưng thật ra, trong thâm tâm, bà Vũ không tin những pháp sư ấy cũng như những vị thần của họ.

Bà đứng yên, mắt nhìn xuống, còn ông Vũ thì vừa nức nở khóc vừa vuốt ve bàn tay mẹ không thôi. Bà Vũ ngạc nhiên cảm thấy mình ước ao đi tìm thầy An-Rê để phó thác cho thầy việc xua đuổi tà ma. Nhưng điều ấy có lẽ sẽ không làm cho trong nhà thỏa mãn. Nếu sau này có một đứa trẻ nào trong nhà ngã bệnh, dù đã một năm qua, thế nào cũng có lời trách móc vì đã không lo chu tất hồn phách của bà cụ Cố. Vì tôn trọng gia đình, bà phải tuân theo cổ tục.

Quay sang Giang, bà bảo:

- Chị đi mời thầy pháp và tiện thì mời các người lo việc tắm liệm luôn thể.

- Con sẽ lo lắng mọi việc, Giang vừa đáp vừa đi ra.

- Thầy nó ạ, mình nên đi ra, chúng ta hãy rời khỏi mẹ một lát đi. Lũ nữ tì sắp tắm rửa và thay quần áo cho mẹ, các pháp sư sẽ trừ tà, rồi các người ướp xác sẽ làm nhiệm vụ của họ. Mình nên đi về.

Ông ngoan ngoãn đứng dậy và hai người cùng đi ra. Bà bước chậm rãi cạnh ông. Ông vẫn tiếp tục than khóc và chùi nước mắt vào cánh tay áo. Bà thở dài và không khóc. Đã bao năm bà không nhỏ một giọt lệ nào, và trong lúc này hình như đôi mắt bà khô róc.

Nhưng khi nghe bà thở ra, ông liền đưa tay nắm lấy tay bà; như thế, tay trong tay, cả hai đi về nhà ông. Họ ngồi ngoài hoa viên và bà để ông kể tất cả những kỷ niệm của ông về bà cụ; việc bà cụ cứu ông thoát những hình phạt của cụ ông như thế nào, khi ông học bài thì cụ lén vào phòng ông, mang rượu, bánh ngọt, hạt dẻ cho ông như thế nào; ngày nghỉ bà cụ dẫn ông đi xem hát, khi ông đau thì cụ rước bọn phường tuồng và lũ làm hề đến tận bên giường để làm cho ông vui; và nếu ông đau răng, bà cụ cho ông hút một hơi thuốc phiện với cái điếu của cụ.

Ông nói:

- Thật là một bà mẹ tốt. Một bà mẹ luôn luôn vui vẻ và thích làm cho tôi vui. Bà đã dạy cho tôi biết hưởng lạc thú ở đời.

Bà Vũ yên lặng nghe tất cả những chuyện ấy. Bà khuyên chồng ăn và uống, rồi dùng một chút rượu. Bà khinh những người say rượu, nhưng có nhiều khi rượu cũng có ích, làm dịu được những nỗi đau buồn. Vì thế, bà bảo lấy rượu hâm cho ông uống, và càng uống ông càng nói nhiều. Ông lặp đi lặp lại mãi một chuyện, cho đến khi gục đầu xuống.

Bấy giờ, bà đứng dậy và bước rất khẽ về căn phòng trước kia của bà. Bà đi vào, và sau bức màn giường bằng sa tanh, bà thấy Thu Minh nằm, bóng cái gáy và đường cong của một bờ vai thanh mảnh hiện trên nền tường trắng. Bà gọi rất khẽ:

- Thu Minh? Ngủ rồi à?

Thu Minh quay lại, và trong ánh nến chập chờn, mắt nàng chăm chú nhìn bà Vũ.

- Thu Minh, cô ngủ đêm nay cũng vô ích. Cô đã mất rồi, còn ông thì say li bì vì rượu và vì buồn. Thôi, dậy đi em!

Thu Minh vâng lời và lặng lẽ ra khỏi giường.

Nàng hỏi:

- Em phải đi đâu bây giờ?

Bà Vũ do dự:

- Tôi tưởng cô có thể đến phòng tôi. Tối nay tôi không ngủ. Tôi phải thức canh Cố.

- Ồ, chị cho em thức cùng chị, em không muốn ngủ.
- Nhưng cô còn trẻ, không nên thức suốt đêm, vì cô có thai.
- Xin chị cho em ở cạnh chị, nàng nói với một giọng van lơn.

Bà Vũ không thể từ chối, bà nói:

- Vậy thì đến đi.

Sau khi người ta đã đỡ ông Vũ lên giường, và chính tay bà đã buông màn xuống, bà Vũ lại đi xếp đặt công việc trong nhà đêm ấy, với tư cách là một bà chủ. Những ai đã thức cho đến lúc ấy thì đi ngủ, những lũ nô bộc và những người anh em họ lớn tuổi hơn hết, không được nghỉ chút nào. Người ta đã tắm và thay quần áo cho bà cụ Cố. Bà Vũ lo lắng để mọi việc được đúng theo nghi lễ, và Thu Minh bên cạnh bà không nói lời nào, nhưng luôn luôn sẵn sàng lấy giúp vật này vật khác. Thu Minh nhanh tay nhanh mắt, nàng đoán được điều người ta muốn trước khi nhờ. Tuy nhiên bà Vũ thấy rõ Thu Minh không một thoáng buồn, cái chết này đối với nàng như không có. Khuôn mặt nàng nghiêm nghị, nhưng không buồn bã và không làm ra vẻ khóc lóc như một vài người khác có thể làm.

“Trái tim nàng chưa ở trong nhà này” bà Vũ vừa nghĩ, vừa đưa mắt quan sát Thu Minh.

Như vậy, một thế hệ đã mãn và rời khỏi nhà. Bà Vũ trở nên cái đầu của dinh cơ này, nhưng bên ngoài, ông Vũ là gia trưởng.

Bà cụ Cố không được mai táng ngay. Khi người ta bàn hỏi các thầy địa, họ bảo đến trung thu mới có ngày tốt. Nên khi mọi nghi lễ đã hoàn tất, và bà cụ Cố nằm trong chiếc áo quan bằng gỗ đá, niêm phong lại, linh cữu được đưa vào quàn tại một ngôi chùa tĩnh mịch của gia đình, ngay trong khuôn viên nhà ở. Không có ai, ngay cả bọn trẻ con có cảm giác là bà cụ Cố ở xa. Nhiều lần, trong lúc nô đùa, bọn trẻ chạy đến chùa và nhìn vào trong, gọi rất khẽ:

- Bà ơi! Cố ơi! Cố có nghe chúng cháu nói không?

Rồi chúng lắng nghe. Đôi lúc không âm thanh nào lọt vào đến tai chúng. Nhưng nhiều khi gió thổi, chúng bảo nhau rằng chúng đã nghe bà cụ Cố trả lời từ trong linh cửu.

Một hôm nọ, bà Vũ hỏi một cô bé, con của một người anh em họ.

- Cố nói gì thế cháu?

Em bé làm ra vẻ nghiêm trang nói:

- Cố bảo: Các cháu ơi, hãy đi chơi, hãy sung sướng. Nhưng bà ạ, giọng Cố rất nhỏ và rất xa. Ở trong quan tài, Cố có bằng lòng không bà nhỉ?

Bà Vũ nói cho nó yên tâm:

- Cố rất bằng lòng. Bây giờ cháu phải vâng lời Cố, hãy đi chơi đi và hãy sung sướng.

*

* *

Đám tang bà cụ Cố xong, sự im lặng lại rơi xuống bao phủ cả tòa nhà to lớn. Hình như với sự ra đi ấy, mỗi thế hệ, riêng cảm thấy mình được thăng cấp trong không gian. Với cái chết của bà cụ Cố, sự sống tiến về phía trước một bước, và mỗi người tưởng mình gần ngày chết hơn. Khi đoạn tang đầu đã mãn, ông Vũ bỏ quần áo sô gai ra, thì ông không còn hoàn toàn như cũ nữa. Khuôn mặt đầy đặn của ông xem ra già hơn, nghiêm nghị hơn. Thỉnh thoảng ông sang nhà bà, hầu cùng nhau bàn chuyện gia đình mà họ là hai cái đầu. Ông Vũ buồn phiền với ý nghĩ rằng ông đã không phải là một đứa con hiếu thảo như ý ông muốn. Khi họ nói chuyện về mùa màng, và những thuế má bất công do Chính phủ ban hành, và khi họ cân nhắc một vài món chi tiêu, điếm qua đàn con lũ cháu đã xong, ông Vũ liền nghĩ đến mẹ. Ông nói với bà:

- Bao giờ mình cũng có hiếu với mẹ. Nhưng tôi, hầu như luôn luôn tôi quên hẳn mẹ.

Để khích lệ chồng, bà Vũ liền trả lời:

- Sao một người đàn ông lại có thể quên mẹ mình được. Người đã cho mình sự sống, nên chỉ có việc thờ là nhớ đến người. Người đã ban cho mình thể xác, nên ăn uống, ngủ nghỉ, và dùng thể xác ấy bằng cách này bằng cách khác, là nhớ đến người. Tôi không đòi các con trai tôi phải chạy đến với tôi và kêu lên: Mẹ ở đây này! Mẹ ở kia kia!”. Chúng vui sống, chúng lấy vợ, được hạnh phúc và sinh nhiều con trai, là tôi được lãnh phần thưởng đầy đủ. Trong chúng, có sự sống của tôi. Đối với mẹ cũng thế. Mẹ sống trong mình và trong các con của mình.

- Mình nghĩ như thế thật à?

Sau mỗi lần tiếp xúc với bà, bao giờ ông cũng cảm thấy được an ủi hơn.

Bà ở lại một mình, suy nghĩ về nhiều việc. Bây giờ hơn bao giờ hết, đời sống của bà chia làm hai phần – phần bà sống trong nhà, và phần bà sống trong chính mình. Nhiều khi nặng về phần này. Đôi khi nặng về phần kia. Khi trong nhà yên tĩnh, bà ở một mình, hạnh phúc. Khi xảy ra những điều phiền não, bà hết sức lo tiêu trừ.

Vào giữa mùa thu, bà Vũ cảm thấy chớm hé một nỗi buồn phiền nhỏ. Nỗi buồn phiền ấy có cơ lớn dần, nếu bà không lo tiêu trừ như người ta phá một vết sâu ăn trên một cây non, Liên Chi và Phan bắt đầu cãi nhau. Một hôm, trong khi đi củ soát lại công việc trong nhà, bà đã biết được mối bất hòa của hai người. Mặc dầu Liên Chi đẹp và lịch thiệp, nhưng nàng đã để cửa nhà quá bừa bãi. Ban đầu, bà Vũ tránh không nói, vì Liên Chi là con của bạn bà. Bà biết bà Khương gia đình đông đúc, không thể giữ gìn nhà cửa trật tự và sạch sẽ hoàn toàn được, thì con gái của bà ta bừa bãi cũng không là gì.

Bà Vũ thích nói chuyện với Mai hơn là khiển trách Liên Chi, vì Mai cũng là con gái của bà Khương.

Một buổi sáng, bà gặp Mai đang chải tóc. Bầu trời sắc xám và êm dịu, cả nhà xem như còn yên ngủ. Bà Vũ không nói gì về việc nàng trang điểm muộn, bà tự bảo, nếu bà phê bình cô em, tất cũng có lợi cho cô chị.

Thấy bà mẹ chồng, nàng dâu vội thu tóc vào tay.

- Thưa mẹ, mẹ đến chơi. Con lấy làm xấu hổ vì chưa điểm trang. Để con bới sơ qua cũng được.

- Không hề gì. Con cứ việc thông thả.

Và bà ngồi xuống ghế trong lúc người ở gái chải tóc cho Mai. Tóc Tố Lan và Liên Chi cắt ngắn, chỉ có Mai giữ tóc theo lối xưa.

- Con còn phải đợi mấy ngày nữa nhỉ!

- Thưa mẹ, khoảng mười một ngày. Con hy vọng mẹ sẽ chỉ bảo giúp con. Mẹ biết, sinh đứa con đầu lòng con đau đớn làm sao!

Chị ở vui vẻ nói:

- Khi tôi sinh con, tôi đang giúp chồng cày ruộng ngoài đồng.

Gia đình họ Vũ biết chị ở này từ lâu, vì chị ta sống trên đất đai của họ. Mùa hè chị ta về nhà để lo việc gặt hái, còn mùa đông thì trở lại giúp việc cho chị Mai.

Vì chị góa bụa, người ta nâng đỡ chị, nhưng vì quá yêu đồng ruộng, nên chị không thể không trở lại đó hàng năm.

Bà Vũ nói:

- Sinh đứa con thứ hai con sẽ ít đau hơn. Nhưng người ta cho rằng, người đàn bà sống trong chôn phòng khuê, thường sinh con không dễ dàng như những người sống tự do ngoài đời.

- Thế Liên Chi sinh có dễ không?

- Ô không đâu! Chị ở nhanh nhẩu nói. Cô ấy thông thái quá!

Bà Vũ bật cười:

- Không phải thế đâu con ạ! Có lẽ bà cũng thông thái như Liên Chi, nhưng bà sinh rất dễ. Trong đời bà, bà gặp may rất nhiều.

- À, bà khác. Bà thuộc hạng người trời đã chọn, chị ở đáp.

Bống Mai nói:

- Liên Chi nói, nó không thích có con. Nó nói, nó hối tiếc vì đã lấy chú Phan.

Bà Vũ giật mình, ngược mắt lên.

- Mai, hãy giữ gìn lời nói cho có ý tứ.

- Nhưng thưa mẹ, thật thế đấy ạ.

Mai giậm chân, thét chị đầy tớ:

- Đồ ngu, chị nhổ tóc cho tôi đấy à?

Chị ở đáp:

- Đó là lỗi của em cô. Em cô đã làm tôi giật mình. Tôi chưa bao giờ nghe nói đàn bà mà không muốn có con, trừ mấy cô vợ lẽ sợ thân mình mất vẻ đẹp. Còn trong nhà này, ngay người vợ hầu của ông chủ cũng đã có mang.

Bà Vũ không chú ý gì đến câu chuyện giữa chị Mai và người đầy tớ. Bà nói:

- Mai ạ, mẹ đến nói chuyện em con với con, và hỏi con, mẹ phải làm gì, vì em con quá bừa bãi. Nhưng điều con cho mẹ biết lại quan trọng hơn cả việc để bụi đóng dưới gầm bàn. Mẹ phải lo ngay đến cái gia đình non trẻ này. Mẹ rất bận rộn vì cái chết của bà nội các con. Con hãy nói cho mẹ nghe những điều con biết.

- Chính Liên Chi đã nói những điều ấy với con...

Hai người không quan tâm gì đến sự hiện diện của chị ở. Trong nhà này, mọi người đều có thể nghe và thấy, chính bọn tôi tớ cũng có chỗ của chúng nơi đây.

- Con hãy kể cho mẹ nghe những điều em con đã nói.

- Nó bảo, nó ghét những nhà thế gia như nhà này. Nó hối tiếc vì đã làm dâu nhà này. Phan thuộc về gia đình chứ không thuộc về nó. Còn nó thì thuộc về gia đình chứ không thuộc về chú Phan, dẫu nó không muốn như vậy. Nó muốn ở riêng để có nhà cửa riêng biệt.

Bà Vũ không hiểu.

- Muốn ở riêng à? Nhưng chúng lấy gì mà sống?

- Nó nói, nếu chú Phan biết Anh- văn khá hơn, thì có thể làm việc có tiền lương.

- Nó muốn chồng nó biết thêm Anh- văn sao?

- Dạ, để chú ấy làm ra tiền. Như thế, hai người mới có thể ở riêng được.

- Nhưng ở đây có ai quấy rầy chúng nó đâu?

Bà Vũ tức giận vì dưới mái nhà này có một gia đình như vậy.

- Cô ấy muốn nói đến những tập quán trong gia đình. Những ngày lễ, ngày tang, kỵ giỗ, bốn phận làm dâu, việc giao phó trẻ em cho đầy tớ, và tất cả những chuyện tương tự. Cô nói, chú Phan nghĩ đến gia đình trước vợ.

- Đó là bốn phận của cậu ấy. Và đó cũng là bốn phận của cô ta nữa. Vậy, phải chăng cô ta là một con đĩ, nên mới bảo không thuộc về trong nhà?

Mai thấy điều mình nói đã làm phật lòng bà Vũ, nên nàng làm thinh. Chị ở cũng không dám xen lời vào vì cảm thấy trường hợp quá nghiêm trọng. Chị bới tóc cho Mai xong, cài thêm hai chiếc trâm ngọc, rồi gỡ tóc rồi ở lược quần quanh ngón tay và đi ra.

Trong phòng còn lại một mình bà Vũ với Mai.

- Thế con cũng có những tư tưởng như vậy sao?

Mai bật cười, nàng nói cách thẳng thắn:

- Ô, thưa mẹ, con nhát quá! Con thích đời sống trong nhà này. Tất cả đều sạch sẽ, tất cả đều trật tự mà con khỏi phải sờ tay đến. Con mừng rỡ khi con của con khóc, liền có người ở đến bồng thay, và con sung sướng từ sáng đến tối. Nhưng con chưa bao giờ đi học, nên không thích đọc sách, và nhà con đã nói cho con biết tất cả những điều cần biết, những điều mà nhà con cho là đủ, vậy tại sao con lại muốn gì hơn?

- Lãng có tốt với con không?

Đôi má mịn màng của Mai bừng đỏ.

- Chàng tốt với con trong hết mọi sự. Chưa bao giờ có một người tốt như thế. Xin cảm ơn mẹ.

- Vậy Phan không tốt với Liên Chi sao?

Mai do dự.

- Khi hai người đánh lộn nhau thì làm sao nói được bàn tay nào đánh trước? Phần con, con tưởng đó là lỗi của Tố Lan. Thím ấy luôn luôn cặp kè với Liên Chi. Cả hai nói luyên thuyên về chuyện chồng con, rồi mỗi người lại thấy khuyến điếm của chồng người khác nơi chồng mình.

Bà Vũ nhớ lại tiếng than khóc của Tố Lan một đêm nọ, cách không bao lâu.

- Chính Tố Lan cũng không bằng lòng à?

Mai nhún vai, nàng do dự đáp:

- Liên Chi là em con, còn đối với Tố Lan thì con không muốn đả động đến.

- Con không yêu Tố Lan sao?

Bà Vũ tưởng như mình đang đi trong một con đường rối rít và tiến sâu vào cái lưới bí mật giấu ẩn trong nhà. Những người sẽ thừa kế bà và ông Vũ mà cãi vã nhau như vậy thì thực là một điều quái dị.

- Con không thích Tố Lan. Mai nói với một giọng bình thường không tỏ vẻ gì ghét bỏ.

Bà Vũ nghiêm khắc nói:

- Vậy thì đàn bà bao giờ cũng phải cãi nhau à?

Mai lại nhún vai:

- Người ta có thể không thích một người mà không cần cãi vã với người ấy. Con không thích Tố Lan, vì thím ấy bao giờ cũng làm ra vẻ chỉ có mình là có lý, còn ngoài ra đều sai cả. Đối với chú Phan cũng thế; thừa mẹ, con lấy làm lạ là mẹ không bao giờ thấy điều ấy cả. Con đã bảo nhà con trình mẹ biết, nhưng nhà con nói là chàng không muốn làm cho mẹ phải buồn phiền. Chỉ có Cố biết. Cố đã vả Tố Lan.

- Cô đã và Tô Lan à? Bà Vũ kêu lên ngạc nhiên. Sao không ai nói cho tôi biết cả?

- Chú Thế cảm thím ấy nói.

Mai cảm thấy thích thú về những mẩu chuyện ấy, nàng tiếp:

- Tô Lan thông thái quá! Thím ấy thông hơn Liên Chi, nên Liên Chi nghe theo. Bao giờ thím ấy cũng nói đến những chuyện mà người đàn bà không nên biết.

- Chuyện gì?

- Về Hiến pháp, về việc phục hưng quốc gia, về sự bất công của các Hiệp ước và về tất cả mọi vấn đề thuộc loại ấy.

- Mẹ xem con có vẽ thạo lắm, bà Vũ mỉm cười nói.

- Nhà con đây, chứ không phải con.

- Con không muốn biết những điều Lãng biết sao?

- Còn nhiều chuyện khác nữa, chúng con có thể nói cùng nhau.

- Chuyện gì vậy?

Nhưng thay vì trả lời, Mai quay mặt đi, giấu một nụ cười làm lúm hai má đồng tiền của nàng.

Bà Vũ không hỏi gặng thêm. Một lát sau, bà đứng dậy và trở về nhà. Bà đã biết được sự rối loạn mới ấy trong nhà bà. Ngày hôm đó bà mệt đến là người. Bà cảm thấy mình như một người chạy bộ, mặc dầu chưa ăn uống gì mà vẫn phải cố chạy cho mau. Bà thiếu sức để giúp những người trẻ trung này, những người mà sự sống phụ thuộc vào đời sống của bà. Sự khôn ngoan

của cá nhân bà quá xưa cũ - Sự khôn ngoan bằng phẳng của một con đường đời thẳng tắp, từ khi sinh ra đến lúc chết. Bà nghĩ đến thầy An-Rê, con người có một sự khôn ngoan vượt quá các bức tường này. Bà sẽ cho gọi Phan đến và thúc giục chàng tiếp tục học lại. Vậy khi thầy An-Rê đến, bà sẽ nói cho thầy biết những mối lo âu đang làm xao động đám thanh niên ấy, mà bà là câu cột chống đỡ.

Bà sai Giang đi tìm Phan. Tình cờ chàng có mặt ở nhà, và vì không có việc gì phải làm nên chàng đến ngay. Về mặt chàng làm bà không vừa ý. Nếu chàng chưa vợ, bà sẽ nghĩ một cách thực tình rằng, chàng có vẻ như một tay phóng đãng. Tuy có vẻ sung túc, nhưng chàng xem ra cau có, bất mãn.

- Phan, con! Bà dịu dàng nói. Từ ngày tổ mẫu con bỏ chúng ta đến giờ, mẹ quá bận rộn, đến nỗi mẹ không hỏi han gì đến đời sống của các con cả. Mẹ đã thấy các con, cả Liên Chi và con ở vị trí của chúng con trong gia đình, nhưng không bao giờ mẹ thấy một mình con. Nay con, bây giờ con hãy nói chuyện với mẹ.

- Con không có chuyện gì để nói cả. Phan trả lời một cách thờ ơ.

- Cả Liên Chi và con nữa, bà nói một cách monoton, vuốt ve,

- Mọi sự đều tử tế cả mẹ ạ.

Bà Vũ nhìn con không nói gì; chàng cao lớn và mảnh khảnh, tầm vóc cân đối. Tuy dáng người chàng thanh cảnh, nhưng không phải là không mạnh mẽ. Mặt chàng vuông, đôi môi dày dễ trở nên cau có.

Nhìn con, bà mỉm cười. Bỗng bà nói:

- Con giống ngày con còn nhỏ quá đi. Thật quái lạ, người đàn ông lớn lên thay đổi rất ít, còn người đàn bà thay đổi nhiều làm sao! Đôi khi mẹ nhìn mỗi người trong các con, hình như mẹ thấy chúng con hoàn toàn giống như lúc người ta đặt vào đôi tay mẹ lần đầu.

- Thừa mẹ, tại sao chúng ta sinh ra ở đời?

Chính bà cũng thường băn khoăn tự hỏi như vậy. Nhưng khi bà nghe câu hỏi ấy ở miệng con bà, thì bà cảm thấy sợ hãi.

- Không phải bốn phận của con người là sinh con đẻ cái sao?

- Chưa hẳn thế. Tại sao? Tại sao lại có mỗi người trong chúng ta ở trần gian này?

- Người ta đã tạo nên chúng ta, chúng ta có thể không sống được không?

- Nhưng nếu sinh ra con chỉ để con sinh ra một con người khác giống con, và chính con người ấy sẽ sinh ra một con người khác nữa giống như hai chúng con, thì có ích lợi gì đâu?

Phan không nhìn mẹ. Hai bàn tay thanh mảnh của chàng nhẹ nhàng chấp lại đằng trước.

- Mẹ ạ, chàng chậm rãi nói. Trong con có một cái bản ngã không liên quan gì với mẹ và cả đứa con mà con sẽ sinh ra sau này.

Bà Vũ cảm thấy sợ hãi. Bà đã từng có những cảm nghĩ ấy, và cũng đã từng đặt câu hỏi như thế, nhưng không thể tìm thấy chúng nơi các con bà,

- Than ôi! Mẹ đã là một người mẹ xấu đối với các con. Cha con không bao giờ có những tư tưởng ấy. Hẳn là mẹ đã rót thuốc độc cho con.

- Không, con luôn luôn nghĩ đến điều ấy.

- Sao con không bao giờ nói cho mẹ biết?

- Con tưởng nó sẽ qua đi. Ấy thế mà nó vẫn còn!

Bà trở nên vô cùng nghiêm nghị.

- Mẹ hy vọng rằng điều ấy không có nghĩa rằng con và Liên Chi bất hòa với nhau.

Phan cau mày.

- Con không biết Liên Chi muốn gì. Nàng là một con chơi chơi.

- Vợ chồng con cứ quẩn quýt lấy nhau như thế là một chuyện xấu. Mẹ thấy Liên Chi không bao giờ đến ngồi với các người đàn bà khác, như chị Mai chẳng hạn. Liên Chi không bước chân ra khỏi gian nhà của con; như thế dĩ nhiên là nàng sẽ trở nên uể oải, mệt nhọc, nhàn rỗi, bứt rứt...

- Có lẽ thế, Phan nói cách buông trôi, dường như không quan tâm gì đến nhận xét ấy cả.

Bà Vũ vẫn nhìn chàng lo lắng.

- Phan ạ, chúng ta nên mời thầy An-Rê đến lại. Trước đây, khi con học với thầy, mẹ xem con có vẻ sung sướng.

Chàng đáp với vẻ vô tư lự:

- Điều ấy đối với con có lẽ không thể được.

- Nay, mẹ sẽ đi mời thầy ấy đến, bà nói một cách cương quyết, và bà đã biết từ lâu rằng, trước sự vô tư lự thì phải tỏ ra cương quyết.

Phan không đáp.

- Phan ạ, bà nói tiếp. Nếu Liên Chi và con muốn rời bỏ nhà này, mẹ cũng không cản trở đâu. Mẹ cầu mong các con hạnh phúc. Con rất có quyền tự hỏi tại sao con chỉ là một cái khâu trong sợi dây xích của các thế hệ. Mẹ có nhiều con trai, nếu con muốn đi thì cứ nói rõ với mẹ.

Chàng vẫn uể oải đáp:

- Con muốn gì, con cũng không biết nữa!

- Vậy con không ưa Liên Chi sao? Không thể như thế được, trừ khi con quá khốn nạn. Nàng không có thai và con không thiết gì đến cả. Phan, như thế nghĩa là gì?

- Thưa mẹ, mẹ đừng có căn cứ vào việc như thế mà đoán xét chúng con.

Bà Vũ nhận thấy điều ấy quá rõ, bà nói:

- Mẹ không căn cứ duy chỉ trên điểm ấy mà đoán xét các con. Nhưng mẹ biết rằng, nếu đàn ông và đàn bà không kết hợp với nhau trước tiên về thể xác, thì họ sẽ không bao giờ có thể ăn khớp nhau trên mọi lãnh vực. Nếu hai xác thịt kết hợp với nhau, thì sẽ có một sự hòa hợp khác theo sau, và dẫu không có hòa hợp sau này đi nữa, hai vợ chồng vẫn có thể sống chung hòa thuận. Vì thể xác là nền tảng của ngôi nhà mà họ xây dựng. Linh hồn, lý trí và tất cả những cái khác là mái nhà, những vật trang điểm, những cái mà người ta thêm vào để cho ngôi nhà đẹp. Nhưng ngôi nhà sẽ không đứng vững, nếu không có nền móng.

Phan nhìn bà:

- Thế sao cha con lại cưới vợ hầu?

Bà Vũ muốn bỏ qua sự vô lễ ấy, bà nghiêm khắc nói:

- Con người ta có từng giai đoạn, giai đoạn này kế tiếp giai đoạn khác.

Phan cảm thấy mình đã vượt quá giới hạn làm con, chàng vuốt làn tóc ngắn và đưa hai bàn tay ôm lấy má. Chàng nói:

- Thôi, mẹ cứ mời thầy An-Rê đến đi.

Nghĩ một lát, chàng lại nói thêm:

- Người sẽ là thầy dạy độc nhất của con, con không đi học trường nhà nước nữa.

- Thế cũng được.

8.

Thế là thầy An-Rê trở lại nhà họ Vũ. Thầy không nhắc nhở gì đến khoảng thời gian trôi qua kể từ hôm thầy nghỉ dạy và những gì đã xảy ra trong khoảng thời gian ấy. Buổi chiều, Phan đến nghe giảng bài và lui về. Sau giờ học, khi thầy An-Rê đi qua sân, bà Vũ dịu dàng gọi thầy. Bà vẫn ngồi ở chỗ mọi ngày, nơi mà chiều nào bà cũng đến ngồi khi trời thu chưa quá lạnh. Hôm ấy trời đã chớm lạnh, nhưng bà Vũ sợ mùa hè qua mất, nên bà muốn vót vát thêm một hai buổi chiều nữa. Giang không muốn bà ngồi ngoài trời, nên chị đã nhóm sẵn trong phòng một lò than hồng để bà khỏi bị cảm hàn. Vừa thấy thầy An-Rê, bà Vũ nói:

- Chào thầy An-Rê.

- Chào bà, bà gọi tôi?

- Vâng – bà đứng dậy – Nếu thầy rảnh, xin thầy vui lòng cho tôi gặp một lát. Tôi muốn thưa chuyện với thầy về cậu Phan nhà tôi. Tôi không được hài lòng cậu ấy.

Thầy An-Rê gật đầu tỏ ý bằng lòng.

- Giang ơi, pha trà nóng mang đến đây và ở lại trông lò than một thể.

Bà Vũ nhớ thầy An-Rê là một giáo sĩ, nên bà muốn tránh cho thầy sự bất tiện phải ngồi một mình với một người đàn bà. Tuy nhiên, nếu có cảm thấy bất tiện chẳng nữa, thầy cũng không để lộ ra nét mặt.

Khi bà Vũ chỉ ghé mời, thầy ngồi xuống ngay và chờ đợi, đôi mắt sâu thăm thăm nhìn bà Vũ. Nhưng bà biết tư tưởng thầy ở tận đâu đâu. Đôi mắt thầy có thể nhìn từ chín trời cao chiếu xuống bà.

Bà vào đề ngay:

- Tôi muốn hỏi thầy, tại sao Phan lại khổ sở?

- Vì anh ta nhàn rồi quá! Thầy An-Rê trả lời cách đơn giản.

- Nhàn rồi? Nhưng nó cũng đã có phần việc rồi. Tôi đã giao công việc hàng ngày cho các con trai và con dâu tôi. Năm nay thằng cả nhà tôi phải trông coi đất ruộng dưới sự điều khiển của tôi. Thằng hai lo việc mua bán, còn thằng ba thì phụ trách kho ngũ cốc ngoài phố. Từ hôm thôi học đến giờ, ngày nào nó cũng đến làm việc ở đây.

- Như thế không cấm anh ta khỏi nhàn rồi. Phan có một trí thông minh đặc biệt, ham hiểu biết. Anh học rất chóng thuộc. Bà đã nhờ tôi dạy Anh văn cho anh ta, nhưng với những điều anh ta đã biết về môn sinh ngữ ấy, bây giờ anh đã tạo được một cái vốn hiểu biết sâu hơn nữa. Tôi nhận thấy anh ta không quên gì cả. Những điều tôi dạy mấy tháng trước đã đâm rễ trong anh, do đó những chồi lộc nứt lên như những chồi lộc của một cây nho, đương tìm nơi bám lấy để đơn hoa kết quả. Phan sẽ luôn luôn nhàn rồi chừng nào anh chưa tìm được gì để thu hút tâm hồn và trí tuệ của mình.

Bà Vũ lắng nghe tất cả. Bà nói:

- Thầy cố thuyết phục tôi? Thầy muốn tôi để thầy giảng đạo của thầy cho nó?

- Bà không biết đạo của tôi là đạo gì đâu!

- Tôi biết lắm chứ. Cô Hsia năng đọc thánh kinh của thầy cho tôi nghe, cô cắt nghĩa cho tôi cách cầu nguyện và tất cả những điều như thế.

Con người kỳ lạ ấy đáp:

- Đạo của tôi không phải là đạo của cô ấy, và đạo của cô ấy không phải là đạo của tôi.

- Xin thầy giải thích đạo của thầy cho tôi nghe.

- Tôi sẽ không giải thích đâu, vì không thể được. Cô Hsia có thể đọc thánh kinh cho bà và nói với bà cách cầu nguyện của cô ấy, nhưng đó không phải là cách thức của tôi.

- Vậy tôn giáo của thầy ở đâu?

- Trong cơm ăn và trong nước uống, trong lúc ngủ, lúc đi trong việc quét chùi nhà cửa, vun xới vườn tược, trong các thức ăn tôi cho những em bé lưu lạc mà tôi tìm đem về nhà, trong những bài học tôi dạy cho con trai bà, những đêm canh thức bên giường bệnh, và trong sự giúp đỡ những người hấp hối để họ được chết bình an.

Như bỗng nhớ lại, bà Vũ nói:

- Tôi muốn mời thầy đến khi bà nhắc tôi qua đời. Thật là lạ, tôi rất ước ao như thế, nhưng tôi sợ rằng, mặc dầu đã có thầy, gia đình vẫn còn đón mời các thầy chùa.

- Tôi không rẻ rúng các thầy chùa của bà, tôi không bao giờ xua đuổi những người có thể mang đến sự an ủi. Tất cả chúng ta ai cũng cần có sự an ủi.

- Thầy cũng thế à?

- Cố nhiên tôi cũng thế.

- Thầy quá cô độc! Thầy không có ai bà con thân thích cả!

- Tất cả đều là bà con của tôi. Không có sự khác biệt giữa dòng máu này với dòng máu khác.

- Máu của thầy giống máu của tôi sao?

- Giống chứ. Máu của mọi người đều do một chất tạo nên.

- Thế tại sao thầy là giáo sĩ?

Rồi cảm thấy câu hỏi có phần thiếu lịch sự, bà thêm.

- Xin thầy bỏ lỗi, tôi tò mò quá. Tôi biết không bao giờ nên hỏi một giáo sĩ tại sao vị ấy đi tu. Nhưng tôi cảm thấy thầy thánh thiện và thầy không cần có một thánh đường.

- Bà khỏi phải chữa lỗi. Chính tôi, thực tôi cũng không biết rõ tại sao tôi làm giáo sĩ, trừ ra vì tôi bắt đầu làm nhà thiên văn.

- Thầy biết rõ các vì sao? Bà kinh ngạc hỏi.

- Thưa bà, không ai biết được các vì sao. Nhưng tôi nghiên cứu chúng mọc, lặn, vận chuyển trên trời như thế nào...

- Thầy còn tiếp tục nữa không?

Bà lấy làm hổ thẹn vì đã tò mò đến những điều thuộc về người này, nhưng bà không thể nào nén lòng được.

- Thưa bà tôi vẫn tiếp tục mỗi khi xong mọi công việc trong ngày và vào những lúc trời quang đãng.

Cử chỉ của thầy rất thẳng thắn, rất bình tĩnh, đến nỗi sự bình tĩnh đã làm cho bà Vũ phải chú ý đến. Thầy trả lời các câu hỏi của bà vì bà đã hỏi, và vì thầy không có gì phải dấu diếm, nhưng với một vẻ dường như các việc ấy không có liên quan gì đến bà cả.

Bà Vũ bỗng nói:

- Thầy cô đơn quá! Suốt ngày thầy sống giữa những người nghèo khổ, còn ban đêm thì thức với các vì sao.

- Đúng thế, thầy An-Rê bình tĩnh đáp.

- Thầy không mong có một ngôi nhà, một người vợ và con cái sao?

- Thưa bà, xưa kia tôi có yêu một thiếu nữ. Chúng tôi sắp cưới nhau. Chính lúc đó là lúc tôi bước chân vào đời sống độc thân và tôi không yêu người thiếu nữ ấy nữa. Tôi không cần đến cô ta nữa.

Bà Vũ trịnh trọng nói:

- Theo tôi, như vậy là quá bất công đối với nàng!

- Quả có thể. Tôi cũng cảm thấy như vậy, nhưng tôi chỉ có thể nói sự thật với nàng. Và tôi đã làm giáo sĩ.

- Nhưng đức tin của thầy?

Thầy An-Rê quay về bà, với một cái nhìn sâu sắc.

- Đức tin tôi à? Đức tin tôi ở trong không gian và trong khoảng trống, trong mặt trời, trong mây và gió.

- Có một vị Chúa trong tất cả những chỗ ấy không?

- Có chứ, nhưng tôi không thấy mặt “Người”.

- Vậy sao thầy có thể tin có “Người”?

- “Người” cũng có trong những vật đang ở quanh tôi.

Giọng của thầy trầm hùng và đơn giản. Thầy tiếp:

- Người ở trong không khí và trong nước, trong sự sống và trong sự chết, trong nhân loại.

- Nhưng còn các đứa trẻ mà thầy đã lượm được về nuôi thì sao. Nếu thầy thích sự cô đơn của thầy, và nếu thầy không cần đến ai cả, thì sao thầy lại còn nhận những đứa con lưu lạc ấy?

Thầy nhìn xuống hai bàn tay to lớn, chai cứng vì làm lụng vất vả.

- Hai tay này, chính nó cũng phải sống và hạnh phúc, thầy nói, đừng như nói về những tạo vật biệt lập. Phải cho xác thịt làm việc nó mới để tâm hồn yên tĩnh.

Bà Vũ càng nhìn thầy, bà càng tò mò muốn biết thêm. Bà nói:

- Có người nào giống thầy không?

- Không ai hoàn toàn giống ai cả. Nhưng thưa bà, con trai của bà, cậu Phan, tôi tin có thể trở nên như tôi. Có lẽ cậu sẽ trở nên như thế chẳng?

- Tôi cảm ngạt điều ấy, bà Vũ nói với một giọng hách dịch.

- À!

Và thầy An-Rê mỉm cười. Đôi mắt thần cảm và màu nhiệm của thầy nhìn bà sáng lên một lát, rồi thầy cáo biệt ra về,

Bà ngồi lại, nhìn ngắm chòm sao ở trên trời. Hai lần chị Giang bước ra có vẻ bức tức. Bà nói:

- Chị hãy để mặc tôi. Tôi cần suy nghĩ.

- Bà không thể vào giường nằm suy nghĩ hơn là ngồi ngoài đêm lạnh hay sao?

Thấy bà Vũ không đáp. Chị vội đi tìm một áo da lông đắp chân cho bà. Bà Vũ không nhúc nhích. Bà dựa lưng vào ghế bành mắt đăm đăm nhìn các vì sao. Bốn bức tường quanh sân cắt một mảnh trời vuông giống như mảnh

hình vuông mà chúng đương giới hạn trên mặt đất, nhưng ở trên cao hay dưới thấp, tư tưởng của bà Vũ lặn xuống rất sâu và vươn lên rất cao.

Trong lòng đất, dưới ngôi nhà này, con người là những cái rễ đâm sâu xuống, những cái rễ vô hình mà hết thảy mọi người trong gia đình họ Vũ đã sống ở đây, đã sinh ra và chết ở đây, đều không biết. Các nền móng vẫn không lay chuyển. Tuy nhiên, trước chúng đã có những nền móng khác. Ông cụ Cố kể cho bà cụ nghe điều mà tổ phụ cụ đã nói với thân sinh cụ, và thân sinh cụ nói lại cho cụ biết rằng: khi xây dựng nhà họ Vũ, thợ đào móng xây nền không đặt đá trên đất, mà là trên những tàn tích cổ, trên những mảnh sành mảnh sứ và trên những gạch ngói vụn.

Ông cụ cũng đã từng nói với bà rằng: “Không có nhà nào có thể dựng thâu đáy trái đất được. Lần lượt tổ tiên chúng ta đã xây nhà trên của người khác và những người khác sẽ xây nhà trên của chúng ta.”

Trong nghìn vạn năm sau, chỗ nhà họ Vũ bây giờ, người ta sẽ xây dựng lên những ngôi nhà khác và sẽ có những đôi mắt khác nhìn ngắm các vì sao.

Bà đoán biết thầy An-Rê cô độc đến mực nào, nhưng bà hiểu tại sao thầy lại tìm được hạnh phúc trong đó. Chính bà cùng run lên bên bờ sự cô đơn ấy trong lúc nhìn các vì sao.

Từ trong nhà, Giang kêu lên một tiếng đầy thất vọng:

- Bà ơi!

Nhưng bà Vũ không nghe tiếng kêu ấy.

Giang bỗng phát sợ. Chị rón rén đến nhìn khuôn mặt bà Vũ. Mặt bà thanh khiết, lạnh lẽo như đông lại. Đôi mắt đen to của bà vẫn nhìn ngắm trời cao. Giữa bóng tối lờ mờ ngoài sân, chỉ có tia sáng của ngọn bạch lạp từ thư phòng chiếu ra, mặt bà Vũ gần như trong suốt, màu trắng sữa.

- Chao ôi! Linh hồn bà bay mất rồi! Giang lâm bảm.

Rồi chị lại lấy tay vả vào miệng mình. Chị lùi bước khiếp sợ vì cảnh tượng ấy, và đi ngang qua sân không một tiếng động.

Bà Vũ mơ hồ nghe tiếng Giang, nhưng bà không quan tâm đến và không biết tại sao chị ta sợ hãi. Bà đã được giải thoát khỏi bốn bức tường này. Các bức tường ấy không đụng tới trời và cắt một mảnh vuông giữa các vì sao như bà đã tưởng. Và khi bà đã vượt cao khỏi chúng, bà sẽ thấy toàn thể vũ trụ trải ra trước mắt gồm bảy đại dương, các quốc gia và dân tộc mà bà chỉ biết qua sách vở, hai cực địa cầu với lớp băng tuyết không bao giờ tan, các vùng nhiệt đới với một cuộc sống tràn đầy mặt đất.

Bà tự bảo: “Từ trên các vì sao, chắc người ta thấy rõ mọi sự”

Đây là lần đầu tiên trong đời, bà ước ao ra khỏi bốn bức tường này, chu du khắp thế giới, thấy và biết mọi sự.

“Nhưng còn các vì sao nữa, bà tự hỏi. Làm cách nào để tới các vì sao?”

Bà nghĩ đến bà cụ Cố đã tan biến thành một linh hồn không sờ mó được, hay một nắm tro bụi đựng trong quan tài ít ra linh hồn cụ cũng ở vất vưởng trong nhà này.

Bà tự bảo: “Khi tôi được giải thoát, tôi sẽ rời bỏ nhà này. Tôi sẽ lên thẳng cho đến khi thấy các vì sao làm bằng chất gì”.

Trong lúc mơ màng như vậy, bà Vũ không biết chị Giang đã đi qua sân và đang trở lại với ba người con trai của người. Cả ba đứng ngắm mẹ.

- Mẹ ơi! Lãng kê trước tiên.

Chàng dịu giọng lại, vì chàng sợ hồn đã xuất khỏi xác Và nếu quả như thế thì phải chiêu hồn, làm cho nó say mê, đừng làm nó sợ hãi, kéo nó không bao giờ trở lại nữa. Vì thể xác là cái lồng, linh hồn là con chim, một khi cửa lồng đã mở và con chim đã được tự do thì tại sao nó còn trở về? Phải dụ dỗ nó, phỉnh gạt nó.

- Mẹ yêu quý ơi! Lãng dịu dàng nói. Các con của mẹ đây này, các con đang chờ đợi mẹ đây.

Nhưng bà Vũ đang lúc xuất thần, bà không nghe một tiếng nào. Các con bà nhìn nhau khiếp sợ.

- Em đi gọi thầy đi, Lãng bảo Thế.

Thế vâng lời vội vã bước đi, còn các người khác làm thinh đứng đợi. Sợ linh hồn thoát xa hơn nữa. Ông Vũ chạy đến. Thu Minh chạy đến theo sau ông nhưng không ai thấy nàng.

- Đầu đuôi câu chuyện ra sao? Ông Vũ hỏi Giang.

- Vị Giáo sĩ ngoại quốc đã để bà lại như thế đấy.

Họ lại nhìn nhau sợ hãi.

- Minh ơi! Ông dịu dàng gọi bà.

Khuôn mặt bà Vũ trắng như giấy. Bà vẫn không đáp.

- Ái Liên! Ông kêu lên.

Ông không dám đụng đến bà. Đôi bàn tay bà rũ xuống như hai đóa hoa trắng và mềm.

Nhưng Thu Minh không nói gì. Nàng quỳ xuống chân bà, cởi đôi giày sa tanh bó chặt, cởi đôi tất lụa trắng và đưa tay xát hai chân trần của bà. Hai chân bà lạnh ngắt nên nàng ủ chúng vào ngực mình.

Ông Vũ nói với Thu Minh:

- Minh sẽ làm cho bà tỉnh lại quá mau chãng?

- Ô không đâu, vì bà không sợ tôi.

Nàng ngược nhìn mọi người, người cha và ba người con trong mái nhà này nơi mà trời đã đưa đẩy nàng đến.

Ông Vũ nói cách trịnh trọng:

- Bà không sợ ai đâu.

- Bà không sợ tôi, vì không thương tôi, Thu Minh nói, rồi cúi nhìn hai bàn chân trần mà nàng đang cầm trong tay.

Lúc bấy giờ bà Vũ mới rời mắt khỏi các ngôi sao, quay lại, và thấy ba con trai. Bà nói:

- À, các con. Cả ba ở đây à? Các con muốn gì?

Thu Minh mang vôi tắt và giày cho bà. Bà Vũ nhìn thấy ông, nhưng dường như chẳng thấy Thu Minh.

- Sao mình lại ở đây? Bà hỏi ông với một giọng lạnh lùng và cách biệt.

Ai nấy đều hiểu rõ, hôn bà đã trở về một cách miễn cưỡng.

- Thưa mẹ, con chắc vợ con sắp có thêm một đứa con nữa, Lãng nói.

- Mẹ, con muốn dạy Tô Lan làm bánh mật...

Phan thì thầm:

- Mẹ ơi, hôm nay con đã nói láo với mẹ.

Từng người một, họ nhắc cho bà Vũ nhớ lại. Đến lượt ông Vũ nói:

- Mình ạ, trong nhà cần đến mình. Mình đừng quên đã đến lúc chia

giống gieo mạ được rồi đây.

Cuối cùng bà trở lại với họ, bà lầm bầm:

- Ôi, các người! Các người không bao giờ chấm dứt được các sự phiền não của mình sao?

- Không bao giờ... Lãng nói.

Tay bà Vũ sờ chiếc áo dạ lông đắp trên đầu gối bà; bà đứng dậy và để rơi chiếc áo. Bà từ các ngôi sao trở xuống và có mặt lại trong nhà. Bà nhìn quanh, như bị lóa mắt.

- Giang đâu rồi? Tôi thấy mệt... Tôi cần ngủ, mai sẽ hay, mai sẽ hay...

Các người đàn ông giãn ra để chị Giang đưa bà về phòng. Một mình trong bóng tối, Thu Minh lên ra ngoài. Nhưng các người đàn ông thì im lặng chờ đợi trong phòng khách bà Vũ. Họ nhìn nhau, lắng tai nghe ngóng cho đến khi Giang trở ra nói.

- Bây giờ bà đã yên lành vô sự - bà đã ngủ.

Bấy giờ họ mới ra về.

Khi ra khỏi khuôn viên bà Vũ, Lãng hỏi:

- Cha ơi! Cha giải thích được điều đó không? Từ trước đến nay, linh hồn mẹ con không bao giờ rời khỏi nhà, phải không nhỉ.

- Cha tự hỏi, không biết mẹ con gặp phải chuyện gì. Từ hôm lễ tứ tuần đến nay, mẹ con rất kỳ lạ.

Nhưng Phan lắc đầu:

- Không có ai trong nhà hiểu mẹ rõ bằng con, chàng nói. Con biết rõ

những cảm nghĩ của mẹ. Mẹ biết, mẹ có cánh mà không bao giờ được phép bay. Ấy, mẹ nghĩ như thế đấy.

Ông Vũ, Lãng và Thế nhìn Phan như một người mất trí. Lát sau, mọi người chia tay và trịnh trọng chúc nhau an giấc.

*

* *

Sáng hôm sau, bà Vũ thức dậy, rất khiếp sợ về điều đã xảy đến cho bà tối hôm qua. Trong đời bà, không có gì đối với bà có vẻ êm đẹp như những phút tự do tuyệt đối ấy, vì lúc bấy giờ linh hồn bà rời khỏi thể xác. Bà cảm thấy rõ ràng sự tự do ấy có cơ trở nên một sự say mê cho linh hồn, một thứ men mà linh hồn không thể kháng cự lại như bọm nghiện đối với rượu. Vì trong lúc linh hồn phiêu lưu giữa các vì sao, thì chính bà xao lãng với tất cả mọi sự khác, trút bỏ hết tất cả những phiền muộn trong các dinh cơ này. Bà trút bỏ chúng và nói được là hoàn toàn xa lánh chúng như một bà vãi trốn tránh những đau đớn của sự sinh sản, hay một thầy tu trút bỏ gánh nặng của nợ râu mày. Sáng ấy, bà giận thầy Ân- Rê vì thầy đã nhượng bộ nó dễ dàng. Khi bà thức dậy, cái ý thức về điều lỗi hôm qua đè nặng lên bà, dường như bà đã chùng lên phó thác thân mình cho tình nhân.

Bà liền ngồi dậy, vẻ mặt nghiêm khắc. Bà xẵng giọng quở chị Giang chỉ vì những lỗi rất nhỏ nhặt. Bà chỉ đám bụi un lại sau một cái ghế bành lớn mà chị ít khi đụng đến, một mạng nhện giăng trên xà nhà đánh xi. Điềm tâm xong, bà tính sổ với anh đầu bếp và chỉ cho anh cách làm thức ăn trong những ngày sắp đến.

- Bây giờ đã gần mùa đông rồi, bà nói. Đừng có nấu canh dưa và các thức ăn mát như thế nữa. Phải nướng thịt heo, chiên thịt bò với đậu và thêm thịt vào các thức rau đậu.

Nghe thế, anh ta giương đôi mắt ti hí nhìn bà nói:

- Thưa bà, thế bà đã ăn ở đâu mà không thấy tôi đã bắt đầu làm những

món ăn ấy? Đã bao năm nay có khi nào tôi đợi phải nhắc mới nhớ đến các mùa đâu!

Giọng nói cụt lủn của bà làm anh ngạc nhiên, vì người đầu bếp ấy chiếm hoàn toàn một chỗ chắc chắn trong nhà này. Anh tỏ ra hỗn xược khi anh muốn, vì anh có tính hay cáu như tất cả các người đầu bếp khác.

Nhưng bà Vũ không dụi giọng, bà quát:

- Cút đi! Đừng có kể cho tôi nghe những việc gì anh làm hay không làm.

Ngày hôm ấy bà không dành cho mình một chút nào cả. Khi người này ra, người khác lại vào. Bà đang bực mình vì việc anh bếp kỳ kèo, thì bà thấy ông Vũ đến. Ông không quên dậy sớm như thế.

- Mình cứ vào, bà nói. Tôi vừa tính sổ với anh bếp xong. Đôi khi tôi nghĩ, cần phải thay anh bếp này. Anh ta trở nên hỗn xược quá!

- Nhưng nó là người duy nhất biết cách nấu cua vừa ý tôi, ông Vũ nói cách lo lắng. Mình phải biết, tôi đã phải tìm khắp bảy tám tỉnh mới được nó đấy, và tôi đã phải cho nó lấy đĩa ở của mình để cùm chân nó ở đây.

- Con Giang cũng hỗn xược nữa, bà Vũ nói.

Lối nói này không giống bà chút nào, đến nỗi ông Vũ ngăn người ra. Ông ngồi xuống, rút ống điếu khỏi tay áo, nhét thuốc châm hút.

- Đây, mình. Sáng nay mình không được khỏe, mắt mình mờ đi.

- Tôi khỏe lắm, bà trả lời, giọng nhát gừng.

Ông Vũ rút hai hơi thuốc, rồi đặt điếu thuốc xuống.

- Ái Liên này! Ông nói rất khẽ và trước tiên nhìn quanh để chắc không ai nghe được. Mình sống tách biệt khỏi tôi là một điều rất hại. Thực tế, vợ

chồng ở riêng biệt nhau không có lợi cho sức khỏe, đó không phải chỉ là vấn đề nối dõi tông đường, mà còn là một vấn đề cân bằng sinh lý nữa. Nay, mình xem, hiện mình như thế nào. Răng mình vẫn chưa long, tóc mình vẫn chưa bạc, thịt mình vẫn chắc, máu vẫn hăng. Vậy mình hãy quên rằng chúng ta...

- Thôi mình đừng nói nữa, bà bảo ông, rất cương quyết. Mình biết tôi không phải là người hay thay đổi. Tôi đã xếp đặt đời sống của tôi. Có phải mình cảm thấy không bằng lòng nên đến đây để nói những lời ấy với tôi?

- Dĩ nhiên là tôi sẽ rất sung sướng được chung sống lại với mình, vì tôi yêu mình hơn tất cả mọi người, yêu cho đến khi tôi nhắm mắt lìa đời... nhưng không phải vì tôi mà tôi nghĩ thế.

Bà nhấn mạnh:

- Đừng nghĩ đến tôi, vô ích.

Phút chốc, trong trí ông thoáng hiện ra một sự nghi ngờ tàn nhẫn rằng, vợ ông, vì một sự thay đổi kỳ dị của bản chất, đã để lại tinh thần say mê vị giáo sĩ ngoại quốc kia. Nhưng ông hồ thẹn không dám nói ý nghĩ ấy ra. Ông biết bà rất tao nhã trong tất cả mọi sự. Ngoài tính chất giáo sĩ ra, người ấy lại là một người ngoại quốc! Ngay ngày trước, hồi ông Vũ còn trẻ trung và hăng nồng, ông cũng đã từng cảm thấy phải kiên nhẫn để tắm gội, làm cho hơi thở và thân xác thơm tho trước khi đến với vợ. Nhưng các người ngoại quốc thì đều tanh hôi, tanh hôi đến tận xương tủy, vì da thịt của họ thô, mồ hôi nhiều và tóc rậm. Ông xua đuổi tư tưởng quái dị ấy đi, vì sợ với cái trực giác thần diệu của bà, bà có thể đoán ra và gây sự.

Bởi thế cho nên ông viện đến các phương sách độc nhất và chắc chắn sẽ làm cho bà chú ý đến ông. Ông lấy một giọng buồn rầu và phàn nàn về sức khỏe của mình. Ông nói:

- À, mình nói phải. Chính tôi cũng già đi. Tôi thường bị sôi ruột, ban đêm ngủ không yên giấc và sáng dậy thấy trong người mệt mỏi.

Nhưng bà vẫn tàn nhẫn:

- Bữa tối, mình hãy ăn ít đi một chút và hãy ngủ một mình trong vài đêm.

Ông bỏ lửng câu chuyện và ngồi lì, môi dưới trề ra. Bà giẫm chân lên trên nền đá hoa và thở dài. Rồi bà đứng dậy rót trà cho ông. Ông thấy những ngón tay thon nhỏ của vợ run run khi giở nắp bình, nhưng ông vẫn làm thinh. Ông uống trà và bà cũng nâng chén uống. Rồi ông đứng dậy và đi ra.

Ông đi chưa đến cửa thì bà gọi giật lại bằng một giọng trong trẻo và rõ ràng, chắc như tiếng bạc:

- Lần này nữa, mình lại bỏ quên cái điều.

Ông quay lại, khuôn mặt đỏ bừng.

- À, phải rồi. Tôi bỏ quên.

Bà đứng ở ngưỡng cửa, đưa tay chỉ cái điều như một vật ghê tởm, còn ông thì trở lại với dáng điệu của một cậu bé bị ăn đòn. Ông cầm cái điều, đi ngang qua trước mặt bà, hai môi cắn vào nhau và hai má đỏ bừng. Bà đưa mắt nhìn theo ông và đột nhiên cảm thấy trong lồng ngực mình đau nhói.

Nhưng bà chưa kịp hoảng sợ vì điều ấy thì cô Hsia đã hiện ra. Người đàn bà xanh xao đáng thương ấy rất tiều tụy; nhưng không biết làm gì hơn, bà mời cô vào ngồi chơi.

- Đã lâu lắm rồi tôi không gặp bà, cô Hsia nói với giọng nói đột ngột và dứt quãng.

Bà Vũ đã quen hiểu nghĩa những lời cô nói, mặc dầu không phân biệt được, vì cô Hsia không thể điều khiển nổi cái lưỡi cũng như hơi thở của cô. Tiếng nói cô dồn dập, trầm dịu đi khi đáng phải cao mạnh, và cao mạnh khi đáng phải trầm dịu. Giọng cô lên xuống không mảy may ăn khớp với các tiếng.

- Này cô, cô bị ôm phải không? Bà Vũ hỏi.

- Không, nhưng hôm đến đây lần cuối cùng, tôi có cảm tưởng như tôi là kẻ hay quấy rầy.

- Ô! Sao lại có thể như thế được? Bà Vũ lễ phép nói.

- Bà khả ái quá!

Cô đón nhận câu nói lễ phép của bà Vũ một cách vô tâm.

- Hôm nay tôi đến nói với bà một việc rất đặc biệt. Bà Vũ thân mến, xin lỗi bà, tôi đã vạch một dự định và nếu bà chấp thuận...

- Dự định gì thế?

- Bà biết vị giáo sĩ ấy không? Cô Hsia hỏi.

- Vị giáo sĩ dạy con trai tôi à?

- Vị giáo sĩ ấy có một ngôi nhà dành cho những đứa trẻ vô thừa nhận. Đã lâu tôi tự bảo, hẳn phải có một người đàn bà để xem sóc chúng đôi chút. Vị giáo sĩ chỉ có một bà già giúp việc. Nhưng thưa bà, phải dạy chúng học nữa. Bà có đồng ý như thế không? Nghĩa là tôi muốn bà nhận giới thiệu tôi làm giáo viên.

- Tại sao cô không thân đến xin việc ấy?

- Bà cũng hiểu chứ, tôi không đồng tôn giáo với ngài.

- Vậy người ngoại quốc có bao nhiêu tôn giáo nhỉ? Bà Vũ hỏi. Lâu lâu tôi lại nghe thêm một tôn giáo mới.

- Chỉ có một Thiên Chúa chân thật mà thôi, cô Hsia trả lời long trọng.

- Cô có tin Thiên Chúa ấy không?

Cô Hsia mở to đôi mắt xanh nhạt, giơ tay sửa lại một nụ tóc vàng trên má.

- Nếu không tin thì tôi bỏ nhà cửa quê hương đến ở trong cái nước kỳ lạ này làm gì?

- Nước chúng tôi kỳ lạ đến thế ư?

- Tôi thấy thế.

- Thiên Chúa của cô có bảo cô đến đây không?

- Có, Người có nói.

- Cô nghe tiếng Người nói à?

Cô Hsia đỏ mặt. Hai bàn tay dài và trắng của cô đặt lên ngực.

- Tôi đã cảm thấy giọng nói Người. Tôi đã nghe giọng nói của Người.

Bà Vũ ngắm cô:

- Nhưng song thân cô không bao giờ lo cho cô lấy chồng sao?

Hai bàn tay của cô Hsia để trên ngực khẽ co lại một tí.

- Ở xứ tôi, hôn nhân không phải do cha mẹ sắp xếp. Đàn ông và đàn bà tự kết bạn với nhau vì tình yêu.

- Có bao giờ cô yêu chưa? Bà Vũ hỏi cách bình tĩnh.

Đôi bàn tay cô Hsia rơi trên gối.

- Dĩ nhiên là có, cô trả lời đơn giản.

- Nhưng sao cô không kết hôn?

- Ở xứ tôi, cô Hsia đau đớn nói, người đàn ông phải ngỏ lời xin cưới người đàn bà.

Bà Vũ làm thinh. Bà có thể hỏi tiếp một cách dễ dàng, nhưng vì quá tốt bụng nên lại thôi. Bà biết không ai muốn xin cưới cô Hsia làm vợ.

Mặc dầu hai mắt cô ấy đầy lệ, Hsia bạo dạn ngược mắt lên.

- Về phần tôi, Thiên Chúa đã dành cho tôi những chương trình khác.

Giọng nói của cô có sắc vui.

Bà Vũ thân mật mỉm cười:

- Tôi không biết rõ cô sao?

Bà lấy cái điều bạc nhỏ, châm hút hai hơi dài rồi đặt xuống. Bà nói:

- Ở đây, trong xứ tôi, chúng tôi không để những chuyện quan trọng như hôn nhân cho đàn ông, đàn bà hay là trời định. Hôn nhân cũng như việc ăn và ở, phải do những người khác sắp đặt, nếu không thì người này sẽ nhiều quá mà người khác lại không có đủ. Trong nhà tôi, tôi qui định phần ăn cho mọi người, ngay cả bọn nô tỳ cũng thế. Mỗi người đều được lãnh phần mình. Dĩ nhiên là có người thích món này hơn món kia. Nhưng nếu tôi để tự do chọn lựa, thì lũ trẻ chỉ ăn kẹo, ông nhà tôi chỉ ăn cua và các thức ăn béo. Có những tên nô bộc hư ăn, ăn quá nhiều không chừa lại chút gì khiến những đứa nhút nhát phải chịu đói. Tôi cấp cho mỗi tên nô bộc một phần ăn nhiều hay ít tùy nghi, mỗi người trong gia đình một phần ăn ngon hay dở chừng nào tùy tiện, để ai cũng được tôi săn sóc cấp dưỡng.

Cô Hsia gài mấy ngón tay vào nhau.

- Tôi không hiểu sao chúng ta lại đi nói những chuyện ấy. Tôi đến để nói với bà một chuyện, thật ra, tôi cũng quên mất là chuyện gì.

- Cô quên, vì thật ra nó không có trong trí cô, bà Vũ khoan hòa nói. Tôi xin trả lời cho cô rõ: không nên, cô Hsia ạ! Tôi nói với cô, hãy để thầy An-Rê yên tĩnh. Thầy là một núi đá to lớn, rất cao, và vì quá cao nên khó lên tới đỉnh. Cô không nên đụng chạm vào ngọn núi cheo leo ấy. Cô sẽ bị thương tổn, xác thịt cô sẽ bị rách nát và óc não cô sẽ bị tan ra như cháo, nhưng thầy, thầy lại không biết. Tôi khuyên cô, cô hãy chăm lo về Thiên Chúa của cô.

Cô Hsia xanh ngắt cả người, xanh đến cả đôi môi.

- Tôi không hiểu lời bà nói, cô áp úng. Đôi lúc tôi tưởng bà là người rất xấu – bà có những tư tưởng ấy – bà mớm những tư tưởng ấy cho tôi – tôi không có những tư tưởng như thế.

- Cô đừng có xấu hổ vì những tư tưởng của cô, bà Vũ hòa nhã nói. Đó là những tư tưởng tốt, vì cô là người tốt. Nhưng cô quá đơn độc, cô rất ước ao được thoát khỏi sự cô độc. Nhưng cô phải cô độc như thế, vì đó là số mệnh của cô. Cuộc đời đã tỏ ra không phòng xa đối với những người như cô. Nước cô là một nước kỳ lạ và độc ác. Chính cha mẹ cô cũng không sự liệu gì cho cô khi mà cuộc sống đã chới từ điều đó. Cô Hsia ạ, tôi muốn sắp đặt hôn nhân cho cô, nhưng đây không có một người đàn ông nào giống như cô cả.

Cô Hsia lắng nghe. Đột nhiên cô khóc dầm dề, xung giận:

- Bà thật đáng ghét! Cô kêu lên. Bà... Bà... tôi không phải như thế... Các bà đều như thế cả... Các người đàn bà Tàu của bà... các bà chỉ nghĩ đến điều ghê tởm ấy.

Bà Vũ rất ngạc nhiên.

- Cô Hsia ạ, bà nói. Tôi nói về cuộc sống, về cuộc sống của người đàn ông và cuộc sống của người đàn bà – tôi thương hại cô, tôi sẽ giúp đỡ cô,

nếu có thể được...

- Tôi không muốn bà giúp đỡ tôi, cô Hsia nức nở nói. Tôi chỉ muốn phục sự Thiên Chúa.

- Thật là tội nghiệp, bà Vũ lắm bầm. Này, vậy thì cô hãy đi phụng sự Thiên Chúa của cô.

Bà đứng dậy, thân ái cầm tay cô Hsia đưa ra tận cửa, giã từ, và nhất định không bao giờ gặp lại cô ấy nữa.

Bà bình tĩnh ngồi xuống, đôi mắt đầy cảm xúc xót thương. Bỗng chị Giang hỗn hên:

- Thưa bà, Cậu cả... vợ cậu cả đang chuyển bụng.

- Thế à? Vậy, chị đi mời mẹ cô ấy đi. Tôi sẽ đến ngay.

Bà đứng dậy đi vào phòng, rửa tay rất cẩn thận và cởi áo cụt lụa để bận một cái áo cụt khác bằng xa tanh tinh sạch hơn. Rồi sau khi xức nước hoa vào tay và hai má, bà đi đến nhà Lãng.

Cái tin ấy đã làm cho bà Vũ hài lòng. Trong một nhà, không có gì cảm động cho bằng việc một đứa trẻ ra chào đời. Trong việc sinh con, bà Vũ không cảm thấy lạc thú riêng; nhưng sau mỗi lần sinh, bà cảm thấy mình được thanh khiết ra và đổi mới. Bà không lo sợ cho Mai chút nào. Mai còn trẻ, khỏe mạnh và sây con.

Cũng như mọi trường hợp sinh nở khác, hôm ấy là ngày của các bà. Tại nhà Lãng rất đông đàn bà, những đứa tớ gái, những chị bà con trong họ chạy lăng xăng. Chính lũ trẻ cũng vừa cười vừa tung tăng tìm cách giúp đỡ như xách nước, mang trà. Mặc dù cái dinh cơ này đã đông người ở, nhưng ai cũng vui mừng đón nhận một hài nhi mới ra đời. Và vì Mai là dâu trưởng nên trong kỳ sinh nở này địa vị của nàng được cao trong thêm.

Khi bà Vũ vào trong sân, một bà già trong họ nói:

- Được thêm một cậu quý tử nữa thì hay biết bao! Vì nếu cậu đầu có mệnh hệ nào thì vẫn còn cậu sau. Nhà có nhiều con trai thì không sợ gì cả.

Khi bà Vũ vào nhà, mọi người đều đứng dậy. Người ta đã dành cho bà chỗ tốt nhất, bà ngồi xuống. Giữa sự lặng thinh đột ngột ấy, bà nghe có tiếng thì ào ào chào đón bà. Tố Lan với tư cách là nàng dâu thứ, đứng dậy rót trà mời mẹ chồng. Chính nàng cũng làm thinh không nói gì.

- À, Tố Lan! Bà nói.

Bà liếc nhìn người thiếu phụ, nàng có vẻ xanh xao. Không bao giờ bà Vũ nhìn thấy Tố Lan mà không nhớ lại lần nàng khóc giữa đêm khuya, dạo trước. Rồi bà thấy Liên Chi ngồi cách đây một chút. Nàng đang cắn hột dưa và thổi vỏ xuống đất. Bà dần lòng không khiển trách nàng. Vài phút nữa bà Khương sẽ đến, tốt hơn là đừng làm Liên Chi bối rối. Liên Chi đứng dậy khi cảm thấy đôi mắt bà mẹ chồng đang nhìn mình. Bà Vũ nói:

- À, Liên Chi!

Rồi bà thăm hỏi đến việc sinh nở. Mụ đỡ trong phòng Mai chạy ra vì nghe bà Vũ đến. Bà Vũ hỏi mụ:

- Công việc ra sao đó?

- Thưa bà, mọi việc đều yên ổn cả, mụ đáp.

Đó là một người đàn bà hạ cấp, mập mạp, ba hoa và vui tính. Mụ ta đỡ đẻ cho bất cứ nhà nào. Nhưng mụ rất sung sướng được đỡ đẻ cho các nhà giàu, vì mụ sẽ được tiền thưởng. Nhất là đứa hài như ra đời yên hàn vô sự là con trai.

Mụ hớn hờ nói:

- Chắc là trai, vì cái thai của mợ cả năm rất cao.

Giọng Mai vang lên sang sảng với những tiếng kêu chéo véo, khiến mẹ đỡ phải hồi hả chạy vào phòng. Hơn nửa giờ sau, bà Khương tất tả chạy đến. Bà bận một bộ áo quần rộng thùng thình, trông bà gần như không có hình dáng. Khi bà bước vào, mọi người không ai nói gì, vì tò mò và vì thương hại. Bà biết thế nên nói để chữa thẹn:

- Ô, chào các chị. Các chị đã tề tụ ở đây cả kìa! Các chị lo lắng cho bọn tôi, thật là quý hóa!

Rồi bà nói với bà Vũ:

- Này chị Cả, cháu nó ra sao?

- Tôi đang đợi chị đến, chúng ta cùng vào.

Cả hai bà cùng vào trong phòng sinh. Mai đang nằm trên một cái giường hẹp, mồ hôi chảy dọc theo hai má nàng và thấm ướt cả đầu tóc dài. Họ tới đứng hai bên giường và cầm lấy tay nàng.

- Mẹ ơi!... Mai hôn hên nói. Con đau hơn lần trước nữa!

Bà Khương đáp:

- Không đâu con ạ, con sẽ sinh mau hơn nhiều.

- Con đừng nói chuyện. Bây giờ là lúc phải gắng sức.

Mai bám vào bàn tay mát mẽ thon nhỏ của bà Vũ và bàn tay mập mập nóng hôi của bà Khương. Nàng ước ao dựa đầu vào ngực mẹ khóc, nhưng không dám, vì sợ thất lễ với mẹ chồng. Máu nóng xông lên một mùi hăng khắp phòng. Mẹ đỡ loay hoay làm việc.

- A, cậu bé đã ra đời! Mẹ kêu lên. Đã thấy đầu cậu rồi!

Mai run rẩy kêu la, và cấu chặt hai bàn tay mà nàng đang cầm. Cả hai bà

đều giữ chặt lấy bàn tay nàng. Nàng nghiêng đầu cắn vào hai bàn tay mình trong tay mẹ. Bà Khương ôm lấy nàng và ghì sát vào lòng, bà âu yếm nói:

- Sao con lại cắn tay con!

Nhưng Mai cong người lại, và sự đau đớn đã làm cho thể xác uồn lên như một chiếc cầu vồng. Nàng há hốc miệng ra và kêu lên, tiếng rên to dần, cuối cùng chấm dứt bằng một tiếng thét. Bà Khương buông tay nàng, đẩy mặt đờ ra và đưa hai tay cầm lấy hài nhi. Bà trịnh trọng nói:

- Ô, lại trai nữa!

Đứa trẻ khóc thét lên. Bà Vũ mỉm cười với cái khuôn mặt bé nhỏ, nhăn nheo, xung giận của đứa trẻ. Bà âu yếm nựng cậu bé:

- Ô, cháu giận, cháu giận vì phải sinh ra...

Rồi bà tiếp:

- Mai này, con hãy nghe nó nói. Nó trách tất cả chúng ta đấy.

Nhưng Mai không đáp. Nàng đã thoát khỏi các sự đau đớn, nàng nằm dài nhắm mắt như một đóa hoa rụng xuống sau cơn mưa.

*

* *

Chiều hôm ấy bà Vũ và bà Khương ngồi với nhau. Trong nhà mọi sự đều xuôi thuận. Đứa bé mới sinh khỏe mạnh, mẹ nó đang ngủ. Hai bà đều thỏa mãn như nhau. Bà Vũ không nói gì về cái bụng phình to xấu xí của bà Khương, tránh cho bạn khỏi phải buồn khổ. Trong khi hai người đang chuyện vãn dông dài thì một bóng người ngã dài lướt ngang trước khung cửa mở. Đó là thầy An-Rê, thầy đến dạy Phan như thường nhật.

Bà Khương hỏi:

- Vị giáo sĩ ngoại quốc phải không?

Bà Vũ đáp:

- Thầy ấy vẫn đến đây dạy Phan học.

Chiều hôm trước, linh hồn người đàn ông ấy bao quát các bức tường cao, bà xem như là đã xa xôi lắm. Chiều nay, bà thấy mình bị ràng buộc bởi đứa hài nhi mới sinh. Thế là thêm một miệng ăn, một tâm hồn mà bà cảm thấy có bốn phận phải nuôi dưỡng, giáo huấn.

Bà Khương nói:

- Đối với một giáo sĩ cũng như một bà phước, thật tôi không hiểu họ cũng như không hiểu một tiếng ngoại quốc nào!

Bà Vũ mỉm cười:

- Ô, chị thì... chị thì...

Bà Khương cười láu lỉnh, và vuốt ve cái bụng to tướng của mình. Bà nói:

- Khi chỉ có một mình, tôi rất hạnh phúc. Tôi sung sướng được có thêm một đứa con nữa.

Bà Vũ hết sức ngạc nhiên khi thấy trên khuôn mặt hồng hào của bạn, đã rất xa thời thanh xuân, có một sự thỏa lòng thần diệu, giống như sự thỏa lòng mà bà đã thấy phản chiếu trên khuôn mặt của thầy An-Rê chiều hôm trước. Tình bằng hữu giữa hai bà bao giờ cũng liên hệ đến cái tính chất phụ nữ của họ. Bà Vũ biết bạn mình không biết chữ. Đối với bà Khương, đọc sách là một việc mất thì giờ, khi người ta có thể dùng thì giờ ấy để sinh ra đời một đứa con.

Bà Vũ tươi cười âu yếm hỏi:

- Chị Mỹ Trinh à, chị thật là ham hồ. Chị không muốn nhường việc sinh con lại cho những người trẻ sao? Thật giống như chị sinh cháu của chị vậy. Thế chị không bao giờ ngừng cả sao?

Bà Khương thở ra và giả vờ xấu hổ:

- Chao ôi! Được như vậy khoái biết bao!

Bà Vũ tò mò hỏi:

- Ngoài sự sống hàng ngày của chị, chị không bao giờ mong ước gì khác cả sao?

- Không bao giờ. Tôi chỉ mong cứ sinh con năm một như vậy mãi. Nếu hết sinh đẻ thì tôi còn có ích lợi gì?

Chiếc bóng mảnh dẻ và thanh lịch của Phan lướt ngang trước khung cửa. Bà Vũ nhìn ra và nói:

- Phan đi học.

Hai bà nhìn chiếc bóng nghiêng ấy xa dần.

- Liên Chi...

Hai bà cùng thốt ra tên ấy một lượt, rồi đều ngừng lại, và người này đợi cho người kia nói hết câu.

Bà Khương bảo bạn:

- Chị nói tiếp đi.

Bà Vũ nhấn mạnh:

- Không, chị là mẹ cô ấy kia mà!

- Không, tôi không muốn nói.

Một lát sau, bà Vũ nói.

- Thế thì tôi nói vậy. Chị Mỹ Trinh, Phan không được hạnh phúc với con gái chị. Thật là tai hại, vì chị không dạy con chị cách làm cho chồng được hạnh phúc.

- Sao, cậu Phan ấy à? Bà Khương kêu lên, làm bà Vũ ngạc nhiên. Cậu Phan không được hạnh phúc sao?

Và bà nói tiếp ra vẻ khinh thị:

- Chị Ái Liên! Tôi có thể nói thẳng với chị rằng, chính Liên Chi mới là người khổ sở.

Bà Vũ chậm rãi nói:

- Chị Mỹ Trinh. Chị suy nghĩ lại đi.

Bà Khương đáp:

- Vâng, chị tưởng chị đã hướng dẫn cậu Phan nên tử tế. Nhưng Liên Chi đã phải khổ sở vì cậu ấy. Trong đời sống vợ chồng phải có hai người. Người ta đâu có thể vỗ tay được với một bàn tay! Chị không dạy cho cậu Phan biết nhiệm vụ làm chồng.

- Tôi? Bà Vũ kêu lên.

- Đúng thế. Cậu Lãng giống cha. Cậu có những bản năng của người đàn ông nên con Mai nhà tôi được hoàn toàn thỏa mãn. Nhưng cậu Phan thì bất chước chị.

Bà Vũ chua chát:

- Nghĩa là cậu ấy đòi hỏi một cái gì phi thường?

Bà Khương lắc đầu:

- Cậu ấy chỉ tìm những gì đâu đâu! Cậu ấy học xong, chị hãy kiếm cho cậu một việc làm ở chỗ khác để nhận chìm sự bất mãn của cậu ấy đi, chứ con Liên Chi nhà tôi có làm gì đâu!

Bà Vũ kêu lên:

- Mỹ Trinh! Chị đã làm nhục tôi.

Bà Khương đáp:

- Tốt hơn cả là con Liên Chi trở về nhà một ít lâu. Chị và cậu Phan cứ nghiên cứu sách vở và không cần nó đi, cho đến khi nào chị và cậu ấy nhận rõ giá trị của nó.

Bà Vũ nhận thấy mối tình mật thiết giữa hai người đang lung lay và sắp sụp đổ. Bà kêu lên:

- Chị Mỹ Trinh này, phải chăng chúng ta sắp cãi nhau?

Bà Khương hăng máu nói:

- Bao giờ tôi cũng là một người bạn tốt đối với chị, dẫu khi tôi thấy chị có những tư tưởng vượt quá tư tưởng của một người đàn bà. Nhưng bao giờ tôi cũng hiểu, chị vì khôn ngoan và thông minh quá, nên khó mà giữ được hạnh phúc, tôi đã có lần nói với nhà tôi như thế.

- Hai ông bà có nói với nhau về chuyện tôi sao?

Giọng bà Vũ quá bình tĩnh.

- Vâng, bà Khương đáp. Chúng tôi nói về chị chỉ vì quý mến chị.

Vừa nói, bà vừa đứng dậy sửa chiếc áo rộng và nặng nề đi ra.

*

* *

Tối hôm ấy, đã khuya, khi bà Vũ vào giường nằm, chị Giang nói:

- Thưa bà, bà có biết bà Khương đã đem vợ cậu ba về nhà rồi không?

- Biết rồi, bà Vũ đáp.

Bà nhắm mắt như sắp ngủ, nhưng bà không ngủ nghỉ gì cả. Không bao giờ bà tưởng tượng bà Khương có thể đến đem con về, xem như Liên Chi còn thuộc quyền của bà ta. Bà Vũ nằm dài.

Tối hôm ấy bà không sao chợp mắt được, vì quá xung giận.

Nếu bà Vũ là người tiểu tâm, thì bà đã ngang nhiên chống lại bạn mà không chút hối hận. Nhưng trái lại, bà tự trách mình vì đã có phần sơ suất. Bà luôn luôn biết rằng, tình bạn của bà với bà Khương là một thứ tình bạn về nhà cửa ruộng vườn, con cái. Vậy sao bà không cứ để nguyên cái tình bạn tầm thường dựa trên vật chất danh giá ấy, mà lại đi mở ra những chân trời cao xa cho bạn bà sợ hãi? Mọi tạo vật đều hoảng sợ khi thấy mình bị kéo lên quá mức. Và sự sợ hãi ấy chỉ khơi rộng thêm cái hố chia cách giữa Phan và Liên Chi. Vì, bắt một cô vợ trẻ rời bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ đẻ, cố nhiên là một điều rất quan trọng. Bà Vũ cho gọi Phan, chàng đến với một khuôn mặt nhợt nhạt nhưng rất bình tĩnh.

Bà nói:

- Con ơi, mẹ cho gọi con đến để thú lỗi với con. Mẹ đã cãi nhau với mẹ của Liên Chi. Như hai người đàn bà khờ dại, người nào cũng bênh vực con mình, và bà ta đã đem con gái về nhà. Mẹ thấy cần phải nói với con điều ấy để con đừng đổ lỗi cho Liên Chi. Chúng ta phải yêu cầu Liên Chi trở lại nhà chúng ta.

Bà kinh hãi thấy Phan lắc đầu. Chàng nói:

- Thưa mẹ, việc đã xảy ra như thế nào xin mẹ hãy để yên thế ấy. Liên Chi và con không hợp nhau.

- Sao con lại có thể nói như thế được!

Bà Vũ nghe tim mình chạm vào làn áo xa tanh lót dày, vì tim bà đập quá mạnh. Ban sáng trời lạnh, nên bà đã mặc áo lót.

Bà nói:

- Bất cứ người đàn ông và đàn bà nào cũng có thể hòa thuận với nhau bằng lý trí. Hôn nhân là một việc chung của cả gia đình. Phan ạ, đó là kỷ luật. Người ta không nên chỉ nghĩ đến riêng mình.

Phan đáp:

- Thưa mẹ, con biết tiên nhân đã dạy mẹ như vậy, và chính mẹ cũng đã dạy chúng con như thế. Nếu con là con một, thì con cũng vì nghĩa vụ mà vâng theo. Nhưng còn có hai anh con. Xin mẹ để cho con được tự do.

Bà Vũ ngồi trong ghế bành, nghiêng mình về đằng trước, hai tay chấp lại.

- Phan ơi! Con hãy nói cho mẹ nghe, giữa con và Liên Chi đã xảy ra chuyện gì? Mẹ là mẹ con.

Phan cứng đầu:

- Không gì cả.

Bà Vũ kinh hoàng:

- Không gì cả sao? Con muốn nói chúng con ngủ chung một giường mà không xảy ra chuyện gì cả sao?

- Ô, thưa mẹ. Tại sao mẹ cứ tưởng rằng giữa người đàn ông và đàn bà chỉ có thể xảy ra chuyện ấy mà thôi?

Bà Vũ nhân mạnh:

- Nhưng đó là việc chính.

Phan căn môi:

- Thế thì vâng, thưa mẹ đó là việc chính. Nhưng sau đó con còn ước mong một cái gì hơn nữa kia.

- Con ước mong gì?

Phan phác một cử chỉ, chàng nói:

- Một cuộc nói chuyện nào đó, một sự hiểu biết nhau, một tình bạn – nghĩa là một cái gì theo sau khúc nhạc mở đầu. Con muốn nói là sau khi người ta chấm dứt các sự chung đụng về xác thịt.

- Nhưng ở tuổi con, người ta sẽ không bao giờ chấm dứt sự chung đụng về xác thịt.

Bà bắt đầu nhận thấy mình không thể hiểu Phan. Bà đã xem tất cả mọi người đàn ông đều là những con người thuộc giống đực. Xưa kia bà đã phải bật cười về một câu chuyện ngoại quốc mà bà đã đọc. Một câu chuyện cổ Hy-Lạp kể một người đàn bà có chồng, say mê một người đàn ông khác chỉ vì người ấy có hơi thở trong sạch. Người đàn bà ấy không biết ai khác ngoài

chồng mình, nên đã tưởng tượng hơi thở hôi hám là một đặc điểm của người đàn ông. Bà Vũ nhận thấy mình cũng khờ dại như người đàn bà ấy, vì đã đoán xét tất cả đàn ông như nhau. Chính bà đã sinh ra một người đàn ông khác hơn là một con người thuộc về giống đực. Điều đó làm bà ngạc nhiên đến nỗi bà ngồi ngắm nhìn con một lúc lâu.

Hình như Phan không biết vẻ nhìn chăm chú ấy. Chàng ngồi cúi xuống, hai vùi tay chống trên hai đầu gối rời nhau, hai bàn tay chắp lại buông thõng xuống.

Bà Vũ nói rất nhỏ:

- Mẹ cảm thấy mẹ không thể dạy bảo con gì. Mẹ nhận thấy mẹ đã cưỡng ép con người của con.

Phan ngẩng đầu lên và thấy mẹ rung rung nước mắt.

- Con quan niệm sự tự do của con như thế nào? Bà hỏi. Con hãy nói cho mẹ nghe rồi mẹ sẽ chiều ý con.

- Con muốn đi, đi ra khỏi nhà này.

Câu nói ấy đã xé nát trái tim bà Vũ. Nhưng bà chỉ nói:

- Con muốn đi đâu? Nếu thầy An-Rê không bao giờ vào đây thì con có nghĩ đến điều ấy không?

Bà hỏi con như thế và lòng đầy hối hận.

Chàng đáp:

- Con cũng sẽ nghĩ đến, nhưng con không biết sẽ phải giải quyết ra sao. Thầy An-Rê đã chỉ đường cho con.

Bà không trả lời, yên lặng suy nghĩ.

Rồi cuối cùng bà thở ra và nói:

- Được lắm con ạ! Con hãy đi và được tự do.

9.

Non một tháng sau, khi tuyết bụi bắt đầu rơi, Phan lên đường. Trong nhà ai nấy đều ra đứng ở cổng để tiễn chân chàng. Con đường chạy ngang qua trước cổng ấy, đưa đến tận sông, và ngoài bà Vũ ra chỉ đàn ông mới theo chàng đến tận bến. Người ta mang hành lý cho chàng, đỡ chàng bước lên chiếc ca nô bập bênh trên sóng nước. Chiếc ca nô ấy sẽ chở chàng đến một chiếc xà lúp. Chiếc xà lúp sẽ mang chàng đến một chiếc tàu đậu ở sông rộng. Rồi chiếc tàu sẽ đưa chàng ra bể, ở đó, một chiếc hải thuyền lớn đang đợi chàng. Trên mặt đất, tuyết phủ trắng xóa, bầu trời nặng nề màu xám nhạt. Người ta đẩy xuống máy rời khỏi bờ. Những nụ tuyết tan dưới mái chèo các thủy thủ, những tiếng gọi chào tiễn biệt vang lên, bà Vũ không nói một tiếng nào. Bà đứng yên chiếc bóng nhỏ, rất thẳng, thu gọn trong cái áo khoác lông và lặng nhìn con rời xa bờ sông quê cũ.

Bà lo sợ và buồn rầu, nhưng tự nhủ lòng: ‘Nó được tự do’.

Rồi thu mình trong áo khoác, bà trở về nhà.

Phan ra đi, thầy An-Rê phải nghỉ dạy. Nhưng bà Vũ xin thầy cứ tiếp tục đến dạy cho Liên Chi thay Phan.

Bà nói với thầy, giọng rất bình tĩnh:

- Khi con trai tôi trở về, tôi muốn vợ nó cũng biết một ít những điều nó sẽ học.

Câu chuyện Phan và Liên Chi tái hợp như sau.

Một hôm nọ, bà Vũ tới nhà bà Khương, dịu dàng nói chuyện với Liên Chi trước mặt mẹ nàng.

Bà cho Liên Chi biết Phan sắp đi xa và khuyên nàng trở về. Như vậy, để nàng có thể có thai trước khi chàng lên đường.

Bà nói:

- Mẹ yêu cầu con điều đó không chỉ vì lợi ích cho gia đình, mà còn là sự lợi ích của riêng con. Mẹ sợ con ở nhà một mình mà không có con, quả có nhiều điều bất tiện.

Trong lúc nói chuyện, bà quan sát Liên Chi – một khuôn mặt xinh đẹp, ích kỷ, bà tự bảo, những người mẹ tốt bao giờ cũng có những đứa con ích kỷ. Chị Mỹ Trinh quá tốt, chị quá nuông con. Chúng xem nhà và mẹ chúng như trời và đất.

Bà nói tiếp:

- Khi chồng đi xa, đàn bà ở nhà không có con là điều không hay.

Bà Khương hết lòng phụ họa theo. Từ khi cãi vã với bạn, bà hối hận đã vì Liên Chi mà sinh ra giận dữ. Vì, nếu bà Khương do một con xúc động mà đem con về nhà, thì sau vài ngày bà không thể không nhận thấy con bà là một cô bé ương ngạnh. Liên Chi là đàn bà có chồng về nhà cha mẹ, nhưng nàng đã cư xử như một cô gái con nhà giàu chưa chồng. Nàng dậy trưa, đi vơ

vẫn ngoài hoa viên, khăn tay rơi xuống đất nàng cũng không thèm lượm, mà sai con ở. Bà Khương cũng đã la rầy Liên Chi. Bà thầm nghĩ: Phan phàn này là phải. Khi bà biết chàng rể sắp đi xa, bà thiết tha mong con bà trở lại với chồng.

Bà thường nói:

- Cô thuộc về gia đình họ Vũ. Cô không còn thuộc về gia đình này nữa.

Bà Vũ thầm nghĩ: Làm sao để uốn nắn con bé ranh này nên người vợ tốt! Điều này không chỉ vì lợi ích cho gia đình mà còn vì hạnh phúc của riêng ta nữa.

Chính lúc bà nghĩ như vậy thì bà nhớ đến thầy An-Rê. Ngồi đây mà bà hình dung được thầy, một người to lớn, kiên nhẫn, da nâu. Nhưng liệu thầy có dạy một thiếu phụ được không?

Bà Khương bảo con:

- Cô phải về với chồng cô ngay trong đêm nay.

Rồi bà đuổi Liên Chi đi, cũng với cái vẻ hăng hái như khi bà định đem nàng về. Liên Chi ra đi không nói một lời. Nàng không dại gì mà không thấy rõ sự thay đổi của mẹ mình. Cô trở lại gia đình họ Vũ không phải là không đau khổ. Phan bận rộn sắp sửa đồ đạc ra đi. Nhưng biết mình sắp được tự do, chàng tỏ ra vui vẻ và vô tư lự. Vì sắp được ra đi nên có Liên Chi hay không, không quan hệ.

Nàng nói:

- Em trở về với anh, anh ạ!

Chàng không tỏ vẻ vui mừng, nàng cũng không hỏi chàng có vui chăng. Nàng ngoan ngoãn khác thường, giúp chàng xếp áo quần và lau sách vở. Ban đêm hai người ngủ chung. Chàng ẵm nàng vào lòng, nàng đã thuận theo, vì bản phận đối với gia đình một phần, nhưng cũng vì họ là những người trẻ

trung, hăng nồng. Sáng lại, họ chia tay nhau, luôn luôn thình lạng. Vì giữ khuôn phép, nàng tránh không theo chàng ra quá sân.

Chàng đã nói với nàng:

- Anh đi em nhé! Hẹn ngày tái ngộ.

Nàng đứng dựa vào khung cửa, nhìn chàng ra đi, nói:

- Xin trời phù hộ anh đi đường được bình yên.

Nàng cảm thấy lòng mình xao xuyến một cách lạ, nhưng nàng chưa sẵn sàng tìm hiểu những lỗi lầm của mình.

“Buồn ngủ quá!” Nàng ngáp dài tự bảo, không buồn che cái miệng hồng. Nàng trở về giường, cuộn tròn trong chăn lụa và ngủ như một con nhộng bé nhỏ.

Ngay sau khi Phan ra đi, bà Vũ đánh thức nàng dậy. Bà nói:

- Này Liên Chi! Ngủ vừa thôi. Cô phải dậy và bắt đầu việc học tập.

Liên Chi đáp ứng:

- Con học tập sao?

- Buổi sáng cô học nấu ăn và thêu thùa với dì Cả. Một giờ trước bữa cơm trưa, cô đến phòng tôi để học cổ văn. Buổi chiều, thầy An-Rê dạy sinh ngữ. Tối, cô giúp các chị vú cho lũ trẻ đi ngủ. Cô cần phải biết chăm sóc trẻ nhỏ.

Liên Chi thò đầu ra khỏi chăn, mắt mở to vì kinh ngạc, đầu tóc rối bù. Nàng hỏi:

- Ngay bây giờ sao?

- Ủ, ngay bây giờ. Bà Vũ nói cách cương quyết.

Tay cầm một cái roi tre, bà đánh xuống đất, nói:

- Cô hãy dậy rửa mặt, bới tóc rồi đến gặp tôi.

Bà Vũ trở về nhà riêng, vẽ mặt nghiêm khắc. Bà tự bảo: “Ta làm như vậy vì Phan. Xong việc, ta sẽ lại nghĩ đến tự do của riêng ta”.

Vốn chưa tin Liên Chi, chiều hôm đó phải ngồi lại với nàng khi thầy An-Rê đến. Bà không để Liên Chi sống nhàn rỗi, vả lại, trong lúc con bà vắng mặt, vì tôn trọng lệ tục, bà phải hiện diện trong các giờ học của con dâu bà. Bà biết thầy An-Rê là một người chân chính, nhưng ngoài bà ra nào ai có thể hiểu thấu được.

Thế là mỗi ngày, bà Vũ ngồi ở cái ghế bành lớn nhất trong thư phòng, hai tay cầm cái gậy đầu rồng, di sản của bà cụ Cố. Bà lắng nghe tất cả những điều thầy An-Rê dạy Liên Chi. Nhưng trong lúc cô ta theo dõi một cách khó khăn, miễn cưỡng những đoạn khó hiểu đó, thì tinh thần bà Vũ vươn lên và chu du trên ngàn nẻo đường quanh co đầy mới lạ.

Chính nhờ thế mà bà biết đất và nước hợp thành một quả cầu lớn, quay lộn giữa các vì sao. Bà hiểu đường đi của mặt trời, mặt trăng, sự chuyển dịch của mây và gió. Nhưng tất cả những điều ấy không còn quan trọng khi người ta học đến ngôn ngữ của loài người. Bà thích học những tiếng như sống, chết, nước, đói, ngu, ghen ghét, không khí, thực phẩm, ngôi nhà, đóa hoa, cây cỏ, chim muông. Bà học tất cả các tiếng mà thầy An-Rê biết. Những tiếng ấy là tiếng của nhân loại. Bà học tất cả, lấy cố để giúp đỡ Liên Chi.

Và bà càng biết thêm, thì những thắc mắc đã ám ảnh bà suốt đời trở nên ý nghĩa. Ngày xưa, bà tìm hiểu tại sao bà phải sống trong một vòng liên tiếp những sự sinh đẻ, chết chóc và rồi lại sinh đẻ nữa. Trong bốn bức tường này, người đàn ông sinh dựng, người đàn bà mang thai, để tránh cho nhà họ Vũ khỏi sụp đổ. Bà thường tự hỏi: một giòng họ biết mất thì có gì là quan trọng? Nhưng bà không muốn tìm câu giải đáp cho những thắc mắc đó. Trong

những năm thất vọng ấy, bà sinh nhiều cạp quá, và một lần bị sẩy thai, nhất là trong những năm bà chỉ nghĩ đến lễ tứ tuần. Một hôm cũng trong khoảng thời gian ấy, cô Hsia đến thăm bà. Cô hỏi:

- Thưa bà, tôi có thể đọc Thánh- kinh cho bà nghe không ạ?

Bà Vũ mặt gần hết hơi, vì bà biết mình lại có thai nữa, nhưng vì lịch sự, bà không muốn từ chối. Bà đáp:

- Xin cô cứ đọc.

Cô Hsia lấy quyển Thánh- kinh, đọc những lời sau đây:

- “Con người có giá trị gì mà Thiên Chúa nhớ tới nó và lo lắng cho con của nó đến thế! Sự sống của con người ví như ngọn cỏ...”

Bà Vũ kêu lên:

- Cô hãy im đi!

Bà đã tỏ ra gắt gỏng, khiến cô Hsia nhìn bà, sửng sốt.

- Đó là những lời để an ủi một linh hồn khôn khổ sao? Tiếng nói của Thiên Chúa đây à? Cô Hsia ạ, nếu tôi nghe theo lời ấy thì tôi sẽ đi thất cổ! Cô đừng đọc sách của cô cho tôi nghe nữa, tôi sẽ chết mất...

Nhưng những lời ấy vẫn lưu lại trong trí bà. Bà đã suy nghĩ và vẫn còn nhớ mãi. Đúng thế, thể xác của con người giống như loài cỏ. Khi con bà chết lúc vừa lọt lòng, bà ẵm cái xác bất động ấy trong tay, thì câu nói đó lại trở về trong trí bà. Bây giờ, nghe những tiếng nói của nhân loại đương cùng kêu lên một tiếng, luôn luôn cùng tiếng ấy bằng những ngôn ngữ khác nhau, bà cảm thấy kinh ngạc lạ lùng.

Bà hỏi thầy An-Rê:

- Tất cả mọi người đều kêu lên một tiếng Thiên chúa sao?

- Tất cả mọi người, thầy nghiêm nghị đáp và sang sảng đọc: Thiên Chúa – Thiên Chúa – Thiên Chúa bằng hai mươi thứ tiếng – tất cả các thứ tiếng của nhân loại.

Bà có vẻ nghĩ ngợi. Những tiếng kia còn vang lại trong tâm hồn bà...

Bà nói:

- Trên khắp mặt đất, mọi người đều kêu lên cùng đấng Trời Già ấy!

Nhưng đêm ấy, bà không sao ngủ được. Bà im lặng để Giang tắm cho mình, rồi lên nằm trên các giường cao bằng gỗ bá. Dưới màn, bà thả hồn suy tưởng đến tất cả những điều bà đã đọc. Trước mắt bà, thầy An-Rê là một học giả uyên bác, một nhà khoa học.

Trong bóng tối, bà suy nghĩ nhiều vấn đề bà còn thắc mắc. Đôi khi nhiều quá, trí nhớ bà không kham, bà liền ngồi dậy, thấp nền, lấy cây bút bằng lông lạc đà, ghi trên giấy những hàng chữ nhỏ. Chiều hôm sau, khi thấy An-Rê đến, bà lấy tờ giấy đã ghi, đọc lại theo thứ tự và chăm chỉ nghe từng câu giải đáp của thầy.

Thầy trả lời một cách đơn sơ, vì thầy rất thông thái. Thầy không cần nói bên lề sự việc như những kẻ tầm thường. Trái lại, thầy biết gói ghém tinh hoa của sự vật trong một ít chữ như những tín đồ Lão- Tử thời xưa. Thầy bút lá, hái quả, đập vỏ ngoài vỏ trong, bỏ ruột, lấy hạt, chẻ nó ra và chỉ còn lại cái nhân tinh ròng.

Trí khôn bà Vũ lúc ấy rất sâu sắc, bén nhọn, đến nỗi có thể xuyên qua cái nhân ấy và bà hiểu tất cả. Liên Chi ngồi trở mắt nhìn hai người trao đổi vấn tất với nhau, và xem ra tất cả những điều ấy vượt quá tầm hiểu biết của nàng. Trí khôn của nàng còn yên ngủ trong tuổi thơ dại của nàng.

Bà Vũ làm thầy An-Rê ngạc nhiên. Một hôm thầy nói với bà rằng:

- Suốt đời bà chỉ sống quanh quẩn trong nhà, thế mà lâu nay tôi đã nói chuyện với bà như nói với một nhà bác học, bạn đồng môn của tôi. Bà đoán biết tất cả những điều tôi muốn nói.

Bà đáp:

- Thầy đã giải thích cho tôi biết, có một chiếc gương thần, biến vật nhỏ ra lớn. Thầy đã nói với tôi, một hạt bụi hiều có gì trong hạt bụi ấy, người ta cũng biết được sa mạc kia. Cái nhà này là một hạt bụi, và nhờ đó, tôi hiểu tất cả. Sự sống toàn vẹn đóng khung trong bốn bức tường này.

Lúc ấy, bà thấy vẻ bất bình thoáng hiện trong khuôn mặt của Liên Chi. Nàng nói:

- Thưa mẹ, mẹ bảo chúng con là bụi đất cả sao?

- Không con ạ, mẹ bảo chúng con là sự sống.

Ngang qua trên mái đầu xuân trẻ của Liên Chi, đôi mắt bà Vũ gặp ánh mắt thầy An-Rê. Bà nói:

- Xin thầy hãy dạy dỗ cô bé này.

Liên Chi trề môi:

- Thưa mẹ, con không phải là con nít.

Bà Vũ mỉm cười. Chiều hôm ấy, khi thầy An-Rê thu dọn sách vở, bà khiêm tốn thưa rằng:

- Thưa thầy, xin thầy nhận tôi làm học trò của thầy.

Thầy An-Rê long trọng nói:

- Thế thì vinh hạnh cho tôi lắm.

- Vậy thì, có lẽ thầy sẽ dạy cho tôi một giờ sau khi thầy đã dạy Liên Chi.

Thầy An-Rê gật đầu bằng lòng. Từ đấy, mỗi chiều, thầy dành một giờ để trả lời những câu bà Vũ hỏi. Mặc dầu đã lớn tuổi, bà vẫn giữ gìn nề nếp gia phong, bà bảo Giang ngồi ở cái ghế cạnh cửa trong lúc bà nói chuyện với thầy An-Rê.

*

* *

Một buổi sáng kia, Giang nói với bà:

- Thưa bà, con buộc lòng phải thưa với bà một việc, nếu bà có giận thì đuổi con đi.

Bà Vũ đặt sách xuống, nhưng ngón cái lồng vào giữa các trang giấy, sẵn sàng tiếp tục đọc khi câu chuyện đã xong.

Bà nói:

- Từ bao năm nay chị đã nói với tôi tất cả những gì chị nghĩ, nay cũng thế, sao tôi lại giận chị?

- Điều con sắp nói sẽ không làm đẹp lòng bà. Nhưng con thấy độ rày mọi sự trong nhà đều lộn xộn. Chị vú nuôi con mợ cả khan sữa, đứa bé gầy teo. Đêm nào hai vợ chồng cậu Thế cũng cãi nhau. Con ở gái của mợ Thế nói rằng mợ ấy không có dấu gì có thai cả. Còn bà hai và ông chủ nhà ta thì... thật, thưa bà, con không muốn xét nghĩ gì, nhưng con thấy một bà chủ nhà như bà mà lách mình vào sách vở như thế thì không hay. Tổ tiên chúng ta đã bảo, đàn bà không nên biết chữ, thật không phải là hoàn toàn sai.

Giang nói một mạch như chị đã thuộc lòng. Bà Vũ lắng nghe như thường lệ, miệng mỉm cười. Nhưng ngón tay cái của bà đã rời khỏi trang giấy, gấp sách lại và để xuống bàn. Bà nói:

- Cám ơn chị.

Bà đứng dậy bước vào phòng, Trời buổi sáng lạnh lạnh; bà khoác một cái áo choàng bằng da lông thú trước khi ra đi. Ngoài hoa viên, các khóm lan đã úa tàn vì tuyết giá, lá cây cắm xuống đất mềm. Nhưng những hạt tre Ấn độ đã ngả sang màu đỏ và nặng trĩu trên cành. Giang theo bà Vũ, chị thấy một con sáo đậu trên một tảng đá, chị chạy lại đuổi đi. Chị thấy bà chủ nhăn nhục trước những câu nói đầy trách móc mà chính chị cũng cho là hỗn xược, nên chị giả vờ nói chuyện huyền thuyên để tìm cách làm cho nhẹ lỏi. Nhưng bà Vũ nghe mà không đáp. Khi đi ngang qua khuôn viên bà cụ Cố, bà Vũ chợt có ý nghĩ, nên cho Lãng đưa gia đình đến ở đây để được gần bà. Như thế bà tiện chăm sóc các cháu hơn. Bây giờ bà sẽ cho Tố Lan và Thế dọn về nơi gian nhà cũ của Lãng. Nếu được ở một chỗ rộng rãi hơn, chắc việc nhà của Thế cũng có cơ yên ổn hơn.

Hôm nay đẹp trời. Bà Vũ đi dưới ánh nắng vàng tươi, với một niềm khoan khoái mà chính bà cũng không hiểu. Trong nhà có nhiều nỗi lo âu, nhưng bà tự cảm thấy mình có đủ khả năng để xông pha, và thậm chí có thể chiến thắng chúng, vì bà không còn thuộc về trần gian này nữa. Trong khi tách lìa khỏi ông Vũ về xác thịt, bà đã cắt đứt tất cả những dây trói buộc mình.

Bà suy ngẫm về cái dây bí mật rất bền dai ấy, nó trói buộc thể xác này với thể xác khác. Và khi đã cắt đứt thì không những nó chỉ giải thoát xác thịt mà giải thoát cả linh hồn nữa. Nhưng linh hồn của bà, của riêng bà, đang đi theo những con đường mở rộng ra trước mắt, trên khắp mặt đất. Bà đã đi vào khuôn viên nhà Lãng với chính cái tâm trạng ấy. Tuy bà sống cách biệt, nhưng hay cứu giúp như một bà tiên.

Một đứa trẻ đang khóc, làm chối tai bà Vũ. Bà liền quên tất cả và hồi hả bước vào nhà Lãng. Vợ Lãng đang ngồi, chị vú cùng đang ngồi ôm lấy đứa bé đói sữa và áp miệng nó vào cái vú rỗng của mình. Nước mắt chảy ròng ròng trên hai má nhợt nhạt của chị. Đứa bé mút vú, rồi quay đầu khóc thét lên một cách giận dữ vì không có sữa.

Bà Vũ nói:

- Tại sao thế? Sao sữa bị cạn đi thế?

Người thiếu phụ đặt đứa bé lên trên gối Mai, trong lúc chị đang khóc.

Bà quay sang hỏi Mai:

- Con đã cho chị ấy ăn cháo cua và trứng luộc chưa?

Mai đáp:

- Thưa mẹ, con đã thử đủ cách. Ban đầu con tưởng là không có gì, có lẽ chị ta bị cảm, hay ăn không tiêu, nên chúng con đã khuấy bột gạo cho thằng bé ăn. Con làm như vậy đã hai ngày nay và bây giờ nó đói. Thịt nó xẹp đi cả.

Một người vú khác bước vào, nói:

- Con cũng đã cho nó bú nhưng sữa con già quá, nên nó nôn ra cả.

Rồi chị ta tiếp, giọng có vẻ tự mãn:

- Thưa bà, con không bao giờ mất sữa cả, nhưng gặp như thế này thì biết làm sao bây giờ!

Biết chị là người khoe khoang và bao giờ cũng tìm cách xin tiền, bà Vũ nói:

- Thôi chị đi chỗ khác đi!

Người vú trẻ vẫn khóc, bà Vũ ngồi bên cạnh, hai tay tì lên đầu rỗng cái gậy, nhìn chị nói:

- Chị tắc sữa vì chị buồn. Chị có buồn chuyện gì à?

Người thiếu phụ không đáp. Đầu chị ta cúi xuống, và mỗi lần nước mắt

trào ra quá nhiều, chị đưa tay áo lên chùi.

- Thật là lạ! Nước mắt thì chị có, mà sao lại không có sữa cho con tôi? Mai đây nghiên.

Bà Vũ bảo nàng:

- Mợ làm thình đi nào!

Rồi bà quay sang chị vú:

- Này chị vú, chị hãy nói đi!

Được khích lệ, người thiếu phụ ập ứng:

- Thưa, vì tôi không được thấy con tôi. Không biết bây giờ nó ra sao, tôi đến đây đã một tháng rồi. Tuần sau con bé giáp năm mà tôi không biết nó có khỏe mạnh không!

Nghe nói, Mai nổi xung lên, nàng trề môi, trợn mắt thét lớn:

- Sao chị lại nghĩ đến con chị để cho sữa cạn đi?

Bà Vũ lại nói:

- Mợ hãy làm thình. Mợ phải cho chị ấy đem con đến đây.

Mai kêu lên:

- Để chị ta nuôi chung nó với con của con sao?

Bà Vũ nói:

- Để cứu con của mợ.

Người vú trẻ sụp quỳ xuống trước bà Vũ. Chị ta thỏn thức nói.

- Ôi thưa bà! Bà hiền đức như thế mà người ta đã nói bà độc ác!

- Ai nói thế?

- Ông quản lý - ở nhà quê – ông bảo con không được trái lời bà. Không ai dám trái ý bà. Thưa bà, con không muốn đến đây. Con có một gian nhà nhỏ, chồng con cày cấy đất ruộng của bà, chúng con có một đứa con – thực ra, nó chỉ là con gái – nhưng đó là đứa con đầu lòng của chúng con. Con rất hãnh diện về nó, con có rất nhiều sữa... ông quản lý bảo nếu con không chịu đến, ông ta sẽ đuổi chồng con ra khỏi đám đất mà chúng con đã thuê.

Bà Vũ nói:

- Tôi không bảo anh ta làm thế. Tôi chỉ bảo là tìm cho tôi một người vú.

- Đến làng, ông ta lấy danh nghĩa bà để bắt nạt chúng con. Khắp các nông trại, vì ông ấy mà chúng con tất cả đều sợ hãi.

Bà Vũ cảm thấy bối rối khi nghe những lời ấy, nhưng trước mặt chị vú, bà không muốn để lộ sự rối rắm của mình. Trong một gia đình to lớn, người điều khiển không nên để cho thuộc hạ lộng quyền. Bà cúi xuống dịu dàng nói với chị vú:

- Ngày hôm nay tôi sẽ bảo người ta đưa con chị đến đây. Đứa bé sẽ ngủ gần chị, nhưng không cùng một phòng với cháu tôi.

Người vú trẻ thưa:

- Thưa bà, bà đã cứu sống con.

Nói xong, chị sụp lạy bà Vũ, đầu chạm đất.

Nhưng đứa bé lại khóc, chị vú vội đứng dậy ẵm lấy nó. Nước mắt đã

khô trên má chị, và chị áp vú vào miệng đứa bé. Thằng bé ngoạm vào núm vú và sữa chảy ra.

Mai kêu lên:

- Ô, chị đã cấm sữa chị lại! Chị không cho nó xuống.

Người thiếu nữ nhìn nàng sợ hãi.

- Thưa mợ, không phải là tôi có ý giữ sữa lại. Tôi không biết sữa biến đi đâu và tại sao nó lại có. Nhưng khi bà chủ bảo cho mang con của tôi đến đây thì tôi cảm thấy mát lòng mát dạ, và sữa liền chảy xuống.

Mai vẫn còn tức giận:

- Đồ quê mùa đại dột!

Bà Vũ đứng dậy:

- Vì sự sống của con mợ tùy thuộc vào chị ấy, thì tốt hơn là mợ đừng có giận chị ta nữa.

Rồi quay sang chị vú bà tiếp:

- Còn chị, khi nào con chị đến thì chị không được quên nhiệm vụ của chị đối với cháu tôi.

Người thiếu phụ khiêm tốn nhìn bà Vũ, khẽ nói:

- Thưa bà, con đâu dám quên. Bao giờ con cũng cho cậu con bú trước.

Nhìn sắc thái của người đàn bà ấy và nghe giọng nói của chị ta, bà Vũ dừng lại. Dưới sự bình tĩnh ấy, bà cảm thấy có một cái gì bướng bỉnh, ngang ngạnh. Nhưng bà không hỏi lời nào. Bà không bao giờ cố tìm tòi để đoán biết những sự phiền não của những người không thuộc gia đình bà, vì bà sợ

buồn lây. Bởi thế, bà nói với Mai:

- Mẹ cho hai vợ chồng con cái phòng của tổ mẫu đấy. Mẹ sẽ ở gần các cháu mẹ hơn.

Hình như việc ấy không làm Mai vui thích bao nhiêu, nên bà Vũ càng phải cương quyết với ý định của mình hơn.

- Mẹ sẽ cho lũ nô bộc đến giúp vợ chồng chúng con dọn đến đấy trong ngày hôm nay.

Rồi không để nàng kịp trả lời, bà liền đi sang nhà Thế.

Vào giờ này chắc Thế đã đi làm việc vắng, chàng bận coi sóc cửa hàng bán ngũ cốc của gia đình. Nhưng chàng vẫn còn ở nhà. Bà Vũ nom thấy chàng ở ngoài sân, đang súc miệng như vừa ăn xong.

Bà đi vào, Thế vội nhỏ nước và đặt cái chén xuống, thưa:

- Thưa mẹ, Mẹ đến sớm quá!

Bà Vũ nói:

- Mẹ đi thăm một vòng. Mẹ vào đây để cho con biết quyết định của mẹ. Mẹ sẽ cho con gian nhà anh Lãng, vì anh chị ấy sẽ dọn đến ngôi nhà của tổ mẫu, để mẹ được gần với các cháu mẹ hơn. Mẹ sẽ nói với Tố Lan.

Nghe đến tên ấy, bà Vũ thoáng thấy một bóng lạnh lùng phớt qua trên gương mặt của Thế. Bà thẳng thắn nói như thói quen mỗi khi bà cảm thấy công việc không xuôi thuận:

- Người ta mách với mẹ rằng Tố Lan khóc ban đêm.

Chàng xẵng giọng hỏi:

- Ai mách mẹ thế?

Bà Vũ đáp:

- Lũ nô bộc. Thực là xấu hổ khi các sự buồn phiền trong gia đình trở nên một đầu đề cho chúng chuyện trò.

- Thưa mẹ, mẹ có lý. Lẽ ra thì con không nên lấy nàng.

Bà Vũ hỏi:

- Hai đứa con hết yêu nhau rồi sao?

Thế không muốn trả lời có hay không. Chàng đi bách bộ trong mảnh sân nhỏ.

- Chúng con không thể nói với nhau chuyện gì mà không trở thành một cuộc cãi lộn.

Bà Vũ nói:

- Tại sao vợ ấy không có thai? Vợ chồng ăn ở với nhau mà không con thì cứ cãi lộn hoài.

Thế nhún vai:

- Con làm sao biết được? Nhà con không có thai. Đó không phải lỗi con.

- Cứ cãi vã như vậy hoài thì không thể nào có thai được. Trái tim xao động làm khô thủy dịch trong người, làm hư huyết. Giữa đàn ông và đàn bà, không nên kèm chế sự lưu thông của các sinh lực.

Bà nhìn người con trai đẹp đẽ của mình và tiếp:

- Một người vợ không sinh con là một tạo vật trái với thiên nhiên, là

phản lại trời đất; lúc ấy họ không còn kể gì đến người đàn ông nữa. Con phải kiên nhẫn đối với vợ con cho đến khi nó có thai. Sau đó, con sẽ thấy nó hoàn toàn đổi khác.

Thế ngạo nghễ hỏi.

- Vậy thì, Tố Lan không kể gì đến con cả sao!

- Nó yêu con quá, và vì thế mà nó ghét con. Nó đau khổ vì tình yêu của nó không có kết quả. Nó không có gì để tự vệ. Nó không có nơi nương ẩn. Nó không có chỗ nào che giấu nỗi con, để nó được nguyên vẹn là của nó.

Bà Vũ cảm thấy lời nói của mình đã làm Thế tổn thương. Bà tiếp:

- Vậy con phải đi du lịch một chuyến, bất cứ đâu. Rồi khi trở về, con hãy đối xử dịu dàng với vợ con, đừng kiêu căng, đừng đả động gì đến việc nó lớn tuổi hơn con và nó đi nước trước để lấy con.

- Sao mẹ biết Tố Lan đã đi nước trước?

Thế ngừng lại và nhìn sững mẹ mình. Rồi chàng vừa tiếp vừa cười nhạt:

- Chuyện gì mẹ cũng biết cả!

Bà Vũ đáp:

- Mẹ có con mắt.

Bà dựa chiếc cằm tròn lên hai tay đặt trên đầu rỗng cái gậy.

- Tố Lan sợ con và ghét các nỗi lo âu của mình. Nó yêu con và e sợ tình yêu của con. Phải đấy, con nên đi vắng một thời gian và để vợ con lại cho mẹ. Giữa vợ và chồng, phải có một trật tự tự nhiên. Tố Lan và con đã thoát ra ngoài cái trật tự ấy. Con xem chị Mai đấy, với chị ấy, mọi sự y như trời đã định sẵn, vì thế sự hòa hợp đã ngự trị trong nhà anh chị Cả. Hai người không

yêu nhau thái quá, nhưng họ cùng nhau gây dựng thế hệ mới.

Thế nóng nảy:

- Chị Mai thuộc hạng xưa. Chị ấy hơi khờ dại. Tố Lan, ít ra cũng thông minh.

Bà Vũ kiên nhẫn đáp:

- Một người đàn bà khờ dại hay không là chuyện không cần. Đó là vấn đề tương hợp. Trong hôn nhân vợ chồng phải ăn nhịp với nhau. Vì thế, mẹ đã cưới chị Mai cho anh Lãng. Anh thông minh hơn chị, nhưng chị ấy cũng đủ thông minh để hiểu những lời anh ấy nói. Còn Tố Lan và con vì quá ngang nhau, nên xô xát nhau.

Thế nói:

- Mẹ khôn ngoan hơn cha con.

Chàng nhìn mẹ với một nét nhìn long lanh và rất sâu sắc làm bà phải bối rối. Bà vội đáp:

- Sự khôn ngoan của mẹ, à! Mẹ đã tạo ra. Mẹ có đủ khôn ngoan để ngăn cản bất cứ một bất trắc nhỏ nào giữa cha con và mẹ. Vì thế, mẹ đã đem Thu Minh về cho cha con để ông được hạnh phúc lúc về già.

- Còn chính mẹ thì sao?

Thế dò ý mẹ một cách gắt gao.

Bà Vũ bình tĩnh:

- Mẹ cũng thế, mẹ luôn luôn được hạnh phúc.

Tố Lan bước ra. Nàng không thể giả vờ không nghe gì về cuộc đàm

thoại giữa hai người ngoài sân, ngay trước cửa sổ phòng nàng. Nàng đã lắng nghe tất cả, nhưng vì lịch sự nàng không để lộ ra.

Bà Vũ nói với nàng:

- Mẹ vừa bảo anh Thế đẩy con ạ. Nếu hai con thích thì hãy dọn đến ở ngôi nhà của anh Lãng. Chỗ ấy rộng hơn đây nhiều. Mẹ để anh Cả dọn sang ngôi nhà cạnh nhà mẹ, để mẹ có thể săn sóc mấy đứa cháu kỹ lưỡng hơn.

Tố Lan nói:

- Chúng con xin cảm ơn mẹ.

Nhưng giọng nói cũng như sắc diện của nàng không tỏ vẻ gì là biết ơn cả. Tố Lan ăn mặc lôi thôi. Nàng mặc một cái áo dài xấu xí, sọc vuông màu xám và xanh, nên trông nàng có vẻ già hơn tuổi.

Khi Thế đi rồi, bà Vũ trầm nghĩ: “Ta sẽ dạy Tố Lan biết săn sóc đến sắc đẹp của nó”.

Bà vẫn ngồi, ngắm nàng dâu và nghĩ ngợi. Thế nhìn mẹ chỉ trích vợ:

- Tôi ghét cái áo ấy tệ!

Nàng hất làn tóc ngắn ra sau, và nói cách hỗn xược:

- Thì mua cho tôi một cái khác đi.

Bà Vũ liền đứng dậy. Bà không muốn ngồi nghe hai người cãi vã nhau để phải đứng ra giảng hòa. Nhưng bà không để lộ ra vẻ bất mãn của mình. Bà nói với nàng dâu:

- Cậu Thế sẽ đi xa trong một thời gian. Tôi đã cho phép cậu ấy rồi. Mọi hãy bình tĩnh cho đến khi cậu ấy ra đi. Ngày mai mọi lo dọn đồ đến nhà mới.

Tổ Lan nói:

- Nếu anh Thế đi, con cũng đi.

Nàng đứng rất thẳng trong cái áo xấu xí, hai bàn tay nắm lại, buông thõng hai bên. Bà Vũ cũng đứng thẳng như nàng, tì tay trên đầu gậy. Bà nói chậm rãi rõ ràng:

- Mợ đừng đi. Mợ hãy ở lại đây với tôi. Mợ cần học nhiều chuyện, tôi sẽ dạy thêm cho.

Một lần nữa, bà không để cho con dâu bà có thì giờ đáp lại. Bà quay đi thẳng.

“Ôi dào! Dâu với con! Bà tự nghĩ. Thật là rầy rà, lẽ ra ta phải đem những cô gái nhỏ về nhà, dạy dỗ uốn nắn chúng thành vợ các con trai ta. Khi ta đem những người đàn bà khác dòng họ về nhà để sinh dựng con cháu, thì ta lại reo rắc sự bất hòa”.

Bà trông mong buổi chiều và sự bình an chóng đến. Giờ phút mà bà được thầy An-Rê hướng dẫn để bà quên thể xác, chỉ còn linh hồn nguyên vẹn thoát đi phiêu diêu khắp thế giới.

*

* *

Tổ Lan nhìn chồng với đôi mắt bất bình và đau đớn. Nàng lẩm bẩm:

- Anh muốn đi, bỏ tôi ở lại một mình...

Chàng dụi dụi mắt:

- Đó là ý kiến của mẹ.

Chàng đang bôi dầu lên mái tóc. Tô Lan nhìn hai bàn tay tái nhợt của chàng, xung giận vì chúng đã nắm được trái tim mình.

Nàng cau có:

- Tôi cũng sẽ trốn đi cho thoát nợ.

Chàng phì cười:

- Không đi với tôi chứ - Không, tôi sẽ không dám trở về nhà đâu đấy.

- Anh sợ mẹ anh quá!

- Đúng thế.

Thế nhượng bộ vợ dễ dàng như vậy là cố tâm làm cho nàng bị tung hứng.

Nàng nói:

- Nếu con trai tôi mà sợ tôi, thì tôi muốn đừng sinh ra nó còn hơn.

Thế bình tĩnh đáp:

- Kìa, em có con đâu?

Nàng cảm thấy cõi lòng mình tan nát trước câu trách móc đầy khinh bỉ ấy. Mặc dầu nàng đã cố gắng, nhưng nàng không thể nào thoát khỏi được uy thế của chàng.

Nàng xích lại gần chồng và thầm thì:

- Anh Thế! Anh ghét em thực sao?

Chàng nhìn xuống, nói cách trách móc:

- Tại sao bao giờ em cũng muốn cầu xé anh, thay vì để cho anh yên ổn?

Nàng kêu lên:

- Em? Để cho anh yên ổn?

- Ừ, để anh yên – chỉ có thế.

Nàng nói cách say sưa:

- Để yên, để cho anh quên em đi à?

- Anh biết, chính vì thế mà em muốn làm anh xung giận, em muốn anh phải bận trí về em, ít ra bằng cách ấy.

Thế lộ ra một sự thật mà nàng giấu cả chính mình nàng. Thật vậy, sau khi lấy nhau, chàng không còn nghĩ đến nàng ngày đêm nữa. Chàng trở nên thờ ơ và nàng cố ý làm chàng xung giận để chàng chú ý đến mình. Nàng muốn được đau khổ vì chàng. Phải chịu đau khổ, tất cả, còn hơn không có gì.

Nàng đau đớn thấy chàng quay nhìn chỗ khác.

“Ta phải tìm cứu cánh của ta ngoài chàng, nàng tự bảo. Ta phải tìm cách thoát khỏi vòng tình ái. Thật quá khó khăn!”

Có điều lạ lùng là chính lúc nàng mong ước tự giải thoát khỏi chồng, thì nàng nghĩ ngay đến bà Vũ. Rồi như một cái máy, nàng chạy qua các sân và dừng lại khi thấy bà nhạc nàng trong thư phòng, đang hút cái điếu nhỏ.

Nàng kêu lên:

- Thừa mẹ, xin mẹ cho con cũng được tự do.

Bà Vũ nghe tiếng kêu ấy dường như tiếng đồng vọng của lòng mình. Bà

đặt cái điều xuống bàn và nhìn nàng dâu. Bà nói:

- Con hãy bình tĩnh. Con ngồi xuống và vén mấy sợi tóc rũ xuống mắt kia lên. Mẹ sẽ suy nghĩ vấn đề con yêu cầu, nhưng trước hết, mẹ nói ngay là đừng nên mặc cái áo này nữa. Con cần phải mặc những màu tươi luôn. Như thế làn da nâu của con mới nổi. Nào, sao con lại muốn ra đi? Để được tự do à?

Tổ Lan nói:

- Con muốn bỏ nhà này – bỏ anh Thế.

Bà Vũ ra dấu bảo nàng ngồi xuống, nhưng nàng không ngồi. Nàng cứ đứng, không nghe gì đến lời nói của mẹ chồng. Hai người nhìn nhau.

Bà Vũ nói:

- Mẹ đã nói với con rằng, Thế đi là con được giải thoát.

Tổ Lan kêu lên:

- Con muốn được giải thoát luôn hẳn. Lẽ ra thì con không nên lấy anh ấy. Con ghê tởm những tình cảm của con đối với anh. Con bị nô lệ chúng. Anh thích con một cách khác với cách mà con mong ước.

Bà Vũ hỏi:

- Như vậy con có đáng trách không?

Tổ Lan vẫn khăng khăng:

- Xin mẹ để cho con đi.

Bà Vũ ép mình làm ra vẻ âu yếm.

- Con đi đâu? Đối với người đàn bà, ngoài nhà chồng ra con có gì nữa? Nếu mẹ để con ra đi, liệu con có được tự do không? Đàn bà không có chồng tất bị mọi người khinh rẻ. Người đàn bà chỉ có thể được giải thoát bởi chồng và con.

Tố Lan nhìn bà, sợ hãi.

- Vậy, xin mẹ nói cho con biết, con có thể tự giải thoát bằng cách nào?

Bà Vũ cảm thấy một tình thương bao la bùng dậy trong lòng.

Bà dịu dàng:

- Con ạ! Mẹ không thể nói được, vì mẹ không biết!

- Thế mẹ không bao giờ yêu ai cả sao?

Bà Vũ nhìn xuống đất, không đáp. Bà nghĩ, có lẽ Thế đã đoán xét sai người thiếu phụ này. Nhưng chàng đã hiểu nàng ra sao? Chàng bằng lòng về cái tính của mình, và nếu Tố Lan chưa cho vậy là đủ thì đâu phải lỗi của chàng. Bà Vũ nhận thấy bà đã không để mình quá yêu ông Vũ là một điều đúng biết bao. Hồi bà còn trẻ, có một dạo bà suýt mắc phải sự nguy hiểm ấy. Nhưng sự thanh nhã của bà đã gìn giữ bà, còn Tố Lan thì thiếu tế nhị.

Cuối cùng, bà nói:

- Nếu con có con, con sẽ được giải thoát khỏi chồng con. Ít ra, các con sẽ có một tình yêu chung. Đứa bé cần rất nhiều tình thương, buộc lòng con phải ban phát tình thương cho nó. Hay nếu không có con, thì con có thể tiếp tục việc học hành, học hội họa, hay những việc tương tự như thế. Con ạ, con phải phân chia con ra. Con đã để tất cả sinh lực của con đổ dồn vào một con sông hẹp và sâu. Bây giờ con hãy đào kênh, khơi ngòi, và để tình yêu của con chảy tản ra chỗ này chỗ kia mỗi nơi một ít.

Tố Lan chưa chát nói:

- Đó là những công việc bó buộc.

Bà Vũ dịu dàng:

- Nếu cần thì phải làm, nhưng đó là con đường độc nhất đưa đến bình an. Nếu không, chắc con sẽ chết. Thế sẽ sinh ra ghét con, mẹ chắc như thế. Trong giờ phút này đây nó đang run sợ đứng bên bờ sự thù ghét ấy. Vì vậy, mẹ đã bảo nó đi xa một thời gian.

Tố Lan liếm đôi môi nhợt nhạt của mình. Nàng lẩm bẩm:

- Đàn ông đều như vậy cả sao?

Với một giọng trong như tiếng bạc, bà Vũ nói:

- Đàn ông giống nhau như cá mè một lũ. Lúc người đàn bà tìm được chân lý ấy, chính là lúc họ cảm thấy mình tự do.

- Vậy tại sao con chỉ yêu anh Thế?

Bà Vũ đáp:

- Vì anh ấy có duyên. Giọng nói luôn luôn dịu dàng, nét mày và đường môi khả ái, đôi vai có phong độ, hai tay...

Tố Lan sững sốt hỏi:

- Sao mẹ biết những điều ấy?

Bà Vũ lại mỉm cười:

- Trời đã gài từng đống bẫy để duy trì nhân loại.

Bà không thể nào giận được người thiếu phụ này, vì nàng chỉ là một con người đáng thương bị sa bẫy. Thấy nàng quá yêu Thế, bà đã tha thứ cho

nàng vì thương xót.

Bà Vũ đưa hai bàn tay nhỏ nhắn nắm lấy tay Tô Lan và vuốt ve. Bà khuyen dỗ:

- Đừng có thất vọng con ạ! Mẹ không muốn thấy ai trong nhà mẹ khôn khổ cả. Như con đã biết, suốt đời mẹ, mẹ chỉ tìm hạnh phúc cho hết thầy chúng con. Này con, con muốn gì để được sung sướng ở đây!

Trước khuôn mặt khả ái đầy quyền rũ của bà Vũ, trước giọng nói ngọt ngào và êm dịu ấy, Tô Lan chỉ có việc nhượng bộ. Nàng ríu ríu xích lại gần cho đến khi thấy mình ở giữa hai gối bà Vũ như một trẻ thơ.

Bà dịu dàng nói:

- Con hãy để chồng con đi. Khi nó ra đi, con đừng khóc. Hãy giúp nó thu xếp hành trang và dầu cho lòng con có hơi buồn đi nữa, con cũng phải vui vẻ hẹn ngày tái ngộ. Ban đêm hãy ngủ cho ngon, đừng thức giấc. Nó có thao thức cũng mặc - nhưng con thì đừng.

Tô Lan ngây thơ hỏi:

- Nhưng nếu con ngủ không được vì không có anh ấy thì sao?

Bà Vũ bật cười lớn vì sự thật thà của nàng dâu. Bà đáp:

- Nếu thế thì con hãy trỗi dậy, ra sân và đi dạo một vòng. Lúc ấy khí trời ban đêm sẽ thấm lạnh, và khi con đã cảm thấy lạnh rồi thì chiếc giường ấm sẽ làm cho con dễ ngủ, đầu con nằm ngủ một mình.

Mắt trong mắt, hai người lặng nhìn nhau. Thấu hiểu nỗi lòng của người thiếu phụ, bà Vũ cảm thấy một niềm yêu thương trìu mến bùng dậy trong lòng.

Bà Vũ nói:

- Con sẽ được tự do, khi chúng con gặp nhau lại. Con có thể tự do giữa bốn bức tường này như bất cứ nơi nào trên trái đất. Dù con có đi phiêu lưu thật xa, rất xa, con cũng không thể nào tự do được, nếu con cứ để chồng con ám ảnh hoài. Con hãy tìm cho ra vị trí của con trong dòng đời. Con hãy để sóng đời tuôn chảy trong con, tươi mát và dững mãi. Con đừng đưa tay ngăn cản nó lại, sợ nó làm vỡ bờ đê và thoát khỏi con. Con hãy để chồng con ra đi và con cũng sẽ được tự do.

Tổ Lan lâm bảm:

- Con không thể sống mà không yêu.

Bà Vũ bình tĩnh nói:

- Thế thì chiều nay thất cổ mà tự tử đi! Vì mẹ quả quyết với con rằng chồng con chỉ yêu con, nếu con để nó được tự do. Tình yêu chỉ tồn tại trong tự do.

- Con có thể làm nô lệ cho chàng, nếu chàng yêu con.

Bà Vũ kêu lên:

- Con không phải là một người nô lệ. Con đã cố dùng ái tình để chế ngự nó, và nó cảm thấy như vậy nên đã lảng tránh. Chồng con phải giải thoát khỏi con, vì con quá yêu nó.Ồ, con dại dột làm sao! Mẹ biết làm thế nào cho con hạnh phúc được!

Tổ Lan sụp quì xuống:

- Thưa mẹ, con đã hiểu.

Nàng tâm tức:

- Con biết ý mẹ muốn nói gì nên con sợ quá.

Nhưng bà Vũ không để cho nàng khóc. Bà vừa nói vừa đứng dậy đỡ Tô Lan:

- Con hãy đứng dậy, con đứng dậy đi! (Rồi bà nghiêm khắc tiếp). Nếu con sợ thì mặc con, mẹ không dính líu gì đến nữa. Con đừng bao giờ đến gặp mẹ nữa. Mẹ không có thì giờ để nói chuyện với con. Phải đấy, mẹ để cho con rời khỏi nhà này là ổn nhất.

Tô Lan ngược nhìn con người thanh cao, kiêu diễm, tể nhị và bất khuất ấy, nàng cảm thấy nỗi lòng lo âu và cay đắng của mình dịu lại. Trước mặt nàng, bà Vũ cô độc và bình tĩnh, xem ra bà là người độc nhất được sung sướng mà nàng chưa từng biết bao giờ. Mẹ ruột nàng hay giận dữ, các chị nàng thì luôn cãi cọ và lạnh chanh như tất cả phụ nữ Thượng-hải. Nhưng bà Vũ thì bình lặng và sâu thẳm như hồ nước ở khúc quanh một dòng suối trên núi.

Nàng khiêm tốn nói:

- Thưa mẹ, con sẽ vâng lời mẹ.

Sau khi nàng ra về, bà Vũ ngạc nhiên nghĩ đến việc bà vừa đẩy hai đứa con trai ra đi, vì hai nàng dâu mà bà không ưa thích, và bà đã tiếp nhận hai gánh nặng ấy.

Bà kêu lên:

- Thế mà tôi là người khát mong được tự do!

Và kinh ngạc vì sự mâu thuẫn nội tại ấy, bà để mặc Giang soạn sửa cho bà đi ngủ.

*

* *

Sáng hôm sau, khi đã tỏ cho thầy An-Rê biết việc Thế ra đi, bà Vũ nói:

- Thật tôi không thể hiểu được.

Thầy An-Rê mỉm cười hỏi:

- Bà có cần giải thích không?

Bà Vũ thường quan sát nụ cười ấy. Nó khởi phát từ đôi lông mày và trong bộ râu rậm như một làn ánh sáng ló ra giữa một gò cây. Tầm vóc to lớn của thầy trước kia đã làm bà kinh khủng, bây giờ bà đã quen rồi.

Thầy tò mò hỏi:

- Bà nghĩ gì thế?

- Thầy thường nói rằng, hết thầy chúng ta trên trần gian này đều thuộc con một nhà. Thế thì tại sao người thầy lại cao lớn đến như thế?

Thầy An-Rê hỏi, giọng rụt rè:

- Bà thấy ở người tôi có cái gì kỳ lạ?

Bà Vũ dụi dàng:

- Thầy cao lớn quá và nhiều râu quá!

Thầy An-Rê nói:

- Bà có nói, bà không thể hiểu được chính mình, thì có lẽ bà có thể giải thích cho tôi biết là gì.

Những làn ánh sáng trong gò cây lại bùng chói lên. Bà thấy những chiếc răng trắng ngời trong bóng tối của bộ râu và nét cười lấp lánh trong đôi mắt đen.

- Tôi có đọc một quyển sách nói rằng số dĩ người ngoại quốc nhiều lông là vì họ gần loài vật hơn.

Thầy đáp:

- Có lẽ.

Rồi thầy bật cười vang:

... Trong bóng đêm sâu thẳm, vị giáo sĩ đã đội ơn Thiên chúa vì đã không cho người gặp bà Vũ hồi bà còn là con gái.

Giáo sĩ đã thâm thì:

"Chúa ôi! Có lẽ bây giờ con sẽ không bảo đảm được linh hồn con!"

Nhưng bây giờ, thầy An-Rê đã làm chủ được thân xác mình, nên người đàn bà này chỉ làm cho thầy vui vui, thế thôi.

Thầy nói với bà:

- Nếu thế, phải chăng Thiên chúa đã dựng tôi trước, rồi khi dựng nên bà. Người đã sửa đổi khuôn mẫu cho hoàn hảo chăng?

Bà cười theo thầy, và tiếng cười trầm hùng của thầy hòa lẫn cùng tiếng cười trong trẻo của bà. Ngoài vườn, Giang đang ngồi chỉ bảo một con ở gái giặt áo quần. Con ở gái ngẩng đầu lên, Giang bắt gặp đôi mắt ngạc nhiên của nó.

Chị quát:

- Đừng xát xà phòng lên lụa, đồ ngốc! Nhìn gì? Phải để mắt vào công việc chứ!

Nhưng chị tự hỏi, sao vị giáo sĩ với chiếc áo chùng thâm ấy lại có thể

làm cho bà Vũ, chủ của chị, cười một cách thoải mái như thế nhỉ? Chị không tìm cách giấu nổi ngạc nhiên của chính mình, mặc dầu trong nhà có nhiều chuyện buồn phiền, bà Vũ vẫn ngày một thêm kiêu diễm. Bà có vẻ tươi vui thỏa mãn. Bà chỉ sốt ruột vì việc bồn phận của một bà chủ nhà, nhưng bà tự buộc mình phải lo tròn những việc ấy với một kỷ luật khắt khe. Giang theo dõi cả những thay đổi hết sức nhỏ nhặt của bà Vũ, nên chị đã nhận thấy bà không còn quan tâm gì đến việc nhà.

Không bao giờ Giang dám nghi ngờ có một sự liên lạc xấu xa giữa vị giáo sĩ và bà Vũ. Bà rất nghiêm ngặt về vấn đề ấy. Bà bình tĩnh hơn, sáng suốt hơn, tinh tế hơn và chững mực hơn - tuy nhiên bà vui vẻ hơn. Giang quan sát bà rất kỹ mỗi khi thầy An-Rê cho người đến cáo lỗi vì không tới dạy được. Những lúc ấy bà Vũ vẫn thản nhiên. Bà ngồi một mình trong thư phòng; dáng tươi vui như có mặt thầy An-Rê ở đấy. Làm sao cắt nghĩa được điều đó!

Đứa ở gái cười khẩy:

- Gia đình họ Vũ mà cũng như thế nhỉ! Thím có nghe chuyện ấy không!

Giang giận dữ hỏi:

- Chuyện gì? Tao không thèm nghe lũ mèo ngao!

- Tôi tưởng thím biết chứ. Trong lúc bà chủ ngồi nghe một giáo sĩ giảng sách, thì ông chủ đi chơi thanh lâu.

Giang đồng dục nói:

- Không có đâu.

Ngồi trên chiếc ghế tre. Giang khom mình tát đứa ở gái, in một vết tay đỏ trên má nó. Mắt nó chớp chớp rồi nó đưa má kia ra và nói:

- Thím và má này nữa đi. Rõ ràng là ông ấy đi đôi với ông già Khương mà - hai người đi với nhau. Câu chuyện ông chủ chẳng biết rồi sẽ đi đến

đâu?

Giang quả quyết là không nghe nói gì, nhưng kỳ thực đôi lúc chị cũng có bắt chọt những tiếng thì thầm nọ kia, mặc dầu khi chị vào, bọn đầy tớ nín thình vì e sợ.

"Chính lão Khương già ấy đã rủ rê ông chủ", chị nghĩ ngợi.

Và chị buồn rầu ngẫm nghĩ: đàn ông! Không bảo đảm được. Ngay cả chồng chị cũng thế.

Trong gian phòng rộng rãi, tĩnh mịch, bà Vũ đã quên hẳn cửa nhà gia thế. Bà nhìn khuôn mặt thầy An-Rê, còn thầy thì cảm kích bởi nét nhìn ấy nên đã hết lòng dạy dỗ bà. Đó là một tâm hồn trong suốt, khôn ngoan, và rất tươi trẻ. Bà đã sống trong tòa nhà này và đã học hỏi với kinh nghiệm của bản thân. Bà thông minh và chín chắn làm sao! Tinh thần bà giống như cái cốc pha lê vừa ra khỏi tay nhà nghệ sĩ, chỉ đợi được rót đầy.

Bởi thế, thầy An-Rê làm sao lại có thể cảm mình mà không dạy cho bà biết tất cả những kiến thức của thầy; trong chiếc bình pha lê tuyệt đẹp ấy, thầy rót tất cả nền học vấn mà từ trước đến nay thầy chỉ giữ riêng cho mình, vì không tìm ra người muốn được cùng thầy chia sẻ. Thầy giảng cho bà Vũ nghe lịch sử thế giới, sự hưng vong của các dân tộc, việc xuất hiện của các quốc gia mới. Thầy giảng về việc khám phá ra điện và chất ra-đi-um; thầy giải thích về các luồng sóng điện mang tiếng nói và âm nhạc đi ngang qua không khí, từ đầu này đến đầu kia trái đất.

Hôm ấy bà đã hỏi thầy:

- Thầy có cái máy thu các tiếng nói và âm nhạc ấy không?
- Tôi có một cái. Chính tôi đã làm ra.

Bà sốt sắng hỏi:

- Thầy có thể mang đến đây không?

Thầy do dự:

- Tiếc quá! Nó bị nhiều sợi dây buộc vào tường. Bà không thể...? Bà có thể đến xem nó tại ngôi nhà nghèo nàn của tôi không?

Bà nghĩ ngợi. Làm sao bà có thể vào nhà một người ngoại quốc được? Mặc dầu có người đi theo bà? Đột nhiên bà cảm thấy sợ hãi. Bà vừa đáp vừa quay đầu đi:

- Có lẽ.

Thầy An-Rê nói:

- Bà đừng thắc mắc vì chuyện đó. Nơi người tốt không có gì có thể làm cho bà thắc mắc cả. Con người cũ của tôi đã chết, Thiên chúa đã giết nó rồi.

Thầy nói những lời lạ lùng ấy rồi đi ra, và khi thầy đi khuất, bà Vũ cảm thấy tinh thần mình được thêm vững mạnh như tất cả mọi lần khác. Thầy để lại trong trí bà rất nhiều điều. Bà ngồi suy nghĩ, khẽ mỉm cười. Bà hút chiếc điếu nhỏ và tinh thần phiêu diêu khắp thế giới mà thầy vừa mở rộng ra trước mắt bà.

"Không biết có khi nào ta ra khỏi thành này không nhỉ? Bà nghĩ ngợi, và ta vượt đại dương trên những chiếc tàu biển ấy, hay bay trên trời bằng đôi cánh của phi cơ?"

Đây là lần đầu tiên bà đau xót về sự vắn vỏi của kiếp người. Đã bốn mươi tuổi rồi sao? Bà đã sống qua ngàn ấy năm mà không hề ra khỏi cửa!

"Ta đã biết gì về xứ sở của ta? Và ngay cả cái thành phố này nữa!"

Nổi ngạc nhiên về vũ trụ xâm chiếm lấy bà Vũ.

Hằng ngày, bà tươi cười, đi đây đi đó giữa mọi người trong nhà. Đến

bữa ăn họ tề tựu lại và bà ngồi giữa, nhìn tất cả mọi người mà không thấy ai.

Một hôm, Giang đột nhiên cắt ngang sự yên tĩnh của bà, khi chị lau nữ trang cho chủ. Bấy giờ đương giữa mùa đông, bà Vũ đặt trên bàn một chiếc bình cắm huệ. Ngang qua khung cửa hình mắt võng, mặt trời chiếu ánh sáng trên hoa huệ và đồ trang sức.

Bà nói với chị:

- Giang, chị xem hoa và nữ trang giống nhau ghê chưa! Nào là bạch ngọc, bích ngọc, và khóm hoa ấy thì màu vàng, màu trắng, màu xanh.

Giang cầm một chiếc vòng trong tay, chị nhìn bà, thưa:

- Thưa bà, thật là lạ! Bà thấy những điều ấy nhanh như thế mà lại không thấy những việc đã xảy ra trong nhà này.

Cảm thấy mình có lỗi, bà hỏi:

- Việc gì thế?

Bà liền nghĩ đến hai nàng dâu.

Giang nói:

- Ông chủ...

Bà Vũ hấp tấp:

- Ông chủ sao?

Giang vẫn tắt đáp:

- Đi chơi thanh lâu.

- Không có đâu.

- Có bà ạ. Cũng không lấy gì làm quá đáng, biết bao người đã đến chơi bời ở đây, nhưng ông có thể mang về nhà những chuyện không hay.

Bà Vũ bảo:

- Chị đi mời cô hai lại đây.

Giang đứng dậy, đi ra, vẻ quan trọng. Bà Vũ, cầm mấy món nữ trang, ngắm nghía. Số nữ trang này đã nhắc nhở bà nhớ đến ông Vũ, trừ mấy chiếc vòng mẹ bà cho bà nhân dịp lễ thành hôn. Đôi hoa tai ngọc, ông đã biếu bà trong buổi sáng sau đêm tân hôn. Những chiếc nhẫn ngọc bích mua từ Thượng hải, trước kia bà chưa từng thấy bao giờ. Con chim bằng kim cương này ông đã mua ở Hồng Kông, mà kim cương thì rất lạ đối với bà. Những viên hồng ngọc này mua tại một tỉnh xa lạ, và những chiếc trâm bằng ngọc thạch ông đã mua ở Vân nam. Cũng có những món đồ ít quý giá do bà mua của những người bán châu bảo, nhưng bà rất ưa thích. Bà không bao giờ sắm nhiều nữ trang cho mình. Hai chiếc trâm có đính những con bướm bằng bạc đậu và ngọc bích, làm bà nhớ lại hôm các bà khách đuổi bướm, bắt găm lên cánh cửa. Bà cầm lấy một cái trâm và trở qua trở lại. Đó là thứ bạc đậu Quảng- đông, rất mịn, run rẩy vì quá mảnh. Các vòi bướm bằng bạc, nhỏ như sợi tóc, có đính những hạt bích ngọc không lớn hơn đầu mũi kim, rung rinh dường như con bướm còn sống.

Thu Minh bước vào. Nàng bước đi nặng nề vì có thai và khuôn mặt nàng cũng đổi khác. Đôi mắt to ra làn môi có vẻ đỏ hơn.

Bà Vũ trao cho nàng mấy cái trâm hình bướm.

Bà nói:

- Tôi biếu cô đấy. Tôi không dùng nữa.

Thu Minh đưa tay cầm lấy cái trâm ngắm nghía mà không nói gì.

Lát sau, nàng nói:

- Những vật này quá đẹp đôi với em. Làm sao em mang được!

Bà Vũ nói:

- Thì cô cứ giữ lấy.

Bà lấy ngón tay trần trở số nữ trang trong hộp. Bà muốn cho Thu Minh tất cả những gì ông Vũ đã tặng bà, nhưng không thể được. Bà thấy hai chiếc hoa bằng hồng ngọc và trân châu chạm trổ không được tinh xảo lắm, nên bà nói:

- Cả hai cái này nữa. Cô lấy đi. Tai cô mà mang chúng thì vừa lắm đấy. Chắc ông có cho cô nữ trang chứ?

- Dạ không ạ. Nhưng, em không muốn.

Bà Vũ cầm lấy cái điếu nhỏ, nhồi thuốc, rít hai hơi dài và đặt xuống. Một chút tro vương ra bàn, Thu Minh với tay phủ đi.

Bà Vũ nói:

- À, này! Có phải ông đi chơi thanh lâu không?

Mặt Thu Minh ửng đỏ. Nàng trả lời cách giản dị:

- Thưa, người ta bảo thế đấy, nhưng ông không nói gì với em cả.

- Thế cô không biết điều ấy sao? Ông có yêu cô nhiều không?

Thu Minh cúi mặt.

- Dù sao, đối với em, ông yêu như thế cũng đã quá lắm rồi. Nhưng em không thể yêu ông.

Nàng nói một cách buồn bã, nhưng quả quyết.

Bà Vũ lắng nghe và ngạc nhiên cảm thấy xót thương chồng.

- Cô với tôi, chúng ta đã làm hại ông. Tôi thì vì tuổi già của tôi, mà cô thì vì tuổi trẻ của cô. Cô có cố yêu ông không?

Thu Minh ngược đôi mắt đen, rất đơan chính. Nàng đáp cách đơn sơ:

- Ô, có chứ, em đã thử, đó chính là bổn phận của em kia mà.

- Phải, đó chính là bổn phận của cô.

- Em biết thế.

Rồi vẫn với một giọng buồn buồn, nàng khiêm tốn nói:

- Em vâng lời ông trong mọi sự. Ít ra em đã thành công trong điếm ấy.

- Ông có biết cô không yêu ông không?

- Ông biết, vì ông có hỏi và em đã trả lời sự thật.

- Chao ôi! Cô đừng nói chứ. Nếu đàn bà ai cũng nói sự thật với đàn ông cả thì sẽ ra làm sao?

Thu Minh nói:

- Em dại dột quá!

- Vì vậy nên ông đi chơi thanh lâu phải không?

Bà Vũ nghĩ ngợi rồi thở dài.

- Rốt cuộc lại, giữa đàn ông và đàn bà không bao giờ hết được những điều phiền não! Khi nào cô ở cũ?

Thu Minh đáp:

- Thưa, tháng sau.

Bà Vũ đột ngột hỏi:

- Cô có sung sướng không?

Thu Minh vẫn làm thinh, dáng người không thay đổi, hai bàn tay nàng chấp lại trên gối, mắt cúi xuống, vai buông xuôi. Khi nghe chuyện, nàng siết hai bàn tay lại và ngược nhìn lên.

- Điều ấy sẽ mang lại cho em được một chút gì đó trong đời này.

Và nàng lại cúi nhìn xuống đất.

Bà Vũ thấy không còn gì phải hỏi thêm nữa. Bà nói:

- Thôi cô hãy ra về. Tôi sẽ nói chuyện với ông và tôi sẽ xem lòng trí ông để cả ở đâu.

Thu Minh đứng dậy cúi chào bà Vũ rồi đi ra. Lát sau, nàng trở lại và ngửa bàn tay ra. Mấy món nữ trang óng ánh trong lòng bàn tay nàng. Nàng nói:

- Em quên cảm ơn chị.

- Khởi phải cảm ơn. Cô nhận tức là cảm ơn tôi rồi đấy.

Thu Minh nói:

- Thưa Đại- nương em xin thành thực cảm ơn chị.

Và nàng lại ra về.

Ngày hôm ấy, bà Vũ xin cáo thầy An-Rê. Một lát sau, trước giờ cơm tối, bà sai Giang đến báo cho ông Vũ biết bà sẽ đến thăm. Nghe thế, ông vội vã đến ngay. Ông nhã nhặn nói:

- Để tôi đến đây cũng được, mẹ nó ạ.

Bà Vũ ngạc nhiên thấy ông gầy đi, xanh hơn, và bà tự trách mình. Bà đứng dậy đón ông, và cả hai cùng ngồi xuống. Càng nhìn ông, bà Vũ càng lo lắng. Ông có vẻ không được khỏe. Mắt ông bao giờ cũng rất tươi sáng, linh hoạt, bây giờ thì lơ đãng, mất vẻ tinh anh. Bà hỏi:

- Mình đau phải không?

- Có đau ồm gì đâu.

- Nhưng, mình không được khỏe à?

- Ồ, khỏe lắm.

- Còn cô hai ra sao?

Ông giơ hai tay lên:

- Cô ta hết sức cố gắng.

- Nhưng cô ta không được như ý mình muốn phải không?

Ông Vũ có vẻ bối rối:

- Mẹ chúng nó ạ, tôi đoán quyết với mình rằng, điều đó thực rất khó cho một người vợ trẻ. Mình cũng biết, tôi đã già rồi.

Bà Vũ nhất định hỏi cho vỡ lẽ:

- Thế mà tôi nghe nói mình đi chơi thanh lâu!

Ông nhún vai, và trả lời không chút e thẹn:

- Tôi đi một đôi khi với bác Khương. Trả tiền cho gái, không cần đợi nó phải yêu, thật là dễ dàng, khỏi phải bày vẽ gì cả. Cái khó là phải giả vờ. Ái Liên ạ, với mình thì không cần, vì tôi yêu mình lắm. Nhưng nàng hầu này, tôi không thể yêu mà càng không thể không yêu được (ông giả vờ vuốt tóc, rồi tiếp). Đi chơi thanh lâu là khỏe hơn cả.

- Nhưng qua tháng sau, con mình sẽ ra đời.

- Phải, tôi biết.

Ông lại vuốt đầu, ngần ngừ nói:

- Lạ quá! Tôi có cảm tưởng nó không phải là con tôi! Dầu sao, mình và tôi, chúng ta cũng đã có bốn trai rồi.

Một lát sau, bà Vũ nói:

- Vậy thì Thu Minh không ích lợi gì cho nhà này cả sao?

Ông Vũ lại vuốt tóc. Ông đáp:

- Có lẽ, tôi cũng nghĩ thế.

Bà Vũ nghiêm khắc:

- Tôi tưởng mình đối xử với cô ấy không được tử tế...

Ông bào chữa:

- Tôi tử tế với cô ta lắm.

- Mình không tặng cô ta vật gì cả.

Ông Vũ ngạc nhiên. Ông nói:

- Phải rồi. Tôi quên, tôi hay quên quá!

Bà Vũ nóng nảy hỏi:

- Mình hãy nói qua cho tôi biết, mình muốn những gì nơi người đàn bà?

Ông có vẻ lúng túng:

- Người đàn bà nào chứ?

- Bất cứ ai.

Ông Vũ thấy bà sốt ruột. Ông luôn muốn làm đẹp lòng bà nên thành thực bày tỏ tư tưởng của mình. Ông nói:

- À! Tôi thì...

Rồi cảm thấy câu mở đầu không được ổn, ông nói lại:

- Điều tôi mong ước nơi người đàn bà à? Có là bao? Thí dụ, tôi thích cười - mình biết, tôi thích nghe chuyện vui. Mình cũng đã từng kể cho tôi nghe rất nhiều và chắc mình còn nhớ, điều gì mình nói tôi cũng cười cả. Đây, chỉ có thế...

Ông ngập ngừng và bỏ lửng câu chuyện.

Bà nói:

- Tôi không thể cứ mãi mãi tiếp tục làm mình vui cười được.

- Cố nhiên rồi. Bởi thế tôi mới đi thanh lâu.

Bà Vũ ngạc nhiên thấy mình tò mò.

- Ở thanh lâu có những gì?

- Chẳng có gì. Thường thường, chúng tôi nhắm rượu và nghe bọn kỹ nữ gảy đàn, còn người khác thì đánh bạc.

- Con gái à? Đông hay ít?

- Độ năm sáu đứa. Có đứa nào rảnh thì bác Khương và tôi... Dù sao chúng tôi cũng tốt bụng và thường thương chúng nó...

Ông lại ngập ngừng, giọng kéo dài ra.

Bà hỏi:

- Và sao nữa?

Ông tiếp, vẻ cố gắng:

- Vậy, mình cũng hiểu, đêm tối qua rất mau. Bọn gái làng chơi biết kể lắm chuyện, và biết nhiều mảnh khoe.

Nói đến đây, ông cười một cách vô ý thức.

- Mình ở lại đó suốt đêm à?

Ông đáp mập mờ:

- Thường thì không.

Nhìn khuôn mặt kém linh hoạt của ông, bà Vũ thấy những nếp nhăn. Về trẻ trung mà bà tưởng sẽ rất lâu dài đã tàn tạ. Bà thở dài và thấy càng thêm sốt ruột. Bà đột ngột hỏi:

- Mình có muốn đem một kỹ nữ về nhà không! Tôi thì không đồng ý, nhưng tôi hỏi mình có làm như thế không?

Ông ngạc nhiên:

- Ô! Tôi à! Tại sao?

- Mình đến đây chỉ tìm lạc thú mà thôi?

- Có lẽ thế.

- Mình trẻ con quá!

Ông khiêm tốn nói:

- Tôi không được thông minh như mình, Ái Liên ạ! Tôi không có thói quen đọc sách nên bây giờ tôi không biết làm gì. Thằng Lãng lo lắng tất cả rồi, mọi việc nó vẫn chu toàn, mặc dầu không có thằng Thế và thằng Phan. Không ai cần gì đến tôi cả.

Ông ngừng lại, rồi tiếp một cách quá khiêm tốn, khiến bà không thể chịu được:

- Nếu mình thấy tôi cần làm việc gì, thì tôi sẽ làm. Tôi muốn làm bổn phận của tôi lắm chứ.

Bà không biết trả lời ra sao. Quả không ai cần gì đến ông cả. Ông ngồi đó, phương phi, khoan hòa và đầy thiện chí, bà không nỡ trách ông.

Khi ông ra về, bà buồn rầu và thấy lòng mình lại rạo rục vì đã trò chuyện cùng chồng. Bà cảm thấy rằng bao lâu bà còn sống, bà không thể tự

giải thoát khỏi ông được. Xác thịt của ông đã xâm nhập vào tâm hồn bà. Cho dầu, không bao giờ bà yêu ông cả, điều ấy cũng không đủ, tình yêu và sự liên hệ là hai chuyện khác nhau.

"Trời ơi! Bà Vũ thầm kêu trong lòng. Tôi phải liên hệ với ông đến muôn đời sao!"

Và bà cảm thấy đôi cánh của tâm hồn bà đang giương rộng tung bay, bỗng gập lại và lão đảo rơi xuống đất.

10.

Ông Vũ đi chơi thanh lâu, nơi mà vợ ông chẳng muốn ông đến chút nào. Ban đầu, ông miễn cưỡng đi theo ông Khương, dần dà hóa quen, đến nỗi bây giờ ông nghĩ đến các cuộc vui chơi ở đó một cách thích thú.

Ông không hiểu Thu Minh, nàng không khôn ngoan bằng bà Vũ là người mà ông bên lòng sùng kính như một thầy chùa đối với Phật bà Quan Âm. Thu Minh không phải thần nữ, cũng không phải là đàn bà. Khi ông xem nàng là thần nữ thì nàng sững sốt, còn khi ông cư xử với nàng như một người đàn bà thì nàng lại lấy làm xấu xa. Vì thế ông ngượng ngùng và không dám mạo hiểm xa hơn. Cơ sự đã đến mức ông không biết xử trí với nàng ra sao, nên ông để nàng yên tĩnh.

Kinh nghiệm ấy làm ông càng tăng thêm lòng sùng kính bà Vũ; bây giờ ông mới nhận thấy, bà có thể tỏ ra mình khi thì như thần nữ, khi thì đàn bà, nhưng không bao giờ cả hai xuất hiện một lúc. Nhưng vì bây giờ bà nhất quyết làm thần nữ mà không trở lại đàn bà nữa, nên ông phải tìm một người đàn bà ở chỗ khác.

Ông đã tìm ra người đàn bà ấy nơi một cô gái nhỏ nhắn, tròn trĩnh và vui vẻ tại Mẫu- đơn đình. Ngôi nhà đã cổ, bề ngoài là một trà thất, nhưng cũng là một nơi chứa bạc và gái. Gái ở đó bao giờ cũng sạch sẽ, trẻ trung và vui vẻ. Ông Khương, khách chơi đã lâu năm quyết rằng bọn gái ở đây có nhiều đặc điểm. Hơn nữa, đòi hỏi lắm cũng vô ích. Nếu chỉ muốn vừa ăn uống vừa ngắm gái, thì ngồi đó rất dễ dàng. Nếu thích có một cô để chuyện trò thân mật như một người bạn thì người ta cũng liệu xếp đặt cho. Còn muốn vượt quá giới hạn ấy thì cần phải có mảnh lối. Vì bao giờ cũng có sẵn một số khách chơi chờ đợi. Ông Vũ, với tư cách là gia trưởng một gia đình giàu sang, nên dễ được xếp vào hàng đầu.

Với dáng điệu của một khách chơi quen thuộc, ông bước vào một gian phòng bài trí mỹ lệ và được mọi người đón tiếp niềm nở. Chủ nhà lớn tiếng

bảo người phụ việc:

- Nói với cô Lài có ông Vũ đến.

Ông Vũ khoan thai tiến vào phía trong, tới một gian phòng. Người ta pha trà cho ông rồi dọn rượu và một tô xúp có nổi lều bều mấy lát bánh. Ông đang ăn thì cô Lài bước vào.

Nàng đang xúc dầu thơm lên mái tóc thì được gọi, và nàng đến với hai cuốn tóc trên mé tai. Nàng tên Lài, dùng dầu thơm hoa lài và thường cài một vài đóa hoa lài vào búi tóc nên việc ấy đã thành một đặc điểm riêng của nàng. Mặt nàng đánh phấn trắng, đôi môi đỏ choét, hai mắt tròn rất đen. Nàng tròn trĩnh, miệng luôn luôn cười nụ. Nàng chạy đến, đưa má cọ vào má ông Vũ.

Ông Vũ làm ra vẻ dửng dưng. Nàng trề môi và giả vờ khóc.

- Em đói quá!

Ông cầm lấy cái muống sành, múc xúp trong bát và trịnh trọng đút cho nàng ăn. Mỗi lần ông Vũ đưa muống lên thì nàng cúi xuống húp như một đứa trẻ. Cả hai người ăn hết bát súp, đoạn ông Vũ lui ghế ra khỏi bàn và Lài lên ngồi trên gối ông. Ông Vũ hỏi:

- Hôm nay em làm gì?

Nàng ngấm móng tay hồng:

- Ô! Em đợi mình. Em chỉ có mỗi một việc ấy.

Ông Vũ nói:

- Tôi không thể đến luôn đây được. Tôi còn phải lo công việc. Tôi là một người kinh doanh. Tôi có cửa hàng, có việc giao dịch mua bán và có đất ruộng phải trông coi. Không có tôi thì không xong việc gì cả.

Lài nói:

- Mình làm việc quá nhiều. Nhưng hình như các con trai của mình có thể giúp đỡ được mình kia mà.

- Ô, con trai của tôi, chúng chỉ nghĩ đến bản thân và gia đình chúng. Hai đứa đã đi rồi. Thành con đầu nó làm hết sức, nhưng tôi không thể giao phó cho nó tất cả được.

Ông tận hưởng cái khoái cảm của một tấm thân nhỏ thó tròn trặn áp vào mình. Ông thích hương tóc của Lài. Hơi thở của nàng cũng thơm. Ông nhớ lại câu hỏi của bà Vũ: "Ông muốn đưa nàng về nhà không?" Thú thật, ông muốn lắm, nhưng ông không thể nào đưa một gái thanh lâu về trong nhà tổ phụ. Hình bóng của thân sinh ông ngăn cấm ông làm điều ấy.

Dường như Lài theo dõi tư tưởng của ông, nàng đưa tay quàng qua cổ và ghì sát vào người ông. Nàng nói:

- Em muốn về ở với mình. Em sẽ rất tử tế. Em sẽ không làm cho các bà lớn trong nhà phải buồn phiền. Em cứ ở như thế này mãi để đợi mình.

Ông vội vã nói:

- Ô, không. Tôi không muốn đem em về. Tôi thích đến gặp em ở đây. Nếu đem em về thì em sẽ là người trong nhà và tôi không biết đi tìm lạc thú nơi đâu. Người đàn ông phải là đàn ông thật sự ở một nơi nào đó.

Nàng đợi ông nói điều ấy. Nàng có một mục già tên là Liên, chỉ vẽ nàng cách bảo vệ quyền lợi của mình - mục ta hồi còn thanh xuân cũng là một kỹ nữ. Mục ấy bảo nàng:

- Nếu được làm hầu thì tốt, bằng không thì xin một cái nhà riêng.

Nàng nói với ông Vũ:

- Ông Vũ, ông không thể mua cho em một ngôi nhà nhỏ sao? Trừ ông

ra, em sẽ không tiếp ai cả. Em đợi ông suốt ngày. Như vậy, ông có thể sống tự do mỗi khi ông thích.

Ông Vũ đã nghĩ đến điều ấy. Chỉ nghĩ đến việc người ta kêu tên ông ra mỗi khi ông đến thanh lâu này cũng đủ làm cho ông khó chịu. Dù sao ông cũng là gia trưởng nhà họ Vũ, một người trọng vọng nhất trong hàng quý tộc ở thành này.

Nhưng bà giữ sổ sách gia đình, ông biết làm thế nào để lấy được một số tiền đủ mua nhà cho Lài! Ông âu yếm nói:

- Đóa hoa lài nhỏ bé của tôi ơi! Bà nhà tôi là một người rất đặc biệt. Chính bà ấy giữ sổ sách. Tôi muốn mua cho em một cái nhà lắm, nhưng biết nói với bà ấy làm sao bây giờ!

- Ông không thể bán một vài sào đất mà bà ấy không thể biết sao?

Nàng đứng dậy và nhìn ông với đôi mắt van nài. Nàng có một giọng nói nhỏ nhẹ, ngây thơ, rót vào trái tim ông. Ông bối rối nói:

- Tôi không phỉnh gạt bà ấy bao giờ.

Lài ngạc nhiên hỏi:

- Thế bà có biết chuyện em không!

- Gần như biết.

- Gần như biết là nghĩa gì!

- Nghĩa là, biết sơ sơ vậy.

- Sao bà có thể biết sơ sơ được! Biết hay không biết chứ!

- Thì cứ cho là bà ấy biết đi, thế là chắc chắn hơn cả.

Lài lại mưu toan một lần nữa. Nàng úp mặt vào vai ông Vũ, và thì thầm:

- Em sợ có thai, vì thế em mới xin mình một cái nhà. Em không muốn có con ở đây.

Ông Vũ lo sợ. Ông nâng Lài khỏi gối, đặt đứng trước ông, hai tay nàng bung lấy mặt. Ông nghiêm khắc nói:

- Xem kia! Có những người khác trước tôi à! Em còn nhỏ như vậy mà đã mất trinh sao?

Nàng cất tay khỏi mặt, làn phấn vẫn y nguyên.

- Em xin thề là không có ai kể từ ngày ông đến. Em có thai đã ba tháng, mà ông thì đến trước nữa.

Nàng quay mặt đi và đưa tay áo chùi mắt. Rồi với một giọng non nớt và buồn bã, nàng nói:

- Không can gì đâu. Đó là số phận của em. Hạng gái như em - rất có thể có thai, nhất là khi chúng em thành thực yêu một người, mặc dầu chúng em không muốn có thai chút nào. Em đã lỡ lầm.

Nếu nàng khẩn khoản, nài xin, thì có lẽ ông đã đứng dậy ra về và không bao giờ trở lại. Nhưng vốn nhân từ, ông nói:

- Bây giờ, dầu cô có lỗi hay không, cô cũng biết cách tống khứ nó đi. Đây tôi giúp cô.

Ông dứt tay vào ví, nhưng cô không chịu nhận tiền.

Nàng đẩy tay ông Vũ, nói:

- Không, em van ông. Em sẽ giữ lấy nó. Em muốn có con.

Ông Vũ khẩn khoản:

- Không nên.

Lúc bấy giờ có tiếng ồn ào ở phòng ngoài. Người chủ lớn tiếng gọi:

- Ông Vũ! Ông Vũ!

Cánh cửa vụt mở, ông Vũ thấy Phê, người tớ trai của ông hiện ra. Anh ta kêu lên:

- Thưa ông! Thưa ông, cả nhà đang tìm ông. Bà hai thất cổ tự tử nơi cây lựu già.

Ông Vũ kêu lên:

- Trời ơi!

Ông đứng dậy và hấp tấp ra về, Lài đứng giữa phòng nhìn theo, cau mày xung giận.

Ông Vũ nghe thiên hạ bàn tán dọc đường. Người ta đã mời các pháp sư đến: họ khua chiêng chiêu hồn phiêu lạc. Cổng mở không có người gác, ông Vũ chạy vào sân Mẫu đơn. Các pháp sư có mặt cả ở đây. Cả nhà tề tựu để than khóc và gọi tên Thu Minh. Ông Vũ bảo họ xê ra và ông thấy nàng nằm sóng sượt trên mặt sân lát đá. Bà Vũ quì một bên, cánh tay bà nâng lấy đầu nàng - cái đầu ngoẻo qua ngoẻo lại dường như không có sự sống.

Ông Vũ kêu lên:

- Chết rồi à!

Bà Vũ đáp:

- Không còn đâu gì sống nữa! Tôi đã cho mời vị giáo sĩ ngoại quốc. Chúng tôi đã mời tất cả pháp sư này thì sao ta lại không mời thầy ấy!

Ngay lúc đó, thầy An-Rê tiến vào và đám đông rẽ ra nhường lối như mặt biển khi có ngọn gió thổi qua. Các pháp sư nín lặng, ganh ghét. Thầy An-Rê quì xuống, chích một mũi kim vào cánh tay Thu Minh.

Bà Vũ nói:

- Tôi không hỏi điều thầy làm, nhưng tôi biết là khôn ngoan.

Thầy An-Rê đáp:

- Một thứ thuốc kích thích.

Thầy rút kim ra rất nhanh, đến nỗi không ai trông thấy trừ ông bà Vũ.

Không, không quá chậm. Đôi môi Thu Minh mấp máy. Mọi người chăm chú nhìn nàng và thấy mí mắt nàng rung động. Bà Vũ thở ra:

- À, cô ấy còn sống. Vậy đứa con cũng sống được.

Ông Vũ kêu lên:

- Nhưng sao cô ta lại thất cổ tự tử?

Bà Vũ bảo ông:

- Chúng ta không nên hỏi gì cả cho đến khi cô ấy có thể nói được, ông hãy tin cho các pháp sư biết là linh hồn cô ấy đã trở về. Hãy trả tiền cho thật hậu. Hãy mặc họ tin rằng họ đã thành công.

Ông Vũ vâng lời, gọi các thầy pháp và đưa họ ra sân ngoài. Đàn bà trong nhà ở lại, các bà già khen ngợi các pháp sư, còn Mai, Tố Lan và Liên Chi thì dụi dằm cúi xuống nhìn khuôn mặt Thu Minh. Nàng thuộc thế hệ của

họ, nhưng bị buộc liền về thế hệ trước; điều ấy làm cho họ ngại ngùng nên họ đã bỏ quên nàng.

Thu Minh tỉnh lại thì người ta nhận thấy đứa con sắp phải sinh non. Phải mang nàng vào giường và mời bà mẹ đến. Khi thầy An-Rê sắp sửa ra về thì Thu Minh nói được. Nàng thều thào:

- Có vị giáo sĩ ngoại quốc tới phải không?

Bà Vũ đáp:

- Ngài sắp đi.

Bà đứng gần giường sinh, trong lúc các tỳ nữ sửa soạn cho Thu Minh lâm bồn.

Thu Minh cầu khẩn:

- Xin bà mời ngài đến cho tôi một lát.

Bà Vũ kinh ngạc. Bà không ngờ Thu Minh cũng biết người ngoại quốc không lồ ấy. Nhưng người thiếu phụ rất yếu, nên bà không dám chối từ. Bà đích thân mời thầy An-Rê ở lại. Bà nói với thầy:

- Thu Minh muốn gặp thầy. Xin thầy hãy vào một lát.

Thầy An-Rê trở lại, cúi đầu lòn qua khung cửa hẹp đến gian phòng Thu Minh đang nằm. Ông Vũ đứng lại phía sau. Đột nhiên ông sững sờ, bối rối. Ông đưa gia đình đến những thảm họa nào đây? Ông chắc Thu Minh thất cố vì Lài. Nàng đã thình lạng phản đối bằng cách từ bỏ sự sống.

Khi thầy An-Rê cúi xuống giường, Thu Minh mấp máy nói, giọng nàng quá nhỏ nên không ai nghe cả. Thầy cúi xuống gần hơn và nghe nàng thều thào:

- Nếu là gái, thì tôi cho thầy, khi tôi chết - nó chỉ là một đứa con hoang.

Thầy dịu dàng:

- Sinh trong nhà này thì sao gọi là con hoang?

- Nhưng chính tôi, tôi chỉ là một đứa con hoang - nên nó sẽ là con của một người con hoang.

Lúc nói những lời ấy, nàng nhắm mắt và đắm chìm trong đau đớn. Thầy An-Rê đi ra với vẻ mặt nghiêm nghị. Thầy không nói lại với ai điều nàng vừa trời. Cũng không ai nghe nàng nói năng gì vì giọng nàng quá yếu.

Khuya đêm ấy, Thu Minh sinh con gái. Đứa hài nhi nhỏ đến nỗi bà Vũ phải bọc vào một tấm bông và ẵm sát vào mình để giữ cho nó sống. Rồi bà vội vã về phòng, để Thu Minh lại cho bà mụ và Giang. Về đến phòng riêng, bà đặt đứa bé lên giường, rồi bà nằm dài một bên áp cho nó ấm. Một a hoàn đến hỏi bà cần gì sai bảo, bà nói:

- Đi nướng ít viên gạch đem đến đây cho tôi. Đứa bé này là một nụ hoa, ta phải mở ra một cách khéo léo mới được.

- Ô, thưa bà. Sao bà không để cho nó chết đi cho rảnh! Thứ con gái ấy nhất định sẽ đau yếu, khôn nạn và chỉ gây nên những nỗi buồn phiền trong gia đình.

Bà Vũ gắt:

- Hãy vâng lời bà.

Con a hoàn đi ra, miệng lẩm bậm. Bà Vũ nhìn ngắm đứa hài nhi. Nó thoi thóp thở.

Hai ngày sau. Thầy An-Rê nói cho bà Vũ hay lời yêu cầu lạ lùng ấy của Thu Minh. Đứa bé không chết. Nó không bú được vì sinh quá sớm, nhưng người ta dùng thìa đổ vài giọt sữa mẹ cho nó nuốt. Thu Minh đã có sữa,

nhưng nàng yếu quá không nói được. Ngay khi bà Vũ đến tin cho nàng về đứa con, nàng cũng không trả lời nổi.

Bà Vũ trang trọng nói với thầy An-Rê:

- Nó đã được sinh ra dưới mái gia đình này, dĩ nhiên nó không phải là con hoang.

Thầy An-Rê đáp:

- Tôi biết rõ bà sẽ trả lời với tôi như vậy, và bà nói có lý. Nhưng tại sao mẹ nó lại nói thế?

Bà Vũ đáp:

- Chính mẹ nó là đứa con hoang trước khi đến đây.

Bà do dự, rồi lấy làm ngạc nhiên về mình. Lần đầu tiên bà kể cho thầy An-Rê biết bà đã mua Thu Minh.

Thầy An-Rê lắng nghe, mắt nhìn xuống, hai bàn tay to lớn chắp lại trên gối. Không bao giờ bà Vũ thấy tay thầy mà không tự hỏi vì sao nó chai đến thế. Bỗng bà nói:

- Tại sao tay thầy chai đến thế?

Thầy An-Rê không lấy làm lạ vì đã quen thấy bà Vũ thay đổi câu chuyện. Không giấu hai bàn tay mình, thầy đáp:

- Vì tôi cuốc đất trồng trọt để nuôi lũ trẻ.

Bà Vũ vừa tiếp tục câu chuyện, vừa nhìn hai bàn tay thầy:

- Theo ý tôi, một giáo sĩ như thầy không nên thấu hiểu đàn ông cũng như đàn bà.

- Vì tôi là giáo sĩ nên tôi hiểu cả đàn ông lẫn đàn bà.

- Thế thì thầy hãy nói, tôi đã làm gì sai?

Bà rời mắt khỏi bàn tay thầy để nhìn lên mặt, và bà tự hỏi tại sao trong tất cả mọi người bà không chọn ai lại chọn vị giáo sĩ ngoại quốc này để cởi mở nỗi lòng, trong lúc thầy chỉ là người sinh ở một xứ xa lạ bên kia bờ đại dương.

Thầy đáp:

- Con người không phải hoàn toàn là xác thịt, bà không suy nghĩ kỹ điều đó; ngay một người như chồng bà cũng được cảm thông cùng Thiên chúa. Bà đã đối xử với ông một cách khinh bỉ...

Bà Vũ kêu lên:

- Tôi à! Nhưng tôi chỉ nghĩ đến hạnh phúc của ông.

- Bà chỉ nghĩ đến hạnh phúc ăn và ngủ của ông thì có. Và tệ hơn nữa, bà đã mua một cô gái như mua heo. Nhưng một người đàn bà giá trị hơn thế nhiều, bất luận ai, mà lẽ ra chính bà phải biết ơn tất cả mọi người khác mới phải. Bà đã phạm ba tội.

- Phạm tội?

- Bà đã khinh rẻ chồng bà, khinh rẻ một cô gái, và bà tự coi bà là độc nhất, hơn hết mọi người. Những lỗi lầm ấy đã gây nên nỗi bất an trong nhà bà. Con cái bà thấy mình bối rối và vợ họ cũng cảm thấy khốn khổ mà không biết tại sao. Thưa bà, bà nhằm mục đích gì?

Trước nét nhìn của đôi mắt bình tĩnh và tinh anh ấy, bà Vũ run lên. Bà ấp úng:

- Chỉ để được tự do... Tôi tưởng, khi tôi đã lo tròn bốn phận của tôi đối với mọi người rồi, thì tôi sẽ được tự do.

- Bà hiểu tự do như thế nào?

Bà Vũ khiêm tốn:

- Ô, không có gì. Chỉ để được làm chủ mình tôi và thì giờ của riêng tôi.

- Bà đòi hỏi cho bản thân bà nhiều quá. Bà đòi hỏi tất cả.

Từ bao lâu nay, bây giờ bà mới cảm thấy mình sắp rơi nước mắt. Vị giáo sĩ đã làm lung lay sự bình tĩnh tự đáy lòng bà, nên bà sợ hãi. Trong nhà này mọi người đều lệ thuộc bà, nếu bà đã và đang hành động sai thì họ sẽ ra sao?

Bà Vũ hỏi bằng một giọng yếu ớt:

- Tôi biết làm sao bây giờ?

- Bà hãy quên mình đi.

- Nhưng trong bao năm nay, tôi đã hết lòng lo tròn bốn phận của tôi kia mà

- Nhưng luôn luôn với cái ý thức tự do của bà trong tâm trí.

Điều đó bà Vũ không thể chối cãi được. Bà ngồi yên, hai tay chắp trên nền áo màu xám bạc.

Cuối cùng bà nói:

- Xin thầy chỉ bảo giùm tôi.

Thầy dịu dàng:

- Thay vì nghĩ đến sự tự do của riêng bà, bà hãy tìm cách giải thoát các người khác.

Bà ngược mắt lên nhìn thầy. Vẫn cái giọng nói dịu dàng ấy, thầy tiếp:

- Phải, bà hãy giải thoát họ khỏi bà.

Bà chưa bao giờ theo đạo, nên bà nhìn thầy với một vẻ nghi hoặc.

- Thầy nói theo lẽ đạo của thầy à? Nếu thế thì tôi không hiểu nổi.

- Không. Tôi không nói theo lẽ đạo.

Bà kêu lên:

- Thầy muốn tôi trở thành một bà phước ư?

- Ô, không phải thế đâu. Tôi không có ý gì cả.

Thầy đứng dậy, mỉm cười với bà và theo thói quen thường lệ, thầy ra về mà không ngỏ lời từ giã. Điều sơ suất ấy, kẻ khác thì có vẻ bất lịch sự, nhưng với thầy, bà Vũ chỉ cảm thấy không có sự gián đoạn nào chia cách cuộc tiếp xúc vừa rồi và lần gặp gỡ sau.

Bà Vũ ngồi lặng yên rất lâu. Mặt trời chiếu vào in hình khung cửa sổ mắt võng lên trên nền nhà lát đá hoa màu xám. Khí trời còn lạnh, nhưng trong phòng vẫn ấm. Một lò sưởi đặt trước bàn giữa bức tường phía trong. Những cục than hồng được ủ dưới tro hực ra hơi nóng không màu sắc, run rẩy và chói sáng giữa khoảng không. Bà nghĩ ngợi, không có gì giản dị như bà tưởng. Sự tự do không phải là một vật người ta có thể sắp đặt được. Bà đã coi sự tự do như một quả đào lủng lẳng trên cây, bà chăm nom vun vén cây đào và khi có trái, bà vồ lấy trái ấy, thì ra nó còn xanh.

Bà thở dài, nghe đứa con của Thu Minh khóc ở phòng bên. Bà sang ẵm

nó trong tay, rồi trở lại thư phòng và ngồi bên lò sưởi. Đứa bé nín thình, nằm yên trố mắt nhìn bà Vũ.

Bà Vũ trầm nghĩ: Ta không yêu đứa bé này. Có lẽ chưa bao giờ ta yêu một đứa trẻ nào cả. Phải chăng tất cả những hoạn nạn đã xảy ra là vì ta không bao giờ có thể yêu một ai!

Mặc dầu không yêu nó, bà Vũ vẫn theo bản năng ẵm đứa trẻ một cách cẩn thận. Khi Giang đến, bà Vũ lại chăm sóc cho nó uống sữa và bằng lòng vì thấy nó nuốt rất tử tế.

Bà yên tâm nói với Giang:

- Chị trao đứa bé cho tôi để tôi mang đến cho mẹ nó. Con bé này sẽ sống, nó sẽ trói buộc mẹ nó vào với cuộc đời.

Lát sau, bà ẵm đứa trẻ trong tay đi qua các sân đầy ánh nắng, đến phòng Thu Minh. Thu Minh nằm, mắt nhắm nghiền, môi mím chặt. Nàng xanh xao một cách dễ sợ. Đôi tay nàng lúc mới đến, nhám cứng và mạnh mẽ vì cuộc đời lam lũ, nay có vẻ ốm gầy, nhợt nhạt và buông xuôi trên tấm lụa.

Bà Vũ dịu dàng nói:

- Con của cô đây này, nó uống rất khỏe, nó đến thăm cô và ngủ với cô đây.

Thu Minh không nhúc nhích. Bà Vũ nâng cùi tay đặt đứa bé sát nách nàng và đắp chăn lại. Cánh tay Thu Minh khép lại áp lấy đứa bé.

Nàng khiêm tốn nói:

- Xin bà tha lỗi cho em; vì em không sinh con trai được để đền đáp ơn bà.

Bà Vũ đáp:

- Đối với tôi, gái trai gì cũng đều là trời cho cả. Vả lại ngày nay có con gái nhiều cũng tốt chứ sao.

Rồi nhớ lại lời thầy An-Rê đã nói, bà vội thêm:

- Cô đừng tưởng là cô có nhiều bổn phận phải đền đáp cho tôi. Cô không có bổn phận gì cả.

Thu Minh có vẻ ngạc nhiên:

- Thế thì tại sao em lại ở đây?

Bà Vũ ngồi xuống mé giường. Bà nói:

- Có người đã minh chứng cho tôi thấy rõ, tôi đã gây nên một tai hại lớn cho em. Em ạ! Quả thực chị đã làm điều không phải đối với em. Đối với một con người, sao chị lại có thể mua bán như thế được? Bây giờ chị mới hiểu là chị đã không nghĩ đến linh hồn của em. Chị có thể làm gì để chuộc lại nhỉ?

Giọng bà Vũ êm ái, đều đều và Thu Minh có vẻ hoảng sợ. Nàng áp úng:

- Nhưng em sẽ đi đâu?

Bà Vũ thấy Thu Minh không hiểu lời bà: nàng tưởng bà khéo léo bảo cho nàng biết là nàng vô dụng, và bà không cần gì đến nàng nữa.

Bà Vũ nói:

- Tôi không muốn cô đi nơi khác. Tôi chỉ nói rằng tôi đã làm hại cô. Cô hãy để cho tôi phân phó điều ấy: nếu cô được tự do không phải chăm lo ai cả thì cô sẽ làm gì?

Thu Minh nghi hoặc hỏi:

- Không phải chăm lo ai cả à? Sao được? Còn có ông chủ và bà nữa và

ngoài hai ông bà còn có tất cả gia đình.

- Tại sao cô xin vị giáo sĩ ngoại quốc nhận nuôi đứa con, nếu cô chết?

- Vì chị Giang nói rằng, theo hình dạng của em thì chắc là sinh con gái, nên em nghĩ: thà chết cả hai mẹ con để khỏi phiền lụy đến ai.

- Sự chết cũng có thể gây nên những nỗi buồn phiền như sự sống.

Thu Minh ngây thơ nói:

- Em không có lợi ích gì cho ai cả.

Bà Vũ không cãi lại được. Bà đứng dậy, vì trong giờ phút này bà cảm thấy hoàn toàn bất lực. Bà nói:

- Cô đừng có những tư tưởng ấy nữa. Nếu cô chết đi thì chúng tôi phải cực nhọc lắm mới nuôi nổi con nhỏ này, và cô cũng biết rằng, tôi không phải là hạng người có thể yên lòng để chết một đứa trẻ.

Thu Minh nói:

- Bà tốt quá!

Rồi hai hàng mi nàng khẽ khép lại, nước mắt len lén ứa ra. Bà Vũ biết thế, nhưng đồng thời bà cũng nom thấy cánh tay Thu Minh ghì chặt đứa bé vào lòng. Đó là triệu chứng tốt. Bà lui ra.

Khi ngang qua hoa viên, bà gặp ông Vũ đi về. Bất ngờ hai người chạm mặt nhau, và bà biết ngay ông vừa uống rượu, vì mặt ông đỏ gay và mồ hôi lấm tấm trên trán.

Ông nói:

- Kia mình!

Bà âu yếm:

- Tôi vừa đến thăm cô hai. Chúng ta phải xét kỹ về trường hợp của cô ấy. Cô ta muốn tự tử vì sợ sinh con gái và cả hai mẹ con sẽ là gánh nặng cho trong nhà.

Ông kêu lên:

- Vô lý thật! Làm như chúng ta là kẻ nghèo túng nên đã quan tâm đến việc thêm hay bớt một miếng ăn!

Bà Vũ bảo chồng:

- Chúng ta đến phòng mình đi. Tôi cần biết ý kiến của mình.

Hai ông bà trở lại gian phòng vuông và rộng, nơi mà họ đã từng trải qua biết bao giờ khắc trong thời gian sống chung. Xa hơn là phòng của Thu Minh, ở đó nàng đang ôm con nằm nghỉ, nhưng họ không sợ nàng nghe được.

Bà Vũ nói:

- Bây giờ thì cô ấy vẫn sống trong nhà, chúng ta biết xử trí với cô và đưa nhỏ ra sao? Vì tôi thấy mình không cần gì đến cô ta cả. Tuy vậy, có cô ta ở đây nên tôi khỏi phải ở cạnh mình.

Ông Vũ có vẻ khó chịu. Sáng hôm ấy ông mặc áo lót lông, và càng trưa trời càng bớt lạnh. Và lại, mỗi khi gặp điều khó chịu, dẫu giữa mùa đông ông cũng cảm thấy bừng nóng trong người. Ông đáp ứng:

- Tôi xấu hổ, vì sau cái mỹ ý của mình thì... Dẫu sao, Thu Minh cũng hiền hậu. Nhưng mình cũng biết công việc ra sao rồi. Đàn bà có tính hiền hậu là điều rất tốt, nhưng...

Bà vẫn ngồi với dáng ngồi thường nhật, hai tay chắp trên gối. Bà không nhìn chồng. Bà đăm chiêu ngắm bóng cây tre mùa đông in hình trên khung cửa đầy ánh nắng và gió khẽ lay động lá cây. Bà nghĩ đến thầy An-Rê và bỗng hiểu ngay điều thầy nói. Bà chỉ được giải thoát khi nào bà đã tận hiến và bà chỉ đạt được điều ấy bằng cách ép mình làm những việc bà cho là khó khăn.

Bà nói mà không ngược nhìn chồng:

- Tôi xin nhận những lỗi lầm của tôi; bây giờ mình muốn sao tôi làm vậy. Nếu mình muốn thì tôi sẽ đuổi Thu Minh đi. Và tôi sẽ trở lại với mình. Chúng ta hãy quên mấy tháng vừa qua.

Bà chờ đợi một tiếng reo mừng, nhưng không có. Khi sự im lặng trở nên quá nặng nề, bà ngược mắt nhìn lên và thấy khuôn mặt hồng hào của ông nhể nhại mồ hôi. Ông nở một nụ cười đáng thương khi thấy vợ nhìn mình. Ông mở cổ áo, rút cái khăn tay lụa ra lau mặt.

- Nếu trước kia tôi biết (ông thở hắt hắt). Nếu tôi đã có thể nghĩ đến...

Bà Vũ cảm thấy lòng mình lạnh như băng. Ông không thích bà nữa. Điều người ta nói với bà có thật. Ông đã tìm cho ông một người đàn bà khác.

Bà dịu dàng bảo:

- Mình hãy nói cho tôi biết về người đàn bà ấy.

Với những lời ấp úng, ngắt quãng, những tiếng cười khúc khích vì bối rối, ông phân phó rằng, có lẽ ông phải cho Lài ở một cái nhà riêng. Cô ta còn trẻ và rất thơ ngây.

Ông nói:

- Tôi không muốn đem về nhà cho mình thêm một mối lo nữa.

Bà mở to đôi mắt dài và đẹp, Bà hỏi:

- Nếu mình hạnh phúc, thì sao em lại thêm lo lắng? Thì cô ấy cứ đến đây ở với chúng ta. Sao nhà ta lại phải phân chia ra thế?

Ông đứng dậy, đến với bà, nắm lấy tay bà và giữ bàn tay mát mẻ, bắt động ấy giữa những ngón tay thô tháp của mình.

Ông trang trọng nói:

- Mình là một người vợ hiền. Không phải người đàn ông nào cũng có thể đạt được điều họ mong ước và đồng thời sống yên ổn dưới mái nhà của họ.

Bà mỉm cười và rút tay ra.

Tuy hai người từ giã nhau đã lâu, bà vẫn còn ngạc nhiên về sự lạnh lùng pha lẫn lòng mãn nguyện mà bà đã cảm thấy. Bà ngạc nhiên về những phức tạp mà cuộc sống có thể mang lại giữa người vợ và người chồng. Bà tưởng mình được giải thoát khỏi ông, vì không yêu ông. Nhưng sự thực không phải thế; lòng tự ái bà bị thương tổn khi bà biết ông không yêu bà nữa. Thầy An-Rê nói có lý, bà bao giờ cũng chỉ nghĩ đến mình bà.

Bà đã hỏi thầy An-Rê:

- Làm cách nào để có thể giải thoát tôi khỏi mình tôi?

Thầy đáp:

- Hãy nghĩ đến kẻ khác.

- Thế nghĩa là tôi phải luôn luôn nhượng bộ sao?

- Nếu chồng đôi có nghĩa là nghĩ đến chính mình, thì bà phải nhượng bộ.

- Chồng tôi muốn đem thêm một người đàn bà khác về nhà, tôi có phải nhượng bộ không?

- Chính vì lỗi của bà mà người đàn bà trước đã được đưa về đây.

Lời nói ấy đã làm bà tức giận, bà tàn nhẫn nói:

- Bây giờ thầy nói như một thầy tu. Thầy không thể hiểu được cái việc thấy mình bị buộc phải phó thác thân mình cho một người đàn ông trong bao năm trái với ý muốn của mình!

Bà lấy làm lạ là cảm thấy ước ao được chia sẻ nỗi khổ của mình với thầy, nên bà nói tiếp, không giấu giếm gì:

- ... Phải hiến tâm thân thanh nhã của mình cho những bàn tay thô bạo, phải thấy lòng dục sôi trào lên, nóng bỏng, nhưng xác thịt mình thì giá lạnh - cảm thấy tâm hồn yếu đuối, lý trí bệnh hoạn, và tuy vậy phải tự nén mình đi để giữ hòa khí cho gia đình.

Khuôn mặt của giáo sĩ vẫn trong sáng và điềm nhiên.

- Có rất nhiều cách hiến dâng thể xác để làm lễ hy sinh cho linh hồn.

Bà Vũ thở dài:

- Tôi có nên để người đàn bà thứ hai này đến không?

- Cho người ấy ở nhà này với sự thỏa thuận của bà, không hơn là người ấy ở một nhà khác mà không có sự đồng ý của bà sao?

Bà nói một cách ác nghiệt:

- Tôi không bao giờ tưởng một giáo sĩ ngoại quốc lại có thể khuyên tôi điều đó.

Bà giờ sách, không nói gì thêm, và dưới sự hướng dẫn của vị giáo sĩ, bà học các thánh thi Do- Thái.

Thời khắc trôi qua, bà Vũ bị kích động một cách sâu xa bởi những điều hàm chứa trong các bản thánh thi ấy. Đây là tiếng lòng của con người kêu cùng đấng mà nó có thể phụng thờ. Và sự thờ phụng là gì nếu không phải là lòng tin tưởng và hy vọng rằng sự sống hay sự chết đều có một ý nghĩa, vì do Trời muốn và dựng nên?

- Ông trời của chúng tôi có phải là Thiên chúa của thầy và Thiên chúa của thầy là ông trời của chúng tôi không?

- Cả hai là một đấng.

- Nhưng sao cô Hsia quả quyết với tôi là không phải thế. Cô đã thường bảo chúng tôi phải tin vào một Thiên chúa chân thật, chứ không phải là ông Trời của chúng tôi. Cô nói, hai tiếng ấy khác nhau.

Thầy dịu dàng nói:

- Chỉ có một Chúa thật mà thôi, nhưng người mang nhiều tên.

- Như vậy, bất cứ nơi nào trên trái đất, bất cứ ở cạnh đại dương nào, những người tin vào Thiên chúa của họ, đều là tin vào Thiên chúa chân thật.

Thầy An-Rê nói:

- Và vì thế họ đều là anh em.

Bà Vũ hỏi một cách cố chấp:

- Vậy nếu tôi không tin Thiên chúa nào cả thì sao?

Thầy An-Rê đáp:

- Thiên Chúa là đáng nhể nại, Thiên chúa đợi chờ. Người không phải là đáng hằng có đòi đòi sao?

Bà Vũ có cảm giác như một ngọn triều âm áp và lạ lùng chảy ngang qua hai người. Nhưng không phải nó bắt nguồn nơi thầy để chấm dứt nơi bà. Đường như họ chỉ truyền nó đi từ đầu này đến đầu kia trái đất.

Bà lại nói:

- Thiên chúa là đáng kiên nhẫn, Thiên chúa chờ đợi.

Nói xong những lời ấy, hai người từ giã nhau. Thầy An-Rê gói sách vào một chiếc khăn đen cũ và cặp vào nách. Bà đứng ở cửa thư phòng, nhìn thầy đi qua sân. Chiếc bóng cao lớn của thầy hơi cong xuống, dường như cái đầu hoa râm là một gánh nặng cho đôi vai thầy. Bà tự bảo: hay là vì thầy quá chăm chú nhìn quãng đường trước mắt? Ít khi thầy ngẩng lên để nhìn những gì xảy ra ở đằng xa.

Bà quay trở vào thư phòng, như mọi lần khi học xong. Bà ngồi nán lại một giờ để ghi nhớ những điều thầy An-Rê đã dạy, đọc lại những đoạn sách, nhìn những bức ảnh, và suy nghĩ về những lời thầy đã giảng giải.

Nhưng ngày hôm ấy, khoảng một giờ sau, có tiếng ồn ào từ các sân ngoài vắng đến. Bà đứng dậy lắng nghe. Thế nào Giang cũng đến cho bà biết chuyện gì đã xảy ra. Bà vừa tự nhủ như vậy thì Giang đã chạy đến trong vườn. Chị trùm tấm khăn mang trước ngực lên đầu và vừa đi vừa nức nở.

Bà Vũ đứng dậy; quyển sách bà đang cầm rơi xuống đất. Ban đầu bà nghĩ đến Lãng, người con trưởng của bà, nhưng sáng ấy chàng đã đi làm việc như thường lệ. Bà nghĩ đến ông Vũ... nhưng Giang đã đến bên thềm. Bỗng chị cất chiếc khăn che mặt và kêu lên:

- Trời ơi! Vị giáo sĩ ngoại quốc!...

Bà Vũ vụt hỏi:

- Ngài bị gì? Ngài vừa mới ở đây ra một lát.

Giang kêu lên:

- Ngài bị đánh ở ngoài đường! Ngài bị vỡ sọ.

- Ngài bị đánh à!

Chị Giang tấm tức:

- Thì chính bọn du côn ấy mà, tụi áo xanh ấy - bọn ăn cướp! Chúng đang ăn cướp ở tiệm cầm đồ, vị giáo sĩ thấy ông ta kêu la, ngài dừng lại can thiệp! Nên bọn ấy chạy ra đánh ngài, đánh ngay vào đầu...

Bà Vũ chỉ nghe nói sơ qua về lũ áo xanh, nhưng bà biết đó là những tên vô lại chạy rong dọc đường. Bao giờ viên quản lý cũng thêm vào sổ chi một khoản: "đóng góp cho bọn áo xanh".

Bà kêu lên:

- Thầy An-Rê bây giờ ở đâu?

- Người ta đã chở ngài về nhà và ngài đang nằm trên giường, nhưng người gác cổng đấy kia, anh ta nói vị giáo sĩ bảo mời bà đến.

Bà Vũ nói:

- Vậy thì tôi phải đến đó ngay. Chị soạn áo dài cho tôi mau.

- Để con đi gọi mấy người phu kiệu.

- Không, như thế chậm lắm. Tôi sẽ đi xe kéo ngoài cổng.

Vài phút sau, cả nhà đều biết, lần đầu tiên trong đời bà Vũ đi đến một nơi không quen biết, là nhà của một vị giáo sĩ ngoại quốc. Bà ngồi trong xe

kéo và bảo người phu xe:

- Nếu anh chạy gấp đôi thường ngày, tôi sẽ trả tiền gấp đôi.

Người phu xe vừa chạy vừa nói:

- Bà trả tiền bằng ba thì tôi sẽ chạy gấp ba.

Giang đi theo bà Vũ sau xe, trên một chiếc xe kéo khác, nhưng lần này bà Vũ không nghĩ gì đến dư luận. Trong trí bà chỉ có một ý tưởng: đến cho kịp ở bên vị giáo sĩ để nghe ngài nói một lời cuối cùng, và lãnh các huấn thị của ngài cho những ngày sống còn lại của bà.

Bà bước xuống trước một cánh cửa gỗ không sơn, giữa một bức tường thấp bằng gạch. Không nhìn chung quanh, bà đi thẳng vào trong. Một mù già đợi bà và khóc. Bà hỏi:

- Thầy An-Rê đâu rồi?

Mù già quay lại và đưa bà vào một ngôi nhà gạch thấp lè tè, qua một mảnh sân đầy trẻ con đang kêu khóc, rồi đến một gian phòng.

Thầy An-Rê nằm trên một cái giường tre hẹp. Lũ người vô gia cư, áo quần rách rưới bao quanh lấy thầy. Họ tránh ra để nhường lối cho bà Vũ đến gần giường. Dường như biết bà Vũ đến, thầy An-Rê mở mắt ra. Đầu thầy băng vụng về bằng vải trắng thô, dưới làn vải máu rỉ ra lăn theo má và thấm xuống gối.

Bà Vũ nói:

- Tôi đã đến đây. Xin thầy hãy bảo cho biết, tôi phải làm gì?

Trong một lúc lâu, thầy không thể nói được. Thầy đang hấp hối. Bà trông thấy sự trống không ở tận đáy đôi mắt đen sẫm của thầy, sau đó, ý chí thầy tập trung lại, mắt thầy sáng lên. Thầy nhìn bà và đôi môi hé mở, lồng ngực căng lên, thầy nói cách rõ ràng:

- Hãy chăm sóc đàn chiên nhỏ của tôi.

Rồi bà thấy sự chết đến. Hơi thở ngừng lại, đôi mi run rẩy, ý chí lui ra. Thầy An-Rê rùng mình và hai tay rời khỏi giường, thòng xuống hai bên chạm vào nền gạch lạnh. Bà Vũ nghiêng mình đỡ lấy tay mặt, một người đàn ông rách rưới cầm lấy tay trái, rồi cả hai giữ lấy tay thầy trong tay mình. Ngang qua thi hài thầy An-Rê, bà Vũ nhìn vào đôi mắt người đối diện. Đó là một người nghèo khổ, một người đầy tớ, một người ăn mày. Người ấy nhìn bà khiêm tốn, rồi nâng cánh tay thầy An-Rê để lên bộ ngực bất động của thầy. Bà Vũ cũng đặt cánh tay mặt bà đang cầm lên trên. Lũ trẻ chạy ùa vào phòng, hấp tấp bu quanh chiếc giường bây giờ đã trở thành giường tang.

Chúng kêu lên:

- Cha ơi! Cha ơi!

Chỉ toàn là con gái, lớn bông bé, đứa lớn nhất không quá mười lăm tuổi. Chúng đứng dựa vào thầy An-Rê, sờ xác thầy với những bàn tay nhỏ xíu. Chúng lấy chéo áo cụt chùi vết máu trên mặt thầy.

Bà Vũ hỏi:

- Các em là ai?

Lũ trẻ cùng đáp, rời rạc:

- Chúng con là những con chiên của ngài.

Người đàn ông rách rưới nói:

- Chúng nó là những đứa trẻ vô thừa nhận. Những đứa bé, ngài nhặt ngoài bờ thành. Những đứa lớn là những tên nô lệ đào tẩu. Ngài nhận bất cứ ai.

Bà Vũ chỉ muốn khóc một mình mà thôi, khóc cho chính bà, nhưng lũ trẻ đã lăn xả vào, ôm choàng lấy xác thầy An-Rê.

Một đứa vừa than khóc vừa nói:

- Ôi chao! Cha lạnh quá!

Nước mắt long lanh trên má nó. Nó cầm lấy tay thầy An-Rê áp vào má ướt của mình.

- Tay cha lạnh quá!

Bà Vũ đứng yên giữa cái gia đình kỳ lạ ấy. Bây giờ bà mới biết là bà chưa rõ đầu đuôi các việc đã xảy ra. Bà hỏi rất khẽ:

- Ai đã đem thầy về đây?

Người đàn ông rách rưới vỗ ngực:

- Chính tôi, tôi thấy ngài ngã xuống. Người qua đường ai cũng sợ. Lũ cướp thấy ngài hấp hối nên bỏ chạy toán loạn. Người chủ tiệm đóng cửa, trốn kỹ trong nhà. Nhưng tôi, tôi chỉ là một thằng ăn mày thì tôi còn sợ cái gì? Vị giáo sĩ ngoại quốc này đôi khi cho tôi tiền, nhất là về mùa đông, nhiều bữa tôi về đây, trong nhà này, ngài cho tôi ăn, và tôi nằm ngủ cho đến sáng hôm sau.

Bà Vũ ngạc nhiên kêu lên:

- Chú cũng ngài về tận đây à?

Người ăn mày nói:

- Cả bọn ăn mày của tôi nữa chứ (và bà Vũ nom thấy một số người áo quần rách rưới). Thầy to lớn quá, không thể một hay hai người mà vác nổi.

Bà Vũ nhìn khuôn mặt bình tĩnh của thầy An-Rê. Bà đến đây với hy vọng được nghe thầy nói đôi lời cho riêng mình. Nhưng thay vì thế, thầy chỉ nói:

- Hãy chăm sóc đàn chiên nhỏ của tôi.

Đến lượt lũ trẻ, với bản năng tinh nhạy của tuổi ấu thơ, chúng lại nhìn bà. Chúng quan sát bà, chuyển lòng hy vọng từ hình thể im lặng của thầy An-Rê sang hình thể bà, bất động nhưng còn sống.

Bà Vũ do dự hỏi:

- Tôi sẽ làm gì cho các em?

Một đứa trẻ gầy yếu lo lắng hỏi:

- Thưa bà, cha chúng con bảo bà phải làm gì?

Em ôm một con búp bê to lớn trong tay.

Bà Vũ chỉ có thể trả lời sự thật.

- Ngài bảo tôi nuôi các em.

Bọn trẻ nhìn nhau. Đứa bé gầy yếu chuyển con búp bê sang cánh tay khác. Nó hỏi:

- Bà có đủ của ăn cho hết thầy chúng con không?

Bà Vũ đáp:

- Có chứ.

Em bé nói tiếp:

- Chúng con có hai mươi đứa tất cả. Con đã mười lăm tuổi - đến tuổi mười sáu cha lo thu xếp cho chúng con.

Bà Vũ vẫn đứng nhìn lũ trẻ. Bà hỏi:

- Thu xếp gì cho các con?

Mụ ở già đã đi vào, mụ nói:

- Khi chúng nó đến mười sáu tuổi, cha lo tìm cho chúng một mái nhà và một người chồng tốt.

Họ nói chuyện dường như cái hình thể to lớn, yên lặng nằm dài trên giường còn sống.

Bà Vũ nhìn vị giáo sĩ. Đôi mắt ngài nhắm lại, hai tay chắp lên ngực. Bỗng bà đột ngột nói:

- Các em ra khỏi đây đi. Hãy để thầy yên tĩnh.

Vâng lời, tất cả những người ăn mày, những em gái nhỏ và mụ già lui ra, chỉ còn lại một mình bà Vũ. Giang đứng ở cửa, sững sờ.

Bà Vũ nói:

- Giang! Ra ngoài kia đi.

Giang đáp:

- Con ra đứng ngoài cửa.

Bà Vũ đóng cửa lại. Cử chỉ ấy của bà có thể làm cho người ta bàn tán. Tại sao một người đàn bà muốn ở lại cùng một giáo sĩ ngoại quốc, cho dù đã chết! Nhưng bà không đếm xỉa gì đến điều ấy. Đối với bà, thầy không còn là giáo sĩ, cũng không còn là ngoại quốc nữa. Thầy là người độc nhất mà bà tôn

thờ trên đời này. Ông cụ Cố đã dạy cho bà nhiều điều. Nhưng có lắm điều ông cụ còn sợ. Thầy An-Rê không sợ ai. Thầy không sợ sự sống, cũng không sợ sự chết. Khi thầy còn sống, không bao giờ bà nghĩ đến thầy như nghĩ đến một người đàn ông; bây giờ thầy đã chết, bà lại thấy người đàn ông trong thầy, nhưng không còn sự sống nữa. Chắc hẳn lúc thanh niên thầy tuyệt đẹp. Tấm thân to lớn nằm dài trước mắt bà có dáng dấp oai vệ. Da thầy nhợt nhạt đã ngả sang màu đùng đục vì sự chết.

Bà bỗng mở mắt ra. "Thầy là người tôi yêu!" bà thì thào trong một nỗi kinh ngạc hết sức sâu xa.

Đột nhiên bà Vũ cảm thấy toàn thể người bà thay đổi.

Mặc dầu bà không làm một cử động nào, nhưng toàn thân bà run lên, máu trong tim đập mạnh và tinh thần trở nên minh mẫn. Bà cảm thấy con người bà vừa nhẹ nhàng, vừa mạnh mẽ. Bà ngẩng đầu nhìn quanh. Vẫn bốn bức tường bao quanh gian phòng, nhưng bà cảm thấy mình được tự do hoàn toàn. Thề xác thầy An-Rê nằm dài trên giường y như khi mới chết, nhưng lúc cúi nhìn, bà hiểu rõ thầy đã thoát khỏi sự chết ấy. Bà rất hoài nghi. Đã lâu lắm, bà không vào dâng hương ở ngôi chùa nào, thân phụ bà đã gạt rửa bà khỏi lòng mê tín thường tình của nhi nữ, và ông cụ Cố đã hoàn thành công việc ấy. Ngay bây giờ bà vẫn không tin có một vị Chúa vô hình, nhưng bà chắc chắn rằng con người này vẫn tiếp tục sống.

- An-Rê ơi!

Bà thào gọi đến tên thầy, bà sẽ không bao giờ gọi An-Rê là thầy nữa!

- An-Rê! Anh đang sống trong em. Em sẽ gắng sức duy trì sự sống của anh...

Bà vừa thào thì câu nói ấy, thì sự bình an tuôn trào khắp toàn thân bà. Một sự bình an rất sâu xa, êm dịu và hoàn mãn, đến nỗi đây là lần đầu tiên trong đời, bà biết bình an là gì. Bà đứng bất động trong gian phòng trống trải, trước thi hài này, và bà cảm thấy mình hạnh phúc.

Và nguồn hạnh phúc ấy không phải là một trạng thái xuất thân, nhưng là một tinh lực bắt đầu tác dụng trong tâm trí và thể xác bà. Nhiệm vụ hiện tại của bà hiện ra rõ rệt. Bà phải chôn cất thể xác này, không tăng lữ, không kinh nguyện, và tự mình sắp xếp một vài đồ vật của thầy. Sau đó, bà sẽ tiếp tục một cách đơn giản những điều thầy đã làm.

Bà bình tĩnh ra khỏi gian phòng, đến chỗ chị Giang, mẹ ở già, những người ăn xin và bọn trẻ đang chờ đợi. Bà ngồi trên một ghế gỗ và nói:

- Đây, về việc tống táng, ngài có trăn trối gì không?

Mọi người nhìn nhau. Bọn trẻ sợ hãi làm thinh. Mẹ ở già than khóc và đưa vạt áo lên chùi nước mắt.

- Chắc ngài không ngờ là phải chết! Chúng tôi cũng không thể, nào ai ngờ đến cơ sự này.

- Thầy còn cha mẹ anh em gì không? Nếu còn thì phải gọi xác thầy cho họ.

- Không ai nghe nói đến gia đình ngài. Chỉ biết là ngài đã đến đây, không rõ năm nào, và không bao giờ đi đâu khác.

Bà Vũ hỏi:

- Thầy có nhận được thư từ gì không?

- Khi ngài nhận được thư, ngài cứ để thế, không mở, không đọc, và rồi sau một thời gian, tôi lấy đũa độn vào đế giày bọn trẻ.

Bà Vũ hỏi thêm:

- Thế thầy không viết thư à?

- Không bao giờ.

Bà quay sang hỏi người ăn mày:

- Còn với chú thì sao? Không bao giờ thầy nói gì với chú à?

- Ngài không bao giờ nói với tôi về anh em hay bà con gì của ngài cả. Chúng tôi chỉ nói đến những người trong thành hay ở những miền phụ cận đang cần được giúp đỡ này khác mà thôi.

Bà Vũ nghĩ: An-Rê thuộc về bà trọn vẹn, và chỉ mình bà thôi. Bà sẽ mua cho thầy một cái hòm đen đơn giản. Còn về mộ phần thì bà sẽ cho mai táng ngay trên đất của bà. Bà liền nghĩ đến một nơi kia, nơi mà bà ưa thích, trên một ngọn đồi bao quát cánh đồng thẳng tắp, chỗ có cây đa cổ thụ bà thường đến núp bóng mỗi khi đi xem gặt hái.

Bà đứng dậy:

- Chiều nay tôi sẽ cho người đi đào huyệt.

Khi bà đứng dậy, mục ở già và lũ trẻ nhìn bà lo lắng. Bà hiểu ngay nỗi lo âu của họ.

Hắn họ sẽ tự hỏi lòng: chúng ta sẽ ra sao?

Bà Vũ nhìn các gian phòng hầu như trống trải. Bà hỏi:

- Ngôi nhà này của thầy à?

Mục ở già lắc đầu:

- Thưa bà, nhà thuê đấy ạ. Chúng tôi thuê rất rẻ bởi vì nhà có ma. Ngoài chúng tôi ra, không ai muốn ở đây cả. Nhưng tinh hay ma gì cũng đều sợ ngài, nên chúng tôi sống một cách yên ổn với một giá thuê rất rẻ.

Bà Vũ hỏi:

- Thầy không có gì cả sao?

- Thưa bà không có gì cả ạ. Ngoài hai bộ áo quần đổi thay. Một bộ ngài đang mặc và một bộ tôi đang giặt. Ngài có vài quyển sách và một cây thánh giá bằng gỗ. Ngài cũng có một tràng hạt nữa.

Bà Vũ vừa nghe mục già nói chuyện, vừa nhìn chung quanh gian phòng. Bà chỉ một cái hộp màu đen và hỏi:

- Cái hộp gì thế?

Mục ở già đáp:

- Thưa bà, đây là cái hộp có giọng nói thần. Ban đêm, ngài có thói quen nghe các giọng nói ấy.

Bà Vũ nhớ lại, đã có lần thầy An-Rê nói với bà về việc ấy. Bà đến bên cái hộp, dán tai vào nghe, nhưng bà không nghe gì cả.

Mục ở già giải thích.

- Thưa bà, ngoài ngài ra thì cái hộp ấy không nói với ai khác cả.

- Thế à? Vậy thì ta chôn nó theo ngài.

Mục ở già ngập ngừng:

- Còn có một cái thần diệu khác nữa. Ngài cấm chúng tôi sờ đến nó.

- Đâu?

Mục ở già luồn tay xuống dưới gầm giường, kéo ra một cái hộp bằng gỗ rất dài. Mục mở ra. Chiếc hộp đựng một dụng cụ hình cái ống dài.

Mục nói:

- Những đêm trời quang đãng, ngài đặt cái ống ấy ở mắt bên phải và nhìn lên không trung.

Bà Vũ hiểu ngay, nhờ thế mà thầy An-Rê chiêm ngắm các vì sao.

Bà nói:

- Tôi sẽ mang cái này về. Bây giờ mục đưa sách vở của thầy cho tôi. Còn quần áo, cây thánh giá và tràng hạt thì phải chôn theo với thầy. Cái nhà này thì trả lại cho chủ nó. Mục hãy nói với người chủ nhà rằng, tôi cam đoan nhà này đã được trừ quỷ, đã được giải thoát khỏi các ác thần. Ông ta có thể cho thuê lại với một giá phải chăng.

Lũ trẻ chen chúc quanh mục già, làm thỉnh lắng nghe, nín thở và lo lắng. Nhà ở của chúng bị cướp mất. Chúng không còn gì cả.

Bà Vũ mỉm cười với chúng. Bà thấu hiểu các ý nghĩ của chúng với một tình yêu thương hoàn toàn mới lạ.

- Còn hết thầy các con, và cả mục già này nữa, tất cả sẽ đến ở với bà.

Lũ trẻ thở dài nhẹ nhõm. Chúng đã được cứu giúp. Với lòng trông cậy dễ dàng của tuổi thơ, chúng đón nhận sự vững an mới mẻ này và trở nên phấn khởi.

Chúng reo lên:

- Bao giờ? Bao giờ ạ?

- Chúng con phải ở đây cho đến ngày mai. Rồi hết thầy chúng ta sẽ ra huyệt. Nhưng các con sẽ không trở lại đây nữa mà đến ở với bà.

Mục già nức nở nói:

- Bà tốt quá! Bà phúc đức quá! Ngài biết... bà hãy tin rằng ngài biết điều ấy.

Bà Vũ mỉm cười không đáp.

- Mụ có đủ gạo cho các trẻ ăn không? Chúng cần của ăn hôm nay và sáng mai, bữa trưa chúng sẽ ăn ở nhà tôi.

- Bao giờ ngài cũng lo trước một ngày ăn trong nhà. Chúng tôi chỉ có ngân ấy thôi.

- Vậy thì mai tôi sẽ trở lại.

Bà để cho bọn trẻ quần quít lấy bà một lát, vì bà biết các em bé ấy có thói quen quây quần quanh vị giáo sĩ để cảm thấy sự hiện diện hữu hình của ngài, và cạnh bà, chúng cũng cần cảm thấy một sự vững an như vậy. Đoạn bà ngọt ngào nói với chúng:

- Bà về các con nhé!

Bà từ giã gian nhà đặt thi hài của vị giáo sĩ. Bà ra về với một con người khác với con người của bà trước khi vào.

Về đến nhà, bà ngồi một mình trong thư phòng rất lâu, với con người bà đã đổi khác. Nếu thầy An-Rê còn sống, tất sẽ có lúc bà khám phá ra rằng bà yêu thầy. Bây giờ bà chỉ còn một trong hai đường: hoặc tìm cách dừng gặp thầy nữa, hoặc trao trái tim mình cho thầy và thú thật tình yêu. Và bà chắc chắn điều ấy cũng sẽ chia rẽ hai người.

Đêm ấy, bà Vũ ngồi cô đơn và tỉnh thức như vậy rất lâu. Bà từ chối không để Giang tắm gội cho bà. Bà không muốn đi nằm. Bà muốn ngồi, linh hoạt, bèn nhảy và đơn độc để cho cái mệnh mông của điều bà vừa khám phá ra. Bà yêu một người, một người ngoại quốc từ phương trời xa đến, một người đàn ông chưa lần nào đưa tay ra nắm lấy tay bà, mà ngay cả sự đụng chạm đến đôi bàn tay ấy cũng không thể có được. Sau một hồi lâu, bà mỉm cười trong bóng tối. Chung quanh bà, ngôi nhà tối đen và vắng lặng, nhưng

một ngọn nến đương cháy cạnh bà, và con tim bà thốt lên tiếng nói.

“Nếu trước đây tôi trao tay cho thầy thì thầy có sợ tôi không?”

Nhưng bà biết thầy An-Rê không sợ ai cả. Thầy có Thiên chúa của thầy. Bà Vũ liền có ý tưởng rằng các vị Chúa của đàn ông là kẻ thù của đàn bà. Đây là lần đầu tiên trong đời, bà cảm thấy mình ghen.

Đối với người đàn bà khó mà có những vị Chúa thật. Bà cố tìm những người đàn bà thờ phụng các vị Chúa. Cô Hsia luôn luôn nói về Chúa của cô ta. Nhưng cô Hsia không có ai khác để nói, chồng con cũng không, gia đình bạn hữu cũng không nốt. Từ đáy sâu của sự trống trải ấy, cô nhìn quanh và khám phá ra một vị Chúa cho bản thân mình. Không, sự thử thách xác thực nhất, là đối với người đàn bà, mặc dù có đủ mọi sự khác như người đàn ông, mà vẫn vứt bỏ tất cả để tìm một vị Chúa. Trong số phụ nữ bà đã biết và đang biết rõ hơn hết trong đời bà, không có ai hiến thân đi tìm Thiên chúa cả. Nghĩa là không một ai có thể hành động như thầy An-Rê; khi còn thanh niên thầy đã lia bỏ người thiếu nữ thầy yêu, bỏ của cải có thể có và danh vọng có thể đến với thầy vì sự thông thái của thầy, mà chỉ muốn hiến dâng cuộc đời cho Thiên chúa.

Bà cắt ngang những mơ mộng của mình, bà dành một lát để nghĩ đến người thiếu nữ An-Rê đã yêu trong thời thanh xuân, và thầy đã từ bỏ để dấn thân vào cuộc sống cô độc. Hẳn người thiếu nữ ấy phải trẻ đẹp, không nghi ngờ gì nữa. Lòng ghen của bà Vũ không những phát sinh bởi mối tình của An-Rê đối với cô ta, mà nhất là người thiếu nữ xa lạ bị lãng quên từ lâu ấy đã được chiêm ngắm An-Rê khi thầy còn trẻ, chưa làm giáo sĩ.

“Tôi thích thấy thầy khi còn trẻ: Một thanh niên hùng dũng”, bà thầm nói trong lòng.

Bà ngồi trong sự bình an hoàn toàn, một sự yên tĩnh tuyệt đối, hai tay để lên nhau và các chiếc nhẫn chiếu ánh mờ mờ trên các ngón tay phải. Khi An-Rê còn thanh niên, đối với con mắt đàn bà chắc hẳn là đẹp lắm. Đến tuổi trưởng thành, thầy vẫn còn đẹp, nhưng lúc thanh niên thì chính thầy phải là một thiên thần. Rồi bà Vũ bắt đầu thương hại người đàn bà mà thầy đã ruồng rẫy. Chắc bây giờ người ấy đã có chồng và là mẹ của một đàn con. Một

người đàn bà không chết đi vì không được một người đàn ông yêu mến, nhưng một phần nào trong trái tim người ấy, kỷ niệm của An-Rê vẫn còn tồn tại – hoặc yêu thương, hoặc thù ghét. Một người lòng dạ hẹp hòi có lẽ ghét thầy, nhưng nếu là một tâm hồn cao thượng thì không những không oán trách, mà còn yêu thầy hơn nữa.

Cũng có khi bà ấy không còn nghĩ đến thầy nữa, vì sự mệt nhọc đã làm cho bà ta mất cảm giác. Cái nhược điểm của người đàn bà là tinh thần và vật chất lẫn lộn như những sợi chỉ canh trong một khổ vải, khi thể xác làm việc quá sức thì con tim cũng bị hao mòn, trừ phi nó chứa đựng một tình yêu như tình yêu của bà đối với An-Rê. Sự chết đã giải thoát bà khỏi thể xác của người đàn ông ấy. Nếu thầy còn sống, cả hai có thể mất linh hồn vì luôn luôn bị xác thịt cám dỗ. Khi nghĩ như vậy, bà Vũ bỗng thấy một luồng máu phương cường sung dịch khắp cơ thể bà.

“Dù sao, tôi cũng chỉ là một người đàn bà” bà Vũ thầm nhủ.

Chỉ nghĩ đến tấm thân to lớn của An-Rê thôi, cũng đủ làm cho người bà rạo rục. Sự yên tĩnh của bà sẽ bị nguy hiểm biết bao, nếu có thầy ở đây, sống động trước mắt bà... Bà cảm thấy biết ơn bọn áo xanh đã phá tan sự nguy hiểm ấy. Rồi ngang qua khung cửa, bà nhìn thấy ánh trăng êm dịu len qua khóm trúc, chiếu xuống hành lang, tạo thành một khung cảnh tuyệt đẹp. Khi An-Rê đã nhắm mắt mà cảm thấy sung sướng là một điều tàn nhẫn.

Bà thầm nói với thầy trong lòng: “Không phải tôi sung sướng vì cái chết của thầy, nhưng chỉ vì chúng ta được giải thoát khỏi một mối họa lớn, và cũng nhờ đó mà chúng ta có thể duy trì niềm hạnh phúc lớn lao của chúng ta. Vì chắc thầy cũng biết tôi yêu thầy.”

Khi thầm thì trong lòng câu nói ấy, bà biết An-Rê rất hiểu bà. Phải, có như thế bà mới thấy ngay một sự hài lòng khôn tả, một niềm khoan khoái tuyệt mức.

Bà hiểu rõ rằng bà đau khổ vì phản bội thiên chức làm mẹ, làm vợ, bao nhiêu, thì thầy An-Rê đau khổ vì phản bội phẩm chức giáo sĩ bấy nhiêu. Có lẽ hai người sẽ giảng giải cho nhau nghe về đức hỷ xả, nhưng muốn giữ trong đức độ ấy thì không bao giờ được gặp nhau. Bây giờ không cần đức hỷ

xả nữa. Bà có thể nghĩ đến thầy bao nhiêu cũng được và không nguy hiểm.

“Nhưng hiển nhiên là tôi đã biến đổi”, bà thầm nghĩ.

Bà vẫn ngồi yên, lòng tự hỏi lòng đã thay đổi ra sao? Bà không biết gì cả. Bà phải phân tích chính mình. Lòng bà không còn như trước nữa. Bà thầm nhủ: tôi xa lạ cả đối với tôi. Tôi tự hỏi sẽ hành động như thế nào và lương tâm tôi sẽ ra sao.

Bà ngồi sững suốt một giờ sau sự khám phá ấy.

Bà thầm nghĩ: Tôi không biết tôi sẽ hành động cách nào. Những động lực trong con người tôi hoàn toàn mới mẻ. Tôi sẽ không còn sống vì nhiệm vụ mà vì tình yêu.

Đó là sự khám phá mà chính bà đã thực hiện- vì tình yêu.

Và bà lại cảm thấy nguồn sinh lực lạ lùng ấy dào dạt khắp toàn thân bà, tiếp theo là một niềm vui sướng, yên tĩnh.

Lúc bấy giờ bà nghĩ đến cái dụng cụ để nhìn các vì sao bà đã cho mang về nhà, hiện để trong thư phòng. Nó khá nặng, bà lấy ra khỏi hộp một cách khó khăn. Bà đặt nó trên một cái giá ba chân, rồi nhìn trời qua ống kính.

Bà tưởng thế nào cũng khám phá được hình dạng các vì sao và thấy mặt trăng đang chuyển vận. Nhưng thất vọng làm sao, bà không thấy gì, mặc dầu trời trong đẹp. Bà tìm bên này bên kia, nhưng bầu trời vẫn khép kín, bà rời khỏi cái dụng cụ ấy với một tiếng thở dài. Bà không thấy gì cả.

Bà thầm bảo: “Vật này chỉ thuộc về thầy. Tôi sẽ chôn nó theo thầy, cạnh cái hộp có giọng nói ban đêm”.

Sau khi đã quyết định như vậy, bà lên giường nằm ngủ.

Đám tang không giống như những đám tang khác trong thành từ trước tới nay. Bà Vũ không muốn chôn cất long trọng như các đám tang của gia đình. Nhưng bà muốn người ta tôn kính vị gia sư của con bà. Bọn trẻ mặc áo vải thô trắng xố lai, và những người ăn mày đã cống thầy An-Rê về nhà cũng xin để tang. Bà Vũ không để tang bên ngoài.

Tang lễ tiến hành theo sự quyết định của bà Vũ.

Đám tang không cử hành được sáng hôm sau, vì không tìm ra cỗ quan tài nào đủ lớn, phải đóng riêng một cái. Người thợ mộc làm việc không ngừng, phải mất hai đêm một ngày mới đóng xong. Thế rồi vào sáng sớm tinh sương, khi thành phố chưa thức dậy, bà Vũ ngồi trong một chiếc kiệu, dẫn đầu một đoàn người đi chân và theo sau là linh cữu của thầy An-Rê.

Bà Vũ đứng yên khi người ta nâng xác thầy An-Rê đặt vào áo quan. Bà đặt thêm cạnh xác thầy chiếc hộp có giọng nói ban đêm và cái dụng cụ xem tinh tú. Bà đã đem dụng cụ ấy lại nhà giáo sĩ để có thể chôn theo với thầy. Bà đứng thản nhiên, không nói gì cũng không tỏ ra cử chỉ nào để trì hoãn việc dậy nắp quan tài. Bà thầm khóc trong lòng; khi nắp áo quan dậy lại, bà không còn trông thấy thầy nữa.

Bà cũng không khóc. Tại sao lại khóc để lộ nỗi lòng của bà ra? Bà nghe tiếng búa đóng đinh vào gỗ và thấy dây buộc chiếc quan tài vào những đòn gánh lớn. Bà đã cho thuê hai mươi người đàn ông lực lưỡng để gánh cái áo quan to lớn ra khỏi cổng thành, đến dãy đồi phía Tây. Bây giờ, chính bà Vũ hướng dẫn mọi người. Dưới cây đa cổ thụ, ngọn đồi đã sẵn sàng đón rước thầy An-Rê.

Không ai nói gì khi quan tài hạ huyết. Lũ trẻ khóc lóc, mù ở già than vãn, nhưng bà Vũ vẫn đứng yên, im lặng. Người ta lấy đất lấp huyết và đắp thành nấm mồ.

Phút chốc, Tim bà Vũ thất lại, đau đớn vì bà sẽ không còn thấy An-Rê nữa, ngoại trừ trong ký ức bà, nơi mà An-Rê sẽ sống muôn đời.

Khi mọi việc đã xong xuôi, bà Vũ đưa đoàn người trở về nhà. Bà dẫn các em gái nhỏ vào khuôn viên nhà bà, và từ hôm ấy chúng không còn lang

thang vô gia đình nữa.

11.

Sáng hôm sau, khi bà Vũ nhìn quanh gian phòng quen thuộc của mình, bà nhận thấy mọi sự đều hoàn toàn giống như mọi buổi sáng khác. Tuy nhiên, thay vì uể oải và chán nản với một ngày sống bắt đầu, thì bà lại cảm thấy mình có một nghị lực mới. Nghị lực ấy phát sinh bởi một nguồn xa lạ, bà chưa từng biết đến. Điều bà cảm thấy trong thời thanh xuân đối với chồng bà, hẳn là một thứ tình yêu. Không thể không yêu ông Vũ khi ông còn trẻ tuổi. Ông rất đẹp trai, khỏe mạnh, rất vui tính nên không thể không hấp dẫn tình yêu và kích thích dục tình. Nhưng cái tình yêu ấy của bà Vũ không có gì đặc biệt cả. Nó thuộc về bản năng, như một phản ứng của bắp thịt. Chung qui, trái tim chỉ là bắp thịt chính của cơ thể.

Bà biết thế. Ngày xưa bà đã nhìn tổ phụ mình cầm trong tay trái tim còn sống của một con hổ. Thời ấy người ta tin rằng ăn trái tim hổ thì thu được sức mạnh của nó. Bà nhớ lại cảnh ấy một cách rõ ràng như đang diễn ra trước mắt mình. Lúc bấy giờ Ái Liên mới lên tám. Những người miền núi bắt được một con cọp, họ mang nó đến nhà bà, trong một tấm lưới lớn, nó đang gặm thét. Thiên hạ chạy đến xem con vật có những vằn vàng rực dưới ánh mặt trời mùa đông. Khi thấy người, nó há chiếc miệng rộng đỏ lòm và thét lên căm hờn vì bất lực. Mấy người đàn bà hoảng hốt rú lên. Nhưng Ái Liên vẫn đứng yên, mắt đăm đăm nhìn hai con người vàng dữ tợn. Dường như con hổ cảm thấy mãnh lực của cái nhìn ấy, nó ngậm miệng lại và hướng mắt nhìn Ái Liên. Vô tình, Ái Liên bước lên một bước, nhưng tổ phụ em đã thét lên một tiếng. Một sơn nhân nhảy đến đâm dao vào tim con hổ. Lưỡi dao kêu kin kít xuyên qua làn lông con vật, nó ngã về sau. Sơn nhân mở lấy quả tim nguyên vẹn, còn đập, và trao cho tổ phụ của bé Ái Liên.

Nhưng, điều mà bây giờ tự đáy lòng bà Vũ cảm thấy đối với An-Rê không giống với quả tim phật phòng ấy chút nào. Mối tình bình tĩnh và mới mẻ của bà đối với thầy giống như mặt trời đúng Ngọ. Bà được sưởi ấm, được tăng cường, được vững an. Muốn hành động khôn ngoan, bà chỉ vâng theo ánh sáng và sức ấm ấy. Tình yêu thấm vào cân não cũng như thấm vào thân xác bà. An-Rê không chết, thầy còn sống, sống với bà, vì bà yêu thầy. Sự đối

kháng của thể xác trở nên vô ích. Bà là một con người hoài nghi, bà đã từng cười thầm các thầy sư các bà vải, bà ngược mắt nhìn trời mà không thấy thần linh. Đối với bà, thần linh trong vũ trụ chỉ là những chuyện biến ngôn ảo trí, thì bây giờ bà lại tin chắc An-Rê vẫn sống và sống cạnh bà.

“Tôi yêu thầy khi thầy còn ra vào nơi đây mà tôi không biết. Tôi phải nhìn thi hài thầy mới biết tôi yêu thầy đến mực nào!”

Thế rồi, người đàn bà trong bà tự hỏi, về phần thầy, thầy có yêu bà không? Khi tự đặt câu hỏi về mối tình san sẻ như vậy, lần đầu tiên bà cảm thấy sự cô độc của mình.

“Vì tôi không thể nghe giọng nói của thầy, nên tôi sẽ không bao giờ biết được điều ấy.”

Bà quay nhìn ra sân: đâu còn nghe vang của những bước chân dài trên nền đá lát! Và trong khi bà lắng tai mà không nghe được gì ngoài tiếng riu rít của đàn chim nhỏ trong khóm tre, thì khuôn mặt của thầy An-Rê dần dần hiện lên trên tấm màn đen của tâm tư bà. Đôi mắt thầy nồng nhiệt nhìn bà, trong bộ râu rậm thầy khẽ mỉm cười. Cái vẻ thông minh hơi trào lộng ấy là cái phong thái thường nhật của thầy. Tất cả những hình ảnh ấy hiện ra với bà rất rõ rệt, khiến bà mỉm cười đáp lại. Bà không thể nghe giọng nói của thầy, nhưng bỗng cảm thấy chắc chắn thầy yêu bà. Tư cách giáo sĩ của thầy dựng lên giữa hai người một bức tường, lúc sinh thời thầy yêu bà sau cái bức tường đó. Bây giờ thầy không còn là giáo sĩ nữa; bức thành biến mất. Không còn lý do gì thầy không nhập vào tâm trí bà, chẳng cần phải đợi bà mời gọi. Thể xác của thầy đã chết, nhưng như thân xác của bà, hai người có thể sống chung.

Bà tự nhủ từ nay bà có một sự khôn ngoan mới mà riêng bà, không bao giờ đạt được.

“Tôi đã đại dột làm sao! Bà ngược mắt lên trần giường xanh và nghĩ ngợi. Tôi đã reo rắc biết bao sự hỗn độn cho các người trong nhà tôi!”

Vì ích kỷ, bà đã tìm cách tự giải thoát khỏi họ bằng giải pháp lui về trong chính mình. Bà ước mong họ được sung sướng, mỗi người tùy theo

cách của mình, nhưng không muốn mang lấy trách nhiệm tạo hạnh phúc cho họ. Bà không biết chỉ cho họ cách tạo hạnh phúc. Bà cung cấp cho họ của ăn, áo quần, duy trì trật tự và kỷ luật. Tuy thế, cả nhà đang có cơ lộn xộn, và hình như không ai được hạnh phúc cả. Bà muốn gây gổ với tất cả mọi người, vì sự thất bại ấy. Bây giờ bà nhận thấy hẳn học như thế là vô lý.

Giang đi vào phòng, cau có. Chị hỏi một cách hờn giận:

- Sáng nay bà không dậy à? Thưa bà?

Bà Vũ mỉm cười đáp:

- Hôm nay trời mưa.

Giang chua chát:

- Thưa bà, sao bà biết? Bà chưa vén màn lên kia mà!

- Nghe giọng nói của chị tôi cũng biết, và trên mặt chị đầy cả mây.

- Thật con không bao giờ tưởng tượng được là con có thể thấy một cô gái nhà thổ đến ở nơi đây. Con cái nhà này thì lưu lạc phương xa, còn cô vợ bé thì chẳng khác nào bị sa thải.

- Thế cô Lài có ở đây sao?

- Thưa, cô ấy đang đợi ở sân ngoài.

Vừa nói, Giang vừa loay hoay xếp dọn quanh bàn trang điểm của bà chủ.

- Người ta hỏi con phải thu xếp cho cô ấy ra sao, nhưng con không biết gì cả.

Giang trề môi tiếp:

- Con ấy nó bảo là trong nhà đợi nó. Con trả lời rằng, con thì con không thèm đợi cái thứ như nó đâu.

Bà Vũ đứng dậy, xỏ chân vào đôi hài thêu.

- Cô ta đến một mình thôi à?

- Có một mục già rụng răng dẫn đến, nhưng rồi lại cút đi đâu mất. Chào! Con bé ấy chúng ta sẽ nuôi báo cô rồi chắc!

Giang càng nói giọng càng chua chát.

Bà Vũ lặng thinh. Bà tắm gội, bận một cái áo gấm dài màu xám ngọc. Xong, Giang cẩn thận chít tóc cho bà, miệng chị vẫn luôn cau có.

Bà Vũ bảo:

- Chị đi mang điếm tâm lại đây.

Bà ngồi xuống và vài phút sau dùng điếm tâm một cách ngon lành. Bà Vũ lấy làm vui thích vì càng ăn càng thấy ngon miệng. Không phải người ta bảo rằng đã yêu thì ăn mất ngon sao! Rồi bà nhớ lại đó chỉ là trường hợp của một tình yêu không san sẻ.

“An-Rê cũng yêu mình” bà thầm nhủ.

Non nửa giờ sau, bà đứng dậy và đi ra sân sau để nói chuyện với Lại. Giang nói:

- Thưa bà, con có cần dẫn cô ấy đến đây không? Nếu bà đến gặp nó thì nó sẽ hình mũi lên đây.

Bà Vũ bình tĩnh đáp:

- Không, tôi đi gặp cô ta.

Bà không muốn tiếp ai trong phòng bà. “Phải để cho linh hồn An-Rê được yên tĩnh ở đây” bà nhủ thầm. Rồi bà ngừng lại trên ngưỡng cửa vòng nguyệt. Một tư tưởng mới lạ đi qua trí bà.

“An-Rê không bao giờ ruồng rẫy ai”, bà nghĩ. Phải tiếp chuyện cô gái này một cách tự nhiên, rồi sẽ thấy cần phải xử lý ra sao. “Ở đây linh hồn của thầy sẽ hướng dẫn tôi”. Bà quay lại bảo Giang:

- Thôi chị hãy đi dẫn cô ta lại đây cho tôi.

Bà ngồi xuống ghế trong lúc Giang đi ra.

Nếu có ai đi ngang trước cửa, người ta có thể nom thấy bà, một bóng người thanh cảnh sáng bạc, đầu hơi cúi xuống, một nụ cười nở trên khuôn mặt trái xoan tái nhợt. Nhưng ngoài sân vắng người. Một lát sau, Giang trở lại dẫn theo một cô gái tròn trĩnh, hồng hào và nhỏ thó. Bà Vũ liền nhận thấy cô ta thuộc hạng người mà bà ghét nhất: mạnh bạo, tầm thường, thô và có vẻ đàn độn. Bà quay nhìn chỗ khác, bà cảm thấy tâm hồn bà do dự giữa những điều không thích của hôm qua và sự dốc quyết của hôm nay. Thể chất thanh lịch của bà run lên. Nhưng khuôn mặt thầy An-Rê lại nổi bật lên trên tấm màn hoài niệm đen sẫm của bà, làm im bật tất cả mọi phản kháng. Bà chiêm ngắm hình ảnh ấy trong bà, rồi bắt đầu hỏi chuyện với một giọng nói dịu dàng và hòa nhã. Giang lui ra vài bước, đứng lắng nghe, mắt đăm đăm nhìn. Không phải là giọng nói thường ngày của bà Vũ trong trẻo và khúc chiết, giọng nói ấy không có vẻ gì cứng cõi, nhưng hẳn cũng không phải là cái giọng mà người ta nghe khi bà nói chuyện với trẻ em.

Bà Vũ hỏi:

- Cô hãy nói cho tôi biết, tại sao cô lại muốn ở đây?

Là cúi nhìn xuống đất. Cô hối tiếc vì đã không mặc áo cụt và quần bằng vải xanh, thay vì phục sức bằng xa tanh màu hoa lý.

- Tôi muốn có nơi ăn chốn ở trước khi sinh con.

- Cô liệu có con không?

Lài ngẩng đầu và liếc nhanh nhìn bà Vũ:

- Vâng

Bà Vũ nói:

- Không có con đâu.

Lài lại ngẩng đầu, mở miệng để phân bua và nhìn vào đôi mắt bà Vũ đương phân tích mình. Đôi mắt bà sáng suốt và sâu sắc; cô ta òa khóc. Bà Vũ lại nói:

- Như thế không có con đâu.

Giang xen vào:

- Thừa bà, không cần phải giữ cô ấy lại.

Bà Vũ đưa bàn tay dài và thon nhỏ ra ngăn lại:

- Chị để tôi định đoạt. Tôi muốn chị đi chỗ khác.

- Sao? Con đi chỗ khác để bà lại một mình với cái đồ nhơ nhớp ấy à?

- Chị đến đứng ở sau cửa kia đi.

Đợi Giang đi khỏi, bà ra dấu bảo cô gái ngồi trên một cái đôn sứ cạnh đấy. Lài ngồi xuống, đưa tay dụi mắt, ầm ức trong cổ.

Bà Vũ nói với Lài:

- Cô phải biết rằng, vào ở trong nhà một người đàn ông là một việc rất quan hệ, nhất là một gia đình to lớn và danh giá như nhà chúng tôi. Cô có thể phá hoại tất cả hạnh phúc khi vào đây. Hay cô có thể tăng thêm hạnh phúc cho nhà này bằng sự hiện diện của cô. Cái đó tùy ở cô. Nếu cô đến đây để có cơm ăn và nhà ở, thì cứ nói cho tôi biết. Tôi hứa sẽ cho cô cả hai điều. Cô sẽ có cả hai mà không cần phải dùng thân xác của cô để đền đáp lại.

Là nhìn trộm bà Vũ, vẻ xảo quyết.

- Làm sao người ta có thể cho không người đàn bà một điều gì được?

Bà Vũ lấy làm kinh ngạc. Một tháng trước đây có lẽ bà đã kinh để sự thấp hèn của cô gái này. Nhưng bây giờ bà đã hiểu cô. Bà nói:

- Cô chưa bao giờ vô cớ được của ăn hay nhà ở. Thế thì cô khó mà tin lời tôi được.

Là nói:

- Tôi không tin ai cả.

Cô rút ra một chiếc khăn tay bằng lụa đỏ, một chéo khăn gài vào một hạt nút và chéo kia cô vặn quanh ngón tay.

Bà Vũ hỏi:

- Vậy, thì ra cô đến đây để có nhà ở à?

Là lắc đầu:

- Tôi không nói thế.

Cô ta giương các mi mắt nặng nề lên, và một vẻ tinh quái hiện ra trong đôi mắt tròn, rất đen.

- Nhiều người khác đã hứa cho tôi một ngôi nhà.

- Nhưng rốt cuộc, cô đến đây với một chủ đích?

Rồi bà căn vặn thêm:

- Có phải vì vinh dự được thuộc về gia đình chúng tôi không? Dù cô phải ở nhà sau?

Mặt Lại ửng đỏ dưới làn phấn. Cô lẩm bẩm câu nói lóng của bọn người đầu đường xó chợ:

- Tôi thích cái trục chỉ cũ...

Bà Vũ hiểu cô nói về ông Vũ. Nhưng bà không quở trách gì. Sự thật từ trái tim cô ấy tuôn ra, nguyên chất, thuần túy.

Bà Vũ bảo:

- Con ơi! Ông già hơn con nhiều quá!

Cô vừa nói vừa run:

- Tôi thích những ông già.

- Tại sao cô luôn sợ. Không cần run sợ trước mặt tôi.

Lại sợ hãi nói:

- Tôi chưa bao giờ biết được một người quý phái, mà ông thì quý phái quá?

Bà Vũ chưa bao giờ dùng tiếng ấy cho ông Vũ. Hung hăng, nóng nảy, ích kỷ, cố chấp, đôi khi tốt bụng – những tiếng ấy có thể thích hợp cho ông nhưng quý phái thì không.

Làì nói:

- Tôi muốn nói là... là... quý phái. (Cô đưa cánh tay lên) Bà xem chiếc vòng này, nó bằng vàng ròng. Nếu là của một chàng thanh niên cho tôi, thì nó sẽ là đồng mạ vàng, mà hẳn ta cứ thề là vàng nguyên chất, và có lẽ thề mãi cho đến khi bỏ tôi. Nhưng không, ông già đã cho tôi một chiếc bằng vàng thật.

Cô ta cắn chiếc vòng và chỉ dấu răng nói với bà Vũ.

- Bà xem đây này.

- Phải, vàng thật.

Làì hăng hái tiếp:

- Ông rất kiên nhẫn. Khi tôi thấy trong mình khó chịu thì ông biết ngay – ông không khấn khoản nài ép, các cậu thanh niên thì không đếm xỉa gì đến – họ thích gì làm nấy. Nhưng ông già ấy bao giờ cũng hỏi xem tôi ra sao.

Bà Vũ hỏi:

- Thực không?

Đó không phải là ông Vũ mà bà biết.

Cô gái ngồi xuống và xoay xoay chiếc vòng quanh cổ tay.

- Nếu tôi không có con thì...

- Đứa con không quan trọng.

Làì nhìn bà Vũ bằng khe mắt. Bà Vũ tiếp:

- Chỉ có điều này là quan hệ: Cô sẽ đem hạnh phúc đến nhà này, hay cô sẽ làm cho nhà này mất hạnh phúc!

Lài ngẩng đầu và nhiệt thành đáp:

- Tôi sẽ đem hạnh phúc đến cho ông. Thưa bà, tôi xin hứa điều ấy.

- Ngày mai tôi sẽ quyết định.

Bà Vũ vừa nói vừa đứng dậy. Giang chạy đến dẫn cô gái ra.

Khi cô gái đã ra về, bà Vũ lưỡng lự bước trên một lối đi nhỏ hẹp mà ánh mặt trời chan hòa trên các viên đá lát, đến tận thềm cổng. Ánh sáng làm lóa mắt bà Vũ, nhưng mặt trời sưởi ấm chân bà.

“Mình đã xử trí phải cách” Bà trầm nhủ và hơi lấy làm kinh ngạc. “Sao mình có thể như thế được nhỉ?”

Bấy giờ bà hiểu. Nếu Lài yêu ông Vũ thật, thì chính ngay mối tình ấy cũng phải được tha thứ. Còn về phần ông Vũ, ông có yêu Lài không? Nếu ông cũng yêu cô ta thì hạnh phúc sẽ tăng thêm trong nhà. Tất cả những điều không hay xảy ra trong các gia đình đều do bởi thiếu tình thương cả.

Bà bảo Giang:

- Nghỉ dậy, tôi sẽ sang thăm ông chủ.

- Ô, thưa bà phải đấy. Có lẽ bà sẽ kéo ông trở về với sự khôn ngoan. Trong nhà này nhiều đàn bà quá!

Lúc Giang dẫn Lài ra về, chị hỏi:

- Cô có được ở đây không?

Lài đáp ứng:

- Tôi không biết gì cả. Bà nói ngày mai bà sẽ trả lời.

Giang nói:

- Bà chúng tôi bao giờ cũng quyết định rất nhanh.

Rồi chị không nói thêm ý tưởng của mình; nếu bà chủ chị không trả lời ngay thì ngày mai sẽ là không. Giang dẫn cô gái ra cửa sau và cài thanh sắt lại.

Bấy giờ, chị nói với bà Vũ:

- Thưa bà, con sẽ đi trình với ông trước.

Đôi mắt không kín đáo của chị lại sáng lên. Bà Vũ nom thấy, hiểu ngay và mỉm cười.

Bà Vũ thức dậy như thường lệ, tinh thần sáng suốt và tâm hồn yên tĩnh. Suốt đời, bà đã tranh đấu để đạt đến sự bình lặng và yên tĩnh. Bà tự biến mình thành tên nô lệ của ý chí, và ý chí ấy bất thể xác phải phục tùng. Thật thế, đôi lúc ý chí ra lệnh cho thể xác hành động theo một chiều hướng nào đó, mà không đếm xỉa gì đến các sự nhòm tòm hay ước muốn của nó. Bây giờ bà cảm thấy, bà sẽ không còn bắt buộc mình phải phục tùng trong bất cứ việc gì nữa.

Bà thầm nói trong lòng: “An-Rê ơi! Thầy phải chết trước khi tôi hiểu thầy, thế không phải là một điều lạ lùng sao?”

Câu trả lời của An-Rê đến trong tâm trí bà: “Không có gì là lạ cả. Thân xác to lớn của tôi đã ngăn cách chúng ta. Bà nhìn một khuôn mặt và những đường nét không quan hệ gì đối với tôi cả. Những điều ấy do tổ tiên tôi lưu lại, mà họ là những kẻ xa lạ đối với tôi. Cho dù tôi muốn xem họ như thế và muốn tự tách rời khỏi họ, tôi vẫn bị xác thịt họ cầm giữ. Bây giờ, tôi mới thực là chính mình tôi.

Tự đáy lòng, bà nói với thầy:

- An-Rê ơi! Tôi còn phải gọi An-Rê bằng thầy nữa không?
- Đặt một tên gọi cho mối tương giao của chúng ta là điều vô ích.

Trong tâm tư, bà tưởng như nghe thầy nói như vậy.

Bà sợ hãi vì cuộc nói chuyện ấy diễn ra trong nội tâm của bà. Con người hoài nghi của bà có lẽ nhạo cười một sự xuất hiện siêu phàm, cho dù là sự xuất hiện của một người thân yêu đi nữa. Nhưng không có sự xuất hiện, cũng như không có tiếng nói nào. Gian phòng nghiêm khắc vẫn y nguyên như trước khi bà ngủ. Câu trả lời của An-Rê, bà chỉ nghe trong trí. Có lẽ đó chỉ là sự ám ảnh gây nên bởi cái chết của thầy An-Rê và bởi việc bà khám phá ra bà yêu thầy. Chỉ trong vài giây thôi mà biết được mình yêu một người đàn ông vừa mới chết, đó là điều có thể làm rung chuyển cả trời đất. Không lạ gì óc não đã thu mình lại trong cơn rối loạn. Bà nhớ lại điều thầy An-Rê đã nói về cách truyền lan của tư tưởng qua các tế bào, làm thành chất não. Sự ý thức về tình cảm của bà đối với An-Rê thâm nhập vào các tế bào ấy, và cố nhiên sẽ làm đảo lộn tất cả dòng tư tưởng đã có từ trước.

Bà trầm nghĩ: “Tôi không biết tôi sẽ trở thành cái gì đây!”.

Bà lắng nghe, chờ đợi một câu giải đáp. Nhưng đột nhiên bà nhớ lại vẻ mặt của An-Rê khi thầy mỉm cười. Bà thấy tia ánh sáng lóe ra trong đôi mắt sâu, và bà mỉm cười đáp lại.

Giang bước vào phòng, dáng lo lắng. Chị tức tối nói:

- Sân trước đầy cả trẻ ăn xin. Còn con đi thì lại đến ngồi trước cổng lớn. Nó bảo, bà đã cho mời nó đến.

Bà Vũ mỉm cười:

- Sáng nay tôi muốn ăn một cái bánh bao nhỏ.

Giang nhìn bà:

- Thừa bà, hình như bà đã thay đổi. Da bà hồng như da trẻ con. Bà có bị sốt không?

Vừa nói chị vừa vỗ lấy bàn tay nhỏ của bà Vũ và áp lên má mình.

Bà Vũ đáp:

- Không sốt gì cả. Hoàn toàn khỏe mạnh.

Bà nhẹ nhàng rút tay lại, đẩy cái chăn bằng lụa ra. Rồi bà chỗi dậy, để Giang trang điểm và mặc áo cho mình. Nhưng bà không chịu mặc chiếc áo dài màu xám mà Giang đã soạn. Bà lại chọn một chiếc áo màu hồng, cũ, mà bà đã để riêng một bên trong đê m rạng ngày lễ tứ tuần, vì bà nghĩ, bà sẽ không bận những sắc tươi ấy nữa.

Hôm nay, cái áo ấy xem ra thích hợp với bà hơn bao giờ hết. Lần cuối cùng bận nó, bà thấy màu ấy làm vàng nước da tái nhợt của bà. Nhưng sáng nay, cái áo ấy lại làm cho bà thêm tươi. Bà nhìn vào gương và tự nghĩ: “Bây quá! Thế mà mình đã xếp nó lại một bên”

Tính làm dáng tự nhiên của bà lại trỗi dậy.

“Tiếc thật! Thầy chưa bao giờ thấy mình như thế này!”

Bà mỉm cười cùng bóng mình trong gương và liếc nhìn Giang xem chị có thấy không. Nhưng Giang đang bận gấp chiếc áo màu xám.

Bà Vũ sang thư phòng. Thường thì bà thấy cuộc đời bà quá phức tạp, phiền nhiễu, vì có bao vấn đề vô phương giải quyết. Hai mươi đứa trẻ đợi bà ngoài sân. Cô gái nhà thổ ngồi ở lối vào. Bà có trách nhiệm đối với ông Vũ hơn bao giờ hết. Còn có Thu Minh và đứa bé mới sinh, các con trai và con dâu bà. Nhưng bà Vũ không cảm thấy rối trí như trước kia. Lần đầu tiên trong đời bà, bà nhận thấy không có ai làm bà bực mình cả. Suốt đời bà đã tranh đấu để chống lại sự nhòm tòm ấy; không ai làm bà vừa ý hoàn toàn. Bà

không yêu mẹ bà vì bà cụ dốt nát và mê tín. Còn thân sinh bà. Có thể bà thương ông cụ, nếu bà không thấy ở ông một phong thái cách biệt, một tâm hồn vượt quá tâm hồn bà. Và mặt dầu khi bà lấy ông Vũ, ông là một trang thanh niên tuấn tú, nhưng ông có một vài khía cạnh sâu kín làm bà không vừa lòng. Ngay trong khi bà chia sẻ những phút giây hoan lạc nồng nàn cùng ông, bà không thể không biết một vài hình thức hay mùi vị. Và mặt dầu bà đã chấp nhận sự đụng chạm xác thịt, bà vẫn cảm thấy như bị ông cưỡng ép. Ông cụ Cố đối với bà rất thân, nhưng bà tế nhị quá nên mặc dầu mền phục cụ, bà vẫn không quên những điều ở cụ đã làm cho bà khó chịu. Ông cụ Cố có lòng nhân hậu, lý trí minh mẫn, nhưng răng cụ bị hư nên hơi thở có mùi hôi.

“Nếu mình khám phá ra tình yêu của mình đối với An-Rê khi thầy còn sống thì không biết mình sẽ...”

Bà chưa kịp nghĩ xong thì một ý nghĩ khác chợt đến trong trí bà thay cho lời giải đáp:

“Bà thấy trong cái chết có biết bao sự khôn ngoan nó phá hủy thể xác con người và giải thoát tinh thần người ấy”.

- Nhưng nếu tôi trẻ hơn, thì liệu chỉ tinh thần của thầy thôi, có đủ làm tôi mãn nguyện không?

Bà cúi nhìn các viên đá lát màu xám, liền lặn. Trong thời thanh xuân, bà có thể yêu một người ngoại quốc không? Và dĩ nhiên An-Rê là một người ngoại quốc khác xứ và khác giống. Bà cố hình dung ra thầy trẻ trung, hăng nồng theo lối đàn ông, và bầu máu trong người bà bị kích động vì một cơn giận dữ lạ kỳ.

- Ô! Không. Không phải thế!

Tiếng kêu ấy phát ra trong trí bà và bà hứa:

- Không, đối với tôi hoàn toàn không phải như thế.

Giang đi vào và cẩn thận dọn thức ăn sáng lên bàn.

Bà Vũ cầm đũa:

- Ngoài sân, bọn trẻ có gì để ăn không?

Giang đáp giọng cụt ngủn:

- Hả là không, thưa bà. Người ta không được lệnh phải dọn cho ngần ấy người ăn.

Bà Vũ dịu dàng nói:

- Thế thì tôi ra lệnh. Bảo người ta nấu cơm ngay bây giờ, đi mua bánh và nấu nước chè để chúng dùng bữa trưa.

- May mà trời không mưa, chứ nếu phải sắp cho bọn người ấy ở trong nhà thì chỗ ở của chúng con mới rộng rãi lắm đấy!

Bà Vũ đáp:

- Có đủ chỗ cho hết thầy mọi người.

Bà kinh ngạc thấy Giang òa khóc, chị kéo chéo áo cộc xanh lên mắt. Chị vừa đi vừa than vãn:

- Bà không còn như trước! Không phải là bà nữa!

Nhưng đến trưa, trong sân có những rá cơm lớn. Khi bà Vũ đến, bà thấy các em nhỏ ăn một cách ngon lành vui vẻ. Miệng các đứa bé há ra cho các đứa lớn đút cơm. Mụ già săn sóc lũ trẻ đứng dậy khi thấy bà đến. Hai má mụ căng phồng vì miệng đầy cơm, mụ bảo bọn trẻ chào bà Vũ như là mẹ của chúng.

Bà Vũ mỉm cười nói với lũ trẻ:

- Đúng đấy, bây giờ cha các con không còn nữa, thì bà đây là mẹ của các con.

Các em bé mô cô nhìn bà, trùu mến. Thốt nhiên, lần đầu tiên trong đời, bà Vũ cảm thấy trong mình những va chạm thực sự của việc sinh đẻ. Con người bà dường như mở ra và lại tan hòa và một bản chất khác, cao hơn bản chất của bà nhiều. Những đứa trẻ này là con của bà và của An-Rê.

- Hết thấy các con là con cái mẹ.

Bà nói với chúng, và ngạc nhiên vì những lời nói từ miệng bà thốt ra.

Nghe nói vậy, bọn trẻ ùa vào ôm lấy bà, sờ bà, dựa vào bà. Bà cúi xuống nhìn chúng, bà thấy rõ những vẻ đẹp cũng như những tí vết và khuyết điểm của chúng, nhưng bà không nhòm gớm chút nào.

Bà mỉm cười nói với chúng:

- Cha các con đã cố xây dựng cho các con, nhưng các con cũng còn có một người mẹ.

Bà sờ cái sẹo trên má một em bé và hỏi:

- Con còn đau không?

Đứa bé đáp:

- Con đau sơ sơ thôi.

- Tại sao thế?

Đứa bé cúi đầu:

- Bà chủ của con đã dí đầu ông điều vào đấy.

- Tại sao thế?

- Con là đây tớ của bà ấy – con không thể đi nhanh được như ý bà ấy.

Em bé đặt tay vào bàn tay bà Vũ.

- Mẹ có thể đặt tên cho con không?

Em nài xin:

- Cha con sắp đặt tên cho con, nhưng ngài chết đột ngột quá. Các em khác đã có tên cả rồi.

- Để các em ấy xưng tên cho mẹ nghe, sau đó mẹ mới biết phải đặt tên gì cho con.

Lần lượt, các em bé xưng tên ra, và những tên ấy đều do An-Rê đặt.

- Thương - Tín - Nhượng - An - Chân - Từ - Sáng - Nhạc - Thân - Nguyệt - Nhật - Minh - Hỷ - Quang. Đó là những tên thầy đã đặt cho những em lớn. Còn tên những em nhỏ thì ngộ nghĩnh buồn cười: Mèo con - Tuyết - Hồng - Nhân - Kim và Ngân.

Kim và Ngân giải thích:

- Vì cha chúng con bảo, trước khi chúng con đến thì ngài thiếu tiền bạc.

Bà Vũ bật cười vì câu chuyện ngộ nghĩnh ấy. Bé Kim nói:

- Ngày nào cha cũng làm cho chúng con cười.

Đó là một em bé mập mập cầm lấy tay em Ngân rất chặt.

Bà Vũ mỉm cười hỏi:

- Hai con là chị em à?

Hai mươi giọng nói cất tiếng trả lời:

- Chúng con tất cả đều là chị em.

Bà Vũ nói:

- À, đúng rồi. Mẹ khờ quá!

Em bé có sọc đứng nép sát vào bà. Em hỏi:

- Còn tên của con?

Bà Vũ nhìn khuôn mặt bé nhỏ, âu yếm nói:

- Mẹ gọi con là Ái.

Em bé lặp lại:

- Con tên là Ái.

Mảnh sân bây giờ bao quanh bởi những khán giả im lặng. Lữ nô tì kiểm soát đi ngang qua đây để dừng bước trở mắt nhìn, nhưng các trẻ em trong nhà và các người bà con xa thì không viện một cố nào. Họ đứng nhìn, miệng há hốc, trước một bà Vũ mới lạ. Lài chán nản vì chờ ở cổng quá lâu, nàng đứng dậy và tự tiện bước vào sân, sau lưng có một người đi theo. Lài đã chuẩn bị để tỏ ra rất cương quyết, và đòi hỏi các quyền lợi như một người mang lại hy vọng sinh một quý tử cho trong gia đình.

Nhưng thay vì một bà cao đạo và nghiêm nghị mà cô dự đoán sẽ gặp, cô lại thấy một bà xinh đẹp rất dịu dàng, tươi cười giữa những đứa trẻ ăn mày. Bà Vũ linh cảm có người đang lấp ló sau cột mái hiên, bà quay lại và gặp đôi mắt Lài.

Bà Vũ nói:

- Cô xem tôi có nhiều con như thế đấy, nhưng tôi cũng không quên cô. Tôi tìm chỗ ăn và chỗ ở cho chúng xong, tôi sẽ nói chuyện với cô.

Bà quay về phía các người thân thích, giữa họ không có các con trai và con dâu bà. Đấy chỉ là những người anh em họ hàng già nua. Những đứa cháu họ nghèo nàn, không có nhà cửa nên trở về với mảnh đất ông bà để kiếm một chỗ đặt lưng.

Bà hỏi:

- Các con tôi sẽ ở chỗ nào nhỉ?

Một bà góa già nói:

- Thưa chị, nếu chị làm việc thiện thì nên để chúng ở trong ngôi chùa nhà. Bà Vũ đang phân vân không biết nên cho lũ trẻ ở đâu. Bà liền tán đồng ý kiến ấy ngay.

Bà nói với một giọng biết ơn:

- Chị nói thật chí lý! Không chỗ nào khác tốt hơn bên ngôi chùa nhà cả. Bên ấy có sân chơi, có bể cạn và suối nước.

Bà bước lên trước để dẫn đường: lũ trẻ chạy theo sau, bà già cũng khập khễnh nói gót. Ở tận cùng các sân nhà họ Vũ, có một ngôi chùa cũ kỹ to lớn, do một bà tổ xây dựng đã gần hai trăm năm. Khi ông cụ mất, cụ muốn đi tu nhưng lại không muốn bỏ nhà đi ở chùa công. Bấy giờ cụ cho xây trong khuôn viên gia đình một ngôi chùa tuyệt đẹp, ở đó cụ sống với các vị thần cho đến lúc từ trần, thọ gần trăm tuổi. Từ ấy trở đi, người ta dùng một nhà sư để lo lắng hương đèn, nhưng không nhà sư nào được nhận nhiệm vụ ấy nếu chưa được năm mươi tuổi, vì trong nhà có nhiều đàn bà trẻ. Mặc dầu đa nghi, bà cũng vẫn cho phép nhà sư ở lại để gìn giữ ngôi chùa. Mười năm một lần, bà lo mạ vàng các tượng phật, và cấp một số tiền để hương khói hàng

năm. Bà con thân thuộc có thể đến đây khăn vái tùy thích, và người ta cho đó là một ưu thế để các thiếu phụ trong nhà khỏi phải đi dâng hương ở các chùa ngoài, khỏi gặp các nhà sư trai lơ.

Bà Vũ dẫn các em bé vào chính ngôi chùa ấy. Bà dừng lại trên bực thềm đá rộng. Hai hình tượng ông Thiện, ông Ác cạnh cửa vào.

“Các tượng bụt này có xúc phạm đến An-Rê không nhỉ!” bà tự hỏi. Tôn giáo của thầy không có những vị thần như thế.

Bà tưởng như nghe tiếng cười to của thầy vang dội trong các xà sơn cao vút trên đầu các tượng Phật.

Bà bèn mỉm cười và nắm lấy tay em bé Ái, bước lên bực gỗ cao, đi vào trong chùa. Không khí ngào ngạt trầm hương và mùi hoa huệ. Khói hương nghi ngút trước các tượng Phật và hoa huệ nở đầy sân.

Nghe tiếng chân người, nhà sư liền từ bếp chạy lên. Thầy đang đun rạ nấu cơm, nên mặt và tay lem luốc.

Thầy ngạc nhiên hết nhìn bọn trẻ đến nhìn bà Vũ.

Bà Vũ nói:

- Tôi đem của lễ đến đây, các con hãy nói tên cho thầy nghe đi.

Lũ trẻ lần lượt xưng tên mình bằng một giọng dịu dàng và vui vẻ.

Sau rốt, bà Vũ nói:

- Và em bé này là Ái. Tất cả, đó là của lễ tôi dâng cho chùa.

Vị sư già có nghe nói đến những việc đã xảy ra. Thầy hiểu bà Vũ muốn dâng những việc thiện cho trời, nên không thể phản đối, mặc dầu thầy biết việc ấy sẽ gây nhiều khó khăn cho mình. Thầy cúi đầu, hai tay chắp trên

ngực. Thầy đi thụt lùi, hết vấp tượng Phật này đến vấp tượng Phật khác. Thầy đi thụt lùi mãi để nhường bước cho bà. Bà tiến vào chùa, trở các gian phòng mà ở đó từ trước đến nay chỉ có các tượng Phật đứng im lìm quay mặt sang dinh cơ nhà họ Vũ, bà nói:

- Đây, phòng của các em nhỏ nhất, vì ở đây có Phật bà từ bi sẽ canh thức các con trẻ ban đêm. Đằng kia dành cho các em lớn, vì ở đây có đủ cho tất cả. Các em phải giữ gìn cho thật sạch sẽ.

Sau đó, bà thấy em bé Ái níu lấy bà xin:

- Mẹ cho con đi với mẹ.

Em nài xin bà Vũ:

- Con sẽ giặt quần áo và hầu cơm cho mẹ. Con biết làm tất cả.

Lòng bà Vũ bốc cháy vì yêu thương. Nhưng bà công bình. Bà biết An-Rê không ban ân huệ riêng cho một em nào.

Bà lắc đầu:

- Con phải ở lại để giúp đỡ các em khác. Đó là điều mà cha con muốn.

Rồi bà hiểu, đó không phải là vấn đề công bằng. Bà không muốn có ai ở cạnh bà để chia bớt sự sống của bà với An-Rê.

Các em bé hỏi:

- Thừa mẹ, chúng con sẽ ngủ ở đâu?

- Chiều nay sẽ có giường. Bây giờ các con hãy cứ vui chơi đi.

Bà nhìn thấy lũ trẻ vui sướng, bà để chúng ở lại với các vị thần.

Lài châu đôi môi đỏ nhìn sững vào cành cây sặc sỡ thêu trên góc chiếc khăn tay lụa. Đầu góc kia gài vào một hạt nút trên vai trái và chiếc khăn thòng xuống như tấm vải treo tay người bị thương. Cô dùng cái khăn tay ấy che mặt hoặc đùa giỡn với nó khi cô không muốn nhìn người đối thoại.

Cô nói với bà Vũ:

- Điều đó khó nói quá.
- Chắc là không có gì đáng nói.

Lài đáp giọng xác xược:

- Có chứ, có nhiều chuyện phải nói. Nếu bây giờ tôi không có con thì rồi đây tôi sẽ có.

Vừa nói cô vừa vỗ vào bụng mình.

Bà Vũ nhìn cô:

- Cô có thể có một đứa con mập mập. Trông nó có vẻ khỏe mạnh lắm.

Lài bồi rồi hỏi:

- Nhưng địa vị của tôi trong gia đình sẽ như thế nào?
- Cô muốn địa vị nào?

Lài nói giọng cụt lủn:

- Tôi phải là vợ thứ ba.

Một người đẹp đẽ, trẻ trung như thế, mà lại có vẻ hung hăng thì thật là một điều kỳ lạ. Đôi mắt tròn, sống mũi nhỏ, thẳng, hai má hồng, đôi môi

dây, tất cả đã tạo cho cô một vẻ nhanh nhẹn và chua ngoa.

Bà Vũ âu yếm nói:

- Được.

- Thế bà cho chuyện ấy là thường à?

Làì lảm nhảm lại, vẻ mặt khiêu khích của cô biến mất, các đường nét dịu lại.

Bà Vũ hỏi cách đơn sơ:

- Tại sao điều đó lại làm tôi khó chịu?

- Bà muốn nói rằng tôi sẽ có thể ở đây – trong dinh cơ này – được gọi là bà Ba, và khi đưa con tôi...

- Tôi không muốn nhà tôi có con hoang. Điều đó không xứng với danh thể nhà chúng tôi. Cô là chiếc bình đón nhân hạt giống. Cô có quyền hưởng các vinh dự.

Làì nhìn bà với đôi mắt đen mở lớn. Rồi cô òa khóc và lớn tiếng kể lể:

- Tôi đã tưởng bà ghét tôi. Tôi định ninh bà sẽ nổi giận. Bây giờ tôi không biết nói gì hơn.

Bà Vũ bình tĩnh nói:

- Cô không phải làm gì cả. Tôi sẽ bảo một đứa ở gái đưa cô đến phòng của cô. Chỉ có hai gian phòng nhỏ ở phía trái ngôi nhà ông chủ. Bà Hai ở các gian phòng phía hữu. Hai người khỏi phải gặp nhau. Tôi sẽ tin cho ông biết là cô đã đến.

Bà ngậm ngừng, rồi nói tiếp với một lòng ngay thật và tế nhị:

- Cô sẽ thấy ông rất công bình. Nếu ông để chiếc điều lại trên bàn cô, nó sẽ là cánh thiệp dụ dỗ của ông. Nếu ông cầm nơi tay và đi ra thì cô đừng có giận. Đó là điều mà tôi yêu cầu cô phải giữ đúng để được ở đây. Cô đừng có mang sự rầy rà đến trong nhà này.

Bà Vũ nhìn mẹ già thờ ơ và cảm lạnh ngồi bên cạnh Lài.

- Mẹ cô đấy à?

Mẹ già định trả lời, nhưng Lài đã nói trước:

- Mẹ ta là người nhà mà tôi ở.

- Thế thì để mẹ ấy trở về.

Bà lấy mấy hào bạc trong túi áo cụt và đặt lên bàn. Các đồng hào sáng loáng, đến nỗi mẹ già cuống quýt đứng dậy vái chào bà.

Nhưng Lài sụp quì trước bà Vũ, đầu cúi sát đất làm gián đoạn sự chào kính của mẹ già.

- Người ta bảo bà là người công bình, nay tôi biết bà là người rất phúc đức.

Hai má bà Vũ ửng đỏ, bà nói cách thẳng thắn:

- Nếu cô đến đây trước mấy hôm, thì có lẽ cô chỉ cảm thấy tức giận. Nhưng hôm nay khác với tất cả mọi ngày về trước.

Rồi, mặc Lài quì gối, bà đứng dậy và bước vội ra khỏi phòng.

“Ta là một người tàn nhẫn, bà tự bảo. Người đàn bà nào đến nhà này cũng được, nếu họ thích, ta không thiết gì đến điều ấy cả, lòng ta đã tràn đầy.”

Bà dừng lại, chờ đợi câu trả lời cho nhận xét ấy, nhưng không có gì bằng sự bình an sâu xa tràn ngập toàn thân bà.

“Nếu tôi khám phá ra được những tình cảm của tôi đối với thầy khi còn sống, thì liệu chúng ta có giữ tinh lặng không?”

Cũng không có câu trả lời nào, và bà mỉm cười về sự tinh lặng ấy. Ngay khi đã trở thành linh hồn thuần túy, An-Rê vẫn sợ ái tình. Quy luật cuộc sống của thầy vẫn tiếp tục. Một lát sau sự tinh lặng ấy bị phá tan ngay. Khi đi vào sân chính, bà chợt thấy có ba người đàn ông đứng đợi. Họ ăn mặc chính tề, và giả vờ không thấy khi bà đi tới. Họ tấm tắc khen bà đẹp, nhưng bà không biết đến điều ấy. Bà nói:

- Tôi là bà Vũ, các ông đến đây có việc gì?

Nghe vậy, họ đứng khép nép để trình diện, và người lớn tuổi nhất trả lời hết sức nhã nhặn, mắt không nhìn bà:

- Thưa, chúng tôi muốn thưa chuyện cùng bà. Chúng tôi muốn hỏi xem có nên báo thù cho người chết không? Lũ cướp áo xanh là một hiểm họa của thành phố. Đã hẳn là mấy lâu nay không ai chết vì chúng. Và quả thật người ấy là một người ngoại quốc, một giáo sĩ. Nhưng nếu bọn chúng đã bắt đầu giết các người ngoại quốc và các giáo sĩ, thì nay mai sẽ đến lượt chúng ta. Thành phố không nên nhân vụ này mà nhờ đến pháp luật hay sao? Nếu có, bà muốn lãnh nhiệm vụ khiêu nại không?

Bà cảm thấy một cử chỉ phản kháng. Bà thấy đôi mắt An-Rê từ khước sự báo thù, bà liền đáp:

- Hẳn là thầy ấy không muốn người ta báo thù cho mình. Thầy thường nói về việc tha thứ cho những ai không ý thức được hành động của mình. Nhưng những tên cướp ấy là ai thế?

Người lớn tuổi nhất trong ba người phần uất nói:

- Là những tên vô lại trong thành, những đứa cầu bơ cầu bắt, những thằng muốn làm giàu không phải bởi việc làm chân chính, mà là do việc khùng bố các người khác.

Bà kinh ngạc hỏi:

- Hạng người như vậy có nhiều không?

Các người đàn ông cười, nhưng vì kính trọng bà, họ cười không thành tiếng. Một người nói:

- Ngày nay có nhiều lắm.

- Tại sao thế?

Một người trả lời:

- Tại vì thời đại xấu.

Đó là một người đàn ông nhỏ bé, khuôn mặt nhăn nheo, nhưng làn tóc vẫn còn đen. Bà Vũ đứng giữa nắng, mặc áo màu hồng và trong đôi mắt của người đàn ông lộ ra sự khen ngợi về kiêu diễm của bà. Nhưng bà tránh tất cả những sự khen ngợi của đàn ông.

Bà nói:

- Tại sao thời đại lại xấu đến thế?

Bà hỏi, mặc dầu bà đã biết lý do.

Người đàn ông đáp:

- Thưa bà, bà đã sống trong các bức tường to lớn của dinh cơ này. Bà không thể hình dung được thế giới đang trải qua một cơn biến động như thế nào... Hiện tượng ấy đã khởi phát ở nước xấu xa nhất trong các nước ngoại

quốc, tại đây luôn luôn có các màn chiến tranh đe dọa. Không ai trong chúng ta có thể thoát khỏi. Hoàn cảnh đã kích động một số thanh niên khắp nơi. Họ tự hỏi tại sao phải khép mình theo những cỗ tục nay mai sắp thay đổi? Họ không có gì mới để phụng sự, cho nên họ luyến tiếc những cái cũ và trì hoãn sự tiến bộ, họ sống không có quy luật.

Bà Vũ nhìn các người đàn ông. Bà có thể hoài nghi tất cả, nhưng những tư tưởng của An-Rê thì bà cho là đúng.

Bà nói:

- Thầy ấy không muốn báo thù.

Họ nghiêng mình chào bà và ra về. Nhưng khi họ đã đi khuất bà cảm thấy lo âu. Bà tiếp tục đi tìm ông Vũ, vì bà muốn biết ý kiến của ông bây giờ. Vừa đi, bà vừa suy nghĩ đến những điều các người đàn ông nói vừa nói. Bà có nên gửi các con trai bà đi xa trong lúc thời thế rối loạn như thế này không? Bà thầm nhủ: “Nếu cảm thấy cô độc, ta có thể sợ hãi.”

Nhưng bà đã không cô độc. Được khích lệ bởi ý tưởng ấy, bà Vũ nhớ lại bà phải báo tin cho ông biết là Lài đã đến. Bà vội tới phòng ông.

Bà vào lối cửa vòng nguyệt; bà nom thấy ông Vũ đang ấn cái nồi điều bằng đồng xuống đất mún của hàng mẫu đơn. Ông bận áo kếp xa tanh màu sẫm, chân mang giày nhung nhồi bông, lót lụa. Ông gầy đi. Trong thời thanh xuân ông khá mập, và phì nộn khi đến tuổi trưởng thành. Bây giờ, mặc dầu không đến nỗi mảnh dẻ, nhưng làn mỡ trong người ông ta đi, làm da nâu và nhăn, thụng ra.

Bà Vũ hỏi chồng:

- Mình có khỏe không?

Ông vừa xới đất, vừa đáp:

- Khỏe lắm mình ạ.

- Mình làm thế e hỏng cái điều mắt.

- Tôi thử xem mấy cây mẫu đơn đã bén rễ chưa. Tôi thích loại hoa này quá, nên cứ sợ chúng bị thối rễ.

Bà nói:

- Mấy luống ấy ráo đất ráo nước. Mình không nhớ tôi đã cho đặt ngói vào đấy sao? Cái năm sinh thằng Thế ấy mà. Chúng ta đã cho đắp luống đất cao lên để từ giường nằm tôi có thể trông thấy hàng lan.

Ông nói:

- Cái gì mình cũng nhớ cả. Chúng ta ở ngoài trời hay vào trong nhà nhỉ? Tốt hơn là đi vào. Gió độc lắm, nó cứ xoáy ở mặt đất, làm chân mình lạnh cóng lại.

Bà Vũ ngạc nhiên cảm thấy mình dễ chịu đối với ông. Chắc chắn bà không thể giải thích cho ông hiểu những tình cảm của bà đối với An-Rê. Một người ngoại quốc, một giáo sĩ, một người đã chết, có lẽ ông sẽ tưởng bà mất trí.

Bà theo ông Vũ vào trong gian phòng chính, ở đây mặt trời chiếu vào khung cửa mở, làm thành một hình vuông lớn trên nền đá lát. Những tình cảm của bà đối với ông vẫn không thay đổi. Nghĩ thế, một niềm xót thương ông trôi dậy trong lòng bà. Đáng buồn cho ông biết bao! Vì bà không bao giờ yêu ông! Bà đã làm cho cuộc sống của ông thiếu thốn... Bà đã không làm gì cho ông cả. Việc bà hiến thân cho chồng cũng như việc bà sinh con trai, không đền bù được việc trái tim bà thiếu tình yêu. Cái cơ độc nhất để bà chữa mình, là ông Vũ và bà đã hiến thân cho nhau ngoài ý muốn của hai người. Tuy nhiên bà đã phụng sự hết mình. Nhưng nếu bà đã tự nguyện chọn lựa ông, thì bà sẽ không bao giờ tha thứ cho mình cả. Một người đàn ông thiếu tình yêu thương của vợ, không có gì đền bù thiệt hại cho họ được.

“Vậy thì bằng cách này hay bằng cách khác, ta phải cung cấp ái tình cho

ông” bà tự nhủ và bình tĩnh nói:

- Tôi vừa nói chuyện với cô Lài.

Bà Vũ ngồi bên phía trái bàn, còn ông thì theo thường lệ ngồi bên phải. Chính họ đã từng ngồi như thế vào buổi chiều, trong cuộc sống vợ chồng của họ, để bàn công việc trong nhà.

Ông Vũ chăm chú nhồi thuốc vào nôi điếu. Rất tế nhị, bà Vũ đoán biết ông sợ bà. Vào một lúc khác, có lẽ việc ấy làm bà vui thích. Sự kính sợ do bà gây nên không làm cho bà khó chịu, bà thấy đó là cái bằng chứng rõ ràng về ưu thế của bà. Nhưng bây giờ, bà buồn rầu nhận thấy vẻ lấm lét của chồng, và hai bàn tay to lớn của ông khẽ run run. Ở đâu có sự sợ hãi, ở đấy không có tình yêu. An-Rê không bao giờ sợ bà và bà cũng thế. Bà hiểu, ông Vũ cũng không bao giờ yêu bà; nếu có, hôm nay ông đã không sợ bà, và điều ấy khiến bà xao xuyến một cách lạ.

Bà nói:

- Mình hãy nói cho tôi nghe những tình cảm của mình đối với cô gái ấy.

Trước lời nói nhã nhặn ấy, ông Vũ nhìn bà và bà nhận thấy trong đôi mắt ông có một vẻ nhút nhát mà bà chưa từng thấy bao giờ.

Ông đáp:

- Tôi biết cô gái ấy đã làm cho mình có những cảm tưởng ra sao rồi. Hẳn nhiên là cô ta thấp kém về mọi phương diện. Nhưng cô ta làm cho tôi đau khổ. Và dù sao, đời cô ta không được may mắn lắm. Đời cô ấy rất buồn, thật tội nghiệp!

- Mình kể lại cho tôi nghe đi.

Ngôi nhà quá yên tĩnh, đến đôi cả hai người tưởng đâu chỉ độc có một mình họ. Tường nhà rất dày; sân này kế tiếp sân kia. Trong gian phòng rộng rãi này, từ bao năm nay vẫn những bàn ghế ấy không xê dịch; ông và bà Vũ,

chỉ là hai người trong sợi dây xích dài những đàn ông và đàn bà đã sống dưới mấy chiếc xà to lớn của cái mái mênh mông này. Nhưng, một phần tử mới đã xen vào, trật tự bị phá hủy.

Ông Vũ bảo chữa:

- Không, chắc nơi cô ta không có gì khác thường đâu.

Bà Vũ nói với vẻ hiền từ và khác lạ:

- Nếu cô ta chiếm được tình yêu của mình, thì cô ta là một người phi thường.

Ông Vũ bối rối:

- Mình này, mình thấy trong người có khỏe không? Giọng nói của mình tôi xem có chiều yếu hơn mọi ngày.

- Chưa bao giờ tôi cảm thấy khỏe hơn hôm nay. Mình hãy nói thêm cho tôi nghe về cô gái mình yêu.

Ông Vũ ngập ngừng:

- Không hẳn là tôi yêu cô ta, nghĩa là đối với cô ta tôi không có những tình cảm như tôi đối với mình. Tôi không tán phục cô ta. Cô ta không có học thức. Có lẽ tôi sẽ không hỏi ý kiến cô ta về một vấn đề nào cả.

Ông Vũ dễ chịu khi thấy nét mặt bà nồng nhiệt hơn thường ngày. Trong đôi mắt của bà có nhiều khích lệ hơn. Bà không có vẻ gì là bất bình cả.

Ông nói:

- Mình có một tâm hồn đáng phục. Tôi có nên nói tiếp nữa không?

- Xin mình cứ tiếp. Mình hãy nói cho tôi nghe. Bằng cách nào cô ta đã

làm cho mình cảm; như thế tôi mới có thể biết mình có yêu cô ta thực hay không?

- Tại sao mình quan tâm điều ấy đến thế?

- Chẳng hạn, tôi thấy tôi cưới Thu Minh về cho mình, hóa ra tôi đã làm hại mình.

Ông nhã nhận nói:

- Ô, mình đã làm việc ấy với một ý tốt.

- Tôi đã hành động một cách ích kỷ.

Ông cố nói một cách dịu dàng hơn nữa:

- Mình ạ, không ai bén gót mình được. Tôi xin nói lại lần nữa là, nếu không có lẽ tứ tuần của mình, thì tôi sẽ không thấy một người đàn bà nào khác trên đời này.

Bà lại mỉm cười:

- Than ôi! Đối với người đàn bà, giữa lẽ tứ tuần và sự chết, hai đường chỉ chọn một.

Nếu bà đã yêu ông Vũ thì bà sẽ chọn sự chết hơn là thấy mặt Lại trong nhà này.

Ông Vũ vẫn một mực nhã nhận:

- Mình đừng nói đến việc chết. Vậy, mình muốn biết cô gái ấy đã làm cho tôi cảm cách nào à? Cô ta làm cho tôi thấy tôi tài giỏi, mình hiểu chứ. Phải, cô ta đã làm cho tôi có cảm giác như thế đấy.

Bà Vũ nhắc lại:

- Tài giỏi?

- Cô ta nhỏ bé quá! Cô ta dốt nát và yếu đuối quá!

Một nụ cười cười mở, chân thật, nở ra trên đôi môi ông Vũ.

- Không có ai săn sóc đến nàng bao giờ. Thực ra, đây chỉ là một cô bé con. Nàng không có nhà. Không ai hiểu nàng thực sự. Nàng có vẻ đơn sơ và tầm thường, nhưng có tâm hồn. Nàng không phải là người trí thức. Nàng luôn luôn cần được dìu dắt, nâng đỡ.

Bà Vũ lắng nghe, sửng sốt. Suốt đời bà, không bao giờ bà nghe ông Vũ nói đến việc gì ngoài các sở thích và những ước nguyện của ông.

- Nhưng mình có thật lòng yêu cô ta không?

Với một vẻ tự hào pha lẫn khiêm nhượng, ông Vũ nói.

- Nếu những điều tôi nói với mình là tình yêu, thì là tôi yêu nàng.

Chưa bao giờ hai người thấy gần nhau như thế. Bà không biết lòng ông quảng đại đến thế. Chính ông, ông cũng được đổi mới. Sự khám phá ấy làm bà ngạc nhiên vô cùng. Một người như An-Rê mà nhen nhóm tình yêu trong lòng bà thì chẳng có gì là lạ. Nhưng cô Lài kia, đứa con gái tầm thường, đường sá ấy, đứa con gái dốt nát, ngây ngô và thấp hèn đến thế mà cũng có thể thông qua cho ông Vũ một thứ năng lực như vậy thì thật là một phép lạ.

- Thế thì việc đó mình không lấy làm điều lạ sao?

Ông quay nhìn bà, biểu lộ sự âu yếm và nài nỉ.

Bà đáp rất mau:

- Tôi hoan hỉ lắm.

Cả hai người cùng đứng dậy và đến sát bên nhau giữa ánh mặt trời chan hòa trên nền đá lát nơi khung cửa. Sự hăng hái của bà đã làm ông bạo dạn thêm. Ông nắm lấy tay vợ; trong phút giây vắng vởi ấy, họ kết hiệp làm một và hai mắt lạng nhìn nhau. Bà rất muốn giải thích cho ông rõ tại sao bà sung sướng, và tại sao hai người cảm thấy gần nhau đến thế! Cái phép lạ tình yêu ở người ông, bà rất ước mong ông cũng hiểu biết nó như bà vậy. Trong tình yêu, cho dù nó đến từ người cao siêu hay một kẻ thất phu, từ một giáo sĩ hay một cô gái giang hồ, phép lạ vẫn giống nhau. Ở tận trong khuê phòng, bà Vũ đã bị ái tình cảm hóa, và cũng chính phép lạ ấy từ một lầu xanh đã thấu đến lòng ông Vũ, biến đổi cả bà lẫn ông. Nhưng bà biết rõ bà không thể nào làm cho ông hiểu được phép lạ ấy. Bà chỉ có thể giúp ông hoàn thành phép lạ ấy mà thôi.

Ông Vũ nói:

- Trên đời, không có người phụ nữ nào giống như mình.

- Có lẽ.

Bà đáp, và dịu dàng rút tay khỏi tay chồng.

Trong lúc ấy, Giang chợt đến. Theo thói quen, chị đứng dừng lại góc cửa để nhìn hai ông bà. Chị hết sức ngạc nhiên và sung sướng thấy hai ông bà cầm tay nhau. Chắc chắn cử chỉ ấy có nghĩa là hai người đã làm hòa với nhau và cô gái nhà thổ sắp bị đuổi đi. Chị ta lui ra, khẽ ho, và giả vờ trở lại báo một tin khẩn cấp.

- Thưa bà, có người đến ngoài cổng tin cho biết là bà Khương bắt đầu chuyển bụng. Việc sinh đẻ khó khăn quá, ông Khương xin mời bà đến ngay, vì bà là bạn và là chị của bà ấy.

Bà Vũ đã ngồi xuống khi nghe tiếng ho. Bà vội đứng dậy:

- Trời ơi! Có thể như thế sao?

Giang nói, giọng thảm thương:

- Cái thai nó không ra. Nó không chịu rời khỏi tử cung.
- Tôi phải đi ngay bây giờ.

Bà Vũ hấp tấp bước ra cửa, rồi dừng lại để nói thêm với ông Vũ vài lời trước khi đi:

- Còn mình, mình hãy bình tĩnh. Cô gái sẽ đến với mình một cách lặng lẽ. Chính tôi, tôi sẽ bắt mọi người câm miệng. Tôi chỉ xin mình một điều là để tôi cho Thu Minh đi khỏi nơi đây.

Ông Vũ hòa nhã nói:

- Tôi cũng không yêu cầu cô ta ở lại làm gì. Cô ta là một người tốt, và nếu mình đuổi đi thì cô ta ở đâu bây giờ?

- Tôi đâu có đuổi. Khi tôi trở về, tôi sẽ quyết định việc cô ấy, trong lúc chờ đợi, cô có thể đến ở với tôi.

Bà quay sang bảo Giang:

- Chị đã nghe tôi nói rồi chứ. Chị hãy sắp đặt cho sẵn.

Giang đứng sát người vào vách, cấu móng tay vào gạch.

- Con mẹ lăng lơ có ở lại đây không?

Bà Vũ nói một cách nghiêm nghị:

- Không phải là người lăng lơ. Đó là người ông chủ đã chọn.

Bà vừa nói vừa đi ra. Một lát sau, bà ngồi trong kiệu, mấy người phu nâng kiệu lên vai và gánh đi.

12.

Nhà họ Khương rất hỗn độn. Bà Vũ nghe tiếng rộn ràng ngay khi xuống kiệu. Lũ a hoàn chạy lảng xảng, khóc lóc cãi vã nhau. Mấy người khác thỉnh lảng và bối rối. Khi bà Vũ đến, người quản lý chạy tới vái chào và mời bà vào sân trong. Bà bước theo anh quản lý, khi có mặt bà, mọi rối loạn chấm dứt. Mọi con mắt hướng nhìn bà với một niềm hy vọng mới. Sự không ngoan của bà ai cũng biết, và người ta trông cậy vào tình bạn sâu xa của bà đối với bà chủ nhà.

“Bà đọc rất nhiều sách” một người đàn bà thì thầm. Và tất cả đều hy vọng bà có thể biết phải chữa bằng thuốc gì.

Tại gian phòng chính, xoay mặt vào trong, ông Khương đang ngồi khóc. Bà Vũ thường thấy ông trong những năm gần đây, nhưng chưa bao giờ nói chuyện với ông. Hai người chỉ chào nhau tận đằng xa, theo lối những người có họ hàng.

Qua bà Khương, bà Vũ biết ông Khương rất rõ. Bà biết ông thích thịt vịt, rượu và hành, ông không thích trứng muối. Ngược lại, trong cùng một bữa ăn, ông có thể xơi hết bảy cái bánh bao nhân thịt; phải uống hai vò rượu mới; nhưng khi đã say rồi thì ông ngủ.

Ông hãnh diện vì đàn con của ông, nhưng nếu đứa nào khóc trước mặt ông thì ông đuổi đi ngay. Bà Vũ biết, mỗi chiều ông Khương để đôi giày vải lại trước giường vợ, khi nào ông Khương không làm như thế là ông đi thanh lâu; bảy giờ vợ ông sẽ khóc lóc đến nửa đêm, và điều đó đã làm ông nổi giận. Bà Vũ cũng biết, ông Khương có một nốt ruồi đen trên ngực, phía trái tim, là dấu hiệu sống lâu; ông đau chứng no hơi và mi mắt đỏ hoe khi gió bắc thổi, mang cát ở sa mạc về. Thịt cua làm hai má ông nổi mề đay, nhưng ông vẫn cứ ăn như thường. Tóm lại, bà Vũ biết tất cả những gì về người đàn ông to lớn đang ngồi đấy, hai bàn tay chống gối và khóc lóc vì vợ đang hấp hối. Nhưng ông ta không biết gì về bà Vũ cả, ngoài những điều mà trong

thành không ai là không hay: năm bà bốn mươi tuổi, bà đã chọn cho chồng một nàng hầu.

Khi bà đến, ông Khương liền đứng dậy, nước mắt chảy ròn ròn trên má. Ông lắp bắp:

- Bà nhà tôi... bà nhà tôi...

- Tôi biết.

Bà Vũ quay nhìn chỗ khác. Nghĩ đến việc bạn mình có thể yêu người đàn ông này, có lẽ sẽ làm cho bà ngạc nhiên thêm một lần nữa, nếu bây giờ bà không biết ái tình là một điều hết sức kỳ lạ. Bà mạnh dạn tiến về phía bức màn xa tanh, ngăn chiếc phòng của bà Khương với gian nhà lớn.

- Nếu bác cho phép, tôi xin vào.

Ông Khương vừa khóc vừa nói:

- Mời bác vào... mời bác vào... nhờ bác cứu sống cho.

Bà Vũ liền đi vào, mùi máu xông lên khắp gian phòng. Một ngọn đèn run rẩy trên chiếc giường lớn trũng sâu mà bà Khương đang nằm. Một cụ già đang lom khom trên mình bà Khương. Hai đứa trẻ gái đứng túc trực, một đứa dưới chân đứa kia trên đầu giường. Bà Vũ đẩy đứa đứng phía đầu giường ra và cúi nhìn mặt bạn, giống như mặt một người đã chết.

Bà dịu dàng gọi:

- Mỹ Trinh!

Bà Khương từ từ mở mắt ra, thều thào:

- Chị... Chị đấy à!... (Mặt bà nhăn lại, thương tâm). Tôi sắp chết!

Bà Vũ đặt mấy ngón tay lên cườm tay bạn mà không nói gì. Mạch nhảy rất yếu.

Bà bảo mẹ đỡ già:

- Mẹ hãy dừng tay. Đừng kéo cái thai.

Mẹ già ngẩng đầu kêu lên:

- Nhưng con trai mà!

Bà Vũ đứng thẳng dậy:

- Các người đi ra cả đi. Để chúng tôi một mình.

Mấy người đàn bà sừng sốt nhìn bà Vũ. Mẹ đỡ già cắn môi nói:

- Bà chịu trách nhiệm đây.

Bà Vũ đáp:

- Tôi chịu trách nhiệm cho.

Bà đứng đợi các người đàn bà đi ra. Rồi trong vắng lặng, bà lại cúi mình xuống bạn. Bà hỏi từng tiếng một:

- Chị Mỹ Trinh! Chị có nghe tôi nói không?

Bà Khương cố gắng mở mắt ra. Bà ta không nói được nhưng trong đáy mắt còn có sự hiểu biết. Bà Vũ nói tiếp:

- Chị nằm yên nhé, để tôi tìm nước xúp cho chị uống. Uống xong chị hãy nằm nghỉ. Rồi chị lại sức và bây giờ tôi sẽ giúp chị sinh con. Việc ấy sẽ dễ dàng nếu chị và tôi hiệp sức lại.

Đôi mi run rẩy, khép lại. Bóng một nụ cười thoáng qua trên môi bà Khương. Bà Vũ đắp chăn cho bạn và đi qua phòng bên. Mụ đỡ già xung giận, đã ra về nhưng bọn tớ gái ở lại. Chúng hầu trà và quạt cho ông Khương. Chúng nài nỉ ông đi nghỉ. Khi bà Vũ đi vào, cả bọn quay lại, nhưng bà không biết họ. Bà nói với ông Khương:

- Tôi cần bác giúp một tay.
- Nhà tôi có sống được không?
- Nếu bác giúp tôi thì bác gái sẽ qua khỏi.
- Tôi sẽ làm bất cứ việc gì, bất cứ việc gì.

Bà Vũ ngắt ngang câu nói lẫn thân của ông. Rồi bà bảo một con hầu gái:

- Chị hãy mang đến cho tôi một chén nước xúp ngon bổ nhất mà chị có sẵn.
- Thưa bà nước súp thịt bò, thịt gà hay cá ạ?

Bà Vũ đáp:

- Nước xúp cá. Chị nhớ đổ thêm vào hai muỗng đường cát và phải thật nóng.

Bà lại quay về phía ông Khương:

- Bác phải đích thân mang tới cho tôi.

Ông ập úng:

- Nhưng tôi... tôi vụng lắm.

Bà Vũ nhân mạnh một lần nữa:

- Bác phải mang đến cho tôi!

Bà trở lại gian phòng tôi sớm, và cầm lấy cổ tay bà Khương. Mạch luôn luôn vẫn thế, không yếu hơn. Bà đứng đợi và chẳng bao lâu ông Khương rón rén bước vào, hai tay bung một tô xúp nóng hổi. Bà Vũ nói:

- Để tôi đổ xúp vào bình trà.

Rồi bà nhanh nhẹn trút trà vào trong một ống nhỏ bằng đồng và cầm lấy tô xúp ở tay ông Khương đổ cả vào bình. Trở lại bên giường, bà nói:

- Chị Mỹ Trinh ơi! Chị chỉ có việc nuốt vào thôi.

Bà nếm xúp xem nóng nguội, rồi đặt vòi bình trà lên môi bà Khương để nó chảy chậm chậm vào miệng bạn. Bà Khương không mở mắt, nhưng bà nuốt năm sáu ngụm. Bà Vũ bảo:

- Bây giờ chị hãy đi nghỉ đi.

Bà Vũ không nói với ông Khương. Bà để ông đứng nhìn bà. Bà đặt bình trà lên bàn, xăng hai tay áo xa tanh và quần quanh mình một chiếc khăn. Ông Khương khẽ nói:

- Tôi không nên xem.

Nhưng bà Vũ ra hiệu cho ông đến gần, và ông sợ hãi vâng theo lời bà. Ông có nhiều con, nhưng không bao giờ nghĩ đến những hậu quả có thể xảy ra. Ông sinh dựng chúng một cách thích thú và vô tư.

Bà Vũ đắp chăn lại cho bạn và khom mình xuống.

Bà dịu dàng nói:

- Mỹ Trinh ơi! Chị đừng ráng sức nghe. Hãy để thân xác chị nghỉ

ngơi... tôi sẽ làm việc thay cho chị.

Mặc dù bà Vũ làm rất khéo tay, bà Khương cũng thốt lên một tiếng rên rỉ, khi bà Vũ đụng đến làm da đau xót của bà. Ông Khương vả vào miệng mình và quay mặt đi.

- Bác hãy cầm lấy hai tay bác gái. Chuyển sức mạnh của bác cho bác ấy.

Ông không thể không vâng lời. Hai mắt bà Vũ chiếu thẳng vào ông với một uy quyền vững chãi. Ông bước tới cầm lấy tay vợ. Chỉ có việc ấy thôi cũng đủ làm cho bà Khương mở mắt ra. Quả thật, bà Khương đã mở mắt ra khi cảm thấy tay bà nằm trong bàn tay mà biết rất rõ. Bà hỏn hển nói:

- Mình à? Mình... mình ơi!

Bà Vũ lợi dụng sự tinh trí ấy để luồn hai bàn tay nhỏ và mạnh của mình quanh đĩa hài nhi. Bà Khương vụt thét lên.

Ông Khương toát mồ hôi. Ông rên lên, hai bàn tay siết lấy tay vợ. Ông lảm nhảm:

- Ô! Bây giờ thì miễn là mình sống; nếu mình chết thì tôi cũng thất cổ chết theo.

- Đừng thê thốt... (bà hỏn hển). Tôi được sung sướng: con của mình đây.

Ông kêu lên:

- So với mình, con cái không đáng kể. Nếu mình chết, tôi sẽ thất cổ chết theo.

Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt ông.

- Vậy thì... vậy thì mình yêu tôi à?

Bà Khương thều thào như một hơi thở quá nhỏ, đến nỗi bất giác bà Vũ khiếp sợ về việc bà đã làm.

Ông Khương khóc:

- Mình yêu quý ơi! Mình đừng chết! Đừng chết mình!

Bà Khương lớn tiếng đáp:

- Tôi không chết đâu.

Lúc ấy bà Vũ kéo đứa con ra khỏi lòng mẹ nó. Một luồng máu ào ra, nhưng bà Vũ lấy bông ngăn lại.

Ông Khương vẫn nắm chặt tay vợ. Ông lẩm bẫm:

- Xong rồi à?

Bà Vũ đáp:

- Hoàn toàn xong xuôi.

Bà Khương thều thào hỏi:

- Đứa con thế nào?

Bà Vũ bọc cái thân thể trầy trụa bé nhỏ vào chiếc khăn mà bà đã quấn ngang mình. Bà bình tĩnh nói:

- Đứa bé chết rồi! Nhưng hai bác chẳng cần đến nó nữa.

Ông Khương nói rời rạc:

- Ô hản là không. Mỹ Trinh, tôi xin thề với mình như vậy.

- Bác đừng nói gì cả. Bác đừng hứa những điều mà bác không thể giữ được.

Bà sờ bình trà còn nóng và đặt vôi lên môi bạn. Bà bảo:

- Chị đã hứa sống, chị hãy uống đi.

Bà Khương uống. Đôi mắt bà khép chặt, nhưng khi bà Vũ bắt mạch lại một lần nữa thì thấy khá hơn, mạch dầu chỉ vừa nghe được.

Bà Vũ ra lệnh cho ông Khương buông tay vợ. Bà nói:

- Phải để cho bác ấy ngủ. Tôi sẽ ở lại đây, còn bác, bác hãy mang đứa trẻ đi chôn.

Bà ẵm cái xác chết bé nhỏ đặt vào tay ông Khương và nói:

- Ước gì đứa trẻ này chứng kiến điều bác vừa hứa với bác gái. Bác hãy luôn luôn nhớ đến cái sức nặng này trên tay bác. Bác hãy nhớ lại, vì bác, nó đã chết để cứu sống mẹ nó.

- Tôi xin hứa với bác là tôi sẽ nhớ.

- Bác đừng hứa những điều gì bác không thể giữ.

Cả ngày hôm ấy và suốt đêm hôm sau bà Vũ ở lại cạnh bạn mình. Bọn tở gái mang cơm nước đến cho bà, nhưng bà không cho chúng bước vào phòng. Ông Khương đi vào để cảm ơn bà và để nhìn vợ đang ngủ. Bà Khương ngủ li bì. Bà Vũ cho nấu thêm vào với nước xúp những thứ cỏ cầm máu và một thứ bột mốc để khử độc. Bà đã học những điều ấy trong các sách xưa rất ít người biết.

Mai và Liên Chi về thăm mẹ, ngay cả họ, bà Vũ cũng không cho vào. Bà chỉ để cho không khí lọt qua cửa sổ, vừa đủ cho hai người thở, vì gió lạnh và bà không mang lò sưởi đến, sợ hơi than làm hư khí trời.

Bà Khương ngủ dưới lán chăn lùa, đã được tắm rửa sạch sẽ và hằng giờ được nuôi bằng nước xúp và thuốc. Bà tỉnh lại dần dần.

Sáng hôm sau, khi thấy mạch bà Khương đã điều hòa, bà Vũ mới rời khỏi phòng bệnh. Ông Khương vẫn đứng đợi ngoài cửa phòng. Ông không tắm rửa, không ăn uống, ngủ, nghỉ, và đã từ bỏ tất cả mọi sự xã giao, mọi giầu giém. Ông mệt nhọc, kinh khiếp, và để lộ chân tướng. Thấy thế, bà Vũ lấy làm thương hại, bà đến ngồi trên một chiếc ghế cạnh ông.

Ông khẽ cúi đầu nói:

- Bác đã cứu sống tôi.

Bà Vũ dịu dàng nói:

- Không nên làm cho bác gái bị nguy hiểm lại một lần nữa.

- Tôi xin hứa...

Nhưng bà Vũ ngăn lại:

- Khi bác gái lành rồi, bác có thể hứa không? Và nếu bác hứa điều ấy thì bác sẽ giữ cách nào? Phải chăng tôi đã làm cho bác gái sống lại để bác ấy phải buồn bã sầu muộn vì thấy bác đi chơi bời? Cho dù bác tránh cho bác gái khỏi có thai, nhưng nếu bác cứ tung vãi ở nơi khác những mầm giống điên cuồng, thì đó đâu phải là điều an ủi cho bác ấy? Thật là một tai họa, vì bác gái quá yêu bác, trừ phi bác cũng yêu bác ấy.

Ông Khương nói:

- Tôi yêu nhà tôi.

- Nhưng đến mức độ nào?

Bà gặng hỏi:

- Có đủ để bảo đảm hạnh phúc cho bác ấy không?

Ông nhìn bà Vũ dăm dăm, và bà nhìn ông với đôi mắt u buồn.

Bà nói bình tĩnh:

- Thà chị ấy chết đi còn hơn là phải luôn luôn đau khổ!

- Tôi không làm cho nhà tôi buồn khổ đâu.

Nét nhìn của ông bối rối, ông lắp bắp:

- Tôi không biết... tôi đâu có ngờ... Nhà tôi không nói gì với tôi...

- Cái gì? Bà Vũ hỏi.

Bà biết ông ta sắp nói gì, nhưng vì sự lợi ích của người đàn ông đấy, bà buộc ông nói tiếp. Ông lẩm bẫm:

- Tôi không biết đến sự sống. Khó khăn quá nhỉ! Thật là quý trọng!

- Chính thế, thật rất khó khăn. Nhưng tình yêu của chị Mỹ Trinh đã vượt qua tất cả mọi khó khăn ấy.

- Lần nào sinh, nhà tôi cũng đau đến thế kia ư? Gần sự chết đến thế ư?

Bao giờ sinh con, người đàn bà cũng đến gần sự chết. Bây giờ, đối với bác gái, bác có phận sự lựa chọn. Nếu bấy ấy có con thì chắc chết. Bác không thể có cả hai như trước nữa.

Ông lấy tay che mắt:

- Tôi muốn nhà tôi sống, sống luôn mãi.

Thừa lúc ông Khương không trông thấy, bà Vũ đứng dậy bước ra khỏi

phòng. Có lẽ không bao giờ bà gặp ông ta nữa. Con người tâm thường ấy bây giờ khiếp sợ vì tình yêu của mình đối với vợ.

Bà Vũ trở về nhà, rất mệt mỏi và có chiều ghê tởm những điều bà đã làm. Về ở lại trong gian phòng sạch sẽ và thanh tịch của bà, tâm hồn bà dường như được tắm gội. Trong khuôn viên này, An-Rê đã ở với bà. Nơi đây thầy đã đi và nói chuyện. Sự thông cảm của bà đối với thầy có thể có gì giống với tâm hồn thấp kém của ông Khương và mối tình của ông đối với vợ ông không?

Bà đi vào thư phòng, khí trời lành lạnh. Giang đã nhóm hỏa lò, than hồng hồng sáng, run rẩy. Xa hơn, mặt trời chiếu qua khung cửa sổ hình mắt võng.

Nếu bà không cảm nghe sức ấm của lửa tình, thì có lẽ bà không cứu sống bà Mỹ Trinh. Bà sẽ ngập chìm trong sự ghê tởm xác thịt, mùi máu, mùi hôi của sự chết, vẻ xấu xí của ông Khương, và khuôn mặt máu me của ông ta. Bà ghê tởm tâm thân phì nộn và tâm hồn nhơ bẩn ấy, nhưng bà thấy rõ tình yêu đã nâng bà lên cao hơn chính bà.

Giang đi vào, chị kêu lên:

- Ôi! Thưa bà. Bà... bà xem áo bà vấy máu kia, và sao mặt bà tái đi đến thế kia?

Bà Vũ nhìn xuống và thấy vết máu trên vạt áo xa tanh. Và, mặc dầu rất tinh sạch, bà chỉ lẩm bẫm:

- Tôi không nghĩ đến mình tôi nữa.

Đừng tưởng bà Vũ hiểu rõ các sự thay đổi trong bà. Nhiều lúc bà nhận thấy không biết đi về hướng nào. Bà không có kế hoạch gì. Nhưng bà tin tưởng bà bước đi trên một con đường đầy ánh sáng. Bao lâu bà vẫn bước đi trên con đường đó, mọi sự sẽ xuôi thuận. Nhưng nếu bà đi lệch bên này hay bên kia và mạo hiểm đi vào bóng tối, bà sẽ hư mất. Tình yêu của bà đối với An-Rê soi tỏ con đường ấy. Không cần tự hỏi phải lựa hướng nào, bà chỉ có

việc nghĩ đến thầy là định được hướng ngay.

Vì vậy, hôm sau, khi Giang bỗng đưa con của Thu Minh đến cho bà, bà cảm thấy yêu thương nó vô cùng. Vì đứa trẻ ấy đã buộc Thu Minh vào với họ nhà Vũ. Tuy thế, trước đây, bà nhận thấy những gì liên quan đến Thu Minh đều chỉ là gánh nặng và chỉ thêm phiền phức mà thôi. Bây giờ, gánh nặng và sự phiền phức ấy đều tan biến. Bà chỉ có việc đối xử với hai mẹ con nàng như An-Rê đã mong ước.

Bà hỏi Giang:

- Thu Minh làm gì?

- Thưa bà, cô ấy lo việc bếp núc và chăm sóc vườn tược.

- Xem cô ta có sung sướng không?

- Cô ấy sẽ không bao giờ sung sướng cả. Nên cho cô ta về thì hơn. Về mặt cô ta buồn rầu, thấy chỉ thêm hại.

- Đi mời cô ta lại đây.

Hôm ấy là ngày đầu tiên sau hôm bà ở nhà bà Khương về. Vừa thức dậy bà Vũ đã sai người đến hỏi thăm sức khỏe của bạn, và được biết tình trạng rất khả quan. Sau một đêm an giấc, bà Khương đã ăn được một chén cháo gạo trộn đường cát. Máu ở các vết thương đã đông không còn bị băng nữa. Bây giờ bà ấy ngủ lại.

Bầu trời sắc xám, êm dịu. Ánh dương ngày hôm trước đã biến mất, và người ta cảm nhận trong không khí mùi sương mù từ mặt sông dâng lên. Bà Vũ ngửi mùi sương một cách tinh tế.

Cạnh bà, đứa trẻ nằm trong nôi, đang chơi với hai bàn tay nhỏ bé. Tỉnh thoảng, tìm không thấy hai tay, một vẻ, kinh ngạc hiện lên trên khuôn mặt nhỏ xíu. Chốc chốc đứa bé thấy lại hai tay, vùng vẫy, rồi lại không thấy nữa. Bà Vũ khẽ mím cười quan sát trò chơi ấy.

“Những buổi ban đầu của chúng ta giản dị biết bao!”. Bà tự bảo. Tôi đã nằm như vậy trong nôi – và An-Rê cũng thế. Bà cố hình dung ra An-Rê thời thơ ấu, một cậu bé con, và bà nghĩ đến mẹ của thầy. Chắc hẳn người mẹ ấy ngay lúc đầu đã biết con mình ra sao – một người mà khi sống chỉ gieo rắc ân phúc quanh mình.

Trong buổi sáng màu xám yên lặng ấy. Thu Minh khép nép vì lạnh bước qua các khung cửa mở. Khi người thiếu phụ đi vào, bà Vũ ngẩng đầu lên. Dường như Thu Minh cũng là một phần của làn sương xám, bất động và lạnh lẽo của buổi mai ấy. Khuôn mặt tái nhợt của nàng có một vẻ bí ẩn, đôi môi cũng tái nhợt như hai hàng mi đè nặng trên đôi mắt u buồn.

Bà Vũ nói:

- Cô xem con cô kia! Nó chơi với hai bàn tay làm tôi phải bật cười.

Thu Minh đến gần, cúi nhìn vào nôi và bà Vũ nhận ra nàng không cảm thấy yên con, nàng là một người xa lạ đối với đứa bé.

Trước kia, có lẽ bà Vũ không muốn nói ra điều ấy, hay bà sẽ ngoảnh mặt đi và nghĩ rằng cô gái dốt nát có yêu con hay không đều không quan hệ. Nhưng bây giờ, bà hỏi:

- Sao cô lại có thể không yêu con nhỉ?

- Tôi không cảm thấy nó là con tôi.

- Dù sao cô đã sinh ra nó.

- Điều đó trái với ý muốn của tôi.

Hai người làm thinh và cùng quan sát đứa bé ngây ngô. Trước đây không lâu, có lẽ bà Vũ sẽ nặng lời khiển trách người mẹ vì đã thiếu tính âu yếm con, nhưng trong thinh lặng, tình yêu chỉ giáo bà.

“Một lần kia, An-Rê đã kể cho bà nghe chuyện một thiếu phụ sinh được một đứa con. Người ta không biết cha nó. Mặc dù mới sinh, đứa trẻ đã tỏa ra một ánh hào quang xán lạn, đến nỗi người ta thờ lạy trẻ ấy như một vị thần, vì trẻ ấy đã do tình yêu mà sinh ra.”

Bà Vũ đã hỏi:

- Tại sao người ta không biết cha nó?
- Bởi vì người mẹ không bao giờ nói đến tên cha nó.
- Ai săn sóc và nuôi dưỡng hai mẹ con ấy?

Một người rất tốt gọi là Giu- Se; ông là người phụng thờ họ và không cầu xin gì cho mình cả.

- Đứa trẻ tỏa hào quang ấy sau này ra sao?
- Đứa bé ấy đã chết trẻ, nhưng người ta không bao giờ quên trẻ ấy.

Nhớ lại lời ấy, bà cảm thấy chính bà được soi sáng. Thu Minh không yêu em bé này, vì nàng không yêu người cha nó là ông Vũ. Và nếu Thu Minh biết như vậy, là vì nàng biết tên của người nàng yêu mến.

Đột nhiên bà Vũ hỏi:

- Cô yêu ai?

Bà ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt người thiếu phụ bừng đỏ. Ngay cả hai tai nhỏ của nàng cũng trở nên hồng thắm.

- Tôi không yêu ai cả.

Câu nói dối của nàng rất dễ thấy, khiến bà Vũ bật cười. Bà nói:

- Tôi tin lời cô thế nào được? Đôi má và vành tai của cô đã thú nhận. Cô sợ miệng cô phải nói lên sự thật ấy sao? Cô không yêu trẻ này, điều đó có nghĩa cô không yêu cha nó. Chúng ta phải công nhận như thế. Người ta không thể cưỡng ép tình yêu. Người ta không thể dụ dỗ, lừa giỡn với tình yêu. Tình yêu từ trời đến, con người không thể đòi hỏi hay xua đuổi. Làm sao tôi có thể khiển trách cô về điều ấy được? Tôi biết tôi có lỗi. Nhưng khi tôi đem cô về đây, chính tôi, tôi cũng không hiểu được tình yêu. Tôi tưởng đàn ông và đàn bà có thể ghép thành đôi như các con vật giống đực và giống cái. Bây giờ tôi mới biết, khi người ta ghép đôi người đàn bà và người đàn ông theo lối ấy, họ sẽ ghét bỏ nhau. Vì chúng ta không phải là con vật. Chúng ta có thể kết hợp với nhau mà không cần tay cầm tay, mắt nhìn mắt. Chúng ta có thể yêu, cả đến thân xác đã chết. Không phải là thân xác kết buộc chúng ta.

Bà Vũ đã nói bằng cái lối nói ấy thì thật là một điều lạ lùng và kỳ dị, vì lời bà bao giờ cũng rất rõ ràng, rất thực tế. Thu Minh nhìn bà như nhìn một hình ma. Đôi mắt bà ngời sáng và thân xác bà mặc dù mảnh mai, vẫn tràn đầy sinh lực. Một sức sống mới chiếm đoạt lấy bà, Thu Minh thấy rõ như vậy.

Bà Vũ nói:

- Vậy thì, cô hãy thú thật cho tôi nghe cái tên mà cô đã dấu kín trong lòng.

- Tôi sẽ chết mất vì xấu hổ.

Nàng đưa tay giày vò tà áo.

Bà Vũ khoan hòa nói:

- Tôi sẽ không để cho cô chết vì xấu hổ đâu.

Được khích lệ như thế; Thu Minh lấp bấp vài tiếng ngáp ngừng và hoài nghi:

- Bà đã cho tôi làm vợ hầu ông già... nhưng...

Nàng ngưng lại.

- Nhưng có một người khác cô thích hơn chứ gì.

Bà Vũ đi xa hơn để giúp cô ta nói rõ, và nàng gật đầu ra dấu chấp nhận.

- Người đó có ở trong nhà này không?

Nàng lại gật đầu nữa.

- Có phải một cậu trong các con trai tôi không?

Lần này Thu Minh nhìn bà và òa khóc.

Bà Vũ biết chắc là Phan, nên bà nói:

- Thăng Phan.

Thu Minh vẫn thẫn thức.

“Thật là rắc rối, oái oăm! Bà Vũ tự bảo. Đây là kết quả của sự khờ dại và thiếu tình yêu của ta”.

Bà nói với Thu Minh:

- Cô đừng khóc nữa. Đó là hậu quả của các lỗi lầm tôi đã phạm. Tôi phải tìm cách sửa chữa lại, nhưng tôi chưa biết phải làm gì.

Nghe nói thế, Thu Minh sụp quì gối và cúi đầu sát đất.

- Con đã nói con sẽ chết đi vì xấu hổ; xin bà để cho con chết. Người như con thật là vô dụng.

- Không có ai vô dụng cả. (Bà đỡ Thu Minh dậy). Tôi bằng lòng vì cô đã cho tôi biết điều ấy. Tôi biết rõ thế còn hơn. Bây giờ, cô hãy chịu khó chờ đợi trong nhà này. Tôi suy nghĩ kỹ và tôi sẽ biết tôi phải làm gì cho cô. Trong lúc chờ đợi, cô hãy giúp tôi chăm nom lũ trẻ mồ côi. Cô sẽ giúp tôi một việc quan trọng. Chúng đến ở đây mà tôi không có đủ thì giờ để chăm nom chúng.

Thu Minh lau nước mắt:

- Tôi sẽ chăm nom lũ trẻ mồ côi. Tốt lắm! Những đứa trẻ ấy là em của tôi.

Nàng cúi xuống ẵm đứa hài nhi trong nôi.

- Tôi mang con bé này theo.- Tôi tưởng nó cũng là một đứa bé bị bỏ rơi, một đứa bé mồ côi, vì mẹ nó không thể yêu nó, tội nghiệp thay con nhỏ!

Bà Vũ không đáp. Và tự hỏi, tìm đâu hạnh phúc cho Thu Minh. Thời gian sẽ định đoạt việc ấy.

Từ nhà riêng, bà Vũ quan sát gia đình bà trong lúc ngày tháng cứ tuần tự trôi qua.

“Nếu tôi độc ác, bà tự bảo, người ta có thể so sánh tôi với một con nhện dệt lưới bao vây tất cả mọi người trong nhà tôi.”

Một con chim hót trong khóm tre. Bà nghe tiếng chim có vẻ quen thuộc, và nhận ra cứ mỗi năm hai lần, con chào mào Ấn Độ màu nâu bay đến trong vùng này. Tiếng hót du dương nhưng khắc khổ. Nó chỉ làm các việc báo hiệu mùa xuân đến.

Bà Vũ nghĩ ngợi vẫn vơ.

“Làm sao biết được là ta không độc ác? Bao điều ta cho là tốt, trong thực tế có tốt thật không?”

Theo thói quen, bà tự đặt câu hỏi ấy và hình dung hình ảnh của An-Rê.

Bà còn nhớ rất rõ, một hôm nọ, hai người đang ngồi trong thư phòng này. Thầy ngồi bên này chiếc bàn chạm, bà ngồi bên kia, không đối diện nhau, không bắt buộc phải nhìn nhau, thật thế, hai người bị hai cái bàn ngăn cách, và cả hai nhìn ra sân qua khung cửa mở. Ngày hôm ấy cũng đẹp như hôm nay, không khí rất trong và mặt trời rất sáng, đến nỗi ngoài sân các viên đá lát màu xám đã trở sang màu vàng và hồng với những đường gân bạc. Các khóm lan nở hoa màu hồng thắm, và trong bể cạn, đàn cá vàng bơi lội tung tăng, qua những tia sáng mặt trời chiếu xuống nước.

An-Rê vừa kể cho bà nghe một câu chuyện cổ về con người sa vào tội lỗi. Nguyên do bởi tay người đàn bà, thầy đã nói, chính tay E- Va đã lấy trái cấm trao cho người đàn ông.

Bà đã hỏi:

- Sao người đàn bà có thể biết được trái cây ấy bị cấm?
- Ma quỷ mang hình một con rắn, đã nói cho bà ấy biết.
- Tại sao nó nói cho người đàn bà mà không nói cho người đàn ông?

- Vì nó biết lòng trí người đàn bà hướng về sự kế tục của sự sống chứ không hướng về người đàn ông. Người đàn ông mơ tưởng mình sẽ có người đàn bà và khu vườn, nên cảm thấy đã đầy đủ hạnh phúc. Ông ta đã có tất cả, sao lại còn mong ước điều gì khác? Nhưng người đàn bà có thể bị cám dỗ bởi ý nghĩ một khu vườn tốt hơn, rộng rãi hơn, có nhiều sản vật hơn. Bà ta biết sẽ có nhiều người khác do mình sinh ra và chính họ mà người đàn bà đã mưu mô tính toán. Người đàn bà không nghĩ đến chính mình, nhưng nghĩ đến những người do mình sinh dựng. Người đàn bà đã bị cám dỗ vì những người ấy. Và chính vì những người ấy mà người đàn bà luôn luôn bị cám dỗ.

Bà Vũ đã nhìn thấy An-Rê. Sự khôn ngoan sâu xa và buồn rầu hiển hiện trong đôi mắt u ám của thầy, bà còn nhớ rõ biết bao!

Bà đã hỏi thầy:

- Sao thầy biết người đàn bà rõ đến thế?

- Vì tôi sống một mình. Tôi tự giải thoát tôi rất sớm.

- Tại sao thầy tự giải thoát? Tại sao thầy tự tách rời khỏi trào lưu của cuộc sống? Chúng ta không thuộc về cuộc sống ấy tất cả sao? Tự giải thoát mình ra khỏi cuộc sống có chính đáng không?

- Bà hỏi một câu mà tôi chưa có thể trả lời. Tôi đã bắt đầu giải thoát mình tôi vì tính tự trọng. Vâng tôi biết điều đó và tôi công nhận như vậy. Khi tôi sắp lập gia đình như mọi đàn ông khác, tôi tin rằng tôi đã được một người đàn bà yêu. Nhưng may cho tôi quá, Thiên Chúa đã cho tôi thấy rõ con người quá sớm. Tôi đã coi người đàn bà ấy như bà E-Va, cứ xây dựng kế hoạch cho những người khác mà nàng sinh ra- đã hẳn nhờ một chút giúp đỡ của tôi – nhưng chính nàng sẽ tác thành trong thân thể của nàng, và tôi đã thấy cái phần sút kém của tôi, là chỉ vì một chút thỏa mãn chóng qua của xác thịt, sau đó suốt một đời phải đào sâu cuộc bầm như A-Đam để khu vườn chúng tôi trở nên lớn hơn, hoa quả sẽ tốt đẹp hơn. Bây giờ tôi tự hỏi, có phải tôi là người mà nàng yêu thương không. Hẳn là có, nhưng chỉ trong chốc lát, bởi vì nàng cần có người phụng sự nàng. Và tôi đã suy nghĩ: Phụng sự Thiên Chúa không hay hơn sao? Người không đòi hỏi gì ở tôi cả, chỉ trừ phải hành động theo lẽ công chính và khiêm tốn đi trước mặt người. Và ngày ấy, tôi đã làm giáo sĩ.

- Vậy thầy có được hạnh phúc không? Bà đã hỏi thầy, không phải là không có ác ý.

Thầy chỉ vồn vện trả lời.

- Tôi đã là chủ được chính mình tôi.

Bây giờ, một mình trong thư phòng này bà bắt đầu suy nghĩ về người đàn ông và người đàn bà. Bà nhận thấy người ta không nên chê trách bà E-Va, vì trong bà chứa đựng cái ước nguyện muôn đời lưu truyền sự sống. Nếu

để tự ý, người đàn ông sẽ không đi xa hơn cái bản thân mình. Người đàn ông biến người đàn bà thành một phần của chính mình để xử dụng và tìm khoái lạc, nhưng người đàn bà đã dùng người đàn ông trong sự gây dựng muôn đời những sự sống mới, hoàn toàn vô thức và vô tội. Cả hai người chỉ là những khí cụ, nhưng chỉ có người đàn bà nhận thấy điều ấy và phó thác mình cho sự sống.

Bà đã nói với thầy An-Rê:

- Đây, sự khác biệt giữa người đàn ông và đàn bà, giữa thầy và tôi thế đấy.

Không khí lành mạnh và dịu dàng len và gian phòng bà đang ngồi, không một hơi gió thoảng. Một con rắn mối từ trong khe nẻ giữa bức tường gạch và nảnh sân lát đá, bò ra, nằm sượt dưới nắng ấm. Bà Vũ ngồi yên không nhúc nhích, đến đôi nó tưởng lầm bà là một sinh vật của gian phòng, nên nó nhún nhẩy, lắc la lắc lư cái đầu và ve vẩy chiếc đuôi sáng loáng. Đôi mắt nó chiếu sáng, trông rỗng. Bà Vũ không nhúc nhích. Trong nhà có những con vật nhỏ bé như vậy là điềm tốt. Chúng cảm thấy ngôi nhà này chắc chắn muôn đời nên đến lập cư.

Bà Vũ cứ tiếp tục mơ mộng vắn vơ trong lúc con rắn mối đùa giỡn. Vậy đó là cái tai họa làm chia rẽ người đàn ông và người đàn bà. Người đàn ông tin tưởng vào giá trị cá nhân của chính mình, nhưng người đàn bà biết rằng mình chỉ có giá trị khi chu toàn bổn phận bằng cách sinh dựng con cái. Người đàn ông yêu vợ như một phần của chính mình, nhưng người đàn bà chỉ yêu chồng vì vai trò của họ trong việc sinh dựng ấy. Đó là mối dị đồng làm cho người đàn ông không làm chủ được người đàn bà, vì người đàn bà đã bị một mãnh lực cao hơn chiếm đoạt.

Chẳng phải là người đàn bà cũng đã sinh dựng nên người đàn ông ư? Cái đó là lý do khiến đàn ông không thể tha thứ người đàn bà; người đàn ông thù ghét và ngấm ngầm chống đối người đàn bà, chế ngự, áp bức họ, cầm giữ họ ở trong nhà, chân bó lại, mình thắt eo, cấm họ làm tiền, thi thố tài năng, học hành, người đàn ông bắt họ thủ tiết khi mình chết và đôi khi cho đốt thành tro, viện cớ là người đàn bà mong ước như vậy vì lòng trung tín.

Bà Vũ chế nhạo người đàn ông, bà bật cười và con rắn mỗi lần trốn vào khe hở.

Một lần kia, khi An-Rê ngồi trong chiếc ghế bành trước mặt bà, bà đã hỏi thầy:

- Phải chăng đàn ông chỉ thuần là đàn ông mà thôi, và đàn bà chỉ thuần là đàn bà mà thôi? Quả như vậy thì không khi nào đàn ông và đàn bà kết hợp với nhau được, vì đàn ông thì sống cho chính mình còn đàn bà lại sống cho muôn người, nên luôn luôn chống đối nhau.

An-Rê đã trả lời trịnh trọng:

- Thiên Chúa đã ban cho chúng ta một thánh tích hoàn toàn thuộc về chúng ta, nghĩa là một vật hoàn toàn mang tính chất người không nam không nữ. Người ta gọi là linh hồn. Nó không thay đổi và không thể thay đổi. Nó cũng có thể hiểu được óc não cùng các cơ năng của bộ phận ấy. Bà đã hỏi:

- Nhưng bộ não của một người đàn bà không phải hoàn toàn in hệt não của một người đàn ông, có phải không?

- Nó chỉ trở nên hoàn toàn giống nhau khi nó được giải thoát khỏi các nhu cầu xác thịt. Chính vì thế mà người đàn bà chỉ có thể dùng óc não mình để lo các bổn phận đàn bà của mình, và đàn ông thì dùng óc não của mình để truy tầm đàn bà cho chính mình. Nhưng óc não là một khí cụ người ta có thể dùng để làm tất cả các việc người ta muốn. Nếu tôi dùng một con dao sắc để cắt bắp su, điều đó không có nghĩa rằng tôi có thể dùng nó để cắt một hình ảnh của “Con người”. Nếu “Con người” ở trong lòng tôi và ở trong nhãn giới của hồn tôi, thì tôi có thể dùng khí cụ của tôi là óc não để làm cho cái hình ảnh ấy hiện ra rõ ràng.

- Như vậy linh hồn là một thánh tích không nam không nữ?

- Đúng thế.

- Vậy thực chất của linh hồn là gì?

- Là cái phận mà chúng ta không thừa hưởng của ai. Cái yếu tố tạo thành “thằng tôi” của tôi, làm cho tôi có phần khác những người đi trước tôi, mặc dầu tôi có giống những người ấy đến mức nào đi nữa. Đó là một ân phúc của Thiên Chúa, tôi, Người đã ban cho vì chính mình tôi.

- Vậy tôi không tin có Thiên Chúa thì sao?

- Không sao cả. Tin hay không tùy bà. Tự bà, bà không giống với người nào trên đời này và không những bà, ngay một người hèn hạ nhất, xấu xí nhất cũng có được cái thánh tích quý báu ấy. Nếu bà có nó, bà biết nó có. Thế là đủ. Đức tin có thể đến. Thiên Chúa không làm điều gì vô lý cả. Người biết rằng chúng ta thích nhìn tận mắt, nghe tận tai và cầm nắm trong tay mới chịu tin. Vì thế, trẻ con chỉ hiểu những điều ngũ quan thu nhận được. Những còn có những giác quan khác, chúng phát triển theo đà lớn lên của con người, và khi chúng đã đạt đến mức phát triển đầy đủ, chúng ta sẽ đặt lòng tin vào chúng như đã đặt lòng tin vào năm giác quan trước đó.

Khi nhớ lại những tư tưởng ấy, bà Vũ nhìn về phía bên kia bàn. Chiếc bàn vẫn trống trải, bà không nghe được tiếng nào. Nhưng khuôn mặt An-Rê hiển hiện với nụ cười oai nghiêm, giọng nói trầm hùng, dường như bà thấy bà nghe thầy nói vậy.

Bà lẩm bẩm:

- Tôi chỉ mới bắt đầu hiểu. Nhưng thực sự tôi bắt đầu yêu thầy với tất cả hồn tôi.

- Tình yêu và tình bạn không thể có được giữa các tâm hồn sao?

Bà thầm đáp:

- Được chứ.

Bà Vũ là người thực tiễn, bà đem thi hành ngay những điều bà đã học được. Ngôi nhà này là thế giới riêng của bà, nơi đây có hai người thiếu kỷ

luật, nghĩa là thiếu sự liên quan với gia đình - và do đó, đối với mọi người chung quanh thiếu sự êm hoàn. Đây là Tố Lan và Liên Chi.

Bà Vũ không hấp tấp, bà để sau một thời gian, đến lúc thấy cần phải nói cho họ biết. Bắt đầu, bà cho gọi Tố Lan vì nàng lớn tuổi hơn.

Thế và Phan ra đi đã lâu ngày. Cả hai rất hiếu thuận, nên đã đều đặn gửi thư về nhà. Bà Vũ đọc thư họ, suy nghĩ rồi chuyển cho ông Vũ. Ông Vũ đọc xong thì trao cho Lãng. Lãng càng ngày càng nặng nhọc trong việc chăm lo đất ruộng, kho lẫm và chuẩn bị trở thành người gia trưởng. Chàng đọc thư các em, rồi xếp vào văn khố gia đình.

Qua các lá thư, bà Vũ nhận thấy hai con bà theo chiều hướng đối lập nhau. Phan muốn đi du học, bà đã cho phép và đã gửi những món tiền cần thiết cho chàng. Trong thư chàng báo, chàng phải vội vã trở về, vì chiến tranh bùng nổ nên các đường hàng hải bị phong tỏa; nhưng nếu không bị mắc kẹt chàng sẽ đi bằng tàu thủy thay vì đường bộ xa xôi mất thì giờ.

Nếu Phan là con một, bà Vũ sẽ không bao giờ chấp nhận; nhưng chàng có nhiều anh em trai nên bà không bắt chàng về vội, khi chàng chưa thành đạt. Chàng đã xuống tàu, thư chàng có đóng dấu và mang con niêm ngoại quốc. Thư từ Mỹ-châu gửi về, điều ấy không cho bà Vũ biết điều gì đặc sắc cả, vì dưới mắt bà tất cả hoàn toàn giống nhau, miễn là ở bên kia bốn đại dương. Phan tiếp tục các môn học đã bắt đầu với An-Rê là bà đủ an tâm rồi, vì không đả động gì đến giáo sĩ và tôn giáo cả. Không đề cập gì đến các vị thần thánh, mà chỉ về con người.

Thế không xin đi xuất dương. Chàng đã tìm ra một hoàn cảnh tốt đẹp ở kinh đô, nhờ sự giàu sang và ảnh hưởng của gia đình chàng. Điều ấy không làm ông bà Vũ ngạc nhiên. Vì mặc dầu tư tưởng bà Vũ rất khoáng đạt, bà vẫn nhận thấy việc gia đình bà được biết tiếng khắp nơi là quá dĩ nhiên. Thế giải thích vì lý do nào chàng được đặc ân như thế. Chiến tranh đang đe dọa; nếu bùng nổ, chính phủ sẽ rút vào nội địa và sẽ rất cần đến các công dân giàu sang, trong đó nhà họ Vũ là một trong những gia đình danh tiếng và lâu đời nhất. Vì vậy, Thế đã được chọn đặc cách, nên bị nhiều người đố kỵ và ghen ghét. Nhưng là một thanh niên cương quyết, chàng tự mình vạch lấy đường đi cho mình.

Qua các lá thư của Thế, bà Vũ không thể hiểu nổi con người sâu kín của chàng. Bà hiểu Phan hơn, vì lòng trí chàng cởi mở như bà. Chàng đã trưởng thành. Và hơn nữa, linh hồn chàng cũng lớn lên như An-Rê đã nói. Về phần Thế, hình như chàng bị một cái gì đó ám ảnh.

Những gì liên quan đến Thế, điều xảy ra dồn dập. Năm ấy, người Nhật tấn công bờ biển. Bà Vũ biết được điều ấy, bà cho mua các nhật báo mà bà không có thói quen đọc, để khám phá những gì đã xảy ra. Bà thấy đó là một trường hợp thường xảy ra trong lịch sử nước Trung Hoa. Xưa kia đã từng xảy ra nhiều cuộc tấn công do những dân tộc khác khởi hấn, nhưng non sông luôn luôn đứng vững; non sông vẫn sẽ đứng vững.

Bà Vũ không cảm thấy lo lắng chút nào. Quân nghịch sẽ không thể tiến sâu ngang qua mấy trăm dặm để vào đến nội địa của đất nước, đến cái tỉnh này, nơi đây nhà họ Vũ đã đóng vị trí từ lâu đời. May mắn thay, tổ tiên nhà họ Vũ không như các gia đình khác, theo lối mới, đi xây nhà ven miền duyên hải. Gia đình họ Vũ đã xây nhà trên mảnh đất của tổ tiên, đã ở đây và bây giờ được vững an. Đành rằng quân nghịch cũng dùng phi cơ để tấn công, nhưng các thành phố lớn đều ở rất xa, và những con người ngu muội ở miền Đông- Hải kia không thể biết được tên gia đình họ Vũ, mặc dầu họ Vũ lẫy lừng danh tiếng. Trong nhà mình, bà Vũ cảm thấy yên ổn.

Cuộc tấn công gây ra nhiều thay đổi lớn. Chính phủ rút lui vào nội địa và Thế đi theo. Chàng viết thư cho biết, đầu mùa thu sắp đến chàng sẽ nhà khoảng mười hai ngày.

Bởi thế, bà Vũ nhận thấy không nên trì hoãn việc hội kiến với Tố Lan. Bà đã sai Giang đi tìm nàng.

Bà gặp nàng trong bữa ăn, giữa các người khác và trong các ngày tiết lễ mùa Xuân và mùa Đông. Tố Lan đến dự một cách bình lặng, mặc áo màu nhạt. Cũng có đôi khi bà Vũ cần chép gia phả hay ghi sổ sách kế toán, bà đã cho gọi Tố Lan đến, vì chữ nàng viết rõ ràng hơn hết.

Luôn luôn bà Vũ tỏ lòng yêu thương nàng dâu trẻ, và đã có lần bà nói với nàng rằng:

_ Có con dâu thông thái là một điều thú vị.

Nghe vậy, Tô Lan chỉ nói vài lời cảm ơn vắn tắt. Nhưng bà Vũ không bao giờ lười cuốn nàng dâu ra khỏi chỗ đã được chỉ định. Lần này, cầm lá thư cuối cùng của Thế trong tay, bà cảm thấy thời khắc đã đến.

Không một tiếng động, Tô Lan đi ngang qua các hoa viên. Nàng không còn mang giày da Thượng Hải nữa. Nàng đã dùng giày nhung, đế bằng nỉ. Bà Vũ không nghe tiếng chân nàng, và khi chiếc bóng ngả dài xuống nền nhà, bà ngẩng đầu kinh ngạc.

Hai bên chào nhau. Bà Vũ ngạc nhiên nói:

- Con đây à? Con đi nhẹ làm sao!

- Thưa mẹ con không dùng giày da nữa.

Cả hai ngồi trong phòng khách. Tô Lan không ngồi ở mé ghế, mà ngồi ngay thẳng trong chiếc ghế dựa để sát tường, thấp hơn chiếc ghế bành của Bà Vũ.

Bà Vũ không vào đề ngay.

Trái lại, bà nhã nhặn hỏi:

- Mấy hôm nay, mẹ muốn biết tin tức của gia đình con ở Thượng Hải. Khi quân địch tấn công, gia đình con có trốn thoát được không?

- Cha con đã đem cả nhà sang Hương cảng.

- Ô, xa quá nhỉ!

- Thưa, không xa bao nhiêu ạ!

- Con có tin, ở xa như vậy, quân nghịch có dám đánh không? Bà Vũ hỏi, mặc dầu không muốn, vẫn bị kích động vì vẻ hăng hái của người con dâu.

Tố Lan đáp:

- Chiến tranh sẽ lâu dài.

- Thật không?

- Thật vậy, vì người ta đã chuẩn bị từ lâu.

Bà Vũ sững sốt vì giọng nói có vẻ chắc chắn của người con dâu, bà nói:

- Con hãy giải thích điều ấy cho mẹ nghe.

Tố Lan đáp:

- Thưa mẹ, dân tộc Nhật Bản lo sợ. Họ sợ đã lâu đời. Họ sợ người ngoại quốc xâm lược. Họ thấy các nước lần lượt bị tấn công và bị đô hộ. Lũ người xâm lược ấy từ phương Tây đến và khi Thành- Các- Tư- Hãn đến xâm chiếm nước ta, thì dân Nhật đã bắt đầu run sợ. Rồi nhiều người từ Bồ Đào Nha, I-pha- nho, Hòa- Lan và Pháp đã xâm chiếm nhiều nước. Như thế, nhiều lần suýt bị như vậy, vì lũ thực dân phương Tây ấy. Và người Nhật- Bản tự bảo: làm sao chúng ta thoát khỏi? Vì sợ hãi, họ đi xâm chiếm đất đai và các dân tộc, mà chúng ta là người gần họ nhất.

Một người đàn bà mà lý luận như vậy thì thật không thể tin được, bà Vũ ngòai ngẩn người ra. Chính An-Rê cũng không nói những điều như vậy.

Bà Vũ hỏi:

- Bởi đâu con biết được những điều ấy?

Tố Lan đáp:

- Anh Thế viết thư cho con hàng tuần.

Bà Vũ trở nên dễ chịu và cảm thấy thoải mái. Bà mỉm cười:

- Hai đứa con có lại trở nên bạn tốt với nhau không?

Mặt Tố Lan ửng đỏ. Thường ngày da nàng tái nhợt, chỉ trừ cặp môi hồng thắm, và bà Vũ không nhìn thấy, tuy nhiên nàng không quay mặt.

Nàng nói:

- Chúng con rất hòa thuận với nhau khi không ở chung. Lúc anh con trở về, chúng con lại bắt đầu gây gổ nhau, con biết thế,. Con đã nói với anh điều ấy. Cả hai đều biết như vậy.

Bà Vũ mỉm cười nói:

- Nhưng nếu hai con đều biết, các con không thể ngăn được sao? Ai gây trước? Con hay anh ấy?

Bà Vũ thấy hay hay, bà rất hài lòng vì tính ngay thật của Tố Lan.

Tố Lan đáp:

- Chúng con cũng không biết nữa. Lần này, trong thư chúng con hứa với nhau rằng, bất cứ ai trong hai người gây trước, người kia phải lên tiếng để ngăn lại. Nhưng con tự hỏi chúng con có đủ sức làm không. Con biết tính tình anh Thế bất thường, đột ngột nổi lên như cơn dông mùa hạ. Vô cớ, con giận anh bùng lên, và khi anh giận, con cũng nổi giận theo.

Tố Lan ngừng nói, cau mày.

Rồi nàng tiếp:

- Có một cái gì trong con làm anh ấy ghét. Chính thế, Anh quả quyết

rằng không, nhưng mà đúng vậy. Khi chúng con sống cách biệt nhau, anh không nhận thấy, nhưng khi ở chung, cái đó lại hiện ra. Nếu con biết nguyên do tại đâu, con sẽ lấy dao cắt đi cho rảnh.

Bà Vũ ngọt ngào:

- Có khi không phải một cái có trong con, mà là do một cái con không có.

Tố Lan ngẩng đầu. Vẻ kinh ngạc hiện ra trong đôi mắt đẹp của nàng.

- Con chưa bao giờ nghĩ đến điều đó cả.

Rồi, nàng lại tỏ vẻ thất vọng:

- Nếu thế thì khó lắm. Bỏ bớt một cái đã có trong con, để hơn thêm một cái mà con còn thiếu.

- Có lẽ! Mọi sự đều tùy thuộc ở tình yêu của con đối với Thế. Nếu các con quan niệm hôn nhân chỉ liên quan đến hai con mà thôi, thì chúng con sẽ cãi cọ nhau mãi, trừ phi sống ly thân.

- Mẹ muốn rằng...

Tố Lan không nói hết câu. Là đàn bà, nàng vốn rụt rè e sợ.

- Ừ, đó chính là điều mẹ muốn nói.

Rồi bà nói tiếp với một sự khôn ngoan mà bà biết rõ là do hiểu biết của riêng bà về tình yêu. Bà biết thêm rằng, giữa đàn ông và đàn bà không đặt vấn đề nhiệm vụ. Chỉ có tình yêu hay không mà thôi.

Bà khoan thai nhồi thuốc vào cái điếu bạc, bà không nhìn nàng dâu mà nhìn ngôi vườn nở đầy hoàng lan. Lá tre khẽ lay động trong cơn gió hiu hiu. Bà và An-Rê rất thích những ngày êm đềm như thế. Cuối cùng, bà nói:

- Trước tiên, hai con phải biết rằng, không ai có bổn phận với ai cả.

Tổ Lan sừng sốt, ngắt lời bà:

- Thưa mẹ, không có bà mẹ chồng nào lại nói với nàng dâu một điều lạ kỳ như thế bao giờ.

- Mẹ chỉ biết điều đó mới đây.

Bà Vũ mỉm cười với một ẩn ý tinh quái:

- Con ạ, con hãy tin rằng mẹ vẫn học thêm.

Bà chinh phục nàng dâu. Người thiếu phụ đến và định ninh bà mẹ chồng sẽ xung giận mình, nên đã sửa soạn đón nhận một cách khiêm tốn những lời quở trách ấy. Bây giờ, hy vọng lại trở về với nàng. Bà Vũ không giận dữ như nàng tưởng, mà còn dạy bảo nàng về sự khôn ngoan. Nàng vươn mình về trước như một đóa huệ chờ đón cơn mưa.

Bà Vũ nói tiếp:

- Người đàn ông và đàn bà cứ tưởng họ có nhiệm vụ đối với nhau, do đó, phát sinh ra những sự hiểu lầm. Một khi người ta từ bỏ tư tưởng ấy thì con đường đã được vạch sẵn, rõ ràng. Mỗi người chỉ có bổn phận đối với chính mình. Và bổn phận nào? Ấy chỉ là tự đạt đến sự viên mãn. Và nếu một trong hai người đã đạt đến đó một cách hoàn toàn, thì người kia cũng vậy.

Bà Vũ ngừng nói, châm điếu, hít hai hơi dài, đoạn tiếp:

- Và tại sao đúng như thế? Bởi vì, như lời thánh hiền đã nói: “Người đàn bà không yêu người đàn ông vì người đàn ông mà vì mình, và người đàn ông không yêu người đàn bà vì người đàn bà mà vì chính mình”. Khi một người được hạnh phúc thì người kia cũng hạnh phúc; đó là mỗi hạnh phúc duy nhất có thể có giữa hai người.

Tổ Lan ngồi yên lắng nghe.

Bà Vũ nói tiếp:

- Còn về việc sinh sản, đó không phải là nhiệm vụ với con hay đối với chồng con, nhưng là đối với chủng tộc. Điểm sai lầm của con là lẫn lộn nhiệm vụ làm mẹ với tình yêu chồng. Và con đã làm cho chồng con cũng lẫn lộn như vậy. Đó là lý do khiến anh ấy dễ tức giận con.

Tố Lan cầu khẩn:

- Thưa mẹ, xin mẹ cứ nói nữa đi, mẹ thấu suốt tận đáy lòng người ta.

Bà Vũ nói thẳng ra:

- Anh Thế và con, cả hai đều đi lệch ra ngoài tập tục. Các con đã lấy nhau vì các con yêu nhau. Đó là điều nguy hiểm, vì nó làm cho các con khó đạt đến cái mà người ta gọi là hạnh phúc. Anh Thế và con, các con chỉ nghĩ đến mình, không tưởng gì đến gia đình, đến bổn phận để nối dõi tông đường. Các con chỉ nghĩ đến mình như hai người ở ngoài tất cả mọi người khác. Nhưng các con không ở ngoài đâu, trừ một phần nhỏ của chính mình, các con hãy cố gắng hướng tất cả mọi hình thái sinh hoạt của các con vào đó, Các con hãy sinh dựng con cái, sống một đời sống như mọi người. Các con cứ tìm cách dồn ép tất cả vào cái mảnh nhỏ của con người các con.

Nhưng cái mảnh nhỏ ấy không thể chứa đựng nhiều như thế được. Nó bị choán hết chỗ: các con uống ở nguồn suối các con, nên bóp nghẹt lẫn nhau. Các con gần nhau quá. Các con ghét nhau, vì cái phần tinh hoa làm nên các con không có chỗ để thở và lớn lên.

Bà Vũ nhìn Tố Lan. Nàng dâu trẻ chăm chú nghe.

- Tố Lan ạ! Con nên có thai, hãy để cho chồng con làm nhiệm vụ của nó. Hãy đón nhận con cái sinh ra như một việc dĩ nhiên, một bổn phận đối với giống dòng. Sinh sản và mang thai không có quan hệ gì đối với tâm hồn các con cả. Con đừng đo mức độ tình yêu của chồng con theo cách biểu lộ hăng nồng. Trong những lúc ấy, nó không nghĩ đến con, nó nghĩ đến nó.

Phần con, con cũng hãy nghĩ đến con. Phải chăng sự hăng nồng của người đàn ông này khác người kia? Tuyệt đối không. Cũng thế, tất cả người đàn bà đều có trạng thái giống nhau. Trong những việc ấy, chúng ta đều giống nhau hết thảy. Con đừng tưởng tượng rằng con hay chồng con khác với người đàn ông hay người đàn bà thấp hèn nhất.

Bà Vũ ngừng lại và cảm thấy kiệt sức.

- Mẹ làm con có cảm tưởng hôn nhân không có giá trị gì cả, Tố Lan nói. Con có thể kết hôn với bất cứ ai cũng như với anh Thế sao?

Nghị lực trở về với bà Vũ.

- Mẹ chưa nói hết lời. Con nói cũng có phần có lý. Bất cứ người phụ nữ lành mạnh nào cũng có thể kết hôn, với bất cứ người đàn ông nào lành mạnh và cùng người ấy làm tròn nhiệm vụ đối với sự sống. Vì vậy, nên duy trì cổ tục của chúng ta. Những người lớn tuổi chắc hẳn biết cách lựa chọn cho giống nòi hơn những người trẻ tuổi chọn lựa cho chính mình. Con xem anh Lãng và chị Mai, cả hai đều hạnh phúc. Nhưng cố nhiên là họ không có cái hạnh phúc trọn vẹn mà con và anh Thế đòi hỏi. Họ sống cốt để sinh con cái. Lãng không có tham vọng gì ngoài việc được làm người cha tốt, người chồng tốt. Cả hai không mong ước gì hơn. Cha mẹ chọn lựa vợ chồng cho con cái là tốt hơn cả.

- Nhưng chúng con không giống như anh chị ấy. Tố Lan nóng nảy nói.

- Không, hai con đòi hỏi tình bè bạn đối với nhau. Ô! Con ạ, con đòi hỏi ở hôn nhân nhiều quá! Hôn nhân không phải để đeo thêm cái gánh phụ nặng nề ấy.

- Thế thì chúng con phải làm gì? Phải sống ngoài hôn nhân sao? Tố Lan hỏi, không có ý xác xược.

- Có lẽ, có lẽ. Nhưng điều đó cũng khó lắm, vì chúng ta là người, nên xác thật đòi hỏi các nhu cầu cần thiết của nó.

Bà Vũ dừng lại, lựa những tiếng hoàn toàn mới đối với bà; cuối cùng bà nói:

- Thế và con quá may mắn, các con yêu thương nhau đủ cách. Vậy thì, con ạ, hãy yêu nhau đi. Cuộc sống quá vắng vẻ đối với một tình yêu như thế. Các con hãy yêu nhau và đừng để mất giờ phút nào vì giận dữ nhau. Hãy tách biệt tình yêu khỏi sự hăng nồng của các con, và đừng lẫn lộn hai điều đó. Mai kia, khi sự tách biệt được rõ rệt và được tập quán bồi đắp vững chắc, khi con cái các con sinh ra và lớn lên, khi cơ thể các con già đi và sự hăng nồng đã tan biến, vì nó sẽ tan biến một cách khoan dung, bấy giờ các con sẽ biết được một thứ tình yêu tốt đẹp hơn hết các tình yêu.

Và bỗng nhiên bà Vũ cảm thấy một cách thấm thía rằng mình quá cô độc vì thiếu mất An-Rê; cái ý nghĩ chắc chắn không bao giờ thấy lại khuôn mặt sống động của thầy xuyên qua bà một niềm âu lo dữ dội. Bà nhắm mắt và chịu đựng cực hình ấy. Đoạn, một lát sau bà cảm thấy Tố Lan cầm tay bà và áp đôi má nóng hổi của nàng.

Đôi mắt vẫn nhắm, bà Vũ còn nói:

- Chính người đàn bà phải bí mật lèo lái công việc. Phải, người đàn bà phải điều khiển tất cả một cách kín đáo, vì sự sống trông cậy vào người đàn bà, và chỉ người đàn bà thôi. Mẹ nói trước cho con biết, trong việc xây dựng hạnh phúc cho gia đình con, con trai mẹ sẽ không giúp được gì đâu.

Khi bà Vũ mở mắt ra, Tố Lan đã biến mất.

Chiều hôm ấy, khi Giang thay áo cho bà Vũ, bà đã thâm trầm im lặng, khiến chị không dám ăn nói huyên thuyên như thường lệ.

- Giang!

- Dạ.

Giang nhìn vào gương qua đầu bà Vũ. Chị chải làn tóc dài óng mượt của bà, chỉ mới bắt đầu bạc một ít ven thái dương.

- Giang này, bà có một việc cần giao cho chị.

- Dạ vâng.

- Khoảng một tháng nữa cậu hai sẽ về.

- Thưa bà con biết, chúng con ai nấy đều biết cả rồi ạ.

- Công việc như thế này. Mỗi tối khi chị giúp bà ở đây xong, chị hãy đến giúp cho mợ hai những gì chị đã quen giúp bà.

Giang mỉm cười trong gương, nhưng bà Vũ không cười đáp lại. Bà nói tiếp mà không nhìn vào mắt chị ở:

- Chị đừng quên những gì bà đã làm nhé! – tắm bằng nước thơm này, phải chăm tóc thất khiêu của mợ ấy, phải lấy dầu chải tóc cho láng và xức nước hoa thơm.

- Ô thưa bà! Con biết lắm.

Giang nói một cách nhiệt thành và tin cẩn. Rồi chị ngừng lại, cầm chiếc bàn chải trong tay:

- Nhưng nếu mợ không cho thì sao? Mợ ấy không quý trọng sắc đẹp của mình.

- Mợ ấy sẽ không ngăn cản chị đâu. Tội nghiệp! Mợ ấy cần được giúp đỡ như tất cả mọi người đàn bà. Bây giờ mợ ấy đã biết điều đó rồi.

- Xin vâng ạ.

13.

Thế trở về nhà ngày mồng năm tháng chín âm lịch. Một điện tín đánh đến trong thành báo tin anh trở về. Người ta cho mang bức điện tín đến nhà họ Vũ. Ông Vũ đích thân trao lại cho bà. Thường ông ít đến nhà bà, nên khi nom thấy ông, bà liền hiểu chắc có chuyện quan trọng.

Ông trao mảnh giấy cho bà và hề hả cười:

- Thằng hai sắp về.

Bà cầm lấy bức điện tín, đọc và lật qua lật lại trong tay. Đây là lần đầu tiên bà thấy một bức điện tín. Bà biết, vì một hôm nọ An-Rê đã giải nghĩa cho bà nghe không phải bức thư được thối đi trên các đường dây như bà tưởng... Người ta cũng không đọc đến chữ. Những dấu hiệu được đánh lên máy, truyền đi các tin tức.

Bà Vũ nhận xét:

- Giống như tiếng trống bọm mọi đánh trong rừng.

- Nhiều công trình thực hiện được chỉ nhờ vào sự tinh luyện những hình thức man rợ, thầy đã nói.

Bà nhớ lại những lời ấy trong khi suy nghĩ về bức điện tín.

Bà nói lớn:

- Chúng ta phải sửa soạn một bữa tiệc mừng.

- Tôi sẽ mời tất cả các bạn bè của tôi. Ông Vũ phụ họa.

- Chúng ta cũng phải tổ chức thêm một bữa tiệc phụ thiết đãi những người làm công và các tá điền.

- Vâng, phải thế! Ông bệ vệ đáp.

Bà Vũ nhìn trộm ông. Bà thấy ông trở nên như trước. Lài đã làm ông tin trở lại vào giá trị riêng của mình. Ông cảm thấy khổ sở vì bị vợ ruồng rẫy. Ông cũng không thành công đối với Thu Minh, và hai sự thất bại ấy đã làm cho ông đau khổ. Ông thuộc hạng người luôn luôn cần cảm thấy mình thành công bên cạnh vợ. Bà Vũ biết rõ điều đó, trong bao năm bà đã tự đặt cho mình bổn phận phải cống hiến cho cái thành công ấy. Nhưng Thu Minh trẻ trung, vô tội đã không hiểu điều đó. Lài khéo giả vờ, cô ta chân thành mưu cầu cơm áo cho mình. Từ đáy lòng bà, bà Vũ cảm thấy một sự thương xót pha lẫn khinh khi và dửng dưng. Tuy nhiên, vì thế bà lấy làm xấu hổ. Xưa kia bà cho điều đó thuộc bản tính con người.

Một hôm, bà đã nói với An-Rê:

- Nếu tôi công nhận quan niệm của thầy về tội lỗi – tư tưởng thâm kín, ước vọng che giấu – thì tôi không phải là người sạch tội. Tôi có thể đạt đến sự đứng đắn bên ngoài, nhưng ai có thể làm chủ được lòng mình?

- Một ít người có thể đạt đến đó, và bà thuộc trong số những người ấy, thầy đã đáp.

Nếu bà muốn tiếp tục cảm thấy mình gần An-Rê thì bà phải đạt đến cái chiều cao nơi mà thầy sống, vì thầy sẽ không hạ thấp xuống ngang bà.

Bà nói với ông một cách nhẫn nại:

- Ý mình thế nào thì trong nhà phải làm theo như vậy.

Ông nghiêng mình về phía trước, tay chống lên hai đầu gối mập mạp. Ông mỉm cười và thân mật nói:

- Có lẽ mình không biết rằng, thằng Thế là đứa con tôi thích nhất sao?

Bởi vậy, lúc nào tôi cũng bực mình con vợ nó tính tình cáu kỉnh. Lẽ ra Thế phải lấy một người vợ dịu dàng và biết đường xử sự kia.

Không phải lúc nào bà Vũ cũng có thể che giấu tính chua chát của mình:

- Đối với Thế thì mình lắm rồi. Bà nói, và giọng nói của bà vang bên tai ông lạnh lạnh và chua chát. Thằng Thế thông minh, Tố Lan cũng thế. Càng lâu tôi càng có cảm tưởng tốt đẹp về cô ấy hơn.

Ông Vũ có vẻ sợ hãi như mỗi khi đề cập đến những chuyện về trí khôn.

Ông đành rút lui:

- Tốt, tốt, ông nói với cái giọng nói thường ngày. Vậy mình sắp đặt tất cả chứ? Hay là tôi?

- Tôi sẽ cho sắp đặt mọi việc ở nhà, còn mình lo việc mời khách và sắm rượu.

Hai người chào nhau, ông Vũ ra về. Khi ông đi rồi, bà cảm thấy rõ ràng hai người chỉ đã kết hợp với nhau trên phương diện nhục thể. Bà ghê tởm ông, tuy nhiên, hai người đã chẳng làm tròn cái bổn phận mà bà giảng cho Tố Lan là gì? Hai người đã giữ cho gia đình được tồn tại, họ đã làm thỏa mãn đòi hỏi của giống nòi và khi nghỉ vụ chu toàn, họ lấy lại tự do của mình. Bây giờ và thấy rằng nếu An-Rê đã dạy cho bà khám phá ra cái di vật của nhân vị, thì Lài đã làm cho ông Vũ như vậy. Không có đoạn dây nào đứt, ngôi nhà vẫn tiếp tục như trước và địa vị của hai người không có gì thay đổi. Bà nghiệm thấy việc đem Lài về đây là khôn ngoan. Ngôi nhà này đủ rộng rãi cho tất cả gia đình, kể cả các phần tử hèn mọn nhất. Không ai trong nhà phạm vào cái tội có con hoang cả. Con cái của Lài cũng có chỗ của chúng trong trật tự loài người.

Bà càng chăm lo bổn phận thì sự bình an càng đến với bà. Bà không còn một giờ phút nào của riêng bà. Bà phải cho gọi người đầu bếp, viên quản lý, người đốc công, rồi đến các tỳ nữ và các chị thợ may. Phải xem xét áo quần lũ trẻ, nếu cần, phải may áo quần mới. Dân, cậu con út bà, đã rời đồng quê

trở về nhà. Bà nói với viên quản lý:

- Đã đến lúc cậu út phải rời bỏ nhà quê trở về nhà. Mọi việc trong gia đình đều đã xếp đặt xong xuôi.

Viên quản lý tươi cười nói:

- Thưa bà, cậu ấy sẽ là người kế vị bà điều khiển đất ruộng. Cậu cả rất thành thạo công việc ở các thương điểm, nhưng cậu út mới thực là người của đất ruộng.

Đã từ lâu, bà Vũ không gặp mặt cậu con út của bà. Bà tự hỏi không biết cậu ra sao. Bà luôn luôn nghĩ rằng, người con trai trong những năm trở thành người lớn, đều giống nhau. Chúng chỉ cần ăn và học, sống nhiều với thiên nhiên, phải xa lánh những nơi bài bạc, những chỗ chơi bời và những cuộc cãi lộn trong gia đình. Chính vì lý do đó mà bà để Dân ở thôn quê. Bây giờ cậu phải trở về nhà để bà có thể xem xét các khả năng của cậu.

Bà bảo Giang:

- Chị hãy dọn hai gian phòng nhỏ trong nhà cậu cả, mấy phòng ấy đầy thùng két và các đồ vật hư hỏng. Phải dọn đồ đạc cho cậu Dân ở, các phòng ấy sẽ thuộc về cậu ta cho đến ngày cậu thành hôn.

Theo tục lệ, Dân phải ở gần cha cậu. Nhưng bà Vũ không muốn thế. Bà cũng không muốn gần bên bà cậu con trai hăng hái, khỏe mạnh, đương dậy thì. Lãng và Mai sẽ cư xử nhã nhặn với cậu, và lũ trẻ sẽ vui đùa với chú chúng.

Như thế, tất cả đã sẵn sàng. Sau rốt, bà Vũ cho gọi Tố Lan đến. Hôm ấy chính là ngày Thế trở về. Có lẽ Thế sẽ về khoảng vào xế trưa, nhưng không ai có thể biết đúng giờ nào, vì anh phải đi tàu thủy. Đáng tiếc, chiếc xe hơi không thể đi đón chàng, vì đường hẹp và vì những bánh xe to lăn qua trên đất các người nhà quê thì họ sẽ kêu vang trời. Vì vậy, chiếc xe hơi nằm trong cái nhà xe cạnh công, làm cho nhiều người ngạc nhiên và thán phục, nhưng ít ích lợi. Tuy nhiên, nếu không có nó, ông Vũ sẽ cho là thoái hóa, cổ hủ, và

cũng là một điều phân khởi cho Thế, vì ngoài xã hội, chàng có thể hãnh diện nói:”chiếc xe hơi của cha tôi...”

Tố Lan đứng trước mặt bà Vũ, rất nhu mì và có phần sợ sệt. Nàng mặc chiếc áo mới màu đỏ tươi, ăn hợp với sắc da tái nhợt và đôi môi hồng thắm của nàng. Bà Vũ công nhận lối cắt khít khao, chiều dài vừa vặn và hai tay hơi vắn vì Tố Lan có đôi tay tuyệt đẹp. Bà Vũ bảo Giang mở hộp nữ trang, chọn một chiếc nhẫn vàng, nạm hồng ngọc. Bà mang vào tay cho Tố Lan và nàng nâng bàn tay ấy lên ngắm nghía.

- Thừa mẹ, thường thì con không ưa nhẫn, nhưng cái nhẫn này làm con thích.

- Nó hợp với con lắm, và cái gì hợp thì nó làm cho người đàn bà càng đẹp thêm ra.

Tố Lan đã gội tóc, nhưng không chải đầu, và tóc nàng xõa xuống vai như tơ mịn. Bà Vũ không thích những người đàn bà trẻ để tóc hoàn toàn theo lối mới. Nếu Mai áp dụng theo, bà sẽ phản đối ngay. Nhưng hôm nay bà nhận thấy làn tóc dịu dàng ấy vừa vặn bao quanh khuôn mặt Tố Lan một cách đẹp đẽ, nên bà không nói gì. Phải thừa nhận tất cả những gì làm cho người đàn bà thêm đẹp.

Bà Vũ bảo nàng:

- Con há miệng ra mẹ xem nào!

Tố Lan vâng lời, và bà mẹ chồng nàng nhìn vào trong. Miệng nàng đỏ và trong sạch như miệng một đứa trẻ, hai hàm răng trắng và tốt lành. Từ miệng ấy xông ra một hơi thở mát và thơm.

Bà Vũ nâng xiêm nàng lên và xem xét mặt trong. Mặt trong trắng như tuyết, thêu rất đẹp và phẳng phát thơm.

Bà xoay tay nàng lại và đưa lên ngửi. Hai tay nàng đều thơm tho cũng như tóc nàng, và từ thân thể người thiếu phụ tỏa ra mùi hương thanh nhã của

thứ dầu mà xưa kia bà Vũ thường dùng.

Bà Vũ nói với nàng:

- Tốt lắm. Về thể xác con, mẹ không thấy gì đáng nói. Mẹ không thể khám xét tâm hồn của con, điều đó con phải làm thay mẹ. Thể xác quan trọng trước tiên, nhưng tâm hồn sẽ là cái sẽ tồn tại.

Tổ Lan trang trọng đáp:

- Những điều mà mẹ đã dạy bảo con, con không quên sót điều gì.

Mọi người chờ đợi Thế từng giây từng phút suốt buổi sáng, trong lúc ấy chàng trở về bằng máy bay. Vì vậy, thay vì ghé vào bến sông, chàng từ trời đáp xuống ở bên ngoài bức tường thấp phía nam thành phố. Ở tỉnh lỵ, khi vị chỉ huy trưởng quân đội nghe tin một người họ Vũ trở về nhà, ông đã sai viên phi công riêng của mình lái máy bay chính phủ đi đón, vì uy tín của nhà họ Vũ rất lớn ở tỉnh này.

Khi hạ người khách quý xuống trường bay, viên phi công lo âu vì không có người nào đến đón cả. Nhưng Thế mỉm cười nói:

- Đây là quê tôi, tôi biết đường rồi.

Viên phi công lại bay lên trời, và Thế lẳng lặng đi về nhà. Ai cũng nhìn chàng chòng chọc, họ chào chàng, hỏi chàng về bằng cách nào, và mọi người đều cười rồi nín lặng vì ngạc nhiên khi nghe chàng đáp:

- Tôi về bằng máy bay.

Lũ trẻ và những người đi chơi phiếm, chạy trước để báo tin cho nhà họ Vũ biết cậu hai đã về. Nhưng Thế đi nhanh nên theo kịp họ. Bà Vũ và Tổ Lan vừa kịp nghe vợ người gác cổng thở hắt hắt reo to tin ấy, thì Thế đã hiện ra thực sự. Lẽ ra, chàng phải trình diện với cha trước, nhưng chắc Lãng đã báo trước cho chàng biết câu chuyện về cha chàng, nên chàng không muốn chào một người đàn bà lạ mặt trước mẹ mình. Vì vậy, chàng đi thẳng

đến nhà bà Vũ. Chàng ngần người ra khi thấy Tố Lan ở cạnh bà Vũ.

Chàng hơi lúng túng, vì theo cổ tục, chàng không được chào vợ trước mẹ. Chàng ngạc nhiên thấy Tố Lan duyên dáng lui ra để cho chàng được tự do.

- Kìa con. Con đã về!

Đó là lời bà Vũ tiếp đón chàng. Bà đưa tay, sờ nắm tay và vai con theo kiểu các bà mẹ. Bà nói:

- Con có gầy hơn, nhưng hùng dũng hơn. Bà nhìn khuôn mặt rám nắng của con và tiếp: Con cứng cáp và khỏe mạnh hơn.

Thế nói:

- Con khỏe mạnh lắm, nhưng bận việc quá! Bận chết đi được! còn mẹ, mẹ có vẻ khỏe mạnh hơn khi con ra đi nhiều.

Hai mẹ con còn nói với nhau đôi lời nữa, và Tố Lan vẫn đứng đợi, Thế ngạc nhiên về sự kiên nhẫn ấy, vì thường nàng thiếu kiên nhẫn. Chàng còn ngạc nhiên hơn khi mẹ chàng lùi bước, nắm tay Tố Lan kéo nàng đến và nói:

- Vợ con rất tốt và rất vâng lời; nó cố gắng nhiều và đã thành công.

Không có gì làm cho Thế sung sướng hơn lời khen ngợi ấy của mẹ. Cũng như con trai của các bà mẹ cương nghị, anh cần đến sự thừa nhận của mẹ anh. Trước đây, bà Vũ không nói điều gì âu yếm về Tố Lan, và đó là một trong các nguyên nhân khiến Thế hiềm khích vợ. Bà hiểu điều ấy khi thấy vẻ sung sướng biểu lộ trong nụ cười rạng rỡ, trong đôi mắt long lanh, trên khuôn mặt tươi đẹp của con bà. Thế nói với Tố Lan vài lời qua loa như thường lệ khi có mặt kẻ bề trên:

- À, em... mạnh khỏe không?

- Cảm ơn anh, em khỏe mạnh luôn ... còn anh thế nào?

Miệng họ chỉ nói ngắn ấy, nhưng nét nhìn họ nói nhiều hơn. Tô Lan ngược mắt nhìn Thế. Chưa bao giờ chàng thấy nàng đẹp đến thế. Chiếc cổ áo bằng nỉ đỏ làm nổi bật nước da ngà của nàng.

Chàng nhìn mẹ, ấp úng và mặt ửng hồng e thẹn:

- Thưa mẹ, con xin cảm ơn mẹ nhiều, mẹ chịu khó chỉ bảo vợ con... đã chịu khó...

Bà Vũ hiểu, bà nói:

- Con ạ, bây giờ con có thể tự hào: con đã khéo chọn lựa.

Khi thấy hai giọt lệ long lanh trên đôi mắt Tô Lan, một niềm yêu thương từ trước đến nay chưa bao giờ chàng biết đến, đã tràn ngập toàn thân chàng. Vì người thanh niên thiếu kinh nghiệm, và mặc dầu họ can đảm, sự tán đồng của các bậc lão thành vẫn cần thiết biết bao!

“Hãy dịu dàng với bọn trẻ, vì chúng đâu có xin được sinh ra” một hôm nọ, An-Rê đã nói với bà như vậy.

Bà còn nhớ rất rõ, vì hôm ấy Phan đi học trễ nên bà đã rầy la chàng.

Bà đã trả lời:

- Tôi cũng vậy, tôi đâu có được sinh ra.

An-Rê đã nhìn bà bằng đôi mắt bao dung và sâu sắc.

- Thưa bà, chính vì bà đã đau khổ, nên bà không nên làm người khác đau khổ. Chỉ những người nhỏ mọn mới báo thù vì sự đau khổ của mình. Còn bà, bà cao hơn thế.

Bà lặng thinh, nuốt giận lời nhận xét ấy. Thầy nói tiếp, từ bà Vũ chuyển

sang nhân loại:

- Và sự đau khổ có ý nghĩa gì (thấy nói, về nghĩ ngợi) nếu nó không dạy chúng ta, những người can trường, phải tranh đấu khổ cho kẻ khác. Người ta tỏ cho chúng ta biết đau khổ là gì. Người ta cho chúng ta nếm sự cay đắng của nó để chúng ta ước ao đuổi nó ra khỏi thế gian này. Không thể, trần gian này sẽ là địa ngục.

Khi nhớ lại những lời ấy, bà cảm thấy tha thiết được tạo niềm vui cho đôi trẻ. Bà cầm lấy tay Tố Lan đặt vào tay Thế, kết hợp hai người lại với nhau.

Bà Vũ dịu dàng nói:

- Con ạ, bổn phận của con đối với mẹ đã hoàn tất. Con hãy đưa Tố Lan về bên con và ở một mình với nó một lát, rồi sau đó, con hãy đến thăm cha con.

Tay cầm tay, họ dắt nhau đi ra. Bà nhìn theo, rồi ngồi xuống mỉm cười và cầm cái điều thuốc nhỏ hút một lúc.

Những ngày tiếp đây, người ta sống giữa một cảnh tung bưng nhộn nhịp của các buổi lễ trong gia đình. Bà con xa gần ai cũng muốn gặp Thế, và nói chuyện cùng chàng.

Họ hỏi ý kiến chàng về cuộc chiến tranh mới xảy ra, về việc chính phủ di chuyển vào nội địa, về giá gạo, về hậu quả của mọi sự rối ren ấy. Người ta muốn biết người da trắng đánh giúp cho bọn người lùn miền Đông Hải hay là chống lại chúng. Không ai nghĩ có thể bại trận. Câu hỏi duy nhất được nêu ra là: sẽ có một cuộc kháng chiến công khai bằng vũ khí hay một sự kháng cự bí mật với sự giúp đỡ của thời gian? Vì còn trẻ tuổi nên Thế nghiêm về kháng chiến công khai bằng vũ khí, còn ông Vũ thì vì không biết gì nên hòa theo ý kiến con.

Bà Vũ ngồi hút cái điều nhỏ, lắng nghe, bà không nói gì trừ ra để bảo lũ đây tờ bông một em nhỏ đi nơi khác nếu cần, hoặc bảo một con ở gái rớt trà

nhẹ tay hơn một chút, và những việc tương tự. Nhưng bà tin chắc rằng chỉ có một cuộc kháng cự bí mật mới có thể với thời gian thắng quân thù này cũng như bao quân thù khác. Bà không bằng lòng khi người ta để cho người ngoại quốc đến giúp đỡ. Nào có ai trên đời này đến giúp đỡ cho một người khác không cùng huyết thống với mình, nếu không phải là để đòi trả công thật hậu? Ngoài vòng thân thuộc, cho mà không nhận là một điều vượt quá giới hạn sự công bình.

Nhưng bà Vũ làm thình. Ở đây bà chỉ là một người đàn bà, mà là người được kính trọng nhất dưới mái nhà này. Đã lâu, cùng với An-Rê, trong sự tự do này mà chỉ trước mặt thầy bà mới nhận thấy, cả hai người đã tranh luận về bản tính con người.

Bà đã nói:

- Thầy tin ở Chúa, còn tôi, tôi tin ở sự công chính. Thầy cố gắng đạt đến cùng Chúa, còn tôi, tôi cố gắng đạt đến sự công chính.

Và thầy đã trả lời:

- Cũng giống nhau.

Bây giờ, giữa gia đình bà, bà cảm thấy cô độc lạ lùng. An-Rê không đến và sẽ không bao giờ đến nữa.

Bỗng nhiên bà nói với Thế:

- Những người ngoại quốc ấy, nếu họ đến đây, chúng ta có thể đuổi họ đi được không?

- Chúng ta chỉ có thể nghĩ đến chuyện ấy ngay bây giờ, và sớm chừng nào hay chừng nấy.

- Đó không phải là phương thức của dân tộc ta. Bao giờ chúng ta cũng tính từng hàng trăm năm.

- Hàng trăm năm, Thế đáp, thì chúng ta sẽ có thể đuổi họ ra tất cả.

Một hôm, bà đã hỏi An-Rê:

_ - Về phần hồn của con người, có phân biệt gì đến màu da không? Có kể gì đến tục lệ, quốc tịch và các sự tương phản không?

Và thầy đáp:

- Không, chỉ có những giai đoạn phát triển. Ở mọi mức độ, người ta gặp mọi linh hồn thuộc mọi dân tộc.

Thế tại sao lại có chiến tranh giữa các quốc gia và dân tộc?

- Chiến tranh bùng nổ giữa những người hạ cấp. Bà xem, trong mỗi nước, đã mấy người thực tâm đi đánh giặc? họ đánh nhau miễn cưỡng, không chú tâm. Chính những người vô học mới ưa thích chiến tranh.

Bà suy nghĩ đến tất cả những điều ấy trong lúc Thế say sưa nói về các sư đoàn, các xe thiết giáp, các phi cơ oanh tạc và những điều bà cho là vô nghĩa. Hồi lâu, bà quên đi và ngáp lớn, khiến mọi người quay lại. Bà mỉm cười nói:

- Xin lỗi, tôi già cả nên ít thích chuyện chiến tranh.

Bà đứng dậy, Giang vội vàng đến bên bà. Bà mỉm cười khẽ chào mọi người và trở về phòng riêng.

Ngày thứ mười một, Thế lại ra đi. Phi cơ lại đến rước chàng, và lần này người ta tụ tập rất đông, những người trong họ và trong thành đến xem chàng bay đi. Bà Vũ không có trong đó. Tất cả những điều Thế đã kể trong mười ngày qua, làm bà mệt nhiều. Bà tự nghĩ, một thanh niên để cuộc đời qua đi trong những chuyện giặc giã chết chóc như vậy là chuyện điên rồ. Điều ấy không đưa lại giá trị gì cho gia đình và cho bản thân cả. Sức mạnh chiến thắng để trả lời cho địch quân và sự chết là: sinh sản, luôn luôn tăng gia sự sinh sản. Nhưng khi bà nói với con trai bà như thế, thì anh ta đã sốt

ruột kêu lên:

- Thừa mẹ, mẹ không hiểu!

Trước tiếng kêu thông thường ấy của tuổi thanh niên, bà đã mỉm cười làm thinh. Bà dịu dàng và bình tĩnh từ giã con. Bà nhận lời cảm ơn của Thế và để chàng ra đi. Bà không luyến tiếc sự ra đi ấy. Các buổi nói chuyện của chàng đã làm trong nhà rộn ràng và nhất là làm cho em nhỏ chàng sợ hãi. Dân đã trở về rám nắng và mạnh khỏe như một cậu bé nhà quê. Cậu đã lớn hơn ngày ra đi nhiều. Mẹ cậu không hỏi cậu gì nhiều ngoài những câu hỏi han thường lệ, vì bà muốn đợi cho sự rộn ràng lắng xuống, và bà có thể tìm hiểu con bà trong yên tĩnh. Nhưng bà nhận thấy cậu sợ.

Bà ngồi một mình trong nhà bà. Sau khi Thế đã đi rồi, Tố Lan đến gặp bà mẹ chồng. Người thiếu phụ đi vào và quỳ bên bà Vũ, gục đầu lên gối bà. Bà Vũ cảm thấy dòng lệ nóng của nàng thấm ướt lần áo xa tanh của mình.

Bà dịu dàng hỏi:

- Sao con khóc?

Tố Lan thì thầm:

- Chúng con đã được hạnh phúc.

- Vậy là những giọt nước mắt tốt đẹp...

Không nói thêm gì, bà dịu dàng vuốt ve đầu nàng dâu trẻ. Một lát sau, Tố Lan đứng dậy lau nước mắt, mỉm cười và lui ra.

*

* *

Nếu người ta biết trước sự chết thì làm sao có thể chịu đựng nổi? Cũng

trong giờ ấy, cả nhà đang vui mừng yến tiệc, lại bị rơi vào một cái tang hết sức xót xa. Sáng hôm ấy Thế lên phi cơ rất sớm. Non nửa giờ sau, lúc mặt trời mọc, viên quản lý hấp tấp chạy đến cổng nhà họ Vũ. Anh đi vào, theo sau có tất cả các tá điền và những dân quê thuộc nhà họ Vũ. Họ than khóc xen lẫn tiếng gọi tên bà, khiến bà đoán ra ngay.

Bà đứng dậy bước ra khỏi phòng và gặp mọi người đang kéo nhau đến. Ông Vũ đi đầu, hai hàng lệ chảy tràn xuống má. Chính Lài cũng theo sau và những em bé mồ côi ở chùa, người đàn bà già, những đứa trẻ trai, những người qua đường, những người láng giềng và một số người đi theo ùa vào các cửa bỏ ngõ.

- Con trai chúng ta...

Ông Vũ không thể nói tiếp.

Viên quản lý nói thay ông:

- Chúng tôi thấy một đám lửa trên trời như một cơn lốc, rơi nhào xuống đất trên cánh đồng xa tít. Chúng tôi chạy đến để xem cái gì. Than ôi! Thừa bà, vài sợi dây sắt, một bộ máy, những mảnh vụn, những vật kỳ lạ và thế là hết. không còn một cái xác nào cả.

Câu nói ấy đâm vào lòng bà Vũ, nhưng bà đã chờ đợi sẵn.

- Không còn gì cả, dù để chôn cất cũng không! Ông Vũ thều thào.

Ông nhìn vợ, nói như điên dại:

- Tại sao con chúng ta mới cách đây một giờ, đang sống, bây giờ lại không còn nữa!

Bà Vũ đau buồn cho Thế, nhưng ý nghĩ đầu tiên của bà hướng về Tố Lan. Bà nói với ông:

- Bây giờ, vợ nó là người mà chúng ta phải nghĩ đến ngay.

- Phải, phải...

Mọi người tán đồng:

- Có thể cô ấy có thai, người ta nói. Phúc đức quá! Hai người đã chung sống với nhau được mười ngày. Thưa bà, thưa ông, nếu có được một mụn con, thì ông bà cũng đỡ khổ...

Nước mắt ông Vũ ráo dần trước niềm hy vọng ấy. Ông nói với bà:

- Bà hãy đi tìm nó đi. Bà hãy an ủi nó, chúng tôi phó thác cho bà đấy.

Bà Vũ một mình tiến về ngôi nhà của Thế, đám đông dần dần tản mác đi. Ông Vũ cùng Lại trở về nhà riêng và đóng cổng lại. Anh quản lý bảo các người nhà quê trở về đồng ruộng; còn anh, anh đợi lệnh bà Vũ. Anh ngồi trong nhà người gác cổng để đợi bà cho gọi.

Các em bé trở về chùa, ở đó, vị sư già châm hương và lâm râm cầu nguyện cho người thanh niên vừa chết:

“Mấy hôm nay các sự việc xảy đến quá mau lẹ đối với chúng tôi. Không có thì giờ cầu nguyện cho những người đang hấp hối. Họ sống và không sống nữa, đó là tất cả những điều chúng tôi biết về họ. Hỡi các chư vị là đáng trên các tầng trời, xin hãy tìm linh hồn cậu Thế. Xin hãy tìm cậu, đưa cậu về với những người biết cậu và sẽ an ủi cậu. Rồi khi cậu đầu thai lại, xin cho cậu được sinh ra một lần nữa trong gia đình này”.

Trong gian nhà, nơi mà Tô Lan đã hưởng biết bao hạnh phúc, nàng là người, trán úp và hai bàn tay bà Vũ. Cả hai đều lặng thinh. Biết nói gì? Cả hai đang bị ràng buộc lẫn nhau trong tình yêu và sầu khổ. Bà Vũ thiết tha được thổ lộ với Tô Lan về chính mình, về sự mình chiêm ngưỡng An-Rê, một người đã chết. Nhưng bây giờ bà phải làm thinh và sẽ làm thinh luôn mãi. Nỗi sầu khổ của Tô Lan vượt quá sự tưởng tượng của bà. Bà đã chôn cất xác An-Rê, còn Thế, thì không còn gì cả. Gió đã chiếm lấy tro tươi của chàng tung vãi khắp mặt đất. Gió đã chôn chàng ở chỗ nó muốn. Và Thế còn

lưu lại gì cho những người còn sống? Chính bà, mẹ chàng, bà còn nhớ ngày sinh chàng và các giai đoạn phát triển từ đứa hài nhi, qua cậu bé con, rồi đến tuổi trưởng thành. Bà còn nhớ giọng nói chàng khi tranh luận, khi quyết đoán, nhớ khuôn mặt rất đẹp và đầy hăng hái, tin tưởng. Bây giờ bà biết chàng đã chết. Giữa bà và con bà không có gì phát hiện ra ngoài, chỉ còn lại của chàng những gì bà giữ trong chính thể xác bà.

Nhưng chàng còn để lại gì cho Tô Lan? Trong những ngày vừa qua, có gì giữa hai thể xác không? Bây giờ, người thiếu phụ có thể bám víu vào cái thai nhi chăng? Còn sớm quá, chưa hỏi được. Bà Vũ vẫn lặng thinh, không nhúc nhích, và hơi ấm của người bà chuyển sang người thiếu phụ phủ phục lên bà.

Tô Lan là người đầu tiên cử động trước, nàng đứng dậy lau mắt và thối khóc. Nàng nói:

- Thừa mẹ, con sẽ nhớ mãi mãi, vì trong mười ngày nay chúng con không cãi nhau lấy một tiếng.

Bà Vũ hỏi nàng:

- Bây giờ con có cảm thấy đủ sức sống một mình không?

Bà rất thán phục Tô Lan và tình yêu của bà đối với nàng tăng lên tột bậc.

- Vâng có thể được, Tô Lan nói. Khi nào con cảm thấy cô độc, con sẽ đến hỏi mẹ con phải làm gì.

- Mẹ sẽ luôn luôn đón tiếp con.

Bà Vũ đứng dậy, bằng lòng để Tô Lan đưa tay đỡ bà. Bàn tay ấy nóng ran, nhưng mạnh mẽ và vững chắc.

Bà nhắc lại một lần nữa:

- Cửa phòng mẹ sẽ mở để đón con đêm cũng như ngày.
- Con sẽ không quên.

Bà Vũ đi ra, và nghe tiếng cửa phòng Tố Lan đóng lại. Bà dừng bước và khẽ quay mình. Nàng sẽ không đóng cửa để quên sinh chứ? Không đâu, bà tự bảo. Tính tình Tố Lan đâu có thế. Có lẽ nàng ngồi yên hoặc nằm dài không ngủ, và một mình, nàng tìm cách trở về với sự sống. Nếu Thế còn sống, có lẽ họ cãi cọ nhau nữa và rất nhiều lần. Cái ân phúc của mười ngày ấy sẽ không kéo dài. Họ bằng nhau quá, họ yêu nhau quá dữ dội. Người nào cũng muốn ngự trị người kia và làm cho người ấy mất tự do. Bây giờ, họ sẽ sống bình an muôn đời.

Mặc dầu không còn thi hài, việc tang ma trong nhà họ Vũ không vì thế mà không cử hành đầy đủ theo lệ tục. Người ta sắm một cỗ quan tài, và khâm liệm những đồ vật mà Thế yêu thích nhất. Ngày giờ mai táng cũng như các nghi thức để làm vinh dự cho người chết đều do thầy bói trong thành quyết định. Tang lễ cử hành theo ngày đã ấn định. Linh cữu của Thế được chôn ở nghĩa địa gia đình, trên đất ông bà. Trong điện thờ tổ tiên, linh vị của chàng được đặt xen vào giữa các linh vị của những người quá vãng đã đã mấy trăm năm trước.

Trong lúc mọi người đang sửa soạn, thì bà Vũ mặc cho mối buồn khổ bộc lộ khắp nơi. Bà cũng khóc, và trong đau khổ, bà chịu nhận sự giúp đỡ của Khương. Giữa hai gia đình, sự đi lại đã hiếm hoi. Bà Vũ nhận thấy điều đó từ lâu, nhưng bà không còn mong muốn cải thiện. Niềm hứng thú riêng của bà, mối hoài niệm thường xuyên của bà về An-Rê đã khiến bà xa bạn. Và lại, nhớ đến cái đêm sinh nở của bà Khương, bà vẫn còn ghê tởm. Nhưng, mất một đứa con trai là một việc quá đau khổ, nên không thể để tồn tại một mối bất hòa nào. Hai bà gặp lại nhau, tuy nhiên không được thân mật như xưa. Chính ông Khương cũng đi đưa đám. Không có cái chết này, bà Khương sẽ không tới chân thành như thế. Nhưng bà ta đã quên tất cả và nhiệt thành như bao giờ. Bà vào phòng bà Vũ và khóc lên rõ to:

- Chao ôi! Con cái chúng ta đã cùng lớn lên với nhau! Tôi xem như tôi đã mất đứa con trai vậy!

Bà Vũ không ngờ gì điều ấy. Bà đón tiếp bạn. Hai người ngồi với nhau như xưa kia, bà Khương nài nỉ để được mặc tang phục trong đoàn người đưa đám.

Tuy thế, tình bạn của họ đã hết. Bà Vũ thấy rõ, mặc dầu bà Khương vẫn biết ơn bà, nhưng vì bà đã đi vào quá sâu đời bà ấy, nên bà ấy sẽ không bao giờ tha thứ bà trọn vẹn.

Bà ấy đã bộc lộ lòng biết ơn một cách khoan dung:

- Chị ơi! Nếu chị không đến chiều hôm ấy thì tôi đã chết rồi. Sự sống của tôi là của chị.

Nhưng ngay cả trong những lời nói ấy, nét mặt của bà Khương vẫn tỏ ra ít nhiều dè dặt. Vì mặc dầu bà biết ơn bà Vũ đã cứu sống mình, nhưng lòng biết ơn ấy đã bị sút giảm, vì bà Vũ có mặt vào giờ bà kiệt sức nhất. Do đó, bà giữ một nỗi ghen ghét ngấm ngấm. Thấy vậy, bà Vũ kín đáo tránh xa bạn. Bà Vũ nhận thấy, đối với cái chết của Thế, mặc dầu bà Khương buồn một cách chân thành, bà hẳn không đau xót vì gia đình họ Vũ mất một đứa con trai. Trong cái tang này, bà Khương giữ một vẻ cao cách. Xưa kia, có lẽ điều ấy sẽ làm bà Vũ tức giận, nhưng bây giờ bà hiểu mà không trách sự yếu đuối của bà Khương.

Bà đã từng hỏi An-Rê.

- Chúng ta có dung thứ sự ngu dại và ác tâm của những người thấp kém không?

- Phải dung thứ chứ, vì phá hoại họ tức là phá hoại ta. Không ai trong chúng ta có đủ lòng nhân từ và đại độ để tránh khỏi phá hoại một phần nào chính mình, khi ta phá hoại cho dù chỉ một người mà thôi.

- Thế thì ta chịu đựng họ sao được? Bà đã hỏi và cảm thấy đau nhói ở tim khi nhớ đứa con của một tỳ nữ đã sinh ra trong nhà, và người ta đã hủy bỏ nó đi dưới sự đồng ý của bà. Đó là một đứa con gái dị hình, một quái thai. Giang đã đến báo tin bằng cách giơ tay, ngón tay thẳng ra, và bà đã gật đầu

chấp nhận.

An-Rê đã trả lời câu hỏi của bà.

- Không ai trong chúng ta có quyền hủy sự sống của một con người, cho dù là hèn hạ nhất.

Bà không có can đảm nói với thầy về đứa trẻ ấy. Bây giờ, ngồi trong chiếc cáng, giữa những người đi đưa đám con trai bà, bà hối tiếc đã không tỏ niềm tâm sự ấy với An-Rê. Sức nặng của cái bào thai đã chết, đè lên lương tâm bà vào lúc con trai bà mất. Một tư tưởng dị đoan xuyên ngang qua bà như một lưỡi dao găm, phải chăng là quả báo? Rồi bà xua đuổi tư tưởng ấy đi. Bà không tin những mối liên hệ ấy. Ngoài linh hồn ra, mọi sự đều là tình cờ. Các liên quan nhân quả chỉ có trong linh hồn mà thôi. Một đứa bé đã chết có thể gây kết quả gì cho bà? Không gì cả, bà tự nghĩ, vì trong lúc đó bà không hiểu điều bà làm. Nhưng bây giờ bà hiểu, và vì vậy, mặc dù bà bạn già của bà tiểu tâm, bà vẫn không cảm thấy thù ghét.

“Nhưng tôi cũng không thể buộc lòng phải yêu bà ta” bà tự nghĩ một cách bất mãn.

Sự bất mãn ấy lại nhắc bà nhớ đến An-Rê, và một cuộc tranh luận đã xảy ra giữa hai người. Thầy đọc rất chậm vài câu trong quyển Thánh kinh của thầy:

“Con hãy yêu người khác như yêu chính mình con vậy/”

- Yêu! Bà kêu lên. Tiếng ấy mạnh quá!

Bà luôn luôn chỉ trích quyển sách Thánh ấy, có lẽ bà ghen vì thầy đọc nó quá nhiều và ,múc ở trong ấy sự khôn ngoan của thầy. Nhưng thầy đã đồng ý!

_ Bà nói phải, tiếng yêu không được hợp cho lắm. Nên nói như thế này: Con hãy hiểu người khác như con hiểu chính mình con. Nghĩa là: con hãy hiểu các sự khó khăn, hoàn cảnh của người khác, hãy kiên nhẫn chịu đựng

các khuyết điểm của họ, như con chịu đựng các khuyết điểm của con vậy. Đừng đoán xét người khác khi con không đoán xét chính mình con. Thừa bà, đây là nghĩa của tiếng yêu.

Và thầy đã tiếp tục đọc bằng cái giọng hùng hồn, thâm trầm và dịu dàng, mà bà vẫn nghe mãi âm thanh.

Ngày mai táng, bầu trời xem ra quá đẹp đối với một người chết trẻ như thế. Nước trong veo trong các ao hồ mặt trời chiếu sáng, ấm áp. Chim chóc ca hát líu lo. Ngang qua tấm kính nơi màn cáng, bà Vũ nhìn thấy quang cảnh ấy, nên bà càng buồn khổ hơn. Bà nghĩ đến Tố Lan trong chiếc cáng theo sau. Bà quay nhìn qua tấm kính và tự hỏi không biết Tố Lan có cũng nhìn như vậy không? Nhưng tấm màn buồng kín và bà Vũ lại nghĩ đến con trai bà. Sao con bà lại gặp phải cái chết trên không trung? Giữa các đám mây? Anh có biết mình sẽ ra sao không? Bà tin rằng Thế đã say sưa vì tốc độ và tự do ở trên cao. Rồi, chiếc máy bị hỏng... anh quá tin vào máy móc.

Bà đã lo lắng nói với anh trước khi khởi hành:

- Chỉ cái máy tây phương ấy giữ con ở trong không trung, con liệu có thoát khỏi nguy hiểm không?

Anh đã cười sự ngờ nghệch ấy:

- Thừa mẹ, đó là phép ảo thuật.

Phải, anh đã kêu lên như vậy, nhưng trò ảo thuật đã thất bại. Có lẽ anh chỉ được vài giây để cô đọng tất cả những gì đã có trong cuộc sống của mình. Bà Vũ cảm nhận sự khiếp sợ, cơn điên hoảng của con trai bà, rồi phút kết liễu đời anh; giữa bầu trời bao la, thể xác anh lao xuống đất. Bà gục đầu và đưa hai bàn tay che mắt.

Tang lễ đã tiếp diễn theo tập tục. Trong gia đình đã có nhiều cuộc mai táng, và bà Vũ phải chịu đựng thêm một cuộc mai táng nữa của chính con trai bà. Mùa hè vừa qua, một hôm người ta khiêng linh cữu bà cụ Cố quản tạm trong chùa, mang ra nghĩa địa của gia đình. Nắp linh cữu là một tấm đá

cắm thạch, cùng một mẫu với nắp linh cữu ông cụ Cố, nhưng nhỏ hơn. Một khoảng đất trống còn lại bên trái mồ ông Cụ, dành cho ông Vũ, và cạnh đó để cho chính bà, còn ở bên kia dành cho Lãng và Mai. Bên kia nữa, người ta đã đào huyệt để mai táng chiếc quan tài trống của Thế. Người ta hạ quan tài xuống, đoạn giết một con gà trống trắng, lấy máu rưới ra mặt đất. Người ta đốt vàng mã, trong đó, có một chiếc phi cơ bằng giấy cũng được hủi ra tro.

Khi làm xong các việc ấy, người ta lấp huyệt lại và cắm những cây cờ bằng giấy trắng trên nấm mồ. Cuộc mai táng đã xong, gia đình ra về, để lại những người khóc mướn đang than vãn kể lể.

Đêm ấy, một mình trong phòng, bà Vũ suy nghĩ về nỗi đau khổ của bà. Khi trở về bà không muốn có ai ở cạnh mình. Bà đoán, có lẽ ông Vũ đi tìm ngay một trò giải trí để tiêu sầu. Còn Tố Lan, nàng sẽ đau khổ cho đến khi vết thương lòng được hàn gắn. Nhưng bà Vũ nằm dài trên giường, nghĩ đến đứa con trai thứ hai và tất cả những đứa con trai có thể do xác thịt bà sinh ra và sẽ không bao giờ được thấy ánh sáng. Bà khóc thương chúng. Bà vô cùng đau xót khi nghĩ có biết bao chỗ trống cho một thế hệ. Khi một người thanh niên chết, có nhiều người chết theo. Bà nguyên rủa những máy móc nguy hiểm của ngoại quốc, giặc giã và những phong tục gây nên cái chết của thanh niên. Bà tự trách đã không giữ tất cả các con trai bà ở nhà để họ sống cuộc sống của họ.

Trên bức màn đen của tâm tư, bà thấy hiển hiện hình bóng to lớn của An-Rê. Một hôm, hai người đã cùng nhau tranh luận về việc học của Phan. Bà đã nói với thầy:

- Nhờ thầy dạy dỗ đứa con thứ ba của tôi, nhưng xin thầy đừng dạy điều gì có thể cướp mất linh hồn nó khỏi chúng tôi.

- Thừa bà, An-Rê đã kêu lên. Nếu bà giam hãm con trai bà, chắc chắn anh ta sẽ thoát khỏi bà, và bà càng cầm giữ anh lại, anh càng trốn thoát!

Bà nói với cái hình ảnh bà đã gọi ra và nổi bật lên rất rõ, trên màn đen của tâm trí bà:

- Thầy làm, tôi không giam hãm nó; ấy thế mà chính nó lại trốn đi xa

hơn hết trong các con trai tôi.

Buổi sáng, bà dậy sớm như mọi khi; ngày vẫn trong suốt như hôm qua; ngày bừng dậy, nhộn nhịp tung bừng. Miền quê rất đẹp, đến nỗi, mặc dầu rất sâu muộn, bà Vũ vẫn ao ước được ra khỏi những bức tường này. Nhưng biết viện cớ gì để rời khỏi ngôi nhà đang có tang này? Bà đi quanh quẩn trong các gian nhà, tần ngần, nửa muốn đi, nửa muốn ở. Ngôi nhà im lặng, mọi người dậy muộn vì những nỗi mệt nhọc của ngày hôm trước. Giang đến hơi trễ, chị ta cũng thế, mặt tái nhợt, mắt đỏ hoe và không còn bép xép như thường lệ. Chị làm việc xong, bà Vũ đuổi chị ra về, rồi bà trở vào thư phòng lấy sách ra đọc.

Từ các cửa sổ mở rộng, không khí tuôn vào, rất êm dịu, đến nỗi bà cảm thấy như có nước hoa trên da thịt mình.

Vào giữa buổi sáng, một tiếng chân làm bà hết mơ mộng; bà ngẩng đầu và nom thấy Dân, cậu con thứ tư của bà ngoài sân.

Cậu chào một cách vụng về, nhưng bà không trách, vì biết cậu đã chào theo lối nhà quê. Bà âu yếm nói:

- Vào đây con.

Bà cầm lấy tay cậu và cảm thấy những ngón tay cứng cáp, trẻ mạnh, chạm vào lòng tay rất êm dịu của bà. Bà ngạc nhiên thấy cậu cũng lớn bằng bà.

- Chà! Con mau lớn thật! bà nói với cậu như là phàn nàn vì việc ấy.

Dân không giống các con trai khác của bà. Tiếng nói cũng như nụ cười không đến với cậu dễ dàng. Nhưng bà thấy cậu có thái độ bình tĩnh, dạn dĩ. Chỉ vì Dân không cố tìm cách làm đẹp lòng ai. Bà buông tay con. Dân đứng trước bà, mình mặc áo vải xanh, chân mang giày nặng, đế bằng ni thô. Cậu nói:

- Thưa mẹ, con muốn trở về nông trại. Con không muốn sống ở đây.

Dân có dáng lực lưỡng, tươi tắn, với đôi mắt to, đen, đầu tóc cắt ngắn, rất cứng, hai hàm răng trắng, khiến bà muốn bật cười.

- Con đọc sách đến đâu rồi?

- Thưa mẹ con đã đọc xong Kinh Dịch và học được một phần Tân- Thư rồi.

Ở tuổi Dân, được thế là khá giỏi rồi.

- Nhưng, bây giờ hết chương trình ở Hương trường, con không học thêm nữa sao?

Dân liền đáp:

- Con ghét sách vở lắm.

- Nếu con ghét sách, con cũng sẽ như cha con!

Dân đỏ mặt và cúi nhìn hai chân.

- Không, thưa mẹ, con sẽ không giống ai cả. Nếu mẹ không cho phép con trở về nhà quê, con cũng sẽ trốn đi.

Dân ngược mắt nhìn mẹ, rồi lại cúi xuống. Mặc dầu rất buồn, bà Vũ mỉm cười:

- Có bao giờ mẹ nói với ai trong các con trai mẹ đừng làm điều mình mong ước đâu?

Dân nói:

- Các bức tường này cao quá!

- Phải, chúng cao quá!

- Con muốn đi ngay!

- Mẹ sẽ đi với con.

Dân tỏ vẻ hoài nghi:

- Vậy mẹ sẽ ngủ ở đâu?

- Chiều mẹ sẽ trở về, nhưng mẹ phải đi xem đất đai và chính mẹ phải đến xem chỗ con ở, nói chuyện với thầy giáo dạy con, rồi sau đó mẹ mới an tâm.

Thế rồi Dân đi sửa soạn đồ đạc, bà Vũ truyền đem cáng đến, và không chịu cho Giang đi theo.

Khi Giang trở mắt nhìn bà, bà nói:

- Ở nhà quê, không có chuyện gì xảy ra đến cho tôi đâu.

Hai người ra đi. Bà ngồi trên cáng còn Dân thì ngồi vắt vẻo trên lưng một con ngựa tơ xám, mà cậu thích nhất. Dọc đường, mọi người đều biết họ là ai, họ đi đâu, và tránh bước đầy cung kính trước sự sang quý của họ.

Khi hai người ra khỏi các bức thành của thị trấn, bà Vũ cảm nhận từ trên cao thấm xuống bà sự yên tĩnh và bát ngát của đồng quê. Ngày hôm ấy, bà gạt mọi sự ra ngoài và nhìn cái vóc dáng lực lưỡng của cậu con út đang tể ngựa trước bà. Dân lên ngựa giỏi, nhưng không có duyên. Cậu ngồi trên yên, chắc chắn như dính liền với con vật. Dân không cảm thấy sợ hãi chút nào, vung cây roi ngựa và hát nghêu ngao. Cậu hài lòng ra mặt. Bà tự hứa ban cho con bà những gì làm nó hạnh phúc. Bà nhận thấy hạnh phúc của chàng trai này cũng như của Lãng, ở trong giới hạn của gia đình.

Hôm ấy, bà Vũ ở lại trong ngôi làng lớn nhất, bà dùng cơm trưa tại nhà viên quản lý và lắng nghe tất cả những người đến hầu chuyện bà. Người này

đến cảm ơn, người kia đến thỉnh nguyện. Đó là một ngày tốt đẹp. Bà cảm thấy tinh thần sảng khoái vì tính tình chất phác của họ. Họ thông minh, chân thật. Các bà mẹ đem con đến, bà khen da dẻ chúng hồng hào khỏe mạnh. Bà đi thăm đất ruộng làng, xem xét lúa giống. Bà nhìn vào đáy giếng và thấy giếng chưa đủ sâu, cần vét lại. Bà đếm các thúng phân dùng để bón su hào. Bà đến trường nói chuyện với cụ đồ nho. Cụ đồ lấy làm ngạc nhiên và sung sướng được bà đến thăm. Bà cười khi cụ muốn khen Dân chăm học; bà trả lời là bà biết rõ Dân không thích sách vở. Bà xem xét gian phòng Dân ngủ, tại nhà viên quản lý, một gian phòng xinh xắn, tường bằng đất với một chiếc giường rộng và chăn chiếu sạch sẽ. Rồi, trước khi mặt trời lặn, bà từ giã con trai và lên cồng ra về.

Chỉ một lần, bà làm cái việc bà hằng mong ước từ lâu. Trên đồi, bà thấy cây đa cổ thụ mà dưới gốc là mộ phần của An-Rê. Nếu bà dừng lại mà không giải thích, thì việc làm có vẻ kỳ dị ở đồng quê cũng như ở thành phố, và ngay cả ở nhà bà nữa; và bà đi đâu, mọi người đều biết. Không có gì xảy ra trong nhà họ Vũ có thể giấu kín. Vì vậy bà mạnh dạn nói với ấy người phu cồng:

- Các anh hãy đưa tôi đến gần mộ vị giáo sĩ ngoại quốc thầy dạy con trai tôi. Nhân tiện đi qua đây, tôi đến viếng mộ thầy, vì thầy không còn ai thân thích cả.

Họ cồng bà đi không ngạc nhiên, và thậm phục sự lễ độ của bà. Bà xuống khỏi cồng cách xa ngôi mộ một quãng để được đến đây một mình.

Bà đi men theo con đường ruộng nhỏ hẹp, leo lên ngọn đồi và đến dưới bóng cây đại thụ. Gió chiều lay động những chiếc lá nhỏ, và ánh tà dương chiếu qua kẽ lá làm lỗ đổ đám cỏ dưới bóng cây. Bà Vũ quỳ xuống trước mộ và lạy ba lạy sát đất, trong khi bọn phu cồng đứng rình xa xa. Rồi bà ngồi xuống trên nền đất bao quanh ngôi mộ, khép mắt và hình dung bóng dáng An-Rê. Thầy hiện ra rất chóng, cũng như lúc còn sống, chiếc áo thầy phật phơ quanh chân, gió thổi vào chòm râu. Đôi mắt sáng ngời linh hoạt.

Hơi vui vui, bà Vũ thì thầm: “Bộ râu ấy nó che mặt thầy đi mất. Tôi chưa bao giờ thấy cằm và miệng của thầy”.

“ Và nữa. thân thể thầy cũng luôn luôn bị che khuất. Chiếc áo chùng thâm phủ kín những đường nét của cái tầm vóc khổng lồ, đôi giày nỉ to tướng, dị dạng, che mất hai bàn chân thầy.”

“Hai chân thầy, (bà mỉm cười lảm nhảm). Ô, hai chân thầy làm cho bọn trẻ vui thích làm sao!”

Đúng thế, đôi lần, những khi chiều về, bà đến thăm lũ trẻ mồ côi, chúng kể cho bà nghe, thầy phải làm những cái đế giày to tướng như thế nào. Chúng đưa bàn tay nhỏ xíu, vẽ ra chiều dài với chiều rộng và nói với bà:” như thế này! như thế này!”

Mụ ở già dùng giấy loại và áo rách để cắt đế giày, rồi kiếm nỉ bọc lại. Mụ ấy đã nói với bà rằng:

- Chính tôi, tôi khâu những mũi khó khâu nhất.

Lũ trẻ nói thêm:

- Nhưng tất cả chúng con đều làm giúp.

- Đúng thế, em nào cũng có khâu một vài mũi kim. Ngay những em nhỏ nhất cũng khâu một hay hai mũi trong khi tôi cầm lấy tấm nỉ.

Bà Vũ ngồi như thế một lúc, nghĩ đến thầy, và sau đó bà trở về nhà lòng đầy tràn biết ơn. Trong đời bà, bà may mắn quen biết và yêu thương một người thực sự tốt.

Vài hôm sau, một người thợ khéo ở ngoài phố mang đến cho bà một vật do tay anh ta sáng tạo. Anh đã tạc chân dung An-Rê trên một tấm bạch ngọc.

Bà Vũ ngắm bức chân dung, hơi kinh hoàng.

- Tại sao anh mang đến cho tôi của này?

Bà hỏi, vì bà không sao tin được người ta có thể biết các tình cảm sâu kín nhất của lòng mình như vậy. Và tuy thế, sự khôn ngoan lạ lùng của người vô học là điều quen thuộc đối với bà.

Người đàn ông nói cách chân phác:

- Tôi làm việc vì lòng biết ơn. Một lần, khi tôi bị thất nghiệp, trong nhà tôi có nhiều chuyện buồn phiền, chính ngài đã nuôi chúng tôi, ngài đã chăm nom chúng tôi cho đến khi chúng tôi thoát khỏi cơn tai biến. Tôi đã vẽ chân dung ngài vào lúc ấy, để đừng bao giờ quên ngài. Nhưng hôm nay, nhà tôi bảo tôi:

- Sao chúng ta không đặt tượng này trong ngôi chùa nhà họ Vũ để những em bé mồ côi sống ở đây nhớ đến ngài như một người cha?

- Đấy, chính vì thế mà tôi mang đến.

Bà Vũ cảm thấy niềm phấn khởi của bà nhụt xuống. Cửa này không dành để cho bà. Bà đặt tám bạch ngọc trên bàn. Người đàn ông đã tiện một cái đế bằng gỗ để dựng bức chân dung. Người thợ đã diễn tả đúng nét mặt An-Rê, mặc dầu anh ta có thêm thắt vài chi tiết: đôi mắt giống hình trái hạnh, đôi tay hơi thanh hơn thực thể, thân hình quá mảnh khảnh nhưng dù sao, quả thực là An-Rê!

Bà Vũ hỏi:

- Tôi phải trả anh bao nhiêu?

Người đàn ông nói:

- Tôi xin biếu. Tôi không thể bán.

- Vậy thì tôi nhận cho các trẻ.

Và người đàn ông ra đi. Suốt ngày, bà giữ riêng bức chân dung ấy cho mình, rồi đến chiều bà mang tới chùa. Bọn trẻ đang ăn cơm. Các tượng bụt là

những vị canh giữ bức chân dung. Bà Vũ dừng chân ở thềm và thưởng ngoạn cái quang cảnh trước mắt bà: trên các tượng bụt, trong các chân đèn, những ngọn nến dài, đỏ đang sáng, và khói trầm trên bàn thờ bốc lên nghi ngút. Các tượng bụt to lớn bằng đất sét đang nhìn ngắm lũ trẻ.

Lũ trẻ đã hoàn toàn quen thuộc với chỗ ở. Ban đầu chúng sợ các tượng bụt, nhưng bây giờ chúng không nghĩ đến nữa. Chúng ăn và nói chuyện huyên thiên. Mụ già và vị lão tăng dọn cơm cho chúng, còn những đứa lớn tuổi nhất đút cơm cho các em nhỏ. Tiếng ồn ào nổi lên khi bà Vũ bước vào, bà mỉm cười với cuộc đón tiếp ấy. Thật kỳ cục! Các con đẻ của bà, khi chúng còn nhỏ, bà sợ chạm vào chúng và đôi lúc bà thấy khó chịu khi chúng sờ tay vào bà. Nhưng những em bé này bà không bao giờ ruồng rẫy chúng. Chúng không phải là con bà, cũng không phải là con của An-Rê, nhưng dù sao chúng cũng thuộc về An-Rê vì sự lựa chọn tinh thần, và khi bà ở với thầy. Bà không biết bà sẽ nhận thêm trẻ ngoài nữa hay không. Có thể bà nuôi thêm một vài đứa nữa, nhưng việc giữ nguyên số cũ là chuyện dĩ nhiên.

Bà giơ cao bức chân dung cho lũ trẻ và nói:

- Bà có của này để tặng các con.

Lũ trẻ tránh ra để bà Vũ bước tới, bà đặt tám bạch ngọc lên bàn thờ, dưới các tượng bụt, và trước cái đỉnh trầm lớn bằng thiết. Từ chỗ ấy, An-Rê nhìn bọn trẻ, còn phần chúng, chúng chiêm ngắm thầy. Ban đầu, mọi người làm thinh, vì các em gái nhỏ chỉ ước ao nhìn ngắm thầy. Đoạn chúng bắt đầu nói chuyện, có những tiếng thở ra, những giọng thì thầm, những tiếng bật cười to.

- Ô! Đó là cha chúng ta! Ô! Chính là ngài đó.

Và chúng cứ ngồi nhìn hình ảnh thầy và luyến tiếc thầy. Bà Vũ dịu dàng nói:

- Ngài sẽ mãi mãi ở cạnh các con. Các con có thể nhìn mặt thầy mỗi ngày và buổi tối trước khi đi ngủ.

Rồi bà cho chúng xem phía lưng. Người thợ đã khắc vào đó bốn chữ, và gạch nổi quanh dòng chữ ấy một khung đen. Những chữ ấy là:

“Một người ngoại quốc đáng kính”

Đoạn bà đặt chân dung xuống bàn thờ và từ ấy bức chân dung không xê dịch nữa.

Khi trở về, bà chợt nhớ là đã không gặp Thu Minh trong chùa và tối hôm ấy, bà hỏi Giang:

- Tôi đã cho phép cô hai ở trong chùa với đứa con nhỏ của cô ấy, thế sao tôi không thấy cô ta đâu cả?

Giang đáp:

- Thưa bà, quả cô hai có ở đây, nhưng cô thường đến chơi với mợ thứ. Hai người đã trở nên bạn hữu, họ an ủi lẫn nhau, vì từ khi cô ba đến – cái cô gái nhà thổ ấy mà – thì cô hai sống như một góa phụ. Ông chủ không khi nào đề điều lại trên bàn.

Tắm xong, bà Vũ không nói gì. Bà im lặng, suy nghĩ trong lúc Giang xúc nước hoa cho bà. Trong một gia đình bề thế, những tâm hồn giống nhau gặp nhau, và tự nhiên giữa họ phát sinh những mối dây thân ái. Nếu Thu Minh có thể an ủi được Tố Lan thì càng hay, cũng có thể Tố Lan noi gương nàng, chăm nom lũ trẻ trong chùa, và tìm nguồn an ủi ở đó. Cần phải nghĩ đến việc dạy dỗ lũ trẻ bằng cách này hay cách khác. An-Rê ước mong người ta dạy các em bé biết đọc và biết viết, dạy các em may vá, nấu nướng để chuẩn bị cho chúng cuộc sống của mọi người khắp nơi trên hoàn vũ. Tối hôm ấy, trong khi nằm ngủ, bà phác họa những điều bà sắp làm cho những đứa con gái nhỏ của bà; bà sẽ lập một trường học cho chúng dưới mái nhà của bà. Nhưng bà không bao giờ làm một việc gì mà không suy tính. Các chương trình của bà phải rõ rệt và chuẩn bị từ trước lâu này.

14.

Năm sau, một bức điện tín khác từ bên kia đại dương gửi về. Điện tín ấy của Phan, người con trai thứ ba của bà Vũ. Ông Vũ nhận và sai một tên đầy tớ mang đến cho bà. Bà Vũ xoay xuôi trở ngược mãi để đọc, nhưng vô ích, bà không hiểu gì cả. Phan báo ngày về của chàng, và chỉ có thể. Nếu thuận trời, anh sẽ có mặt ở nhà sớm nhất là một tháng nữa, chậm nhất là hai tháng. Nhưng thời hạn lưu học ở ngoại quốc chưa mãn và chàng không cắt nghĩa vì sao lại trở về vội vã như vậy.

Càng đọc những chữ ấy, bà Vũ càng lưỡng lự. Bà rất ước mong sự hiện diện của An-Rê, vì câu chuyện có liên quan đến đứa con trai độc nhất mà bà đã cũng chia sẻ với thầy.

“Giá ở trên cao kia thầy có thể nhìn thấy nó, có thể nói cho tôi biết tại sao nó trở về đột ngột như thế, và đoán chắc với tôi rằng nó không làm điều gì có lỗi?..”

Nhưng khi bà khép mắt và tìm hình ảnh An-Rê trong bóng tối, thầy chỉ hiện ra với bà, vẻ mặt oai nghiêm, thỉnh lặng, và bà không nhớ lại điều gì để có thể cho cái bóng ấy mượn một tiếng nói cả!

Bà không muốn nói chuyện về người con trai ngày với ông Vũ cũng như Tổ Lan, và với Thu Minh thì bà lại càng ít muốn nói hơn. Tuy nhiên, càng suy xét vấn đề, bà càng thấy rắc rối và khó chịu; bà đâm ra lo sợ ngày về của Phan, vì sợ sự trở về này có thể mang lại những nỗi buồn phiền khác. Bà tự bảo có lẽ nên nói việc này với bà Khương, mẹ Liên Chi.

Việc hai bà xa nhau đã kéo dài mãi cho đến nay, và nếu ở nhà quê thì con đường chia cách hai nhà đã rêu phong cỏ mọc. Mặc dầu bà Vũ đã quyết định đến thăm bà Khương, nhưng bà vẫn đi một cách bất đắc dĩ, điều này bà tự thấy khó hiểu với chính mình. Bà ngồi xuống để suy nghĩ và tìm hiểu lý do. Bà đã thừa nhận sự tiểu tâm của người bạn già của mình, thì tại sao bà lại

cảm thấy xa cách bà ta đến thế?

Điều đó phát sinh do sự khác biệt sâu xa giữa hai người và cuối cùng bà Vũ mới hiểu rằng sở dĩ có như thế là vì tình yêu thái quá của bà Khương đối với chồng bà ta; vì chính bà yêu An-Rê và hai mối tình ấy mặc dầu khác nhau và xa cách nhau như trời với đất, vẫn cùng một bản chất. Hai người đàn bà ấy, người nào cũng biết việc yêu một người khác hơn cả chính mình là như thế nào. Nhưng bà Vũ ghê tởm thấy bà Khương yêu cái con người béo phì và vô tư lự kia đến mực ấy. Yêu theo cái lối thấp hèn ấy là làm nhục đến lòng sung mộ cao cả và tuyệt diệu. Nhưng chân thành mà nói, bà không thể lẫn tránh sự thật; bà Khương và bà cảm nhận cùng một tình cảm, giống nhau về tính chất và cường độ, nhưng ở những tầm mức hoàn toàn khác nhau. Bà Khương đạt đến, và bà không vì thế mà hổ thẹn.

“Ồ, ông già Khương không nên sống dưới cùng một gầm trời với An-Rê”. Bà Vũ tự nghĩ một cách tức tối.

Bà ngồi trong thư phòng, nghiền ngẫm những ý nghĩ ấy vào một buổi mai trong sáng. Sau một lúc, bà bật cười to và cũng tự chế nhạo mình. Tại sao lại xung giận tình yêu? Cũng như nắng và mưa, tình yêu xuống với người lành và kẻ dữ, người giàu và kẻ nghèo, người dốt và kẻ thông; bà có thể xung giận điều đó sao?

Tiếng cười vọng lên trong tâm hồn bà. Bà nhắm mắt và thấy An-Rê cười với mình, bà mãi nhìn ngắm khuôn mặt ấy cho đến khi nó mờ dần. Bây giờ bà mở đôi mắt đã được trở nên thanh khiết và vững vàng. Giang đem đến cho bà chiếc áo dài, giúp bà trang điểm và sai người đến báo tin cho bà Khương biết trước, rồi bà ra đi.

Nhà bà Khương bao giờ cũng hỗn độn, ngày càng đông trẻ con hơn. Từ khi bà Vũ ra về trong buổi thăm viếng cuối cùng đến nay, các nàng dâu và các nàng hầu mỗi người có thêm một hay hai đứa con nữa. Tất cả đều thiếu giáo dục như bao giờ, và cũng sung sướng như vậy. Một con ở gái vui vẻ đưa bà vào sân trong, ở đó, bà Khương ngồi suốt ngày trong một chiếc ghế bành mây, dưới một gốc dương liễu, cạnh một cái bể cạn nhỏ. Chiếc ghế bành thích ứng hoàn toàn theo tâm thân ngày càng phì mập của bà Khương, đến nỗi thành mây bọc chung quanh ôm sát vóc dáng bà. Buổi sáng bà ngồi đấy,

và nếu trời không mưa thì bà ngồi mãi đến chiều.

Quanh bà, bọn trẻ nô đùa, la hét và bú sữa các chị Vú. Lũ tó gái may vá, rửa rau và vút gạo, các chị hàng xóm dừng lại để mách lẻo, các nàng dâu nói chuyện phiếm, những gánh hàng rong đến bán, các bà thế gia đến chơi mặt chược. Khi người ta đưa bà Vũ vào, bà Khương reo lên chào mừng và xin lỗi vì không đứng dậy được. Bà than vãn:

- Tôi lên cân mau quá! Đến nỗi tôi đến, tôi thề không nói ngoa là hai chân tôi nặng hơn cả buổi sáng.

Ngoài sân, mọi người bật cười, và một tiếng cười khác trong ngôi nhà chính chứng tỏ ông Khương cũng nghe, nhưng ông không ra mặt. Là đàn ông, ông chỉ có thể ngồi xa xa mà nghe, nhìn, và vừa đọc sách hay ngủ gật

Giữa chỗ đông người như vậy, bà Vũ không thể nói về Phan và Liên Chi như bà mong muốn. Không vội vàng, với vẻ trang nhã thường ngày, bà ngồi xuống chiếc ghế mà một con ở gái vừa đặt bên cạnh bà Khương. Bà Khương biết chắc bạn mình đến với một ý định rõ rệt: bà khoát tay, hét bảo mọi người đi chỗ khác cho hai bà được yên tĩnh. Trong lúc bà Khương truyền lệnh cho từng người, và sau nhiều tiếng xì xào, những cuộc rượt đuổi, hỗn độn, hai bà mới được ngồi lại một mình.

Bấy giờ bà Vũ trao cho bà Khương bức điện tín của Phan. Nhưng bà Khương gạt đi, cười và vui vẻ nói.

- Tôi học được đôi chữ nhưng quên cả đi rồi. Tôi không bao giờ cần đến, và khi có chị bên cạnh thì tôi lại càng ít cần hơn, chị Ái Liên ạ.

Nếu giữa hai người còn có chút ít cách biệt nào, bà Khương không để lộ mảy may. Bà làm như thể bà gặp người bạn già của mình hằng ngày, và như mới gặp hôm qua vậy.

Bà Vũ mỉm cười. Không thể không mỉm cười với người đàn bà này, mặc dầu bà ta có thể gợi cho bà sự ghê tởm.

Bà lớn tiếng đọc hàng chữ của Phan.

“Con trở về ngay”

Bà Khương chăm chú vào mảnh giấy, hỏi:

- Cậu ấy không nói gì thêm nữa à?

- Không, chỉ có thế

Bà Vũ đáp và xếp bức điện tín lại bỏ vào túi áo cụt. Bà cầm lấy chén nước trà để trên bàn, nhưng cái chén bản, bà đặt xuống ngay.

- Hẳn là có chuyện gì đã xảy ra. Anh ấy phải ở bên đó đến những năm năm kia mà!

Bà Khương kêu lên:

- Hay cậu ấy đau?

- Có lẽ, nhưng tôi tin rằng nếu có đau ốm gì thì anh ấy đã cho chúng ta biết chứ.

- Chị có tin anh ấy đã làm điều gì xấu chăng?

- Tôi không thể tưởng tượng đến một điều như vậy.

Quả thế, sau khi được An-Rê dạy dỗ, bà Vũ không thể tin rằng Phan có thể phạm một lỗi nặng.

Bà nói:

- Chính vì việc của Liên Chi mà tôi đến gặp chị. Tôi trách mình vì không để cô ấy tiếp tục việc học sau khi vị gia sư mất.

Khi nói những lời ấy, bà quay đầu đi vì bà Khương rất tinh nhạy trong việc phỏng đoán những gì thuộc về đàn ông và đàn bà.

- Chuyện ấy không quan hệ gì đối với Liên Chi, bà Khương vui vẻ nói. Chị Ái Liên! Nó không dám nói với chị, chứ nó ghét các bài học ấy và nó không thích vị giáo sĩ. Nó bảo ông ta chỉ nói về tôn giáo của mình.

Bà Vũ tức giận nói:

- Nhưng thầy đâu có dạy đạo! Tôi đã bảo thầy đừng dạy đạo cho Phan và chắc chắn với Liên Chi thầy cũng không nói lời nào. Thầy biết tôi nghĩ gì về hành động đó.

- Phải, không nói gì về thần thánh- bà Khương nhượng bộ về điểm này – nhưng thầy chỉ nhắc đi nhắc lại mãi những ý nghĩ của nó, các tình cảm của nó, phải như thế nào đối với chồng và đối với tất cả mọi người cùng chung sống với nó trong nhà.

- Đó không phải tôn giáo.

- Tuy nhiên vẫn làm rối trí nó. Nó quả quyết rằng điều đó đã làm nó mất ăn mất ngủ.

- À! Một giáo sư tốt phải làm xao động tâm hồn. Bà Vũ bình tĩnh nói.

Bà Khương vừa ngáp vừa nói:

- Nếu Phan bắt đầu giống như vị giáo sĩ, thì tình chồng vợ sẽ không êm ấm.

Bà ta nhìn quanh, như muốn tìm một cái gì. Bà Vũ nhã nhặn hỏi.

- Chị Mỹ Trinh, chị muốn gì?

- Vào giờ này tôi thường dùng một chén cháo gà nấu với đậu. Tôi cảm

thấy đói bụng...

Tất cả lũ trẻ đã bị đuổi đi, lần lượt lại trở về. Trước hết, chúng đến chơi, vì ở nhà bà Khương bọn trẻ muốn gì đều được ngay. Các vú em lật đật chạy theo, dang tay ôm lấy chúng khiến chúng gào thét om sòm. Bà Khương kêu lên:

- Để mặc chúng nó!

Rồi đến lượt lũ nô tỳ hiện ra, chúng bung cháo thịt hầm đến. Bà Vũ từ chối không ăn, và bà Khương húp từng ngậm lớn. Bà thổi cháo cho nguội và cho lũ trẻ lần lượt húp quanh miệng bát.

Bà Vũ đứng dậy cáo từ. Bà tự bảo có lẽ đó lần thăm viếng cuối cùng của bà, và bà sẽ không bao giờ thấy lại người bạn già của mình nữa.

Tuy nhiên, trong lần thăm viếng này, bà đã biết thêm được một điều, nên bà không hối hận là đã đến. An-Rê đã dạy cho Liên Chi bốn phần của nàng: bà sẽ khám phá ra những điều thầy đã giảng dạy.

*

* *

Bà Vũ chỉ còn lo chuẩn bị việc sắm dọn để đón mừng Phan hồi hương. Các em bé ở chùa đợi có trường học; Tố Lan và Thu Minh cũng phải chịu khó chờ. Phải sửa soạn cho Liên Chi đón tiếp chồng, đó là việc đầu tiên phải chu toàn.

Chuyện đó không có gì là rắc rối lắm, vì bà Vũ có quyền cho gọi nàng dâu đến. Trong một gia đình bề thế như nhà bà, bà ít khi nói chuyện với Liên Chi. Bà thấy nàng hầu như hàng ngày trong các bữa ăn, trong những ngày tiết lễ, những ngày kỵ giỗ và trong các dịp khác tương tự. Nhưng bà Vũ không có lý do gì để cho gọi người thiếu phụ ấy. Ở trong nhà, Liên Chi có tội tởm hầu hạ. Nàng thường đến chơi với chị và rất nhàn rỗi, ngoại trừ phải lo trong vài công việc bà Vũ giao phó. Đầu mỗi mùa, nàng phải ghi vào sổ các

điều phải cắt đặt sai phái những người làm công, nuôi cá vàng, cắm hoa trong ngôi điện lớn, đem phơi các áo da lông và các áo xa tanh dài của Phan. Trông coi ngôi nhà riêng của nàng với một u già đem từ nhà nàng đến. Một đôi khi Liên Chi đau ốm được chị nàng săn sóc, sau đó Mai trình bà Vũ biết mọi sự đều tốt lành, và bà không còn biết gì về việc ấy nữa.

Bây giờ, bà muốn biết rõ hơn. Không phải chỉ vì quan tâm đến con trai mà bà muốn nghe Liên Chi kể lại những điều An-Rê đã dạy cho nàng. Bà rất muốn bảo nàng lặp lại lời của vị giáo sĩ, cũng như muốn biết các lời ấy đã đâm những tia rề nào vào lòng người thiếu phụ.

Liên Chi đến ăn vận chỉnh tề, tô son điểm phấn và đầu tóc uốn quăn. Bà Vũ tiếp nàng với nụ cười thường lệ, ra hiệu cho nàng ngồi và bảo nàng cứ tự do. Bà quan sát Liên Chi từ đầu đến chân trước khi nói. Liên Chi rất đẹp, nàng biết thế và không chút sợ hãi. Bà mỉm cười trước vẻ mặt vừa mạnh dạn vừa ngây thơ ấy. Vì đôi mắt chẳng ngây thơ là gì đó? Phải, ngây thơ, nhưng cũng tinh quái, vô tư và vui vẻ.

Bà Vũ nói với nàng:

- Mẹ cười vì nhận thấy thời đại thay đổi quá nhiều. Khi mẹ còn là con gái, có lẽ mẹ phát khóc lên khi thấy tóc mẹ quăn. Tóc phải cứng, đen và óng ánh, đó là quan niệm của người đời về tóc đẹp. Nhưng bây giờ, chính những nụ quăn mới đẹp phải thế không con? Chị Mai hẳn phải khoái trá vì tóc chị ấy quăn tự nhiên, nhưng theo mẹ tưởng thì chị ấy thích tóc thẳng hơn.

Liên Chi bật cười, để lộ hàm răng trắng và chiếc lưỡi hồng.

- Con nghĩ là anh Phan hẳn quen nhìn tóc quăn. Đàn bà ngoại quốc đều tóc quăn cả.

- Chao ôi Bà Vũ nói. Bỗng bà có vẻ nghiêm nghị. Con hãy nói cho mẹ rõ, tại sao bao giờ các con cũng ưa thích những cái ngoại lai đến thế?

Liên Chi nũng nịu đáp:

- Không phải thế! Con không ưa vị giáo sĩ già đầy lông lá ấy!

Bà Vũ dịu giọng nói:

- Thầy ấy đâu có già!

- Phần con, con thấy thầy ta già và nhiều lông. Ô! Con ghét những người nhiều lông làm sao!

Bà Vũ nhận thấy câu chuyện không xứng với cả hai người. Bà tự hỏi phải quở trách nàng cách nào trên một phương diện khác. Bà nói:

- Nhưng thầy ấy đã dạy con nhiều bài học hay. Mẹ tin rằng tất cả những lời dạy dỗ đều đầy lòng nhân ái và mẹ muốn con kể cho mẹ nghe, kể đi con! Khi bà Vũ nói: “Kể đi con!” bà nói bằng một giọng bắt buộc Liên Chi phải vâng lời, dầu nàng có muốn hay không.

Nàng cau đôi mày dài, thanh thanh, và lấy ngón tay quắn một nụ tóc đen. Nàng nói:

- Con ít khi cố tìm cách nhớ. Thầy ấy không ngớt nhắc đi nhắc lại rằng Phan sinh ra để làm những công việc trọng đại, và con phải góp phần vào đó bằng cách nỗ lực làm cho anh được hạnh phúc, để anh làm việc được hăng hái hơn.

- Con phải làm cách nào?

- Vị giáo sĩ bảo con phải gạt các rơm rác, những mảnh gỗ và những vật ngăn cản dòng nước; con phải cố sức để cho làn nước dâng lên ngang mức độ của nó. Con không nên làm một hòn đá ở giữa dòng suối trong, và phân chia dòng nước ra. Con không nên chi phối đời sống của anh Phan.

Đúng rồi, bà Vũ tự bảo, đó chính là những lời của An-Rê: Hiểu biết lỗi vận dụng tư tưởng của người thiếu phụ, thầy đã dùng những hình ảnh và những tiếng đơn sơ. Bà dịu dàng nói:

- Con ơi, con cứ tiếp tục đi. Đó là những lời rất hay.

Liên Chi thả nụ tóc ra và đôi mắt nàng trở nên nghĩ ngợi, nàng nói tiếp:

- Thầy cũng bảo con phải đọc những sách mà anh Phan thích, để hiểu các tư tưởng của anh. Thầy nói rằng Phan sẽ cô độc suốt đời, nếu con không theo anh thật sát. Thầy nói, anh Phan cần đến con.

Nàng lại ngược mắt nhìn bà Vũ:

- Nhưng con không chắc anh Phan cần đến con!

Bà Vũ bắt gặp nét nhìn ngây thơ của nàng. Bà hỏi:

- Con có yêu anh ấy không?

Đối với một bà thế gia, hỏi nàng dâu một câu như vậy là một điều hết sức lạ lùng. Vậy ngoài bà Vũ ra, ai có thể có ý nghĩ như thế?

Mắt Liên Chi ngấn lệ, nàng thưa:

- Thưa mẹ, con có thể yêu anh ấy nếu anh ấy yêu con.

- Anh không yêu con sao?

Liên Chi lắc đầu rất mạnh, đến nỗi nước mắt rơi thành nhiều giọt trên làn áo gấm xanh nhạt của nàng.

- Không, nàng lắm bằm. Anh Phan không yêu con!

Khi nói thế, nàng cúi đầu, giấu mặt vào hai tay nức nở. Bà Vũ đơ. Bà biết khi một người đàn bà đau khổ, không có gì giá trị bằng nước mắt. Biết bao lần bà ước ao khóc mà không khóc được.

Đợi những tiếng nức nở của Liên Chi dịu xuống, bà nói:

- À! Phan không yêu ai hết. Đó là một tật xấu của nó. Ta phải chữa lành tật xấu ấy. Mẹ sẽ giúp con, con ạ.

Câu nói ấy vẫn tắt và đơn sơ, nhưng trong nhà này bà Vũ rất được mọi người tín nhiệm, đến nỗi Liên Chi cất tay khỏi mặt và mỉm cười, hai hàng mi còn ướt lệ.

- Ôi, mẹ! Con xin cảm ơn mẹ, con cảm ơn mẹ lắm!

Phan trở về trước mùa đông, nhưng sau những ngày nắng ấm cuối cùng của mùa thu. Mùa màng đã gặt hái xong và cất vào kho lẫm.

Gia đình họ Vũ cùng thành phố, và những làng mạc, ở đó thiên hạ làm ruộng như tổ tiên xưa, đang sống bình an trong một nước mà miền Đông đang có chiến tranh dữ dội. Ở các nơi khác, người ta thấy những ngôi nhà bị phá hủy, những gia đình bị đánh đuổi tan tác, những cánh đồng bỏ hoang. Nhưng nơi đây, ở nội địa, nhà họ Vũ vẫn tồn tại.

Bà Vũ chờ đợi con trai bà. Sau khi chào bà, những lời đầu tiên của anh có liên quan đến sự bình an ấy. Anh đảo mắt nhìn quanh, ngạc nhiên thấy trong mỗi phòng mọi vật vẫn y nguyên.

- Ô! Không có gì thay đổi cả!

Bà Vũ tiếp:

- Tại sao chúng ta lại thay đổi?

Và trong lúc nói những lời ấy, bà cảm thấy mình không nói sự thật. Có một sự thay đổi lớn trong chính bà, sự thay đổi bên trong ấy hằng ngày phô diễn bằng lời nói và việc làm, bằng cách bà hướng dẫn những ai đến tìm ở bà những lời bàn bạc, một nơi nương ẩn, những sự chăm nom. Nhưng bà không muốn đả động gì đến việc ấy. Bà chỉ nói:

- Con có phản thay đổi con ạ!

Bà mặc áo xa tanh màu nguyệt bạch, ngồi một cách trang trọng trong thư phòng. Bà thích tiếp Phan trong gian phòng lớn, nơi mà An-Rê và bà đã cùng nhau hội kiến biết bao lần. Bà không nói gì về vị giáo sĩ, nhưng các hoài niệm sẽ nói thay. Vì thế, khi các nỗi hoan hỉ về cuộc trùng phùng vừa chấm dứt, ở ngoài cổng, tiếng pháo và tiếng rộn ràng của đám đông hơi lặng xuống, khi chỉ còn lại bữa yến tiệc nghi lễ, bà cho người báo Phan biết là bà đang đợi chàng.

Không đợi bà mời, Phan ngồi xuống ghế. Chàng đã cởi âu phục và mặc một chiếc áo dài. Chàng cũng đã thay thế đôi giày tây bằng giày nhung đen. Không ai nói với chàng về Thế cả, vì kể chuyện người chết với một người còn sống vừa ở xa về là một điềm gở, nhưng Phan mở đầu:

- Con không thấy anh hai đâu cả.

Bà Vũ kín đáo lau đôi mắt. Khi Thế còn sống, trong những ngày anh vắng mặt, bà không thấy thiếu thốn bao nhiêu, nhưng bây giờ bà thương tiếc anh lắm, và thường tưởng nghĩ về anh luôn. Bà không thương tiếc những điều bà đã biết về anh bằng những điều còn ẩn khuất. Bà trách mình đã nuôi con khôn lớn mà chẳng khám phá ra chân tính của nó như thế nào. Bà biết anh như biết một đứa con trai do thể xác bà sinh ra, nhưng bà không bao giờ hiểu anh thực sự.

Bà thường nhủ thầm:

- Tôi không biết những giá trị tiềm tàng của nó, và tôi sẽ không bao giờ biết nó.

Sau đó, Phan nói:

- Chị hai của con ra sao?

Bà Vũ đáp:

- Tô Lan không nói gì hết. Khi nào rồi rảnh, mẹ sẽ tìm cho chị ấy một

cách sống thích hợp. Nó còn trẻ quá, không thể trở thành bà vải.

- Chị ấy sẽ không tái giá chứ?

- Nếu nó muốn, mẹ sẽ giúp.

Phan rất lấy làm ngạc nhiên về câu trả lời ấy. Không bao giờ chàng tin được, rằng mẹ chàng có thể đặt người đàn bà lên trên gia đình.

Thấy vẻ ngạc nhiên của con, bà Vũ dịu dàng tiếp:

- Càng thêm tuổi, mẹ càng hiểu biết thêm. Cuộc đời sẽ là khổ ải, nếu dòng suối nội tâm không được trong sạch. Và bây giờ mẹ biết có một món nợ đối với tất cả mọi người, là: mỗi người đều có quyền đạt đến hạnh phúc riêng của mình.

- Đó là điều mà thầy An-Rê đã nói.

Khi nghe những lời ấy, hai mẹ con cảm thấy gần nhau lại bởi một sức mạnh hay một sự hiện diện vô hình.

Phan hỏi mẹ:

- Thưa mẹ, mẹ còn nhớ thầy An-Rê không?

Bà Vũ do dự. Bà phải nói gì nhỉ? Có thể tiến đến đâu? Vì khôn ngoan, bà dằn lòng không nói. Không nên phá tan hoàn toàn sự thinh lặng giữa các thế hệ. Chính sự sống đã tạo nên các sự khác biệt ấy, và ngay thời gian cũng đã buông cái màn ấy xuống. Việc thay đổi trật tự muôn đời không thuộc quyền bà. Bà và An-Rê đứng về một bên, còn Phan ở bên kia.

- Mẹ còn nhớ thầy!

Nếu Phan cảm thấy cái gì phân biệt hai người, chàng không nói ra.

- Thừa mẹ, thầy đã cảm hóa con. Phan thì thâm, mắt nhìn chiếc ghé rỗng. Thầy đã làm cho con hiểu niềm hạnh phúc thật sự, thầy đã khai tâm cho con và vì thế con mới trở về.

Bà Vũ không đáp. Bà nghe giọng nói run run của con và hiểu rằng một câu trả lời của bà sẽ làm cho anh vô cùng xúc động. Bà mỉm cười bằng nụ cười ngọt ngào, hai tay giao trên gối, chờ đợi và tỏ vẻ sẵn sàng lắng nghe.

- Không ai hiểu được tại sao con trở về bất ngờ như thế này. Người ta sẽ hỏi con và con sẽ không thể trả lời được. Nhưng thừa mẹ, con muốn cho mẹ biết, vì chính mẹ đã đem thầy An-Rê vào nhà này.

Anh ngừng đầu và hồi hải nói cho mau xong:

- Thừa mẹ, con trở về vì con bắt đầu yêu một cô gái ngoại quốc, cô ta cũng yêu con và chúng con đành phải xa nhau.

Trước kia, có lẽ bà Vũ đã la lên vì tức giận. Nhưng bây giờ bà dịu dàng đáp:

- Khổ cho con thôi!

Phải, bà biết nỗi đau khổ ấy.

- Vậy mẹ hiểu con ư?

Phan sững sốt, vì tuổi già đã làm tuổi trẻ ngạc nhiên.

Phan lớn thêm nhiều. Người anh thanh mảnh và thẳng băng, giống như ông cụ Cố. Lần đầu tiên, bà Vũ thấy Phan không một chút giống cha, nhưng rất giống ông nội. Cũng những đường nét nghiêm nghị ấy, cũng một vẻ đạo mạo ấy chiếu sáng trong đôi mắt. Anh đẹp trai, trang trọng. Người ta không tìm thấy trong anh vẻ đẹp trầm tĩnh của Lãng và cái đẹp mạnh dạn của Thế. Phan giống một nhà bác học trẻ tuổi.

Bà Vũ lại nói:

- Thêm tuổi, mẹ càng thêm hiểu biết.

- Mẹ!

Phan thở ra:

- Con tự hỏi, liệu trong nhà này con có thể tìm được người nào hiểu con không!

Bây giờ đã tín nhiệm bà, Phan kể lại tất cả chuyện mình:

- Cô ấy cũng là sinh viên như con. Bên ấy, đàn ông và đàn bà cùng làm việc với nhau. Nàng tò mò và kinh ngạc vô cùng. Nàng tìm đến con. Ôi! Thừa mẹ, mẹ biết không phải là nàng táo bạo, nhưng nàng quyết rằng chưa bao giờ gặp người nào như con. Nàng hỏi con vô số câu hỏi về chúng ta, quê hương chúng ta, và con nói với nàng tất cả, cả về con nữa. Nàng kể đời nàng cho con nghe. Chúng con hiểu nhau rất rõ – và rất mau.

Bà Vũ dịu dàng:

- Và rốt cuộc, con đã phải nói với nàng về Liên Chi.

Một cái bóng lướt qua giữa anh và mặt trời. Hai vai anh rũ xuống, anh quay đầu:

- Con đã phải nói điều đó với nàng, và sau đó con phải ra đi.

Cũng cùng một giọng ấy, bà Vũ tiếp:

- Để đặt đại dương giữa các con.

- Để đặt tất cả giữa hai chúng con.

Bà vẫn giữ vẻ thản nhiên như thường nhật. An-Rê đã làm cho tâm hồn

con trai bà trở nên phong phú, đã làm cho anh rất mực tế nhị và mau lẹ hướng thiện. Đàn bà không mang lại hạnh phúc cho anh, cũng không mang lại gì cho thể xác anh. Khi bà Vũ xin thầy An-Rê dạy anh, bà đã hành động một cách mù quáng, bà không thấy xa. Bà đã đung đến một ổ khóa, quay chìa khóa một vòng và kìa, một cửa lớn mở ra, con bà bước qua để đến một thế giới mới lạ.

Phải chăng anh đã vặn khóa và cài then cửa lại để trở về nhà.

- Vậy, bây giờ con định sẽ làm gì, con?

- Con đã trở về. Con sẽ không đi nữa. Bằng mọi cách, con sẽ xây dựng đời con ở đây.

Họ vẫn ngồi thình lặng, một sự thình lặng triền miên của những tâm hồn hiểu nhau.

Bà nói với Phan:

- Con phải giúp đỡ Liên Chi con ạ!

- Vâng, con biết. Con đã suy nghĩ nhiều về nàng. Con nhớ nàng nhiều lắm.

- Con phải nhờ nó giúp đỡ các việc nhỏ nhặt, chăm nom đồ đạc, sắp đặt sách vở, pha trà nước. Con ạ! Con không nên tự mình làm cái gì, khi nó có thể làm thay, để cho nó có việc làm, không đi tìm đâu xa hơn.

- Con xin hứa với mẹ điều ấy.

Cả hai người còn ngồi như vậy rất lâu, vì được ngồi cùng nhau, cả hai mẹ con đều cảm thấy rất nhiều an ủi, nếu Thu Minh không chọn lúc này để nài xin bà Vũ một điều mà nàng đã tính từ trước.

Trong những tháng trời đằng đẵng ấy, Thu Minh đã sống với Tố Lan, lắng nghe những chuyện buồn bã của người góa phụ trẻ và tình yêu của nàng

đôi với người đã chết. Nàng càng lắng nghe, tư tưởng nàng càng hướng về Phan, và nàng thấy cần phải bỏ nhà ra đi với đứa con gái của mình. Nhưng đi đâu?

Một đêm kia, Tố Lan không ngủ được, nàng đã nói chuyện với Thu Minh rất lâu về những điều lắng đọng ở chỗ sâu kín nhất của tâm hồn. Thu Minh không thể giữ được, và thú thật nàng đã yêu Phan.

Nàng nói:

- Tôi là một người đàn bà xấu xa. Tôi đã để mình mơ tưởng đến chàng.

Tố Lan lắng nghe sốt sắng. Nàng lắc đầu hất mái tóc xõa ra đằng sau và kêu lên:

- Ôi chao! Tôi mong sao chúng ta có thể cùng nhau ra khỏi ngôi nhà này. Chúng ta bị giam hãm sau bức tường cao này. Người trong nhà dọa dẫm lẫn nhau. Chúng ta yêu những cái không nên yêu và ghét những điều không nên ghét. Chúng ta quá chèn ép nhau, khi yêu cũng như khi ghét.

- Nhưng ở đây chúng ta không được vững an sao?

Nàng vẫn e dè trước Tố Lan. Nàng khen ngợi cô ta, nhưng vẫn e ngại sự táo bạo của cô. Tố Lan nói:

- Không được vững an giữa người này với người kia.

Chính lúc ấy, một tư tưởng cùng đến với cả hai người. Họ nhìn nhau, mắt trong mắt. Tố Lan hỏi:

- Tại sao chúng ta lại ở đây?

- Sao chúng ta dám ra đi?

Và họ bắt đầu âm mưu sắp đặt. Có lẽ Thu Minh là người trước tiên được

phép đến ở lại làng quê nhà họ Vũ. Nàng không thể trở về làng cũ, vì người ta sẽ cho rằng nàng đã bị nhà họ Vũ đuổi đi. Và lại, ngay bà Vũ cũng không muốn thế. Vậy Thu Minh phải xin, và nếu bà Vũ có bảo rằng một người đàn bà trẻ không nên ở một mình tại làng quê, thì bấy giờ nàng sẽ xin Tố Lan theo. Còn về phần Tố Lan, nàng sẽ chỉ có việc thưa rằng, nàng muốn lập một trường học ở trong làng cho các trẻ em, một công việc tốt đẹp cho đời góa bụa. Sau nhiều lần bàn thảo, họ đã đi đến kết luận ấy, Tố Lan trình ngay cho mẹ chồng biết, nhưng Thu Minh tỏ cho nàng thấy sự kém nhã nhận của lỗi vận động ấy. Vì, nếu bà Vũ không đồng ý, bà sẽ rất cực lòng phải từ chối nàng dâu. Tốt hơn là để Thu Minh ngỏ lời trước, và nếu có bị từ chối, nàng sẽ gánh lấy một mình, tránh được sự va chạm giữa mẹ chồng và nàng dâu.

Tố Lan cho như vậy là lỗi thời, nhưng Thu Minh chỉ thấy đó là vấn đề lễ độ, vì thế cả hai đã quyết định.

Thu Minh biết rõ Phan đang ở đâu, nhưng nàng đã quyết đến tìm bà Vũ trong khi có mặt anh ở đó, và chỉ nói chuyện với chàng trước sự hiện diện của bà. Nàng đã mặc cho con nàng một chiếc áo đỏ sạch sẽ, điểm một chấm son giữa đôi mày, tết tóc và thắt vải đỏ mới tinh ở hai đầu đuôi sam, rồi đến mà không báo trước. Con nàng nay đã là một em bé gái bụ bẫm xinh đẹp.

Bà Vũ quay nhìn ra cửa và trông thấy Thu Minh. Trời đã xế chiều; Phan trở về vào buổi sáng hôm ấy. Mặt trời đã khuất khỏi sân. Mảnh sân còn ngập tràn một thứ ánh sáng êm dịu, và ở giữa thứ ánh sáng ấy, Thu Minh ôm con trong tay. Nàng có vẻ xinh đẹp, điều ấy làm bà Vũ sửng sốt. Tình yêu của Thu Minh rất kín đáo và không san sẻ, đã làm cho nàng trở nên dịu dàng và sống động. Bà Vũ nhìn trộm Phan và tự hỏi anh nghĩ gì về điều ấy. Nhưng anh không chú ý gì đến điều ấy cả. Thu Minh chào Phan một cách thận trọng:

- À, kia cậu ba. Cậu đã trở về.

Phan đáp cách đơn giản:

- Dạ, dì mạnh giỏi không ạ?

- Cám ơn, tôi vẫn mạnh.

Nàng chỉ nhìn Phan một lần và quay sang bà Vũ:

- Thưa bà, xin bà ban cho tôi một ân huệ, ngay bây giờ, và xin bà tha lỗi vì tôi đã quấy rầy bà.

Bà Vũ hiểu Thu Minh đến vào giờ này hẳn phải có chủ đích, nên bà lắc đầu nói:

- Cô hãy ngồi, hãy để đứa bé đứng xuống.

Thu Minh vâng lời và mặt đỏ bừng. Nàng ngỏ lời xin và bà Vũ lắng nghe. Bà nói:

- Rất tốt. Rất tốt.

Bà liền hiểu ý định của Thu Minh. Thu Minh đến đây là để tỏ cho bà Vũ biết nàng muốn rời khỏi nhà vì Phan đã trở về. Vậy là nàng muốn tránh tất cả nguyên nhân gây nên sự hỗn độn trong gia đình. Bà Vũ bằng lòng về thiện ý ấy của nàng.

Khi Thu Minh đã được bà Vũ chấp thuận cho đi, nàng liền xin hộ cho Tố Lan:

- Thưa bà, vì kỳ tang khó của gia đình đã mãn và nỗi tang phiền của Tố Lan sẽ không bao giờ dứt, nên cô ấy muốn làm nhẹ bớt những phiền muộn của mình bằng một việc thiện. Cô ấy muốn mở một ngôi trường dạy trẻ con.

Nghe vậy, Phan đang chăm chú nhìn dưới đất, bỗng ngược mắt lên, ngạc nhiên. Anh nói:

- Chính đó là điều con định làm khi con trở về.

Hỗn độn làm sao! Thu Minh hoảng sợ và bà Vũ rất bối rối.

Bà nói, giọng bà lạnh lạnh và sắc bén:

- Con ơi! Sao con không nói gì cho mẹ biết cả?

Phan thưa:

- Con chưa đề cập đến vấn đề ấy. Sau đây, con phải tìm một việc gì đó để làm.

Bà đưa tay lên:

- Con hãy đợi.

Rồi quay sang Thu Minh, bà thân mật hỏi:

- Cô có yêu cầu gì nữa không?

- Thưa không ạ.

- Vậy thì cô và Tố Lan được phép rời khỏi nhà. Vài hôm nữa tôi sẽ bảo anh quản lý tìm cho cô một chỗ để ở và mở trường. Sau đó, khi nào muốn, cô sẽ dọn đến đấy. Nhưng cô sẽ cần những đồ đạc tốt hơn những thứ người ta dùng ở nông trại, và cần nhiều đồ vật khác nữa. Cô hãy nghĩ xem cô cần những thứ gì, và tôi sẽ bảo Giang nó cung cấp cho cô. Rồi còn phải tìm hai đứa ở gái và một người làm bếp. Anh đầu bếp có thể cho cô một trong các người giúp việc của anh ta.

Phan xen vào:

- Đã ở nông thôn thì không nên có một lối sống cao hơn các người khác quá. Nếu không, ta sẽ bị cô lập.

Thu Minh liếc nhanh nhìn anh mà không nói gì. Nàng ngạc nhiên thấy anh nhận xét như thế. Anh là người suốt đời sống trong một gia đình giàu sang, sao anh biết được lòng dạ của những người nghèo? Đoạn nàng gạt

ngang câu hỏi ấy. Nàng không nên tự hỏi về anh.

Nàng đứng dậy, bồng con, cảm ơn bà Vũ và rút lui ra.

Tổ Lan đợi nàng. Khi biết rõ kết quả, cả hai liền hăm hở phác họa cuộc sống mới, với một niềm hân hoan mà hôm qua đây họ tưởng sẽ không có được.

Trong gian phòng Thu Minh vừa rời gót, bà Vũ nói chuyện với con bà.

- Con hãy giải thích cho mẹ biết những điều hiện có trong lòng con.

Phan đứng dậy, lòng xao xuyến. Anh tiến đến cửa và nhìn ra ngoài. Hoàng hôn yên lặng đang ngự trị giữa các bức tường này. Thời tiết kế tiếp đổi thay ở đây cũng như ở trên toàn thế giới.

- Con phải hiến thân cho một công cuộc. Điều đó, thầy An-Rê đã dạy cho con. Nếu không việc này thì việc khác. Sau khi con rời khỏi đây, con sẽ tìm cách để tự hiến. Tôn giáo không thuộc phạm vi của con, mẹ ạ. Con không phải là giáo sĩ. Sự giáo dục của thầy An-Rê đã dẫn dắt con trong giới hạn những điều một người có thể thực hiện được, nhưng không quá giới hạn.

- Tốt lắm con ạ!

Bà Vũ nói và chờ đợi.

Anh lại ngồi xuống, nói tiếp:

- Con đã tìm được hướng đi của con một cách tình cờ...

Phan lôi ra khỏi túi cái điều ngăn ngoại quốc. Bà Vũ chưa bao giờ có dịp thấy một cái giống như thế, nhưng bà tránh ngắt lời con vì sự tò mò của mình.

Trong thành phố con ở bên kia, có một người đồng bào ta làm nghề thợ

giặt, thỉnh thoảng con đem đồ giặt đến cho anh ấy.

Bà Vũ có vẻ ngạc nhiên:

- Anh ta cũng giặt quần áo cho các người khác sao?

- Cho rất nhiều người nữa. Đó là nghề của anh ta.

Bà Vũ tức giận:

- Vậy anh ta cũng giặt quần áo cho các người ngoại quốc à?

Phan bật cười:

- Thì cũng phải có người giặt cho họ chứ.

Nhưng bà Vũ không cười. Bà nói:

- Người nước ta không bao giờ nên giặt quần áo bẩn của người ngoại quốc.

Bà bực tức và không nghĩ gì đến những điều Phan nói với bà nữa.

Anh cố làm dịu lòng bà.

- Vâng... vâng...

Rồi anh tiếp:

- Anh ấy không phải người tỉnh ta, mà là người miền Nam. Một hôm con đi lấy đồ giặt...

- Con đi lấy đồ giặt! Vậy con không có đây tở sao?

- Không mẹ ạ. Bên ấy không ai trong chúng con có đầy tớ cả.

Bà lại nén tính tò mò xuống.

- Mẹ thấy đó là một nước kỳ lạ, khi nào rảnh con phải kể cho mẹ rõ nhiều hơn nữa. Bây giờ, con hãy tiếp tục...

- Hôm ấy con đi lấy đồ giặt, anh ta đưa cho con một lá thư bên nhà gửi sang. Thưa mẹ, anh ta xa quê nhà đã hai mươi năm. Anh ta không biết đọc, cũng không biết viết. Con đọc giúp lá thư và trả lời hộ anh ta. Anh kể cho con nghe trong làng anh ta không ai biết chữ cả, họ phải lên trên phố kiếm người viết thuê. Trước đó, con chưa từng biết cái hoàn cảnh đáng thương ấy của đồng bào ta. Anh ấy là một người tử tế. Mẹ ạ! Anh ta không ngu dại mà còn có thể nói được là thông minh. Anh nói với con rằng: “ước gì tôi có thể đọc và viết được, thực tôi chẳng khác một người mù”. Con trở về phòng và nhìn qua cửa sổ những tòa nhà đồ sộ của học đường và hàng ngàn sinh viên vào, ra, học được biết bao điều. Rồi con nghĩ đến con người đáng thương kia không đủ sức đọc những lá thư nhà. Con nhớ lại, các làng mạc chúng ta đều lâm vào tình trạng như thế, những người sống trên đất đai của chúng ta không có ai biết chữ cả.

Bà Vũ nói:

- Nhưng cần gì. Họ không có cao vọng, họ bằng lòng với việc cày cấy.

- Kìa, mẹ! Mẹ! Biết đọc là đốt lên một ngọn đèn trong tâm trí, giải thoát linh hồn khỏi tù ngục, mở một cánh cửa nhìn ra vũ trụ bao la.

Những tiếng ấy lọt vào tai bà Vũ, làm cho lòng bà tê tái.

Bà nói:

- Chao ôi! Đó là những lời người đã dạy con.

- Con không quên những lời ấy.

Như vậy, làm sao có thể cầm giữ Phan, làm sao nói với anh không nên đi ở đâu, ngoài gia đình?

Phan sốt sắng nói:

- Chị Tố Lan sẽ có thể giúp con được nhiều việc, thế mà con không nghĩ đến chị ấy. Liên Chi cũng sẽ giúp đỡ con, và chúng con sẽ không nghĩ đến bản thân chúng con nữa.

Anh lại đứng dậy:-

Mẹ ạ! Mẹ biết, nếu con thành công ở đây thì công việc có thể lan rộng khắp nơi. Bấy giờ công việc sẽ tốt đẹp và vĩ đại làm sao...

Bà Vũ thấy khuôn mặt trẻ và gầy, ánh lên một tia sáng giống như ánh sáng chiếu rọi muôn đời trong nét nhìn của An-Rê. Bà không muốn tắt tia sáng ấy đi.

- Con ơi, con hãy làm những gì con xét là tốt.

Bà trả lời anh như thế. Phải, đó là tiếng nói của bà.

*

* *

Bà Vũ nằm trên giường, độ rày bà thường tỉnh thức như vậy luôn. Những lần mất ngủ ấy không làm bà lo lắng, cũng không làm bà tức bực. Những người trẻ tuổi phải ngủ, vì họ còn phải làm việc và vì cuộc sống của họ còn lâu dài, nhưng những người già cả không mấy may cần đến giấc ngủ. Thế xác biết rằng giấc ngủ ngàn thu không còn xa, nên có sức bao nhiêu thì tỉnh thức bấy nhiêu.

Bà Vũ có cảm tưởng ban đêm nhà bà sống hoàn toàn khác ban ngày. Bà để tâm trí vẫn lơ đãng từ sân này đến sân khác. Những người trẻ tuổi, bà con hai ba đời, đi ngang qua, ghé tạt vào ở lại, vì không có chỗ trú chân. Bà Vũ thận

trọng để không chú ý đến ngôi nhà mà Lài đang sống với ông Vũ. Bà biết đời sống họ, bà không phán đoán gì mà chỉ cảm thấy ngã lòng nản chí. Thân xác ông già vẫn tiếp tục sống, được cung phụng đầy đủ, ăn uống no say, còn người đàn bà trẻ béo mập ra, biếng nhác và ngày cũng như đêm, luôn luôn có vẻ ngái ngủ. Lài không tạo ra điều gì khó chịu cả. Nàng son trẻ. Nàng không có thai, điều này làm bà Vũ khá thỏa mãn. Dòng máu của Lài là một dòng máu hoang, dòng máu ấy chỉ có giá trị khi nó ở trong các đường mạch. Nàng làm việc bôn phận với ông Vũ, và vì trước kia đã ném nhiều khoái lạc, nàng sung sướng được làm hài lòng các ông già đã cho nàng các đồ nữ trang, các thứ hàng lụa, những cao lương mỹ vị, chòng ghẹo và vuốt ve mơn trớn nàng. Suốt đời, Lài chỉ là một đóa hoa hoang dại, mặc cho mưa gió dập vùi. Bây giờ nàng sung sướng nghĩ rằng, sau những bức tường cao lớn này, sẽ không còn có ngọn gió nào lọt đến nàng nữa. Cho dù ông Vũ có chết đi, nàng vẫn tiếp tục sống vững an trong ngôi nhà này. Suốt đời, nàng không còn phải lo sợ gì nữa.

Về phần ông Vũ, nàng hầu của ông bây giờ hoàn thành cái công việc mà mẹ ông đã khởi sự trong buổi thiếu thời của ông. Tất cả những gì bà Vũ ghi vào trí ông, bây giờ đã tắt ngúm, như một ngọn đèn lu mờ khi không còn được nuôi dưỡng. Ông đã trở nên thô kệch và nặng nề. Ăn quá độ, uống quá độ nhưng luôn có Lài bên cạnh. Ông không đi chơi thanh lâu nữa, vì Lài đã cống hiến cho ông tất cả mọi khoái lạc tinh luyện. Ông cũng không giao du với bạn bè là điều trước kia rất cần thiết cho ông, họa hoằn ông mới đến các trà đình để nghe tin tức và phiếm luận về những việc xảy ra trong thành. Lài kể cho ông nghe tất cả những chuyện ấy mà nàng biết được nhờ lũ nô tỳ.

Trong ngôi nhà riêng của họ, họ sống một cuộc đời dâm dăng, đùa rỡ, say sưa và hạnh phúc. Hai cái bị thịt ấy bằng lòng với số phận của mình. Chỉ họa hoằn người ta mới nhắc đến tên ông Vũ trong chính nhà của ông ta, thỉnh thoảng một tên đầy tớ thì thăm chuyện ông cùng đùa khác một cách ranh mãnh, chỉ có thế.

Nhờ tài phỏng đoán, bà Vũ biết được tất cả những điều ấy, và bà không bao giờ bước đến cái sân trước kia là nơi bà ở.

Về phần Lài, nàng không bao giờ đến nhà bà Vũ. Cả hai người sống cách biệt như trước khi Lài chưa đến.

Trong khi nằm dưới những lần chần lự và suy nghĩ như vậy, bà Vũ tự hỏi, liệu bà có khỏi lỗi phạm đến đạo vợ chồng của bà không? Vậy có điều gì bà có thể làm mà bà đã xao lãng? Bà hỏi An-Rê câu ấy, và lần này bà không tìm gặp một câu trả lời nào có sẵn trong kỷ niệm của bà. Nhưng khuôn mặt ông cụ có thể hiện rõ ràng trên nền nhung sẫm của tâm tư bà; vẫn như bao giờ, không già hơn không trẻ hơn. Mặt cụ luôn luôn gầy, làn da vàng, căng thẳng, liền lặn trên bộ xương mai đẹp đẽ của cụ. Vùng trán của cụ ngay chính bây giờ hẳn phải là một vật đẹp đẽ ở dưới mồ, các đường nét được thời gian làm cho thanh khiết và trác luyện.

“Con sợ con đã không xử trí cho phải đạo với người con trai của cụ”, bà thầm nói cách buồn rầu.

Trong khi chiêm ngắm khuôn mặt già nua hiền từ và hòa nhã ấy, bà nghĩ rằng, nếu đến tuổi bốn mươi bà không sống tách biệt khỏi ông Vũ, có lẽ ông ta sẽ không sa ngã xuống vực sâu như ngày nay. Nhưng tự đáy sâu của các kỷ niệm thời xuân trẻ, bà khám phá ra câu trả lời của ông cụ Cố.

Bà nhớ rõ ngày hôm ấy, cụ cho người tìm bà đến, và khi bà đi vào, bà thấy cụ để ngón ta ngón chân giữa quyển sách. Cụ chỉ cho bà đọc những dòng chữ sau đây:

“Nâng một tâm hồn lên cao hơn mức độ tự nhiên của nó là một hành động nguy hiểm. Tâm hồn của người ta cũng giống như ngọn nước, đều có mức độ tự nhiên, nếu bắt chúng vượt quá mức độ ấy là một hành động trái với thiên nhiên, và do đó sẽ rất nguy hiểm. Vì khi tâm hồn thấy mình bị cưỡng ép, nó liền cố tìm lại được mức độ riêng của mình, và nó bị chia xẻ vì sự giằng co giữa hai chiều cao thấp khác nhau; như thế cũng nguy hiểm lắm. Sự không ngoan thực, là cân nhắc, đo dung lượng một tâm hồn, và để nó sống ở chỗ riêng của nó”.

Bấy giờ, đôi mắt bà Vũ và ông cụ Cố gặp nhau như bây giờ họ đang nhìn nhau ngang qua bao nhiêu năm trời đặng đặng. Kể từ ngày ông cụ Cố mệnh chung.

“Nếu con không tách khỏi chồng con...” Bà suy nghĩ một lát, nhưng không thể đi xa hơn. Điều bà đã làm không thể tránh được. Trong bao nhiêu

năm bà đã khép mình vào bốn phận, và biết bao năm tâm hồn bà đã chờ đợi, hẳn nhiên là nó lớn lên một cách chậm rãi, vì phải chu toàn việc bốn phận, nhưng mặc dầu hoàn cảnh nô lệ, vẫn được phát triển thêm và hy vọng một sự giải thoát.

Bây giờ thật là lạ lùng! Giữa ban đêm, trong lúc cả nhà đang an nghỉ, bốn bề im phăng phắc, bà lo lắng nghĩ đến Lãng, người con trai trưởng của bà. Tại sao bà lại làm khổ mình vì anh là người được bằng lòng nhất trong tất cả các con? Bà phải tìm hiểu cả chính anh ấy nữa, khi nào có thể.

Bà không nghĩ đến những gì xảy ra trong nhà Phan. Chàng là một người đứng đắn. Chàng tự khép mình vào kỷ luật đến một mức độ rất cao mà một người vừa qua tuổi dậy thì có thể đạt đến. Chàng không dung túng tâm hồn mình đi vào giấc ngủ như một con thuyền trôi trên mặt bể có ánh trăng soi.

*

* *

Phan nói với vợ:

- Bây giờ đến các sách Anh văn.

Liên Chi chạy đến thùng sách lấy ra. Có hai ôm đầy.

- Anh có ngần này thôi à?

- Đó chỉ là những quyển sách hay nhất, anh nói về hững hờ. Còn các thùng khác nữa, cũng sắp về.

Phan quỳ trước hàng kệ đóng trên tường, và dần dà sắp số sách Liên Chi mang đến. Bên ngoài có vẻ bình lặng, tươi cười, nhưng bên trong chàng bị dằn vặt xâu xé, bởi một sự xúc động mãnh liệt và một niềm sầu khổ sâu xa. Chàng tưởng như chàng sẽ không bao giờ có thể ngủ được, và chàng hối hả sắp dọn đồ đạc đâu vào đấy, cất khuất các hòm rương để không còn nhìn thấy nữa.

Liên Chi hỏi chồng:

- Anh phải sắp dọn đồ đạc cho xong chiều nay sao?

- Ừ, phải cho xong. Anh muốn yên trí rằng mình đã trở về nhà thực sự.

- Nàng sung sướng vì những lời nói ấy. Còn trẻ quá, nàng không thể tự hỏi tại sao chàng lại nói những lời nói ấy mà không nhìn nàng. Sự thật, khi nói như vậy, Phan thấy trước chàng một khuôn mặt khác hẳn khuôn mặt vợ mình. Chàng thấy khuôn mặt Margaret, đôi mắt xanh màu trời, áng tóc hung hung và làn da trắng ngần, rất dịu dàng, đến nỗi anh không bao giờ quên được làn da êm mát ấy. Có khi nào chàng sẽ hối tiếc điều mình đã làm ngày hôm ấy ở bên kia đại dương, trong rừng không? Vì vừa khi chàng ôm lấy Margaret trong tay, chàng đã phải buộc mình buông nàng ra.

Chàng đã nói:

- Phải dứt khoát cắt đứt.

Nàng không trả lời. Nàng vẫn đứng, đôi mắt xanh chăm chú nhìn chàng... Có cái gì kỳ quặc và lạ lùng trong đôi mắt xanh. Chúng không thể giấu những gì ở đằng sau. Những cặp mắt đen là những bức màn buông rủ, còn mắt xanh là những cánh cửa sổ mở rộng.

Phan đã tàn nhẫn nói với nàng:

- Tôi đã có vợ. Vợ tôi đang chờ đợi tôi ở nhà.

Nàng có biết chút ít về việc cưới vợ lấy chồng ở Trung Hoa, nên nàng hỏi:

- Người ấy do anh chọn lựa hay gia đình đã sắp đặt tất cả?

Trước khi trả lời, chàng im lặng một lúc. Họ cùng ngồi dưới một gốc

thông. Hai tay Phan ôm gối và úp trán trên hai đầu gối xếp, suy nghĩ tìm sự thực. Chàng có thể nói một cách dễ dàng và có phần đúng rằng:

“Tôi không chọn cô ta”

Nhưng lúc chàng toan nói những lời ấy, thì những kỷ niệm của thầy An-Rê lại trở về trong trí chàng:

“Nói láo là một trọng tội, nhưng đó không phải là một tội với Thiên Chúa bằng dối với lương tâm mình. Tất cả những gì xây dựng trên sự nói dối đều sụp đổ, không phỉnh phờ được ai cũng như người đã nói lời ấy”.

Và Phan đã không dám nói dối Margaret, vì sợ một ngày kia mối tình của hai người sẽ phải sụp đổ, và tình yêu ấy bị chôn vùi dưới những lời oán trách.

- Tôi không bị ép buộc lấy vợ, chàng đã nói. Hãy cho rằng tôi đã lựa chọn.

Sau những lời ấy, nàng lẳng lẳng ngồi nghe, còn Phan thì tìm cách giải thích cho nàng hiểu ý nghĩa của hôn nhân trong gia đình mình.

“Bên xứ chúng tôi, hôn nhân không phải là nghĩa vụ đối với tình yêu, bản thân, nhưng là bổn phận đối với gia đình, dòng giống. Tôi biết mẹ tôi không bao giờ yêu cha tôi, nhưng bà đã làm tròn bổn phận đối với gia đình. Bà là một người vợ hiền và một bà mẹ tốt. Đến bốn mươi tuổi, bà rút lui khỏi đời sống vợ chồng, và đã chọn cho cha tôi một người vợ khác. Điều đó làm cho chúng tôi sâu khổ, tuy nhiên, chúng tôi hiểu làm như vậy là chí lý. Bây giờ, bà đã được tự do theo đuổi tư tưởng riêng của bà, luôn luôn ở trong lãnh vực gia đình. Chúng tôi tất cả quây quần quanh bà để nâng đỡ bà và làm cho bà được vinh dự. Tôi cũng thế, tôi có một nhiệm vụ đối với gia đình mà tôi phải chu toàn.”

Một cách rõ ràng và lạnh lùng, chàng cảm thấy mình đã làm thương tổn Margaret tận chỗ sâu thẳm nhất của lòng nàng.

Nàng đã nói:

- Em muốn thực hiện một cuộc hôn nhân tình yêu.

Nếu Phan cảm thấy mình tự do, không những đối với Liên Chi mà còn đối với tất cả các thế hệ của nhà họ Vũ, trong những thế kỷ qua và trong tất cả những thế hệ sắp tới, thì chàng đã trả lời:

“Vâng, chúng ta hãy lấy nhau, và anh sẽ bỏ Liên Chi”

Nhưng chàng không tự do. Các bàn tay của tổ tiên cầm giữ chàng, và các bàn tay của con cháu sẽ sinh ra đương vẫy chàng. Chàng phải thành thực với Margaret hơn nữa. Chàng nói tiếp:

- Anh tự biết anh.

Chàng ngược mắt không phải để nhìn nàng, mà nhìn cảnh vật dàn trải trước hai người, dòng sông, tàu bè, bến tàu và những nhịp cầu vòng cung giữa đôi bờ.

- Tôi biết, tôi được sinh dựng không những do Thượng- Đế mà còn do gia đình tôi, nguồn gốc từ thời đại hoang sơ, và tôi không thể sống cho riêng tôi. Thân xác tôi là của tổ tiên tôi ban cho tôi. Đã hẳn có một cái trong tôi – đó là linh hồn, nếu cô muốn gọi thế - và linh hồn ấy là của riêng tôi nên tôi muốn tặng cô. Nhưng nếu tôi cho cô thể xác tôi, một vật không thuộc về tôi, là tôi lừa dối các thế hệ.

- Anh lắm, anh lắm rồi! Nàng kêu lên. Tình yêu và hôn nhân có thể chỉ là một.

- Vâng, có đôi khi, nhưng chỉ là do sự thất thường của trời đất. Đôi lần, ngay ở bên nước tôi, có khi một người đàn ông, tối tân hôn, vén tấm màn cưới che mặt người vợ chưa quen biết, và khám phá ra rằng đây là người đàn bà nếu được tự do, anh ta sẽ chọn trong tất cả các người đàn bà khác. Nhưng đó là một sự tình cờ của trời ban.

Nàng nhấn mạnh một cách hãnh diện:

- Ở đây, chúng tôi lấy nhau vì tình.

Chàng cảm thấy có một sự chia rẽ đương mở rộng ra giữa hai người.

- Không, như thế không đúng.

Anh đã nói sự thật, cho dù sự thật ấy sẽ giết chết hai người:

- Các anh chị ở đây lập gia đình cũng như chúng tôi, để duy trì nòi giống, nhưng các anh chị tự lừa dối mình và gọi đó là tình yêu. Các anh chị đòi hỏi sự thành công lý tưởng, cho dù làm như thế chỉ là mua lấy thất vọng cho mình. Các anh chị thờ phụng ý niệm tình yêu. Nhưng chúng tôi thật thà hơn, chúng tôi tin rằng đàn ông và đàn bà, tất cả phải lấy nhau. Đó là nhiệm vụ của chúng ta trước sự sống. Nếu có tình yêu đến thêm, đó là một ân phúc của trời ban. Nhưng tình yêu không cần thiết cho sự sống.

Nàng dịu giọng nói:

- Nhưng nó cần cho em,

Không trả lời, Phan tiếp:

- Sự bằng lòng là cần thiết, nhưng sự bằng lòng đến khi bốn phận đã làm xong và hy vọng đã thực hiện – không phải hy vọng bản thân của tình yêu, nhưng hy vọng của gia đình, của con cái và của cái vị trí mà người ta đã chiếm giữ trong các thế hệ.

Lời Phan thốt ra tự đáy lòng, và chàng có cảm tưởng thầy An-Rê chấp thuận, không phải vì chính các lời chàng đã nói, mà vì những lời ấy phát ra với tất cả chân thành.

Sự thinh lặng giữa hai người kéo dài, chàng không phá tan, chàng để cho nó dâng lên và lan rộng ra – sâu và rộng như một đại dương.

- Đồi với chúng ta, thế là vĩnh biệt phải không nhỉ?

Một lúc lâu, Phan đã cầm lấy bàn tay ấy trong hai tay mình.

- Phải, vĩnh biệt! Phan nói và để nàng ra đi.

Quyển sách cuối cùng đã xếp vào chỗ, chiếc áo cuối cùng đã gấp xong. Phan mang các rương hòm đặt ngoài hành lang và sáng mai lũ đầy tớ sẽ đến lấy. Rồi chàng trở vào. Liên Chi đang đợi chàng ở giữa nhà, ngập ngừng.

Không do dự, chàng tiến đến và nắm lấy hai vai nàng.

- Em giúp anh nhé! Anh có một nhiệm vụ phải thực hiện trên miền đất của gia đình ta, và anh cần đến em; một mình anh không thực hiện được. Em phải đem hết tâm lực giúp đỡ anh.

Đôi mắt dữ dội của Phan làm Liên Chi khiếp sợ. Nhưng nàng vẫn cảm thấy thú vị. Nàng muốn sợ chàng. Nàng cần được chàng hướng dẫn.

- Em sẽ giúp đỡ anh, nàng khẽ nói, em sẽ làm tất cả những gì anh dạy bảo.

Trong nhà, Phan như một lò lửa, chàng dùng tất cả mọi sự để thổi cùng ngọn lửa lên. Chàng thức dậy trước rạng đông, điềm tâm dưới ánh đèn cầy, và mới tờ mờ sáng đã cỡi ngựa qua cánh đồng, theo những con đường hẹp, đến xóm làng nơi chàng chọn để dựng ngôi trường đầu tiên. Chàng đã ra lệnh mọi người già trẻ đều phải đi học hết. Chàng vạch bản đồ các trường học cho trẻ em, các trường học cho đàn ông, đàn bà, và ngay cả những người già cả.

Những người lớn tuổi, vì không bao giờ nghĩ đến sách vở, nên họ không quan tâm gì đến công việc của chàng. Họ nói:

- Chúng tôi chỉ còn sống độ vài năm nữa thôi, vậy thì chúng tôi lo tìm hiểu những điều người ta viết trong sách vở để làm gì?

Và họ than phiền:

- Chúng tôi không có những tư tưởng riêng của chúng tôi sao? Với ngần này tuổi đầu, chúng tôi không có được chút ít khôn ngoan sao? Sự khôn ngoan của chúng tôi đủ cho chúng tôi rồi.

Nhưng Phan còn trẻ quá nên không nhượng bộ. Cuối cùng, các tá điền già đến gặp bà Vũ để xin bà bảo con trai bà nới rộng tay ra một chút. Bà Vũ cho mời họ vào. Bà tỏ ra rất nhã nhặn những khi tiếp đãi người dưới. Bà không có người bề trên. Bà thấy sự từ chối có thể có được giữa những người đồng trang, nhưng không bao giờ có được giữa những người dưới. Bà đón tiếp họ trong khách sảnh của gia đình. Bà cho mời ông Vũ đến để ông ngồi ở chỗ ngồi thường lệ, bên phải chiếc bàn chính giữa, còn bà ngồi bên trái. Như vậy, gia đình đã được đại diện một cách vinh dự trước các nông dân. Ông Vũ bệ vệ bước vào. Ông mặc một chiếc áo dài bằng xa tanh đỏ thẫm, ngoài khoác một cái áo cánh bằng nhung đen. Cái áo ấy hoàn toàn mới, vì ông phì mập quá, không thể bận áo cũ. Bà Vũ sững sờ thấy ông béo tốt như vậy, vì đã lâu bà chỉ nom thấy ông tại bàn ăn của gia đình, và lại càng ngày ông càng hiếm đến ăn chung. Ông sẽ chết sớm, bà nhìn hai má ông và nghĩ ngợi, nhưng nên chết sớm mà sung sướng hơn là chết chậm mà bất mãn. Bà làm thinh và tránh không khuyên ông nên thận trọng.

Khi hai ông bà chủ đã an vị, những tá điền già bước vào, vận áo vải xanh và đi dép rom mới. Họ bung đến những gói bánh ngọt, bọc giấy màu nâu, nhân đỏ. Họ dâng lễ vật và khi ông Vũ nhận, theo phép xã giao ông bảo rằng họ không cần phải lễ độ như thế.

Bấy giờ, các tá điền khiêm tốn trình bày nỗi bối rối của họ. Bà Vũ lắng tai nghe, ông cũng vậy, nhưng ít quan tâm. Ông Vũ tỏ ra hoàn toàn đồng ý với tá điền.

- Các bác nói phải lắm, con trai tôi hành động như một người điên, tôi sẽ bảo nó trở về ngay và để các bác được yên ổn.

Về phần bà Vũ, bà hiểu biết vấn đề dưới tất cả mọi khía cạnh, nên bà không để ông Vũ hành động một cách mù quáng. Thoạt tiên, bà tỏ vẻ đồng ý với ông, và sau đó bà dịu dàng xen vào những câu vấn nạn. Bà nói:

- Ông chủ dạy rất phải. Tất cả các bác là những người đã quá bốn mươi tuổi. Người ta không nên bắt các bác phải học hành một cách miễn cưỡng. Nhưng có thể có nhiều kẻ còn trẻ tuổi, muốn được hưởng chút học vấn, ví dụ để tính toán sổ sách chẳng hạn, hoặc để khỏi bị người ta phỉnh gạt trong việc mua bán.

Quay về phía ông Vũ, bà dịu dàng nói:

- Nếu chúng ta cấm con nó dạy những người trên bốn mươi tuổi trừ trường hợp họ xin, thì ông nghĩ sao?

Đó là một thỏa hiệp tốt đẹp, và thỏa hiệp ấy được chấp thuận. Từ hôm ấy, những tá điền già cả đều được Phan cho hoàn toàn tự do giữ nguyên tình trạng mù chữ, không phải sợ bị làm khó dễ trong việc trả tiền hay nhận thóc giống.

Nhưng Phan bật cười khi nghe mẹ kể lại cuộc thăm viếng của các tá điền già. Chàng nói:

- Con phải mở một cuộc chinh phục mới được!

Và chàng vui mừng vì các sự khó khăn đã vượt qua. Những cố gắng của chàng kết quả rất tốt đẹp, vì một vài tá điền, ngay trong đám lớn tuổi nhất cũng muốn thấy những ích lợi mà các thanh niên thu lượm được Phan không bỏ mất cơ hội nêu ra sự lợi ích của một người tá điền trẻ biết đọc một bản hóa đơn, kiểm soát một bảng tính. Rốt cuộc, biết đọc chữ đã trở thành điều mà mọi người ưa thích. Nhiều làng khác yêu cầu mở trường học, và Phan trở nên quá bận rộn, đến nỗi trong nhiều tháng bà Vũ không biết công việc sẽ đưa chàng tới đâu.

Tất cả những công việc đã mang lại nhiều xáo trộn trong nhà, mặc dầu hoàn hảo đối với Phan, Thu Minh và Tố Lan về ở làng quê, điều đó làm bà Vũ lo lắng; vì Phan đã mời hai người đến giúp việc cho các trường của chàng. Làm sao Thu Minh có thể che giấu tình yêu của mình được? Bà Vũ khổ sở nhiều về chuyện ấy, vì Phan và Thu Minh mặc dầu đồng tuổi, nhưng

thể thứ khác nhau, và thật là một tai họa cho chính nhà họ Vũ, nếu có gì xảy ra giữa hai người ấy.

Chính lúc bà Vũ lo lắng như thế, thì một chiều kia Phan đến tìm gặp mẹ.

Bà Vũ tiếp chàng ngay, vì bà biết Phan không mất thì giờ với những việc anh xét không quan hệ. Khi thấy Phan, bà sợ chàng đến báo cho bà biết cái điều bà đang lo ngại về Thu Minh. Quả thực là về chuyện nàng. Phan ngồi xuống ghế, hai tay đặt lên gối và bắt đầu câu chuyện. Giọng nói của chàng vững vàng, nhưng đôi mắt thì buồn rầu. Mẹ chàng chỉ có thể ngợi khen chàng trong khi chàng nói. Không khí mát mẻ của đồng quê làm da dẻ chàng tươi thắm, khỏe mạnh. Sự thành công đã làm cho chàng thêm dũng cảm. Phan nói:

- Thưa mẹ, con không biết giải thích với mẹ ra sao về các điều con phải nói, nhưng trong lúc hồ nghi, nhớ đâu con xin kể đấy.

- Con cứ kể đi.

Phan đưa hai tay vuốt làn tóc ngắn. Hôm trở về, đầu chàng chải bóng láng, nhưng bây giờ tóc đã cắt ngắn như các nông dân, và giống như một cái bàn chải đen.

Bà Vũ hỏi:

- Có phải Thu Minh không?

Phan ngạc nhiên:

- Sao? Mẹ biết cả rồi à?

- Mẹ có cách của mẹ con ạ. Vậy con cần nói với mẹ những gì nào?

Câu chuyện bắt đầu:

- Thưa mẹ, mẹ biết, không có người đàn bà nào có thể sờ đến con.

Bà Vũ cười cái thanh niên tính của con, và trên khuôn mặt tươi mát, nghiêm nghị ấy, có một cái gì làm xúc động tận đáy lòng bà. Có lẽ các tục lệ xưa về hôn nhân và tình yêu không tốt, ai biết? bà khẽ nghiêng mình:

- Mẹ nhớ lại...

Bà bắt đầu, rồi dừng lại. Bà nhớ cái ngày bà trạc tuổi Phan, một hôm bà thức dậy rất sớm, và khi nhìn xem khuôn mặt chồng nằm ngủ, bà đã hiểu, bà sẽ không bao giờ yêu ông ta. Tuy nhiên, nhiệm vụ bà đã chu toàn, điều ấy làm cho bà thỏa mãn, và cuộc sống đã ban cho bà ít nhiều hạnh phúc.

Nhưng vẻ trẻ trung của khuôn mặt Phan làm bà dừng lại. Bà ngồi thẳng lên. Bà sẽ không nói với von về chính mình.

Phan hỏi:

- Thưa mẹ, chúng ta sẽ làm gì?

- Hãy tìm cái gì hợp lý nhất.

Phan đã vạch các kế hoạch của mình.

- Con xin mẹ cho phép con đem Liên Chi theo con. Chúng con cùng sống ở đồng quê.

Bà Vũ chỉ có thể nhìn nhận sự không ngoan của lời xin ấy, mặc dầu bà buồn bã nghĩ đến một ngôi nhà, trong cái dinh cơ to lớn của bà, rồi đây sẽ lại trống trải. Rồi bà lại sung sướng nghĩ rằng, Phan nhớ đến Liên Chi như một người hộ mạng cho mình, và càng nghĩ bà càng cảm thấy sẵn sàng làm theo nguyện vọng của con bà.

- Mẹ bằng lòng, nhưng với điều kiện là khi Liên Chi sắp sanh nở, phải trở về đây. Con cháu mẹ phải sinh ra dưới mái nhà của mẹ.

Phan đồng ý, và vài ngày sau, chàng và Liên Chi dọn đến một ngôi nhà tranh vách đất ở làng quê. Bà Vũ tỏ ra thỏa mãn. Phút chốc bà tự hỏi, bà có nên cho gọi Thu Minh đến để khuyên bảo nàng ít điều, và dùng lời khen ngợi để an ủi nàng không? Nhưng bà vội từ bỏ ý định ấy. Cũng như tất cả mọi người, cô ta sẽ nhờ cuộc sống mà rút kinh nghiệm.

15.

Năm sau, khi Liên Chi sắp sinh hạ đứa con đầu lòng, thì một trường hợp kỳ lạ xảy đến. Đó là năm đại thoái, khi địch quân từ các đảo miền Đông hải kéo đến chiếm lấy một phần lãnh thổ rộng lớn, và đuổi mọi người ra khỏi đất đai nhà cửa của họ. Những người tị nạn ấy băng qua các đồng quê, các thành phố, và qua cái thị trấn mà gia đình bà Vũ đang ở.

Trong số những người nấn ná lại thị trấn này, có một bà góa khá già cùng với con trai, con dâu và các cháu. Người thanh niên ấy là đứa con độc nhất của bà lão còn sống sót. Anh ta đã giải thích cho người chủ quán biết lý do tại sao họ còn ở lại. Anh nói:

- Xưa kia, mẹ tôi đã mất một đứa con gái tại đây. Có cách gì tìm lại những đứa con lạc mất không nhỉ?

- Nó còn sống sao? Người chủ quán hỏi.

Khách hàng của ông đều là những người khá giả, ăn nói nhã nhặn.

- Nó sống, nhưng bà nội tôi tính tình hung dữ, đã vứt nó đi, vì bà tức giận về việc mẹ tôi đã sinh ba đứa con gái liên tiếp.

- Tại sao các ngài lại ở đây lúc bấy giờ nhỉ?

- Năm ấy là năm đói kém ở miền chúng tôi gần Bắc-kinh. Mùa màng mất mát, nên chúng tôi đi về hướng có nhiều vật thực. Đến đây, đang đi, mẹ tôi sinh đứa con gái ấy.

Người chủ quán suy nghĩ một lát, ông ta nói:

- Chuyện ấy phải xảy ra trong quán này, vì đây là quán trọ độc nhất của

thành phố. Tôi sống ở đây lâu năm; và cha tôi cũng đã sống ở đây trước tôi.

- Quả thế, mẹ tôi đã nói với tôi điều đó nên chúng tôi nán lại đây. Hai chị tôi đã chết, bây giờ mẹ tôi vẫn khóc đứa con bị bỏ rơi.

- Tôi sẽ đi trình điều ấy với các vị bề trên của tôi. Nếu trong các vị ấy có ai biết, thì chính là bà Vũ.

Tối kia, sau khi đã dọn dẹp xong, người chủ quán bận áo quần đẹp và đến xin gặp bà Vũ để thưa một chuyện cần.

Bà nhận lời, vì gia đình ông ta đã giúp việc trong nhà họ Vũ. Một giờ sau, ông đứng trước mặt bà Vũ. Ông Vũ không có đó, ông không muốn bị quấy rầy sau bữa cơm tối.

Vì khách khứa quá nhiều, người chủ quán chỉ rỗi rảnh vào giờ ấy thôi.

Người chủ quán thuật lại câu chuyện. Bà Vũ lắng tai nghe, cố nhớ lại. Bà nói:

- Bà lão ấy nên đến đây kể cho tôi nghe tất cả thì tốt hơn.

- Vâng thưa bà, chỉ có cách ấy là tốt hơn cả.

Nói xong, người chủ quán ra về.

Hôm sau, người con trai đưa mẹ đến. Bà Vũ tiếp bà ta ở nhà riêng của bà, và người con trai đứng đợi ngoài hành lang.

Bà Vũ ngỡ sẽ gặp một người đàn bà hạ lưu, nhưng bà lão vịn lên cánh tay một con nô tì đi vào, không có vẻ gì tầm thường cả. Đó là một bà thế gia khá lớn tuổi.

Bà Vũ chào bà và mời ngồi ở chỗ danh dự. Bà khách khiêm tốn chối từ. Bà Vũ phải mời mãi bà ta mới chịu ngồi. Cuối cùng, sau khi hai bà đã an vị

và trà đã rót ra chén, họ bắt đầu nói chuyện. Giang và đứa nô tỳ của bà khách đứng xa quá, không thể nghe được, nhưng nếu có gọi thì chúng nghe ngay.

Sau lời xã giao thường lệ, bà khách bắt đầu câu chuyện:

- Chúng tôi, đi lệch quá xa về phía tây. Chúng tôi còn được yên ổn lắm, không cần phải đến đây làm gì, nhưng vì còn một chút việc riêng, nên tôi phải đi thêm hai trăm dặm này nữa.

Bà lau đôi mắt với chiếc khăn lụa.

Bà Vũ hòa nhã nói:

- Bà hãy kể cho tôi nghe những gì bà muốn nói.

Được khuyến khích như vậy, bà giải thích việc vứt bỏ đứa con:

- Tôi biết nó không chết. Nó khỏe mạnh lắm, mạnh hơn tất cả những đứa khác. Cha nó không muốn người ta giết nó, mặc dầu có lệnh của mẹ ông. Đó là một người đàn ông tốt, có một bà mẹ độc ác. Than ôi! Ông ta đã chết trước bà cụ. Nhưng ông không dám nói gì trái với ý muốn của bà cụ, ngay cả đối với tôi cũng thế.

Bà ta ngừng lại, rồi khóc.

- Chúng tôi đã bị trời phạt! Con cái chúng tôi đều lần lượt nói nhau chết cả, trai cũng như gái. Chỉ còn lại đứa con trai sau hết, và chúng tôi từ xa xôi đến đây cốt để tìm đứa con gái đã mất.

- Bà chắc chắn đứa con không bị giết chứ?

- Tôi chắc như vậy, vì khi sinh nó xong, nằm trên giường, tôi nghe chồng tôi nài xin bà cụ, và rút cuộc đứa bé được sống với điều kiện là phải vứt bỏ nó ở chân thành thị trấn.

Bà Vũ hỏi:

- Phải chăng đứa bé được bọc trong một chiếc áo cụt bằng lụa đỏ?

Bà khách chăm chú nhìn bà, hớn hên nói:

- Vâng, ở trong chiếc áo cụt đỏ cũ của tôi. Tôi tưởng như vậy người ta sẽ dễ thấy nó hơn.

Bà Vũ đứng dậy đi về phía tủ. Cái áo Thu Minh đã gói trước đây, được xếp nằm giữa áo quần của bà.

- Đây, cái áo đây.

Mặt bà khách tái đi.

- Đúng cái áo này đây, bà ta lắm nhảm, các ngón tay run run.

Bà Vũ đáp:

- Nó còn sống.

Rồi bà kể lại đầu đuôi câu chuyện của Thu Minh. Bà khách lắng nghe một cách sốt ruột lẫn sợ hãi. Khó mà giải thích tại sao Thu Minh không làm đẹp lòng ông Vũ, và tại sao bà Vũ lại cho phép nàng về sống tại làng quê, mặc dầu bà có lòng yêu thương nàng. Bà khách tỏ lòng biết ơn, mặc dầu hơi trách bà Vũ, khiến bà Vũ đã phải nói:

- Chúng ta hãy đi về làng quê để đích thân thấy sự thực, và bà sẽ rõ là con gái bà không đến nỗi thiếu sự chăm nom.

Bà Vũ liền truyền dọn cang và hai bà đi về đồng quê.

Từ lâu, bà Vũ ước ao về đó để xem công việc của Phan, nhưng mùa đông thì lạnh, mùa hè thì nóng, và vì mắc phải bệnh sốt rét, lại cũng vì thích

yên tĩnh và ham đọc sách, nên bà chưa thực hiện được dự định ấy được. Bà sửng sốt trước điều bà trông thấy. Làng mạc được sạch sẽ và thịnh vượng hơn bao giờ hết, dân cư trông có vẻ khỏe mạnh hơn. Lũ trẻ mặt mũi sạch sẽ, đầu tóc chải tử tế, và các người làng hãnh diện đưa tay chỉ những ngôi trường mới bằng vách đất trộn rom. Phan đã từng nói với mẹ tất cả những điều ấy, nhưng bà lắng nghe và cho là phải, chứ không lừng trước được tất cả những điều chàng đã thực hiện.

Nhà của Phan ở cạnh trường. Nhờ có tin trước, nên khi hai bà đến, mọi người đã tề tựu sẵn sàng để nghênh tiếp. Liên Chi sắp sanh con, bà Vũ biết, nhưng bà ngạc nhiên thấy con dâu bà có dáng khỏe mạnh đến thế. Nàng có đôi má hồng đào, cặp môi thắm hồng không tô son, và ngoài sự thai nghén, nàng đã béo mập thêm. Các nụ tóc quăn đã được cắt bỏ, điều đó làm bà Vũ rất hài lòng. Các cử chỉ của Liên Chi làm bà vui mừng hơn. Nàng đã tỏ ra rất cung kính và kính hoạt, dáng điệu lười biếng của nàng đã biến mất.

Họ đến ngôi ở nhà Phan trong lúc người ta cho đi tìm chàng. Phải kể lại một lần nữa tất cả câu chuyện, cho mời Thu Minh và con nàng đến, có Tố Lan đi theo.

Khi Thu Minh vào, hai mẹ con nhìn nhau liền biết công việc ra sao. Hai khuôn mặt không thể giống nhau đến độ ấy, nếu không được nhào nặn bởi cùng một xác thịt. Những người đứng chung quanh đều bật cười khi thấy đoạn kết của một câu chuyện kỳ lạ như thế. Bà Vũ thình lặn, bà cũng là người sung sướng nhất.

Thu Minh kêu lên:

- Mẹ!

Bà khách nói:

- Đây là con tôi!

Cả hai đều khóc, người ta phải ôm lấy đứa bé gái đã khá lớn đang phản đối, kêu la. Thu Minh và mặt con, bà nó ngăn lại. Lát sau, sự yên tĩnh trở lại.

Đã hẳn, người mẹ muốn đem con gái và cháu gái trở về với gia đình. Nhưng Thu Minh phải được phép của bà Vũ.

- Thưa Đại nương, em có thể đi khỏi đây không ạ? Nàng sợ sệt hỏi.

Bà Vũ nhận thấy sắc diện của Thu Minh không được tốt, mặc dầu không khí trong lành ở làng quê và vật thực xanh tươi thôn dã. Thu Minh nhợt nhạt, đôi mắt lờm sâu dường như bị mất ngủ, và nàng tránh không nhìn Liên Chi. Rời bỏ nhà họ Vũ là điều tốt cho nàng. Và nàng đã được phép ra đi.

Bà Vũ nói:

- Nếu là một người nào khác không phải mẹ cô, thì tôi sẽ không để cô ra đi đâu. Nhưng trời đã cho hai mẹ con đoàn tụ, làm sao tôi dám chia cách? Cô có thể ra đi, nhưng cô và con cô hãy đợi lấy quần áo mới và sửa soạn sửa hành trang. Cô không nên rời khỏi nhà này tay không.

Mẹ của Thu Minh bảo việc ấy không cần thiết. Bà Vũ nài nỉ. Cuối cùng, sau ngàn lời cảm tạ, Thu Minh và con gái theo mẹ về quán trọ để họ không còn chia lìa nhau nữa. Bà Vũ không nói gì, nhưng vào phút cuối, bà kéo riêng bà khách ra một bên và bảo:

- Đừng để con gái bà sống cô độc. Bà hãy tìm cho cô ấy một người chồng tốt để làm lại cuộc đời.

Mẹ của Thu Minh hứa điều ấy, và Thu Minh rời bỏ nhà họ Vũ. Sau vài tuần, khi đã sắm sửa hành trang xong, nàng ra đi với gia đình. Nàng tránh không đến một mình để từ biệt bà Vũ, và bà Vũ cảm thấy biết ơn nàng về điều đó; tính nàng rất dịu hiền nên bà không thể trách nàng là chóng quên hay vô ơn. Nhưng Thu Minh và bà mẹ của Phan không còn gì để nói với nhau nữa, và nàng muốn tránh việc làm phiền bà Vũ. Còn về tình yêu của mình, Thu Minh mang theo và chôn chặt tận đáy lòng.

Từ ấy, bà Vũ không bao giờ gặp lại Thu Minh. Mỗi năm một lần, bà nhận được lá thư do một người viết thuê viết và Thu Minh ký. Sau các câu hỏi thăm thường lệ, Thu Minh cho bà biết mọi sự đều bằng yên, con gái nàng

đã lớn. Cuối cùng, khi chiến tranh chấm dứt, nàng đã lấy một người góa vợ, một tiểu thương ở Bắc- Kinh. Ông ta có hai con trai nhỏ mà chẳng mấy chốc nàng đã yêu thương chúng như con mình. Sau đó mẹ nàng mất, rồi Thu Minh sinh được một con trai, một gái và một cặp sinh đôi nữa. Nhà nàng đã đầy trẻ con.

Bà Vũ trả lời một cách trung thành, khuyên bảo nàng về sự khôn ngoan. Và trong mỗi thư, vì lòng tốt, bà cho biết thêm về tin tức của Phan và gia đình anh ta.

*

* *

Gia đình Phan cũng vậy, đã đông thêm, mặc dầu đời sống nội tâm của chàng như thế nào đi nữa, cuộc sống vợ chồng của chàng vẫn mang nhiều kết quả. Liên Chi sinh nhiều con, một gái và ba trai. Mỗi lần sinh con, nàng đều trở về nhà họ Vũ, nhưng khi đưa con đã đầy tháng, nàng trở lại làng quê sống bên Phan. Nàng không có thì giờ để vui đùa, làm nũng, uốn tóc và sơn móng tay. Phan cư xử với nàng rất nghiêm khắc, nhưng công bình. Bà Vũ biết rõ chàng sẽ không bao giờ yêu Liên Chi, và chàng có thể không cần đến ái tình. Chàng có những say mê khác mà ngọn lửa cao hơn ngọn lửa của tình yêu. Lòng chàng nung nấu nhiệt tình đối với dân tộc. Chàng đòi hỏi các trường học, luôn luôn có nhiều trường học nữa. Sau đó, Phan mở đến các bệnh viện. Chàng đã từ bỏ các áo dài bằng lụa và vận một thứ đồng phục, không dấu hiệu cũng không huy chương. Khuôn mặt quá nghiêm nghị của chàng luôn luôn nhắc nhở bà Vũ nhớ đến khuôn mặt của An-Rê, nhưng chỉ thiếu mỗi một vẻ trào lộng. Phan rất mực khắc khổ, và tự tạo cho mình một thứ giáp trụ rắn chắc. Chàng không bao giờ viết thư cho cô gái chàng yêu ở bên kia đại dương, cũng không bao giờ nhắc nhở đến nàng. Phan không làm gì nữa vời. Chàng phục vụ một cách hăng say.

Mọi người đều khen ngợi lòng hăng say ấy, ngoại trừ khi xảy ra việc đụng chạm với gia đình. Phan đã đi quá trớn. Giáo huấn các nông phu và cả cậu bé Dân, người rất mến thương chàng, Phan vẫn chưa vừa lòng, chàng còn vin sang cả người anh trưởng. Trường Phan thiếu giáo viên và thầy Mai biếng nhác, mập phì, một hôm chàng đã nhờ chị đến giúp Liên Chi và Tô

Lan dạy các bà lớn tuổi vá may, chỉ vẽ một ít chữ nghĩa vv... Mai trở mắt kêu lên:

- Tôi à? Nhưng tôi chỉ rời khỏi nhà này để đi thăm mẹ tôi thôi.

- Phải như thế chị ạ. Đó là bổn phận của chị. Con gái chị đã có các vú em săn sóc, cháu trai lớn thì đã có vị gia sư, còn việc bếp núc thì đã có lũ nô tì. Chị phải đến giúp chúng em, ngày một vài giờ.

Mai vùng vằng:

- Không, không thể được. Chắc anh Lãng không cho phép đâu.

- Người ta đã dạy chị học. Chị nên dạy lại cho người khác. Trong xứ chúng ta, người có chút học thức không có quyền giữ sự hiểu biết ấy cho riêng mình.

Mai lắng nghe, vẻ bực mình. Hồi ấy, Phan có giọng nói cương quyết, quyền rũ, khi chàng đã thuyết phục ai thì người ấy khó có thể từ chối. Lòng nhân hậu vô biên của chàng giúp chàng và hấp dẫn sự mến phục của những người chàng dạy dỗ. Mai đáp ứng:

- Chú để tôi xin phép nhà tôi đã.

Phan ra về và tin rằng chị đã nao núng.

Nhưng khi Mai vừa khóc vừa kể lại điều Phan yêu cầu, Lãng bèn nổi giận.

Lãng gỡ cặp kiếng xếp bỏ vào túi, rồi vỗ bàn thét lớn:

- Thật chịu không nổi chú Phan. Nó cứ đút nhét tư tưởng tiến bộ vào đầu óc những kẻ hèn kém ấy. Đây, mới hôm qua đây đã có mấy tên bảo tôi là từ nay họ không muốn bán thóc đậu qua trung gian nữa. Tự họ sẽ trực tiếp đứng bán. Tôi có hỏi họ về việc sổ sách thu xếp thế nào, thì hình như chú Phan đã chỉ vẽ cho họ cả rồi. Như thế những người trung gian làm gì để

sống? Trên đời này ai có hoàn cảnh này chứ.

Lãng cau mày đồng dục tiếp:

- Nay, tôi cảm mạo nói lại với chú ấy. Để tôi sẽ dàn xếp với y.

Mặc dầu bận rộn công việc ở thương điếm, Lãng cũng tìm đến thăm Phan một lát. Trong thâm tâm, anh kinh ngạc nhận thấy xóm làng sạch sẽ vì công việc của Phan đã bành trướng rộng rãi, nhưng anh cố giữ không nói năng gì. Anh tự hỏi, không biết Phan đào đâu ra tiền. Vả lại, những người nghèo hèn sống một đời sống như thế, không nên ăn ở sạch sẽ như hạng người giàu có. Lập bệnh viện vô ích, vì người đã quá đông, cố làm cho họ sống dai để làm gì.

Buổi thăm viếng kết thúc bằng một cuộc tranh luận giữa hai anh em. Khi thấy cách phục sức của Liên Chi, Lãng phát khùng, nên cuộc đấu khẩu lại càng thêm kịch liệt. Chàng cho rằng Liên Chi không xứng đáng là một bà trong nhà họ Vũ. Nàng phục sức giống một cô giáo quê, có vẻ già hơn cả Mai nữa.

Nghe vậy, Liên Chi suýt cho mình là đáng trách, nhưng Tố Lan nhảy vào cuộc tranh luận và đứng về phía Phan, phía dân chúng, Lãng lại càng thêm tức tối, khi thấy Tố Lan đã hết ưu phiền và hăng hái tham gia các công cuộc trong thôn xóm. Mọi người uất hận từ giã nhau.

Bà Vũ độ rầy ít đi đâu, ngoại trừ đến chùa thăm các em bé. Bà không tăng thêm số trẻ em, mặc dầu An-Rê muốn thế. Bà chỉ cấp tiền cho một ngôi chùa ở phía nam thị trấn, để kiếm tìm những đứa trẻ bị vứt bỏ ngoài bờ thành đem về nuôi nấng. Bà Vũ thường bảo: Không nên biến chúng thành ni cô, phải dạy dỗ chúng, rồi gả cho một người tử tế. Bà hành động như thế để nhớ An-Rê.

Số trẻ em mà An-Rê đã nhận nuôi, vẫn sống tại chùa cho đến năm mười sáu tuổi. Bây giờ, bà cho người ta đến đạm hỏi, chúng được rất nhiều tiếng tốt. Trong tay bà luôn luôn có cả một bản danh sách những người muốn cầu hôn. Mỗi lần có một thiếu nữ đến tuổi cập kê, bà liền gọi đến và cho biết về những người muốn cầu hôn. Hành động mới mẻ này đã làm sôi nổi dư luận

trong thành phố, vì không những bà chỉ kể tên tuổi, tính tình các thanh niên ấy mà thôi, bà lại còn cho xem cả hình ảnh nữa.

- Tại sao chỉ có người thanh niên được xem ảnh của thiếu nữ mà thôi? Thiếu nữ cũng phải được biết người thanh niên nữa, thế mới đúng lý chứ!

Không ai dám công kích bà Vũ. Thanh niên tranh đua nhau và hãnh diện được trao gửi cho bà những tấm ảnh của mình để các thiếu nữ lựa chọn. Và khi chọn lựa xong, bà Vũ trao cho người đấng cử tấm ảnh của vị hôn thê.

Nhờ có tiếng tốt, nên không có ai trong số các thiếu nữ ấy bị người thanh niên mà bà đã chỉ định từ chối việc kết hôn.

Bà Vũ xem họ như con của chính bà. Bà dạy họ những bí quyết làm cho gia đình hòa thuận và cách cư xử với chồng con. Tất cả đều tỏ ra là những người đàn bà gương mẫu, và vì thế bà Vũ được nổi tiếng khắp miền.

Bà đứng ra sắp đặt hôn lễ cho họ rất đàng hoàng, và trong đó bà giữ tư cách của một người mẹ. Không ai hiểu được nụ cười và cái nhìn xa xôi của bà. Và bà cũng không cần ai hiểu tâm trạng của bà cả. Bà hình dung An-Rê bên cạnh bà trong lúc bà lần lượt đưa những đứa con rơi, những đứa con riêng của thầy đến những nơi nương tựa vững chắc và êm ấm. Vì bà không những chỉ chuẩn bị cho những thiếu nữ ấy trong việc thực hiện hôn nhân mà thôi. Bà còn không cho phép kết hôn, nếu người thiếu nữ chưa gặp gỡ chuyện trò với vị hôn phu của mình và mẹ của anh ta, nếu chàng ta còn mẹ. Một bà mẹ chồng cay nghiệt, cũng đủ cản trở việc hôn nhân. Đã xảy ra ba lần như thế, và có hai trường hợp người thanh niên buồn phiền quá đến phải bỏ mẹ ra đi.

Bà Vũ đã tỏ ra sâu thẳm, vì người thanh niên không nên rời bỏ nhà cha mẹ. Tuy thế, có lần An-Rê và bà đã đề cập đến vấn đề này. Bà càng về già, An-Rê hiện ra trong trí bà càng rõ rệt hơn, và bà nhớ lại rõ ràng những lời hứa của An-Rê. Hôm ấy vào mùa đông, sau buổi học của Phan, ngoài sân tuyết sa trắng xóa, và trên nền tuyết trắng ấy chỉ in dấu những bước chân to lớn của thầy. Phan và Giang, đều đi qua ngã hàng hiên, nhưng An-Rê lại đi ngang qua mặt sân phủ tuyết.

Bà đã nói với thầy:

- Chân ướt hết cả rồi!

Thầy nhìn xuống đôi giày như không hiểu sự nhận xét ấy, và không nói gì. Thầy mở quyển sách ra. Phan đã đến và buổi học bắt đầu. Bà Vũ ngồi bên cạnh lắng nghe sau khi Phan mãn học ra về, bà hỏi:

Đến mức nào người ta có thể cho phép một người con trai rời bỏ nhà cha mẹ? vì bà đã thấy trước, thế nào Phan cũng phải đi xa, để tiếp tục việc học.

Thầy đáp:

- Nhà cha mẹ là nơi đứa trẻ sinh ra, không gì hơn.

Thầy gấp mấy quyển sách, chồng lại với nhau và gói vào cái khăn vải.

- Như thế nghĩa là người con trai không có bổn phận gì đối với cha mẹ cả sao?

- Không nên hỏi tôi điều ấy.

Thầy liếc nhanh nhìn bà Vũ, rồi quay mặt đi, một nụ cười làm sáng hẳn mặt thầy.

- Bà xem, tôi đã du hành đến đâu rồi. Nhưng tôi không quên thời thơ ấu của tôi đã trải qua tại một ngôi nhà ở Venise.

- Venise? Bà nhắc lại, vì lâu nay không bao giờ thầy nói đến sinh quán của mình.

Thầy nói tiếp:

- Venise là một thành phố tương tự như Tô Châu, ở đây giao thông đều

bằng đường thủy. Thay vì đi cán, chúng tôi đi thuyền. Tôi ưa nhìn mặt nước hóa vàng vào buổi hừng đông, và lúc mặt trời sắp lặn.

Thầy ngừng nói, chăm nhìn bức tường tro troi trước mắt, nhưng bà biết thầy đang nghĩ đến những con đường nước ánh vàng ấy. Đoạn thầy ôm sách ra về, miệng chào từ giã.

Chính thầy đã làm sụp đổ những bức tường bà đang sống, nên bây giờ bà lặng thinh khi có một chàng trai từ bỏ người mẹ hung ác và kiêu hãnh. Các thanh niên, chính họ cũng cần phải sống. Tất cả mọi người đều phải sống.

Sự sụp đổ của những bức tường ấy chuẩn bị cho bà tiếp Lãng khi chàng đến than phiền về Phan. Thường ngày, có khi hàng tháng bà không hề gặp các con, nên khi họ đến nhà, luôn luôn bà có một cảm tưởng mới lạ. Lần này, bà ngạc nhiên nhìn Lãng như nhìn một nhà kinh doanh, một ông chủ gia đình, một thương gia, một kẻ kiếm được nhiều tiền bạc.

Sau khi vắn an, Lãng vào chuyện ngay.

- Thừa mẹ, chú em con đã hóa ra người cuồng trí. Bây giờ chú nó muốn vợ con đi dạy, còn Liên Chi thì ra về một bà giáo quê, cắt tóc ngắn và vàng hoe vì phơi nắng. Còn Tố Lan thì giống như một nữ đảng viên cộng sản. Con lấy làm khó chịu vô cùng. Mẹ xem, như thế có xứng hợp với gia đình nhà ta không?

Bà Vũ mỉm cười:

- Con có thấy làng xã đều sạch sẽ cả không?

Nhưng Lãng không chịu nhìn nhận những khía cạnh tốt, chàng nói:

- Con nghĩ đến gia đình trước tiên, chứ không nghĩ đến người ngoài, cũng như những hạng người hèn kém. Trách nhiệm gia đình sẽ đặt lên con, một khi cha và mẹ khuất bóng.

Thường con cái trong nhà ít khi nói đến ông Vũ. Tất cả đều biết, hình như địa vị của ông ngày nay không còn nữa. Ông ngủ nghỉ, thỏa mãn, và chỉ ước ao một điều là để cho ông yên tĩnh. Sự thật thì đàn cháu ông rất triu mến ông. Chúng chạy nhảy nô đùa inh ỏi trong phòng ông. Ông môn trớn tươi cười với chúng, và ngủ khò giữa lúc chúng đang nô đùa. Lại nhìn thấy mình son sẻ, nên thường gọi chúng đến và coi chúng như con cái mình, để ông bạn già khỏi nhận thấy sự trống trải chung quanh. Các ông già thường thích bè bạn với trẻ để quên sự chết.

Nhưng Lãng với tư cách là trưởng nam, đã tỏ ra rất đứng đắn và kính nể cha trong mọi trường hợp. Chàng đã giấu giếm sự hèn nhát của ông, ít ra là trong lời nói.

- Hôm ấy, chàng vẫn tiếp tục phiên trách Phan.

- Còn thằng Dân thì không chịu đi học, mẹ coi như thế có phải không?

- Nhưng Dân nó không thích học, bà Vũ dịu dàng nói.

- Đó đâu phải là lý do để không buộc được nó đi học? Bề ngoài xem nó có cái gì xứng đáng là con út nhà ta đâu? Con thấy nó chẳng khác gì một tá điền!

- Ôi, kìa, kìa... Bà Vũ nói với một giọng hết sức dịu dàng.

Lãng hiểu mẹ mình muốn làm thỉnh, và chàng uống một hớp nước chè để dần bớt cơn giận. Uống xong, chàng ngồi yên, vẻ mặt rất trịnh trọng.

Bà Vũ vẫn thỉnh lặng. Bà hiểu giá trị của sự thỉnh lặng. Hôm ấy bầu trời sắc xám, vách tường cũng xám và ngoài sân trên bề cạn, một làn hơi nước từ hồ bốc lên trong không khí nóng bức. Trong sân thoang thoang mùi đất.

Bà Vũ hỏi:

- Đây con, con có thích ngôi nhà của con không?

- Dạ thích lắm.

Chàng đặt tách nước chè xuống, rồi tiếp:

- Ở nhà con, ai cũng nghe lời con cả. Các cháu đều khỏe mạnh và thông minh. Mẹ, mẹ có biết, thằng bé trai đầu lòng của con đã học xong bậc sơ học rồi không?

- Thế à! Bà Vũ hỏi với một giọng rất dễ thương. Ở phố yên hàn chứ con?

- Dạ cũng thường thôi. Giá sinh hoạt có lẽ hơi đắt đỏ, nhưng đối với gia đình nhà ta cũng chưa đến nỗi. Người ta đang xây một tòa nhà để làm bệnh viện ngoại quốc và con nghe nói rằng người ta còn chờ những người ngoại kiều khác đến.

Bà Vũ hỏi:

- Như vậy có phải là một điều tốt không?

Lãng đáp cộc lốc:

- Điều đó thì chú Phan thích rồi! Còn con, con cho là chúng con được may mắn, vì Mai không cần thuốc Âu Tây, và con cái con không bao giờ đau ốm.

Bà Vũ nói:

- Mẹ còn nhớ, mẹ đã chữa lành một đứa cháu nhà họ Khương bằng một chén thuốc ngoại khoa theo lối gia truyền của bà ngoại. Mẹ tưởng, từ đó đến nay chắc nó khỏe mạnh lắm.

Bà Khương vừa mất năm ngoái, và bây giờ bà Vũ nhớ lại lúc bà ấy nằm trong quan tài. Cái quan tài phải đóng rộng gấp hai kích thước thường, trong đó, bà Khương bận áo xa tanh, nằm hai tay buông xuôi mấp mạp. Sau khi bà ấy chết, thỉnh thoảng bà Vũ tưởng nhớ đến bà ta một cách dụi dàng. Bà hỏi

tưởng lại tình bè bạn hồi xưa. Khi bà Khương còn là một thiếu nữ có nước da hồng hào, vui tươi và nhí nhảnh, chỉ có điều đáng buồn là đôi mắt nhỏ, hai lỗ tai quá to và sống mũi quá thấp. Sau khi bà Khương mất một ít lâu, ông Khương tục huyền với một thiếu phụ tính tình thất thường làm xáo trộn cái gia đình đông đúc ấy. Nhưng chuyện ấy không liên quan gì đến bà Vũ cả. Đó chỉ là câu chuyện leo mép của chị Giang kể cho bà nghe trong lúc chải đầu, và bà đã nghe một cách hững hờ.

Lãng ngồi nán chờ mẹ nói thêm một vài lời nữa. Cuối cùng bà Vũ cười với Lãng bằng một nụ cười khả ái và dịu dàng.

- Này con, mỗi người có một tâm hồn, không ai áp bức người khác mà không làm hại đến thân mình. Con ạ, con hãy sống với gia đình con và để em Phan sống yên trong nhà của nó.

Lãng giận dỗi trả lời:

- Con van mẹ, mẹ hãy nói chi chú Phan biết. Con không muốn chú ấy xen vào việc nhà của con.

- Được rồi, mẹ sẽ nói.

Lãng lui ra. Khi bà Vũ thấy Phan, bà bảo:

- Này con, con còn nhớ không? Một hôm, vị giáo sư của con đã dạy con rằng, giáo hóa là mời gọi tâm hồn người ta hướng về trời, nhưng không bao giờ bắt buộc?

Nhìn gương mặt của Phan, bà thấy chàng đã nhớ lại lời nói ấy của An-Rê. An-Rê, cả cuộc đời thầy như một sự mời gọi lên trời, một tiếng gọi tuyệt diệu.

Phan cúi đầu, úp mặt vào hai lòng bàn tay.

- Con hiểu rồi, con biết vì sao mẹ nhắc con lời nói đó. Con hiểu vì sao mẹ nói với con những lời như vậy. Thành thoảng ngọn lửa trong lòng con

ngọt tất, con tự thúc đẩy những người khác.

Bà để mặc cho chàng nói, vì bà biết Phan cần được cởi mở, và nếu chàng không thổ lộ với bà, thì biết thổ lộ với ai bây giờ?

Một lần nữa, bà lại cảm thấy khát khao được nói về An-Rê với con bà. Hai mẹ con rất gần nhau, vì chỉ một mình họ được chia sẻ sự khôn ngoan do An-Rê mang đến trong nhà này. Lại một lần nữa bà từ bỏ ý định ấy, bà nói với Phan:

- Mẹ thường suy nghĩ đến những điều mà vị giáo sĩ ấy đã mang đến cho nhà chúng ta. Gia đình chúng ta quá cổ hủ, đến nỗi người ta có thể thấy rằng chúng ta không cần sự khôn ngoan để sống. Về phương diện gia tộc, chúng ta đã tiếp tục từ bao thế kỷ nay, và bây giờ vẫn còn tiếp tục. Vị giáo sĩ không biến cải chúng ta, nhưng mẹ con chúng ta đã thay đổi và chính chúng ta đã mang lại những cải cách trong gia đình. Nhưng thực sự có những thay đổi gì?

- Chúng ta học hỏi ở thầy cái quyền sống một cuộc sống cá nhân.

- Con nói rất đúng.

Theo giọng nói của bà Vũ, không ai có thể tưởng rằng bà đang cảm thấy có sự hiện diện của An-Rê trong gian phòng, bên cạnh con bà, và đương nhìn ngắm hai mẹ con với một tình yêu thương không tả xiết. Bà được sưởi ấm bởi sự hiện diện đó. An-Rê thường hiện diện với bà, nhưng chỉ khi nào bà ở một mình.

Bà nói:

- Nếu thầy còn sống, mẹ tin chắc thầy sẽ vừa lòng về tính nết của con.

- Mẹ có tin chắc như thế không?

Phan ngời thẳng lên và cảm thấy sung sướng khi nghe lời nói ấy. Sự sung sướng đó làm chàng tăng thêm nghị lực.

- Thừa mẹ, con nghĩ: nếu con xin bác sĩ Âu Tây ở nhà thương ngoại quốc huấn luyện các thầy lang của ta; không phải huấn luyện cho họ thông thái hơn, nhưng chỉ để đủ khả năng chữa ngàn vạn bệnh thông thường thôi, ý mẹ thế nào? Đồng bào ta chết một cách oan uổng quá!

Chàng còn tiếp tiếp tục nói giọng quả quyết, hăng hái và sống động. Nhưng bà Vũ không nghe gì lắm, vì bà đang nhớ đến An-Rê. Bà tưởng nhớ đến hai bàn tay dài và đẹp của thầy. Một bàn tay luôn cần chặt cây thánh giá trên ngực; khi tràng hạt thầy đứt, thầy lấy dây buộc lại. Chính cây thánh giá của thầy cũng bị sút mẻ vì lũ cướp giết thầy, cây thánh giá chạm phải đá nơi thầy ngã xuống. Bà Vũ thấy vậy lúc bà cúi nhìn An-Rê nằm trong quan tài.

- Tốt lắm con ạ. Tốt... tốt... bà lắm bầm.

Lúc Phan đứng dậy đi ra, bà sực nhớ lời bà đã hứa với Lãng. Bà đưa tay nắm lấy cánh tay Phan.

- Phan này, con nhớ đừng ép ai cả nghe con. Dù Lãng hay là Mai cũng thế.

- Ô hai người ấy à? Con đã loại bỏ họ rồi.

Phan đi ra, và hình ảnh An-Rê cũng biến mất. Bà mỉm cười một mình.

*

* *

Năm tháng vẫn trôi qua. Bà Vũ không bao giờ bước chân ra khỏi ngõ. Tuy nhiên, bà biết khá tường tận về tất cả các việc đã xảy ra. Bà được nổi tiếng vì biết nghe một cách kiên nhẫn, xét đoán một cách bình tĩnh, nên nhiều người tìm đến gặp bà để xin chỉ giáo. Chính bà đã quyết định những việc quan trọng ở thành phố cũng như ở thôn quê. Chẳng hạn như việc bà quyết định phải làm gì đối với thi hài cô Hsia. Cô này chết vào một đêm đông trong ngôi nhà đơn chiếc của nhà họ Vũ. Chính bà Vũ lo việc khâm

liệm và mai táng, khi cô chết, trong nhà chẳng có ai ngoài lão bếp già đang thương khóc. Chính lão này đã chạy đến báo cho bà Vũ hay chủ mình ngồi chết trên ghế, mình khoác một cái mền rách và quyển Thánh kinh đặt trên đầu gối.

Xác cô Hsia nằm trong quan tài, dưới các pho tượng bột bằng đất sét và bức hình của An-Rê khắc lên tám bạch ngọc. Các em trong chùa đều đã đi lấy chồng, chỉ còn em bé Ái. Chính em này chăm lo việc thắp đèn. Vị sãi già bây giờ đã quá già, đến nỗi chỉ bước từng bước một, và vì thế em bé Ái có dịp giúp đỡ thầy trong việc phụng vụ. Ngay cả mục ở già của thầy An-Rê cũng có một người giúp, vì mục ta đi đứng một cách rất khó khăn.

Bà Vũ cúi nhìn khuôn mặt gầy guộc của cô Hsia và bà nhớ lại những câu kinh mà cô thường đọc. Nhưng bà Vũ đã quên những câu kinh ấy cũng như những chuyện mà bà không muốn nhớ. Bà chỉ có thể thắp nén hương trong chiếc lư đồng trước các pho tượng, và cầu xin thượng đế tiếp nhận linh hồn của người này. Linh cữu của cô Hsia được khăn kín, đặt tại chùa, đợi ngày lành tháng tốt sẽ làm lễ an táng nơi một sườn đồi ở ngoại ô châu thành. Bà Vũ cho đặt bia đá trên ngôi mộ với lời ghi khá đầy đủ, để sau này nếu có thân nhân đến tìm sẽ nhận được dễ dàng.

Những điều ấy, bà Vũ tưởng sẽ hoàn toàn không thể có được, nếu không phải là một trường hợp lạ thường.

Sau khi chiến tranh kết liễu, khắp miền ở vào một tình trạng vô cùng hỗn độn. Rất nhiều người ở ngoại quốc trở về cố hương tìm cách để ổn định xứ sở. Điều đó không liên quan gì đến gia đình họ Vũ, vì thành phố bà Vũ ở rất xa những vùng bị hỗn loạn. Nhưng những người ngoại quốc vẫn tiếp tục đi ngang qua đó, vì lẽ này hay lẽ khác, chẳng hạn do lời thỉnh cầu của Phan. Mỗi lần Phan nghe nói đến một người Tây phương nào, chàng liền mới đến để xin chỉ bảo về công việc của mình. Họ nhận lời ngay, vì ngày nay các công cuộc của Phan thực hiện được mọi người biết đến, và họ vô cùng khen ngợi.

Bà Vũ không tiếp những khách lạ đó, vì bà không thông thạo ngôn ngữ của họ. Bà thường nói:

- Cuộc sống của tôi đã hoàn toàn, tôi không cần thêm vào đó một đời sống khác.

Nhưng rồi một hôm, Phan vào báo tin cho bà biết có một người từ bên kia đại dương đến, và chàng muốn đưa tới gặp bà vì một lý do đặc biệt. Bà Vũ nhận lời. Vài giờ sau, Phan đến cùng với một thanh niên cao lớn, da hung hung. Sau những lời chào hỏi, bà Vũ quay lại hỏi nhỏ Phan:

- Người ngoại quốc đấy à?

- Thưa mẹ, đấy là người Ý, nơi sinh quán của thầy An-Rê.

Bà Vũ xúc động vô cùng. Bà quên rằng bà không nói được thứ tiếng nào khác ngoài tiếng bản quốc. Bà nghiêng mình về trước, tỳ tay lên đầu gậy bằng bạc, và hỏi chàng thanh niên.

- Cậu có biết vị giáo sĩ Tây phương ấy không?

Phan thông dịch và nhờ chàng, người thanh niên ngoại quốc cùng bà Vũ trao đổi với nhau được vài câu:

- Thưa cụ, chàng trai nói. Tôi không được biết ngài, nhưng tôi thường nghe cha mẹ tôi nhắc đến chuyện ngài. Ngài là chú tôi.

- Chú của cậu à? Bà Vũ hỏi lại: Cậu là người ruột thịt của thầy!

Bà nhìn ngắm người khách trẻ, có nước da hung hung và tìm được những đường nét hao hao giống thầy An-Rê. Chàng trai có đôi mắt đen nháy như thầy, nhưng nhỏ hơn. Cái đầu và hai bàn tay cũng vậy. Bà chăm chú nhìn hai bàn tay của người thanh niên, thanh cảnh hơn nhưng cùng một hình dáng quen thuộc. Tất cả mọi đường nét trong người chàng trai này, như tạc vẽ lại với một tỉ lệ nhỏ hơn, nhưng nét nhìn thì hoàn toàn khác với An-Rê. Tâm hồn cũng khác hẳn.

Bà thở dài. Không, chắc không phải cùng một tâm hồn.

- Cậu đến đây để tìm chú của cậu, phải không?

- Vâng, vì cha mẹ tôi biết người ở đây, mặc dầu mấy năm sau này người không biên thư về cho một ai trong gia đình tôi cả. Nhân dịp đi qua gần đây, tôi có hứa sẽ đến xem người có còn sống không, để tin về cho cha mẹ tôi biết.

- Thầy đã được chôn cất trong đất của chúng tôi. Con tôi sẽ dẫn cậu đến mộ. Họ cùng im lặng một lát. Bà Vũ tự dẫn lòng khỏi cơn ghen tức lạ lùng. Bà nhắm mắt lại, thấy gương mặt của An-Rê nổi bật lên trên tấm nhung đen của tâm tư bà.

“An-Rê, bà nói với cái hình bóng ấy. An-Rê chỉ thuộc về chúng tôi.”

Bà mở mắt ra và thấy người cháu của An-Rê ngồi trước mặt mình. Trời ơi! An-Rê đã có một gia đình, có bà con sống bên kia bờ đại dương!

Chàng trai mỉm cười:

- Thưa bà, tôi thiết tưởng, bà biết rõ vì sao chú tôi sống rất xa chúng tôi, và vì sao người không biên thư về nhà.

Phan thông dịch tất cả cho bà Vũ nghe, nhưng bà không nói gì.

Bà nhắm mắt và thình lặng. Hai chàng thanh niên nhìn bà kinh ngạc. Lo sợ vì thấy bà im lặng quá lâu, Phan lay mẹ, bà mở mắt ra:

- Con hãy nói với cậu ấy rằng mộ táng xa lắm, đường đi thì gồ ghề, chật hẹp. Nếu cậu ta có đến đó cũng chỉ thấy có nấm mồ mà thôi, không có gì hơn.

Chàng thanh niên đáp:

- Nếu xa quá như thế thì tôi xin thôi, vì tôi phải trở về để kịp giờ xuống tàu. Dù sao, như bà nói, chỉ là một nấm mồ.

Họ từ giã nhau, ra đi. Bà Vũ nhìn theo họ, lòng khoan khoái, bà cần ở một mình để nghiền ngẫm những gì bà vừa biết được về An-Rê. Trong bao nhiêu năm thầy sống ở đây, sống cô độc.

“Không, không cô độc!” bà thầm nghĩ. “Còn có những đứa trẻ mà thầy nuôi dưỡng và những kẻ ăn mày mà thầy đã giúp đỡ.”

Và chính bà, bà đã mở cửa để tiếp đón thầy ra sao, bà sẽ không bao giờ có thể biết được. Thầy đã được đưa đến với bà, bà mở cửa và thầy vào, mang đến cho bà một đời sống bất diệt.

Phải, bây giờ bà tin rằng khi thể xác thầy đã chết đi, linh hồn thầy vẫn tiếp tục sống. Bà không thờ lạy các tượng bụt, vì không có đức tin, nhưng bà có một tình yêu và tình yêu muôn thuở. Tình yêu đã thức tỉnh linh hồn bà và làm cho nó trở thành bất diệt.

Bà biết mình bất diệt.